

LUẬN VỀ LỬA CÀN KHÔN
(A TREATISE ON COSMIC FIRE)

ALICE A. BAILEY

TẬP I

Lucis Publishing Company
New York
Lucis Press L.T.D
London

Sửa chữa xong ngày 31/08/2019



LỜI GIỚI THIỆU

[vi] Câu chuyện trong nhiều năm về công tác viễn cảm của Chân Sư Tây Tạng với bà Alice A. Bailey được tiết lộ trong tập sách Tự Truyện Chưa Hoàn Tất của bà được xuất bản năm 1951. Sách này nêu ra các trường hợp về lần tiếp xúc đầu tiên của bà với Chân Sư trên cõi trần, xảy ra ở California vào tháng 11 năm 1919. Công việc của ba mươi năm đã được hoạch định. Khi công việc này đã được hoàn tất, trong vòng ba mươi ngày sau giai đoạn đó, bà Bailey được giải thoát khỏi các hạn chế của thể xác.

Quyển Tự Truyện cũng chứa đựng một số phát biểu của Chân Sư Tây Tạng về công việc của Ngài, và một số thông tin về các lý do tại sao công việc đó được tiến hành. Vào các giai đoạn ban đầu, công việc bao hàm sự quan tâm cẩn thận vào các điều kiện của cõi trần vốn có thể trợ giúp tốt nhất cho tiến trình viễn cảm (thần giao cách cảm) thành công hơn. Nhưng trong các năm sau, kỹ thuật được hoàn thiện và cơ cấu dĩ thái của bà A. A. B. được điều hợp và hiệu chỉnh một cách khéo léo đến nỗi toàn bộ tiến trình thực tế không cần một chút nỗ lực nào, còn thực tại và sự hữu ích thực tiễn của sự tương tác viễn cảm đã được chứng tỏ là đạt đến một trình độ độc nhất vô nhị.

Các chân lý thiêng liêng được bàn đến bao hàm nhiều trường hợp mà cách diễn tả bằng hạ trí cụ thể (thường là với các hạn chế không thể vượt qua của Anh ngữ) đối với các ý tưởng trừu tượng và cho đến bây giờ là các khái niệm hoàn toàn không được biết về các thực tại thiêng liêng. Giới hạn

không thể vượt qua này của chân lý đã thường được kêu gọi sự chú ý của các độc giả của các quyển sách được tạo ra như thế, nhưng tất cả rất thường bị quên đi. Việc luôn luôn nhớ lại điều đó sẽ tạo ra trong các năm sắp đến một trong các yếu tố chính trong việc ngăn chặn sự kết tinh của giáo lý khỏi việc tạo ra một sự sùng bái có tính giáo điều và bè phái hơn.

Quyển sách này, bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn*, được xuất bản lần đầu năm 1925, là quyển thứ ba được ra đời bằng cách kết hợp, và đưa ra bằng chứng cố hữu rằng nó sẽ đóng vai trò là phần chủ yếu, và có ảnh hưởng sâu rộng nhất của các giáo lý trong ba mươi năm qua, bất kể sự sâu sắc và sự hữu ích của các quyển sách được xuất bản trong loạt sách [vii] có tựa đề *Luận về Bảy Cung* hay của bất cứ sách nào khác.

Trong quá trình lâu dài của công tác, thể trí của Chân Sư Tây Tạng và A.A.B. đã trở nên được điều hợp rất mật thiết đến nỗi chúng đã là – trong phạm vi liên quan đến việc sản xuất giáo lý – một cơ cấu hợp tác đơn thuần được dự trù có hiệu quả. Ngay cả đến lúc cuối, A.A.B. thường nói đến sự ngạc nhiên của bà ở những cái nhìn thoáng qua mà bà đã có qua sự tiếp xúc với thể trí của Chân Sư Tây Tạng, về các viễn cảnh vô giới hạn của các chân lý thiêng liêng mà bà không thể tiếp xúc cách nào khác, và thường có một tính chất mà bà không thể diễn đạt. Kinh nghiệm này đã là căn bản của sự xác quyết thường được bà công bố nhưng thường thường ít được hiểu biết, rằng mọi giáo lý mà bà đang giúp để tạo ra, thực ra chỉ là A B C của kiến thức huyền bí, và rằng trong tương lai, bà rất sẵn lòng từ bỏ bất luận tuyên bố nào trong giáo lý hiện hữu, khi bà tìm thấy có giáo lý huyền bí nào tốt đẹp hơn và thâm sâu hơn. Dù trong sáng và sâu sắc như là giáo huấn hiện tại trong các sách được xuất bản dưới tên của

bà, các chân lý được truyền đạt chỉ là một phần và phụ thuộc vào sự mặc khải và mở rộng sau này, đến nỗi, nếu được ghi nhớ thường xuyên, sẽ cho chúng ta một sự bảo vệ thứ hai rất cần thiết để chống lại tính chất của thể trí cụ thể vốn thường có khuynh hướng tạo ra tinh thần bè phái.

Vào ngay lúc bắt đầu của nỗ lực hợp tác, và sau khi xem xét cẩn thận, một quyết định giữa Chân Sư Tây Tạng (D.K.) và A.A.B. rằng bà với tư cách là một đệ tử hoạt động ở ngoại cảnh giới, sẽ gánh vác càng nhiều càng tốt trách nhiệm về nghiệp quả trên cõi đó, và rằng giáo lý sẽ đến với quần chúng với chữ ký của bà. Điều này bao hàm cái gánh nặng ở vị thế lãnh đạo trong lãnh vực huyền bí, và sự tấn công và lên án được kết tụ từ những người và các tổ chức mà các vị thế và các hoạt động của họ có tính cách Song Ngư hơn và độc đoán.

Toàn bộ nền tảng mà giáo lý huyền môn dựa vào trước quần chúng ngày nay đã được giải thoát khỏi các giới hạn và các đại dột của sự bí mật, sự mê hoặc, sự yêu sách và tính không thực tế, bởi địa vị mà Chân Sư Tây Tạng và A.A.B đã có được. Lập trường đã có được chống lại sự khẳng định có tính cách giáo điều đã giúp thiết lập một kỷ nguyên mới của sự tự do về trí tuệ cho các môn sinh về sự mặc khải đang khai mở dần dần Minh Triết Ngàn Đời.

[viii] Phương pháp xưa cũ để đạt đến chân lý bằng tiến trình chấp nhận các thẩm quyền mới và so sánh chúng với các giáo lý đã được lập ra trước đây, trong khi giáo lý có giá trị chắc chắn trong việc luyện trí đang dần bị qua mặt. Trong cả hai thế giới tôn giáo và triết lý, đang xuất hiện một năng lực mới để chiếm giữ một vị thế khoa học hơn. Giáo lý thiêng liêng sẽ ngày càng được chấp nhận như là một giả thuyết

phải được chứng thực ít hơn bởi triết học kinh viện, nền tảng và thẩm quyền của lịch sử, và nhiều hơn bởi các kết quả của hiệu quả của nó trên sự sống đã trải qua và sự hữu ích thực tiễn của nó trong việc giải quyết các vấn đề của nhân loại.

Trước đây, giáo lý huyền môn tiên tiến hầu như luôn luôn có thể có được chỉ bởi sự chấp nhận của môn sinh về thẩm quyền vị huấn sư, các mức độ khác nhau về sự phục tùng cá nhân đối với vị huấn sư đó, và các lời thề giữ bí mật. Khi thời hưng thịnh của kỷ nguyên mới Bảo Bình phát triển, thì các giới hạn này sẽ biến mất. Mối quan hệ cá nhân của đệ tử với Chân Sư vẫn tồn tại, nhưng việc dạy dỗ đệ tử đã được cố gắng trong sự hình thành Nhóm. Việc ghi nhận một thử nghiệm như thế và nỗ lực sử dụng phương pháp của kỷ nguyên mới này đã được đưa ra cho công chúng trong quyển sách có tựa *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, sách này đưa ra các giáo huấn cá nhân trực tiếp của Chân Sư Tây Tạng cho một nhóm đệ tử được chọn.

Trong bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn*, Chân Sư Tây Tạng đã đưa ra cho chúng ta những gì mà bà H.P. Blavatsky đã tiên đoán là Ngài sẽ đưa ra, cụ thể là chìa khoá tâm lý học cho Sự Sáng Tạo Vũ Trụ. H.P.B. đã phát biểu rằng trong thế kỷ 20, một đệ tử sẽ xuất hiện, người đó sẽ đưa ra chìa khoá tâm lý học cho tác phẩm vĩ đại của chính bà, bộ luận mà Chân Sư Tây Tạng đã cộng tác với bà (bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* – ND); và Alice A. Bailey đã làm việc trong sự nhận thức hoàn toàn về nhiệm vụ của chính bà theo trình tự này.

Foster Bailey

Tunbridge Wells

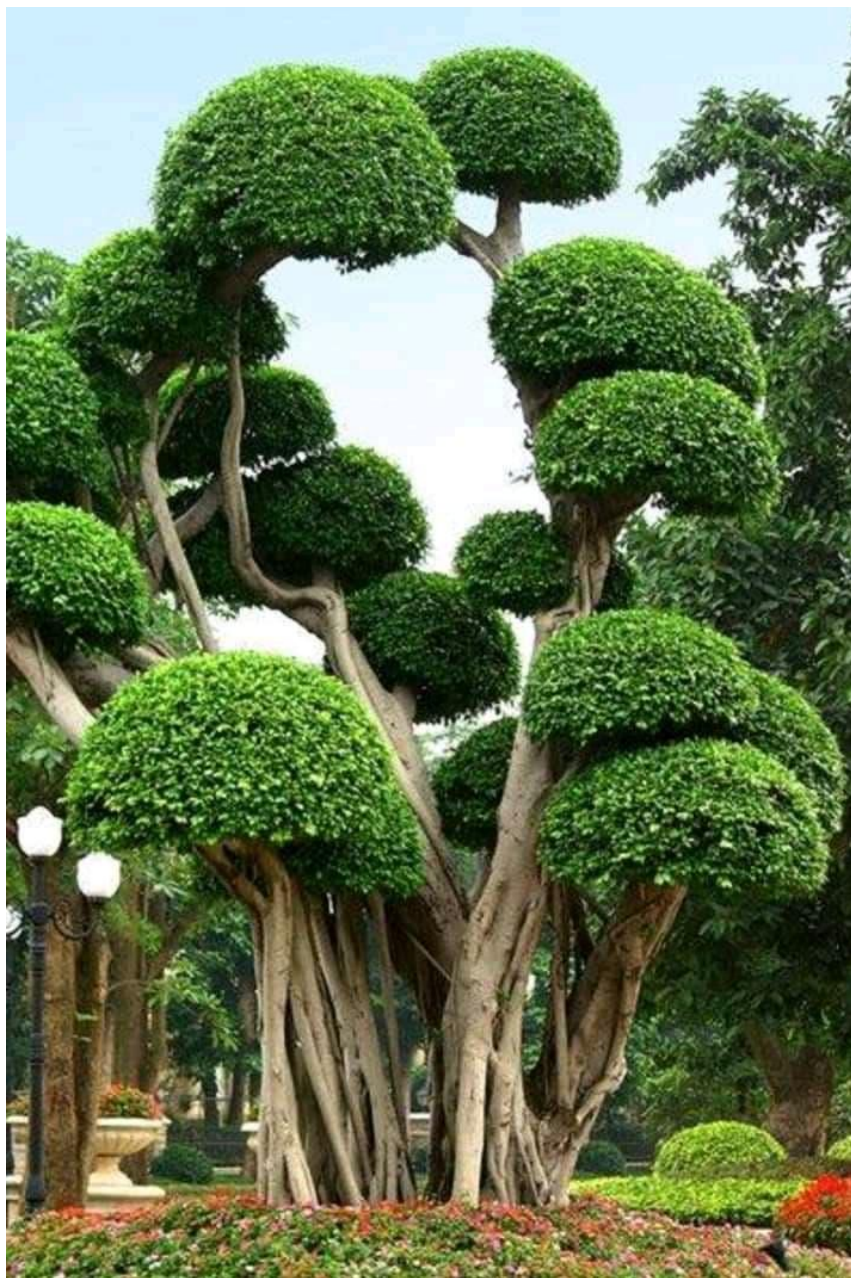
Tháng 12 – 1950

[xi]

Hiến dâng với lòng tri ân
dành cho
Helena Petrovna Blavatsky.

*Vị Đại Đệ Tử Đã Thắp Sáng Ngọn Đuốc Của Bà
Ở Đông Phương và Mang Ánh Sáng Đến Âu Châu
và Mỹ Châu năm 1875.*





Luận về lửa càn khôn

Trích Phát Biểu của Chân Sư Tây Tạng

Xuất bản tháng 8 – 1934

Chỉ cần nói rằng Tôi là một đệ tử Tây Tạng ở một cấp đẳng nào đó, và điều này chỉ mách cho bạn một vài điều, vì tất cả đều là các đệ tử, từ người tìm đạo tầm thường nhất trở lên, và vượt trên chính Đấng Christ nữa. Giống như bao người khác, Tôi đang sinh hoạt trong một thân xác trên các biên giới của Tây Tạng (Tibet), và thi thoảng (theo quan điểm thế tục) Tôi có điều khiển một nhóm đông đảo các Lạt-ma Tây Tạng khi các nhiệm vụ khác của Tôi cho phép. Chính vì sự kiện này mới có dư luận cho rằng Tôi là một tu sĩ của Lạt-ma-viện đặc biệt này. Những ai có cộng tác với Tôi trong công việc của Thánh Đoàn (và mọi đệ tử đích thực đều hợp tác trong công việc này) đều nhận ra Tôi bằng một danh xưng và chức năng khác nữa. A.A.B. biết rõ Tôi là ai và nhận ra Tôi theo hai danh xưng.

Tôi là một huynh đệ của các bạn, kẻ đã đi trên Thánh Đạo lâu hơn một ít so với đạo sinh bậc trung, do đó phải gánh vác các trách nhiệm lớn lao hơn. Tôi là kẻ đã phấn đấu và đấu tranh trên con đường riêng của Tôi để tiến vào lĩnh vực ánh sáng lớn hơn lĩnh vực của người tìm đạo, tức là những ai sẽ đọc được tác phẩm này, do đó Tôi phải hành xử như người truyền ánh sáng bất cứ giá nào. Tôi không phải là người luống tuổi như số tuổi được nói đến trong các huấn sư. Tuy nhiên Tôi không non kém hoặc thiếu kinh nghiệm. Công việc của Tôi là giảng dạy và quảng bá tri thức Minh Triết Muôn Thuở nơi nào mà Tôi có thể tìm được sự đáp ứng, và

Tôi đã phụ trách việc này từ nhiều năm qua. Khi có dịp, Tôi cũng tìm cách phụ giúp Chân Sư M. và Chân Sư K.H., vì từ lâu Tôi đã liên kết với các Ngài và công việc của các Ngài.

Qua tất cả mọi điều trên, Tôi đã nói nhiều với bạn, đồng thời Tôi cũng không nói với bạn gì cả để làm cho bạn nghe theo Tôi một cách thiếu cân nhắc, và tôn sùng một cách thiếu sáng suốt mà người tìm đạo dễ xúc cảm thường có đối với vị Guru (Đạo Sư) và Chân Sư mà đến giờ y vẫn chưa tiếp xúc được. Người tìm đạo cũng sẽ không có được sự tiếp xúc mong muốn đó cho đến khi y chuyển hóa sự tôn sùng do xúc cảm, thành việc phụng sự vị tha đối với nhân loại – chớ không phải đối với Chân Sư.

Các sách mà Tôi viết, được đưa ra mà không đòi hỏi được chấp nhận. Chúng có thể đúng, trung thực, hoặc hữu ích, hoặc không có gì cả. Chính bạn phải xác nhận sự xác thực của chúng bằng việc thực hành đúng và bằng việc luyện tập trực giác. Cả Tôi và A. A. B. đều ít quan tâm tới việc các sách đó được chào đón như là các tác phẩm được truyền linh hứng, hay là được ai đó nói đến (bằng cách hạ thấp giọng) như là công trình của một trong các Chân Sư.

Nếu các sách này trình bày chân lý cách nào mà nó vẫn theo đúng trình tự đã được đưa ra trong các giáo huấn trên thế gian, nếu kiến thức được đưa ra có giúp nâng cao hoài bão (aspiration) và ý-chí-phụng-sự (will-to-serve) từ cõi tình cảm đến cõi trí (cõi hoạt động của các Chân Sư) thì các sách này đã đạt được mục tiêu.

Nếu giáo lý được truyền đạt này tạo ra được một đáp ứng nơi thể trí giác ngộ của người phụng sự trên thế gian và mang lại sự lóe sáng cho trực giác của y, thì bấy giờ giáo lý này mới nên được chấp nhận. Bằng không thì thôi.

Nếu các lời này đáp ứng được với sự vững tin cuối cùng, hay được cho là đúng dưới sự trải nghiệm của Định Luật Tương Ứng (Law of Correspondences), thì bấy giờ chúng mới thực sự là tốt lành. Còn nếu không được như thế, thì đạo sinh đừng nên chấp nhận những gì đã được nói ra."

Chân Sư Tây Tạng



MỤC LỤC QUYỂN 1

| | |
|--|----|
| LỜI GIỚI THIỆU..... | 3 |
| TRÍCH PHÁT BIỂU CỦA CHÂN SƯ TÂY TẠNG | 9 |
| MỤC LỤC QUYỂN 1..... | 12 |
| LỜI NÓI ĐẦU | 17 |
| MỤC LỤC (TRANG ANH NGỮ) | 26 |
| CÁC ĐỊNH ĐỀ MỞ ĐẦU | 36 |
| CÁC ĐOẠN THIỀN KINH (DZYAN)..... | 43 |
| TIẾT MỘT | 59 |
| LỬA DO MA SÁT / LỬA VẬT CHẤT..... | 59 |
| Nhận xét mở đầu | 59 |
| I. LỬA TRONG ĐẠI THIÊN ĐỊA | 59 |
| II. LỬA TRONG TIỂU THIÊN ĐỊA..... | 70 |
| III LỬA BIỂU LỖ..... | 73 |
| ĐOẠN A..... | 82 |
| CÁC NỘI HOẢ CỦA CÁC THỂ | 82 |
| I. BA VẬN HÀ ĐỐI VỚI LUỒNG HOẢ..... | 82 |
| II. HOẢ TINH LINH VÀ HOẢ THIÊN THẦN | 94 |
| ĐOẠN B..... | 99 |
| CUNG PHẠM NGÃ VÀ LỬA DO MA SÁT | 99 |
| I. HOẠT ĐỘNG CỦA BA CUNG : | 99 |

| | |
|--|------------|
| II. CUNG PHẠM NGÃ VÀ NGUYÊN TỬ THƯỜNG TỒN..... | 102 |
| III. CUNG PHẠM NGÃ VÀ NGHIỆP QUẢ..... | 104 |
| ĐOẠN C..... | 110 |
| THỂ DĨ THÁI () VÀ PRANA ()..... | 110 |
| I. Bản chất của thể dĩ thái..... | 111 |
| 1. Mục đích và mô tả thể dĩ thái..... | 111 |
| 2. Tám phát biểu..... | 116 |
| II. BẢN CHẤT CỦA PRANA..... | 123 |
| III. CHỨC NĂNG CỦA THỂ DĨ THÁI..... | 136 |
| 1. Tác nhân tiếp nhận prana..... | 137 |
| 2. Tác nhân đồng hoá prana..... | 138 |
| 3. Tác nhân truyền chuyển Prana..... | 140 |
| 4. Các rối loạn của thể dĩ thái..... | 144 |
| IV. CÁC DĨ THÁI CỦA ĐẠI VÀ TIỂU THIÊN ĐỊA..... | 153 |
| 1. Hành Tinh Thượng Đế và các Dĩ thái..... | 153 |
| 2. Các dĩ thái vũ trụ và Thái dương hệ:..... | 160 |
| 3. Mục đích bảo vệ của thể dĩ thái..... | 168 |
| V. SỰ CHẾT VÀ THỂ DĨ THÁI..... | 175 |
| ĐOẠN D..... | 184 |
| HOẢ XÀ () VÀ XƯƠNG SỐNG..... | 184 |
| I. HOẢ XÀ VÀ BA TAM GIÁC..... | 185 |
| II. VIỆC ĐÁNH THỨC HOẢ XÀ..... | 190 |
| ĐOẠN E..... | 192 |
| CHUYỂN ĐỘNG TRÊN CỐI TRẦN VÀ CỐI CẢM DỤC..... | 192 |
| I. CÁC NHẬN XÉT SƠ KHỞI..... | 192 |
| II. CÁC HIỆU QUẢ CỦA CHUYỂN ĐỘNG QUAY..... | 205 |
| III. CÁC TÍNH CHẤT CỦA CHUYỂN ĐỘNG QUAY..... | 211 |
| IV. CHUYỂN ĐỘNG QUAY VÀ BIỂU TƯỢNG HỌC..... | 214 |
| V. CHUYỂN ĐỘNG VÀ CÁC TRUNG TÂM LỰC..... | 217 |
| 1. Bản chất của các trung tâm lực..... | 219 |
| 2. Các trung tâm lực trong sự liên quan với các Cung..... | 231 |
| 3. Các trung tâm lực và hoả xà..... | 245 |
| 4. Các Trung Tâm Lực và Các Giác Quan, Bình Thường và Hạ Thường..... | 247 |
| 5. Các trung tâm lực và sự Điểm đạo..... | 275 |

| | |
|---|------------|
| ĐOẠN F | 284 |
| ĐỊNH LUẬT TƯƠNG TÁC HÀI HÒA | 284 |
| I. HIỆU QUẢ CỦA ĐỊNH LUẬT TRONG VẬT CHẤT. | 284 |
| II. CÁC ĐỊNH LUẬT PHỤ | 290 |
| TIẾT HAI | 293 |
| LỬA THÁI DƯƠNG | 293 |
| CÁC CÂU HỎI DẪN NHẬP | 293 |
| I. SỰ LIÊN QUAN GIỮA CON VỚI THÁI DƯƠNG LÀ GÌ? | 297 |
| II. SỰ TIẾN HOÁ LÀ GÌ VÀ NÓ DIỄN TIẾN THẾ NÀO ? | 302 |
| III. TẠI SAO THÁI DƯƠNG HỆ NÀY TIẾN HOÁ THEO ĐƯỜNG LỐI NHỊ NGUYÊN ? | 310 |
| 1. Vấn Đề của sự Hiện Tồn..... | 310 |
| 2. Bản Chất và Nhị Nguyên Tính của nó. | 314 |
| IV. TÂM THỨC LÀ GÌ ? VỊ TRÍ CỦA NÓ LÀ GÌ TRONG HỆ THỐNG CÁC SỰ VIỆC ? | 317 |
| V. CÓ PHẢI CÓ MỘT SỰ TƯƠNG ĐỒNG HOÀN TOÀN GIỮA SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MỘT HỆ THỐNG, MỘT HÀNH TINH, MỘT CON NGƯỜI VÀ MỘT NGUYÊN TỬ HAY KHÔNG? | 320 |
| VI. TRẠNG THÁI TRÍ TUỆ LÀ GÌ ? TẠI SAO NGUYÊN KHÍ TRÍ TUỆ QUAN TRỌNG NHƯ THẾ? CÁC TRÍ TINH QUÂN LÀ AI? | 337 |
| 1. Bản chất của sự biểu lộ. | 339 |
| 2. Sự Phát Triển Khách Quan (Objective). | 346 |
| 3. Sự Phát Triển Chủ Quan (Subjective)..... | 348 |
| 4. Các Hành Tinh Thượng Đế và Con Người. | 350 |
| VII. TẠI SAO DIỄN TRÌNH TIẾN HOÁ LẠI THEO CHU KỲ? | 355 |
| 1. Ý Tưởng về Sự Lập Lại: | 355 |
| 2. Sự Lập Lại Hành động theo Chu kỳ được Chi phối bởi 2 Định Luật : | 357 |
| 3. Ý Tưởng Thứ Ba Có Liên Quan là Ý Tưởng về Hai Loại Chu Kỳ. | 359 |
| VIII. TẠI SAO TRI THỨC () VỪA CÔNG TRUYỀN VỪA BÍ TRUYỀN ? | 370 |
| IX. CÓ MỐI QUAN HỆ GÌ GIỮA : | 374 |
| 1. Các Phần có Liên Quan Hối Tương..... | 375 |
| 2. Hoạt động của các Đơn Vị Nguyên Tử : | 384 |
| ĐOẠN A | 399 |
| MANAS HAY TRÍ TUỆ VÀ BẢN CHẤT CỦA NÓ | 399 |

| | |
|--|------------|
| I. BA BIỂU LỖ CỦA MANAS () | 399 |
| II. CÁC ĐỊNH NGHĨA VỀ MANAS HAY TRÍ TUỆ | 401 |
| 1. Manas, như chúng ta đã biết, là nguyên khí thứ năm. | 401 |
| 2. Manas là điện lực (). | 402 |
| 3. Manas là những gì tạo nên sự cố kết (cohesion). | 429 |
| 4. Manas là chìa khóa đối với giới thứ 5 trong thiên nhiên. | 431 |
| 5. Manas là sự tổng hợp của năm cung | 433 |
| 6. Manas là ý chí sáng suốt hay mục đích của sự sống | 435 |
| ĐOẠN B..... | 441 |
| THỂ TRÍ (MANAS) VỚI VAI TRÒ LÀ YẾU TỐ VŨ TRỤ, THÁI DƯƠNG HỆ VÀ NHÂN LOẠI..... | 441 |
| I. NGUỒN GỐC CỦA MANAS HAY TRÍ TUỆ..... | 441 |
| 1. Trí tuệ vũ trụ: (Cosmic manas)..... | 441 |
| 2. Manas hành tinh..... | 449 |
| 3. Trí tuệ con người. | 456 |
| 4. Manas và Dây Địa Cầu. | 486 |
| II. VỊ THẾ CỦA TRÍ TUỆ | 507 |
| III. TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ HIỆN NAY TRONG BA NHÓM..... | 515 |
| IV. TƯƠNG LAI CỦA MANAS..... | 535 |
| 1. Các đặc điểm của manas..... | 536 |
| 2. Sự phát triển của trí tuệ nhân loại..... | 543 |
| 3. Manas trong các cuộc tuần hoàn cuối cùng. | 607 |
| VIỆC VẬN DỤNG HỮU THỨC CÁC LỬA | 618 |
| NĂM ĐỊNH ĐỀ..... | 625 |
| CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÍ TUỆ VÀ CÁC CỐI | 639 |
| Đoạn C | 644 |
| Cung Chân Ngã và Lửa Thái Dương..... | 644 |
| I. Bản Chất của Chân Ngã Thể hay Thể Nguyên Nhân | 644 |
| II. Bản chất của các Nguyên Tử Thường Tồn | 646 |
| III. Hoa Sen Chân Ngã () | 683 |
| Đoạn D..... | 700 |
| Tinh Linh của Tư Tưởng và Hòa Tinh Linh | 700 |
| I. Các Hình Tư Tưởng | 700 |
| 1. Chức năng các hình tư tưởng. | 700 |

2. Các Định Luật của Tư Tưởng..... 718



LỜI NÓI ĐẦU

Bộ “*Luận Về Lửa Càn Khôn*” này có năm mục tiêu trước mắt:

Thứ nhất: cung cấp một phác thảo súc tích và đại cương cho một hệ thống gồm vũ trụ học, triết học và tâm lý học, vốn có lẽ có thể được dùng cho một thể hệ như là một nguồn tham khảo và một sách giáo khoa, và có thể dùng như là một khung sườn mà giáo huấn chi tiết hơn có thể được kiến tạo trên đó sau này, khi trào lưu vĩ đại của học thuyết tiến hoá tuôn chảy vào.

Thứ hai: để diễn tả những gì thuộc thế giới chủ quan bằng các thuật ngữ có thể hiểu được, và để chỉ ra bước tiến kế tiếp trong việc tìm hiểu tâm lý học đích thực. Đó là một sự lý giải về mối quan hệ đang tồn tại giữa Tinh Thần với Vật Chất, mà mối quan hệ thể hiện dưới hình thức *tâm thức*. Ta sẽ thấy rằng Bộ Luận này đề cập chủ yếu đến khía cạnh thể trí, đến tâm thức và đến tâm lý học cao siêu, và đề cập ít hơn đến vật chất theo như chúng ta biết về nó trên cõi trần. Sự nguy hiểm bao hàm trong việc đưa ra thông tin liên quan đến các loại năng lượng đa dạng của chất liệu nguyên tử là quá lớn lao, và cho đến nay, nhân loại còn quá ích kỷ nên không thể được giao phó cho các sức mạnh này. Qua hoạt động đầy năng lực của các nhà khoa học, con người đã đang khám phá ra tri thức cần thiết với mức nhanh chóng thích hợp. Người ta sẽ nhận thấy, trong sách này, sự nhấn mạnh được đặt vào các mãnh lực nào vốn chịu trách nhiệm cho sự biểu lộ ra bên ngoài của một Thái Dương Thượng Đế và của con người, và

chỉ trong tiết thứ nhất, sự chỉ dẫn sẽ được đưa ra về bản chất của các năng lượng nào vốn được hạn chế hoàn toàn vào cõi trần.

Thứ ba: cho thấy sự phát triển cố kết của tất cả những gì được tìm thấy bên trong một Thái Dương hệ; chứng tỏ rằng mọi sự vật hiện tồn đều tiến hoá (từ hình thức thấp nhất của sự sống ở mức kết khối dày đặc nhất, lên tới sự biểu lộ thanh mảnh nhất và cao siêu nhất), và rằng mọi hình thức đó chỉ là sự biểu lộ của một Sự Sống kỳ diệu và thiêng liêng. Sự biểu lộ này được tạo ra bởi sự phối hợp của hai trạng thái thiêng liêng qua ảnh hưởng của một trạng thái thứ ba, và tạo ra sự biểu lộ mà chúng ta gọi là một hình tượng, thúc đẩy nó bắt đầu [xiii] chu kỳ tiến hoá của nó trong thời gian và không gian. Như vậy hình tượng được đưa tới điểm vốn là một môi trường thích hợp cho sự thể hiện bản chất của những gì mà chúng ta gọi là Thượng Đế.

Thứ tư: đưa ra thông tin thực tế liên quan đến các điểm tập trung năng lượng được tìm thấy trong các thể dĩ thái của Thái Dương Thượng Đế, là *Đại Thiên Địa (macrocosm)*, và của con người, là *Tiểu Thiên Địa (microcosm)*. Khi lớp nền bằng chất dĩ thái, vốn là chất liệu thực sự nằm dưới mọi hình tượng hữu hình, được hiểu biết, thì một số cuộc cách mạng lớn lao sẽ được mang lại trong các lãnh vực khoa học, y học và hoá học. Chẳng hạn việc nghiên cứu y khoa, sau rốt sẽ được xem xét từ một góc độ mới, và việc thực hành y khoa sẽ được xây dựng dựa trên sự hiểu biết về các định luật phát xạ, về các dòng từ lực, và về các trung tâm lực nằm trong các thể của con người, và mối quan hệ của chúng với các trung tâm lực và các dòng từ lực của Thái Dương Hệ.

Thứ năm: đưa ra một số thông tin nào đó mà từ trước đến giờ không được phổ biến ra ngoài về vị trí và hoạt động của

vô số các sinh linh hữu tình vốn hợp thành bản thể của thế giới khách quan; chỉ ra bản chất của các Huyền Giai các Đấng Cao Cả, các Ngài tạo ra bằng chính chất liệu của các Ngài tất cả những gì được thấy và được biết, và chính các Ngài là Linh Hoả (Fire) và là nguyên nhân của tất cả: nhiệt, hơi ấm, sự sống và chuyển động trong vũ trụ. Theo cách này, tác động của Lửa trên Nước, của Nhiệt trong Vật Chất, dù được xem xét về mặt đại thiên địa hay tiểu thiên địa, cũng sẽ được đề cập đến, và một ít ánh sáng nào đó sẽ được chiếu rọi vào Định Luật Nhân và Quả (hay Định Luật Nghiệp Quả) và ý nghĩa của nó trong Thái Dương hệ.

Để tổng kết vấn đề, giáo lý trong sách này sẽ hướng đến một sự mở rộng tâm thức, và sẽ mang lại một nhận thức về sự tương xứng, như là một nền tảng hoạt động, đối với cả khoa học lẫn tôn giáo, về sự giải thích các tiến trình của thiên nhiên, vốn đã được hệ thống hóa cho chúng ta bởi các Trí Tuệ Xuất Sắc (Master Minds) thuộc mọi thời đại. Giáo lý đó sẽ có khuynh hướng mang lại một phản ứng ủng hộ cho một hệ thống triết học vốn sẽ liên kết cả Tinh Thần lẫn vật chất, đồng thời thể hiện sự hợp nhất căn bản của ý niệm về khoa học và tôn giáo. Hiện giờ, cả hai có phần nào tách biệt nhau, và chúng ta chỉ vừa mới bắt đầu dò dẫm theo con đường trí tuệ của chúng ta ra khỏi các hố sâu của một sự lý giải duy vật. Tuy nhiên, không được quên rằng, theo Định Luật Tác Động và Phản Tác Động, thời kỳ lâu dài của tư tưởng duy vật đã là một giai đoạn cần thiết cho nhân loại, bởi vì chủ nghĩa thần bí của Thời Trung Cổ ⁽¹⁾ đã dẫn [xiv] chúng ta đi quá xa theo

¹ Thời Trung Cổ (Middle Ages): giai đoạn của lịch sử Châu Âu, kéo dài từ lúc biến mất Đế quốc La Mã (Năm 476 của Công Nguyên)

hướng ngược lại. Hiện giờ chúng ta đang hướng đến một tầm nhìn ổn định hơn, và hy vọng rằng bộ luận này có thể tạo thành một phần của tiến trình mà nhờ đó trạng thái cân bằng được đạt đến.

Khi nghiên cứu bộ luận này, đạo sinh được yêu cầu ghi nhớ vài điều:

a. Khi bàn đến các đề tài này, chúng ta quan tâm tới bản thể (essence) của những sự vật khách quan, tới khía cạnh chủ quan (bên trong) của sự biểu lộ, và tới việc xem xét về lực và năng lượng. Hầu như không thể rút gọn các khái niệm như thế thành các công thức cụ thể và diễn tả các quan niệm đó theo một cách thức sao cho chúng có thể được một kẻ thường nhân thấu hiểu dễ dàng.

b. Khi chúng ta dùng các từ ngữ, các nhóm từ và phát biểu dưới dạng của ngôn ngữ hiện đại, thì toàn bộ chủ đề tất nhiên trở nên bị hạn chế và bị thu hẹp lại, vì lẽ đó nhiều chân lý bị mất đi.

c. Tất cả những gì trong bộ luận này được đưa ra không theo tinh thần giáo điều, nhưng chỉ là một sự đóng góp vào khối tư tưởng trên chủ đề về các cội nguồn thế giới và vào dữ liệu đã được tích lũy về bản thể của con người. Điều tốt nhất mà con người có thể đưa ra như là một giải pháp cho vấn đề thế giới cần phải mang lấy một hình thức kép, và sẽ thể hiện qua một đời sống phụng sự tích cực, hướng đến việc cải thiện các điều kiện chung quanh, và qua một sự trình bày về một hệ thống vũ trụ hay kế hoạch nào đó vốn sẽ tìm cách giải thích càng nhiều càng tốt đối với các tình trạng như chúng được thấy hiện hữu.

đến lúc sụp đổ thành Constantinople (1453). (Tự Điển La Rousse 1995)

Luận cứ mà con người đưa ra hiện nay đến từ căn bản của các nguyên nhân được biết rõ và đã được chứng minh, và để lại các nguyên nhân không được biết đến hoặc chưa giải thích được, các nguyên nhân sâu xa này phải được coi như là đang tạo ra các nguyên nhân đã thấy và biết, mọi giải pháp mà cho đến nay vẫn thất bại và sẽ tiếp tục thất bại trong mục tiêu của chúng.

d. Mọi cố gắng để trình bày bằng ngôn từ những gì vốn phải được cảm nhận và *được sống (lived)* ngõ hầu được hiểu một cách trung thực, nhất thiết phải chứng tỏ không tương xứng một cách đáng buồn. Tất cả những gì có thể được nói đến, sau rốt sẽ chỉ là các phát biểu phần nào của Đại Chân Lý hãy còn bị che giấu, và phải được đưa ra cho độc giả và môn sinh dưới hình thức chỉ cung cấp một giả thuyết căn bản, và một giải thích gợi ý. Đối với môn sinh có trí tuệ cởi mở và người còn giữ hồi ức trong trí của y rằng chân lý được tiết lộ tăng lên dần, và sẽ hiển nhiên là sự diễn đạt chân lý đầy đủ nhất có thể có vào một thời xa xưa thì sau này sẽ được thấy chỉ là một mảnh của một tổng thể, và [xv] sau này vẫn còn được nhận ra chỉ là các phần nhỏ của một sự thật, và như vậy trong bản thân nó là một sự biến dạng của *điều chân thực*.

Bộ luận này được đưa ra với hy vọng rằng nó có thể tỏ ra hữu ích cho tất cả những người đi tìm chân lý có tâm trí khoáng đạt, và có giá trị đối với tất cả các những người tìm tòi vào Cội Nguồn bên trong (subjective) của tất cả những gì biểu lộ hữu hình ra bên ngoài (objective). Nó nhằm để cung cấp một kế hoạch hợp lý thuộc cơ tiến hoá của Thái Dương Hệ và chỉ ra cho con người vai trò mà con người phải tham dự như một đơn vị nguyên tử trong một Tổng Thể kết hợp vĩ đại. Trong việc quay bánh xe tiến hoá, mảnh này của *Giáo Lý Bí Nhiệm* xuất hiện trước thế gian mà không có những khảng

định nào về cội nguồn của nó, tính không thể sai lầm của nó hoặc là độ chính xác trong chi tiết của các phát biểu của nó.

Không một quyển sách nào có được bất cứ gì từ các khẳng định hoặc các tuyên bố có tính giáo điều về giá trị có thẩm quyền về nguồn linh hứng của nó. Nó có thể đứng vững hoặc ngã xuống chỉ trên cơ sở của cái giá trị thực chất riêng của nó, trên giá trị của các gợi ý được đưa ra, và năng lực của nó để thúc đẩy đời sống tâm linh và sự thấu hiểu về mặt trí tuệ của người đọc. Nếu bộ luận này có trong nó bất cứ điều gì là chân lý và thực tại, thì nó sẽ chắc chắn và liên tục thực hiện công việc của nó, mang thông điệp của nó, và như vậy đến được tâm và trí của những người đi tìm chân lý ở khắp nơi. Nếu nó không có chút giá trị nào, và không có căn bản sự thật nào, thì nó sẽ biến mất và sẽ chết, và đúng nhất là như thế. Tất cả những gì được đòi hỏi từ người nghiên cứu bộ luận này là một sự tiếp cận với tinh thần đồng cảm, một sự sẵn lòng xem xét các quan điểm được đưa ra, và sự trung thực và chân thật của tư tưởng, vốn sẽ hướng đến sự phát triển trực giác, sự phán đoán mang tính tinh thần, và một tính phân biệt vốn sẽ đưa đến một sự loại bỏ cái giả tạo và một sự hiểu rõ giá trị của cái chân thật.

Các lời của Đức Phật có vị trí thích đáng nhất của nó ở đây, và đưa ra một kết luận thích hợp cho các nhận xét mở đầu này :

Đức Phật đã nói rằng :

Chúng ta không được tin vào một điều được nói chỉ bởi vì nó được nói ra; cũng không tin vào các truyền thống vì chúng đã được truyền xuống từ thời xa xưa; cũng không tin vào các đồn đãi, theo đúng nghĩa; cũng không tin vào các bài viết của các vị thông thái, vì các vị thông thái đó đã viết ra chúng; cũng đừng tưởng tượng rằng chúng ta có thể nghi là

Luận về lửa càn khôn

đã được một Thiên Thần truyền cảm hứng nơi chúng ta (nghĩa là, trong sự cảm hứng được cho là có tính tâm linh); cũng đừng tin vào các kết luận được rút ra từ một giả định tình cờ nào đó mà chúng ta có thể đã thực hiện; cũng không [xvi] được tin vì những gì có vẻ như một sự thiết yếu theo phép loại suy; cũng không được tin chỉ dựa vào thẩm quyền của các huấn sư hoặc các bậc thầy của chúng ta. Nhưng chúng ta sẽ tin khi nào bài viết, giáo lý hoặc châm ngôn được chứng thực bằng chính lý trí và ý thức của chính chúng ta. Để kết luận, Ngài nói: “Đôi với điều này, ta đã dạy các con đừng nên tin chỉ bởi vì các con đã nghe, nhưng khi các con đã tin vào ý thức của các con, thì hãy hành động theo đó và thật nhiều”.

Giáo Lý Bí Nhiệm III, 401

Mong cho đây có thể là thái độ của mỗi độc giả của Bộ “Luận Về Lửa Càn Khôn” này.

ALICE A. BAILEY

Ghi chú: Trong các cước chú của toàn thể Bộ Luận này, Bộ “Giáo Lý Bí Nhiệm” của bà H.P.Blavatsky được ghi rõ bằng các chữ đầu S.D. Các trang qui chiếu thuộc về “Ấn Bản Được Duyệt Lại Lần Thứ Ba” [xvii]

Minh giải của người dịch về tựa sách

Sở dĩ chữ “cosmic” ở đây được dịch ra “Càn Khôn” là vì theo vua Phục Hi (Fohi), quẻ Càn (☰) tượng trưng trời, quẻ Khôn (☷) tượng trưng đất. Đây là vũ trụ, trong có chứa bầu trời và trái đất của chúng ta, tức là Vũ trụ thu hẹp trong Thái Dương Hệ của chúng ta, khác với vũ trụ bao la, có đến 100 tỉ thiên hà, mỗi thiên hà chứa ít nhất 100 tỉ mặt trời (Giai Diệu Bí Ẩn của Trịnh Xuân Thuận, nhà xuất bản Khoa Học Kỹ Thuật, Hà Nội, 2000).

Quả vậy, các sự việc được Chân Sư D.K bàn đến trong Bộ Luận này hầu hết chỉ nằm trong phạm vi Thái Dương Hệ chúng ta mà thôi.

[XVII]

LỬA

“Giáo lý nội môn nói gì về *Lửa* ?”

Lửa là hình ảnh hoàn hảo và thuần khiết nhất, trên Trời cũng như dưới thế, của Ngọn Linh Hoả Duy Nhất. Đó là sự sống và cái chết, bắt đầu và kết thúc của mọi đôi tượng vật chất. Đó là *Chất Liệu Thiêng Liêng*.”
GLBN I, 146.

Địa cầu của chúng ta và con người chúng ta đều là sản phẩm của *Ba Loại Lửa*.
GLBN II, 258.

Lửa và Ngọn *Lửa* huỷ diệt thân thể của một vị *La Hán*; tinh hoa của chúng biến Ngài thành bất tử.
GLBN I, 35

BA LOẠI LỬA

I. *Lửa Nội Tại* hay *Lửa do Ma Sát*

“Có nhiệt bên trong và nhiệt bên ngoài trong mọi nguyên tử, là hơi thở của *Cha* (*Tinh Thần*) và hơi thở (hay nhiệt) của *Mẹ* (vật chất) “
GLBN I, 112

II. *Lửa Trí Tuệ* hay *Lửa Thái Dương*

“*Lửa* tri thức thiêu hủy hết mọi tác động trên cõi của ảo tưởng, do đó những người nào đã có được *Lửa* đó và được giải phóng thì được gọi là “*Lửa*”.”
GLBN I, 114

III. *Lửa Tinh Thần* hay *Lửa Điện*

“*Hồi đệ tử*, hãy ngắm cao đầu, người sẽ thấy một, hay vô số ánh sáng bên trên người, đang bùng cháy trong bầu trời tối đen nửa đêm hay không?”

“*Hồi Thiên Thần Đạo Sư*, con cảm nhận được một Ngọn *Lửa*; con thấy vô số tia linh quang không tách rời đang chiếu sáng trong đó”.”
GLBN I, 145

MỤC LỤC (Trang Anh Ngữ)

Trang (Anh ngữ)

| | |
|---------------------------|----|
| Các định đề mở đầu | 3 |
| Các Đoạn Thiên Kinh | 11 |

Tiết Một. Các lửa nội tại – Lửa do ma sát

| | |
|--|----|
| Các Nhận Xét Mở Đầu | 37 |
| I. Lửa trong Đại Thiên Địa | 37 |
| II. Lửa trong Tiểu Thiên Địa | 45 |
| III. Lửa trong Biểu Lộ | 48 |
| <i>Đoạn A</i> . Các Lớp Vỏ đại thiên địa và Tiểu Thiên Địa | 55 |
| I. Ba Vận Hà | 55 |
| II. Hoả tinh linh và Hoả Thiên Thần | 65 |
| <i>Đoạn B</i> . Cung Phàm Ngã và lửa thứ nhất | 69 |
| I. Công việc của ba cung | |
| II. Cung phàm ngã và các nguyên tử thường tồn | 71 |
| III. Cung phàm ngã và Luật Nghiệp quả | 73 |
| <i>Đoạn C</i> . Thể Dĩ Thái và Prana | 77 |
| I. Bản chất của thể dĩ thái | 77 |
| 1. Mục đích thể dĩ thái – Mô tả | 78 |
| 2. Tám phát biểu | 81 |
| II. Bản chất của Prana | 87 |
| 1. Prana thái dương | 90 |
| 2. Prana hành tinh | 91 |
| 3. Prana của hình hài | 93 |
| III. Chức năng của thể dĩ thái | 97 |
| 1. Đó là nơi tiếp nhận prana | 97 |
| 2. Đó là nơi đồng hoá prana | 99 |

| | |
|---|-----|
| 3. Đó là nơi truyền prana | 101 |
| 4. Các xáo trộn của thể dĩ thái | 104 |
| IV. Dĩ thái trong Đại Thiên Địa và Tiểu Thiên Địa | 111 |
| 1. Hành Tinh Thượng Đế và các dĩ thái | 111 |
| 2. Dĩ thái vũ trụ và thái dương hệ | 116 |
| 3. Mục đích che chở của thể dĩ thái | 122 |
| V. Sự chết và thể dĩ thái | 128 |
| <i>Đoạn D – Kundalini và cột sống</i> | 134 |
| I. Kundalini và ba tam giác | 135 |
| 1. Trong đầu | 135 |
| 2. Trong cơ thể | 135 |
| 3. Ở chót xương sống | 135 |
| II. Việc đi lên của Kundalini | 139 |
| <i>Đoạn E - Chuyển động trên cõi trần và cõi cảm dục</i> | 141 |
| I. Các nhận xét mở đầu | 141 |
| II. Các hiệu quả của chuyển động quay | 152 |
| III. Các tính chất của chuyển động quay | 157 |
| IV. Chuyển động quay và biểu tượng học | 159 |
| V. Chuyển động và các trung tâm lực | 161 |
| 1. Bản chất các trung tâm lực | 163 |
| 2. Các trung tâm lực và các cung | 173 |
| 3. Các trung tâm lực và Kundalini | 183 |
| 4. Các trung tâm lực và các giác quan | 185 |
| 5. Các trung tâm lực và điểm đạo | 207 |
| <i>Đoạn F - Định Luật Tương Tác Hải Hòa</i> | 214 |
| I. Hiệu quả của Định Luật Tương Tác Hải Hòa trong vật chất | 214 |
| II. Các định luật phụ của Định Luật Tương Tác Hải Hòa | 219 |
| 1. Định Luật Rung Động | 219 |

| | |
|-------------------------------|-----|
| 2. Định Luật Thích Nghi | 219 |
| 3. Định Luật Đầy | 219 |
| 4. Định Luật Ma Sát | 219 |

Tiết Hai. Lửa Trí Tuệ – Lửa Thái Dương

| | |
|--|-----|
| Các câu hỏi mở đầu | 223 |
| I. Liên hệ gì của Con với Mặt Trời ? | 225 |
| II. Sự tiến hoá là gì và nó nối tiếp như thế nào? | 231 |
| III. Tại sao Thái Dương hệ tiến hoá theo đường lối nhị nguyên ? | 237 |
| IV. Tâm thức là gì và vị trí của nó trong hệ thống là gì?... .. | 243 |
| V. Có sự tương đồng trực tiếp giữa một Thái dương hệ, một hành tinh, một con người và một nguyên tử hay không ?... .. | 245 |
| VI. Trạng thái trí tuệ là gì ? Ai là con của Trí Tuệ ? | 259 |
| VII. Tại sao có sự tiến hoá theo chu kỳ ? | 273 |
| VIII. Tại sao có sự hiểu biết cả công truyền và bí truyền ?.. .. | 285 |
| IX. Mối liên hệ gì giữa: | |
| a/ 10 hệ thống- b/ 7 hành tinh thánh thiện- c/ 7 dãy trong một hệ thống – d/ 7 bầu hành tinh trong một dãy – e/ 7 cuộc tuần hoàn trên một bầu hành tinh – f/ 7 căn chủng và phụ chủng. | |
| <i>Đoạn A</i> - Bản chất của Manas hay là Trí Tuệ | 308 |
| I. Ba biểu lộ của trí tuệ | 308 |
| II. Vài định nghĩa của Manas hay trí tuệ | 309 |
| 1. Manas là nguyên khí thứ năm | 309 |
| 2. Manas là điện | 310 |
| 3. Manas là cái tạo ra sự cố kết | 332 |
| 4. Manas là chìa khoá đưa đến giới thứ 5 trong thiên nhiên | 334 |
| 5. Manas là tổng hợp của 5 cung | 336 |
| 6. Manas là Ý chí thông tuệ hay thiên ý của một Đấng | 337 |

| | |
|--|-----|
| <i>Đoạn B. Manas là một yếu tố vũ trụ, thái dương hệ và con người.</i> | 342 |
| I. Cội nguồn của manas hay trí tuệ | 343 |
| 1. Manas vũ trụ | 343 |
| a. Tiến trình biệt ngã hoá | 343 |
| b. Phương pháp khai mở | 348 |
| 2. Manas hành tinh | 350 |
| a. Tâm thức và sự hiện tồn | 350 |
| b. Ý chí và thiên cơ an bài | 353 |
| 3. Manas con người | 355 |
| a. Con người và Hành Tinh Thượng Đế | 356 |
| b. Thượng Đế của hệ thống Địa cầu | 360 |
| c. Kim Tinh và dãy Địa cầu | 367 |
| 4. Manas và dãy Địa Cầu | 378 |
| a. Dãy Địa cầu và các Chân Thần lâm phạm | 379 |
| b. Giới thứ tư và Huyền Giai Hành Tinh | 386 |
| c. Một tiên đoán | 389 |
| d. Tóm tắt | 393 |
| II. Vị thế của Manas | 395 |
| 1. Manas và Karma | 395 |
| 2. Manas và mục tiêu nghiệp quả | 397 |
| III. Giai đoạn hiện tại của sự phát triển manas | 401 |
| 1. Trong các hành tinh | 402 |
| 2. Trong hệ thống | 408 |
| 3. Trên Địa Cầu | 412 |
| IV. Tương lai của manas | 417 |
| 1. Các đặc điểm của manas hay trí tuệ | 418 |
| a. Sự phân biệt | 418 |
| b. Hoạt động đã an bài | 421 |
| c. Tính thích nghi | 423 |

| | |
|---|-----|
| 2. Phát triển của trí người | 424 |
| a. Hiệu quả của cung | 427 |
| b. Con vật, con người và các cung | 457 |
| c. Loại nghiệp quả | 469 |
| 3. Manas trong các cuộc tuần hoàn cuối | 475 |
| a. Tiến trình chuyển hoá | 475 |
| b. Tổng hợp | 498 |
| <i>Đoạn C . Cung Chân Ngã và lửa thái dương</i> | 504 |
| I. Bản chất của thể Chân Ngã hay thể nguyên nhân . | 505 |
| 1. Hợp thành bởi sự tiếp xúc của hai Lửa | 505 |
| 2. Được tạo ra vào lúc biệt ngã hoá | 506 |
| II. Bản chất của các nguyên tử thường tồn | 507 |
| 1. Mục tiêu của chúng | 507 |
| 2. Vị trí của chúng trong thể Chân Ngã | 510 |
| a. Nguyên tử thường tồn thể tình cảm | 510 |
| b. Tam giác nguyên tử | 513 |
| 3. Loa tuyến và cung chân ngã | 515 |
| a. Thành phần của nguyên tử thường tồn | 515 |
| b. Các cõi và năng lượng Lửa | 518 |
| c. Ba loại Lửa | 522 |
| 4. Tóm lược | 530 |
| III. Hoa Sen Chân Ngã | 536 |
| 1. Luân Xa hay các trung tâm năng lượng | 537 |
| a. Các trung tâm lực | 537 |
| b. Thể nguyên nhân | 538 |
| 2. Hoa Sen mười hai cánh | 538 |
| a. Ba cánh hoa kiến thức | 539 |
| b. Ba cánh hoa bác ái | 540 |
| c. Ba cánh hoa hy sinh | 541 |
| 3. Tóm lược | |

| | |
|---|-----|
| <i>Đoạn D</i> – Các tinh linh tư tưởng và Hoả tinh linh | 550 |
| I. Hình tư tưởng | 551 |
| 1. Chức năng của hình tư tưởng | 551 |
| a. Đáp ứng với rung động | 552 |
| b. Cung cấp các hiện thể cho các ý tưởng | 556 |
| c. Thi hành các mục tiêu đặc biệt | 560 |
| 2. Các định luật về tư tưởng | 567 |
| a. Ba định luật cấp vũ trụ | 567 |
| b. Bảy định luật cấp thái dương hệ | 569 |
| II. Các hình tư tưởng và thiên thần | 601 |
| 1. Thần cai quản Lửa, Agni | 601 |
| a. Agni và Thái Dương Thượng Đế | 601 |
| b. Agni và cõi trí | 604 |
| c. Agni và ba loại Lửa | 606 |
| 2. Hoả thiên thần, các vị Kiến Tạo Vĩ Đại | 612 |
| a. Các phát biểu mở đầu | 612 |
| b. Chức năng của các thiên thần | 620 |
| c. Thiên thần và các cõi | 627 |
| 3. Các Thái Dương Thiên Thần, các Agnishvattas | 679 |
| Dẫn nhập | 679 |
| A. Về nguyên khí thứ năm | 689 |
| a. Xét về mặt vũ trụ | 689 |
| b. Xét về mặt vật hoạt luận | 693 |
| c. Thái Dương Thiên Thần và Nguyên Khí thứ Năm | 698 |
| B. Về sự biệt ngã hoá | 707 |
| a. Công việc của Thái Dương Thiên Thần | 707 |
| b. Biệt ngã hoá và các giống dân | 714 |
| c. Phương pháp biệt ngã hoá | 717 |
| d. Các Avatara, bản chất và công việc của các Ngài | 721 |

| | |
|---|-----|
| e. Biệt ngã hoá, một hình thức điểm đạo | 729 |
| C. Về sự luân hồi | 732 |
| a. Luân hồi về mặt vũ trụ, hành tinh và con người ... | 732 |
| b. Bản chất của chu kỳ qui nguyên | 734 |
| c. Các kiểu mẫu luân hồi của con người | 744 |
| d. Sự tái lâm sau này của Đấng Avatar | 747 |
| e. Sự thôi thúc và sự luân hồi | 760 |
| f. Hoạt động của các Pitris | 773 |
| g. Công việc kiến tạo hình hài | 783 |
| h. Luân hồi và Karma | 791 |
| D. Về việc kiến tạo thể nguyên nhân | 807 |
| a. Các nhận xét mở đầu | 807 |
| b. Tiến hoá của các cánh hoa | 816 |
| c. Các tên gọi của hoa sen chân ngã | 840 |
| d. Các cánh hoa và các trung tâm lực dĩ thái | 857 |
| e. Điểm đạo và các cánh hoa | 868 |
| 4. Hoà tinh linh, các nhà kiến tạo thứ yếu | 887 |
| a. Mở đầu | 887 |
| b. Các tinh linh cõi trần | 889 |
| c. Tinh linh và các dĩ thái | 910 |
| d. Tinh linh và tiểu thiên địa | 936 |
| III. Con người, một kẻ sáng tạo trong chất trí | 947 |
| 1. Sáng tạo các hình tư tưởng | 947 |
| 2. Tạo ra hình tư tưởng trong ba cõi thấp | 958 |
| IV. Con người và các hoả chơn linh | 963 |
| 1. Trạng thái ý chí và sự sáng tạo | 963 |
| a. Điều kiện của nhà huyền thuật | 964 |
| b. Xây dựng các hình tư tưởng | 968 |
| c. Ý nghĩa huyền linh của ngôn từ | 977 |
| 2. Bản chất của huyền thuật | 982 |

| | |
|---|-------------|
| a. Ma thuật và huyền linh thuật | 984 |
| b. Cội nguồn của ma thuật | 989 |
| c. Các điều kiện đối với huyền linh thuật | 993 |
| 3. Mười lăm qui luật cho huyền thuật | 996 |
| a. Sáu qui luật đối với cõi trí | 997 |
| b. Năm qui luật đối với cõi cảm dục | 1008 |
| c. Bốn qui luật đối với cõi trần | 1021 |
| <i>Đoạn E - Chuyển động trên cõi trí</i> | <i>1027</i> |
| I. Các nhận xét mở đầu | 1027 |
| II. Bản chất của chuyển động này | 1032 |
| III. Các kết quả hoạt động của nó | 1039 |
| 1. Định luật về sự mở rộng | 1040 |
| 2. Định luật về sự trở về của Chân Thần | 1046 |
| 3. Định Luật về sự tiến hoá thái dương | 1054 |
| 4. Định Luật về bức xạ | 1060 |
| IV. Sự trở lại của bánh xe | 1083 |
| V. Chuyển động và khía cạnh kiến tạo hình hài | |
| 1. Chuyển động và thể trí | |
| 2. Chuyển động trong thể nguyên nhân | 1109 |
| VI. Các hậu quả của chuyển động tổng hợp | 1128 |
| 1. Các nhận xét mở đầu | 1128 |
| 2. Nguyên nhân của biểu lộ có chu kỳ | 1132 |
| 3. Tạo ra khoen nối hình tam giác | 1152 |
| 4. Tạo ra mối liên hệ giữa ba trung tâm lực | 1155 |
| <i>Đoạn F - Định Luật Thu Hút</i> | <i>1166</i> |
| I. Các định luật phụ | 1168 |
| 1. Định Luật về Ái Lực Hoá học | 1168 |
| 2. Định Luật về Tiến Bộ | 1168 |
| 3. Định Luật về Tính Dục | 1168 |
| 4. Định Luật về Từ Điển | 1169 |

| | |
|---|------|
| 5. Định Luật về Phát xạ | 1170 |
| 6. Định Luật về Liên Hoa..... | 1171 |
| 7. Định Luật về Màu sắc | 1171 |
| 8. Định Luật về Trọng Lực | 1172 |
| 9. Định Luật về Ái Lực Hành Tinh | 1172 |
| 10. Định Luật về Hợp Nhất Thái Dương | 1173 |
| 11. Định Luật về các Trường Phái | 1173 |
| II. Các hậu quả của Luật Hút | 1185 |
| 1. Sự liên kết | 1185 |
| 2. Tạo hình tướng | 1186 |
| 3. Sự thích nghi của hình hài với sự sống | 1188 |
| 4. Sự hợp nhất tập thể | 1211 |
| III. Các liên hệ của nhóm | 1213 |
| 1. Ba liên hệ về nguyên tử | 1215 |
| 2. Bảy định luật cho công việc tập thể | 1216 |
| 3. Hai mươi một phương pháp tương tác | 1222 |

Tiết Ba.

Lửa Điện hay Lửa Tinh Thần

| | |
|--|------|
| <i>Đoạn A.</i> Một vài nguyên tắc cơ bản | 1229 |
| <i>Đoạn B.</i> Bản Chất của bảy con đường vũ trụ | 1241 |
| <i>Đoạn C.</i> Bảy Đoạn Kinh huyền bí | 1267 |
| Mục lục | 1285 |

CÁC LƯỢC ĐỒ

| | |
|--|-----|
| 1. Tiến hoá của vật chất | 56 |
| 2. Thượng Đế của một Thái dương hệ | 94 |
| 3. Cấu tạo của con người | 117 |
| 4. Pleroma | 226 |
| 5. Tiến hoá của một Thái Dương Thượng Đế | 344 |

| | |
|--|------|
| 6. Đồ hình thất phân của Thái Dương | 373 |
| 7. Hệ thống địa cầu | 385 |
| 8. Hoa sen Chân ngã và các trung tâm lực | 817 |
| 9. Hoa sen Chân ngã | 823 |
| 10. Khoa học về tham thiền | 961 |
| 11. Nguyên tử | 1181 |
| 12. Parabrahm | 1230 |
| 13. Huyền giai Thái dương và Hành tinh | 1238 |

Bảng biểu nguyên trạng

| | |
|---|------|
| 1. Lửa và các trạng thái | 42 |
| 2. Tiến hoá trong Vũ trụ | 293 |
| 3. Các Trạng Thái và Sự Tiến Hoá | 444 |
| 4. Các Thực Thể Thông Linh Kiến Tạo | 565 |
| 5. Hoả Tinh Quân | 607 |
| 6. Các Sinh Linh và mục tiêu | 844 |
| 7. Các Năng Lượng | 1187 |



[3]

CÁC ĐỊNH ĐỀ MỞ ĐẦU

Giảng huấn được đưa ra trong bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn* này có thể được trình bày trong các khoản sau đây. Các định đề này chỉ là những sự mở rộng của ba nguyên tắc căn bản trong Lời Tựa của quyển I bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* của bà H.P. Blavatsky (2). Các đạo sinh được khuyên nên nghiên cứu chúng một cách cẩn thận; bằng cách đó, việc tìm hiểu của đạo sinh về bộ Luận này sẽ được trợ giúp rất nhiều.

I. Có một Nguyên Khí Vô Hạn Bất Biến (Boundless Immutable Principle); một Thực Tại Tuyệt Đối vốn có trước mọi Sự Hiện Tôn được biểu lộ có điều kiện. Thực Tại đó vượt ngoài phạm vi và tầm với của bất luận ý tưởng hay cách diễn đạt nào của con người.

Vũ trụ biểu lộ được chứa đựng trong Thực Tại Tuyệt Đối này và là một biểu tượng được quy định của Thực Tại Tuyệt Đối đó.

Trong toàn thể Vũ Trụ biểu lộ này, có ba trạng thái sẽ được nhận thức.

1. Vũ Trụ Thượng Đế Ngôi Một, vô ngã và vô hiện, tiền thân (precursor) của Vũ Trụ Biểu Lộ.

2. Vũ Trụ Thượng Đế Ngôi Hai, Tinh Thần-Vật Chất, Sự Sống, Tinh Thần của Vũ Trụ.

² S.D., I, 42-44.

3. Vũ Trụ Thượng Đế Ngôi Ba, Sự Phát Khởi Quan Niệm về Vũ Trụ (Cosmic Ideation), Linh Hồn của Vũ Trụ Đại Đồng (Universal World-Soul).

Từ các nguyên lý sáng tạo căn bản này, trong những sự phát triển kế tiếp, theo chuỗi có thứ tự, xuất phát ra vô số Vũ Trụ gồm hằng hà sa số các Tinh Tú Biểu Lộ (Manifesting Stars) và các Thái Dương Hệ.

Mỗi Thái Dương hệ là sự biểu lộ của năng lượng và sự sống của một Đấng Vũ Trụ vĩ đại, mà vì thiếu một danh xưng hoàn hảo hơn, nên chúng ta gọi Ngài là Thái Dương Thượng Đế.

[4] Vị Thái Dương Thượng đế này lâm phạm hay biểu lộ qua trung gian của một Thái Dương Hệ.

Thái Dương hệ này là thể xác hay sắc tướng của Đấng Vũ Trụ này và có ba phần.

Thái Dương hệ tam phân này có thể được mô tả bằng những thuật ngữ của ba trạng thái (three aspects), hay là (như Thần học Cơ Đốc giáo gọi) bằng những thuật ngữ của ba Ngôi (three Persons).

LỬA ĐIỆN, hay TINH THẦN

Ngôi Một: Chúa Cha, Sự Sống. Ý chí. Thiên Ý. Năng lượng dương

LỬA THÁI DƯƠNG, hay LINH HỒN

Ngôi Hai: Chúa Con. Tâm Thức. Bác Ái Minh Triết. Năng lượng thăng bằng.

LỬA do MA SÁT, hay Xác Thể, hay Vật Chất.

Ngôi Ba: Chúa Thánh Thần. Sắc tướng. Sự Thông tuệ linh hoạt. Năng lượng âm.

Mỗi Ngôi cũng lại biểu lộ thành ba, do đó tạo ra

a. Chín Tiềm lực (Potencies) hay Phân thân.

b. Chín Sephiroth.

c. Chín Nguyên Nhân Điểm Đạo.

Các biểu lộ này, cùng với cái toàn thể biểu lộ hay cái Tổng Thể, tạo ra số mười (10) của sự biểu lộ hoàn hảo hay Con Người hoàn thiện.

Ba trạng thái này của Tổng Thể hiện diện trong mỗi hình tượng.

a. Thái dương hệ tam phân, biểu lộ qua ba Ngôi nói trên.

b. Một con người cũng tam phân, biểu lộ thành Tinh Thần, Linh Hồn và Xác thể, hay Chân Thần, Chân Ngã và Phàm Ngã.

c. Nguyên tử của nhà khoa học cũng tam phân, gồm một nhân dương, các âm điện tử và toàn thể sự biểu lộ bên ngoài, [5] kết quả của mối quan hệ của hai thành phần kia.

Ba trạng thái của mỗi hình tượng đều có liên quan hỗ tương và dễ dàng trao đổi nhau (intercourse), vì

a. Năng lượng ở trạng thái chuyển động và luân chuyển.

b. Mọi hình tượng trong Thái dương hệ đều là một phần tử của Tổng Thể và không phải là các đơn vị biệt lập.

c. Đây là cơ sở của tình huynh đệ, của sự hiệp thông của các Thánh, và của chiêm tinh học.

Ba trạng thái này của Thượng Đế, là Thái Dương Thượng Đế, và Năng Lượng hay Thần Lực Trung Ương (vì các tên gọi đều đồng nghĩa về phương diện huyền linh) thể hiện qua bảy trung tâm lực – 3 trung tâm lực chính yếu và 4 trung tâm lực thứ yếu. Bảy trung tâm này của Thiên Lực được cấu tạo để hợp thành các Thực Thể kết hợp (corporate Entities). Các Ngài được biết dưới danh xưng:

- a. Bảy Hành Tinh Thượng Đế (planetary Logoi).
- b. Bảy Tinh Quân (Spirits) trước Thiên Toà (Throne).
- c. Bảy Cung (Rays).
- d. Bảy Hành Tinh Thượng Đế (Heavenly Men).

Bảy Hành Tinh Thượng Đế hiện thân cho 7 loại thần lực khác nhau, và trong Bộ Luận này được nói đến dưới danh hiệu là Chúa Tể của các Cung (Lords of the Rays). Tên gọi của các Cung là:

| | | |
|------------|---------------------------|----------|
| Cung I : | Cung Ý Chí hay Quyền Năng | Ngôi Một |
| Cung II : | Cung Bác Ái-Minh Triết | Ngôi Hai |
| Cung III : | Cung Thông Tuệ Linh Hoạt | Ngôi Ba |

Đây là các Cung chính yếu.

- Cung IV : Cung Hải Hoà, Mỹ Lệ và Nghệ Thuật.
 Cung V : Cung Kiến Thức Cụ thể hay Khoa Học.
 Cung VI : Cung Sùng Tín hay Cung Lý Tưởng Trừu Tượng.
 Cung VII : Cung Nghi Lễ Huyền Thuật hay Trật Tự.

II. Có một định luật căn bản được gọi là Định Luật Chu Kỳ (Law of Periodicity).

1. Định luật này chi phối tất cả sự biểu lộ, dù là sự biểu lộ của một Thái Dương Thượng Đế qua [6] trung gian của một Thái Dương hệ, hay là sự biểu lộ của con người qua trung gian của hình hài. Định luật này cũng có quyền lực trong mọi giới của thiên nhiên.

2. Có một số định luật khác trong Thái Dương Hệ được liên kết với định luật này; một vài định luật đó như sau :

- a. Định luật Tương Tác Hải Hoà (Law of Economy)... định luật chi phối vật chất, trạng thái thứ ba.

b. Định luật Hấp Dẫn (Law of Attraction)... định luật chi phối Linh hồn, trạng thái thứ hai.

c. Định luật Tổng hợp (Law of Synthesis)... định luật chi phối tinh thần, trạng thái thứ nhất.

3. Ba định luật này là định luật vũ trụ. Có 7 định luật thuộc Thái Dương Hệ đang chi phối sự biểu lộ của Thái Dương Thượng Đế chúng ta:

a. Định luật Rung động (Law of Vibration)

b. Định luật Kết hợp (Law of Cohesion)

c. Định luật Phân tán (Law of Disintegration)

d. Định luật Kiểm soát Từ điển (Magnetic Control)

e. Định luật Qui định (Law of Fixation)

f. Định luật Bác Ái (Law of Love)

g. Định luật Hy sinh và Tử Vong (Law of Sacrifice and Death)

4. Mỗi một trong các định luật này biểu lộ chủ yếu trên cõi này hoặc cõi kia trong 7 cõi của Thái dương hệ.

5. Mỗi định luật hoạt động theo chu kỳ và mỗi cõi có chu kỳ biểu lộ và chu kỳ qui nguyên của nó.

6. Mỗi sự sống biểu lộ đều có 3 chu kỳ lớn :

| | | |
|-------------------|-----------------------|------------------------|
| Sự Sinh (Birth) | Sự Sống (Life) | Sự Tử (Death) |
| Xuất hiện | Tăng trưởng | Biến mất [7] |
| Giáng hạ tiến hoá | Thăng thượng tiến hoá | Qui nguyên |
| Bất động | Hoạt động | Chuyển động nhịp nhàng |
| Sự sống tĩnh tại | Sự sống sinh động | Sự sống nhịp nhàng |

7. Việc hiểu biết về các chu kỳ bao gồm việc hiểu biết về con số, âm thanh và màu sắc.

8. Chỉ có các Chân Sư hoàn thiện mới có được sự hiểu biết đầy đủ về bí nhiệm của các chu kỳ.

III. Mọi linh hồn đều đồng nhất với Đại hồn (Oversoul).

1. Thượng Đế của Thái dương hệ là Đại thiên địa (Macrocosm). Con người là Tiểu thiên địa (Microcosm).

2. Linh hồn là một trạng thái của mỗi hình tướng của sự sống, từ một Thượng Đế đến một nguyên tử.

3. Mỗi quan hệ giữa mọi linh hồn với Đại Hồn (Oversoul) tạo thành nền tảng cho niềm tin khoa học vào Tình Huynh Đệ. Tình Huynh Đệ là một sự thực trong thiên nhiên chớ không phải là một lý tưởng.

4. Định luật về các Tương Ứng sẽ giải thích các chi tiết của mỗi liên quan này. Định luật về các Tương Ứng hay về sự Tương Đồng này là định luật lý giải về Thái dương hệ và giải thích Thượng Đế cho con người.

5. Giống như Thượng Đế là Đại thiên địa đối với mọi giới trong thiên nhiên, cũng thế con người là Đại thiên địa đối với mọi giới dưới nhân loại.

6. Mục tiêu tiến hoá của nguyên tử là ngã thức như được minh hoạ trong giới nhân loại.

Mục tiêu tiến hoá của con người là tập thể thức như được tiêu biểu bởi một Hành Tinh Thượng Đế. ⁽³⁾

Mục tiêu đối với Hành Tinh Thượng Đế là Thượng Đế thức (God consciousness), như được tiêu biểu bởi Thái Dương Thượng Đế.

7. Thái Dương Thượng Đế là tổng thể của mọi trạng thái tâm thức trong Thái dương hệ. ⁽⁴⁾ [9]

³ *Ancient of Days*. Daniel VII, tr. 13, 22.



⁴ "Tất cả chúng ta có thói quen xem vũ trụ như một tập thể rộng lớn của các thiên thể biệt lập có rất ít liên quan với nhau, trong khi thực tế thì vũ trụ là đơn nhất trong bản thể của nó và đa tạp trong các biểu lộ của nó, giáng xuống từ một cái thuần nhất trên cõi cao nhất đến sự đa dạng ngày càng rõ rệt khi nó đến các cõi thấp nhất" — *Some Thoughts on the Gita*, tr. 54.

CÁC ĐOẠN THIỀN KINH (DZYAN)

[11]

Đoạn kinh I (Stanza I)

Bí nhiệm của Linh Hoả ẩn tàng trong chữ thứ hai của Thánh Ngữ. Bí mật của sự sống được ẩn giấu trong tim. Khi điểm dưới thấp rung động, khi tam giác thánh thiện toả chiếu, khi linh điểm, điểm giữa và chóp đỉnh, kết nối và lan truyền Linh Hoả, khi ba chóp đỉnh cùng bùng cháy, lúc đó hai tam giác – cả lớn và nhỏ – hoà nhập thành một ngọn lửa, thiêu rụi tất cả. [12]

Đoạn kinh II (Stanza II)

Đấng Đại Hùng thốt ra và ngân lên Linh Từ: “AUM”. Bảy làn sóng vật chất tự phân giải và các hình tướng đa dạng xuất hiện. Mỗi hình tướng chiếm lấy vị trí của nó, mỗi cái ở trong cõi được quy định. Chúng chờ đợi triều nước thiêng để tiến nhập và lấp đầy.

Các Đấng Kiến Tạo đáp ứng với linh âm. Trong sự hợp tác êm ái, các Ngài chờ lúc hành động. Các Ngài kiến tạo trong nhiều cõi, bắt đầu bằng cõi thứ ba. Trên cõi này, công việc của các Ngài đã bắt đầu. Các Ngài kiến tạo linh thể (sheath of atma) và kéo dài nó đến cái Nguyên Sơ của nó.

Đấng Đại Hùng thốt lên: “AUM, giờ đây hãy để công việc tiến hành. Hãy để các Đấng Kiến Tạo của không khí (air) tiếp tục kế hoạch”.

Đại Thiên Thần và các Đấng Tạo Tác trên cõi không khí (plane of air) hoạt động với các hình tướng bên trong cõi đó, vốn được kể như là cõi chủ yếu của các Ngài. Các Ngài hành

động cho sự hợp nhất, mỗi Ngài ở trong nhóm đã định. Các khuôn mẫu gia tăng nhanh chóng dưới bàn tay các Ngài.

Cõi kết nối thiêng liêng, cõi lớn thứ tư, trở thành cõi trong vòng tròn lớn đánh dấu mục tiêu cho con người. Đấng Đại Hùng thốt ra: “AUM”, Ngài truyền sinh khí cho cõi thứ năm, cõi vốn là vùng đất cháy, chỗ gặp gỡ của Lửa. Lần này một nốt vũ trụ được nghe thấy bên dưới nốt hoàn chỉnh của thái dương hệ. Lửa trong, lửa ngoài, hội tụ với lửa đang lên. Các vị canh giữ Lửa vũ trụ, các thiên thần của nhiệt Fohat bao giờ cũng trông nom các hình tượng vốn vẫn không có hình dạng rõ ràng, đang chờ đúng thời cơ.

[13] Các vị tạo tác cấp thấp, tức các thiên thần đang hoạt động với vật chất, chế tác các hình tượng. Các Ngài đại diện cho thứ tự có bốn cấp. Trên các phân cảnh tam phân là các hình tượng ở trong sự im lặng trống không. Chúng rung động, chúng đáp ứng với chủ âm, tuy vẫn vô dụng và bỏ không.

Đấng Đại Hùng phán bảo: “AUM, để cho nước cũng tạo tác”. Các thần kiến tạo của cõi nước, các cư dân của hơi ẩm ướt, tạo ra các hình thể để di chuyển trong vương quốc của Đại Thủy Thần (Varuna). Chúng phát triển và tăng bội lên. Chúng lắng lư trong dòng chảy không ngớt. Mỗi đợt thủy triều xuống của chuyển động vũ trụ làm gia tăng dòng triều lên bất tận. Người ta nhìn thấy con sóng lẫn lẫn của các hình thể.

Đấng Đại Hùng phán bảo: “AUM, hãy để cho các Thần Kiến Tạo xử trí với vật chất”. Chất nóng chảy đã đông đặc lại. Hình hài rắn đặc được tạo thành. Lớp vỏ nguội đi. Nham thạch rắn đặc lại. Thần tạo tác hoạt động trong sự ồn ào để tạo ra các hình thể hão huyền. Khi các lớp đá được làm xong,

công việc trở nên hoàn tất. Các thần kiến tạo cấp thấp nhất báo tin công việc kết thúc.

Từ lớp nham thạch lộ ra lớp phủ kế tiếp. Các thần kiến tạo cấp hai đồng ý với công việc được làm xong. Thần kiến tạo thứ nhất và thứ hai trên con đường hướng thượng đứng về phía trước trong sắc tướng tứ phân. Năm vị bên trong được nhìn thấy một phần nào bởi kẻ có nhãn quang sắc bén.

“AUM”, Đấng Đại Hùng thốt ra và thu lại Linh Khí (Breath) của Ngài. Linh quang bên trong giống dân thứ ba được thôi thúc phát triển thêm. Các thần kiến tạo hình hài thấp nhất vận dụng cái hão huyền dày đặc nhất phối trộn sản phẩm của họ với các hình hài được tạo ra bằng các sản phẩm chứa nước. Vật chất và nước hoà lẫn tạo ra sản phẩm thứ ba vào đúng thời điểm. Việc thăng lên tiến triển như thế. Các thần kiến tạo làm việc trong sự thống nhất. Các Ngài kêu gọi [14] các vị canh giữ vùng đất nóng cháy. Vật chất và nước trộn lại với lửa, tia lửa thiêng bên trong hình hài được trộn lẫn hoàn toàn.

Đấng Đại Hùng nhìn xuống. Các hình hài được sự chuẩn nhận của Ngài. Lời kêu cầu có thêm ánh sáng được đưa ra. Ngài lại gom góp âm thanh. Ngài kéo về phía các cõi cao tia sáng yếu ớt. Một âm điệu (tone) khác được nghe thấy, âm của Lửa Vũ trụ, ẩn giấu trong Các Con của Trí Tuệ. Các Ngài kêu gọi đến Các Nguyên Sơ (Primaries) của các Ngài. Bốn thấp, ba cao, còn cái thứ năm thuộc vũ trụ đáp ứng với hơi thở vào vĩ đại. Một lớp vỏ khác được tạo thành. [15]

Đoạn kinh III (Stanza III)

Bánh Xe lớn xoay quanh chính nó. Bảy bánh xe nhỏ vội vàng xuất lộ. Chúng xoay vòng giống Mẹ chúng, chung quanh, vào trong và tới trước. Tất cả đều hiện hữu.

Các bánh xe thuộc nhiều loại khác nhau và hợp nhất thành một. Khi Bánh Xe lớn tiến hoá, lửa bên trong bùng cháy. Nó chạm vào bánh xe sự sống thứ nhất. Nó chạy vòng quanh. Hàng triệu ngọn lửa bốc lên. Tính chất của vật chất trở nên đậm đặc hơn, nhưng không có hình thể. Các Con của Thượng Đế trời dậy, quét qua chiều sâu của Linh Hoả, lấy khỏi tâm của nó Viên Hoả Thạch linh thiêng, và tiếp tục tới bánh xe kế tiếp.

Trong lần quay kế tiếp Bánh Xe Lớn lao vào bánh xe thứ hai. Ngọn Lửa lại bùng lên, lấy Đá Thiêng vào tâm của nó, và tiếp tục quay. Các Con của Thượng Đế lại xuất hiện và tìm kiếm bên trong ngọn lửa. Chúng nói “Hình hài chưa đầy đủ, hãy dời chuyển ra ngoài ngọn lửa”.

Bánh Xe lớn quay nhanh hơn, ngọn lửa trắng xanh hiện ra. Các Con của Thượng Đế lại tiến xuống và một bánh xe nhỏ bắt đầu quay. Bảy lần quay, bảy lần sức nóng nhiều hơn. Khối vô định hình trở nên rắn đặc hơn, Đá Thiêng (Stone) chìm sâu hơn. Đến tâm của Lửa trong cùng, Đá Thiêng rơi xuống. Lần này công việc hoàn thành tốt đẹp, sản phẩm càng hoàn thiện hơn. Ở vòng quay thứ bảy, bánh xe thứ ba đáp lại Đá Thiêng. Hình hài tăng gấp ba, ánh sáng nhuộm hồng, nguyên khí vĩnh cửu tăng gấp bảy.

[16] Từ bên ngoài Bánh Xe Lớn, xuống từ vòm trời, bánh xe nhỏ, được tính là cái thứ tư, tiến vào ánh sáng. Các Chon Linh (Lhas) vĩnh hằng nhìn xuống và các con của Thượng Đế đã đến. Xuống đến điểm tận cùng của tử vong, các Ngài ném ra Đá Thiêng (Linh Thạch). Sự tán thành của các Chohans nổi lên. Công việc chuyển sang bước ngoặt. Từ hốc tối bên ngoài, các Ngài gom lại Linh Thạch, giờ đây đã trong mờ và thuần khiết, có màu hồng và xanh lơ.

Bánh Xe thứ năm quay và tác động của nó lên Đá Thiêng làm cho nó vừa vặn hơn. Sắc thái pha trộn có màu vàng, ngọn lửa bên trong màu cam, cho đến khi màu vàng, hồng và xanh lơ trộn lẫn các sắc thái tinh anh của chúng. Bốn bánh xe cùng với bánh xe lớn tác động trên Linh Thạch như thế, cho đến khi các Con của Thượng Đế tán thưởng và nói: “Công việc được thành toàn”. [17]

Đoạn kinh IV

Trong vòng quay thứ năm của Bánh Xe Lớn, giai đoạn sắp xếp đã đạt được. Bánh xe nhỏ, vốn đáp ứng với vòng quay lớn thứ năm, vượt qua chu kỳ và nhập vào sự an bình.

Các bánh xe nhỏ xuất hiện và cũng làm công việc của chúng. Bánh Xe Lớn gom trở lại các tia sáng đang toả ra. Năm bánh xe giải quyết công việc, chỉ hai cái nhỏ hoạt động với chi tiết. Linh Thạch đã gom lửa lại, nó toả ra ánh hồng óng ánh. Lớp vỏ ngoài không đáp ứng với nhu cầu cho tới khi bánh xe thứ sáu và thứ bảy đã vượt qua được nó xuyên qua lửa của chúng.

Các Con của Thượng Đế xuất hiện từ cội nguồn của chúng, chú mục vào bảy công việc và cho rằng nó đã tốt đẹp. Linh Thạch được đặt riêng. Bánh Xe Lớn chuyển động theo vòng quay kép. Tinh Quân thứ tư trong số Mười Hai Đấng vĩ đại hơn vận dụng hoạt động của lửa thất phân. Ngài phán: “Nó không thích hợp, người hãy kết hợp Linh Thạch này vào trong bánh xe đã bắt đầu quay”.

Các Tinh Quân của bảy Bánh Xe Lớn đẩy Linh Thạch vào trong bánh xe đang chuyển động. Các Tinh Quân của Bánh Xe thứ năm và thứ sáu cũng phóng ra Linh Thạch của các Ngài.

Bên trong lửa, sâu tận lớp trong cùng, Bánh Xe Lớn quay tít xuyên qua không gian, mang theo bảy bánh xe nhỏ, cả hai được kết hợp lại. Bánh xe thứ tư, thứ năm, thứ sáu hoà lại, phối hợp và trộn vào nhau.

Các thời kỳ dài kết thúc, công việc được hoàn thành. Các vì sao vẫn tĩnh mịch. Các Đấng vĩnh cửu kêu lên với bầu trời sâu thẳm: “Hãy hiển thị công việc. Các Linh Thạch hãy rút ra”. Và nhìn kìa, Các Linh Thạch nhập thành một. [18]

Đoạn kinh V

Kỳ Khai Nguyên, mà mọi Tam Nguyên (Triads) đã chờ đợi, là thời khắc đánh dấu điểm tiếp nối huy hoàng, đã đến trong phạm vi thời gian, và kìa, công việc đã được hoàn tất.

Thời điểm mà bảy nhóm nguyên khí, mỗi nhóm rung động theo tiếng ngân của Linh Từ, tìm cách tăng thêm quyền năng, đã chờ đợi hàng thiên niên kỷ, trôi qua trong một ánh chớp thời gian, và xem kìa, công việc đã được thành toàn.

Đấng Đệ Nhất Đẳng, trong sự nhiệt liệt tán thành, cho rằng thời giờ thích hợp, xướng lên âm điệu tam phân trong sự vang dội ba lần. Tiếng vọng thấu đến mục tiêu. Các Ngài phát nó ra ba lần. Khối cầu màu xanh không ngừng cảm thấy sự rung động và sự đáp ứng, tự thức động và vội vàng đến với tiếng gọi.

Đấng Đệ Nhị Đẳng, với sự kiên trì khôn khéo, nghe Đấng Đệ Nhất Đẳng xướng lên, biết được thời giờ cũng đã đến, dội lại âm thanh hay âm điệu nhịp bốn. Tiếng vang tứ phân này chạy vòng theo thang âm của các bầu hành tinh. Nó được phát ra trở lại. Âm điệu được xướng lên ba lần, ngân vang qua các bầu trời. Ở tiếng ngân thứ ba, sự đáp ứng với tiếng gọi xuất hiện. Đấng Nguyên Sơ vĩnh cửu (eternal Primary),

rung động dưới hình thức chủ âm được điều hợp, đáp lại. Cái màu xanh trả lời cái trọng trước và đáp ứng với nhu cầu.

Nhờ rung động, bầu hành tinh nghe được nốt thứ ba, bắt lấy âm điệu, ngân nó lên, hợp âm đủ âm điệu đập vào tai các Đấng Trông Nom Linh Hoả.

Các Hoả Tinh Quân đứng lên, và tự chuẩn bị. Giờ quyết định đã đến. Bảy vị Chúa của bảy bầu hành tinh nín thở trông chừng kết quả.

[19] Vị Chúa vĩ đại của bầu thứ tư đang chờ sự kiện sắp đến.

Phần dưới đã sẵn sàng. Phần trên sẵn sàng chấp nhận. Năm Đấng vĩ đại đang chờ cho điểm đẳng cách (point of equidistant) hợp lại. Nốt căn bản lên cao. Thái uyên (Deep) đáp ứng với thái uyên. Hợp âm ngũ phân chờ sự đáp ứng từ các Đấng mà thời giờ của các Ngài đã đến.

Bóng tối trở thành không gian giữa các bầu hành tinh. Hai quả cầu trở nên rục rỡ. Ba lần ba mươi lăm, tìm thấy khoảng cách đúng, chớp loé lên như ngọn lửa chập chờn, và xem kìa, công việc đã được thành toàn. Bầu Năm vĩ đại đáp ứng với Ba và Bốn. Điểm trung gian được đạt tới. Giờ hy sinh, tức sự hy sinh của Linh Hoả, đã đến, và đã kéo dài đến vô tận. Đấng phi thời gian nhập vào thời gian. Các Đấng Quán Sát đã bắt đầu công việc các Ngài, thế rồi công việc tiếp diễn. [20]

Đoạn kinh VI

Trong hang tối, cái tứ phân dò dẫm để mở rộng và nhận thêm ánh sáng. Không có ánh sáng bên trên và bóng đêm đang bao phủ khắp chung quanh. Bóng tối đen như mực đang bao quanh nó. Đến tận trung tâm sâu nhất của tâm hồn,

nhịp đập không có Ánh Sáng Ấm, rón rén trong cái lạnh giá băng của bóng tối sâu thẳm.

Bên trên hang tối, mọi ánh sáng bạch nhật toả chiếu. Tuy nhiên, cái tứ phân không thấy nó, cũng không có ánh sáng lan tràn.

Sự nứt nẻ của cái hang đi trước ánh sáng của ngày. Kế đó là sự phá hủy lớn lao. Không tìm thấy lối thoát nào bên trong hang, cũng không có ánh sáng nào bị che khuất. Chung quanh cái tứ phân là cái vòm đá; gốc rễ của sự đen tối và của sự dày đặc hoàn toàn đe dọa bên dưới y; bên ngoài y và bên trên, không có gì trù ra những gì tương tự được nhìn thấy.

Các Đấng Quán Sát tam phân biết và thấy. Giờ đây tứ phân đã sẵn sàng. Công việc dày đặc được hoàn tất, vận cụ được chuẩn bị.

Tiếng kèn gây tan vỡ nổi lên. Mãnh lực của ngọn lửa đang đến làm loá mắt. Trận địa chấn thần bí làm rung chuyển hang sâu; các Linh Hoả bùng cháy xua tan hão huyền, và nhìn kìa, công việc được thành toàn.

Bóng đêm và bóng tối qua đi; mái của hang sâu bị xé toạc. Ánh sáng của sự sống chiếu vào; hơi ấm lan ra; Các Tinh Quân đứng bên ngoài nhìn thấy công việc bắt đầu. Cái [21] tứ phân trở thành bảy. Tiếng hát của những vật bốc cháy nổi lên đến toàn cuộc sáng tạo. Thời điểm thành tựu đã đạt được.

Công việc tiếp diễn trở lại. Việc sáng tạo tiếp tục, trong khi ánh sáng bên trong hang tăng lên. [22]

Đoạn kinh VII

Hang hiện ra với vẻ đẹp hiếm có, óng ánh nhiều màu. Các tường tỏa sáng với màu thiên thanh, được tắm mình trong ánh sáng hồng. Sắc thái xanh trộn lẫn chiếu lên tổng thể và tất cả được hoà lẫn trong sự chiếu sáng.

Bên trong hang sâu có màu ngũ sắc, trong vòng uốn cong của nó, Đấng ngũ phân đang cần thêm ánh sáng. Ngài đấu tranh để mở rộng, Ngài chiến đấu hướng về bạch nhật. Đấng Ngũ Phân cần Cái Thứ Sáu và Thứ Bảy vĩ đại hơn. Về mỹ lệ bao quanh chưa đáp ứng với nhu cầu. Hơi ấm bên trong chỉ đủ để cung ứng sự thôi thúc dành cho Linh Hỏa (FIRE).

Hoả Tinh Quân nhìn lên; các Ngài xướng to: “Thời cơ đang đến, thời điểm mà chúng ta chờ đợi. Hãy để cho Ngọn Lửa (Flame) trở thành Linh Hỏa và để cho ánh sáng toả chiếu”.

Nỗ lực của Ngọn Lửa bên trong hang pha lê trở nên lớn hơn bao giờ. Tiếng kêu cầu sự trợ giúp khác phát ra từ các Linh Hồn Đang Bốc Cháy (Flaming Souls) khác. Sự đáp ứng đang đến.

Hoả Tinh Quân, Đấng Thái Cổ, Tinh Quân Quyền Năng của Lửa, Điểm Thanh Thiên bên trong viên Kim Cương ẩn mật, Đấng Thanh Xuân của Thiên Kỳ Vô Thời Gian, dự vào công việc. Ánh Sáng bùng cháy bên trong và lửa đang chờ bên ngoài – cùng với Quyền Trượng – gặp gỡ trên quả cầu thủy tinh và xem kìa, công việc đã xong. Thủy tinh nứt ra và rung rinh.

Công việc tiếp diễn bảy lần. Bảy lần nỗ lực được đưa ra. Bảy lần đặt sát Thần Trượng, do Hoả Tinh Quân nắm giữ. Ba [23] lần tiếp xúc thứ yếu; bốn lần trợ giúp thiêng liêng. Ở lần thứ tư cuối cùng công việc đã xong, toàn thể hang sụp đổ. Ngọn lửa chiếu sáng bên trong trải rộng khắp các bức tường nứt vỡ. Nó leo lên tới Cội Nguồn của nó. Một lửa khác được hoà nhập; một điểm xanh khác tìm được vị trí của nó bên trong vương miện của Thượng Đế. [24]

Đoạn kinh VIII

Ba Bánh Xe lớn, mỗi cái có bảy bánh xe nhỏ, trong vòng tiến hoá xoắn ốc, quay vòng trong Hiện Tại phi thời gian và chuyển động như là một. Các Tinh Quân vũ trụ từ chốn cao thâm của các Ngài, nhìn vào quá khứ, kiểm soát Hiện Tại và suy tưởng về Ngày Hẹn Nhất với Thượng Đế (the Day be with us).

Các Chơn Linh (Lhas) của Diệu Âm vĩnh cửu, sản phẩm của thời gian xuất hiện, vượt qua sự biểu lộ thất phân. Bên trong Vòng Hạn Định, Linh Từ Bác Ái ngân lên.

Bảy vị Tinh Quân bắt đầu với rung động chính xác để xúc tiến công việc. Mỗi vị trong các Ngài phát lên một âm trong hợp âm thâm diệu của Thượng Đế. Mỗi Ngài đều có ghi nhận đúng đối với Tinh Quân cao cả hơn của Ngài. Trong Linh Khí trang trọng phát ra, các hình hài được kiến tạo, các màu sắc được phân định chính xác, và ngọn nội hoá tự hiện ra với ánh sáng luôn tăng trưởng.

Tinh Quân màu Xanh, gom tất cả trong vòng cung của Tuệ giác (Buddhi), phát ra âm điệu (note) của Ngài. Sáu vị kia trở lại cội nguồn của các Ngài, phối hợp các màu khác nhau bên trong cái Nguyên Sơ của các Ngài.

Màu xanh được thêm vào màu lục và sự hoàn thành xảy ra nhanh chóng. Rung động của cái thứ ba được thêm vào cái một (the one). Màu xanh trộn vào màu cam, và với cách pha trộn khéo léo của chúng, hệ thống được thấy vững chắc. Trộn với màu vàng và màu đỏ, với màu tím và cuối cùng là rung động của cái thứ bảy được điều chỉnh theo cái Nguyên Thủy.

Mỗi vị trong số bảy Tinh Quân, bên trong bảy hệ thống của các Ngài, được điều chỉnh với vòng nghiệp quả thứ hai,

trộn lẫn [25] các khối cầu đang di chuyển của các Ngài và hoà trộn vô số nguyên tử của các Ngài.

Các hình thể mà các Ngài tác động qua đó, hàng triệu khối cầu nhỏ, nguyên nhân của sự chia rẽ và lời nguyền rủa của các Asuras, vỡ ra khi Thánh Ngữ ngân lên trong một khoảng thời gian.

Sự sống Thượng Đế dâng lên. Các dòng sắc màu tan hoà vào nhau. Các hình hài bị bỏ lại và Parabrahm trụ lại hoàn toàn. Tinh Quân của vũ trụ thứ Ba phát ra một Linh Từ bất khả tri. Linh Từ thất phân thứ yếu hợp thành một phần của hợp âm lớn hơn.

Cái Hiện Tiền trở thành thời gian đã qua. Thời gian vô tận hòa nhập vào không gian. Linh Từ Chuyển Động đã được nghe thấy. Linh Từ Bác Ái nối tiếp. Quá Khứ đã kiểm soát hình tướng. Hiện Tại phát triển sự sống. Ngày (the Day) sắp đến xướng lên Quyền Lực Từ.

Hình hài đã hoàn thiện và sự sống đã tiến hoá nắm giữ cái bí mật thứ ba của Bánh Xe Lớn. Đó là bí nhiệm còn ẩn giấu của chuyển động sinh tồn. Điều bí nhiệm, mất đi trong Hiện Tại nhưng được biết rõ đối với Vị Chúa Tể của Ý Chí Vũ Trụ. [26]

Đoạn kinh IX

Ba mươi ngàn triệu vị Quán sát không chịu lưu ý đến tiếng gọi. Họ nói: “Chúng ta không nhập vào hình hài cho đến thời vô lượng thứ bảy”. Hai lần của ba mươi ngàn triệu lắng nghe tiếng gọi và chọn lấy hình hài đã định.

Những kẻ nổi loạn cười với nhau và tìm được an bình nơi nghỉ cho đến thời vô lượng thứ bảy. Nhưng bảy Tinh Quân vĩ đại kêu gọi đến các Chohans cao cấp hơn và cùng

với các Đấng Lhas hàng hữu của bầu trời vũ trụ thứ ba đi vào thảo luận.

Kế đó phán quyết được đưa ra. Những kẻ chậm chạp trong bầu cao nhất nghe thấy phán quyết đó vang lên qua hệ thống. “Không phải mãi đến thời vô lượng thứ bảy, mà ở vòng thứ mười bốn, thì cơ hội của thời thứ bảy sẽ quay trở lại. Kẻ đầu tiên sẽ là kẻ cuối cùng và thời gian sẽ bị mất trong nhiều thời vô tận”.

Các Con của Trí Tuệ biết vâng lời liên kết với Các Con Của Tâm, và sự tiến hoá theo vòng xoắn ốc tiếp diễn. Các Con của Quyền Năng ở lại vị trí ấn định của họ, mặc dầu nghiệp quả vũ trụ thúc đẩy một nhóm nhỏ gia nhập vào Các Con của Tâm.

Ở vòng thứ mười bốn của thời vô lượng thứ bảy, các con của Trí và Tâm, bị thu hút bởi lửa vô tận, sẽ nhập vào Các Con của Ý Chí trong cuộc biểu lộ thời khai nguyên. Bánh xe sẽ quay ba lần.

Ở trung tâm là các Hoạt Động Phật, được các Tinh Quân Bác Ái trợ giúp và các Tinh Quân Quyền Năng chói lợi sẽ đến, noi theo công việc lưỡng phân của các Ngài.

Các Sáng Thế Phật từ quá khứ đã đến. Các Từ Bi Phật [27] hiện đang tụ họp. Các Ý Chí Phật ở vòng cuối của bánh xe chính thứ ba sẽ nhanh chóng vào hiện tồn. Mục tiêu bấy giờ sẽ hoàn tất. [28]

Đoạn kinh X

Giống Dân Thứ Năm phát triển và được nhân bội lên và sản sinh trở lại từ các tàn tích của Giống Dân Thứ Tư. Nước dâng lên. Mọi vật lún xuống và bị ngập chìm. Ở chỗ đã định, dấu vết linh thánh còn lại từ vùng an toàn nổi lên vào một ngày sau này.

Nước biển mất. Đất rắn đặc hiện ra ở một vài chỗ ẩn định. Giống Dân Thứ Năm đã tràn qua Thánh Địa, và trong năm nhóm của chúng, Giống Dân Thứ Năm hạ đẳng phát triển.

Chúng vượt qua từ giai đoạn này đến giai đoạn khác. Các Đấng Quán Sát nhận biết các sắc tướng được tạo thành, ra hiệu cho Giống Dân Thứ Tư đang luân chuyển và nó tăng tốc phát triển. Khi Giống Dân Thứ Năm thứ yếu đã vượt được nửa đường và cả bốn giống dân thứ yếu sinh sống trên mặt đất, các Tinh Quân của Ý Định Hắc Ám (Dark Intent) xuất hiện. Các Ngài nói: “Sức mạnh sẽ không đến như thế. Hình hài và Sắc Tướng của giống dân phụ thứ ba và thứ tư, bên trong Giống Dân Thứ Năm tương ứng, cũng tiến đến thật gần với nguyên hình. Công việc diễn ra quá tốt đẹp”.

Các Ngài kiến tạo các hình hài khác. Các Ngài kêu gọi đến lửa vũ trụ. Bảy hố sâu của địa ngục phun ra các vong linh linh hoạt. Giống dân thứ bảy đang đến giáng cấp mọi hình hài – trắng, đen, đỏ và nâu sẫm.

Giai đoạn huỷ diệt lan xa trên cả hai phía. Công việc bị hư hỏng thảm hại. Các Chohans thuộc các cõi cao nhất lặng yên chú tâm vào công việc. Các Asuras và Chaitans, tức Các [28] Con của Tà Lực Vũ trụ, và các Rishis của các chòm sao đen tối nhất tập hợp các vật chủ thứ yếu của họ, tức các dòng giống đen tối nhất của địa ngục. Chúng làm tối đen khắp cả không gian.

Do sự xuất hiện của Đấng ban phước, hoà bình vẫn hồi trên mặt đất. Hành tinh chao đảo và phát ra lửa. Nơi nổi lên, nơi sụp xuống. Hình dạng bị thay đổi. Hàng triệu sinh linh khoác các hình hài khác hoặc tiến lên chỗ ẩn định để chờ.

Chúng nán lại cho đến giờ phút tiến hoá sẽ lại phát ra cho chúng.

Nhóm thứ ba ban đầu tạo ra các quái vật, đại thú và các hình hài xấu xí. Chúng rình rập trên mặt hành tinh.

Nhóm thứ tư thuộc nước tạo ra trong khối cầu nước, các giống đê tiện và dòng giống có tiếng xấu xa, sản phẩm của quả báo của chúng. Nước kéo đến và cuốn đi con cháu của dòng giống hay thay đổi.

Nhóm thứ năm chia rẽ tạo trong bầu sắc tướng các hình tư tưởng cụ thể. Chúng ném các hình tư tưởng đó ra. Chúng đưa đến bốn loại người hạ đẳng, và giống như đám mây đen xấu xa che ánh dương quang. Ba hạng người cao cấp còn ẩn tàng.

Chiến tranh trên hành tinh được tiến hành. Cả hai phe đều sa xuống địa ngục. Rồi Kẻ Chinh Phục hình tướng xuất hiện. Ngài cầu đến Lửa Thiêng và thanh lọc các cõi sắc tướng. Lửa huỷ diệt các vùng đất vào thời của Giống Dân Thứ Sáu thứ yếu.

Khi Giống Dân Thứ Sáu xuất hiện, đất đai được thay đổi. Bề mặt của bầu hành tinh chạy vòng xuyên qua một chu kỳ khác. Người của Giống Dân Thứ Năm cao cấp hơn chế ngự [30] ba giống dân thấp hơn. Hoạt động được chuyển lên cõi mà kẻ Hành Hương ở. Tam giác nhỏ bên trong noãn hào quang thấp trở thành trung tâm của sự bất hoà vũ trụ. [31]

Đoạn kinh XI

Bánh xe sự sống xoay chuyển bên trong bánh xe của hình hài bên ngoài.

Chất liệu của Fohat luân chuyển và lửa của nó làm rắn đặc mọi hình hài. Bánh xe, vốn không thấy được, quay nhanh bên trong cái khung ngoài chậm hơn cho đến khi nó bao phủ hình hài.

Bốn mươi chín ngọn lửa bùng cháy ở trung tâm bên trong. Ba mươi lăm xoáy lửa chạy quanh bành trưởng theo chu vi vòng tròn. Các ngọn lửa có màu sắc khác nhau di chuyển theo trình tự có thứ tự giữa cả hai.

Các Tam Giác lớn, trong sự sắp xếp chính xác của chúng, nắm giữ cái bí mật của bánh xe sự sống. Lửa vũ trụ xạ ra giống như được điều khiển từ bầu thứ hai, được kiểm soát bởi vị Cai Quản của cung đang nhập cuộc. Các đội quân của bầu thứ ba đang bao quanh theo các hàng dãy khác nhau vạch ra ranh giới ba bầu thứ yếu.

Bánh Xe sự sống vẫn chuyển động bên trong hình hài. Các thiên thần của (bầu?) thứ tư nối tiếp với ba mươi lăm (ngọn lửa?) và trộn lẫn chúng với bốn mươi chín (ngọn lửa?) ở giữa. Chúng tác động lên trên, tìm cách hoà nhập với tổng thể. Chúng cố hướng lên, những kẻ mà trong vô số các hình hài của chúng, quay vòng bên trong các bánh xe có độ sáng nhỏ hơn. Toàn thể là một, tuy nhiên trên các bầu kém quan trọng hơn chỉ có các hình hài xuất hiện. Trong các phân đoạn của chúng, chúng dường như nhiều hơn mức mà người ta có thể hiểu hoặc là gặp.

Nhiều bầu xoay vòng. Các hình hài được tạo ra, trở nên quá vững chắc, bị phá vỡ bởi sự sống và luân lưu trở lại. Một vài bầu xoay vòng, nắm giữ nhiều (sinh linh) trong nhiệt của chuyển động. Cái duy nhất bao gồm tất cả, và đưa tất cả từ hoạt động lớn vào tâm an bình của vũ trụ. [32]

Đoạn kinh XII

Các Đấng Chí Phúc che giấu bản thể tam phân của các Ngài, nhưng tiết lộ ba tinh hoa của các Ngài qua ba nhóm nguyên tử lớn. Ba là các nguyên tử và bức xạ thì tam phân.

Nhân bên trong của Lửa ẩn nấp và chỉ biết được nhờ sự phát xạ và những gì phát xạ. Chỉ sau khi ngọn lửa tàn lụi và sức nóng không còn được cảm thấy nữa thì người ta mới có thể biết được lửa. [33]

Đoạn kinh XIII

Qua dải màu tím đang bao bọc các Bầu Trời, tinh cầu với màu tía thâm đi qua. Nó đi qua và không quay lại. Nó bắt đầu mê thích màu xanh. Ba lần màu xanh bao bọc và khi chu kỳ được hoàn tất, màu tía tàn tạ, được trộn lẫn vào hồng, và con đường lần nữa được vượt qua.

Ba màu quan trọng trong chu kỳ vốn tính như màu thứ tư, tím, xanh và hồng với màu tía căn bản đang quay.

Có bốn màu phụ thuộc trong chu kỳ phân biệt, mà hiện tượng quay diễn ra trong đó. Nó được bao quanh đến điểm giữa và vượt qua một phần.

Dải màu vàng đã đến, dải màu cam bị mây che khuất còn dải màu lục để đem lại sinh lực. Tuy nhiên chưa đến lúc.

Nhiều lửa đang chạy vòng; nhiều cuộc tuần hoàn đang diễn tiến, nhưng chỉ khi nào các màu bổ sung nhận biết cội nguồn của chúng và toàn thể tự điều chỉnh với bảy màu, bấy giờ mới thấy được sự hoàn tất. Bấy giờ sẽ thấy được mỗi màu được hiệu chỉnh đúng, và vòng quay chấm dứt.



[37]

TIẾT MỘT

LỬA DO MA SÁT / LỬA VẬT CHẤT

Nhận xét mở đầu

Trong vài nhận xét mở đầu này, chúng tôi trù định đặt nền tảng cho quyển “*Luận về Lửa Càn Khôn*”, và xem xét chủ đề lửa về cả hai phương diện đại và tiểu thiên địa, như vậy bàn đến Lửa theo quan điểm Thái Dương hệ và của con người. Điều này sẽ cần đến một vài vấn đề chuyên môn sơ khởi, trước hết có thể dường như là nghiên cứu những gì hơi trừu tượng và phức tạp, nhưng khi được suy gẫm và nghiên cứu, rốt cuộc có thể làm tỏ ngộ và có bản chất minh giải, và khi trí óc đã quen thuộc với một số các chi tiết, nó cũng có thể đến mức được xem như cung cấp được một giả thiết hợp lý liên quan đến bản chất và nguồn gốc của năng lượng. Đầu đó trong một quyển sách trước đây, chúng tôi có đề cập phần nào đến vấn đề này, nhưng chúng tôi mong ước tóm lược và khi làm thế để bàn rộng ra, sẽ xây dựng một nền tảng rộng rãi mà dựa vào đó chủ đề có thể được dựng nên và cung cấp một nét khái quát sẽ được dùng để chỉ rõ các giới hạn cho sự thảo luận của chúng ta.

Vì vậy, chúng ta hãy xem xét đề tài về mặt đại vũ trụ và rồi vạch ra những nét tương đồng trong tiểu vũ trụ hay con người.

I. LỬA TRONG ĐẠI THIÊN ĐỊA

Trong bản chất cốt yếu của nó, lửa có ba phần, nhưng khi biểu lộ ra, lửa có thể được thấy như có năm phần và được lý giải như sau: [38]

1. *Lửa do ma sát* (cọ xát) hay lửa sinh động nội tại.

Các lửa này làm linh hoạt và đem lại sức sống cho Thái Dương hệ đang biểu lộ. Chúng là toàn bộ hoả xà (kundalini) của Thượng Đế khi ở trong sự hoạt động đầy đủ của Thái Dương hệ.

2. *Lửa thái dương* hay lửa của cõi trí vũ trụ. Đây là phần của cõi trí vũ trụ tham gia vào việc làm sinh động thể trí của Thượng Đế. Lửa này có thể được xem như là toàn bộ các tia lửa của trí tuệ, các lửa của thể hạ trí, và nguyên khí sinh động của các đơn vị tiến hoá của nhân loại trong ba cõi thấp.

3. *Lửa điện*, hay là Lửa Thiêng của Thượng Đế. Lửa này là dấu hiệu phân biệt của Thượng Đế chúng ta, và chính lửa này làm cho Ngài khác với tất cả các Thượng Đế khác; đó là đặc điểm nổi bật của Ngài, và là dấu hiệu của vị trí của Ngài trong cơ tiến hoá vũ trụ.

Ba loại lửa này có thể được diễn tả bằng thuật ngữ chỉ về cung như sau:

Thứ nhất, chúng ta có các lửa làm sinh động của Thái Dương hệ, đó là các lửa của cung nguyên thủy, của chất liệu thông tuệ hoạt động; các lửa này tạo thành năng lượng của Brahma, Ngôi Ba của Thượng Đế. Kế đến là các lửa của Cung thiêng liêng của Bác Ái Minh triết, là cung của bác ái sáng suốt, tạo thành năng lượng của trạng thái Vishnu, Ngôi Hai của Thượng Đế⁽⁵⁾. Sau cùng [39] là các lửa của cõi trí vũ trụ,

¹ Cái nhập vào vạn hữu, vishanti, là Vishnu; Đấng bao hàm, vây bọc, đảm trách tất cả là Brahma; Đấng tiềm ẩn trong mọi vật là Shiva. Shiva hôn thụ, ẩn tàng trong mọi vật dưới hình thức mỗi

vốn là lửa của cung ý chí vũ trụ. Chúng có thể được mô tả như là các cung ý chí sáng suốt và là sự biểu lộ của Ngôi Một Thượng Đế, trạng thái Mahadeva (6).

liên hệ (nexus), ràng buộc, đây là bản chất của dục vọng. Vriniti có nghĩa là bao bọc, phủ bằng một lớp vỏ, ranh giới của các giới hạn hay là chu vi, và như thế có sự hình thành hoặc sáng tạo (của mọi hình hài); và đây là tác động do Brahma chủ trì. Vishanti sarvani chỉ rằng vạn vật nhập vào Nó (It) và Nó nhập vào vạn vật, và đó là Bản Ngã (Self) nối tiếp với nhận thức và Vishnu. Toàn thể của những cái này là Maha-Vishnu. "Maha-Vishnu" là "Chúa tể" của mọi hệ thống thế giới này, được mô tả như là Ishvara, màu trắng, có bốn tay, trang điểm bằng vỏ ốc tù và, cái đĩa, cây gậy, hoa sen, vòng hoa và viên ngọc Kanstubha, toà chiếu phủ xanh và vàng, hình hài bất diệt, vô thuộc tính tuy có linh hồn và ẩn dưới mọi thuộc tính. Ở đây hình dung từ Ishvara chỉ qui luật; bốn cánh tay chỉ bốn hoạt động nhận thức v.v..., sự lộng lẫy màu trắng là sự giác ngộ của mọi vật; shankha tức vỏ ốc tù và hoặc vỏ sò chỉ mọi âm thanh và chakra hay bánh xe hay đĩa chỉ mọi thời gian, có một nối tiếp giữa cả hai; gada hay cây gậy (đang quay) là phương pháp xoắn ốc của trình tự thế giới, còn hoa sen là toàn bộ trình tự đó. Vanamala là vòng hoa rừng chỉ sự ghép thành chuỗi lại với nhau của tất cả các vật thành một đơn vị và sự cần thiết. Nila-pit-ambara, lớp bọc xanh và vàng, là sự tắm tối và ánh sáng. Ngọc Kanstubha chỉ sự nối nhau không thể tách rời với vạn hữu. Nirguna, vô thuộc tính, cho thấy sự hiện hữu của tính chất Phủ Định; trong khi saguna, đây thuộc tính, hàm chứa sự chiếm hữu danh và hình tướng. Tiến trình Thế Giới (như được tiêu biểu trong hệ thống thế giới chúng ta) là kết quả của sự hình thành ý tưởng của Maha-Vishnu". *Pranava-Vada*, trang 72 – 74, 94 – 95.

⁶ Mahadeva theo nguyên nghĩa là "đại thiên thần" ("great Deva". Danh xưng thường được dùng cho Ngôi Thứ Nhất của Tam

Do đó chúng ta có ba cung vũ trụ đang biểu lộ:

Cung hoạt động thông tuệ.

Đây là một cung rất rạng rỡ và ở mức độ phát triển cao hơn hai cung kia, là sản phẩm của một đại thiên kiếp có trước, hay là một Thái Dương hệ trước (7).

nguyên biểu lộ (the manifested Trinity), cho Shiva, trạng thái Huy diệt (the Destroyer aspect), Đấng Sáng Tạo (the Creator).

⁷ “Một ngày, vì cuộc sống dài này của Brahma được gọi là Kalpa, Kalpa là một thời gian chen vào giữa một sự giao hội (conjunction) của tất cả các hành tinh trên chân trời của Lanka ở điểm đầu tiên của chòm sao Dương Cưu (Aries) và một sự giao hội tương tự tiếp sau. Một Kalpa bao gồm sự ngự trị của mười bốn vị Bàn Cổ và các khoảng tạm nghỉ của các Ngài. Mỗi vị Bàn Cổ ở giữa hai thời khoảng tạm nghỉ (sandhies). Mỗi triều đại của một vị Bàn Cổ có 71 Maha yugas, mỗi Maha yuga có 4 yugas, đó là Krita, Treta, Dwapara và Kali; độ dài của mỗi một trong 4 yugas này theo thứ tự là 4, 3, 2 và 1.

Số năm thiên văn (sidereal years) nằm trong các chu kỳ khác nhau đã nói ở trước như sau:

Năm thế nhân (mortal year)

| | |
|---|---------------|
| 360 ngày của chúng sinh tạo thành một năm | 1 |
| Krita yuga có | 1.728.000 |
| Treta yuga có | 1.296.000 |
| Dwapara yuga có | 864.000 |
| Kali yuga có | 432.000 |
| Tổng số 4 yuga nói trên hợp thành Mahayuga | 4.320.000 |
| 71 Maha yugas hợp thành giai đoạn trị vì của một Bàn Cổ | 306.720.000 |
| Thời gian trị vì của 14 vị Bàn Cổ có 994 Mahayugas | |
| Tương đương với | 4.294.080.000 |
| Cộng thêm với các sandhies, nghĩa là thời gian giữa triều đại của mỗi vị Bàn Cổ lên tới 6 Maha yugas bằng | 25.920.000 |

Luận về lửa càn khôn

Nó biểu hiện cho sự rung động căn bản của Thái Dương hệ này và là lửa nội tại vĩ đại của nó, làm linh hoạt và sinh động toàn thể và thấm nhập từ trung tâm đến ngoại vi. Đó là nguyên nhân của *chuyển động quay* và do đó, của dạng gần như hình cầu của mọi vật hiện tồn.

Cung bác ái thông tuệ.

Đây là cung hiện thân cho sự rung động cao nhất mà Thái Dương Thượng Đế của chúng ta có thể đạt tới trong

Tổng cộng các thời trị vì và thời gian giữa các giai đoạn trị vì (interregnms) của 14 vị Bàn Cổ là 1.000 Maha yugas, tạo thành 1 kalpa, nghĩa là 1 ngày của Brahma tương đương 4.320.000.000
 Vì đêm của Brahma bằng với ngày, nên một ngày và đêm của Brahma sẽ có 8.640.000.000

Như thế 360 ngày và đêm Brahma tạo thành 1 năm của Brahma tương đương với 3.110.400.000.000 năm thế nhân.

100 năm như thế tạo thành toàn bộ giai đoạn của đời (age) của Brahma, tức là Maha kalpa 311.040.000.000.000

Các con số này không phải là tưởng tượng, mà là được thiết lập trên các dữ kiện thiên văn học, đã được ông Davis chứng minh trong Asiatic Researches; và điều này về sau được sự phối hợp do các sưu tầm về địa chất học và các tính toán của Tiến Sĩ Hunt, trước kia là Chủ Tịch của Hội Nhân Chúng học (Anthropological Society), và cũng ở trong số các điều khảo cứu của Giáo sư Ifuxley.

Thời kỳ của một đại thiên kiếp dường như vĩ đại, chúng ta chắc chắn rằng hàng nhiều ngàn triệu đại thiên kiếp như thế đã trôi qua cũng như nhiều đại thiên kiếp nữa sẽ đến (Vide Brahma-Vaivarta và Bhavishyre Puranas; và Linga Purana, chương 171, câu 107), và điều này theo ngôn ngữ thông thường có nghĩa là thời gian quá khứ thì vô tận và thời gian tương lai cũng vô tận. Vũ trụ được tạo lập, tan rã và tái tạo với một sự nối tiếp không xác định được. (*Bhagava- Gita*, VIII, 19) *Tạp chí Theosophist* quyển VII, trang 115.

Thái Dương hệ này. Nó chưa rung động một cách thích hợp, nó cũng chưa đạt đến tột đỉnh hoạt động của nó. Đó là căn bản của chuyển động xoắn ốc theo chu kỳ của cơ thể Thượng Đế, và cũng như định luật Tương Tác Hải Hòa (Economy) là định luật chi phối lừa nội tạng của hệ thống, vì thế định luật Hút và Đẩy vũ trụ là định luật căn bản của Cung thiêng liêng này.

Cung ý chí thông tuệ.

Cho đến nay, cung này ít được nói đến. Đó là cung của trí tuệ vũ trụ và trong sự tiến hoá, nó song hành với cung bác ái vũ trụ, nhưng, cho đến nay, rung động của nó chậm hơn và sự phát triển của nó trì trệ hơn. Điều này chắc chắn và cố tình là như thế, và do bởi mục đích và sự chọn lựa cơ bản của Thái Dương Thượng Đế, ở mức độ cao của Ngài (cũng như các phản ánh của Ngài, tức là các con của nhân loại, đang làm), Ngài tìm cách thành tựu một sự phát triển tròn đầy hơn, [41] và do đó Ngài tập trung vào sự phát triển lòng bác ái vũ trụ trong chu kỳ vĩ đại hơn này.

Cung này bị chi phối bởi Định Luật Tổng Hợp và là căn bản của chuyển động của Thái Dương hệ, nó có thể được mô tả rõ nhất như là chuyển động *tiến tới xuyên qua không gian* hay *lũy tiến*. Ít điều có thể được dự đoán liên quan đến cung này và sự biểu lộ của nó. Nó kiểm soát các chuyển động của toàn thể vòng giới hạn liên quan với trung tâm vũ trụ của nó (8).

⁸ Thuật ngữ “vòng giới hạn”(ring-pass-not) được dùng trong tác phẩm về huyền linh học để chỉ chu vi của vùng ảnh hưởng của bất cứ mãnh lực sống động trung ương nào và cũng được áp dụng cho mọi nguyên tử, từ nguyên tử vật chất mà các nhà vật lý học hay

Bảng sau đây có thể khiến cho các ý tưởng trên rõ ràng hơn phần nào : [42]

Bảng I

| <i>Lửa</i> | <i>Cung</i> | <i>Trạng thái</i> | <i>Biểu lộ</i> | <i>Định luật</i> | <i>Tính chất</i> |
|---------------------|--------------|----------------------|----------------------------------|--------------------|------------------|
| 1. Nội tại. | Nguyên thủy. | H.động Thông tuệ. | Chuyển động quay. | Tương tác hài hòa. | Lửa do ma sát. |
| 2. Về trí tuệ . | Bác ái. | Bác ái sáng suốt. | Chuyển động xoắn ốc theo chu kỳ. | Hấp dẫn. | Lửa thái dương. |
| 3. Ngọn lửa thiêng. | Ý chí. | Ý chí sáng suốt. | Luỹ tiến. | Tổng hợp. | Lửa điện. |

Ba biểu lộ này của Sự Sống thiêng liêng có thể được xem như diễn đạt ba cách biểu lộ. Thứ nhất, vũ trụ khách quan hay hữu hình; thứ hai, các thế giới chủ quan hay sắc tướng; thứ ba, trạng thái tinh thần phải được tìm thấy ở tâm vạn vật⁽⁹⁾.

hoá học đã nói tới, qua các nguyên tử nhân loại và hành tinh, đến các nguyên tử vĩ đại của một Thái Dương hệ. Vòng giới hạn của thường nhân là dạng hơi hình cầu của thể trí của y, nó mở rộng một cách đáng kể ra ngoài thể xác và giúp cho y tác động trên các cõi phụ thấp của cõi trí.

⁹ 1. Cái Nguyên Thủy (Primordial) là Cung và là phân thân trực tiếp của Tứ Linh Diệu. (GLBN I, 115, 116)

Tứ Linh Diệu là :

Nhất Nguyên (Unity)

a. Cha ... Mahadeva Thượng Đế Ngôi Một ... Ý chí Tinh thần

Nhị nguyên (Duality)

b. Con ... Vishnu Thượng Đế Ngôi HaiBác ái Minh triết

Nhận xét mở đầu

Các lửa nội tại vốn làm linh hoạt và sinh động, tự chúng lộ ra theo hai cách : [43]

Thứ nhất dưới hình thức *tiềm nhiệt (latent heat)*. Đây là nền tảng của chuyển động quay và nguyên nhân của sự biểu lộ cố kết tựa hình cầu của mọi sự hiện tồn, từ nguyên tử Thượng Đế, vòng giới hạn Thái dương, xuống đến nguyên tử nhỏ nhất của nhà hoá học hay nhà vật lý học.

Thứ hai, dưới hình thức là *hoạt nhiệt (active heat)*. Điều này dẫn đến sự hoạt động và tiến về phía trước của sự tiến hoá vật chất. Trên cõi cao nhất, sự phối hợp của ba yếu tố (hoạt nhiệt, tiềm nhiệt và chất liệu nguyên thủy mà chúng làm cho linh động) được biết dưới dạng thức 'biển lửa', mà tiên thiên khí (akasha) là biến phân thứ nhất của vật chất tiền sinh (pregenetic matter). Trong sự biểu lộ, Akasha tự biểu hiện ra dưới hình thức Fohat hay Năng Lượng thiêng liêng (divine Energy) và Fohat trên các cõi khác nhau được biết như là hậu thiên khí (aether), không khí (air), lửa, nước, điện,

Tam Nguyên (Trinity)

c. Mẹ Brahma Thượng Đế Ngôi Ba ... Trí tuệ Hoạt động

Tứ Linh Diệu (Sacred Four)

d. Biểu lộ hợp nhất của cả ba - Đại vũ trụ

2. Tứ nguyên biểu lộ (manifested Quaternary) và 7 Đấng Kiến Tạo (seven Builders) xuất phát từ Mẹ . (GLBN, 402)

a/ 7 Đấng Kiến Tạo là Trí Tinh Quân (Manasaputras), các con sinh ra từ Trí của Brahma, Ngôi Ba. (GLBN III, 540)

b/ Các Ngài biểu lộ để phát triển Ngôi Hai. (GLBN I, 108)

c/ Phương pháp của các Ngài là biểu lộ ra ngoại cảnh.

3. Các Năng Lượng được khơi hoạt lại phóng vào không gian.

a/ Chúng là sự tổng hợp còn ẩn giấu (GLBN I, 362)

b/ Chúng là tổng thể của cuộc biểu lộ (GLBN I, 470)

c/ Chúng là tiền vũ trụ (pre-cosmic) (GLBN I, 152, 470)

dĩ thái, sinh khí (prana) và các tên gọi tương tự như vậy (10)(11)(12). Đó là toàn bộ những gì tích cực, được làm linh hoạt

| | |
|--|------------------|
| ¹⁰ Akasha : Định nghĩa | GLBN II, 538 |
| Đó là tổng hợp của dĩ thái | GLBN I, 353, 354 |
| Đó là nguyên thể (essence) của dĩ thái | GLBN I, 366 |
| Đó là dĩ thái nguyên thủy (primordial ether) | GLBN I, 585 |
| Đó là Thượng Đế Ngồi Ba đang biểu lộ | GLBN I, 377 |

¹¹ H.P.B. định nghĩa Akasha theo các thuật ngữ sau

GLBN II, 538

Akasha - tinh tú Quang có thể được định nghĩa bằng vài từ ngữ: đó là Linh hồn vũ trụ (Universal soul), cái Khuôn (Matrix) của vũ trụ, Bí Nhiệm Huyền Linh (Mysterium Magicum) mà từ đó vạn vật hiện tồn được sinh ra do sự phân ly hay biến phân. Trong các sách huyền học khác nhau, nó được gọi bằng các danh xưng khác nhau và có lẽ là sẽ có giá trị nếu chúng ta liệt kê ra đây một số các danh xưng đó: Có một yếu tố chung với các biến phân của nó.

Đồng nhất (homogeneous)

Phân hoá (differentiated)

1) Chất liệu vũ trụ chưa phân hoá

1) Tinh tú quang (astral Light)

2) Dĩ thái nguyên thủy

2) Biển lửa (Sea of fire)

3) Thực thể điện nguyên thủy

3) Điện năng (electricity)

4) Akasha

4) Prakriti

5) Siêu tinh tú quang

5) Vật chất nguyên tử

6) Hoả xà (Fiery serpent)

6) Tà xà (Serpent of evil)

7) Mulaprakriti

7) Dĩ thái với 4 tiểu phân của nó:
Phong, hoả, thủy, địa

8) Vật chất tiền sinh

¹² Fohat là tư tưởng thiêng liêng hay năng lượng (Shakti) khi được biểu lộ trên bất cứ cõi vũ trụ nào. Đó là tác dụng hỗ tương giữa Tinh Thần và vật chất. Bảy biến phân của Fohat là :

Nhận xét mở đầu

hay được truyền sinh khí, và của tất cả những gì liên quan đến sự thích ứng của sắc tướng với các nhu cầu của lửa bên trong của sự sống.

Ở đây có lẽ sẽ hữu ích khi chỉ ra rằng *từ lực* là hiệu quả của cung thiêng liêng khi biểu lộ, với cùng ý nghĩa rằng điện năng là hiệu quả biểu lộ của cung thông tuệ linh hoạt nguyên thủy. Thật là tốt khi ngẫm nghĩ kỹ về điều này vì nó nắm giữ một bí nhiệm.

Các lửa của cõi trí cũng thể hiện theo hai cách:

Trước nhất, dưới hình thức *Lửa Trí Tuệ*, căn bản của mọi biểu lộ và theo một ý nghĩa đặc biệt huyền bí, là toàn thể sự hiện tồn. Nó cung ứng mối liên quan giữa sự sống với hình tướng, giữa tinh thần với vật chất và là nền tảng của chính tâm thức.

Thứ hai, dưới hình thức là *Các Hành khí của Lửa* (*Elementals of Fire*) hay là toàn bộ biểu lộ tích cực của tư tưởng, tự biểu lộ qua trung gian của các thực thể này, mà theo chính bản chất (essence) của chúng, chính là lửa.

| | | |
|-----------------------------|---------------------|---------------|
| 1. Cõi sự sống thiêng liêng | Adi..... | Bể lửa |
| 2. Cõi sự sống Chân Thần |Anupadaka... | Akasha |
| 3. Cõi Tinh thần |Atma..... | Aether |
| 4. Cõi trực giác |Bồ đề..... | Phong (Air) |
| 5. Cõi Trí tuệ |Trí tuệ..... | Hoả |
| 6. Cõi dục vọng |Cảm dục..... | Tinh Tú Quang |
| 7. Cõi trọng trược |Hồng trần..... | Dĩ thái |

GLBN I, 105, 134, 135, 136.

Các nhị nguyên biểu lộ này tạo thành 4 yếu tố cần thiết trong tứ hạ thể Thượng Đế (logioic quaternary) ⁽¹³⁾, hay là bản chất thấp của Thượng Đế khi xem xét sự biểu lộ của Ngài theo một quan điểm huyền bí; về phương diện ngoại môn, chúng là toàn bộ của tứ hạ thể Thượng Đế, cộng thêm nguyên khí thứ năm của Thượng Đế, tức trí tuệ vũ trụ.

Điểm Linh Quang (divine spark) đến nay vẫn chưa biểu lộ (cũng như hai lửa khác) dưới hình thức một nhị nguyên, mặc dù những gì ẩn giấu trong một chu kỳ sau này chỉ có sự tiến hoá mới hé lộ. Lửa thứ ba này cùng với hai lửa kia, tạo thành bộ năm thiết yếu cho sự phát triển tiến hoá Thượng Đế, và bởi sự phối hợp hoàn hảo của nó với hai lửa kia khi diễn trình tiến hoá tiếp diễn, ta thấy được mục tiêu của sự thành đạt của Thượng Đế cho chu kỳ lớn hơn này hay chu kỳ của Thái Dương hệ này. [45]

Khi cung hoạt động sáng suốt nguyên thủy, cung bác ái thông tuệ thiêng liêng và cung ý chí thông tuệ thuộc cung vũ trụ thứ ba gặp nhau, phối hợp, hoà nhập và rực sáng. Thượng Đế sẽ nhận được cuộc điểm đạo thứ 5 của Ngài, như vậy thành toàn được một trong các chu kỳ của Ngài. Khi các chuyển động quay vòng, tiến tới trước, và xoắn ốc có chu kỳ tác động trong sự tổng hợp hoàn hảo thì rung động mong muốn sẽ được đạt đến. Khi ba định luật Tương Tác Hải Hòa, Hấp Dẫn và Tổng Hợp tác động lẫn nhau một cách chính xác hoàn hảo thì thiên nhiên sẽ phô bày hoàn toàn sự vận hành cần thiết, và sự thích ứng chính xác của hình hài vật chất đối

¹³ Tứ hạ thể (the quaternary) bao gồm bốn nguyên khí thấp (lower principles) và các lớp vỏ (sheaths, thể) mà qua đó các nguyên khí thấp này biểu lộ như một đơn vị chặt chẽ, được giữ chung lại với nhau trong khi biểu lộ bởi sức sống của thực thể ở bên trong.

với tinh thần nội tại, của vật chất đối với sự sống và của tâm thức đối với hiện thể của nó.

II. LỬA TRONG TIỂU THIÊN ĐỊA

Vậy thì chúng ta hãy xem xét một cách vắn tắt về sự tương hợp giữa tổng thể vĩ đại hơn và đơn vị con người; và kể đó, phác hoạ chủ đề của chúng ta một cách chi tiết, và sẽ là sáng suốt để phân chia nó ra các phần nhỏ để xem xét.

Lửa trong Tiểu thiên địa về cơ bản cũng có ba phần và biểu lộ làm năm.

1. *Lửa Nội Tại Truyền Sinh Lực*: tương ứng với lửa do ma sát. Đây là toàn bộ hoá xà cá nhân, nó làm linh hoạt xác thân và cũng thể hiện theo hai cách:

Thứ nhất, dưới hình thức *hiệt tiềm ẩn* (tiềm nhiệt), nó là căn bản của sự sống của tế bào tựa hình cầu, hay nguyên tử, và điều chỉnh sự quay của tế bào này so với tất cả tế bào khác.

Thứ hai, dưới hình thức *hoạt nhiệt* (*active heat*) hay prana; nhiệt này làm linh hoạt vạn vật và là lực phát động (driving force) của hình hài đang tiến hoá. Nó tự biểu lộ trong bốn loại dĩ thái và trong trạng thái khí hơi, ở đây, người ta tìm thấy sự tương ứng trên cõi hồng trần liên quan tới con người so với Akasha và biểu lộ ngũ phân của nó trên cõi của Thái dương hệ.

Lửa này là sự rung động cơ bản của hệ thống nhỏ trong đó Chân Thần hay Tinh Thần nhân loại là Thượng Đế, và nó [46] nắm giữ phàm ngã hay con người vật chất hạ đẳng biểu lộ ra bên ngoài, như vậy, cho phép đơn vị tinh thần tiếp xúc với cõi vật chất trọng trược nhất. Nó có sự tương ứng của nó trong cung hoạt động thông tuệ và được kiểm soát bởi Định Luật Tương Tác Hải Hòa theo một trong các tế phân

(subdivisions) của định luật này, tức là Định Luật Thích Nghi theo Thời gian (Law of Adaptation in Time).

2. Kế tiếp là *Lửa* hay *Tia Lửa Trí Tuệ*, là sự tương ứng nơi con người với lửa thái dương. Lửa này tạo thành đơn vị suy tư hữu ngã thức hay là linh hồn. Lửa của trí tuệ này bị chế ngự bởi Định Luật Hút với vai trò là sự tương ứng lớn hơn của nó. Sau này, chúng ta có thể bàn rộng về điểm này. Chính tia lửa trí tuệ này trong con người, biểu lộ dưới hình thức sự hoạt động xoắn ốc có chu kỳ, đưa đến sự bành trướng và đến sự quay về cuối cùng tới trung tâm hệ thống của nó, tức Chân Thần – nguồn cội và mục tiêu cho Chân Thần (Jiva) nhập thế hay sự hiện tồn con người. Như trong đại vũ trụ, lửa này cũng biểu lộ theo hai cách.

Nó biểu lộ dưới hình thức ý chí thông tuệ, liên kết Chân Thần hay Tinh Thần với điểm tiếp xúc thấp nhất của nó là phàm ngã, tác động qua một hiện thể hồng trần.

Cho đến nay, nó cũng thể hiện một cách thiếu hoàn hảo dưới hình thức yếu tố tiếp sinh lực vào các hình tư tưởng do chủ thể tư tưởng tạo ra. Cho đến nay, tương đối chỉ có một ít hình tư tưởng, có thể nói là do trung tâm của tâm thức, tức chủ thể tư tưởng, tức Chân ngã tạo ra. Đến nay, một ít người có giao tiếp chặt chẽ với thượng ngã (higher self) hay Chân ngã của họ, để họ có thể kiến tạo vật chất của cõi trí thành một hình hài, vốn có thể được nói đến một cách đích thực là một biểu lộ của các tư tưởng, mục tiêu hay ước vọng của Chân Ngã của họ, tác động thông qua bộ óc hồng trần. Đa số các hình tư tưởng hiện nay đang lưu chuyển có thể nói là các kết hợp vật chất được kiến tạo thành hình hài với sự trợ giúp của trí cảm (kama-manas, hay của dục vọng pha trộn chút ít trí tuệ, như vậy tạo ra sự pha trộn chất cảm dục với chất trí,

mà hầu hết là chất cảm dục), và phần lớn là do bởi sự phản ứng của hoạt động hành khí (elemental action).

Các nhị nguyên biểu lộ này là : [47]

1. *Lửa linh hoạt* hay prana.

Tiềm hỏa hay thân nhiệt (bodily heat).

2. *Năng lượng trí tuệ* trong thể trí.

Các hình tư tưởng thuần túy của thể trí, được làm cho sống động bởi lửa tự sinh, hay là bởi nguyên khí thứ năm, và do đó là một phần của phạm vi ảnh hưởng, hay hệ thống kiểm soát, của Chân Thần.

Các lửa này hợp thành một tứ nguyên huyền bí (esoteric quaternary), mà với yếu tố thứ năm, tức là điểm linh quang của ý chí thông tuệ, tạo thành năm biểu lộ của Chân Thần – sự biểu lộ trong trường hợp này bao hàm một *sự biểu lộ nội tâm* thuần túy không hoàn toàn là tinh thần mà cũng không hoàn toàn là vật chất.

3. Cuối cùng có *Ngọn Lửa Chân Thần Thiêng Liêng*. Ngọn Lửa này biểu hiện sự rung động cao nhất mà Chân Thần có thể có được, bị chế ngự bởi Định Luật Tổng Hợp và là nguyên nhân của chuyển động lũy tiến của Jiva đang tiến hoá.

Theo đúng trình tự, bây giờ chúng ta đến điểm hoà nhập hay đến tận cùng của sự biểu lộ và đến tuyệt đích (khi xem xét nó về mặt Chân Thần) của đại chu kỳ hay chu kỳ khai nguyên (manvantara). Do đó chúng ta sẽ tìm thấy được gì? Cũng như trong đại thiên địa, sự pha trộn của ba loại lửa chính yếu của vũ trụ đánh dấu mức độ thành đạt của Thượng Đế, cũng thế, trong sự pha trộn các lửa chính yếu của tiểu thiên địa, chúng ta đến sự thánh hóa của sự thành tựu của con người đối với chu kỳ này.

Khi tiềm hoá của phàm ngã hay bản ngã thấp hòa lẫn với lửa của trí tuệ, tức lửa của Chân Ngã, và cuối cùng hợp nhất (merge) với Ngọn Lửa Thiên, lúc bấy giờ con người được điểm đạo lần thứ năm trong Thái dương hệ này và đã hoàn tất được một trong các chu kỳ lớn của con người (14).

Khi cả ba toả chiếu như một lửa duy nhất, sự giải thoát khỏi vật chất hay khỏi hình hài vật chất được thành tựu. Vật chất đã được điều chỉnh đúng đắn với tinh thần, và sau cùng sự sống bên trong thoát ra khỏi lớp vỏ của nó mà hiện giờ chỉ tạo thành một vận hà cho sự giải thoát. [48]

III LỬA BIỂU LỘ

Để tiếp tục sự khảo sát của chúng ta về các loại lửa đang duy trì sự tương tác hài hòa của Thái dương hệ hữu hình và của con người hữu hình khách quan, vốn tạo ra sự phát triển tiến hoá và là căn bản của mọi sự phồn thịnh khách quan, ta nên ghi nhớ rằng các lửa này thể hiện với vai trò là toàn bộ sự sống sinh động của một Thái dương hệ, của một hành tinh,

¹⁴ Các thuật ngữ Phàm ngã (Lower self), Thượng ngã (Higher Self), Linh Ngã (Divine Self) thường bị lẫn lộn cho đến khi đạo sinh hiểu rõ các đồng nghĩa khác nhau liên quan đến chúng. Bảng sau đây có thể là hữu ích :

| | | |
|-----------------------|------------------------------|---------------------------|
| Cha | Con | Mẹ |
| Tinh thần | Linh hồn | Xác thân |
| Sự Sống | Tâm thức | Sắc tướng |
| Chân Thần..... | Chân ngã | Phàm ngã |
| Linh ngã | Thượng ngã | Bản ngã thấp |
| Tinh thần..... | Biệt ngã (Individuality).... | Bản ngã cá nhân |
| Điểm (The Point)..... | Tam nguyên (Triad)..... | Tứ nguyên (Quaternary) |
| Chân thần..... | Thái Dương Thiên Thần... | Nguyệt Tinh Quân |

của toàn thể cấu trúc của con người hoạt động linh hoạt trên cõi hồng trần, và của nguyên tử vật chất.

Nói chung, chúng tôi muốn nói rằng *Lửa thứ nhất* hoàn toàn liên quan đến :

- a. Hoạt động của vật chất.
- b. Chuyển động quay của vật chất.
- c. Sự phát triển của vật chất nhờ ma sát, theo định luật Tương Tác Hải Hòa. Bà H.P.B. đề cập đến điều này trong bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* (xem quyển I, trang 169, 562, 567, 569, II, 258, 390, 547, 551, 552).

Lửa thứ nhì là lửa từ cõi trí vũ trụ, liên quan tới :

- a. Sự biểu lộ của sự tiến hoá trí tuệ hay manas.
- b. Sinh khí của linh hồn.
- c. Sự biểu hiện tiến hoá của linh hồn khi nó thể hiện ra dưới hình thức của một điều gì đó khó hiểu vốn đưa tới sự tổng hợp của vật chất. Khi cả hai kết hợp lại nhờ yếu tố tiếp sinh lực tích cực này, thì cái được gọi là *tâm thức* xuất hiện (15).

¹⁵ Trong quyển *Khảo cứu về Tâm Thức (Study of Consciousness)*, bà Besant nói (trang 37) : “Tâm thức là thực tại duy nhất theo ý nghĩa đầy đủ nhất của cụm từ được dùng nhiều đó; hệ quả của điều này là bất cứ thực tại nào được tìm thấy ở bất cứ nơi đâu đều xuất phát từ tâm thức. Do đó, mọi vật, vốn được nghĩ đến, đều hiện hữu. Tâm thức, mà trong ấy mọi vật, mọi vật theo sát nghĩa, là “có thể” cũng như “có thực” (“actual”) – *có thực* là những gì được nghĩ đến như là đang tồn tại bằng một tâm thức riêng biệt trong thời gian và không gian, còn *có thể* là tất cả những gì vốn không được nghĩ đến như thế ở bất cứ giai đoạn nào trong thời gian và bất cứ điểm nào trong không gian – thì chúng ta gọi là Tâm Thức Tuyệt Đối (Absolute Consciousness). Đó là cái Tổng Thể (the All), cái Vĩnh Cửu (the

Khi [49] sự phối hợp tiếp diễn và lửa trở nên ngày càng thêm tổng hợp, toàn thể của biểu lộ đó mà chúng ta xem như cuộc sống hữu thức trở nên ngày càng hoàn hảo hơn.

d. Lửa này vận hành theo Định Luật Thu Hút.

e. Kết quả tiếp theo trong chuyển động xoắn ốc có chu kỳ mà, trong thái dương hệ, chúng ta gọi là sự tiến hoá của thái dương, nhưng nó là sự xấp xỉ (theo quan điểm của một vũ trụ) của hệ thống chúng ta đối với tâm điểm của nó. Điều này phải được xem xét theo quan điểm thời gian (16).

Eternal), cái Vô hạn (the Infinite), cái Thường Tồn (the Changeless). Tâm thức, xét theo thời gian và không gian, và của tất cả các hình tướng như đang hiện tồn trong chúng liên tiếp và đúng chỗ, là Tâm Thức Vũ Trụ (Universal Consciousness), Đấng Duy Nhất mà người Ấn giáo gọi là Saguna Brahman - Đấng Vĩnh cửu với các thuộc tính - Đấng Pratyag-Atma - Nội Ngã (the Inner Self); theo người Parsi là Hormuzd; theo người Hồi giáo là Allah. Tâm thức liên quan với một thời gian nhất định, dù dài hay ngắn, với một không gian xác định, dù rộng lớn hay có giới hạn, có tính cá nhân, tâm thức của một Thực Thể cụ thể (concrete Being), một vị Chúa Tể của nhiều vũ trụ, hay một vũ trụ, hay của cái gọi là phần nào đó của một vũ trụ, phần của Đấng ấy và đối với Ngài do đó là một vũ trụ - các thuật ngữ này thay đổi về mức độ theo năng lực của tâm thức; quá nhiều về tư tưởng phổ quát như là một tâm thức riêng rẽ có thể tư duy hoàn toàn, nghĩa là trên đó Ngài có thể áp đặt chính thực tại của Ngài, có thể nghĩ đến như là thực tại giống với bản thân Ngài, là vũ trụ của Ngài”.

¹⁶ Tâm thức đại đồng, biểu lộ như là tâm thức trong thời gian và không gian, như bà Besant diễn tả nó quá tài tình, gồm tất cả các hình thức hoạt động và sự tiến hoá theo chu kỳ xoắn ốc theo quan điểm của sự tiến hoá vũ trụ, và về mặt tâm thức tuyệt đối, lại có thể là quay tròn.

Lửa thứ ba liên quan đến :

a. *Sự tiến hoá của tinh thần:*

Thực tế là ở giai đoạn này, không gì có thể được truyền đạt liên quan tới cuộc tiến hoá này. Sự phát triển của tinh thần, cho đến nay, chỉ có thể được diễn tả liên quan đến tiến hoá vật chất, và chỉ qua sự thích ứng của hiện thể và qua sự thích hợp của lớp vỏ, tức xác thân hay sắc tướng, mà trình độ [50] phát triển tinh thần được đạt đến bằng bất cứ cách nào mới có thể được đánh giá.

Một lời cảnh báo nên được thêm vào ở đây:

Giống như trên cõi trần, hiện thể vật chất không thể biểu hiện đầy đủ toàn thể trình độ phát triển của Chân Ngã hay thượng ngã, cũng thế, ngay cả chân ngã cũng không thể cảm nhận đầy đủ và biểu hiện được tính chất của tinh thần. Vì vậy, tâm thức con người hoàn toàn không thể đánh giá đúng đắn sự sống của tinh thần hay Chân Thần.

b. *Tác động của ngọn lửa thiêng* theo định luật Tổng Hợp – một thuật ngữ chung mà rốt cuộc ta sẽ thấy là nó bao gồm hai định luật khác dưới hình thức các tế phân (subdivisions).

c. *Kết quả theo sau của chuyển động luân tiến* – một chuyển động quay tròn, theo chu kỳ và tiến tới.

Toàn thể vấn đề được bàn đến trong Bộ Luận này liên quan đến bản chất chủ quan (subjective essence) của Thái dương hệ, chủ yếu không phải về khía cạnh khách quan, cũng không phải về khía cạnh tâm linh. Nó liên quan đến các Đấng Cao Cả ngự trong hình hài sắc tướng, các Ngài thể hiện dưới hình thức các yếu tố sống động qua trung gian vật chất, và trước nhất thông qua chất dĩ thái. Các Ngài đang phát triển một năng lực thứ hai, tức là lửa trí tuệ, và về bản thể, chính các Ngài là các điểm lửa (points of fire), được tách ra

qua sự cọ xát vũ trụ, được tạo thành bởi sự quay của bánh xe vũ trụ, bị lôi cuốn vào sự biểu lộ nhất thời có giới hạn và rồi cuộc phải trở về trung tâm vũ trụ của các Ngài. Các Ngài sẽ trở lại cùng với các kết quả của sự tăng trưởng tiến hoá, và nhờ sự đồng hoá, các Ngài sẽ tăng cường bản chất căn bản của các Ngài, và sẽ là lửa tinh thần cộng với lửa trí tuệ.

Lửa bên trong của vật chất, mà trong bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* được gọi là “Lửa do Ma Sát”. Đó là một *hậu quả* chứ không phải là một nguyên nhân. Nó được tạo ra bởi hai thứ lửa tinh thần và trí tuệ (lửa điện và lửa thái dương) tiếp xúc nhau qua trung gian vật chất. Năng lượng này thể hiện trong [51] chính vật chất dưới hình thức các lửa bên trong của mặt trời và của các hành tinh, và có một phản ảnh trong các lửa bên trong của con người. Con người là Ngọn Lửa Thiêng và lửa của Trí Tuệ được đưa vào sự tiếp xúc qua trung gian của vật chất hay hình hài. Khi sự tiến hoá chấm dứt thì lửa của vật chất không thể nhận thức được. Nó chỉ tồn tại khi hai thứ lửa kia được kết hợp lại, và nó không tồn tại khi tách ra khỏi bản thân vật chất.

Bây giờ chúng ta hãy nhận xét vắn tắt vài sự kiện có liên quan đến lửa trong vật chất và chúng ta hãy xem xét chúng một cách thứ tự, để mặc thời gian làm sáng tỏ ý nghĩa của chúng. Trước nhất, chúng ta có thể nói rằng lửa bên trong vừa tiềm tàng vừa linh động, tự biểu lộ như là sự tổng hợp của các lửa được công nhận của Thái dương hệ, và biểu lộ, chẳng hạn dưới hình thức bức xạ mặt trời và sự cháy bên trong hành tinh. Đề tài này đã được khoa học bao hàm phần nào, và được ẩn giấu trong bí nhiệm về điện ở cõi hồng trần, vốn là một biểu hiện của lửa *linh hoạt* bên trong của Thái dương hệ và của hành tinh, giống y như sự cháy bên trong là

một biểu hiện của các lửa *tiềm tàng* bên trong. Các lửa tiềm tàng này được tìm thấy ở bên trong của mỗi bầu hành tinh, và là căn bản của mọi sự sống vật chất khách quan.

Thứ hai là, chúng ta có thể ghi nhận rằng các lửa bên trong là căn bản của sự sống trong ba giới thấp của thiên nhiên, và trong giới thứ tư hay giới nhân loại có liên quan tới hai hiện thể thấp. Lửa Trí Tuệ, khi được phối hợp với các lửa bên trong, là căn bản của sự sống trong giới thứ tư, và khi được hợp nhất (hiện nay chỉ mới một phần, còn sau này là hoàn toàn), chúng kiểm soát con người tam phân hạ đẳng hay là phạm ngã; sự kiểm soát này kéo dài cho đến cuộc điểm đạo thứ nhất.

Cuối cùng là lửa Tinh Thần, khi được phối trộn với hai lửa kia (sự phối trộn bắt đầu trong con người ở lần điểm đạo thứ nhất), hình thành một căn bản của sự sống hay sự hiện tồn tinh thần. Khi cuộc tiến hoá tiếp diễn trong giới thứ năm hay giới tinh thần, ba lửa này bùng cháy cùng lúc, tạo ra sự toàn giác (perfected consciousness). Sự bùng cháy này dẫn đến [52] sự thanh luyện cuối cùng của vật chất và sự thích ứng tất nhiên của nó; vào lúc kết thúc cuộc biểu lộ, cuối cùng nó đưa đến sự huỷ diệt sắc tướng, sự tan biến của sắc tướng, và kết thúc sự hiện tồn như được hiểu trên các cõi thấp. Theo thuật ngữ thần học Phật giáo, nó tạo ra sự tịch diệt (annihilation); điều này bao hàm không những sự mất tự thể (identity) mà còn là sự chấm dứt việc biểu lộ khách quan và sự thoát ra của Tinh Thần, cộng với trí tuệ, vào trung tâm vũ trụ của nó. Nó có sự tương đồng của nó trong cuộc điểm đạo mà khi đó vị cao đồ (adept) thoát khỏi các giới hạn của vật chất trong ba cõi thấp.

Có ba thứ lửa nội tại của Thái dương hệ, của hành tinh, và của con người:

1. Lửa nội tại ở trung tâm của khối cầu, các lò lửa bên trong này tạo ra hơi ấm. Đây là tiềm hoá.

2. Lửa bức xạ. Loại lửa này có thể được diễn tả theo các thuật ngữ: điện của cõi trần, các tia sáng, và năng lượng dĩ thái. Đây là lửa linh hoạt.

3. Lửa căn bản hay là các hoả hành khí, chính chúng là tinh hoa của lửa. Chúng chủ yếu được chia thành hai nhóm :

a. Hoả thiên thần (Fire devas) hay các thực thể tiến hoá thăng thượng.

b. Hoả tinh linh (Fire elementals) hay các thực thể tiến hoá giáng hạ.

Sau này chúng ta sẽ nói thêm về đề tài này khi xét đến Lửa Trí Tuệ và bàn đến bản chất của các hành khí tư tưởng. Tất cả các hành khí và thiên thần này đều ở dưới sự kiểm soát của Hoả Tinh Quân (the Fire Lord), tức là Agni. Khi xem xét về Ngài và thiên giới của Ngài, đề tài này có thể được bàn bạc chi tiết hơn.

Tuy nhiên, nơi đây, chúng ta có thể nêu ra rằng hai trình bày đầu tiên của chúng ta liên quan đến các lửa bên trong, diễn tả *hiệu quả* mà các hoả thực thể (fire entities) có trên môi trường bao quanh chúng. Nhiệt và sự phát xạ là các tên gọi khác nhau có thể được áp dụng theo ý nghĩa này. Mỗi một trong các hiệu quả này tạo ra một [53] loại hiện tượng khác nhau. Tiềm hoá gây nên sự tăng trưởng tích cực của những gì mà nó được lồng vào trong đó, và gây nên sự thúc đẩy hướng thượng, sức thúc đẩy này đưa vào biểu lộ tất cả những gì được tìm thấy trong các giới của thiên nhiên. Lửa phát xạ gây nên sự tăng trưởng liên tục của những gì đã đang phát triển,

dưới ảnh hưởng của tiềm hoả, tới một mức độ dễ tiếp thu lửa bức xạ. Chúng ta hãy liệt kê về việc đó như sau :

Thuộc về Thái dương hệ hay Đại thiên địa: là Thái Dương Thượng Đế hay Đại Thiên Đế của các Cõi Trời.

Tiềm hoả hay nội hoả tạo ra nội nhiệt, nó làm cho Thái dương hệ sản sinh ra mọi hình thái của sự sống. Đó là hơi ấm vốn có (inherent warmth) gây nên mọi sự thụ tinh (fertilisation) dù là nơi người, động vật hoặc thực vật.

Lửa linh hoạt hay lửa bức xạ vẫn có trong sự sống và gây nên sự tiến hoá của mọi vật vốn đã phát triển thành biểu lộ ngoại cảnh nhờ tiềm hoả.

Thuộc về hành tinh hay Hành Tinh Thượng Đế: Những gì được đưa ra liên quan đến thái dương hệ nói chung, có thể được khẳng định đối với tất cả các hành tinh mà trong bản chất của chúng phản ảnh cho Mặt Trời, huynh trưởng của chúng.

Thuộc về nhân loại hay Con Người Tiểu Thiên Địa:

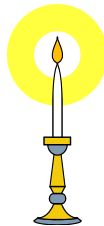
Tiềm hoả của nhân loại, tức là nhiệt ở bên trong thân người, gây ra sự sản xuất các hình thức khác nhau của sự sống, như là :

1. Các tế bào của thể xác.
2. Các cơ quan được nuôi dưỡng bởi tiềm nhiệt.
3. Sự sinh sôi nảy nở của chính nó trong các hình hài con người khác, là nền tảng của chức năng tính dục.

Tuy nhiên, bức xạ của con người hay lửa linh hoạt (active fire), cho đến nay vẫn là một yếu tố ít được hiểu biết nhất. Nó liên quan tới hào quang sức khoẻ và liên quan tới bức xạ từ thể dĩ thái vốn làm cho một người thành một kẻ chữa bệnh và có thể truyền chuyển hoạt nhiệt (active heat).

Cần phải phân biệt giữa bức xạ này với thể dĩ thái, vốn là một bức xạ của prana, và từ điển, vốn là một sự phóng phát từ một thể tinh anh hơn (thường là thể cảm dục) và có liên quan với sự biểu lộ của [54] Ngọn Lửa Thiêng trong các lớp vỏ vật chất. Ngọn Lửa Thiêng được tạo ra trên cõi thứ hai, tức cõi Chân Thần, và từ điển (vốn là một phương cách biểu thị lửa bức xạ), do đó được cảm nhận tột bậc trên cõi thứ tư và thứ sáu, hay là xuyên qua thể Bồ Đề và thể cảm dục. Như chúng ta biết, các cõi này được liên kết chặt chẽ với cõi thứ nhì. Sự phân biệt này rất quan trọng và nên được nhận thức một cách cẩn thận.

Do đó, sau khi đã trình bày như trên, chúng ta có thể tiếp tục đề cập một cách chi tiết hơn về các nội hòa của các hệ thống, tiểu và đại thiên địa.



TIẾT MỘT

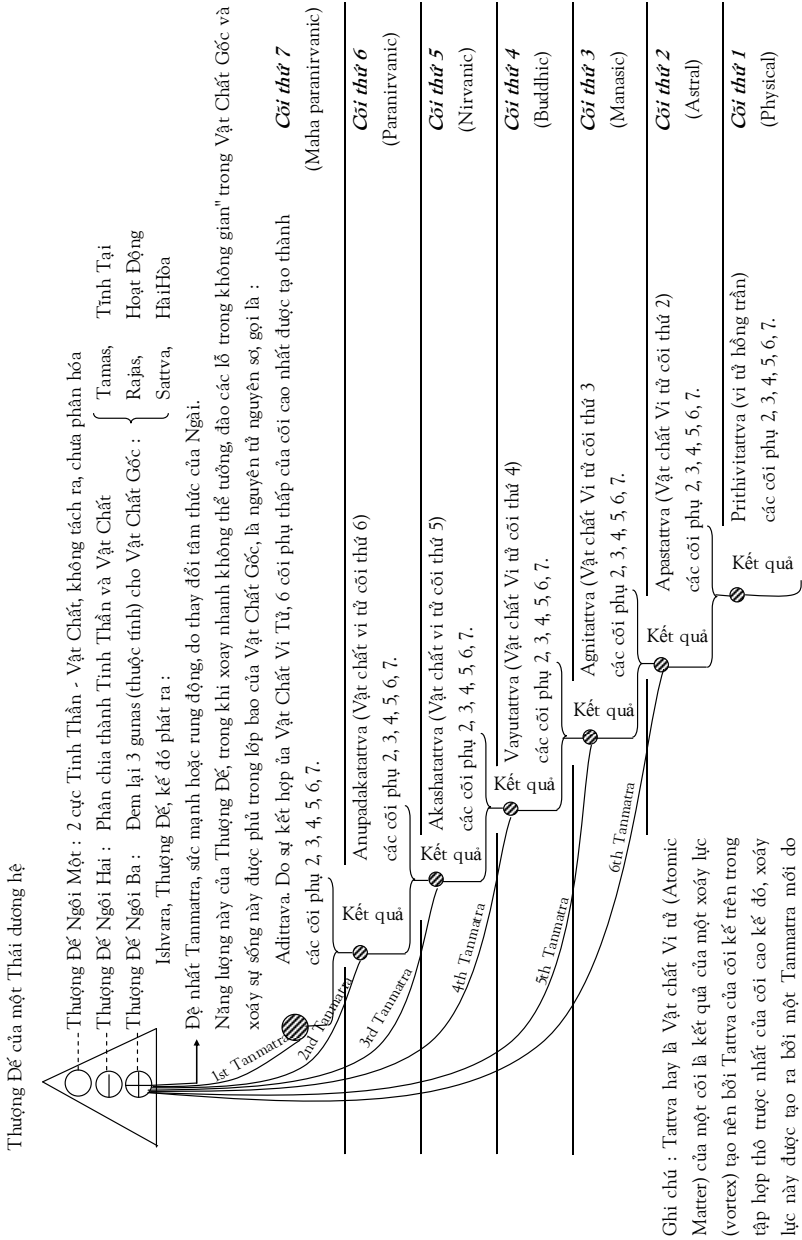
ĐOẠN A CÁC NỘI HOẢ CỦA CÁC THỂ

I. BA VẬN HÀ ĐỐI VỚI LUỒNG HOẢ

[55] Do chính việc dùng tên gọi “lớp vỏ” (“sheath”), nên chúng ta sẽ lưu ý rằng chúng ta đang xem xét các lửa nào đang biểu lộ qua trung gian của các ngoại hiện đó, của các màn che vật chất đó vốn đang che giấu Thực Tại bên trong. Ở đây chúng ta sẽ không đề cập đến đề tài về các lớp vỏ trên các cõi cao, mà chỉ bàn đến các lửa làm sinh động ba hiện thể thấp – tức thể xác trong hai tế phân của nó (tức là thể dĩ thái và nhục thân), thể tình cảm hay thể cảm dục, và thể hạ trí. Các đạo sinh không cần trọng thường bỏ qua sự kiện rằng cả hai thể cảm dục và thể hạ trí đều là vật chất, và cũng là vật chất theo cách riêng của chúng, như thể xác trọng trực, và chất liệu mà chúng được tạo thành cũng được làm sinh động bởi lửa tam phân, như thể xác.

Trong thể xác, chúng ta có các lửa của bản chất thấp (mức độ của động vật) được tập trung ở đáy xương sống. Chúng an vị ở một điểm liên quan với thể xác giống như mặt trời hồng trần đối với Thái dương hệ. Điểm nhiệt trung ương này toả ra theo mọi hướng, dùng cột xương sống như là đường giao thông chính của nó, nhưng tác động có liên quan chặt chẽ với vài hạch thần kinh trung ương, nằm ở mọi nơi, và có sự kết hợp đặc biệt với lá lách.

TIẾN HOÁ CỦA VẬT CHẤT



Trích từ tập chí "The Theosophist", tháng 12, 1899

[56] Đồ hình I

[57] Trong thể dĩ thái, vốn là một bản sao chính xác của đối phần trọng trực của nó, chúng ta có cơ quan của lửa linh hoạt hay lửa bức xạ, và, như được biết rõ, đó là hiện thể của prana. Chức năng của nó là chứa đựng các tia sáng và nhiệt bức xạ nhận được từ mặt trời, và truyền chuyển chúng, thông qua lá lách, đến mọi phần của thể xác. Do đó, trong tương lai, người ta sẽ đi đến chỗ nhận ra rằng cột sống và lá lách cực kỳ quan trọng cho tình trạng sức khỏe thể xác của con người, và khi cột xương sống nằm thật đúng và thật thẳng, và khi lá lách không bị sung huyết và ở trong một tình trạng khỏe mạnh, thì sẽ ít có sự xáo trộn trong thể xác trọng trực. Khi lò lửa vật chất cháy sáng và khi nhiên liệu của thể xác (tức các tia prana) được đồng hoá thích hợp, thì xác thân con người sẽ vận hành như mong muốn.

Chủ đề về việc phối hợp hai lửa này, vốn đầy đủ ở một người bình thường và khỏe mạnh, sẽ thu hút sự chú ý của nhà y học hiện đại. Lúc ấy, y sẽ bận tâm tới việc loại bỏ sự tắc nghẽn thần kinh hay tắc nghẽn vật chất, vì thế để lại một vận hà thông suốt cho hơi ấm bên trong. Sự phối hợp này, hiện nay đang là một sự phát triển tự nhiên và thông thường trong mỗi người, đã là một trong các chỉ dấu của sự thành tựu hay sự khai mở trong một Thái dương hệ trước. Giống như sự điếm đạo và sự giải thoát được ghi dấu trong Thái dương hệ này bằng sự phối hợp các lửa của thể xác, của trí tuệ và của Tinh Thần, thì cũng thế, trong một chu kỳ trước, sự thành tựu được đánh dấu bằng sự phối hợp các lửa tiềm tàng của vật chất với các lửa bức xạ hay lửa linh hoạt, và kể đó là sự phối hợp hai lửa này với các lửa của trí tuệ. Trong chu kỳ trước, các hiệu quả trong sự biểu lộ của Lửa Thiên thì quá xa xăm và được che dấu kín đáo đến nỗi mà hiếm khi nhận ra được,

dù là một cách lò mò. Sự tương đồng của nó có thể được nhìn thấy trong giới động vật, trong đó bản năng nắm giữ trực giác ở trạng thái tiềm tàng, [58] còn Tinh thần thì ứng linh một cách lò mò. Tuy nhiên, tất cả đều là thành phần của một tổng thể thiêng liêng.

Đề tài về nhiệt bức xạ của hệ thống đại và tiểu thiên địa sẽ được bàn đến chi tiết trong một phân đoạn sau này. Ở đây, chúng ta sẽ chỉ bàn đến tiềm hoá bên trong của :

- a. Mặt Trời.
- b. Hành tinh.
- c. Con người.
- d. Nguyên tử.

Chúng ta phải nhớ rằng trong cả hai thế: cảm dục và trí tuệ tồn tại các đối phần của các trung tâm lực như đã thấy trong thể xác. Các trung tâm này liên quan đến vật chất và sự tiến hoá của nó. Một phát biểu căn bản có thể được đưa ra liên quan đến các nội hòa của cả bốn (mặt trời, hành tinh, con người và nguyên tử):

Trong Mặt trời, hành tinh, con người và nguyên tử tồn tại một điểm nhiệt trung ương, hay là (tôi tạm dùng một thuật ngữ quá hạn chế và không thích hợp) một hang lửa trung ương, hay hạt nhân của nhiệt, và hạt nhân trung ương này vươn tới các ranh giới của phạm vi ảnh hưởng của nó, tức là vòng giới hạn của nó, nhờ một vận hà tam phân (17).

¹⁷ “Bản chất thiêng liêng đang tràn ngập khắp toàn thể vũ trụ gồm nhiều triệu thái dương hệ được mặt trời chúng ta bắt kịp và vượt qua bằng một hình thức biểu lộ đến các ranh giới xa nhất của thái dương hệ chúng ta, thế nên căn bản biểu lộ này có thể là vùng đất căn bản của sự tăng trưởng, bảo tồn và huỷ diệt của các thế giới chúng ta, bản chất thiêng liêng đó chỉ là Nadam của triết lý yoga

a) *Mặt trời* : Bên trong mặt trời, ngay tại chính trung tâm của nó, là một biển lửa hay nhiệt, nhưng không phải là một biển của ngọn lửa. Ở điểm này có một sự phân biệt có lẽ sẽ không có ý nghĩa đối với một số người. Đó là trung tâm của khối cầu và là điểm cháy rực bên trong dữ dội nhất, nhưng ít có liên quan đến các ngọn lửa hay chất khí đang cháy (bạn muốn dùng thuật ngữ nào cũng được) [59] vốn thường được hiểu là tồn tại khi nào mặt trời được xét đến. Đó là điểm cháy rực mạnh mẽ nhất, và khối cầu lửa bên ngoài chỉ là sự biểu lộ của sự cháy bên trong đó. Nhiệt trung ương này toả ra hơi ấm của nó tới mọi thành phần của Thái dương hệ bằng một vận hà tam phân, hay xuyên qua các “Tia Tiếp Cận” (“Rays of Approach”) của nó mà trong tổng thể của chúng gọi cho chúng ta ý tưởng về “sức nóng của mặt trời”.

1. *Akasha*, chính là vật chất được truyền sinh khí, hay là chất liệu được sinh động bởi tiềm nhiệt.

2. *Điện lực*, tức là chất liệu có một tính phân cực, và được truyền sinh lực bằng một trong ba ngôi Thượng Đế. Để diễn tả điều đó một cách huyền linh hơn, thì đó là chất liệu biểu hiện cho đặc tính của Đấng Tinh Quân Vũ Trụ, đó là năng lượng của Ngài.

3. *Các Tia sáng của trạng thái Prana*, một số các tia đó hiện giờ đã được các nhà khoa học hiện đại nhận biết. Chúng

của chúng ta và Nadam đó hay là OM, tiếp đó tự biểu lộ dưới hình thức bảy dòng (streams). Cái chưa biểu lộ được biểu lộ hay được sinh ra bởi những sự phân nhánh tiếp theo sau. Các dòng này là bảy nguyên âm hay bảy nốt. Bảy nguyên âm và nốt này phải có các mối tương quan đặc biệt với bảy vần luật của kinh Veda, vì trong kinh Veda, Parasara mô tả các vần luật giống như các con tuần mã của bản thể mặt trời”.

Some Thoughts on the Gita, trang 74.

chỉ là các trạng thái nhiệt tiềm tàng của mặt trời khi mặt trời tiến đến gần Địa Cầu bằng một đường đặc biệt có ít sự đối kháng nhất.

Khi thuật ngữ “vận hà hay tia tiếp cận” được dùng, nó có nghĩa là sự tiến từ trung tâm của bức xạ mặt trời đến ngoại biên. Những gì được gặp trong sự tiếp cận đó – thí dụ như là các thể của hành tinh – sẽ bị tác động bởi luồng akasha, luồng điện hay luồng Prana theo một đường lối nào đó. Nhưng tất cả các luồng này chỉ là các lửa bên trong của Thái dương hệ khi được nhìn từ một điểm nào đó trong không gian của vũ trụ, chứ không phải không gian của mặt trời. Do đó hiển nhiên là vấn đề lửa này cũng phức tạp như vấn đề các cung. Các lửa bên trong của Thái dương hệ trở thành lửa bên ngoài và lửa phát xạ khi xét theo quan điểm một hành tinh, trong khi các lửa bên trong của hành tinh sẽ ảnh hưởng một con người dưới hình thức bức xạ theo đúng cùng một cách thức như là các phóng phát prana của thể dĩ thái ảnh hưởng một thể xác khác dưới hình thức bức xạ. Điểm cần phải được hiểu rõ trong tất cả [60] các trạng thái này là tất cả không trừ thứ gì đều có liên quan với vật chất hay chất liệu, chớ không phải liên quan với trí tuệ hay Tinh Thần.

b) Hành tinh. Sâu trong tâm của hành tinh – một hành tinh như thế là địa cầu, chẳng hạn – là các nội hỏa đang nằm ở khu vực trung tâm, hay là các hang động – đang tràn ngập với lửa cháy rực – làm cho sự sống trên bầu hành tinh có thể xảy ra chút nào đó. Các lửa bên trong của nguyệt cầu thực tế đã tắt, và do đó nguyệt cầu không còn chiếu sáng, trừ việc chiếu sáng nhờ vào sự phản chiếu, do chỗ không còn lửa bên trong để phối hợp và trộn lẫn với ánh sáng bên ngoài. Các lửa

bên trong này của địa cầu có thể được thấy vận hành, như trong mặt trời, xuyên qua ba vận hà chính :

1. *Chất liệu tạo tác* hay là vật chất của hành tinh được nhiệt làm cho sinh động. Nhiệt và vật chất này cùng tác động giống như mẹ của vạn vật để làm nảy mầm, và như kẻ bảo vệ cho mọi vật đang trú ẩn tại đó và trên đó. Chất này tương tự với akasha, tức là chất linh hoạt được tiếp sinh lực của Thái dương hệ vốn đang bảo dưỡng vạn vật như một từ mẫu.

2. *Lưu chất điện (Electrical fluid)*, một lưu chất tiềm tàng trong hành tinh, mặc dù cho đến nay chỉ được nhận biết ít. Có lẽ tốt hơn là diễn tả bằng thuật ngữ “từ lực động vật”/”sự thu hút về thể xác” (“animal magnetism”). Đó là đặc tính phân biệt của bầu khí quyển của một hành tinh, hay là vòng giới hạn về điện của nó. Nó là đối cực đối với lưu chất điện của mặt trời, và sự tiếp xúc của cả hai và việc vận dụng đúng đắn các lưu chất đó là mục đích – có lẽ chưa được nhận ra – của mọi nỗ lực khoa học trong lúc này.

3. Sự phát xạ (emanation) của hành tinh mà chúng ta có thể gọi là *Prana hành tinh*. Đó cũng là những gì được nói tới khi người ta nói đến các tính chất đem lại sức khoẻ của Mẹ Thiên Nhiên và đó là mặt sau của lời kêu gọi của người thầy thuốc hiện đại, khi y nói một cách khôn ngoan “Hãy quay về với Địa Cầu” (“Back to the Earth”). Chính dòng phóng phát Prana này tác động trên thể xác, mặc dù trong trường hợp này không xuyên qua thể dĩ thái. Nó được hấp thụ thuần túy [61] qua da và các lỗ chân lông là con đường dễ dàng nhất của nó.

c) *Con người*. Ở đáy xương sống có tàng ẩn các lửa của hệ thống con người hay là các nội hỏa của tiểu thiên địa. Trung

tâm lực nằm ở đó và từ đó, các bức xạ tiến về phía trước dọc theo ba vận hà có thể nhận thấy được trong xương sống.

1. *Hơi ấm của thân thể*, vận hà mà dọc theo đó nhiệt toả ra và nhận ra mục tiêu chú tâm của nó là việc sưởi ấm cho cơ thể. Việc truyền sức sống này của chất đặc của cơ thể tìm thấy sự tương ứng của nó trong Akasha của Thái dương hệ và trong chất liệu tạo tác của hành tinh.

2. *Sự đáp ứng thần kinh* (Nervous response). Đây là lưu chất bền bỉ truyền sinh lực, chuyên tâm vào việc kích thích các trung tâm thần kinh và chính nó tạo ra sự đáp ứng về điện cho sự tiếp xúc giữa các dây thần kinh và não bộ. Hiện nay, điều này nên được khảo cứu kỹ lưỡng hơn. Nó tương ứng với điện của Thái dương hệ và điện của hành tinh.

3. *Sự Bức xạ Prana*. Xuyên qua thể dĩ thái con người, bức xạ này tương ứng với Prana thái dương và Prana hành tinh. Bức xạ này chủ yếu biểu hiện trong hào quang sức khoẻ và không có liên quan gì với các tính chất từ điển, như thường được giải thích khi xem phàm ngã hay con người như một đơn vị. Tôi lặp lại điều này vì rất cần thiết là không có sự nhầm lẫn trong tâm trí giữa từ điển, vốn là một bức xạ tinh thần, với những gì thuần túy động vật.

Ở đây có thể là khôn ngoan mà nêu ra rằng sự biểu lộ tam phân này của lửa cũng biểu hiện trong thể cảm dục và thể trí, có liên quan với *chất liệu* của những thể đó. Chúng ta có thể diễn tả lửa này trong sự biểu lộ tam phân của nó như là toàn bộ của lửa cơ bản hay hoạt động sự sống của Thượng Đế Ngôi Ba. Nên cẩn thận [62] ghi nhớ rằng sự biểu lộ hoạt động của Ba Ngôi Thượng Đế là sự biểu lộ trí tuệ của một Thực Thể vũ trụ nào đó. Theo cách tương tự, bảy Thực Thể Hành Tinh, tức bảy Hành Tinh Thượng Đế (Heavenly Men),

là bảy vị Thượng Đế (cũng là các Đấng Vũ Trụ) mà trong toàn thể của các Ngài hợp thành Cơ Thể của Thượng Đế Ba Ngôi. Do đó, chúng ta có :

1. Thượng Đế không biến phân (The undifferentiated Logos), một Thực Thể Thông Linh Vũ Trụ.
2. Thượng Đế, với biểu lộ Ba Ngôi :
 - a. Tinh Quân Quyền Năng Ý Chí vũ trụ.
 - b. Tinh Quân Bác Ái và Minh Triết vũ trụ.
 - c. Tinh Quân Thông Tuệ Hoạt Động vũ trụ.
3. Thượng Đế ba ngôi, khi biểu lộ là thất phân, nghĩa là bảy vị Hành Tinh Thượng Đế ⁽¹⁸⁾⁽¹⁹⁾⁽²⁰⁾. [63]

¹⁸ T. Subba Rao có viết ở trang 20 của quyển “Esoteric Writings” : “Như một qui tắc chung, khi nào bảy thực thể được đề cập trong khoa huyền linh học cổ xưa của Ấn Độ về bất cứ phương diện nào, thì bạn phải nghĩ rằng bảy thực thể đó đi vào hiện tồn từ *ba thực thể nguyên thủy*, và ba thực thể này lại tiến hoá từ một thực thể *đơn nhất* hay chân thân. Lấy một thí dụ quen thuộc, bảy tia màu trong ánh sáng mặt trời tiến hoá từ ba tia màu nguyên thủy; và ba màu nguyên thủy đồng hiện tồn với bốn màu thứ yếu trong tia mặt trời. Tương tự như thế, ba thực thể nguyên thủy đã sinh ra con người đồng hiện tồn trong y cùng với bốn thực thể thứ yếu, vốn phát xuất từ các kết hợp khác nhau của ba thực thể nguyên thủy” ...

Trong thuật ngữ Thiên Chúa giáo, các Thực Thể này là Ba Ngôi (Three Persons) của Tam Vị Nhất Thể (Trinity) và Bảy Tinh Quân trước Thiên Toà. So sánh với câu: “Đức Chúa Trời chúng ta là một ngọn lửa đang thiêu đốt” (Heb. 12. 29). (*Bản dịch Thánh kinh* của nhà XB Tôn giáo Hà Nội 2003)

¹⁹ “Tôi có nói khi nhắc đến Đức Thượng Đế này, rằng hoàn toàn có thể là chính Thượng Đế hiện ra dưới hình dạng của Đức Dhyan Chohan đầu tiên, hay Hành Tinh Thượng Đế, khi sự tiến hoá của con người được bắt đầu lại sau thời kỳ bất động cuối cùng trên

Mỗi một trong số các Thực Thể Thông Linh vũ trụ này là *Lửa*, theo bản chất căn bản của Ngài. Mỗi vị biểu lộ dưới hình thức lửa theo ba cách. Theo quan điểm thời gian, vị Tinh Quân của sự Thông Tuệ linh hoạt vũ trụ, được xét theo quan điểm tiến hoá vũ trụ, thì tiến hoá hơn hai huynh đệ của Ngài.

hành tinh này, như có nói đến trong sách của ông Sinnett, quyển *Phật Giáo Bí Truyền (Esoteric Buddhism)*, và sau khi đã khởi động luồng tiến hoá, rút lui tới cõi tinh thần thích hợp với bản chất riêng của nó, và từ đó đã trông nom các lợi ích của nhân loại, và đôi khi xuất hiện liên quan đến một con người cá biệt vì sự thiện hảo của nhân loại. Hoặc là bạn có thể xem Thượng Đế được tiêu biểu bởi Đức Krishna như một nhân vật thuộc về cùng một đẳng cấp như Thượng Đế đã xuất hiện như thế. Khi nói đến chính Ngài, Đức Krishna nói (chương X câu 6):

“Bảy đại Rishis, bốn vị Bàn Cổ đi trước, chia sót bản thể của ta, được sinh ra từ trí ta: từ các vị đó mà nhân loại và thế giới xuất hiện, được sinh ra”.

Ngài nói về bảy Rishis và về các vị Manus như là các Manasaputras của Ngài, hay là Các Đấng Con do trí sinh ra, mà họ sẽ trở thành nếu Ngài là Đấng được gọi là Prajapati, vốn xuất hiện trên hành tinh này và đã khởi sự công trình tiến hoá”.

Tạp chí Theosophist, quyển VIII, trang 443.

²⁰ Nên ghi nhớ biểu đồ sau đây :

7 chủng chi (branch races) tạo thành... một giống dân phụ (subrace)
 7 giống dân phụ tạo thành một căn chủng (rootrace)
 7 căn chủng tạo thành một chu kỳ thế giới (one world period)
 7 chu kỳ thế giới tạo thành một vòng tuần hoàn (round)
 7 vòng tuần hoàn tạo thành một chu kỳ dây (chain period)
 7 chu kỳ dây tạo thành ... một hệ thống hành tinh (planetary scheme)
 10 hệ thống hành tinh tạo thành một thái dương hệ (solar system)

Ngài là sự sống của vật chất, là nội Hỏa tiềm tàng của vật chất. Bản chất của Ngài là tinh hoa lửa đang nằm ở tâm của mặt trời, của hành tinh và của các hình hài vật chất của con người. Ngài là toàn bộ của Quá Khứ.

Tinh Quân Bác Ái Vũ trụ hiện đang tìm cách hợp nhất với Huynh Đệ của Ngài, và, theo quan điểm thời gian, hiện thân của tất cả Hiện Tại. Ngài là toàn bộ của tất cả những gì được tiêu biểu; Ngài là Sự Sống hữu thức. Ngài là Đấng Con thiêng liêng, và sự sống và bản chất của Ngài tiến hoá xuyên qua mọi hình thức hiện hữu. Đấng Tinh Quân Ý Chí Vũ Trụ giữ kín tương lai trong các dự định và tâm thức của Ngài. Cả ba Đấng là Các Con của một Từ Phụ, cả ba là các trạng thái của Thượng Đế Duy Nhất (the One God), cả ba là Tinh Thần, cả ba là Linh Hồn và cả ba là các Tia (Rays) xuất phát từ một trung tâm vũ trụ. Cả ba đều là thực chất, nhưng trong quá khứ một Đấng là Con trưởng, ở hiện tại một Đấng khác giữ địa vị lãnh đạo, và trong tương lai còn một Đấng khác nữa. Nhưng điều này chỉ xảy ra Sớm Hay Muộn mà thôi. Theo quan điểm của Hiện Tại Vĩnh Cửu, không một vị nào cao cả hơn hay thấp hơn một vị nào, vì Đấng cuối cùng sẽ là đầu tiên và Đấng đầu tiên sẽ là cuối cùng. Ở ngoài sự biểu lộ, thời gian sẽ không có, được giải thoát khỏi thế giới khách quan, các trạng thái tâm thức đều là không.

Lửa Tinh Thần là lửa căn bản của Thượng Đế Ngôi Một, là Ngôi Ý Chí, cộng với lửa của Thượng Đế Ngôi Hai, là Ngôi Bác Ái. Cả hai Thực Thể Thông Linh vũ trụ này trộn lẫn, phối hợp nhau và thể hiện như Linh Hồn, sử dụng sự trợ giúp của Thượng Đế Ngôi Ba cho các mục đích biểu lộ. Ba thứ lửa trộn lẫn và phối hợp. Trong cuộc tuần hoàn thứ tư và trên bầu thứ tư của hệ thống hành tinh chúng ta, các lửa của Thượng Đế

Ngôi Ba của vật chất thông tuệ trộn lẫn ít nhiều với các lửa của [64] trí tuệ vũ trụ, biểu lộ dưới hình thức ý chí hay quyền năng và làm linh hoạt Chủ Thể Tư Tưởng trên mọi cõi. Mục tiêu của sự hợp tác của các Ngài là sự biểu lộ hoàn hảo của Đấng Bác Ái vũ trụ. Điều này nên được suy gẫm vì nó tiết lộ một bí nhiệm.

Sự phối hợp của ba lửa, sự hoà lẫn của ba Cung và sự hợp tác của Ba Ngôi Thượng Đế (vào lúc này và trong Thái dương hệ này) có mục đích là phát triển Bản Chất (Essence) của Tinh Quân Bác Ái vũ trụ. Ngôi Hai trong Ba Ngôi Thượng Đế. Sớm hay muộn hơn đều không được, chỉ ngay lúc này thôi. Khi nhìn từ cõi trí vũ trụ, Ba Ngôi này cấu thành *Phạm Ngã của Thượng Đế* và được thấy *vận hành như là một*. Đó là cái bí nhiệm (được nhận thức rõ ràng như là sự thực, dù không được hiểu rõ) của *sức nóng quá độ*, được diễn tả một cách huyền bí, của thể cảm dục hay thể trung ương của phạm ngã tam phân. Nó làm linh hoạt và kiểm soát thể xác, còn các ước muốn của nó nắm quyền thống trị trong đa số các trường hợp; nó biểu lộ trong *thời gian và không gian* sự tương ứng của việc hợp nhất tạm thời của tinh thần và vật chất, các lửa của bác ái vũ trụ và lửa của vật chất được phối hợp. Một sự giống nhau tương tự được tìm thấy trong sức nóng hiển nhiên trong Thái dương hệ thứ hai này.

d. Nguyên tử. Các lửa bên trong của nguyên tử cũng có thể được thấy vận hành theo các đường lối tương tự, các nhà khoa học cũng đã nhận ra phần nào sự biểu hiện của chúng. Điều này vốn dĩ là thế, không cần đi sâu hơn vào chi tiết ⁽²¹⁾.
[65]

²¹ Cần nên nhớ rằng, chỉ có tỷ lệ thì không phải là quan trọng, vì độ lớn, và độ nhỏ về cơ bản chỉ có tính cách tương đối. Số phận của

II. HOẢ TINH LINH VÀ HOẢ THIÊN THẦN

Bây giờ, chúng ta có thể xem xét một cách vắn tắt chủ đề về hoả tinh linh và hoả thiên thần, và rồi bàn về sự liên quan của Cung Phạm Ngã đối với lửa bên trong này của Thái dương hệ trong biểu lộ tam phân của nó.

Một số sự kiện được biết liên quan với hoả chơn linh (fire spirits) (nếu chúng có thể được gọi như thế). Sự kiện căn bản phải được nhấn mạnh ở đây là Agni, tức Hỏa Tinh Quân (Lord of Fire), cai quản toàn bộ tất cả các hoả tinh linh và hoả thiên thần trên ba cõi tiến hoá nhân loại là cõi hồng trần, cảm dục và hạ trí, và thống ngự chúng không những trên hành tinh này, được gọi là Địa Cầu, mà còn trên ba cõi trong mọi phần của Thái dương hệ. Ngài là một trong số bảy Huynh Đệ (dùng một điển tả quen thuộc đối với các môn sinh bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm*), mỗi vị hiện thân cho một trong bảy nguyên khí, hay nơi bản thân các Ngài là bảy trung tâm lực trong cơ thể của Hoả Tinh Quân vũ trụ, mà bà Blavatsky gọi là "Fohat". Ngài là Đấng Thông Tuệ linh hoạt bốc lửa, là căn bản của các

mỗi nguyên tử là để tạo ra một brahmanda. Các Brahmanda tương tự hoặc nhỏ hơn, hoặc lớn hơn brahmanda của chúng ta, được giữ chung lại bởi một mặt trời, hiện diện trong mỗi nguyên tử. Vishvas, các hệ thống thế giới lớn, tồn tại trong một nguyên tử, và các nguyên tử lại tồn tại trong các vishva này. Đây là ý nghĩa của "cái đa tạp từ cái đơn nhất" ("many from one"); khi nào chúng ta thấy cái đơn nhất, chúng ta cũng sẽ nhận thức cái đa tạp và ngược lại. Sau khi đạt được năng lực, và sau đó thực sự tạo ra một brahmanda, bước kế tiếp là tạo ra một jagat, rồi tới một vishva, tiếp theo là một maha-vishva và v.v., cho tới khi trạng thái maha-vishnu được đạt tới".

Bhagavan Das trong the *Pranava Vada*, trang 94.

Luận về lửa càn khôn

nội hòa của Thái dương hệ. Mỗi một trong số các Đấng này thống ngự trên mỗi cõi, và ba vị Anh Cả (vì luôn luôn là ba vị sẽ hiển lộ, và sau đó là bảy vị, các Ngài rút cuộc sẽ hòa hợp lại thành ba Đấng nguyên thủy) cai quản trên cõi thứ nhất, thứ ba, và thứ năm, hay là trên cõi Tối Đại Niết Bàn (adi), cõi Niết Bàn (atma) ⁽²²⁾ và cõi trí (manas). Ở đây, chúng ta cần nhớ rằng các Ngài là lửa được xét [66] trong trạng thái thứ ba, tức *lửa của vật chất*. Trong toàn thể của các Ngài, bảy Đấng này hợp thành tinh hoa (essence) của Tinh Quân vũ trụ mà các sách huyền linh gọi là Fohat ⁽²³⁾.

²² “Như bạn đều biết, Atma hàm ý là bản ngã (self), hay là ego, hay là một trung tâm ý thức được biệt ngã hoá mà quanh đó, mọi kinh nghiệm trần gian trong trạng thái nhị nguyên chủ quan và khách quan của chúng tụ hợp lại và tự sắp xếp thành hàng ngũ. Đó là khi nó đã là một trong các tiêu điểm mà từ đó xuất hiện các tia sáng để soi sáng nước của vũ trụ (cosmic waters), và trong đó cũng hội tụ các tia sáng (rays) được nước này gửi trở lại. Trong các tác phẩm về Minh Triết Thiêng Liêng, nó được gọi là biệt ngã hữu ngã thức (the self-conscious individuality) hay là Thượng Trí (Higher Manas). Theo quan điểm này, bạn sẽ thấy rằng Thượng Trí là nguyên khí quan trọng nhất hay là điểm then chốt trung tâm (central pivot) của cấu tạo con người hay linh hồn đích thực. Đó là sợi chỉ mà người nào muốn biết chân lý và tự nâng mình ra khỏi sự hiện tồn bị quy định này phải nắm giữ lấy. Đối với vấn đề này, người ta có thể bài bác rằng Atma đại diện cho nguyên khí thứ bảy theo cách chia thất phân của Minh Triết Thiêng Liêng, còn Manas thì thấp hơn nhiều trong hệ thống phân chia đó. Nhưng câu trả lời rõ ràng là nguyên khí thứ bảy là trạng thái tối thượng mà bản ngã có thể đạt tới sau khi vượt qua đại dương của sự hiện tồn bị quy định hay là bánh xe luân hồi (samsara)”. Trích từ *Some Thoughts on the Gita*, trang 26.

²³ Fohat hay điện lực, là một Thực Thể Thông Linh (Entity).

Điều này cũng thế, theo cùng nghĩa như là bảy vị Chohans (24), với các nhóm môn đồ gắn bó của các Ngài, hợp thành bản thể (essence) hay các trung tâm lực trong cơ thể của một trong các Heavenly Men, một trong các Hành Tinh Thượng Đế. Đến phiên các Đấng này lại hợp thành bản thể của Thái Dương Thượng Đế.

Mỗi một trong số bảy Hoả Tinh Quân (25) này được phân hoá ra thành nhiều nhóm hoả thực thể, từ các Thiên Thần Tinh Quân (Deva-Lords) của một cõi giới xuống đến các hoả tinh linh nhỏ bé của các lò lửa bên trong. Chúng ta không đề cập đến các tinh chất của lửa (fiery essences) thuộc các cõi

Ngài là Thực Thể Thông Linh Nguyên Thủy có mang điện.
GLBN I, 105.

Ngài là Ý Chí (Will)

GLBN I, 136

Ngài làBác ái Minh triết

GLBN I, 100, 144, 155

Ngài làSự Thông Tuệ Hoạt Động

GLBN I, 136

Do đó Ngài là Thượng Đế

GLBN I, 167

Ngài là toàn bộ năng lượng của bảy Spirits, vốn là toàn bộ của Thượng Đế

GLBN I, 169

²⁴ Chohan (tiếng Tây Tạng). Một Tinh Quân (Lord) hay Chân Sư (Master). Một Bạc Điểm Đạo cao (a high Adept). Một Đấng Điểm Đạo đã được hơn năm lần điểm đạo chủ yếu (five major Initiations) làm cho Ngài trở thành một “Chân Sư Minh Triết”.

²⁵ *Bảy Huynh Đệ* (seven Brothers). Xem GLBN I, 105. Bảy vị này là bảy biến phân (differentiations) của năng lượng điện nguyên thủy (primordial electric energy).

Cõi (plane). Khi được dùng trong huyền bí học, thuật ngữ này chỉ phạm vi hay mức độ của một trạng thái tâm thức nào đó, hoặc của năng lực nhận thức của một tập hợp các giác quan đặc biệt, hoặc tác động của một mãnh lực đặc biệt, hoặc trạng thái vật chất tương ứng với bất cứ điều nào nói ở trên.

giới cao ở giai đoạn này trong cuộc thảo luận của chúng ta. Chúng ta sẽ chỉ kể ra một cách vắn tắt một số trong các nhóm được biết đến nhiều, khi được tiếp xúc trong ba cõi thấp.

1. Cõi hồng trần:

Hoả tinh linh (Salamanders), các tinh linh lửa nhỏ bé mà người ta có thể thấy nhảy múa trong mọi ngọn lửa, chăm sóc lửa của lò sưởi và nhà ở, và lửa của nhà xưởng. Chúng cùng một nhóm với các thần lửa (fire spirits), các thần lửa này có thể được giao tiếp ở sâu trong trung tâm cháy rực của hành tinh.

Hoả thần thấp (Fire spirits) tìm ẩn trong mọi điểm tập trung nhiệt, chính chúng là tinh chất của hơi ấm và có thể được tiếp xúc [67] trong nhiệt của cơ thể, dù là con người hay con thú, và chúng cũng là hơi ấm địa cầu.

Hoả thần cao (Agnichaitans), một hạng hoả thần cao cấp, các vị này tạo thành một xoáy lửa khi xét trên một mức độ lớn, như là trong các hoả sơn và các đám cháy gây huỷ diệt lớn. Nhóm này liên kết chặt chẽ với một nhóm thiên thần còn quan trọng hơn nữa, để tạo thành lớp vỏ cháy rực của mặt trời.

Tinh linh Prana (Pranic elementals) các tinh chất lửa nhỏ bé này có khả năng thấm nhập vào cấu trúc của cơ thể người, của cây cối hay của tất cả những gì có thể tìm thấy trong giới nhân loại, thực vật và động vật, nhóm này trộn lẫn với các lửa của các hệ thống tiêu vũ trụ.

Một vài giới thiên thần có thể được mô tả như là đem lại linh hồn (ensouling) cho một số các tia sáng vĩ đại, và nơi bản thân của các Ngài là tinh hoa của các tia đó. Các hình thức khác của các sự sống tinh linh như thế và của các nhóm thiên

thần có thể được liệt kê ra, nhưng bảng kê ở trên cũng sẽ đủ cho mục đích hiện tại của ta.

2. Cõi cảm dục

Các tinh chất lửa của cõi giới này khó cho ta hiểu rõ hơn, vì cho đến nay, ta không thấy được trên cõi đó.

Chính ở trong chúng là hơi ấm và sức nóng của thể xúc cảm và của thể cảm giác. Chúng thuộc về một đẳng cấp thấp khi ở trên con đường dục vọng, và thuộc đẳng cấp cao khi ở trên con đường đạo tâm, vì lúc bấy giờ tinh linh được chuyển hoá thành thiên thần.

Đẳng cấp và hàng ngũ của chúng thì nhiều, nhưng danh tính của chúng không thành vấn đề, ngoại trừ trong một trường hợp. Có lẽ sẽ có lợi khi biết danh hiệu áp dụng cho các hoá thiên thần mà phận sự của họ là giữ gìn các lửa để sau này sẽ phá huỷ thể nguyên nhân. Chúng ta cần nhớ rằng chính sự đi lên của tiềm hoá của vật chất và sự hoà nhập của nó với hai lửa kia gây nên sự phá huỷ. Các tinh linh và thiên thần này được gọi là *Cảm Dục Thiên Thần (Agnisuryans)*, và trong [68] toàn bộ của các Ngài là các tinh chất lửa của cõi bờ đề, do đó, sự biểu lộ thấp nhất của các Ngài là ở trên cõi thứ sáu, tức cõi cảm dục.

Thông tin thêm liên quan đến sự sống của các thiên thần này sẽ được tìm thấy thêm nữa trong Bộ Luận này, nơi mà các vị đó được đề cập hơi chi tiết hơn. [69]



TIẾT MỘT

ĐOẠN B

CUNG PHÀM NGÃ VÀ LỬA DO MA SÁT

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BA CUNG :

Nơi đây, chúng ta đề cập đến một vấn đề có tầm quan trọng phổ biến rộng rãi, nhưng đồng thời cũng rất ít được hiểu thấu đáo. Tôi muốn nói đến vấn đề các nguyên tử thường tồn (permanent atoms) ⁽²⁶⁾.

²⁶ *Nguyên tử thường tồn* : Một điểm được dành riêng của vật chất nguyên tử. Một trung tâm lực rất nhỏ tạo thành nhân tố trung tâm và tác nhân thu hút mà các lớp vỏ của Chân Thần lâm phạm được tạo nên xung quanh đó. Các nguyên tử này được xỏ sâu như các viên ngọc trai trên sutratma hay sợi chỉ (thread).

Cung (Ray): Một dòng thần lực hay một sự phóng phát (an emanation). Thái Dương Thượng Đế hay là Đại thiên địa, biểu lộ qua ba cung chính yếu và bốn cung thứ yếu. Chân Thần hay tiểu thiên địa cũng biểu lộ qua ba cung như được đề cập ở đoạn trên. Tất cả các cung thể hiện một loại thần lực đặc biệt được chuyên hoá.

Triad (Tam Thượng Thể). Theo sát nghĩa, đây là Atma-buddhi-manas, tức sự biểu lộ của Chân Thần, giống như phạm ngã là biểu lộ của Chân Ngã. Chân Thần tự biểu lộ qua Tam Thượng Thể và trong Trạng Thái thấp nhất của nó hay Trạng Thái thứ ba tạo thành Chân Ngã thể hay thể Nguyên Nhân, đó là Chân Ngã ấu thơ hay Chân Ngã phôi thai. Tương tự, Chân Ngã tự biểu lộ qua con người tam phân hạ đẳng, đó là thể hạ trí, thể cảm dục và thể dĩ thái (các thể này là phản ánh của Tam thượng thể) và ba thể này tạo ra sự biểu lộ vật chất trọng trực.

Mỗi thể hay hình hài mà trong đó Tinh Thần hoạt động đều có, làm điểm tập trung của nó trên mỗi cõi, một nguyên tử làm bằng vật chất của cõi phụ nguyên tử của mỗi cõi chính. Nguyên tử này đáp ứng như một trung tâm cho việc phân phối thần lực, cho việc bảo toàn năng lực, cho việc đồng hoá kinh nghiệm và cho việc bảo tồn [70] ký ức. Các nguyên tử này có liên quan trực tiếp với cung này hay cung kia trong ba cung lớn liên quan với tiểu vũ trụ :

a/ Cung Chân Thần, tức cung tổng hợp của tiểu thiên địa.

b/ Cung Chân Ngã.

c/ Cung Phàm Ngã.

Mỗi một trong các cung này có một sự liên quan với nguyên tử này hay nguyên tử kia trong các nguyên tử thường tồn nơi con người tam phân hạ đẳng, và có một tác động trực tiếp trên các loa tuyến (spirillae) (27) nằm trong nguyên tử đó.

²⁷ Loa tuyến (hay sợi xoắn ốc): “Để khảo sát cấu trúc của nguyên tử, một khoảng không nhân tạo được tạo ra, lúc bấy giờ, nếu một lỗ hỏ được xoi vào vách được cấu tạo như thế, lực bao quanh tuôn vào và ba đường xoắn ốc (whorls) tức khắc xuất hiện, bao quanh “lỗ” với ba vòng xoắn ốc của chúng gồm hai cuộn rưỡi, và trở lại nguồn cội của chúng bằng một vòng xoắn bên trong nguyên tử. Các vòng xoắn này lập tức được noi theo bởi bảy vòng xoắn ốc nhỏ mịn hơn, nó chạy theo đường xoắn ốc của ba vòng đầu tiên ở mặt ngoài và trở về chỗ ban đầu của chúng bằng một vòng xoắn bên trong đó, tuôn vào hướng đối diện, tạo thành xà dục trượng (caduceus, tức là cây gậy (trượng) có hai con rắn (xà) quấn quanh, đầu gậy có hai cánh (dục) – ND) với ba vòng xoắn đầu tiên. Mỗi một của ba vòng xoắn thô hơn, xếp xuống tạo thành một vòng khép kín; mỗi một của bảy vòng nhuyễn hơn, xếp xuống một cách tương tự tạo thành một vòng khép kín. Các thần lực tuôn chảy vào chúng lần nữa, đến từ ‘bên ngoài’, theo một không gian có bốn chiều đo. Mỗi một của

Chúng ta ghi nhận trong tác phẩm “*Thư Về Tham Thiên Huyền Linh*” rằng các nguyên tử của con người tam phân hạ đẳng trải qua một tiến trình gồm hai phần:

Trước nhất, chúng được truyền sinh khí trong khi quay và mỗi nguyên tử chứa giữ ánh sáng theo trình tự đã được an bài cho đến khi tam giác thấp hoàn toàn được chiếu sáng.

Cuối cùng thì sự chuyển hoá diễn ra, hay (nói cách khác) sự an trụ sau rốt chuyển vào ba nguyên tử thường tồn của Tam Thượng Thể, và ra khỏi ba nguyên tử thường tồn của tam giác thấp. Nguyên tử thường tồn hồng trần bị vượt qua và sự an trụ tập trung vào thể trí, nguyên tử thường tồn cảm dục bị vượt qua và sự an trụ tập trung vào thể bồ đề, trong khi nguyên tử thường tồn hạ trí (mental unit) được thay thế bằng [71] nguyên tử thường tồn của cõi thứ năm, tức cõi Niết Bàn. Tất cả các điều này được gây ra bởi tác động của ba cung vào các nguyên tử và vào sự sống trong mỗi nguyên tử. Sự liên quan giữa ba cung này và các nguyên tử thường tồn có thể được tóm tắt như sau:

Cung *Phàm Ngã* có tác động trực tiếp trên nguyên tử thường tồn hồng trần (physical permanent atom).

các vòng tròn ốc nhuyễn được hợp thành bằng bảy vòng còn nhu nhuyễn hơn nữa, được đặt theo thứ tự thẳng góc với nhau, mỗi cái nhỏ hơn cái trước đó của nó, chúng ta gọi các vòng này là các loa tuyến.

“Mỗi loa tuyến được làm sinh động bởi sinh lực của một cõi và vào lúc này, bốn loa tuyến đang hoạt động bình thường, mỗi loa tuyến ứng với một cuộc tuần hoàn. Hoạt động của chúng trong một cá nhân có thể được thúc đẩy sớm hơn do việc thực hành yoga”.

Hoá Học Huyền Bí, trang 28.

Cung *Chân Ngã* có tác động tương tự trên nguyên tử thường tồn cảm dục.

Cung *Chân Thần* có liên kết chặt chẽ với nguyên tử thường tồn hạ trí.

Tác dụng của chúng gồm ba mặt, nhưng không đồng thời; bao giờ chúng cũng tác động, như mọi vật vẫn làm như thế trong Thiên Nhiên, theo các chu kỳ đã được sắp đặt. Chẳng hạn như sự kích thích, vốn là kết quả của tác động của Cung *Chân Thần* trên nguyên tử thường tồn hạ trí, chỉ được cảm thấy khi người tìm đạo bước lên Thánh Đạo, hay là sau khi y đã được điểm đạo lần một. Tác động của cung *Chân Ngã* trên nguyên tử thường tồn cảm dục được cảm thấy ngay khi *Chân Ngã* có thể tạo nên liên lạc thông suốt (good connection) với bộ não vật chất; khi điều này diễn ra như thế, cung *chân Ngã* bắt đầu tác động vào nguyên tử một cách mạnh mẽ và liên tục; điều này xảy ra khi một người tiến hoá cao và tiến gần đến Thánh Đạo. Thần lực tam phân này được cảm thấy theo cách sau:

Thứ nhất. Nó tác động lên vách của nguyên tử dưới hình thức một lực bên ngoài và ảnh hưởng đến hoạt động quay và rung động của nguyên tử đó.

Thứ hai. Nó kích thích lửa bên trong của nguyên tử và làm cho ánh sáng của nguyên tử đó chiếu ngày càng chói lọi.

Thứ ba. Nó tác động lên các loa tuyến và đưa tất cả chúng dần dần đi vào hoạt động.

II. CUNG PHẠM NGÃ VÀ NGUYÊN TỬ THƯỜNG TỒN.

Cung Phạm Ngã xử lý bốn vòng xoắn đầu tiên và là nguồn kích thích bốn vòng xoắn đó. Ở đây hãy chú ý [72] đến sự tương đồng đối với tứ hạ thể (lower quaternary) và sự kích thích nó bằng *Chân Ngã*. *Cung Chân Ngã* giải quyết vòng

xoắn thứ năm và thứ sáu và là nguyên nhân của việc xuất lộ (emerging) từ trạng thái tiềm tàng và tiềm năng thành năng lực và hoạt động. *Cung Chân Thần* là nguồn kích thích vòng xoắn thứ bảy.

Có một việc rất quan trọng được gắn liền với đề tài này, và tầm mức rộng lớn của tư tưởng và phạm vi rộng rãi cho việc nghiên cứu mở ra trước mắt môn sinh nhiệt tâm. Tác động tam phân này thay đổi theo thời điểm và trình tự tùy theo chính cung mà Chân Thần đang ngự; nhưng chủ đề này quá rộng lớn để được bàn đến vào lúc này.

Khi xem xét vấn đề theo quan điểm về lửa, ý tưởng có thể được hiểu rõ một ít nhờ việc nhận thức rằng lửa tiềm tàng của vật chất trong nguyên tử được làm cho sáng rực và hữu dụng do tác động của Cung phạm ngã, cung này phối hợp với lửa này và có cùng vị trí đối với nguyên tử thường tồn trong tiểu thiên địa giống như là Fohat trên cõi vũ trụ. Lửa tàng ẩn trong khối cầu (dù là khối cầu Thái dương hệ hoặc là khối cầu nguyên tử) và cung phạm ngã ở trong một trường hợp, còn Fohat ở trong trường hợp kia, tác động như thần lực, đưa trạng thái tiềm tàng sang trạng thái linh hoạt và tiềm năng thành năng lực biểu lộ. Sự tương tự này nên được suy nghĩ cẩn thận và có phán đoán. Giống như Fohat có liên quan với sự biểu lộ tích cực hay khách quan, cũng thế, Cung phạm ngã có liên quan tới trạng thái thứ ba hay trạng thái hoạt động trong tiểu thiên địa. Công việc của Thượng Đế Ngôi Ba là sắp xếp vật chất của thái dương hệ sao cho rốt cuộc nó có thể được kiến tạo thành hình tướng nhờ quyền năng của Thượng Đế Ngôi Hai. Do đó mà sự tương ứng xảy ra. Nhờ sự sống trên cõi hồng trần (sự sống mà trong đó nguyên tử thường tồn hồng trần có sự biểu lộ đầy đủ của nó), vật chất

được sắp xếp và tách biệt ra, sao cho cuối cùng phải được kiến tạo thành Thánh điện Solomon, tức chân ngã thể, qua trung gian của sự sống chân ngã, [73] là trạng thái thứ hai. Trong mỏ đá của sự sống phàm ngã, các tảng đá được chuẩn bị cho Thánh Điện vĩ đại. Trong sự sống trên cõi trần và trong sự sống khách quan của phàm ngã, kinh nghiệm thu được đó biểu lộ dưới hình thức năng lực trong chân ngã. Những gì được nêu ra ở đây sẽ đền đáp một cách dồi dào cho sự quan tâm hết sức của chúng ta, và mở ra trước chúng ta các tầm với của tư tưởng vốn sẽ đưa đến một nhận thức khôn ngoan hơn, một phán đoán hợp lý hơn và một khích lệ lớn lao hơn để hành động.

III. CUNG PHẠM NGÃ VÀ NGHIỆP QUẢ

Ở đây có thể là khôn ngoan khi tóm tắt vài điều sao cho căn bản cho sự hiểu biết sâu xa hơn có thể đến trong việc gọi nhớ lại. Trước tiên, chúng ta đã đề cập đến ba thứ lửa của hệ thống thuộc đại và tiểu thiên địa, và sau khi đã nêu ra vài giả thuyết, chúng ta đã chuyển sang việc xem xét lửa thứ nhất trong các lửa, là lửa vốn có sẵn trong vật chất. Sau khi đã khảo cứu về nó ít nhiều dưới hình thức biểu lộ tam phân của nó trong các phần khác nhau của Thái dương hệ, kể cả con người, chúng ta đã bàn đến đề tài về cung phàm ngã và sự liên quan của cung này với lửa thứ ba. Ở đây, chúng ta phải nhớ rằng tất cả những gì được bàn đến đều có liên hệ với vật chất và đối với toàn bộ tiết I này, ý tưởng ấy phải được ghi nhớ cẩn thận.

Trong tiết II, chúng ta sẽ xem xét mọi việc theo quan điểm trí tuệ, và trong tiết cuối, theo quan điểm của Cung Thiêng Liêng. Nơi đây, chúng ta đang đề cập đến những gì bà H.P. Blavatsky gọi là cung nguyên thủy và các biểu lộ của

nó trong vật chất (Xem GLBN I, 108, II, 596). Tất cả các cung Trí Tuệ Vũ Trụ, Cung Hoạt Động Nguyên Thủy và Cung Bác Ái-Minh Triết Thiêng Liêng này chỉ là đặc tính căn bản thể hiện qua trung gian của một yếu tố nào đó.

Cung Nguyên Thủy là tính chất của chuyển động, thể hiện qua vật chất. [74]

Cung Trí Tuệ là tính chất của tổ chức sáng suốt, thể hiện qua sắc tướng, vốn là sản phẩm của chuyển động và vật chất.

Cung Bác Ái – Minh triết là tính chất của động lực cơ bản, vốn dùng cơ cấu sáng suốt của vật chất đang chuyển động để biểu lộ trong một tổng thể tổng hợp, tức trạng thái Bác ái vĩ đại của Thượng Đế (GLBN I, 99,108; II, 596).

Đường lối tư tưởng này có thể cũng được tiến hành một cách tương ứng trong Tiểu thiên địa, và sẽ cho thấy làm thế nào mà con người cá biệt được tham gia vào cùng một loại công việc trên một qui mô nhỏ hơn so với Thái Dương Thượng Đế.

Ở điểm này trong Bộ Luận, chúng ta giới hạn sự lưu tâm của chúng ta vào Cung Vật Chất Linh Hoạt, hay là vào nhiệt tiềm tàng trong chất liệu vốn ẩn dưới hoạt động của nó, và là nguyên nhân của sự chuyển động của nó. Nếu chúng ta tư duy một cách thẳng thắn và sáng suốt, chúng ta sẽ thấy vì thế mà các vị Lipika hay Nghiệp Quả Tinh Quân đã hợp tác chặt chẽ biết bao với công tác này. Ba trong các vị được liên kết chặt chẽ với karma giống như karma liên quan với cung này hay cung khác trong ba cung lớn hay ba thứ Lửa, trong khi vị Lipika thứ tư tổng hợp công việc của ba vị Huynh Đệ của Ngài và chăm lo sự phối trộn và hoà lẫn đồng nhất của ba loại lửa. Trên địa cầu chúng ta, các Ngài tìm thấy điểm tiếp xúc của các Ngài thông qua ba vị “Hoạt Động Phật” (sự

tương ứng nên được ghi nhận ở đây) và Đấng Kumara thứ tư, tức Đấng Chưởng Quản Địa Cầu. Do đó chúng ta đi đến nhận thức rằng Cung phàm ngã, trong sự liên quan của nó với lửa của vật chất, chịu ảnh hưởng trực tiếp và được hiệu chỉnh trong hoạt động của nó bởi một trong các Hoạt Động Phật⁽²⁸⁾. [75]

Nghiệp quả⁽²⁹⁾,⁽³⁰⁾,⁽³¹⁾ của chính vật chất là một chủ đề khó hiểu mà cho đến nay chắc chắn không được ám chỉ đến.

²⁸ Các “Hoạt Động Phật” (“Buddhas of Activity”), tức “Độc Giác Phật” (“Pratyeka Buddhas”). Đây là một cấp độ vốn độc quyền đối với trường phái Yogacharya, tuy nhiên, đó chỉ là một sự phát triển trí tuệ cao siêu mà không có tính chất tâm linh đích thực... Đó là một trong ba con đường đưa đến Niết Bàn, và là con đường thấp nhất, trong đó một vị yogi – “không có thầy và không có các thứ bù đắp khác” – chỉ bằng sức mạnh của ý chí và các sự tuân thủ có phương pháp, mà đạt đến một loại Phật quả danh nghĩa một cách riêng lẻ”.

Theosophical Glossary

²⁹ “Theo quan điểm được xem xét về Karma như tôi đã đưa ra, bạn sẽ thấy rằng không một cõi tâm linh cao nhất nào, dù là cõi của các Đấng nhập Niết Bàn đi nữa, ở ngoài bánh xe nghiệp quả, và khi điều đó được nói đến trong các tác phẩm Bắc Phạn, và ngay trong kinh Bhagavat Gita, rằng con người băng qua đại dương nghiệp quả, người ta phải hiểu nó với sự thừa nhận nào đó. Các Đấng mà ngày nay đã thành công trong việc vượt ra ngoài bánh xe nghiệp quả, đã làm thế, chỉ với điều kiện là bánh xe đó được vượt qua như là bánh xe đang xoay hiện nay. Vũ trụ không đi theo một con đường mòn trong suốt đời của Brahma, mà đang tiến tới trạng thái ngày càng cao trong khi nó thi hành nhiệm vụ của nó. Những ai đã đạt đến một sự an nghỉ trong một tình trạng tâm linh không thể đạt đến hiện nay, do đó, trong một ngày tương lai, sẽ ở trong tác

Tuy nhiên, nghiệp quả đó dính líu chặt chẽ với nghiệp quả của cá nhân. Nó bao hàm một sự kiểm soát sự tiến hoá của tinh hoa Chân Thần (monadic essence), tinh hoa hành khí (elemental essence) và sự kiểm soát vật chất nguyên tử của cõi; nó liên quan với sự phát triển của bốn vòng xoắn ốc, với sự hoạt động của chúng, với sự gắn bó đối với sắc tướng khi ở trạng thái nguyên tử và với sự phát triển của tiềm nhiệt bên

động của bánh xe nghiệp quả, có lẽ cùng với một hình phạt đối với việc chênh mảng từ lâu các bốn phận lớn lao”.

Some Thoughts on the Gita, trang 40.

³⁰ Lipika là các Thiên Thần (Spirits) của Vũ Trụ. Các Ngài có liên quan với Định Luật Nghiệp Quả (Karma) và là các vị ghi chép nghiệp quả. Từ ngữ Lipika xuất phát từ ngữ căn “Lipi” có nghĩa là biên chép (writing). Muốn biết thêm về các Đấng Lipika, xin xem GLBN I, trang 152, 153.

Các Hoạt Động Phật là Ba Vị (Triad) thân cận nhất với Đức Sanat Kumara, tức Đấng Chủ Quản Thế Gian. Các Hoạt Động Phật là các tương ứng về mặt hành tinh với ba Trạng Thái (Aspects) của Thượng Đế Ngôi Ba và có liên quan với thần lực đằng sau sự biểu lộ của hành tinh.

Tinh hoa Chân Thần (Monadic Essence), tức vật chất của cõi phụ nguyên tử (hay là cõi cao nhất) của mỗi cõi chính.

Tinh hoa Hành Khí (Elemental Essence), tức vật chất của sáu cõi phụ phi nguyên tử. Đó là vật chất phân tử.

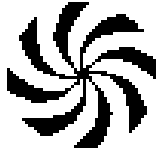
³¹ “Karma có thể được định nghĩa là mãnh lực được phát sinh bởi một trung tâm con người để tác động lên ngoại giới (exterior world), và ảnh hưởng phản động (reactionary) vốn đến lượt nó được phát sinh từ thế giới bên ngoài để tác động lên con người, có thể được gọi là tác động của nghiệp (karmic influence), và kết quả hiển nhiên vốn được tạo ra bởi tác động này dưới các tình huống thích hợp có thể được gọi là kết quả của nghiệp (karmic fruit)”.

Some Thoughts on the Gita, trang 53.

trong và với sự gia tăng bốc lửa dần dần cho đến khi chúng ta có trong nguyên tử sự lặp lại những gì được thấy trong linh hồn thể: đó là việc phá huỷ chu vi của nguyên tử bằng sự bốc cháy. Nó liên quan đến vấn đề kiến tạo vật chất thành hình hài sắc tướng bởi sự tương tác của hai cung, Cung Thiêng Liêng và Cung Nguyên Thủy, bằng cách ấy tạo nên lửa do ma sát hướng về sự sống và sự hợp nhất.

Nghiệp quả của hình hài sắc tướng cũng là một vấn đề rộng lớn, quá [76] phức tạp đối với sự hiểu biết trung bình, nhưng là một yếu tố thực sự quan trọng không nên bị bỏ qua về sự tiến hoá của một thế giới, một sự tổng hợp của các thế giới hay của một thái dương hệ khi được nhìn từ các mức độ cao hơn. Trong toàn thể của nó, mọi việc là kết quả của hành động được thực hiện bởi các Tinh Hoa và các Thực Thể Thông Linh vũ trụ trong các Thái dương hệ trước, hiện đang tác động qua các nguyên tử cá biệt, và qua các khối nguyên tử mà chúng ta gọi là hình hài sắc tướng. Trong thực tế, hiệu quả của Cung phạm ngã trên các lửa bên trong vì thế là kết quả của ảnh hưởng của Hành Tinh Thượng Đế của bất luận cung nào có liên quan, khi Ngài thanh toán phần Nghiệp Quả mà Ngài phải gánh vác trong một chu kỳ nào đó, dù lớn hay nhỏ. Như vậy, Ngài gây ra và cuối cùng chuyển hóa các hậu quả của những nguyên nhân mà Ngài đã phát khởi trước kia liên quan đến sáu vị Huynh Đệ của Ngài, tức là các Hành Tinh Thượng Đế kia. Chúng ta có một sự tương tự minh hoạ trong kết quả mà một cá nhân sẽ có đối với một kẻ khác trong sự giao tiếp thể gian, trong việc tạo hình và gây ảnh hưởng, trong việc khuyến khích hay làm trì hoãn. Chúng ta phải nhớ rằng tất cả mọi ảnh hưởng căn bản và các hiệu quả được cảm nhận trên cõi cảm dục và từ đó tác động xuyên qua chất dĩ

thái đến thể xác trọng trực, bằng cách ấy mang vật chất vào dưới phạm vi ảnh hưởng của nó, tuy nhiên, chính nó không bắt nguồn trên cõi hồng trần. [77]



TIẾT MỘT

ĐOẠN C

THỂ DĨ THÁI (32) VÀ PRANA (33)

³² *Dĩ thái*: Khoa học hiện thời cho rằng trong vũ trụ có thứ vật chất hư vô, vi diệu chứa đầy cả trong khoảng không, gọi là dĩ thái, dịch âm chữ ether (Anh), éther (Pháp). (Trích Hán Việt Từ Điển, Đào Duy Anh) (dĩ: nhân vì, bởi vì; thái: lớn, đến chỗ tuyệt cao) – ND

- Dĩ thái là dạng thô trực nhất của Akasha. GLBN I, 78

- Có bốn loại chất dĩ thái, lấy tên theo cõi phụ của cõi trần.

a. Cõi phụ thứ nhất của cõi trần (cõi phụ cao nhất) chứa chất dĩ thái 1.

b. Cõi phụ thứ nhì của cõi trần chứa chất dĩ thái 2, ánh sáng cõi trần sử dụng dĩ thái 2 làm phương tiện truyền đi.

c. Âm thanh tác động qua chất dĩ thái thứ 3.

d. Màu sắc có liên kết với chất dĩ thái thứ 4.

- Dĩ thái thứ tư là chất mà nhờ đó, đa số thể dĩ thái của con người được tạo thành.

(Trích : LVLCK, trang 320, 326)(Chú giải của ND)

³³ “Prana, hay nguyên sinh khí/nguyên khí sự sống (vital principle) là mối liên hệ đặc biệt của Atma với một hình thức vật chất nào đó mà bằng sự liên hệ của Atma, hình thức vật chất đó tổ chức và kiến tạo nên như một phương tiện để thu thập kinh nghiệm. Mối liên hệ đặc biệt này tạo nên Prana cá biệt (individual Prana) trong cơ thể cá biệt. Prana vũ trụ thấm nhuần vạn vật không phải là Prana theo ý nghĩa thô thiên, mà là một tên gọi dành cho Brahman dưới hình thức là Đấng sáng tạo của Prana cá nhân... Chúng sinh, dù là Thần Thánh (Devatas=Deities), con người, hay con thú, chỉ tồn tại chừng nào mà Prana còn ở trong cơ thể. Đó là thời gian sống còn (life

I. Bản chất của thể dĩ thái.

Trong việc xem xét về nội hòa của Thái dương hệ, chúng ta sẽ thấy nhiều điều thật sự quan trọng đối với [78] thể hệ tư tưởng gia tương lai vì ba lý do chính, có thể được kể ra sau đây :

1. Mục đích và mô tả thể dĩ thái.

Trước nhất. Trong việc khảo cứu về thể dĩ thái có ẩn giấu (đối với các khoa học gia và các chuyên gia y khoa) một hiểu biết đầy đủ các định luật về vật chất và các định luật về sức khoẻ. Danh từ *sức khoẻ* đã trở nên quá cục bộ trong quá khứ và ý nghĩa của nó bị hạn chế vào sự lành mạnh của thể xác, vào hoạt động cộng tác của các nguyên tử của thể xác con người, và vào sự biểu lộ đầy đủ các sức mạnh của hành khí hồng trần. Trong thời kỳ sắp đến, người ta sẽ nhận thức rằng sức khoẻ của con người tùy thuộc vào sức khoẻ của tất cả những cuộc tiến hoá được liên kết nhau, và tùy thuộc vào hoạt động cộng tác và sự biểu lộ đầy đủ của vật chất của hành tinh và của hành khí hành tinh, mà chính nó là sự biểu lộ hỗn hợp của các hành khí hồng trần của toàn thể thiên nhiên được biểu lộ.

Thứ hai. Trong việc khảo cứu thể dĩ thái và prana có ẩn tàng sự tiết lộ các hiệu quả của ánh sáng mặt trời, mà (vì thiếu tên gọi rõ ràng hơn) chúng ta gọi là ‘các sự bức xạ sinh khí thái dương’ (‘solar pranic emanations’). Các bức xạ sinh khí thái dương này là hiệu quả được tạo ra của nhiệt trung tâm của mặt trời trong khi tiến gần đến các thiên thể khác trong Thái dương hệ bằng một trong ba vận hà tiếp xúc

duration) của vận vật... Prana hay sinh khí (vitality), là chức năng chung của trí tuệ và mọi giác quan.” *Serpent Power*, trang 94, 95

chính, và tạo ra trên các thiên thể được tiếp xúc lúc đó, một số hiệu quả hơi khác với các hiệu quả được tạo ra bởi các sự bức xạ khác. Các hiệu quả này có thể được xem có tính cách kích thích và kiến tạo nhất định, và (qua đặc tính cơ bản của chúng) như là đang tạo ra các điều kiện đẩy mạnh sự tăng trưởng của tế bào chất (cellular matter) và sự điều chỉnh của nó ảnh hưởng đến các điều kiện chung quanh; chúng cũng ảnh hưởng tới sức khỏe bên trong (thể hiện dưới hình thức nhiệt của nguyên tử và sự hoạt động tương ứng của nguyên tử đó), và sự phát triển đồng bộ của hình hài mà nguyên tử vật chất đặc biệt đó hợp thành một thành phần của hình hài đó. Prana phát ra ít có liên quan với [79] sự kiến tạo hình hài; đó không phải là lãnh vực hoạt động của nó, nhưng nó bảo tồn hình hài qua sự duy trì sức khỏe của các thành phần cấu tạo của hình hài. Các tia mặt trời khác tác động cách khác, lên các hình thể và lên thực chất của chúng. Một số tia đảm nhiệm công việc của Đấng Huỷ Diệt hình hài, một số khác tiến hành việc cố kết và thu hút; công việc của Đấng Huỷ Diệt và Đấng Bảo Tồn được tiến hành theo Định Luật Hút Và Đẩy. Một số tia rõ ràng là tạo ra chuyển động gia tốc, một số tia khác tạo ra sự trì trệ. Các tia mà chúng ta đề cập ở đây – các bức xạ sinh khí (pranic) thái dương – tác động trong bốn chất dĩ thái, là loại vật chất mà (dù thuộc cõi trần) cho đến nay không thể thấy được ở ngoại cảnh đối với mắt người. Chúng là căn bản của tất cả sự sống trên cõi trần, được xem như là độc nhất liên quan đến sự sống của các nguyên tử vật chất thuộc cõi trần, đến nhiệt sẵn có của chúng và chuyển động quay của chúng. Các bức xạ này là căn bản của “lửa do ma sát” vốn đang biểu lộ trong hoạt động của vật chất.

Cuối cùng, trong việc nghiên cứu về thể dĩ thái và prana, đưa đến việc hiểu được phương pháp biểu lộ của Thượng Đế, và do đó có nhiều điều lý thú đối với nhà siêu hình học và mọi tư tưởng gia trừu tượng. Thể dĩ thái con người che giấu cái bí nhiệm về sự biểu hiện ra ngoại cảnh của nó. Nó có sự tương ứng trên cõi nguyên hình – tức là cõi mà chúng ta gọi là cõi của biểu lộ thiêng liêng, tức cõi thứ nhất của Thái dương hệ chúng ta, cõi Tối Đại Niết Bàn (Adi). Vật chất của cõi cao nhất đó thường được gọi là “bể lửa”, và nó là cội rễ của tiên thiên khí (akasha), danh xưng dùng cho chất liệu của cõi biểu lộ thứ nhì. Chúng ta hãy phác họa thêm một vài tương đồng về chi tiết, vì trong sự lĩnh hội đúng đắn về nó, người ta sẽ tìm thấy nhiều sự tỏ ngộ, và nhiều điều sẽ dùng để làm sáng tỏ các vấn đề cả về đại thiên địa lẫn tiểu thiên địa. Chúng ta sẽ bắt đầu với con người và thể dĩ thái của con người.

Thể dĩ thái được mô tả như là một mạng lưới, được thấu nhập bằng lửa, hay là như một mạng lưới được làm cho linh hoạt bằng kim quang (golden light). Trong Thánh kinh nó được nói đến như là “chén bằng vàng”. [80] Nó là một tổng hợp (composition) của loại vật chất thuộc cõi trần mà chúng ta gọi là chất dĩ thái, hình dáng của nó được tạo ra bởi các sợi nhỏ bằng chất dĩ thái đan bện với nhau được kiến tạo bởi hoạt động của các Nhà Kiến Tạo hạ đẳng, thành hình dạng hay cái khuôn mà sau này nhục thân có thể được đúc nắn theo đó. Theo Định Luật Hút, vật chất trọng trực của cõi trần được làm cho kết dính với hình thể được truyền sức sống này, và dần dần được kiến tạo xung quanh nó và bên trong nó, cho đến khi sự thâm nhập vào nhau trở nên hoàn hảo đến nỗi hai hình thể tạo thành chỉ một đơn vị; những

phát xạ prana của chính thể dĩ thái tác động lên nhục thân theo cùng một cách như là sự phát xạ prana của mặt trời tác động lên thể dĩ thái. Tất cả là một hệ thống rộng lớn của sự truyền chuyển và của sự tùy thuộc lẫn nhau bên trong Thái dương hệ. Tất cả nhận vào để ban phát ra, và để tiếp tục chuyển sang những gì nhỏ hơn hay không tiến hoá bằng. Diễn tiến này có thể được nhận thấy trên mỗi cõi.

Như vậy, thể dĩ thái tạo thành cõi nguyên hình trong mối liên quan với thể xác đậm đặc. Trên cõi riêng của mình, trong mối liên quan với thể xác thì chủ thể tư duy ở vị trí như là Thượng Đế với Thái dương hệ của Ngài. Trong sự tổng hợp tư tưởng, điều đó có thể được diễn tả như thế này: chủ thể tư tưởng trên cõi cảm dục, tức cõi của ham muốn và đòi hỏi, đối với thể xác, ở vai trò như là Thượng Đế trên cõi cảm dục vũ trụ đối với Thái dương hệ của Ngài.

Khi tiếp tục khảo cứu, chúng ta sẽ vạch ra sự tương ứng trong vũ trụ, Thái dương hệ, và trong ba cõi thấp, vì chúng ta cần ghi nhớ rằng sự tương đồng phải được hoàn hảo.

1. Con người, tức Tiểu thiên địa, tức Chân Thần biểu lộ hay Đấng Độc Nhất (One).

2. Đấng Thiên Nhân, tức Hành Tinh Thượng Đế, hay tập thể biểu lộ (manifesting group).

3. Đấng Đại Thiên Nhân của các Cõi Trời, tức Đại Thiên Địa, Thái Dương Thượng Đế, sự biểu lộ của tất cả các tập thể và của tất cả các cuộc tiến hoá trong Cơ Thể Ngài, tức Thái Dương Hệ. [81]

Tất cả các cơ thể này – cơ thể của một con người, của một Hành Tinh Thượng Đế, và một Thái Dương Thượng Đế – đều là sản phẩm của dục vọng bắt nguồn từ trên các cõi trí tuệ trừu tượng, dù là thuộc về vũ trụ, thuộc Thái dương hệ hay

cõi trí trong ba cõi thấp, dù là trí-dục vọng vũ trụ hay trí-dục vọng con người, và tất cả các thể của chúng đều là “Các Con Thiết Yếu” (“Sons of Necessity”) như bà H.P. Blavatsky diễn tả một cách rất thích đáng. (GLBN I, 74).⁽³⁴⁾

³⁴ “Toàn bộ Thái dương hệ này được quan niệm như là một cơ cấu rộng lớn, với một sự hiệu chỉnh tinh tế các thành phần của nó trong mọi chi tiết chủ yếu, chỉ là biểu hiện hồng trần của Vishnu, hay là chất tinh anh căn bản, theo như hiện nay chúng ta có thể hiểu thuật ngữ này. Mọi sự hài hoà có thể quan sát được trong vũ trụ biểu lộ chỉ là kết quả của các năng lượng hoạt động một cách hài hoà để phân giải chất dĩ thái thành sự biểu hiện mà chúng ta nhận biết được. Tất cả các hành tinh, các thế giới, con người v.v... chỉ là các thành phần của cơ thể, mỗi cái vận hành phụ thuộc vào thiên luật đang chi phối tổng thể. Sự tiến hoá, sự bảo tồn và sự huỷ diệt của thế giới do đó là một diễn tiến rộng lớn được gọi là Yagna, vốn xảy ra trong cơ thể của Yagna Purusha, hay là thể tâm linh (the psychical body) của thiên nhiên. Nhân loại nói chung là tim và óc của Purusha (Bản Thể Thiên Ưng) này và do đó mọi nghiệp quả được phát sinh bởi nhân loại, về mặt thể chất, trí tuệ hoặc tâm linh, xác định chủ yếu đặc điểm của tiến trình Yagna này.... Do đó Đức Shri Krishna gọi tiến trình này là sự sống Yagna, mà Ngài đã ban ra cho Arjuna dưới hình thức Yoga (Thi kinh thứ nhất, chương thứ tư). Thực ra Yoga và Yagna có liên quan rất mật thiết và thậm chí không thể tách rời, mặc dầu ở thời hiện đại, con người dường như phân cách hai thứ này. Yoga xuất phát từ ngữ căn Yuj : nối liền, hàm ý một hành động kết nối. Hiện nay vì tim là trung tâm lớn trong con người, cũng như Yogee của tâm giữ vị trí trung tâm của nó trong vũ trụ và do đó của biệt ngã con người. Biệt ngã hay là Thượng Trí (Higher Manas) vốn là cái trục của cấu tạo con người, hay là trung tâm mà trên đó hai bán cầu của sự sống cao và thấp xoay quanh như tôi đã nói, Yogee của tâm có một vòm trời bên trên và hố sâu trần gian bên dưới, và môn yoga của Ngài trở thành một

2. Tám phát biểu.

Chúng ta đang đề cập đến thể dĩ thái của vạn vật, và đề cập đến việc prana đem lại sinh khí cho chúng (dù là thể dĩ thái vũ trụ, thái dương, hành tinh hay con người), đề cập đến các cơ quan tiếp nhận và đề cập đến căn bản của các bức xạ. Do đó, ở đây, chúng ta có thể đi đến một số tuyên bố chính thức liên quan tới thể dĩ thái, có thể được liệt kê như sau để làm sáng tỏ:

Thứ nhất. Thể dĩ thái là cái khuôn của thể xác.

Thứ hai. Thể dĩ thái là nguyên mẫu mà dựa vào đó [82] thể xác đậm đặc được tạo thành, dù đó là hình thể của một Thái dương hệ hay của một cơ thể con người trong bất cứ một cuộc tái sinh nào.

Thứ ba. Thể dĩ thái là một mạng lưới gồm các vận hà thanh mảnh đan bện lại với nhau, được làm bằng chất liệu của bốn loại dĩ thái và được kiến tạo thành một hình dạng đặc trưng. Nó tạo thành một điểm tập trung cho vài phóng phát bức xạ, vốn làm sinh động, kích thích và tạo ra chuyển động quay của vật chất.

Thứ tư. Các bức xạ prana này khi được tập trung và được tiếp nhận, phản ứng lại trên vật chất trọng trực vốn được kiến tạo trên cái giàn và khung bằng chất dĩ thái.

hiệu quả hai mặt. Ngài kết hợp chính Ngài vào sự việc bên trên bằng thiền định và sự việc bên dưới bằng hành động. Từ ngữ Yagna xuất phát từ ngữ căn Yaj – là phụng sự, cũng có nghĩa một sự phụng sự hai mặt, việc phụng sự được làm cho sự việc ở bên trên thông qua việc phụng sự được làm đối với sự biểu hiện của nó, tức là sự việc bên dưới”.

Some Thoughts on the Gita, trang 18, 134.

Thứ năm. Trong khi luân hồi, mạng lưới dĩ thái này tạo thành một vật cản giữa cõi hồng trần và cõi cảm dục, chỉ có thể vượt qua được khi tâm thức phát triển đầy đủ cho phép thoát ra. Điều này có thể được nhận thấy ở cả tiểu và đại thiên địa. Khi một người mở rộng tâm thức mình đến một trình độ nào đó nhờ tham thiền và định trí, y mới được phép biết đến các cõi tinh anh hơn, và mới thoát ra khỏi các giới hạn của mạng lưới phân chia.

| Các cõi phụ của cõi trần | | | Các cõi của Thái dương hệ | |
|---------------------------------|------------------------------|-----|--|--------------------------|
| 1. Dĩ thái 1. | Cõi nguyên tử | ... | Tối Đại Niết Bàn, Cõi Thiêng Liêng. Bể Lửa | Dĩ thái vũ trụ thứ nhất. |
| 2. Dĩ thái 2. | Á nguyên tử (sub-atomic) | ... | Cõi Đại Niết Bàn. Cõi Chân Thần. Tiên thiên khí. | Dĩ thái vũ trụ thứ hai. |
| 3. Dĩ thái 3. | Siêu dĩ thái (super-etheric) | ... | Cõi Niết Bàn. Cõi tinh thần. Hậu thiên khí (Aether). | Dĩ thái vũ trụ thứ ba. |
| 4. Dĩ thái 4. | Siêu khí (super-gaseous) | ... | Cõi Bồ đề. Cõi trực giác. Không khí (air) | Dĩ thái vũ trụ thứ tư. |
| Cõi trần trọng trực | | | Các cõi của nhân loại | |
| 5. Chất hơi. | Dĩ thái phụ. | ... | Trí tuệ. Lửa. | Chất hơi vũ trụ. |
| 6. Chất lỏng (liquid). | | ... | Tình tú. Cõi tình cảm. Nước. | Chất lỏng vũ trụ. |

7. Chất đặc Trọng trực ... Cõi trần. Đất. Chất đặc vũ
(Earthly). (dense) trụ.

[83] Khi Thượng Đế đã mở rộng Tâm Thức của Ngài trên các phân cảnh vũ trụ, lúc bấy giờ Ngài có thể siêu việt được mạng lưới dĩ thái Thượng Đế (logoic etheric web) và thoát khỏi vòng giới hạn của sự biểu lộ khách quan của Ngài. Khi suy tư về sự tương đồng này, chúng ta phải ghi nhớ kỹ càng sự kiện rằng bảy cõi chính của Thái dương hệ chúng ta là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ hay cõi vũ trụ thấp nhất.

Ở đây, chúng ta có thể ghi nhận việc vạch ra chính xác về sự tương ứng trong vật chất và sự tương ứng về bức xạ cũng chính xác tương đương.

Thứ sáu. Trong cả ba thể – thuộc con người, hành tinh và thái dương hệ hay Thượng Đế – sẽ được tìm thấy một cơ quan lớn bên trong cơ cấu vốn tác động như là nơi thu nhận prana. Cơ quan này có sự biểu lộ dĩ thái của nó và sự tương ứng vật chất trọng trực của nó.

Trong Thái dương hệ. Trong Thái dương hệ, cơ quan của prana vũ trụ, của mãnh lực truyền sinh khí cho vật chất là mặt trời trung ương, vốn là nơi tiếp nhận và phân phối trực tiếp bức xạ vũ trụ. Đây là một trong ba phân chia của Cung Nguyên Thủy, về Trí thông tuệ linh hoạt. Mỗi một trong các Cung vũ trụ đều có bản chất tam phân, một thực tế thường bị bỏ qua, dù là hiển nhiên về mặt lý luận; mỗi Cung là hiện thể đối với một Thực Thể vũ trụ, và mọi sự hiện tồn nhất thiết là sự biểu lộ có ba phần. Mặt Trời trung ương có trong chu vi của nó một trung tâm tiếp nhận với một sự bức xạ ngoài mặt.

Trong Hành Tinh. Trong hành tinh có một cơ quan tương tự hay nơi tiếp nhận nằm trong thể dĩ thái của nó, vị trí của cơ quan này không được công khai phổ biến và do đó

không thể được tiết lộ. Nó được kết nối với vị trí của hai cực bắc và nam, và là trung tâm mà trái đất quay xung quanh, và là nguồn cội của truyền thuyết về một mảnh đất phì nhiêu linh thiêng trong phạm vi của các ảnh hưởng ở cực. Mảnh đất huyền thoại cực kỳ phì nhiêu, xum xuê phong phú [84], và tăng trưởng phi thường, thực vật, động vật và con người sẽ tự nhiên nằm ở nơi nào nhận được prana. Đó là Ngôi Vườn Địa Đàng huyền bí, mảnh đất hoàn thiện của cõi trần. Bức xạ bề mặt, sau khi được phân phối, biểu lộ dưới hình thức prana hành tinh.

Trong con người. Cơ quan tiếp nhận là lá lách thông qua đối phần dĩ thái của nó. Sau khi phân phối trên khắp cơ thể xuyên qua lưới dĩ thái, nó biểu lộ thành bức xạ ở mặt ngoài dưới hình thức hào quang sức khỏe.

Thứ bảy. Như thế, người ta sẽ thấy rõ sự tương đồng trong cả ba thế, và việc thể hiện ra trong sự tương ứng hoàn hảo có thể được chứng minh dễ dàng :

PRANA CỦA THÁI DƯƠNG HỆ

Thái dương hệ

Đấng biểu lộ Thái Dương Thượng Đế.
 Thể biểu lộ Thái Dương hệ.
 Trung tâm tiếp nhận Cực của Mặt Trời trung ương.
 Bức xạ hay sự phóng phát
 bề mặt..... Prana của thái dương.
 Chuyển động được tạo ra Sự quay của Thái dương hệ.
 Hiệu quả phân phối Bức xạ dĩ thái của mặt trời.
 (Distributive effect) (được cảm nhận về mặt vũ trụ)

Hành tinh

Đấng biểu lộ Một Hành Tinh Thượng Đế.

Thể biểu lộ..... Một hành tinh.
 Trung tâm tiếp nhận..... Cực hành tinh.
 Bức xạ hay sự phóng phát
 bề mặt Prana của hành tinh.
 Chuyển động được tạo ra..... Sự quay của hành tinh.

Hiệu quả phân phối Bức xạ dĩ thái hành tinh.
 (được cảm nhận bên trong thái dương hệ).

Con người

Thực thể biểu lộ Chủ thể tư tưởng, một vị
 Dhyan Chohan.
 Thể biểu lộ Thể xác
 Trung tâm tiếp nhận..... Lá lách
 Bức xạ bề mặt Hào quang sức khoẻ
 Chuyển động được tạo ra Sự quay của nguyên tử
 Hiệu quả phân phối..... Bức xạ dĩ thái của con người
 (được cảm nhận bởi môi trường)

[85] Nguyên tử của vật chất

Thực thể biểu lộ Một sự sống hành khí
 Thể biểu lộ Khối cầu nguyên tử
 Trung tâm tiếp nhận Cực của nguyên tử
 Bức xạ bề mặt Sự đóng góp của nguyên tử
 vào hào quang sức khoẻ
 hợp nhất của cơ thể.
 Chuyển động được tạo ra Sự quay của nguyên tử
 Hiệu quả phân phối Bức xạ dĩ thái của nguyên tử
 (được cảm nhận trong hình hài vật chất)

Thứ tám. Khi “ý chí sinh tồn” (“will to live”) tan biến,
 lúc bấy giờ các “Đứa Con Thiết Yếu” (“Sons of Necessity”)

ngừng sự biểu lộ khách quan. Về mặt luận lý thì điều này không thể tránh được và sự thể hiện của nó có thể được nhận thấy trong mỗi trường hợp *trạng thái khách quan được đi vào hiện tồn (entified objectivity)*. Khi Chủ Thể Tư Tưởng trên cõi riêng rút sự chú ý của nó ra khỏi hệ thống bé nhỏ của nó trong ba cõi thấp và qui tụ mọi thần lực của nó vào chính nó; lúc bấy giờ sự sống trên cõi trần đi đến chỗ chấm dứt, và tất cả trở lại trong tâm thức của thể nguyên nhân; đây là một sự hườn hư (abstraction, trừu xuất) trong ba cõi thấp của Chủ Thể Tư Tưởng, cũng như Đấng Tuyệt Đối ở trong Thái dương hệ tam phân của Thượng Đế. Điều này biểu lộ trên cõi trần bằng sự triệt thoái ra khỏi đỉnh đầu của thể dĩ thái sáng chói, và sự phân huỷ tiếp đó của thể xác. Cái khung mất đi và hình hài vật chất trọng trực tan rã; sự sống của prana bị tách ra khỏi lớp vỏ trọng trực của xác thân, và sự kích thích của lửa vật chất chấm dứt. Lửa tiềm tàng của nguyên tử vẫn còn lại; lửa ấy thì cố hữu, nhưng hình hài được tạo ra bởi tác động của hai thứ lửa vật chất – hoạt động và tiềm tàng, phát xạ và cố hữu – được trợ giúp bởi lửa của Thượng Đế Ngôi Hai, và khi chúng được tách ra, hình hài sẽ tan rã. Đây là một minh họa thu nhỏ về nhị nguyên căn bản (essential duality) của mọi vật mà Fohat tác động lên.

[86] Có một sự nối kết chặt chẽ giữa lá lách với đỉnh đầu liên quan đến thể dĩ thái. Cơ quan lá lách có một tương ứng thú vị với dây rún vốn nối liền thai nhi với bà mẹ để nuôi dưỡng, và được tách rời ra lúc sinh nở. Khi một người bắt đầu sống cuộc đời riêng có sự ham muốn hữu thức, khi một người được sinh ra trong một thế giới mới có một hình thức sự sống tinh tế hơn, sợi dây đan bằng chất dĩ thái đó (vốn đã nối y với thể xác của y) bị đứt; “sợi chỉ bạc bị rời ra” và con

người cắt đứt sự liên lạc của mình với nhục thân và thoát ra xuyên qua trung tâm lực cao nhất của thể xác, thay vì thấp nhất, đến cuộc sống trong một cõi cao hơn và thuộc một chiều đo khác. Thế nên, điều đó sẽ được tìm thấy trong mọi thể và các lớp vỏ của tiểu thiên địa, vì sự tương đồng sẽ tồn tại trên mọi cõi trong khi biểu lộ. Khi thu thập được nhiều kiến thức khoa học hơn, người ta sẽ thấy rằng cùng một diễn tiến trên một mức độ rộng lớn hơn, xảy ra trong sự biểu lộ của hành tinh. Một hành tinh chỉ là cơ thể của một Hành Tinh Thượng đế, cơ thể ấy bằng chất dĩ thái và Thượng Đế tự biểu lộ xuyên qua đó và kiến tạo trên cái giàn dĩ thái một hiện thể để biểu lộ. Nguyệt cầu đã từng là thể biểu lộ cho một trong các vị Thượng Đế; Địa cầu hiện nay đang là thế, và các chu kỳ thay đổi liên tục. Trung tâm thoát ra cho thể dĩ thái cũng được tìm thấy trong một hành tinh bằng vật chất, ngân quang tuyến (sợi chỉ bạc) của hành tinh bị rời ra vào lúc đã định; nhưng các kỳ hạn và chu kỳ, lúc khởi đầu và kết thúc của chúng lại ẩn dưới các bí mật về điểm đạo và không liên quan đến chúng ta.

Lại nữa, trong chính Thái dương hệ, tác động tương tự sẽ xảy ra vào lúc kết thúc Đại Chu kỳ Khai Nguyên, Thượng đế sẽ thu lại vào trong chính Ngài, rút ra ba nguyên khí chính yếu của Ngài ⁽³⁵⁾. Thể biểu lộ của Ngài – tức là Mặt Trời [87] và bảy Hành Tinh thánh thiện, tất cả đều hiện tồn trong chất dĩ thái – sẽ rút ra khỏi trạng thái khách quan và trở nên mờ tối. Theo quan điểm hồng trần thông thường, ánh sáng của

³⁵ Các Nguyên khí (Principles), tức là các biến phân căn bản (basic differentiations), các tính chất cốt yếu (essential qualities) hay các loại năng lượng mà dựa vào đó mọi vật được kiến tạo; chúng đem lại bản chất phân biệt của mọi hình hài.

Thái dương hệ sẽ tắt đi. Việc này sẽ được nối tiếp bằng một luồng hơi thở vào (inbreathing) dần dần cho đến khi Ngài đã gom lại vạn hữu vào chính Ngài; thể dĩ thái sẽ không còn tồn tại và mạng lưới sẽ không còn nữa. Tâm thức đầy đủ sẽ được đạt đến và trong phút giây thành tựu, sự tồn tại hay sự biểu lộ vào hiện tồn sẽ chấm dứt. Vạn vật sẽ được tái hấp thu vào trong Tuyệt Đối; chu kỳ qui nguyên (pralaya) ⁽³⁶⁾ hay hạnh phúc an nghỉ vũ trụ khi đó sẽ xảy ra, và Tiếng Vô Thình không còn được nghe thấy nữa. Sự vang dội của Linh Từ sẽ tắt đi và “Sự Im Lặng của các Chốn Cao Thâm” sẽ ngự trị tuyệt đối.

II. BẢN CHẤT CỦA PRANA

Khi đề cập đến chủ đề thể dĩ thái và các chức năng của nó với vai trò là một tác nhân đồng hoá và tác nhân phân phối prana, chúng ta đã bàn đến thể dĩ thái theo quan điểm vị trí của nó trong sự sắp xếp hệ thống các sự việc. Chúng ta đã xem xét vấn đề về các thể dĩ thái này ở góc độ của các tương ứng, và đã vạch ra các tương đồng trong Thái dương hệ, trong hành tinh và trong con người. Chúng ta đã thấy rằng nó tạo thành nền tảng của hình hài vật chất trọng trực và một khoen nối quan trọng được cấu thành trong chính nó, giữa:

- a. Con người hồng trần với cõi cảm dục.
- b. Hành Tinh Thượng Đế với tính chất tình cảm cơ bản.

³⁶ Pralaya: Một giai đoạn mờ tối (obscuration) hay nghỉ ngơi (repose) - thuộc hành tinh, thái dương hệ hoặc thuộc vũ trụ. Một thời kỳ chuyển tiếp (interlude) giữa hai chu kỳ biểu lộ.

c. Thượng Đế, Thái Dương Thượng Đế với cõi cảm dục vũ trụ.

Bây giờ chúng ta thu hẹp đề tài lại để nghiên cứu thể dĩ thái của con người và không đề cập chút nào đến các tương ứng với các sự việc liên quan đến Thái dương hệ hoặc vũ trụ, dù điều đó có thể là cần thiết để nhắc nhở chính chúng ta rằng đối với các môn sinh khôn ngoan, con đường mà theo đó minh triết [88] đi đến là một con đường lý giải; kẻ nào tự biết chính mình (trong sự biểu lộ khách quan, tính chất căn bản và việc phát triển hiểu biết) cũng nhận biết Chủ Tế (Lord) của Cung mình và Thượng Đế của Thái dương hệ mình. Lúc bấy giờ đó chỉ là vấn đề áp dụng, mở rộng tâm thức, và sự lý giải sáng suốt, cùng với việc khôn ngoan tránh sự quyết đoán mang tính giáo điều, và một nhận thức rằng sự phù hợp nằm trong tính chất và phương pháp nhiều hơn trong việc gắn bó tỉ mỉ với một hành động đặc biệt ở bất cứ thời điểm đã định nào trong cơ tiến hoá.

Tất cả những gì có thể đưa ra ở đây là tài liệu mà, nếu được cân nhắc một cách đúng đắn, có thể dẫn đến lối sống thực tiễn, sáng suốt hơn theo ý nghĩa huyền bí của thuật ngữ "lối sống" ("living"); mà, nếu được khảo cứu với tính cách khoa học, tôn giáo và triết học, có thể dẫn đến việc xúc tiến các mục tiêu của diễn trình tiến hoá trong chu kỳ nhỏ hơn ngay trước mắt. Do đó, mục đích của chúng ta là làm cho thể thứ yếu của con người trở nên hiện thực hơn và để biểu lộ một số chức năng của nó, và làm thế nào cuối cùng nó có thể được đem vào trong phạm vi của sự nhận thức trí tuệ một cách hữu thức.

Như chúng ta biết, khoa học đang nhanh chóng đi tới chỗ bắt buộc phải thừa nhận sự thực về thể dĩ thái, bởi vì nhiều

khó khăn khi từ chối thừa nhận nó sẽ không thể vượt qua hơn là thừa nhận sự tồn tại của nó. Các nhà khoa học đã thừa nhận sự thật về chất dĩ thái; sự thành công của nỗ lực chụp ảnh đã chứng minh sự thực về cái mà cho đến nay vẫn bị xem như là không có thực, vì nó vô hình (theo quan điểm vật chất). Các hiện tượng xảy ra lúc nào cũng còn lại trong địa hạt siêu nhiên trừ phi được giải thích qua trung gian của chất dĩ thái, và, trong sự hăng hái của họ để chứng minh những người theo thuyết duy linh là sai lầm, các nhà khoa học đã giúp cho chính nghĩa của chủ thuyết duy linh chân chính và cao siêu bằng cách phải cầu đến thực tại, và đến sự thật về thể dĩ thái, cho dù họ xem nó là một thể [89] phóng phát bức xạ – vì quan tâm tới hiệu quả và chưa xác định được nguyên nhân. Các nhà y học đang bắt đầu nghiên cứu (cho đến nay vẫn còn mù mờ) về vấn đề sinh lực (vitality), hiệu quả của các tia năng trên cơ thể vật chất và các định luật ẩn tàng về nhiệt bức xạ cố hữu. Họ đang bắt đầu gán cho lá lách các chức năng mà cho đến nay vẫn không được nhận biết, khảo sát hiệu quả sự tác động của các tuyến, cùng sự liên quan của chúng với sự đồng hoá các tinh chất thiết yếu bởi cấu trúc cơ thể. Họ đang ở trên con đường đúng và chẳng bao lâu nữa (có lẽ trong vòng thế kỷ này) (tức thế kỷ XX – ND) Sự Thực về thể dĩ thái và chức năng cơ bản của nó sẽ được thiết lập, vượt qua mọi sự tranh cãi, và toàn thể mục tiêu của y học dự phòng và chữa trị sẽ nâng lên đến một mức độ cao hơn. Tất cả những gì chúng ta có thể làm ở đây chỉ là cung cấp, và dưới một hình thức cô đọng, một vài sự kiện vốn có thể đẩy nhanh cơ hội nhận thức và thúc đẩy sự quan tâm của kẻ tìm tòi chân chính. Vì lẽ đó, hãy để tôi phát biểu vắn tắt những gì sẽ được bàn đến trong ba điểm còn lại của chúng ta:

- Các chức năng của thể dĩ thái.
- Liên hệ giữa thể dĩ thái và thể xác trong cuộc sống.
- Các đau yếu (ills) hay bệnh tật (diseases) của thể dĩ thái (cần thận giữ lại nghĩa nguyên thủy của từ “bệnh tật”).
- Tình trạng sau khi chết của thể dĩ thái.

Điều này sẽ bao gồm tất cả những gì cho đến nay là hữu ích thực tế. Còn nhiều điều nữa sau này có thể sẵn sàng giúp ích cho chúng ta nếu những gì hiện giờ được phổ biến cho mọi người được noi theo một cách cẩn thận, và nếu những người tìm hiểu khảo sát vấn đề quan trọng này một cách khôn ngoan, lành mạnh và phóng khoáng.

Khi bản chất và các chức năng của thể dĩ thái con người đảm nhận vị trí chính đáng của chúng trong tư tưởng của thế gian, và khi người ta nhận thức rằng thể dĩ thái quan trọng nhất trong hai thể hồng trần, con người sẽ có được sự tiếp xúc hữu thức mật thiết hơn với các sự tiến hoá khác đang diễn ra trong chất dĩ thái, cũng như con người đang tiến hoá trong nhục thân vậy. Có vài nhóm lớn các thiên thần, được gọi là “thiên thần của bóng tối”, hay thiên thần màu tím (violet devas), đang liên kết chặt chẽ với sự phát triển dần dần thể dĩ thái con người, truyền đạt cho con người các bức xạ thái dương và hành tinh. Thể dĩ thái của con người nhận được prana theo nhiều cách khác nhau và với nhiều loại khác nhau, và tất cả các cách này làm cho con người tiếp xúc với các thực thể khác nhau.

1. *Prana thái dương.*

Đây là lưu chất sinh lực và từ lực toả ra từ mặt trời và được truyền tới thể dĩ thái của con người, qua trung gian của một vài thực thể thiên thần thuộc một đẳng cấp rất cao và có

màu hoàng kim (golden hue). Lưu chất đó được chuyển qua cơ thể của các thiên thần và được phát ra dưới dạng các bức xạ đầy năng lực, được áp trực tiếp qua một vài bí huyết (plexi) ở phần trên cùng của thể dĩ thái, tức đầu và hai vai, và được chuyển xuống phần tương ứng bằng chất dĩ thái của cơ quan vật chất, tức lá lách, và từ đó được truyền một cách mạnh mẽ vào chính lá lách. Các thực thể mang prana có màu hoàng kim này ở trong không khí bên trên chúng ta, và linh hoạt một cách đặc biệt ở những vùng trên thế giới như California, ở các xứ nhiệt đới, nơi mà không khí trong sạch và khô ráo, và các tia nắng được nhận thấy là có ảnh hưởng tốt đặc biệt. Các liên hệ giữa con người với nhóm thiên thần này rất chặt chẽ, nhưng cho đến nay đây nguy hiểm đối với con người. Các thiên thần này thuộc về một loại rất mạnh, và, theo đường lối riêng của họ thì họ còn tiến hoá hơn chính con người. Con người không được bảo vệ nằm dưới quyền định đoạt của họ, và trong việc thiếu sự bảo vệ này, và sự thiếu hiểu biết của con người đối với những định luật về sự đối kháng từ điện, hay lực đẩy thái dương (solar repulsion) chẳng hạn, dẫn đến nguy cơ trúng nắng. Khi thể dĩ thái và các tiến trình đồng hoá của nó được hiểu biết một cách khoa học, lúc bấy giờ con người sẽ tránh khỏi các nguy hiểm do bức xạ mặt trời gây ra. Y sẽ tự bảo vệ mình bằng cách áp dụng các định luật chế ngự [91] việc đẩy và hút từ điện; và không phải là bằng cách mặc y phục và tìm nơi trú ẩn quá nhiều. Đó phần lớn là một vấn đề về sự an trụ. Một gợi ý có thể được đưa ra ở đây: khi con người hiểu biết sự tiến hoá thiên thần phần nào chính xác hơn và nhận thức hoạt động của các thiên thần theo một vài đường lối liên quan đến Mặt Trời, và hiểu được rằng các thiên thần tiêu biểu cho cực nữ

tính, trong khi chính họ đại diện cho cực nam tính (Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư là dương tính) ⁽³⁷⁾, họ sẽ hiểu sự liên quan hỗ tương và chế ngự sự liên quan đó bằng định luật.

Các thái dương thiên thần này nhận các tia bức xạ mặt trời đến từ trung tâm mặt trời đi tới vùng ngoại biên theo một trong ba vận hà tiếp cận, chuyển các tia bức xạ đó qua cơ thể của các Ngài và tập trung chúng ở đó. Các Ngài tác động gần giống như kính tập trung ánh sáng mặt trời. Các tia này lúc bấy giờ được phản chiếu hay được truyền đến thể dĩ thái con người, được con người tiếp nhận và lại được đồng hoá. Khi thể dĩ thái đang ở trong trật tự ổn định và đang vận hành chính xác, sinh lực (prana) này được hấp thụ đầy đủ để giữ cho hình hài được ổn định. Đây là toàn bộ mục tiêu sự vận hành của thể dĩ thái, và là một điểm không thể được nhấn mạnh đầy đủ. Phần còn lại được loại ra dưới hình thức bức xạ động vật hay từ điển xác thân – mọi tên gọi đều diễn tả cùng một ý. Do đó, con người lặp lại ở một mức độ nhỏ hơn công việc của các đại thái dương thiên thần, và đến phiên con người lại thêm phần đóng góp bức xạ đã được tái tập trung hay tái từ hoá vào toàn bộ hào quang của hành tinh.

2. Prana hành tinh

Đây là lưu chất cần cho sự sống (vital fluid) được phóng phát từ một hành tinh nào đó, tạo nên màu sắc hay tính chất căn bản của hành tinh đó và được tạo ra do sự lặp

³⁷ GLBN I, 232-238. Toàn thể vũ trụ được hướng dẫn, kiểm soát và làm linh hoạt bởi một loạt gần như vô tận các Huyền Giai (Hierarchies) gồm các Đấng hữu tình (sentient Beings), mỗi Đấng có một nhiệm vụ phải hoàn thành. GLBN I, 295.

Trong số các Huyền Giai này có Huyền Giai của Chân Thần nhân loại.

lại bên trong hành tinh với cùng tiến trình [92] vốn được trải qua có liên quan với con người và sinh khí thái dương. Hành tinh (Địa Cầu hay bất cứ một hành tinh nào khác) hấp thụ prana mặt trời, đồng hoá những gì cần thiết và toả ra những gì không cần yếu cho tình trạng khoẻ mạnh của nó dưới hình thức bức xạ hành tinh. Do đó, prana hành tinh là prana thái dương đã đi qua khắp hành tinh, đã lưu chuyển qua thể dĩ thái hành tinh, đã được truyền chuyển cho hành tinh vật chất trọng trước và đã bị loại bỏ dưới hình thức một bức xạ có cùng đặc tính chính yếu như prana thái dương, *cộng thêm tính chất riêng tư và đặc thù của hành tinh đặc biệt có liên quan*. Điều này lặp lại tiến trình được trải qua trong cơ thể người. Các bức xạ từ xác thân của con người khác nhau tùy theo *đặc tính* của thể xác họ. Điều đó cũng thế với một hành tinh.

Prana phóng phát của hành tinh (như trong trường hợp prana thái dương) được thu lấy và truyền xuyên qua một nhóm thiên thần đặc biệt gọi là “thiên thần bóng tối”, vốn là các thiên thần dĩ thái có màu tím nhạt. Cơ thể của họ được tạo thành bằng vật chất của chất này hay chất kia trong bốn chất dĩ thái, và họ khu biệt và tập trung bức xạ của hành tinh và của tất cả mọi hình hài trên hành tinh. Họ có liên hệ đặc biệt chặt chẽ với con người nhờ sự kiện là có sự tương đồng căn bản về chất liệu cấu tạo thể xác họ với chất dĩ thái của con người, và vì họ truyền cho con người từ điển của “Mẹ Đất” (“Mother Earth”) như ta thường gọi. Do đó chúng ta thấy rằng có hai nhóm thiên thần hoạt động liên quan với con người :

- a. Các thiên thần thái dương truyền lưu chất cần cho sự sống, chất này lưu chuyển trong thể dĩ thái.

- b. Các thiên thần hành tinh có màu tím, được liên kết với thể dĩ thái con người và các Ngài truyền prana của địa cầu hay là prana của bất luận hành tinh nào mà con người có thể đang hoạt động trên đó trong khi lâm phạm trên cõi trần.

Một câu hỏi rất thích hợp có thể được đặt ra ở đây, và dù chúng ta không thể giải thích đầy đủ điều bí nhiệm, một vài gợi ý [93] có thể được nêu ra. Chúng ta có thể hỏi: điều gì gây nên sự chết hiển nhiên của Nguyệt Cầu? Có sự sống thiên thần trên đó hay không? Phải chăng prana thái dương không có ảnh hưởng trên đó? Điều gì tạo nên sự khác nhau giữa Nguyệt Cầu chết rõ ràng và một hành tinh còn sống như Địa cầu? (GLBN I, 170 – 180).

Nơi đây chúng ta đề cập đến một bí nhiệm còn ẩn giấu, lời giải đáp của nó sẽ tiết lộ cho những kẻ tìm kiếm, trong sự kiện là con người và một vài nhóm thiên thần không còn được tìm thấy trên Nguyệt Cầu nữa. *Con người đã không chấm dứt sự tồn tại trên Nguyệt cầu vì Nguyệt cầu đã chết và do đó không thể bảo bọc cho cuộc sống con người, mà Nguyệt cầu chết là vì con người và các nhóm thiên thần này đã tách ra khỏi bề mặt của nó và ra khỏi phạm vi ảnh hưởng của nó.* (GLBN I, 179)

Con người và các thiên thần tác động trên mỗi hành tinh như là những kẻ trung gian hay là như môi giới truyền chuyển. Nơi nào không có con người và thiên thần, khi đó một số hoạt động lớn lao không thể có được và sự tan rã bắt đầu. Lý do của việc di chuyển này nằm trong Định Luật Nhân Quả vũ trụ, hay nghiệp quả vũ trụ, và trong lịch sử đa hợp nhưng cá biệt của một Đấng trong các Hành Tinh Thượng Đế, mà cơ thể của Ngài, tức Mặt Trăng hay bất cứ hành tinh chết nào khác ở bất cứ lúc nào, đã xảy ra.

[94]

THƯỢNG ĐẾ CỦA MỘT THÁI DƯƠNG HỆ

| | | | | | |
|--|--|----------------------------|---|--|---|
| Chúa Cha | Sat | Shiva | Thượng Đế Ngôi Một | Vô hiện | Tối hữu (Thực hữu) |
| Chúa Con | Ananda | Vishnu | Thượng Đế Ngôi Hai | Tinh thần-Vật chất | Toàn phúc, Bác ái |
| Chúa Thánh Thần | Chit | Brahma | Thượng Đế Ngôi Ba | Minh triết-Sáng tạo | Trí tuệ |
| Vật chất vi tử = Dĩ thái II Dĩ thái III Dĩ thái IV Hơi (Gas) Lỏng (Liquid) Đặc (Solid) | Aditattva | | | | |
| Vật chất vi tử = 6 cõi phụ thấp như trên | Anupadaka-tattva | | | | |
| Vật chất vi tử = 6 cõi phụ thấp như trên | Akāshatattva tương ứng với Dĩ thái (Ether) Am thanh (Sound) | hoạt hai, Tiến | CÔI NIẾT ĐẠI EÀN | hoạt ba, Phần Atma | Arma (Phản ảnh của Thượng Đế Ngôi Một) |
| Vật chất vi tử = 6 cõi phụ thấp như trên | Vayutattva tương ứng với Phong (Air) Xúc giác (Touch) | hoạt sinh | CÔI NIẾT ĐẠI EÀN | hoạt sinh Thể chí phúc (Bliss body) | Trực giác (Phản ảnh của Thượng Đế Ngôi Hai) |
| Vật chất vi tử = 6 cõi phụ thấp như trên | Agnitattva tương ứng với Hỏa (Fire) Anh sáng (Light) | Giới tinh hoa chất 1 | 3 Cõi phụ vô sắc tướng của CÔI TRÍ | Linh hồn thể tạo ra do sự phối hợp 2 luồng sóng sinh hoạt 2 và 3 | Thượng trí (Phản ảnh của Thượng Đế Ngôi Ba) |
| Vật chất vi tử = 6 cõi phụ thấp như trên | Apastattva tương ứng với Thủy (Water) Vị giác (Taste) | Giới tinh hoa chất 2 | 4 Cõi phụ hữu sắc tướng của CÔI TRÍ | Thể trí (của giới nhân loại và còn sơ khai trong giới động vật) | Hạ trí (Lower mind) |
| Vật chất vi tử = 6 cõi phụ thấp như trên | Prithivatattva tương ứng với Địa (Earth) Khứ giác (Smell) rẻ) | Giới tinh hoa chất 3 | CÔI CẨM DỤC | Thể cảm dục (của giới nhân loại và giới động vật, còn phối thai trong giới thực vật) | Cảm thể (Kama) |
| Vật chất vi tử = Dĩ thái II Dĩ thái III Dĩ thái IV Hơi (Gas) Lỏng (Liquid) Đặc (Solid) | | | CÔI HỒNG TRẦN | Thể xác (của giới nhân loại, động vật và thực vật) | Sinh khí Prana Dĩ thái hình Thể xác trong trực |

3. *Prana của hình tướng:*

Trước nhất cần phải chỉ ra rằng các hình tướng tất nhiên gồm có hai loại, mỗi loại có vị trí khác nhau trong thiên cơ (scheme):

Các hình tướng vốn là kết quả của công trình của Thượng Đế Ngôi Ba và Ngôi Hai và sự sống hợp nhất của các Ngài. Các hình hài như thế là các đơn vị trong giới thực vật, động vật và khoáng vật.

Các hình hài vốn là kết quả của tác động hợp nhất của ba ngôi Thượng Đế và hoàn toàn bao gồm các hình hài của thiên thần và con người.

Cũng vẫn có hình tướng đơn giản hơn được thể hiện trong chất liệu (substance) mà từ đó mọi hình hài khác được tạo thành. Vật chất này nói đúng ra là vật chất nguyên tử và phân tử, và được làm cho linh hoạt bằng sự sống hoặc năng lượng của Thượng Đế Ngôi Ba.

[95] Khi đề cập đến nhóm hình tướng thứ nhất; cần phải ghi nhận rằng các bức xạ prana được toả ra bởi các đơn vị của giới động vật và thực vật (sau khi chúng đã hấp thụ prana thái dương và prana hành tinh) đương nhiên là sự phối hợp của cả hai và được truyền chuyển nhờ *bức xạ bề mặt (surface radiation)* như trong prana thái dương và hành tinh, đến vài nhóm thiên thần nhỏ hơn thuộc một cấp không cao lắm, các nhóm thiên thần này có sự liên quan kỳ lạ và phức tạp với hồn tập thể (hồn nhóm) của động vật hay thực vật phát xạ. Vấn đề này không thể được đề cập đến ở đây được. Các thiên thần này cũng có màu tím, nhưng là một màu nhạt gần như xám; họ đang ở trong một tình trạng chuyển tiếp và phối trộn

với một sự rối loạn rắc rối với các nhóm thực thể hầu hết đang ở trên cung tiến hoá giáng hạ (involutionary arc)⁽³⁸⁾⁽³⁹⁾,

⁽³⁸⁾ Cung giáng hạ tiến hoá là tên gọi được áp dụng cho phần đầu của diễn trình tiến hoá. Nó bao hàm “đường giáng hạ” (“path of descent”) hay là sự giáng xuống của Tinh Thần vào trong vật chất bao giờ cũng trọng trực cho đến khi đạt tới điểm thấp nhất, tức điểm cụ thể trọng trực nhất. Nửa phần sau của diễn trình được gọi là thăng thượng tiến hoá và đánh dấu việc đi lên hay sự trở lại của Tinh Thần đến nguồn cội phát sinh của nó, cộng thêm các thành tựu trong diễn trình thăng thượng tiến hoá (evolutionary process).

⁽³⁹⁾ *Ba Luồng Phân Thân* (“*Three Outpourings*”). Trong sơ đồ trang 94, “các biểu tượng của Ba Ngôi (của Thượng Đế) được đặt ở ngoài thời gian và không gian, và chỉ có các luồng (streams) ảnh hưởng từ các biểu tượng đó đi xuống vào hệ thống các cõi của chúng ta... Theo đúng thứ bậc, chúng tượng trưng cho những gì thường được gọi là Ba Ngôi của Tam Vị Nhất Thể (three Persons of the Trinity)... Ta sẽ thấy rằng từ mỗi một trong Ba Ngôi là một luồng phân thân của sự sống hay là thần lực được phóng xuất vào các cõi bên dưới. Luồng thứ nhất theo thứ tự là đường thẳng (ở giữa – ND) giáng xuống từ Ngôi Ba. Luồng thứ hai là phần phình ra hình oval nằm bên trái chúng ta - luồng này giáng xuống từ Ngôi Hai cho đến khi nó chạm điểm thấp nhất trong vật chất, và bấy giờ đi lên trở lại phía bên phải chúng ta, cho đến khi nó đạt đến phân cảnh hạ trí (chỗ các dấu chấm – ND). Người ta sẽ lưu ý rằng trong cả hai luồng phân thân này, sự sống thiêng liêng trở nên tối tăm hơn và bị che giấu nhiều hơn khi sự sống đó giáng xuống vật chất, cho đến khi ở điểm thấp nhất, chúng ta có thể hầu như không nhận ra nó dưới hình thức sự sống thiêng liêng chút nào. Nhưng khi nó đi lên trở lại, khi nó vượt qua điểm thấp nhất (nadir) của nó, nó tự hiển lộ phần nào rõ ràng hơn. Luồng phân thân thứ ba đi xuống từ Ngôi cao nhất của Thượng Đế, khác với hai luồng kia ở chỗ nó

(40).

không cách nào bị vẩn đục bởi vật chất mà nó đi qua, mà vẫn giữ lại sự thanh khiết tinh nguyên của nó và vẻ huy hoàng không bị nhơ ố của nó. Ta sẽ lưu ý rằng luồng phân thân này chỉ giáng xuống tới cõi Bồ Đề (cõi thứ tư) và mối nối giữa hai luồng đó được tạo thành bằng một tam giác trong một vòng tròn, tượng trưng cho linh hồn cá biệt của con người - tức Chân ngã luân hồi. Ở đây tam giác được góp phần bằng luồng phân thân thứ ba và vòng tròn bởi luồng thứ hai... “

The *Christian Creed*, của C.W. Leadbeater, trang 39, 40.

(40) *Xem GLBN I, 98, 99, 100, 103*

1. Căn nguyên của sự sống đã ở trong mỗi giọt nước của đại dương bất tử. Mỗi nguyên tử trong vật chất đã được thấm nhuần sự sống của Thượng Đế.

2. Đại dương đã là ánh sáng toả chiếu, vốn là Lửa, Nhiệt, Chuyển động. Cả ba đều là sự sống chủ quan đang biểu lộ một cách khách quan. **Lửa** : Bản chất của Thượng Đế Ngôi Một. Lửa điện. Tinh thần. **Nhiệt**: Luỡng nguyên tính (duality). Bản chất của Thượng Đế Ngôi Hai. Lửa thái dương. Ngôi Con. Tâm thức. **Chuyển động**: Bản chất của Thượng Đế Ngôi Ba. Lửa do ma sát. Vật chất.

Đại Thiên Địa

Thượng Đế Ngôi Một..... LửaÝ chí sống hay ý chí hiện tồn. Lửa điện.

Thượng Đế Ngôi Hai..... Nhiệt..... Luỡng nguyên tính, hay là Bác ái giữa hai. Lửa thái dương

Thượng Đế Ngôi Ba.... Chuyển động.....Lửa của trí tuệ, sự liên quan giữa. Lửa do ma sát.

Đây là sự biểu hiện chủ quan.

Mặt Trời Ý chí hay quyền năng

Kim tinh-Thủy tinh (Venus-Mercury) Bác ái và Minh triết

Thổ tinh (Saturn)..... Hoạt động hay Thông tuệ.

Đây là sự biểu hiện khách quan.

Luận về lửa càn khôn

[96] Khi đề cập đến nhóm thứ hai, xác thân con người chuyển các bức xạ phóng phát đến một đẳng cấp thiên thần cao hơn nhiều. Các thiên thần này có màu sắc rõ rệt hơn, và sau khi đồng hoá thích hợp bức xạ con người, các thiên thần này truyền nó phần lớn cho giới động vật, như vậy chúng tỏ có sự liên quan mật thiết giữa hai giới. Nếu điều giải thích trên về sự liên quan hỗ tương phức tạp giữa mặt trời với các hành tinh, giữa các hành tinh với các hình tướng đang tiến hoá trên các hành tinh ấy, giữa chính các hình tướng theo ý nghĩa quan trọng là bao giờ cũng đi xuống, không chúng tỏ gì hơn là sự tương thuộc tế nhị của mọi sự sống, lúc bấy giờ nhiều điều sẽ được đạt đến.

Một sự kiện khác cũng phải được mang ra là sự liên quan mật thiết giữa tất cả các cuộc tiến hoá này của thiên nhiên, từ ngôi mặt trời vĩ đại xuống đến cây hoa tím khiêm nhường nhất *xuyên qua* [97] *sự tiến hoá thiên thần* vốn tác động như là sự truyền chuyển thần lực chuyển hoá khắp cả hệ thống.

Tiểu thiên địa

Chân thân..... Lửa điện..... Ý chí hay quyền năng.
 Chân ngã..... Lửa thái dương..... Bác ái và minh triết
 Phạm ngã..... Lửa do ma sát..... Hoạt động hay thông tuệ.
 Đây là sự biểu hiện chủ quan.
 Thể hạ trí..... Ý chí hay quyền năng..... Lửa
 Thể cảm dục..... Bác ái - Minh triết Nhiệt
 Thể xác..... Sự thông tuệ linh hoạt.....Chuyển động
 Đây là sự biểu hiện khách quan.

Thể xác

Não bộ..... Chân thân... Ý chí hay quyền năng. Lửa điện.
 Tim..... Chân ngã.... Bác ái-Minh triết. Lửa thái dương.
 Các cơ quan thấp... Phạm ngã... Sự thông tuệ linh hoạt.

Sau cùng, tất cả đều hoạt động với lửa. Lửa bên trong vốn có và tiềm tàng; lửa phát xạ và phóng phát; lửa phát sinh, được đồng hoá và tỏa ra; lửa truyền sức sống, kích thích và phá huỷ; lửa truyền chuyển, phản chiếu và hấp thụ; lửa, căn bản của mọi sự sống; lửa, bản chất của mọi sự tồn tại; lửa, phương tiện phát triển và xung lực đằng sau mọi diễn trình tiến hoá; lửa, kẻ kiến tạo, kẻ bảo tồn và kẻ xây dựng; lửa, tác nhân khởi đầu, tiến trình và mục tiêu; lửa, tác nhân thanh lọc và tác nhân tiêu huỷ. Vị Thượng Đế bằng Lửa (The God of Fire) và lửa của Thượng Đế (the fire of God) tác động qua lại lên nhau, cho đến khi mọi lửa phối hợp và bùng cháy, và cho đến khi mọi vật hiện tồn được trải qua lửa – từ một Thái dương hệ đến một con kiến – và hiện ra thành một sự hoàn hảo tam phân. Lúc bấy giờ, lửa vượt qua khỏi vòng giới hạn như là tinh chất hoàn hảo, dù là tinh chất nảy sinh từ vòng giới hạn con người, vòng giới hạn hành tinh hay vòng giới hạn thái dương. Bánh xe lửa quay tròn và tất cả những gì nằm trong bánh xe đó đều bị đưa ra ngọn lửa tam phân và cuối cùng trở nên hoàn hảo.

III. CHỨC NĂNG CỦA THỂ DĨ THÁI

Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục với việc thảo luận về thể dĩ thái và tiếp tục việc xem xét chức năng của nó, và sự liên quan của nó với thể xác.

Cả hai có thể được xem xét chung với nhau một cách khôn ngoan, vì sự liên quan lẫn nhau quá mật thiết đến nỗi không thể thảo luận về chúng một cách riêng rẽ. Thể dĩ thái có ba chức năng chủ yếu:

1. Đó là tác nhân tiếp nhận prana.
2. Đó là tác nhân đồng hoá prana.
3. Đó là tác nhân truyền chuyển prana.

1. Tác nhân tiếp nhận prana.

Do đó, thể dĩ thái có thể được mô tả là âm tính hay dễ tiếp thu đối với ánh nắng, và là [98] dương tính và có tính đào thải đối với nhục thân. Chức năng thứ hai – tức chức năng đồng hoá – được cân bằng hoàn toàn hay thuộc về bên trong. Như đã nói trước đây, prana do mặt trời phóng ra được thể dĩ thái hấp thụ, xuyên qua vài trung tâm lực chủ yếu nằm ở phần trên cơ thể, từ đó chúng được hướng xuống dưới đến trung tâm lực gọi là lá lách (bằng chất) dĩ thái, vì lá lách này là phần tương ứng (counterpart) trong chất dĩ thái của cơ quan đó. Trung tâm lực chính để tiếp nhận prana hiện nay là trung tâm lực giữa các xương dẹt ở vai. Một trung tâm lực khác đã được phép trở nên yên nghỉ phần nào trong con người qua các việc lạm dụng của cái gọi là văn minh, và nằm hơi ở phía trên tùng thái dương (solar plexus, mạng lưới thần kinh ở bụng, theo y học – ND). Trong căn chủng sắp tới và ngày càng gia tăng trong giống dân này, sự cần thiết phơi bày hai trung tâm lực này ra ánh nắng sẽ được đánh giá đúng, với một sự cải thiện tương ứng trong sinh lực và khả năng thích ứng của thể xác. Ba trung tâm lực này,

1. Giữa các xương bả vai,
2. Trên cách mô,
3. Và lá lách,

tạo thành một tam giác dĩ thái toả sáng (nếu người ta có thể thấy), tam giác này là xung lực khởi nguồn cho sự lưu thông sau này của prana khắp toàn bộ hệ thống. Thể dĩ thái thật ra là một mạng lưới các đường vận chuyển nhỏ mịn, chúng là các bộ phận cấu thành của một sợi dây mảnh mai bện vào nhau – mà một đoạn của dây này là liên kết từ điển, nối liền thể xác và thể cảm dục, nó bị gãy hay bị đứt sau khi thể dĩ

thái rút ra khỏi nhục thân vào lúc bỏ thể xác. Ngân quang tuyến bị lỏng ra, như Thánh Kinh diễn tả (Thánh Kinh Ecc: XII, 6.), và đây là căn bản của truyền thuyết về người chị em định mệnh cắt đứt tuyến sinh lực bằng cái kéo đáng sợ.

Mạng lưới dĩ thái được tạo thành bằng sự đan dệt phức tạp của sợi dây được tiếp sinh lực này (vitalised cord), và ngoài bảy trung tâm lực [99] bên trong mạng lưới (tương ứng với các trung tâm lực thánh thiện mà trong đó lá lách thường được kể là một), nó có hai trung tâm lực được nhắc đến ở trên – cùng với lá lách – chúng hợp thành một tam giác hoạt động. Lưới dĩ thái của Thái dương hệ có một bản chất tương đồng và cũng có ba trung tâm để tiếp nhận prana vũ trụ. Dải băng bí ẩn trên các bầu trời mà chúng ta gọi là *Dải Ngân Hà* (GLBN II, 250) có liên quan mật thiết với prana vũ trụ, hay là sức sống vũ trụ (cosmic vitality), hay sự bảo dưỡng đem lại sinh lực cho hệ thống dĩ thái của mặt trời.

2. Tác nhân đồng hoá prana.

Tiến trình đồng hoá được tiến hành trong tam giác này, và prana khi đi vào bất cứ một trung tâm lực nào, lưu chuyển ba lần khắp tam giác trước khi được truyền đến mọi phần của thể dĩ thái và từ đó đến nhục thân. Cơ quan chính của sự đồng hoá là lá lách – gồm trung tâm lực dĩ thái và cơ quan xác thịt. Tinh chất sự sống (vital essence) từ mặt trời được truyền vào lá lách dĩ thái, và ở đó, nó chịu một tiến trình tăng cường hay làm suy giảm sinh lực, tùy theo tình trạng, mạnh khoẻ hay không, của cơ quan đó. Nếu con người ở tình trạng khoẻ mạnh, bức xạ nhận được sẽ được tăng gia bằng sự rung động cá nhân của riêng y, và tốc độ rung động sẽ được nâng cao trước khi nó được chuyển tiếp vào lá lách xác thân; hoặc,

nó sẽ bị trì chậm lại và giảm xuống nếu con người ở trong tình trạng sức khoẻ yếu kém.

Ba trung tâm lực này có hình dạng như tất cả các trung tâm lực khác, là phần lõm có hình đĩa, hơi giống vẻ ngoài các xoáy nước nhỏ, thu hút vào trong phạm vi ảnh hưởng của chúng các dòng prana đang tiến tới.

Các trung tâm lực này có thể được mô tả như các xoáy xoay tít với một vận hà tam phân được đan lại, chuyển từ trung tâm này đến trung tâm khác, và tạo thành một hệ thống tuần hoàn hầu như riêng biệt. Hệ thống này có điểm phát xuất của nó cho [100] toàn bộ hệ thống ở mặt bên kia của lá lách, ở đó prana nhập vào. Lưu chất sinh khí lưu chuyển qua và giữa ba trung tâm lực này ba lần, trước khi cuối cùng nó được chuyển ra khỏi chúng, tới ngoại biên của hệ thống bé nhỏ của nó. Sự lưu chuyển cuối cùng này mang prana đi qua các vận hà mảnh mai đan bện vào nhau, đến từng bộ phận của cơ thể, từng bộ phận trở nên hoàn toàn được thấm nhuần bởi các bức xạ này, nếu có thể diễn tả như thế. Cuối cùng các bức xạ này tìm đường thoát ra khỏi hệ thống dĩ thái nhờ sự bức xạ bề mặt. Tinh chất prana thoát ra khỏi chu vi của vòng giới hạn tạm thời của nó dưới hình thức prana phóng phát của con người, vốn là cùng loại prana đã được nhận trước kia, cộng thêm với tính chất đặc thù mà bất cứ một cá nhân đơn lẻ nào cũng có thể truyền cho nó trong sự lưu chuyển tạm thời của nó. Tinh chất thoát ra, cộng với tính chất cá nhân.

Nơi đây, một lần nữa, người ta có thể thấy sự tương ứng đối với việc thoát ra của tất cả các tinh chất từ bên trong bất cứ vòng giới hạn nào khi chu kỳ đã được hoàn tất.

Vấn đề thể dĩ thái có một lợi ích rất thực tế, và khi tầm quan trọng của nó được nhận thức rõ ràng hơn, con người sẽ dự vào việc phân phối prana bên trong cơ thể với sự chú ý cao hơn, và sẽ thấy rằng sự tiếp sinh lực của cơ thể qua ba trung tâm lực tiếp diễn thông suốt hơn.

Chủ đề này tất nhiên phải được luận giải một cách hời hợt, và chỉ những đề cương và các ẩn ngôn rải rác mới có thể được đưa ra. Tuy nhiên, người ta sẽ nhận thấy rằng, nếu điều giảng dạy này được khảo cứu cẩn thận, nó sẽ truyền một kiến thức về các chân lý mà phẩm chất và nội dung của nó sẽ tỏ ra vô giá và thuộc một loại mà từ trước đến nay chưa được công bố. Vị trí của thể dĩ thái như là một vật chia tách hay vòng giới hạn, và chức năng của nó với cương vị là nơi tiếp nhận và phân phối prana, được bàn đến ở đây theo một ý nghĩa rộng hơn trước đây, và đề tài có thể được mở rộng ra sau này.

Hai chân lý căn bản nổi bật lên từ tập hợp các sự kiện được đề cập quá ít ở đây :

[101] *Thứ nhất.* Cõi phụ dĩ thái thứ tư của cõi trần là mối quan tâm trước mắt của:

- a. Con người, tức Tiểu thiên địa.
- b. Đấng Thiên Nhân, tức Hành Tinh Thượng Đế.
- c. Đấng Đại Thiên Nhân của các cõi Trời, tức Thái Dương Thượng Đế.

Thứ hai. Trong dãy thứ tư và cuộc tuần hoàn thứ tư này, chất dĩ thái thứ tư đang bắt đầu được nghiên cứu và – được xem như một mạng lưới chia cách – đôi khi nó cho phép những người có tần số rung động thích hợp thoát ra.

3. Tác nhận truyền chuyển Prana.

Chúng ta chỉ đề cập một ít về chủ đề lửa, mục đích của thể dĩ thái là truyền chuyển lửa và phân phối nó đến khắp

các phần của hệ thống của nó. Chúng ta đã dừng lại ở các sự kiện vốn có thể kích thích sự quan tâm và nhấn mạnh vào sự tiện ích của hiện thể chứa prana này. Một số sự kiện cần nhấn mạnh và xem xét khi chúng ta nghiên cứu vòng tĩnh tại này (static ring) và các lưu chuyển của nó. Hãy để tôi tóm tắt ngắn gọn cho rõ ràng :

Thái dương hệ nhận prana từ các nguồn vũ trụ xuyên qua ba trung tâm lực và tái phân phối nó đến tất cả các phần thuộc về ảnh hưởng mở rộng của nó, hay là đến các biên giới của mạng lưới dĩ thái thái dương. Prana vũ trụ này trở nên đổi màu do tính chất mặt trời và tiến đến các ranh giới xa nhất của Thái dương hệ. Nhiệm vụ của nó có thể được mô tả như là đem lại sinh khí (vitalisation) cho hiện thể vốn là biểu lộ vật chất hồng trần của Thái Dương Thượng Đế.

Hành tinh nhận prana từ trung tâm thái dương và tái phân phối prana đó xuyên qua ba trung tâm tiếp nhận đến tất cả các phần thuộc phạm vi ảnh hưởng của nó. Prana thái dương này trở nên đổi màu do tính chất hành tinh và được hấp thụ bởi mọi cuộc tiến hoá trong vòng giới hạn hành tinh. Nhiệm vụ của nó có thể được mô tả như là đem sinh khí cho hiện thể, vốn là biểu lộ vật chất hồng trần của một trong bảy Hành Tinh Thượng Đế.

[102] *Tiểu thiên địa* nhận prana từ mặt trời sau khi prana đó đã thấm nhuần thể dĩ thái hành tinh, cho nên đó là prana thái dương cộng với tính chất hành tinh. Mỗi hành tinh là hiện thân (embodiment) của một trạng thái cung nào đó, và tính chất của hành tinh đó được ghi dấu rõ ràng trên toàn bộ sự tiến hoá của nó.

Do đó, prana, vốn là nhiệt bức xạ linh hoạt, thay đổi rung động và tính chất tùy theo Thực Thể tiếp nhận. Con người

chuyển prana xuyên qua thể dĩ thái của mình, nhuộm màu nó với tính chất đặc thù của riêng mình và như thế truyền nó lại cho những sinh linh bé nhỏ hơn đang hợp thành hệ thống nhỏ của con người. Như vậy, hoạt động hỗ tương vĩ đại tiếp tục và tất cả các phần đều phối hợp, trộn lẫn, và tùy thuộc lẫn nhau; và tất cả các phần tiếp nhận, nhuộm màu, tạo phẩm chất và truyền đi. Một sự lưu chuyển vô tận tiếp tục, không có một sự khởi đầu có thể hiểu được, mà cũng không có sự kết thúc có thể có được theo quan điểm của con người hữu hạn, vì thủy và chung của nó được ẩn giấu trong nguồn sống vũ trụ không được biết. Khi các tình trạng ở khắp nơi đều hoàn hảo, thì sự lưu chuyển này sẽ tiếp tục mà không bị cản trở và có thể đưa đến một tình trạng kéo dài hầu như vô tận, nhưng sự giới hạn và sự kết thúc xảy ra dưới hình thức các hậu quả của sự không hoàn thiện sẽ nhường chỗ cho một sự hoàn thiện dần dần. Mỗi chu kỳ đều khởi đầu từ một chu kỳ khác có sự hoàn thành tương đối, và bao giờ cũng sẽ nhường chỗ cho một vòng xoắn ốc cao hơn; như vậy kết quả là các thời kỳ hoàn hảo tương đối rõ rệt, dẫn đến những thời kỳ còn vĩ đại hơn nữa.

Như chúng ta biết, mục đích dành cho chu kỳ lớn lao này là sự phối hợp hai lửa vật chất, tiềm tàng và hoạt động, và sự phối hợp của chúng với các lửa trí tuệ và tinh thần cho đến khi chúng mất dạng trong ngọn lửa chung (general flame); lửa trí tuệ và tinh thần thiêu rụi vật chất và do đó đem lại sự giải thoát khỏi các hiện thể đang giam hãm. Bàn thờ Địa cầu là nơi sinh của tinh thần, là tác nhân giải phóng nó ra khỏi mẹ (vật chất), và là lối tiến nhập của nó vào các lãnh vực cao hơn.

Do đó, khi thể sinh lực hoạt động một cách hoàn hảo trong cả ba nhóm, nhân loại, hành tinh và thái dương, thì sự

kết hợp với tiềm hoá sẽ được thành toàn. Ở đây có [103] lý do về tầm quan trọng được đặt vào sự cần thiết kiến tạo các hiện thể vật chất thanh khiết, tao nhã. Hình tướng càng được thanh luyện và cải thiện bao nhiêu, thì tác nhân tiếp nhận prana sẽ càng tốt đẹp và sự đối kháng sẽ càng ít vào lúc hoá xạ đi lên vào thời điểm ấn định. Vật chất thô trược và các thể hồng trần thô thiển, non nớt là mối nguy hiểm đối với nhà huyền linh học, và không có một nhà có nhãn thông chân chính nào lại có cơ thể có tính chất thô trược. Các nguy hiểm của tình trạng trì trệ thì quá to tát và mối đe dọa về sự tan rã bởi lửa thì quá khủng khiếp. Đã có lần trong lịch sử chủng tộc (vào thời Lemuria) người ta đã thấy điều này trong việc huỷ diệt chủng tộc và lục địa bằng lửa (41). Các vị Hướng Dẫn của giống dân vào thời ấy đã lợi dụng ngay chính sự việc đó để đưa đến việc chấm dứt một hình tướng không thích hợp. Tiềm hoá của vật chất (chẳng hạn như được thấy trong sự phun trào của hoả sơn), và lửa phát xạ của Thái dương hệ được phối hợp. Hoả xạ hành tinh và bức xạ thái dương nhanh chóng kết hợp nhau và công trình huỷ diệt đã được hoàn tất. Người ta có thể thấy lại sự việc tương tự, chỉ ở trong chất dĩ thái thứ nhì, và các hậu quả do đó sẽ bớt nghiêm trọng hơn, nhờ sự hiếm hoi của chất dĩ thái này và sự thanh lọc các hiện thể tương đối lớn lao hơn.

Nơi đây, chúng ta có thể lưu ý một sự kiện quan trọng, mặc dù cho đến nay là một vấn đề bí hiểm không thể giải quyết đối với đa số chúng ta, đó là các cuộc huỷ diệt bằng lửa

⁴¹ Trong GLBN I, trang 473, phần cước chú, sự huỷ diệt châu Lemuria bằng lửa được nhắc đến, và trong GLBN II, trang 149, phần cước chú có các từ: “Châu Lemuria không bị nhận chìm, mà là bị huỷ diệt do hoạt động của hoả sơn và sau đó đã chìm xuống”.

này là một phần của các thử thách bằng lửa của một cuộc điếm đạo của một trong các Hành Tinh Thượng Đế mà nghiệp quả của Ngài liên quan chặt chẽ với địa cầu chúng ta.

Mỗi cuộc huỷ diệt một phần của mạng lưới gây ra một khả năng lớn hơn để thoát ra, và trong thực tế (khi được nhìn từ các cõi cao hơn) là một bước tiến tới và là một sự mở rộng. Việc lặp lại điều này cũng xảy ra trong thái dương hệ vào các chu kỳ đã định. [104]

4. Các rối loạn của thể dĩ thái.

Bây giờ chúng ta sẽ khảo sát thể dĩ thái và các bệnh trạng của nó, cũng như là tình trạng sau khi chết của nó. Vấn đề này chỉ có thể được đề cập đến một cách vắn tắt. Tất cả những gì hiện giờ có thể được nêu ra là một ý tưởng tổng quát về những ốm đau căn bản mà thể dĩ thái có thể phải chịu và khuynh hướng mà y học ứng dụng có thể chọn sau này khi các định luật huyền linh được hiểu rõ hơn. Một sự kiện cần phải được nêu ra ở đây – một sự kiện ít được nhận thức, hay ngay cả được hiểu rõ. Đây là sự kiện quan trọng rằng các bệnh tật của thể dĩ thái, trong trường hợp tiểu thiên địa, cũng sẽ được thấy trong đại thiên địa. Nơi đây tàng ẩn kiến thức vốn luôn luôn giải thích những thống khổ bề ngoài của thiên nhiên. Một số trong các điều tà vạy lớn trên thế gian có nguồn gốc trong các bệnh trạng dĩ thái, mở rộng ý tưởng về bệnh trạng dĩ thái tới các tình trạng của hành tinh và ngay cả tới tình trạng của thái dương. Khi chúng ta đề cập đến nguyên nhân của nỗi khổ đau ở thể dĩ thái trong con người, thì các tương đồng và các phản ứng thuộc hành tinh và thái dương có thể được hiểu rõ. Chúng ta sẽ cần ghi nhớ cẩn thận khi khảo cứu về vấn đề này, đó là tất cả các bệnh tật của thể dĩ thái sẽ liên quan với ba mục đích của nó và là:

a. Hoặ*c thuộc về chức năng (functional)* và do đó ảnh hưởng đến sự tiếp thu prana của nó,

b. Hoặ*c thuộc về cơ quan (organic)* và do đó ảnh hưởng đến sự phân phối prana của nó,

c. Hoặ*c có tính tĩnh tại (static)* và do đó ảnh hưởng đến mạng lưới, khi chỉ được nhìn từ giác độ cung cấp một vòng giới hạn vật chất, và tác động như là tác nhân phân cách giữa thể xác với thể cảm dục.

Ba nhóm chức năng hay mục đích khác nhau này, mỗi nhóm đều có lợi ích tối thượng, đưa tới các kết quả hoàn toàn khác nhau, và phản ứng theo một cách thức khác nhau cả bên ngoài lẫn bên trong.

Xét theo quan điểm *hành tinh*, thì người ta sẽ nhận thấy các tình trạng giống nhau, và thể dĩ thái hành tinh [105] (về căn bản là cơ thể trong trường hợp các hành tinh thánh thiện, mà Địa Cầu thì không phải ở trong số đó), sẽ có các rối loạn chức năng của nó, mà các rối loạn này sẽ có ảnh hưởng đến việc tiếp nhận prana của nó, sẽ chịu đựng các xáo trộn về cơ cấu của nó, vốn có thể tác động đến sự phân phối của nó, và các sự rối loạn đó tạo ra các xáo trộn trong mạng lưới dĩ thái, mạng lưới này tạo thành vòng giới hạn cho Tinh Quân Hành Tinh (planetary Spirit) có liên quan. Nơi đây tôi muốn nêu ra rằng trong trường hợp của các Tinh Quân Hành Tinh đang ở trên cung tiến hoá thiêng liêng, các Hành Tinh Thượng Đế mà cơ thể các Ngài là các hành tinh, mạng lưới dĩ thái không tạo thành một chướng ngại, nhưng (giống như các Nghiệp Quả Tinh Quân trên một cõi cao hơn) các Ngài có sự tự do

hành động ngoài các giới hạn của mạng lưới hành tinh trong chu vi của vòng giới hạn thái dương (42).

Một lần nữa, về phương diện Thái dương hệ, các hiệu quả tương tự này có thể được quan sát, về mặt chức năng, lần này trong sự liên quan với trung tâm vũ trụ; về mặt cơ cấu, liên quan đến toàn bộ các hệ thống hành tinh; còn về mặt tĩnh tại, liên quan đến vòng giới hạn thái dương hay vòng giới hạn Thượng Đế.

Bây giờ, với các mục đích làm sáng tỏ, chúng ta có thể chọn ba nhóm này một cách riêng rẽ và đề cập vấn đề đến chúng và gợi ý (vì sẽ không thể nói nhiều hơn) các phương pháp điều trị và hiệu chỉnh.

a. *Các rối loạn chức năng ở tiểu thiên địa.* Các rối loạn này có liên quan với sự tiếp nhận các lưu chất prana của con người, xuyên qua các trung tâm lực cần thiết. Chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ và như thế duy trì sự phân biệt rõ ràng, rằng các bức xạ prana này có liên quan với tiềm nhiệt trong vật chất; khi được tiếp nhận và vận hành xuyên qua thể dĩ thái một cách chính xác, chúng hợp tác với [106] hơi ấm tiềm tàng tự nhiên trong cơ thể, và (phối hợp thêm vào) giữ cho cơ thể ở trong tình trạng đầy sinh lực, áp đặt lên trên vật chất của cơ thể một mức độ rung động nào đó, để đưa đến hoạt

⁴² Planetary Spirit là một tên gọi khác dành để chỉ Thượng Đế của hành tinh chúng ta, một trong “Bảy Tinh Quân trước Thánh Toà”, và do đó là một trong bảy Hành Tinh Thượng Đế. Ngài đang ở trên cung thăng thượng tiến hoá (evolutionary arc) của vũ trụ và đã vượt qua nhiều cấp độ trên nhân loại.

Thực Thể Hành Tinh (The planetary Entity) đang ở trên cung giáng hạ tiến hoá và là một Chân Linh có đẳng cấp rất thấp. Ngài là toàn bộ mọi sự sống hành khí của hành tinh.

động cần thiết của thể xác và vận hành đúng đắn các cơ quan của thể xác. Do đó, rõ ràng là nguyên tắc sơ đẳng của sức khoẻ xác thân được gói gọn trong việc tiếp nhận prana đúng đắn, và một trong các thay đổi cơ bản vốn phải được thực hiện trong đời sống của con người (chính là trạng thái mà hiện giờ chúng ta đang bàn đến) sẽ là ở trong các điều kiện sinh hoạt thông thường.

Ba trung tâm lực căn bản mà nhờ đó sự tiếp nhận được xảy ra phải được phép vận hành một cách tự do nhiều hơn nữa, và ít bị hạn chế hơn. Hiện giờ do nhiều thế kỷ sống sai lầm và do các lỗi lầm căn bản (xuất phát từ thời Lemuria), ba bí huyết nhận prana của con người không ở trong trình tự hoạt động tốt đẹp. Trung tâm lực ở giữa các xương dẹt bả vai đang ở tình trạng tiếp nhận hữu hiệu nhất, dù do bởi tình trạng tệ hại của cột xương sống (trong rất nhiều người nó không được chỉnh hợp chính xác), vị trí của nó ở sau lưng thường không nằm đúng chỗ. Trung tâm lực lá lách ở gần cách mô có kích thước dưới bình thường và rung động của nó không chính xác. Trong trường hợp những người dân bản địa sống ở các địa phương như các vùng Biển Phía Nam, ta nhận thấy họ có thể dĩ thái ở tình trạng hoàn hảo hơn; cách sống của họ bình thường hơn bất cứ nơi nào khác trên thế giới (theo quan điểm động vật).

Nhân loại phải chịu một vài sự bất lực có thể được mô tả như sau:

Thứ nhất: Không thể rút các luồng prana, do rất nhiều người trải qua cuộc sống không lành mạnh. Điều này hàm ý việc cắt đứt nguồn cung cấp, và hậu quả là các trung tâm tiếp nhận bị suy nhược và co rút lại. Điều này được nhận thấy trong một hình thức thái quá nơi các trẻ con ở các khu phố

chật ních của bất cứ thành phố lớn nào, và nơi những cư dân bị yếu kém và thiếu máu của khu vực nhà ổ chuột. Cách chữa trị thì rõ ràng – đó là đem lại các điều kiện sống tốt đẹp hơn, mặc [107] quần áo thích hợp hơn, và chấp nhận một cách sống tự do hơn và trong lành hơn. Khi các tia prana có thể tìm thấy lối vào thông thoáng tới vai và tới cách mô, thì tình trạng dưới mức bình thường của lá lách thông thường sẽ tự động điều chỉnh.

Thứ hai. Vượt quá khả năng rút các luồng sinh khí. Kiểu mẫu đầu tiên của sự rối loạn chức năng thì thông thường và phổ biến. Sự trái ngược của nó có thể được nhận thấy nơi mà các điều kiện sống làm cho các trung tâm lực (qua việc hứng chịu bức xạ mặt trời quá trực tiếp và kéo dài) trở nên quá phát triển, rung động quá nhanh và tiếp nhận prana quá nhiều. Điều này thì hiếm hơn, nhưng lại có ở một số nước nhiệt đới và chịu trách nhiệm cho tình trạng suy nhược rắc rối tấn công cư dân trong các xứ này. Thể dĩ thái tiếp nhận prana hay tia nắng quá nhanh, chuyển nó xuyên qua và ra khỏi hệ thống quá mạnh, và điều này để nạn nhân lâm vào một tình trạng ù lì (inertia) và mất sinh lực. Nói cách khác thể dĩ thái trở nên lười biếng, giống như một mạng lưới chùng xuống hay là (dùng một hình ảnh rất mộc mạc) nó giống như cái vợt đánh quần vợt đã quá mềm và đã mất tính đàn hồi. Tam giác bên trong truyền các bức xạ prana quá nhanh chóng, không có thì giờ để hấp thụ thêm và do đó toàn hệ thống thành tồi tệ. Sau đó, người ta nhận thấy rằng nhiều bệnh mà người Âu Châu sống ở Ấn Độ, thừa hưởng, phát sinh theo cách này; và do đó bằng việc chú ý tới lá lách, và bằng việc kiểm soát khôn ngoan các điều kiện sinh sống, một số phiền toái có thể tránh được.

Khi đề cập đến các điều kiện tương tự trong hành tinh, cả hai loại rắc rối này có thể xảy ra. Còn nhiều điều nữa không thể nói hết được, nhưng khi khảo sát một cách khéo léo bức xạ thái dương trên bề mặt hành tinh liên quan đến chuyển động quay của nó, một số qui luật về sức khoẻ tập thể có thể được lĩnh hội và tuân theo. Chon linh của hành tinh (hay thực thể hành tinh (xem định nghĩa chữ này ở cước chú trang 139) cũng có các chu kỳ của Ngài, và trong việc hấp thụ [108] prana hành tinh và trong việc phân phối đúng đắn của nó, có tàng ẩn bí nhiệm về sự phì nhiêu và thực vật không thay đổi. Nhiều điều trong sự việc này được che giấu trong những câu chuyện truyền thuyết về cuộc chiến giữa lửa và nước, vốn có cơ sở của nó trong phản ứng của tiềm hoá trong vật chất, với lửa toả ra bên ngoài của vật chất, và tác động lên vật chất. Trong khoảng thời gian phải trôi qua trong khi cả hai đang ở trong diễn trình phối hợp, có xảy đến các giai đoạn mà, do sự kế thừa về nghiệp quả, việc tiếp nhận không ổn định và việc phân phối không điều hoà. Khi điểm cân bằng của nhân loại được đạt đến, sự cân bằng hành tinh cũng sẽ đạt đến, và trong sự thành tựu của hành tinh, sẽ xuất hiện sự cân bằng vốn phải xảy ra qua lại giữa các hành tinh của thái dương. Khi chúng đạt đến sự cân bằng hỗ tương và sự tác động hỗ tương, lúc bấy giờ Thái dương hệ được ổn định và sự hoàn hảo được đạt đến. Sự phân phối đồng đều prana sẽ song song với sự thăng bằng này trong con người, trong giống dân, trong hành tinh và trong Thái dương hệ. Đây chỉ là một cách khác để nói rằng sự rung động đồng nhất sẽ được đạt đến.

b. *Các rối loạn về cơ cấu của tiểu thiên địa.* Có hai xáo trộn căn bản.

– Các xáo trộn do sự tắc nghẽn.

– Sự huỷ hoại mô do bởi việc hấp thụ quá mức prana, hay là sự phối hợp quá nhanh của prana với lửa vật chất tiềm tàng.

Chúng ta có một sự minh họa kỳ lạ của cả hai hình thức xáo trộn này ở việc trúng nắng (sun stroke) và trúng nhiệt (heat stroke). Mặc dù các y sĩ đã hiểu theo các giả thiết, tuy nhiên, chúng hoàn toàn là các rối loạn dĩ thái (etheric disorders). Khi bản chất của thể dĩ thái được hiểu rõ hơn, và sự thận trọng khôn ngoan đối với thể đó được tuân theo thì cả hai loại bệnh này sẽ được ngăn ngừa. Chúng do bởi bức xạ prana của thái dương; trong một trường hợp, hậu quả của bức xạ này là gây ra cái chết hoặc bệnh nặng do sự tắc nghẽn của một vận hà dĩ thái, trong khi ở trường hợp kia, cùng một kết quả được gây ra do sự phá huỷ chất dĩ thái.

Minh họa nêu trên được dùng với ý định rõ rệt, [109] nhưng cần nêu ra rằng sự tắc nghẽn dĩ thái có thể đưa đến nhiều hình thức bệnh tật và sự thiếu năng trí tuệ. Sự tắc nghẽn dĩ thái đưa đến việc mạng lưới bị dày lên một cách bất thường, và việc dày lên này có thể cản trở, chẳng hạn như, việc tiếp xúc với Chân Ngã hay các nguyên khí cao, và hậu quả xảy ra là sự đần độn và mất quân bình trí tuệ. Nó có thể đưa đến việc phát triển da thịt một cách bất thường, việc trở nên dày của một số cơ quan nội tại, và do đó áp suất tăng quá mức; một phần của thể dĩ thái bị tắc nghẽn có thể đưa đến tình trạng toàn bộ thể xác bị đảo lộn, gây ra nhiều chứng bệnh khác nhau.

Sự huỷ hoại mô có thể dẫn đến nhiều loại điên cuồng, nhất là những loại bị coi là không thể chữa được. Việc cháy mạng lưới có thể để cho nhiều luồng cảm dục bên ngoài đi vào mà con người không chống lại được; thật vậy, mô não có

thể bị huỷ hoại bởi áp lực này, và sự rối loạn trầm trọng có thể xảy ra do vòng giới hạn dĩ thái đã bị huỷ hoại ở một chỗ nào đó.

Một tình trạng về các sự việc tương tự như thế có thể được nhận thấy có liên hệ tới hành tinh. Sau này, thông tin có thể được đưa ra, điều mà hiện nay còn được che giấu; việc đó sẽ cho thấy rằng toàn thể các giống dân bị ảnh hưởng và một vài giới trong thiên nhiên bị rối loạn do việc tắc nghẽn dĩ thái hay là sự tiêu huỷ mô dĩ thái hành tinh.

Chúng ta đã đề cập đến các bệnh liên quan đến chức năng và cấu tạo của thể dĩ thái, nêu ra một số chỉ dẫn để mở rộng quan niệm đến các lãnh vực khác hơn là lãnh vực thuần túy nhân loại. Chìa khoá nằm trong giới nhân loại, nhưng việc xoay chìa khoá đó mở ra một cánh cửa đến một sự hiểu biết rộng rãi hơn khi nó chấp nhận một người vào trong các bí nhiệm của thiên nhiên. Dù chìa khoá đó phải được xoay bảy lần, tuy nhiên, ngay cả chỉ một lần xoay cũng tiết lộ các con đường chưa được nói đến về sự hiểu biết tối hậu ⁽⁴³⁾, ⁽⁴⁴⁾.

⁽⁴³⁾ Chìa khoá Giáo Lý Bí Nhiệm (The keys to the Secret Doctrine), của bà H.P.Blavatsky. Xem GLBN I, 343; chú thích; II, 551.

1. Mỗi biểu tượng (symbol) và ẩn từ (allegory) đều có bảy chìa khoá. GLBN II, 567; III, 3.

2. Chỉ có ba chìa khoá hữu dụng trong thế kỷ XIX.

GLBN II, 543. Đối chiếu với II, 617, 842.

3. Có bảy chìa khoá dẫn đến cửa vào các Bí Nhiệm.

GLBN III, 178. Đối chiếu I, 346; II, 330; II 668; II, 731.

4. Các chìa khoá như bà Blavatsky đề cập đến là :

a. Về tâm lý học (Psychological).

GLBN II, 25, chú thích; I, 389.

b. Về thiên văn học (Astronomical).

[110] Chúng ta đã xem xét về sự tiếp nhận và phân phối các bức xạ prana trong con người, trong hành tinh và trong Thái dương hệ và đã thấy được những gì gây ra những sự rối loạn tạm thời và sự mất sinh lực hay quá đầy sinh lực (over-vitalisation) của các hình thể có tổ chức. Bây giờ chúng ta có thể xem xét vấn đề theo khía cạnh thứ ba, và do đó khảo sát:

c. *Các rối loạn tinh tại của tiểu thiên địa*, hay là việc xem xét thể dĩ thái liên quan với công việc cung ứng một vòng

GLBN II, 25, chú thích; I, 389; III, 198

c. Về vật lý hay sinh lý học. GLBN II, 25, chú thích; III, 198.

d. Về siêu hình học (Metaphysical)

GLBN II, 25, chú thích; II, 394

e. Về nhân chủng học. GLBN I, 389; III, 198

f. Về chiêm tinh học (Astrological). GLBN II, 343

g. Về hình học (Geometrical). GLBN II, 494, III, 176

h. Về huyền học (Mystical). GLBN I, 401

i. Về biểu tượng học (Symbolical), GLBN II, 561

j. Về số học (Numerical). GLBN II, 198

5. Mỗi chìa khoá phải được xoay bảy lần, GLBN I, 22

6. Người Do Thái đã sử dụng được hai trong số bảy chìa khoá.

7. Chìa khoá siêu hình học thì có sẵn.

GLBN I, 338. Đối chiếu với III, 198.

(44) “Bảy chìa khoá mở ra các bí nhiệm, quá khứ và tương lai, của bảy căn chủng lớn và của bảy thiên kiếp (kalpas)”. Mọi sách vở huyền linh học, biểu tượng và ẩn dụ (allegory) có thể phải được diễn giải theo bảy lối. Có ba ổ khoá phải được mở. Bảy chìa khoá. Mỗi quyển sách có thể được đọc theo cách ngoại môn (exotically), theo cách chủ quan (subjectively) và theo phương diện tinh thần. Mọi chìa khoá đều chưa khả dụng. (Xem GLBN I, 330, 343). Có chìa khoá sinh lý học, tâm lý học, chiêm tinh học và chìa khoá siêu hình học. Chìa khoá thứ năm là hình học.

giới hạn từ thể hồng trần thuần túy đến thể cảm dục. Như đã nói trong cả sách này lẫn trong các sách của H.P.B., vòng giới hạn (45) là bức tường hạn chế vốn tác động như một tác nhân phân cách hay một sự phân chia giữa một hệ thống và những gì ở ngoài hệ thống đó. Điều này, như có thể được thấy, có sự tương quan thú vị của nó khi chủ đề được xem xét (vì chúng ta phải nỗ lực một cách bền bỉ để xem xét nó) theo quan điểm của một con người, một hành tinh và một hệ thống, luôn luôn nhớ rằng khi đề cập đến [111] thể dĩ thái thì chúng ta đang đề cập đến *vật chất hồng trần*. Điều này phải luôn được cẩn thận ghi nhớ. Do đó, một yếu tố tối thượng sẽ được tìm thấy trong mọi nhóm và mọi cấu tạo, và đây là sự kiện mà vòng giới hạn chi tác động như là một chướng ngại vật đối với những gì vốn là sự thành tựu nhỏ trong cơ tiến hoá, nhưng không tạo thành chướng ngại đối với các tiến bộ lớn hơn. Toàn thể vẫn đề tùy thuộc vào hai sự việc, đó là nghiệp quả của con người, Hành Tinh Thượng Đế, và Thái Dương Thượng Đế, và sự thống trị (dominance) của thực thể tinh thần nội tại trên hiện thể của nó.

IV. CÁC DĨ THÁI CỦA ĐẠI VÀ TIỂU THIÊN ĐỊA

1. Hành Tinh Thượng Đế và các Dĩ thái.

⁴⁵ “Vòng giới hạn” (“ring-pass-not”). Chu vi bầu ảnh hưởng của bất cứ trung tâm nào của sự sống tích cực. Chu vi này bao gồm khối cầu lửa có hoạt động từ tính của bầu mặt trời, được xem như là thể biểu lộ của một Thái Dương Thượng Đế và bao gồm một thái dương hệ hoàn chỉnh. Thuật ngữ này cũng được áp dụng đối với phạm vi hoạt động của một Hành Tinh Thượng Đế, hay đối với một hệ thống hành tinh, và cũng có thể được áp dụng đối với phạm vi hoạt động của Chân ngã con người. GLBN I, 346

Con người, chủ thể tư tưởng nội tâm, vào ban đêm, vượt qua vòng giới hạn bằng chất dĩ thái của mình và hoạt động ở một nơi khác. Do đó, theo định luật, Hành Tinh Thượng Đế cũng có thể vượt qua vòng giới hạn của Ngài vào các mùa đã ấn định, các mùa này tương ứng với các giờ nghỉ ngơi tạm thời của con người hay là pralaya trong hành tinh.

Thái Dương Thượng Đế cũng hành động giống như thế trong các chu kỳ ấn định, vốn không phải là các chu kỳ nối tiếp các chu kỳ mà chúng ta gọi là chu kỳ qui nguyên thái dương, mà là những chu kỳ nhỏ hơn nối tiếp “các ngày của Brahma”, hay các giai đoạn hoạt động ngắn hơn xét về mặt định kỳ. Tất cả các điều này đều do nghiệp quả chi phối, và cũng như chính Chân Ngã áp dụng luật nghiệp quả đối với các hiện thể của y, và trong hệ thống bé nhỏ của y là sự tương ứng đối với nhóm thực thể nghiệp quả thứ tư mà chúng ta gọi là các Nghiệp Quả Tinh Quân; Y áp dụng định luật đối với phạm ngã tam phân của y. Nhóm Thực Thể Thông Linh ngoại vũ trụ thứ tư mà vị trí các Ngài là phụ trợ cho ba vị Vũ Trụ Thượng Đế, các vị Thượng Đế này là tổng thể tam phân của bản thể Thượng Đế, có thể vượt qua các giới hạn của vòng giới hạn thái dương trong các chu kỳ đã được ấn định của các Ngài. Đây là một bí nhiệm sâu xa và tính chất phức tạp của nó càng gia tăng do việc nhớ lại rằng Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư của các Chân Thần con người và các Nghiệp Quả Tinh Quân trong ba nhóm của các Ngài (nhóm thứ nhất, [112] thứ nhì và bốn vị Đại Thiên Vương (Maharajahs), hợp thành tổng thể các đấng cai quản nghiệp quả tam phân, (các Ngài đang đứng giữa Thái Dương Thượng Đế và bảy vị Hành Tinh Thượng Đế), đang kết hợp chặt chẽ hơn với các

Huyền Giai khác, và vận mệnh của các Ngài được gắn bó mật thiết với nhau.

Thêm một mắt xích trong sợi xích này được đưa ra để xem xét, đó là sự kiện bốn cung của thể trí (vốn có liên hệ tới nghiệp quả của bốn vị Hành Tinh Thượng Đế) trong tổng thể của chúng, cai quản diễn trình tiến hoá hiện tại dành cho Con Người, xem con người như là Chủ Thể Tư Tưởng. Bốn Đấng này cùng với bốn Nghiệp Quả Tinh Quân, hoạt động trong sự hợp tác chặt chẽ nhất. Do đó, chúng ta có các nhóm tương tác sau:

Thứ nhất. Bốn vị Đại Thiên Vương (Maharajahs) tức là các Nghiệp Quả Tinh Quân thứ yếu ⁽⁴⁶⁾, các Ngài áp dụng nghiệp quả đã qua và thể hiện nó ở hiện tại.

Thứ hai. Bốn vị Lipikas của nhóm thứ hai, mà bà Blavatsky đề cập đến như là các vị bận rộn trong việc vận dụng nghiệp quả tương lai và điều hành vận mệnh tương lai của các giống dân. Công việc của nhóm thứ nhất của bốn Vị Lipikas vũ trụ còn huyền bí và chỉ được tiết lộ phần nào vào Cuộc Điểm Đạo thứ tư (và ngay cả lúc bấy giờ cũng chỉ được nói qua thôi) thế nên điều đó sẽ không được đề cập đến nơi đây.

⁴⁶ Bốn Nghiệp Quả Tinh Quân đứng giữa cõi thứ nhất và thứ hai.

- | | |
|--|--------------|
| | GLBN I, 155 |
| a. Các Ngài có thể vượt qua vòng giới hạn. | GLBN I, 157 |
| b. Các Ngài có liên quan với nghiệp quả. | GLBN I, 153 |
| c. Các Ngài có liên quan với Đấng Tương Lai (the Hereafter) | GLBN I, 151 |
| d. Các Ngài ở trong ba nhóm. | GLBN I, 153 |
| e. Các Ngài là các Chơn Linh Vũ Trụ (the spirits of the Universe). | GLBN I, 153. |

Thứ ba. Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư của các Chân Thần nhân loại được duy trì bằng định luật nghiệp quả tứ phân dưới sự hướng dẫn của các Vị Lipikas.

Thứ tư. Bốn vị Hành Tinh Thượng Đế ⁽⁴⁷⁾ lo về sự Hài Hoà, Tri Thức, Tư Tưởng Trừu Tượng và Nghi Lễ, các Ngài [113] xét chung vốn là Tứ Nguyên của Manas trong khi có diễn trình tiến hoá, và các Ngài chuyển vào dưới ảnh hưởng của các Ngài tất cả các con của nhân loại.

Thứ năm. Các Thiên Thần Tinh Quân ở bốn cõi, đó là cõi Bồ Đề hay cõi Trục Giác tâm linh, cõi Manas hay cõi Trí, cõi Cảm dục và cõi trần, các Ngài cũng có liên hệ với sự tiến hoá nhân loại theo một ý nghĩa mật thiết hơn ba cõi cao.

Thêm một sự tương ứng lý thú nữa nằm trong các sự kiện sau mà hiện giờ đang trong tiến trình phát triển:

Cõi thứ tư, tức cõi Bồ Đề, là cõi mà trên đó các vị Hành Tinh Thượng Đế bắt đầu thoát ra khỏi vòng giới hạn hành

⁴⁷ Bốn cung về trí tuệ là bốn cung thứ yếu, vốn hợp thành Tứ Nguyên của Thượng Đế (logic Quaternary) và vốn sau rốt được tổng hợp thành một cung thứ 5, cung chính yếu thứ 3 của trí tuệ hoạt động hay khả năng thích ứng. Danh xưng của các cung như sau:

Ba cung chính yếu:

1. Cung Ý Chí hay Quyền Năng.
2. Cung Bác Ái hay Minh Triết.
3. Cung Trí Tuệ Hoạt Động.

Bốn cung thứ yếu:

4. Cung Mỹ Lệ, Hài Hoà, Mỹ Thuật hay Nhịp nhàng.
5. Cung Kiến Thức Cụ Thể hay Khoa Học.
6. Cung Lý tưởng trừu tượng.
7. Cung Trật Tự Nghi Lễ hay Tổ Chức.

ting của các Ngài hay ra khỏi mạng lưới dĩ thái mà đối phần của nó có trên mọi cõi.

Theo một ý nghĩa nhỏ hẹp, khi con người bắt đầu phối hợp tốt với hiện thể Bồ đề, hay nói một cách khác, khi y đã phát triển năng lực tiếp xúc, dù rằng rất ít với cõi Bồ đề, lúc bấy giờ, một cách đồng thời và một cách hữu thức, con người bắt đầu đạt được khả năng thoát khỏi mạng lưới dĩ thái trên cõi trần. Sau đó y thoát ra được phần tương ứng của nó trên cõi cảm dục và sau cùng thoát ra phần tương ứng trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, lần này xuyên qua nguyên tử thường tồn hạ trí. Điều này, sau rốt đưa đến việc vận dụng thể thượng trí, hay đưa đến khả năng an trụ vào và trở nên linh hoạt trong hiện thể của chân ngã, vốn là hiện thân của trạng thái bác ái và minh triết của Chân Thần. Ở đây, hãy lưu ý sự tương ứng với sự kiện đã được chứng minh, đó là nhiều người hiện nay có thể vượt thoát khỏi thể dĩ thái và hoạt động trong [114] thể cảm dục của họ, vốn là phản ảnh của phàm ngã của cùng trạng thái thứ hai đó.

Khi một người đạt mức Điểm Đạo thứ tư, thì người đó hoạt động trong hiện thể thuộc cõi thứ tư, tức thể Bồ Đề, và thường xuyên thoát khỏi vòng giới hạn phàm ngã, trên cõi phụ thứ tư của cõi trí. Không có gì giữ y lại trong ba cõi thấp nữa. Ở cuộc Điểm Đạo thứ nhất, y thoát khỏi vòng giới hạn theo một ý nghĩa tạm thời, nhưng tuy nhiên, y phải thoát khỏi ba cõi phụ cao của cõi trí, vốn là các phần tương ứng của cõi trí với các chất dĩ thái cao, và để phát triển tâm thức đầy đủ trên ba cõi phụ cao này. Ở đây chúng ta có một sự tương ứng với công việc phải làm của điểm đạo đồ sau khi y đã đạt đến cõi thứ tư của thái dương hệ, tức cõi Bồ đề. Tuy nhiên, vẫn còn có sự phát triển tâm thức đầy đủ trên ba cõi tinh thần

cao hơn, trước khi y có thể thoát ra khỏi vòng giới hạn thái dương, điều này chỉ có thể đạt đến ở cuộc Điểm Đạo thứ bảy, diễn ra ở một nơi nào đó trong Thái dương hệ, hay là trong sự tương ứng vũ trụ của nó được đạt tới bằng sutratma vũ trụ, hay sinh mệnh tuyến vũ trụ (48).

Dãy địa cầu thứ tư này là một trong các dãy quan trọng nhất về phương diện này, vì đó là địa điểm được ấn định cho Chân Thần con người thống trị thể dĩ thái, với mục đích nhắm vào cả hai sự đào thoát của con người và hành tinh ra khỏi các hạn chế. Dây địa cầu này, mặc dù không phải là một trong bảy dãy hành tinh thánh thiện, lại có tầm quan trọng sống còn vào lúc này đối với Hành Tinh Thượng Đế, vốn tạm thời dùng nó như là một phương tiện nhập thể và phương tiện biểu lộ. Cuộc tuần hoàn thứ tư này tìm thấy giải pháp cho sự sống căng thẳng và hỗn độn của nó trong sự việc rất đơn giản là phá tan [115] mạng lưới dĩ thái để đem lại sự giải thoát và cho phép một hình tướng thích hợp hơn sau này được sử dụng.

Thêm một loạt các ý tưởng có thể được bám sát theo khi nhớ rằng chất dĩ thái thứ tư hiện giờ còn đang được các nhà khoa học bình thường nghiên cứu và phát triển, và đã được sử dụng phần nào để phục vụ con người; rằng cõi phụ thứ tư của cõi cảm dục là phạm vi hoạt động bình thường của kẻ

⁴⁸ Sutratma: “Ngân quang tuyến” (“silver thread”), vốn trải qua luân hồi từ lúc bắt đầu một chu kỳ biểu lộ cho đến lúc chấm dứt, xuyên trên nó các viên ngọc của kiếp sống con người. Đó là tuyến năng lượng nổi phàm hơn với Từ Phụ của y trên Trời xuyên qua Chân ngã, tức nguyên khí trung gian. Trên sợi ngân quang này có các điểm tập trung năng lượng mà chúng ta gọi là các nguyên tử thường tồn.

thường nhân, và rằng trong cuộc tuần hoàn này, sự thoát ly khỏi thể dĩ thái đang được thành tựu; rằng cõi phụ thứ tư của cõi trí là mục tiêu nỗ lực hiện nay của ¼ gia đình nhân loại; rằng chu kỳ khai nguyên thứ tư sẽ thấy vòng giới hạn thái dương đưa ra các lối thoát cho những ai đã đạt đến mức cần thiết; rằng bốn vị Hành Tinh Thượng Đế sẽ hoàn thành việc thoát ly của các Ngài khỏi môi trường hành tinh của các Ngài, và sẽ hoạt động một cách dễ dàng hơn nhiều trên cõi cảm dục vũ trụ, song song trên các phân cảnh vũ trụ, là sự thành tựu của các đơn vị nhân loại vốn là các tế bào trong cơ thể của các Ngài.

Thái Dương Thượng Đế của chúng ta, vốn là vị Thượng Đế ở cấp đẳng thứ tư, sẽ bắt đầu phối kết thể bồ đề vũ trụ của Ngài, và trong khi Ngài phát triển thể trí vũ trụ, nhờ sự trợ lực của thể trí đó, Ngài sẽ dần dần đạt được khả năng tiếp xúc với cõi bồ đề vũ trụ.

Các khả năng và các tương ứng này đã phần nào được nghiên ngẫm, vì điều cần cho chúng ta là nhận thức công việc phải làm liên quan đến mạng lưới dĩ thái trước khi chúng ta đề cập đến vấn đề về các nguyên nhân khác nhau vốn có thể ngăn cản sự tiến bộ mong muốn, và ngăn cản sự vượt thoát đã được ấn định và sự giải thoát đã được dự tính. Sau này, chúng ta sẽ xét đến mạng lưới dĩ thái và tình trạng tĩnh tại của nó. Điều này sẽ đòi hỏi việc nhớ lại hai điều:

Thứ nhất, tình trạng tĩnh tại này chỉ là thể khi xét theo quan điểm con người hiện nay, và [116] chỉ được gọi như thế để làm sáng tỏ hơn những sự thay đổi phải được thực hiện và những nguy cơ phải được hoá giải. Theo quan điểm con người, sự tiến hoá diễn ra chậm chạp đến nỗi có vẻ nó hầu

như đứng một chỗ, nhất là ở nơi nào có liên hệ đến sự tiến hoá dĩ thái.

Thứ hai, chúng ta chỉ bận tâm đến thể dĩ thái hồng trần, chớ không để ý tới các tương ứng của nó trên mọi cõi. Điều này là do bởi Thái dương hệ chúng ta đang ở trên các *cõi phụ dĩ thái vũ trụ*, và do đó mà nó quan trọng nhất đối với chúng ta.

2. Các dĩ thái vũ trụ và Thái dương hệ:

Vì lợi ích cho những kẻ đọc bộ luận này, và vì việc lặp lại liên tục sự kiện làm cho nó trở nên rõ ràng, chúng ta hãy liệt kê ngắn gọn ra đây một vài giả thuyết căn bản vốn có một quan hệ rõ ràng đối với vấn đề đang bàn, và có thể giúp làm sáng tỏ sự rối rắm đang tồn tại hiện nay liên quan đến vật chất của Thái dương hệ. Một số sự kiện có nói đến ở trên đã được biết rõ, một số khác đang được suy luận, trong khi một số là sự biểu hiện các tương ứng xưa cũ và đích thực được diễn đạt theo một hình thức hiện đại hơn.

a. Cõi vũ trụ thấp nhất là cõi hồng trần vũ trụ, và đó là cõi duy nhất mà cái trí hữu hạn của con người có thể hiểu được theo một cách nào đó.

b. Cõi hồng trần vũ trụ này hiện hữu trong vật chất đã phân hoá thành bảy tính chất, nhóm, cấp độ hay rung động.

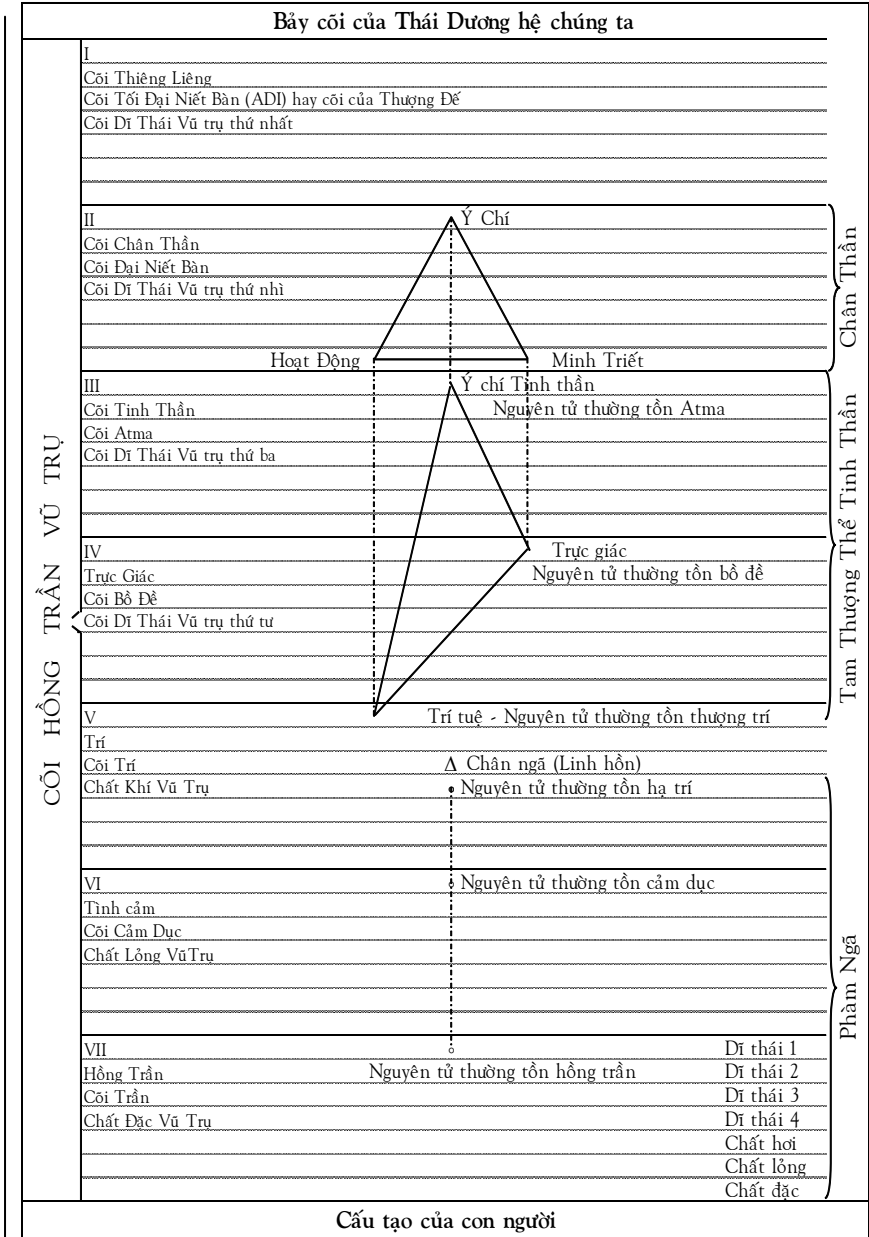
c. Bảy biến phân này là bảy cõi chính của Thái dương hệ chúng ta.

Với mục đích làm sáng tỏ, chúng ta có thể liệt kê ra đây theo các đề mục thuộc cõi trần, thuộc Thái dương hệ và thuộc vũ trụ, để cho mối quan hệ và các tương ứng có thể rõ ràng, và sự liên quan với những gì ở trên, và với những gì ở dưới, hay bao gồm cả hai, có thể được nhìn thấy một cách rõ ràng.

[117]

ĐỒ HÌNH III

Bảy cõi của Thái Dương hệ chúng ta



[118]

Các Cõi (The Planes)

| <i>Cõi hồng trần</i> | <i>Các cõi của Thái dương hệ</i> | <i>Các cõi của vũ trụ</i> |
|---|---|-----------------------------|
| 1.- Cõi nguyên tử. (Atomic plane) Dĩ thái 1 | Cõi Thiêng Liêng. Tối Đại Niết Bàn (Adi) Vật chất nguyên thủy. | Cõi nguyên tử. Dĩ thái 1 |
| 2.- Hạ nguyên tử (Sub-atomic) | Cõi Chân Thần. Đại Niết Bàn (Anupadaka). Tiên thiên khí | Hạ nguyên tử. Dĩ thái 2 |
| 3.- Siêu dĩ thái (Super-etheric) | Cõi Tinh thần. Niết Bàn. Dĩ thái | Dĩ thái 3. |
| <i>Cõi Hợp Nhất hay Nhất Quán</i> | | |
| 4.- Dĩ thái | Cõi Trực giác . Bồ đề. Không khí (Air) | Dĩ thái 4 vũ trụ |
| <i>Ba cõi thấp</i> | | |
| 5.- Chất khí | Cõi Trí. Lửa | Chất hơi. Hạ dĩ thái |
| 6.- Chất lỏng | Cõi cảm dục. Xúc cảm | Chất lỏng |
| 7.- Chất đặc | Cõi hồng trần | Chất đặc |

d. Bảy cõi chính này của Thái dương hệ chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, vì vậy cho nên chúng ta có thể thấy lý do khiến cho bà Blavatsky nhấn mạnh sự kiện rằng vật chất và chất dĩ thái là các tên gọi đồng nghĩa, và rằng chất dĩ thái này được tìm thấy trong một hình thức nào đó hay hình thức khác trên mọi cõi, và chỉ là một sự phân cấp của vật chất nguyên tử vũ trụ, được gọi khi chưa biến phân, là nhất nguyên khí (mulaprakriti) hay chất liệu nguyên thủy tiền căn nguyên (primordial pre-genetic substance), và khi được làm biến phân bởi Fohat (hay là Đấng truyền sinh lực,

tức Thượng Đế Ngôi Ba hay Brahma), nó được gọi là prakriti hay vật chất (matter) (49).

e. Thái dương hệ chúng ta được gọi là một hệ thống ở cấp thứ tư; nghĩa là nó có vị trí của nó trên cõi dĩ thái vũ trụ thứ 4, luôn luôn được tính từ trên xuống dưới.

[119] f. Vậy thì cõi dĩ thái vũ trụ thứ tư này tạo thành nơi gặp gỡ cho quá khứ và tương lai và chính là hiện tại.

g. Do đó, cũng thế, cõi bồ đề hay cõi trực giác (sự tương ứng trong Thái dương hệ của dĩ thái vũ trụ thứ tư này) là nơi gặp gỡ, hay cõi hợp nhất, đối với những gì là nhân loại và đối với những gì sẽ là siêu nhân loại, và nối liền quá khứ với những gì đang hiện hữu.

h. Các tương ứng theo sau *sóm hay muôn* gì cũng sẽ đến đáp cho việc chuyên tâm thiền định. Chúng được căn cứ trên một sự nhận thức về mối quan hệ giữa chất dĩ thái vũ trụ thứ tư, cõi bồ đề, và cõi phụ dĩ thái hồng trần thứ tư.

Cõi phụ thứ tư của cõi trí, tức phần tương ứng trên cõi trí của cõi phụ dĩ thái hồng trần, cũng là một điểm chuyển tiếp từ một cõi phụ thấp vào một cõi phụ cao hơn, và là vị trí chuyển tiếp vào một thể cao hơn.

Cõi phụ thứ tư của cõi Chân Thần, theo thật đúng nghĩa, là vị trí chuyển tiếp khỏi cung chơn ngã (có thể bất cứ cung nào) đến cung Chân Thần; ba cung chính yếu này được tổ chức trên ba cõi phụ cao của cõi Chân Thần theo cùng một cách mà ba cõi phụ trừu tượng của cõi trí là nhóm chuyển ra khỏi cung phạm ngã đến cung chơn ngã.

⁴⁹ Mulaprakriti. Căn nguyên Thái cực Thượng đế (The Parabrahmic root), nguyên khí âm thiêng liêng trừu tượng – vật chất chưa biến phân (undifferentiated substance). Tiên thiên khí (Akasha). Đúng ra là “cội nguồn của Thiên Nhiên” (Prakriti), hay vật chất (matter).

Bốn cung thứ yếu phối hợp với cung chính yếu thứ ba, tức cung thông tuệ linh hoạt trên cõi trí và trên cõi Niết Bàn. Bốn Thượng Đế hay các Chơn Linh Hành Tinh hoạt động như là một, trên cõi Niết Bàn.

i. Một sự tổng hợp khác diễn ra trên cung tổng hợp thứ hai ở trên cõi phụ thứ hai của cõi Bồ đề và cõi Chân thần, trong khi một số tương đối ít các Chân Thần ý chí hay quyền năng được tổng hợp trên cõi phụ nguyên tử của cõi Chân Thần. Tất cả ba nhóm Chân Thần đều hoạt động trong hình thức tam phân trên cõi trí dưới quyền Đức Văn Minh Bồ Tát, Đức Bàn Cổ và Đức Bồ Tát, hay Đức Christ; trên cõi thứ nhì hay cõi Chân Thần, các Chân Thần hoạt động như một đơn vị, chỉ thể hiện [120] hoạt động nhị phân của họ trên cõi Atma, và tính chất tam phân căn bản của họ trên cõi Bồ đề⁽⁵⁰⁾.

⁵⁰ Các Chân Thần của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, tức các Chân Thần con người, tồn tại trong ba nhóm chính :

- a. Các Chân Thần Ý Chí (The Monads of Will).
- b. Các Chân Thần Bác Ái (The Monads of Love).
- c. Các Chân Thần Hoạt Động (The Monads of Activity)

Đức Mahachohan. (Văn Minh Bồ Tát). Một viên chức trong Thánh Đoàn hành tinh chúng ta. Ngài chủ trì các hoạt động được xúc tiến trong 4 cung thứ yếu và cung tổng hợp thứ 3 của bốn cung này. Ngài có liên quan đến nền văn minh, đến sự mở mang trí tuệ các giống dân, và với năng lượng thông tuệ, Ngài là vị lãnh đạo các Thánh sư (Adepts).

Đức Bồ Tát (Bodhisattva). Đấng tiêu biểu (the exponent) cho thần lực cung 2, Bậc Thầy (Teacher) của các Thánh sư, con người và thiên thần. Chức vụ này lúc đầu do Đức Phật nắm giữ, nhưng (sau khi Đức Phật trở nên Toàn Giác) thì Đức Christ giữ địa vị này.

Cõi dĩ thái thứ tư nắm giữ chìa khoá đối với sự thống trị vật chất, và nên chú ý rằng:

Trên chất dĩ thái hồng trần thứ tư, con người bắt đầu phối kết với thể cảm dục hay thể tình cảm của y, và thoát ngày càng thường xuyên hơn vào trong hiện thể đó. Sự liên tục tâm thức được đạt đến khi một người đã chế ngự được bốn chất dĩ thái.

Trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, con người bắt đầu kiểm soát thể nguyên nhân hay Chân ngã thể của mình và trụ tâm thức của mình vào đó cho đến khi sự an trụ được hoàn toàn. Lúc bấy giờ, y hành động một cách hữu thức trên cõi đó khi y đã chế ngự được các tương ứng với các chất dĩ thái trên cõi trí.

Trên cõi bờ đề (cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ), Hành Tinh Thượng Đế (hay là tâm thức tập hợp của các Chân Thần nhân loại và Chân Thần thiên thần) bắt đầu hoạt động và sau rốt thoát khỏi các cõi dĩ thái vũ trụ. Khi ba chất dĩ thái vũ trụ này được chế ngự, sự hoạt động được hoàn tất, sự an trụ được tập trung trong các hiện thể Chân Thần và bảy Hành Tinh Thượng Đế đã thành đạt được mục tiêu của các Ngài.

Công việc của Đức Bồ Tát liên quan đến các tôn giáo trên thế gian và liên quan đến Bản Thể tâm linh trong Con Người.

Đức Bàn Cổ: (The Manu) Đấng chủ trì cơ tiến hoá của các chủng tộc. Ngài là con người lý tưởng. Ngài phải làm việc với các hình hài mà xuyên qua đó Tinh Thần phải biểu lộ; Ngài huỷ diệt và xây dựng lại.

Ba Đấng này chủ trì ba Bộ Môn (Departments) được phân chia trong Thánh Đoàn, và do đó tượng trưng ba Trạng Thái biểu lộ thiêng liêng trong lãnh vực đặc biệt của các Ngài.

j. Do đó, trên các cõi phụ dĩ thái này, Thượng Đế của [121] Thái dương hệ chúng ta, với tư cách một đại tổng thể, lặp lại các kinh nghiệm của các phản ảnh bé nhỏ của Ngài trên các cõi hồng trần; Ngài kết hợp thể cảm dục vũ trụ của Ngài và đạt được sự liên tục tâm thức khi Ngài đã chế ngự được ba chất dĩ thái vũ trụ.

k. Cần phải nhận xét rằng, giống như trong con người, nhục thân trong ba cấp độ của nó – đặc, lỏng và hơi – không được công nhận như một nguyên khí (principle), cũng vậy, theo ý nghĩa vũ trụ, các cõi phụ vật chất (đặc), cảm dục (lỏng) và trí tuệ (hơi) cũng được xem như không hiện tồn, và Thái dương hệ có vị trí của nó trên chất dĩ thái thứ tư. Bảy hành tinh thánh thiện được cấu tạo bằng vật chất của dĩ thái thứ tư này, và bảy Hành Tinh Thượng Đế, mà các hành tinh này là cơ thể của các Ngài, hoạt động một cách bình thường trên cõi thứ tư của Thái dương hệ, tức cõi Bồ đề hay cõi dĩ thái thứ tư vũ trụ. Khi con người đã đạt đến tâm thức của cõi Bồ đề, thì y đã nâng tâm thức của y đến tâm thức của Hành Tinh Thượng Đế, mà y là một tế bào trong cơ thể của Ngài. Điều này được thành tựu ở cuộc Điểm Đạo thứ tư, cuộc điểm đạo giải thoát (the liberating initiation). Ở cuộc Điểm Đạo thứ năm, cùng với Hành Tinh Thượng Đế, người thăng lên cõi thứ năm (theo quan điểm nhân loại), tức cõi Niết bàn, và ở cuộc Điểm Đạo thứ sáu, người đã chế ngự được chất dĩ thái vũ trụ thứ hai và có được chân thần thức (monadic consciousness) cùng sự liên tục về chức năng. Ở cuộc Điểm Đạo thứ bảy, Ngài thống ngự toàn thể lĩnh vực vật chất được chứa trong cõi vũ trụ thấp nhất, thoát khỏi mọi sự tiếp xúc dĩ thái và hoạt động trên cõi cảm dục vũ trụ.

Thái dương hệ *trước* đã chứng kiến sự vượt qua ba cõi thấp nhất của cõi hồng trần vũ trụ, xét theo quan điểm vật chất và sự phối kết của nhục thể tam phân, trong đó có mọi sự sống, chất đặc, chất lỏng, chất hơi. Ở đây có thể thấy được sự tương ứng trong công việc đã được hoàn thành trong ba căn chủng đầu tiên ⁽⁵¹⁾⁽⁵²⁾. [122]

⁵¹ Căn chủng (Rootrace). Bộ GLBN dạy chúng ta rằng trong cuộc tiến hoá này hay Vòng Tiến Hoá trên hành tinh này, Jivatma - tức nhân hồn - trải qua bảy kiểu mẫu chính (main types) hay là 7 “căn chủng”. Trong trường hợp hai căn chủng đầu tiên trong số này, được biết là “căn chủng Adam” và căn chủng “Hyperborea”, các hình hài được phú linh (ensouled) lần lượt là cảm dục (astral) và dĩ thái (etheric); “khổng lồ và không rõ ràng”, chúng liên kết với một trạng thái tâm thức thấp hay là tâm thức hướng ngoại, hành sử qua một giác quan duy nhất (thính giác) được sở hữu bởi giống dân thứ nhất, hoặc qua hai giác quan (thính giác và xúc giác) được sở hữu bởi giống dân thứ hai. Nhưng với giống dân thứ ba, tức giống dân Lemuria, một kiểu mẫu đậm đặc hơn và giống hình người hơn được phát triển, kiểu mẫu này được hoàn thiện trong giống dân thứ tư hay giống Atlantis. Giống dân thứ 5, tức giống dân Arya, hiện nay đang tiếp tục con đường của mình trên bầu này, đồng thời với một phần lớn của giống dân thứ tư và một ít tàn tích của giống dân thứ ba. Nên lưu ý rằng, mặc dầu mỗi giống dân khai sinh ra giống dân tiếp theo, cả hai sẽ có gốc đầu về thời gian, cùng tồn tại trong nhiều kỷ nguyên. Trong số các dân tộc hiện đang còn tồn tại, dân Tartar (đông Trung Á-ND), Trung Hoa và Mông Cổ thuộc về giống dân thứ tư, thổ dân Úc Châu và người Hottentots (tộc Khoikhoi, châu Phi-ND) thuộc về giống dân thứ ba.

⁵² Trong sự phối kết của các hiện thể thuộc Chân Thần, thuộc Linh Thể (Atmic) và thuộc Bồ Đề của Hành Tinh Thượng Đế, tức các hiện thể của sự sống tinh thần, sự tương ứng huyền bí cao siêu với luồng prana xuyên qua phản ảnh thấp, tức thể dĩ thái hồng trần,

3. Mục đích bảo vệ của thể dĩ thái.

Sau việc ra ngoài đề có phần nào dài dòng này, bây giờ chúng ta hãy gác lại những sự việc về vũ trụ và không thể hiểu được, và đi vào sự tiến hoá thực tiễn và sự khảo cứu về vấn đề thể dĩ thái con người, cùng là các mối nguy hại vốn có thể xảy đến cho con người nếu thể đó (do sự vi phạm thiên luật) không còn làm tròn chức năng bảo vệ của nó nữa. Trước hết, chúng ta hãy xem xét các chức năng bảo vệ này là những gì:

điểm tổng hợp luôn luôn ở trên cõi phụ nguyên tử, và cả sáu hoà lẫn và trở thành hiện thể thứ 7. Trong Thái dương hệ này, cõi tổng hợp không được bao gồm trong hệ thống tiến hoá. Đó là cõi tích tụ và là cõi ngơi nghỉ. Trong Thái dương hệ trước, cõi dĩ thái thứ tư đã ở địa vị này; đối với các đơn vị tiến hoá của thuở ấy, nó cũng giống như là cõi nguyên tử hiện giờ, là điểm thành đạt cao nhất. Mục tiêu đối với mọi người lúc đó là cõi Bồ đề hay là dĩ thái vũ trụ thứ 4. Ba cõi kia là mục tiêu hiện giờ - cõi Bồ đề, Niết Bàn và Đại Niết Bàn, mỗi lần ba cõi và sự tổng hợp sau cùng của chúng. Trong Thái dương hệ *sắp đến*, chất dĩ thái nguyên tử hồng trần vũ trụ (cõi Tối Đại Niết Bàn (Adi) trong Thái dương hệ hiện nay) sẽ là điểm khởi đầu và ba cõi phải được chế ngự sẽ là ba cõi cảm dục vũ trụ thấp nhất. Con người bắt đầu ở nơi mà y đang dừng lại, với chất liệu hồng trần vũ trụ hoàn hảo. Do đó, thể thấp nhất của con người sẽ là thể Chân Thần hay là thể bằng chất dĩ thái vũ trụ thứ hai. Thể này khi đó sẽ không được kể như là một nguyên khí, chẳng khác nào nhục thân có ba phần thấp của con người hiện nay không được công nhận là một nguyên khí.

Thái dương hệ hiện tại sẽ chứng kiến sự vượt qua ba cõi hồng trần vũ trụ kế tiếp, tức chất dĩ thái (aethers) thứ tư, thứ ba và thứ hai và sự kết hợp tốt của thể dĩ thái vũ trụ.

Thứ nhất: Mạng lưới dĩ thái tác động như là vật ngăn cách hay là mạng lưới phân chia giữa thể cảm dục và nhục thể (xác thân).

Thứ hai: Nó lưu chuyển sức sống hay lưu chất prana lưu nhập vào, và tiến hành công việc của nó theo ba giai đoạn.

Giai đoạn một là giai đoạn mà lưu chất prana và [123] các bức xạ thái dương được thu nhận và luân lưu ba lần quanh tam giác, từ đó được phân phối đến ngoại vi của cơ thể, làm linh hoạt và đem lại sinh lực cho khắp các cơ quan vật chất và đưa đến các hoạt động tự động thuộc tiềm thức của nhục thể. Khi thực hiện hoàn hảo mục tiêu của nó, nó bảo vệ khỏi bệnh hoạn, và các ốm đau của xác thịt không còn xảy đến với người nào hấp thụ và phân phối prana một cách chính xác. Sự gợi ý này được đề nghị với mọi y sĩ, và khi được thấu hiểu thích đáng, sẽ đưa đến một sự thay đổi căn bản trong y khoa, từ nguyên tắc chữa trị sang nguyên tắc phòng ngừa.

Giai đoạn hai là giai đoạn mà trong đó các lưu chất prana bắt đầu phối hợp với luồng hoá ở đáy xương sống và dẫn luồng hoá đó từ từ đi lên, chuyển nhiệt của nó từ các trung tâm lực dưới nhật tùng đến ba trung tâm lực cao – đó là bí huyết tim, cổ họng và đầu. Đây là một diễn tiến lâu dài và chậm chạp khi mãnh lực thiên nhiên bị bỏ mặc mà không có sự trợ giúp, nhưng chính ở đây mà (trong một số ít trường hợp) việc đẩy nhanh tiến trình được cho phép để trang bị cho những người hoạt động trong lãnh vực phụng sự nhân loại. Đây là mục tiêu của tất cả sự huấn luyện về huyền học. Chúng ta sẽ đề cập tới khía cạnh vật chất này một cách tường tận hơn nữa khi chúng ta nghiên cứu điểm kế tiếp của chúng ta về “Hoả Xà và Cột Sống”.

Giai đoạn ba là giai đoạn mà trong đó chất phát xạ tích cực (active radiatory), hay prana, được phối hợp một cách hoàn hảo hơn với lửa tiềm tàng trong vật chất; việc này (như sẽ được nêu ra sau này) dẫn đến một số hiệu ứng.

Điều đó tạo ra một sự đẩy nhanh rung động bình thường của thể xác để nó đáp ứng sẵn sàng hơn với nốt cao siêu của Chân Ngã, và gây ra sự tiến lên vững vàng của các luồng hoả phối hợp xuyên qua vận hà tam phân trong cột xương sống. Trong giai đoạn hai, luồng hoả phối hợp truyền sinh lực này tới một trung tâm lực ở giữa phần dưới của các xương dẹt bả vai, vốn là điểm tiếp nối, và là điểm phối hợp toàn hảo, của luồng hoả từ đáy [124] cột sống với luồng hoả luân lưu dọc theo tam giác prana. Cần nhớ cách mà một điểm của tam giác này xuất phát từ đó. Khi luồng hoả căn bản tam phân và luồng hoả prana tam phân gặp nhau và hợp nhất, bấy giờ sự tiến hoá diễn ra với vận tốc rất nhanh. Điều này được tác động rõ ràng ở cuộc Điểm Đạo đầu tiên khi sự an trụ trở nên được cố định ở một trong ba trung tâm lực cao, – trung tâm nào thì còn tùy thuộc vào cung của người ấy.

Kết quả của sự phối hợp này dẫn đến một sự thay đổi trong hoạt động của các trung tâm lực. Chúng trở thành “các bánh xe tự quay quanh chính chúng”, và từ chuyển động quay thuần túy, trở thành chuyển động theo chiều đo thứ tư, và hiện ra như các trung tâm lửa sinh động sáng rực đang xoay tít.

Ba trung tâm lực chính ở đầu (trình tự thay đổi tùy theo cung) trở nên linh hoạt và một diễn tiến tương tự được tiến hành giữa chúng cũng như đã được tiến hành trong tam giác prana. Từ là ba trung tâm lực tác động lại một cách yếu ớt đối với chuyển động rung động của nhau (do việc cảm thấy sức

ấm và sự nhíp nhàng của nhau, tuy là tách biệt), luồng hoả nhảy từ trung tâm lực này đến trung tâm lực khác, và mỗi bánh xe đang xoay trở nên được liên kết bằng một chuỗi lửa, cho đến khi có một tam giác lửa mà xuyên qua đó, luồng hoả xà và luồng hoả prana phát xạ tới lui. Sự lưu thông cũng được tiếp tục. Lửa của hoả xà tạo ra nhiệt của trung tâm lực, và sự rục rĩ và chói lợi mãnh liệt của nó, trong khi luồng hoả bức xạ prana tạo ra sự hoạt động và sự quay luôn ngày càng gia tăng.

Khi thời gian trôi qua giữa cuộc Điểm Đạo thứ nhất và thứ tư, vận hà tam phân trong xương sống và toàn bộ thể dĩ thái dần dần trở nên tinh khiết và được thanh lọc bởi tác động của luồng hoả cho đến khi tất cả 'cặn bã' (theo cách diễn tả của Cơ Đốc giáo) bị cháy tiêu, và không còn lại gì để ngăn trở sự tiến tới của ngọn lửa này.

Trong khi lửa của hoả xà và của prana tiếp tục công việc của chúng, vận hà trở nên ngày càng trong sạch hơn, các trung tâm lực linh hoạt hơn và cơ thể thanh khiết hơn, ngọn lửa [125] tinh thần, hay lửa từ Chân Ngã, *đi xuống* một cách linh hoạt hơn cho đến khi một ngọn lửa thực sự chói lợi phát xuất từ đỉnh đầu. Ngọn lửa này bùng lên xuyên qua các thể, hướng về phía nguồn cội của nó, tức thể nguyên nhân (causal body).

Đồng thời với sự hoạt động của các lửa vật chất và Tinh Thần này, các lửa của trí tuệ, hay manas, cháy lên mãnh liệt. Các lửa này là lửa được phú cho vào lúc biệt lập ngã tính (trở thành con người). Chúng được liên tục nuôi dưỡng bằng lửa vật chất, và nhiệt của chúng được tăng cường bằng lửa phóng phát của thái dương, vốn xuất phát trên các cõi trí vũ trụ. Chính trạng thái lửa trí tuệ này phát triển dưới các hình thức

bản năng, tức trí nhớ nơi động vật (animal memory), và sự hồi ức chức năng (functional recollection) rất rõ ràng nơi kẻ ít tiến hoá. Khi thời gian trôi qua, lửa trí tuệ càng cháy sáng hơn và như vậy đạt đến một điểm, nơi đó nó bắt đầu cháy xuyên qua mạng lưới dĩ thái – phần mạng lưới có nhiệm vụ bảo vệ trung tâm lực ở ngay đỉnh đầu, và để luồng sóng tinh thần tuôn tràn xuống. Nhờ đó mà một số sự việc được xảy ra:

Luồng hoá xà được điều khiển và được kiểm soát một cách hữu thức bằng trí tuệ hay trạng thái ý chí từ cõi trí. Hai lửa vật chất được phối hợp trước nhất với nhau, và kế đó với lửa thể trí bằng sức mạnh của thể trí con người.

Kết quả hợp nhất của sự phối hợp này là sự phá huỷ (theo qui luật và trật tự) mạng lưới dĩ thái, và tất nhiên tạo ra sự liên tục tâm thức, và sự tiếp nhận vào sự sống cá nhân của con người “Sự Sống phong phú hơn”, hay lửa thứ ba của Tinh Thần.

Việc giáng hạ của Tinh Thần và việc thăng lên của các nội hoá vật chất (được kiểm soát và điều khiển bởi tác động hữu thức của lửa trí tuệ) tạo nên các kết quả tương ứng trên cùng các mức độ ở cõi cảm dục và cõi trí, khiến cho sự tiếp xúc song song được xảy ra và công cuộc giải thoát vĩ đại diễn ra theo cách đã được sắp xếp.

Ba cuộc điểm đạo đầu tiên chứng kiến các kết quả này được hoàn hảo, [126] và dẫn đến cuộc Điểm Đạo thứ tư, lúc mà sức mạnh của các lửa hợp nhất đưa đến việc hoàn toàn thiêu huỷ mọi chướng ngại và sự giải thoát của Tinh Thần do sự nỗ lực được điều khiển một cách hữu thức từ lớp vỏ tam phân hạ đẳng của nó. Con người phải hữu thức đem lại sự giải thoát cho chính mình. Các kết quả này do chính con người tự đem lại cho mình, vì y được giải phóng khỏi ba cõi

thấp, và đã tự mình đập vỡ bánh xe luân hồi, thay vì bị đập vỡ trên bánh xe ấy.

Hiển nhiên là từ sự giải thích này mà sự quan trọng cực độ của thể dĩ thái với cương vị là *tác nhân chia tách của các lửa* đã được nêu ra, và tất nhiên chúng ta đã chú ý đến các nguy hiểm phải xảy ra nếu con người can thiệp một cách thiếu suy nghĩ, đại dột hay ngoan cố vào các luồng hoả này.

Nếu một người, nhờ năng lực ý chí hay do sự phát triển quá độ về mặt trí tuệ trong cá tính của y, sở đắc năng lực phối hợp các lửa vật chất này và điều khiển chúng tiến lên, y sẽ ở trong sự nguy hiểm của việc nhập xác (⁵³), điên cuồng, chết về mặt thể xác, hay bị bệnh khùng khiếm ở một số bộ phận trong cơ thể, và y cũng có nguy cơ phát triển quá độ lực thôi thúc tính dục, do sự điều khiển thần lực tiến lên không đồng đều, hay là đẩy bức xạ của nó đi đến các bí huyết ngoài ý muốn. Lý do của việc này là vật chất trong cơ thể y không đủ tinh khiết để chịu đựng việc hợp nhất các lửa, là vận hà đi lên xương sống vẫn còn bị tắc nghẽn, và bị trở ngại, và do đó tác động như một rào chắn, làm chuyển ngọn lửa về phía sau và xuống phía dưới, và ngọn lửa (được kết hợp bởi năng lực thể trí, và không được đồng hành bởi một luồng hướng xuống đồng thời từ cõi tinh thần) cho phép sự gia nhập, qua lực dĩ thái mãnh liệt, của các lực, các luồng và ngay cả các thực thể, không mong muốn và ngoại lai. Các thứ này phá hoại, tàn phá và hủy hoại những gì còn lại của thể dĩ thái, của mô não và ngay cả của chính nhục thân nữa.

⁵³ Hiện tượng bị nhập xác hay bị ám (obsession) được giải rõ trong “Sự Hiến Lộ của Thánh Đoàn” trang 307 – 308, và trong “Thư về Tham Thiên Huyền Linh” trang 124 – 126 (bản tiếng Anh). (Có trích dẫn trong “Thuật Ngữ Huyền Học” trang 380 – 381) – ND

Kẻ bất cẩn, vì không biết rõ Cung của mình, và do đó không biết dạng hình học thích hợp của tam giác vốn là [127] phương pháp lưu chuyển chính xác từ bí huyệt này đến bí huyệt khác, sẽ điều khiển lửa tiến tới không đúng phương pháp, và dẫn đến đốt cháy các mô; điều này khi ấy sẽ đưa tới (nếu không dẫn tới điều gì tệ hại hơn) một sự đặt lùi lại nhiều kiếp sống của đồng hồ phát triển của y, vì y sẽ phải mất nhiều thời gian trong việc tái tạo lại nơi mà y đã phá hủy, và với việc tóm tắt lại mọi việc phải được thực hiện theo các đường lối đúng đắn.

Nếu một người từ kiếp này đến kiếp khác cứ khăng khăng theo đường lối hoạt động này, nếu y thờ ơ với việc phát triển tâm linh của mình, và tập trung vào nỗ lực trí tuệ, hướng sang việc vận dụng vật chất vào các mục đích ích kỷ, nếu y cứ tiếp tục điều này bất chấp sự thôi thúc của bản ngã bên trong của mình, và bất chấp sự cảnh báo có thể đến với y từ các Đấng Quán Sát, và nếu điều này được tiếp tục trong một thời gian dài, thì y có thể đưa chính mình đến chỗ huỷ diệt, vốn là cái chung cục đối với chu kỳ khai nguyên này. Do sự hợp nhất hai lửa vật chất và sự biểu lộ kép của lửa trí tuệ, y có thể thành công trong việc phá huỷ hoàn toàn nguyên tử thường tồn hồng trần, và do đó cắt đứt sự giao tiếp của y với chân ngã trong các thời kỳ rất dài. Bà Blavatsky có đề cập sơ qua về điều này khi nói đến việc “các linh hồn lạc lối” (“lost souls”) (Xem *Isis Unveiled*, vol. II, trang 368; GLBN I, 255 và III, 493, 513 – 516, 521, 525, 527, GLBN III, 523-529). Ở đây, chúng ta phải nhấn mạnh thực tế về tai họa thảm khốc này, và gióng lên một tiếng chuông báo động cho những kẻ tiếp cận chủ đề về các lửa vật chất với mọi nguy cơ tiềm tàng của nó. Sự phối hợp các lửa này phải là kết quả của sự hiểu biết

đã được tinh thần hoá, và phải được hướng dẫn duy nhất bởi Ánh Sáng của Tinh Thần, vốn hoạt động thông qua bác ái và là bác ái, và tìm kiếm sự hợp nhất này và sự phối hợp hoàn toàn này *không* theo quan điểm của giác quan, hay của sự ban thưởng về vật chất, mà vì mong muốn sự giải thoát và sự thanh luyện, để có thể thực hiện sự hợp nhất cao cả với Thượng Đế; sự hợp nhất này phải được mong mỏi, không phải vì các mục đích ích kỷ, mà bởi vì *sự hoàn thiện tập thể* vốn là mục tiêu và cơ hội cho việc phụng sự lớn lao hơn đối với nhân loại, phải được thành tựu. [128]

V. SỰ CHẾT VÀ THỂ DĨ THÁI

Mục đích chúng tôi không phải là đưa ra các sự kiện cho khoa học chứng thực, hay ngay cả chỉ đường cho bước tiến tới kế tiếp của các môn sinh khoa học; chúng tôi có thể làm thế chỉ là ngẫu nhiên và hoàn toàn có tính thứ yếu. Những gì mà chúng tôi tìm kiếm chủ yếu là cung cấp những chỉ dẫn về sự phát triển và sự tương ứng của tổng thể tam phân làm cho Thái dương hệ những gì mà nó có – hiện thể mà qua đó một Thực Thể vũ trụ vĩ đại, tức Thái Dương Thượng Đế, biểu lộ sự thông tuệ linh hoạt theo mục tiêu đã định về việc thể hiện một cách hoàn hảo khía cạnh bác ái của bản thể của Ngài. Tuy nhiên, đằng sau đồ án đó có một mục đích huyền bí và kín đáo hơn nữa, ẩn giấu trong Tâm Thức Ý Chí của Đấng Tối Cao, mà sự tất yếu sẽ được chứng minh sau này khi mục tiêu hiện tại được đạt đến. Sự luân phiên có hai phần gồm sự biểu lộ khách quan và sự qui nguyên chủ quan, luồng ngoại linh khí (out-breathing) theo chu kỳ, được nối tiếp bằng luồng nội linh khí (in-breathing) của tất cả những gì đã được mang sang nhờ sự tiến hoá, thể hiện trong Thái dương hệ một trong các rung động vũ trụ cơ bản, và chủ âm của Thực

Thể Thông Linh vũ trụ mà chúng ta là cơ thể của Ngài. Các nhịp tim đập của Thượng Đế (nếu điều đó có thể được diễn tả một cách không thích hợp như thế) là cội nguồn của toàn bộ sự tiến hoá có chu kỳ, và do đó, sự quan trọng gắn bó với trạng thái phát triển đó được gọi là ‘tâm’ (‘heart’) hay “trạng thái bác ái”, và sự quan tâm (interest) được đánh thức bằng việc nghiên cứu về sự nhịp nhàng. Điều này đúng không chỉ về khía cạnh vũ trụ và đại thiên địa, mà còn đúng trong việc khảo sát đơn vị con người. Bên dưới mọi ý nghĩa vật chất được gắn với sự nhịp nhàng, sự rung động, các chu kỳ và nhịp tim, có ẩn tàng các sự tương đồng chủ quan của chúng – bác ái, cảm thông, xúc động, ước muốn, sự hài hoà, sự tổng hợp và trình tự được an bài, – và đằng sau các tương đồng này ẩn tàng cội nguồn của vạn vật, tự thể (identity) của Đấng Tối Cao đang tự biểu lộ Ngài như thế đó.

Do đó, việc nghiên cứu chu kỳ qui nguyên hay là việc triệt thoái sự sống ra khỏi thể dĩ thái sẽ là như nhau, [129] cho dù người ta đang khảo sát sự triệt thoái của bản sao dĩ thái con người, sự triệt thoái của bản sao dĩ thái hành tinh hoặc sự triệt thoái của bản sao dĩ thái Thái dương hệ. Hiệu quả giống nhau và các kết quả cũng tương tự.

Kết quả của việc triệt thoái này là gì, hay đúng hơn điều gì gây nên cái mà chúng ta gọi là sự chết hay sự qui nguyên? Vì chúng ta theo đuổi một cách chặt chẽ theo kiểu sách giáo khoa trong quyển luận này nên chúng ta sẽ tiếp tục các phương pháp liệt kê. Sự triệt thoái của bản sao dĩ thái của một con người, một hành tinh và một Thái dương hệ được xảy ra do các nguyên nhân sau đây:

a. *Chấm dứt ham muốn*. Việc chấm dứt này đúng ra là kết quả của mọi tiến trình tiến hoá. Theo định luật, cái chết

thực sự được gây ra bởi việc đạt đến mục đích và do đó bởi việc ngừng lại khát vọng. Khi chu kỳ hoàn hảo đi đến chỗ kết thúc, điều này sẽ đúng đối với từng con người, với Hành Tinh Thượng Đế và với chính Thái Dương Thượng Đế.

b. Bằng việc làm chậm đi và sự dừng lại từ từ sự nhịp nhàng có chu kỳ, nên *rung động thích hợp được đạt đến*, và công tác được hoàn thành. Khi sự rung động hay âm điệu được cảm nhận hay được phát ra một cách đầy đủ, nó tạo nên (ở điểm tổng hợp với các rung động khác) sự tan rã hoàn toàn các hình tướng.

Như chúng ta biết, sự chuyển động được đặc trưng bằng ba tính chất :

- a. Tĩnh (Inertia),
- b. Động (Mobility),
- c. Nhịp nhàng (Rhythm).

Ba đặc tính này được trải qua theo đúng trình tự như trên và bao hàm một thời kỳ hoạt động chậm chạp, được nối tiếp bằng một sự hoạt động cực độ. Thời kỳ giữa này ngẫu nhiên tạo ra (khi âm điệu và tốc độ đúng đắn được tìm thấy) các chu kỳ của sự hỗn loạn, của sự thực nghiệm, của kinh nghiệm, và của sự nhận thức. Tiếp sau hai mức độ chuyển động này (vốn là đặc điểm của nguyên tử, Con người, của Hành Tinh Thượng Đế [130] hay tập thể, và của Thượng Đế hay Tổng Thể) đến thời kỳ nhịp nhàng và ổn định mà trong thời gian đó điểm cân bằng được đạt đến. Do bởi lực cân bằng các cặp đối hợp và nhờ đó tạo ra sự thăng bằng, chu kỳ qui nguyên là trình tự tất phải xảy ra.

c. *Bằng sự tách rời thể hồng trần ra khỏi thể tinh anh* trên các nội giới, qua sự tan rã của mạng lưới. Điều này tạo nên một hiệu quả ba mặt:

Thứ nhất. Sự sống vốn đã làm linh hoạt hình tướng vật chất (cả chất đặc lẫn chất dĩ thái) và đã có điểm bắt đầu của nó trong nguyên tử thường tồn và từ đó “đã thâm nhập khắp vật thể di động và vật thể bất động” (trong Thái Dương Thượng Đế, Hành Tinh Thượng Đế, và con người, cũng như trong nguyên tử vật chất), được triệt thoái hoàn toàn vào trong nguyên tử trên cõi trừu xuất. ‘Cõi trừu xuất’ này là một cõi khác đối với các thực thể có liên quan:

1. Đối với nguyên tử thường tồn hồng trần, đó là phân cảnh nguyên tử.
2. Đối với con người, đó là thể nguyên nhân.
3. Đối với Hành Tinh Thượng Đế, đó là cõi thứ nhì của sự sống Chân Thần, trú sở của Ngài.
4. Đối với Thượng Đế, đó là cõi Tối Đại Niết Bàn (Adi).

Tất cả các điều này đánh dấu các mức độ đối với việc biến mất của đơn vị vào chu kỳ qui nguyên. Ở đây chúng ta cần nhớ rằng đó luôn luôn là kỳ qui nguyên khi xem xét từ *bên dưới*. Từ linh thị cao, người ta thấy rằng chất tinh tế hơn liên tục phủ bóng chất trọng trực khi không ở trong sự biểu lộ khách quan, chu kỳ qui nguyên chỉ là tình trạng chủ quan (subjectivity), chứ không phải là “tình trạng không tồn tại” (“which is not”), mà chỉ là điều huyền bí (which is esoteric).

Thứ hai: Thể dĩ thái của một người, một Hành Tinh Thượng Đế và một Thái Dương Thượng Đế, bị tan vỡ, trở nên không còn an trụ đối với chủ thể nội tâm của nó, và do đó cho phép sự thoát ra. Nó (diễn đạt điều đó theo cách khác) không còn là một nguồn thu hút, cũng không còn là một điểm tập trung từ lực. Nó trở thành không có từ lực, và định luật Hấp Dẫn vĩ đại ngừng [131] kiểm soát nó; do đó tình

trạng tiếp theo sau của hình tướng là sự tan rã. Chân ngã không còn bị sắc tướng của nó thu hút trên cõi hồng trần, và, tiếp tục thở vào, triệt thoái sự sống của nó ra khỏi lớp vỏ. Chu kỳ đi đến chỗ kết thúc, sự thử nghiệm đã được thực hiện, mục tiêu (một mục tiêu tương đối từ kiếp này đến kiếp khác, và từ cuộc luân hồi này đến cuộc luân hồi khác) đã được thành tựu và không còn gì để ham muốn nữa; Chân Ngã, hay thực thể tư duy, do đó không còn sự quan tâm vào sắc tướng, và hướng sự chú ý của nó vào trong. Sự an trụ của nó thay đổi, và cuối cùng thể xác bị bỏ rơi.

Hành Tinh Thượng Đế, trong đại chu kỳ của Ngài, (sự tổng hợp hay là sự tập hợp các chu kỳ nhỏ của các tế bào trong cơ thể Ngài) cũng theo đuổi cùng chương trình; Ngài không còn bị thu hút xuống dưới hay ra ngoài, và chuyển cái nhìn của Ngài vào trong; Ngài gom vào bên trong toàn thể các sinh linh nhỏ bé trong cơ thể Ngài, tức hành tinh, và cắt đứt sự liên hệ. Sự thu hút bên ngoài chấm dứt và tất cả bị hút về trung tâm thay vì rải ra chung quanh cơ thể Ngài.

Trong Thái dương hệ, Thái Dương Thượng Đế cũng theo đuổi cùng tiến trình như thế; từ chốn trừu xuất cao thâm của Ngài, Ngài không còn bị thu hút bởi thể biểu lộ của Ngài. Ngài rút lại sự chú tâm của Ngài và hai cặp đối hợp, tinh thần và vật chất của hiện thể, tách ra. Với sự tách ra này, Thái dương hệ, tức "Đứa Con Thiết Yếu" ("Son of Necessity"), hay đứa con của mong muốn, ngừng hiện tồn, và chuyển ra khỏi sự tồn tại khách quan.

Thứ ba. Sau cùng điều này đưa đến việc phân tán (scattering) các nguyên tử của thể dĩ thái vào tình trạng nguyên thủy của chúng. Sự sống chủ quan, là sự tổng hợp của ý chí và bác ái khoát lấy hình tướng linh hoạt, được triệt

thoái. Quan hệ hợp tác (partnership) bị tan rã. Hình tướng lúc bấy giờ phân rã; từ lực vốn đã giữ nó ở dạng thể kết hợp không còn hiện diện, và biến mất hoàn toàn. Vật chất vẫn còn, nhưng *hình tướng* không còn nữa.

Hoạt động của Thượng Đế Ngôi Hai chấm dứt, và [132] công cuộc hoá thân thiêng liêng của Ngôi Con được kết thúc. Nhưng khả năng hay tính chất vốn có của vật chất cũng vẫn còn, và ở cuối mỗi chu kỳ biểu lộ, vật chất (dù được phân phối lại dưới dạng thức nguyên thủy của nó) là chất liệu thông tuệ linh hoạt, cộng thêm sự thành đạt về mặt khách quan (objectivity), và hoạt động tiềm tàng và có tính phát xạ tăng lên mà nó đã có được nhờ kinh nghiệm. Chúng ta hãy minh họa: vật chất của Thái dương hệ, khi không biến phân, đã là vật chất thông tuệ linh hoạt, và đó là tất cả những gì có thể được khẳng định về vật chất đó. Chất liệu linh hoạt thông tuệ này là chất liệu đã được phẩm định bằng một kinh nghiệm trước đây, và được nhuộm màu bởi một hóa thân trước. *Giờ đây*, vật chất này *đang khoác lấy hình tướng (in form)*, Thái dương hệ không ở vào chu kỳ qui nguyên mà đang biểu hiện ở ngoại cảnh, – sự biểu lộ này dự kiến có thêm một đặc tính khác cho nội dung của Thượng Đế (logic content), đó là đặc tính bác ái và minh triết. Do đó vào chu kỳ qui nguyên sắp tới của thái dương hệ, vào lúc kết thúc 100 năm của Brahma, vật chất của Thái dương hệ sẽ được tô điểm thêm bằng sự thông tuệ linh hoạt, và bằng sự bác ái linh hoạt. Điều này theo đúng nghĩa là toàn bộ vật chất nguyên tử của thái dương hệ sau rốt sẽ rung động theo một âm điệu (key) khác với âm điệu mà nó đã rung động vào buổi bình minh đầu tiên của cuộc biểu lộ.

Chúng ta có thể triển khai điều này liên quan đến Hành Tinh Thượng Đế và đơn vị con người vì sự tương đồng vẫn có hiệu lực. Chúng ta có một sự tương ứng trên một phạm vi rất nhỏ ở sự kiện rằng mỗi giai đoạn sống của con người chứng kiến một người có một thể xác tiến hoá hơn, có tính chất ứng đáp nhiều hơn, được điều chỉnh tới một âm điệu cao hơn, có sự thanh luyện thích hợp hơn, và rung động với một mức độ khác hơn. Trong ba ý tưởng này hàm chứa nhiều thông tin, nếu chúng được nghiên cứu cẩn thận và được mở rộng một cách hợp lý.

d. *Bằng sự chuyển hoá màu tím thành màu xanh.* Chúng ta không thể bàn luận sâu về điều này. Chúng ta chỉ phát biểu, và dành sự khai triển nó cho những môn sinh mà nghiệp quả của họ cho phép, và trực giác của họ đủ đáp ứng.

e. *Do việc triệt thoái của sự sống, hình tướng sẽ dần dần tiêu tan.* Ở đây, hành động ngược trở lại (reflex) thật thú vị để lưu ý, vì các Đấng Kiến Tạo vĩ đại và các đại Thiên Thần vốn là [133] các tác nhân tích cực trong thời kỳ biểu lộ, và vốn duy trì hình tướng ở dạng cố kết, chuyển hóa, áp dụng và lưu chuyển các bức xạ prana, cũng mất sức thu hút của họ với vật chất của hình tướng, và chuyển sự chú ý của họ sang nơi khác. Trên con đường của hơi thở ra (out-breathing) (dù là thuộc nhân loại, hành tinh hoặc Thượng Đế), các thiên thần kiến tạo này (trên cùng một Cung với đơn vị muốn được biểu lộ, hay trên một Cung bổ túc) bị thu hút bởi ý chí và ước muốn của y, và hoàn thành chức vụ kiến tạo của các Ngài. Trên con đường của hơi thở vào (in-breathing) (dù là thuộc nhân loại, hành tinh hoặc Thượng Đế) các Ngài không còn bị thu hút nữa, và hình tướng bắt đầu tan rã. Các Ngài rút lại sự chú tâm, và các mãnh lực (cũng như các thực thể), vốn là các

tác nhân phá huỷ, tiến hành công việc cần thiết của họ là phá vỡ hình tượng; các Ngài phân tán nó – như được diễn tả về mặt huyền linh – cho “Bốn phương của cõi Trời” hay cho các vùng của bốn hơi thở – một sự chia cắt và phân phối làm bốn. Một ẩn ngôn được nêu ra ở đây dành cho sự suy xét cẩn thận.

Mặc dù không có hình ảnh nào đã được phác hoạ về các cảnh tượng lúc lâm chung, cũng không có hình ảnh về sự thoát ra đây ẩn tượng của thể dĩ thái đang phập phồng từ trung tâm lực trên đầu, như có thể đã được tiên liệu, tuy nhiên một số qui luật và các mục đích chi phối sự triệt thoái này đã được đề cập. Chúng ta đã thấy mục đích của mỗi kiếp sống (dù là thuộc nhân loại, hành tinh hoặc thái dương) sẽ là sự thực hiện và sự tiến hành như thế nào của một mục tiêu xác định. Mục tiêu này là sự phát triển của một hình tượng thích hợp hơn để cho tinh thần sử dụng; và khi mục tiêu này được đạt đến, thì bấy giờ Chủ Thể Nội Tâm chuyển sự chú ý của mình ra nơi khác, và hình tượng tan rã sau khi đã phục vụ nhu cầu của Chủ Thể đó. Điều này không phải lúc nào cũng xảy ra trong mỗi kiếp người, cũng không xảy ra ngay cả trong mỗi chu kỳ hành tinh. Bí mật của nguyệt cầu là bí mật về sự thất bại, điều này khi được hiểu rõ sẽ đưa đến một cuộc đời có phẩm giá và mang đến một mục tiêu xứng đáng cho nỗ lực tốt lành nhất của chúng ta. Khi nào khía cạnh chân lý này được nhận thức một cách phổ biến, nó sẽ có khi sự thông minh của nhân loại đầy đủ, lúc bấy giờ sự tiến hoá sẽ tiếp diễn một cách chắc chắn và các thất bại sẽ ít đi.



[134]

TIẾT MỘT

ĐOẠN D

HOẢ XÀ ⁽⁵⁴⁾⁽⁵⁵⁾VÀ XƯƠNG SỐNG

Do việc không thể tiết lộ nhiều về chủ đề tất nhiên là nguy hiểm này, chúng ta sẽ xem xét về chủ đề hoả xà và xương sống một cách rất vắn tắt.

Ở đây chúng ta phải nhớ rằng chúng ta đang đề cập đến đối phần dĩ thái của xương sống, chớ không phải bàn về cấu

⁵⁴ “Kundalini, tức quyền năng hoả xà hay luồng hoả thần bí; nó được gọi là mãnh lực mình rắn hay mãnh lực hình vòng do cách hoạt động hay sự tiến lên giống hình xoắn ốc trong cơ thể người tu khổ hạnh đang phát triển quyền năng trong chính mình. Đó là một năng lực lửa điện huyền bí, hay năng lực fohat (fohatic power), tức mãnh lực nguyên sơ vĩ đại vốn ẩn dưới mọi vật chất hữu cơ và vô cơ”. – H.P. Blavatsky.

⁵⁵ “Kundalinni là hình thức tĩnh của năng lượng sáng tạo trong các cơ thể (bodies) vốn là cội nguồn của mọi năng lượng kể cả Prana... “Thuật ngữ này phát xuất từ tĩnh từ Kundalin, hay là “cuộn tròn” (“coiled”). Nó được gọi là “cuộn tròn” bởi vì nó đang yên ngủ (sleeping), nằm cuộn tròn; và vì bản chất năng lực của nó đi theo đường xoắn (spiraline)... “Nói cách khác, thần lực (shakti) Kundalini này, khi hoạt động để tự biểu lộ, thì nó hiện ra như là Vũ Trụ (Universe). Khi nói rằng nó “cuộn tròn”, đó là nói nó *đang ở trạng thái nghỉ ngơi (at rest)*, nghĩa là, ở dưới hình thức năng lượng tĩnh tiềm tàng... Thần lực hoả xà trong các cơ thể cá nhân là sức mạnh ở trạng thái nghỉ ngơi, hay trung tâm tĩnh mà mỗi hình thức sự sống, dưới hình thức mãnh lực chuyển động, xoay quanh đó”. – Trích: “*Mãnh Lực Hoả Xà*, của Arthur Avalon.

trúc bằng xương mà chúng ta gọi là xương sống hay cột xương sống. Đây là một sự kiện mà những môn sinh vấn đề không nhận thức đầy đủ. Người ta đã nhấn mạnh quá nhiều về ba vận hà ở xương sống vốn tạo thành tủy sống có ba phần.

Ba vận hà này rất quan trọng khi đề cập đến [135] thần kinh hệ của con người, nhưng liên quan đến vấn đề đang xét, về căn bản thì chúng không quá quan trọng như là vận hà dĩ thái vốn là đơn vị đang bao quanh ba vận hà này. Do đó chúng ta phải nhớ kỹ rằng chúng ta đang bàn tới

- a. Vận hà dĩ thái (the etheric channel).
- b. Luồng hoá chuyển lên vận hà.
- c. Sự liên kết của luồng hoá này với luồng hoá bức xạ mang năng lượng của thể xác ở điểm giữa hai xương bả vai.
- d. Sự thăng lên hợp nhất của chúng vào trong đầu.
- e. Sự phối hợp cuối cùng của chúng với lửa trí tuệ vốn tiếp sinh lực cho ba trung tâm lực ở đầu.

I. HOẢ XÀ VÀ BA TAM GIÁC

Luồng hoá tiếp sinh lực cho tam giác trong đầu là tương ứng cao đối với tam giác của prana, ở giữa chùng trong cơ thể, và phản ảnh thấp của nó là ở đáy xương sống. Do đó, trong đơn vị con người, chúng ta có ba tam giác quan trọng:

1. Ở đầu: tam giác của ba trung tâm lực chủ yếu,
 - a. Tuyến tùng quả (pineal gland),
 - b. Tuyến yên (pituitary body),
 - c. Bí huyết hành tủy (alta major centre).
2. Ở cơ thể: tam giác prana,
 - a. Giữa hai vai,
 - b. Trên cách mô,

c. Lá lách.

3. Ở *đáy xương sống*: Ba trung tâm lực thấp,

a. Một điểm ở *đáy cột xương sống*,

b. và c. Hai cơ quan sinh dục chính ở nam và nữ ⁽⁵⁶⁾.

[136] Sự phối hợp các lửa vật chất và các lửa trí tuệ đưa đến việc truyền sinh lực của toàn thể các nguyên tử vật chất của cơ thể. Đây là bí mật của sức dẻo dai lớn lao của các nhà đại tư tưởng và những người làm việc cho nhân loại. Nó cũng đưa đến việc kích thích rất mạnh mẽ ba trung tâm lực cao trong cơ thể là đầu, tim, cuống họng, và trong việc tích điện (electrification) vùng này của cơ thể. Ba trung tâm lực cao này khi đó tạo thành một trường hấp dẫn cho luồng hoá thứ ba đi xuống, đó là lửa Tinh Thần. Trung tâm lực nhiều cánh hoa trên đỉnh đầu trở nên cực kỳ linh hoạt. Đó là trung tâm lực tổng hợp trên đầu, và là tổng thể của tất cả các trung tâm lực khác. Việc kích thích các trung tâm lực khắp cơ thể được song song hay được lặp lại bởi việc làm hoạt động cùng lúc của hoa sen nhiều cánh. Nó là điểm hội tụ của ba lửa, lửa của xác thân, của trí tuệ và của Tinh Thần. Sự nhất quán với Chơn Ngã được thành toàn khi nó được kích thích đầy đủ, và sự bốc cháy khi đó xảy ra; điều này được lặp lại trong các hiện thể tinh anh hơn và gây nên sự toàn mỹ cuối cùng và sự giải thoát của Tinh Thần.

⁵⁶ Ý định của tôi không phải là đặt bất cứ sự nhấn mạnh nào vào khía cạnh sinh dục của vấn đề này, vì các nhà huyền linh học không có liên can gì với các cơ quan này cả. Do đó, tôi sẽ không liệt kê chúng một cách chi tiết. Tôi chỉ muốn nêu ra rằng, trong sự di chuyển của luồng hoá ở *đáy xương sống* và việc xoay hướng chú ý của nó đến hai tam giác cao hơn đưa đến sự cứu chuộc của con người.

Sự phối hợp các lửa vật chất là kết quả của sự tăng trưởng tiến hoá, khi bị để mặc cho sự tăng trưởng bình thường, thì một mình thời gian chỉ có thể mang tới sự phát triển chậm chạp. Sự hợp nhất (junction) của hai lửa vật chất được thực hiện sớm trong lịch sử con người, và là nguyên nhân của sức khoẻ tráng kiện mà một người có đời sống trong sạch và biết suy tư cao thượng, sẽ hưởng được một cách bình thường. Khi các lửa vật chất đã tiến (được hợp nhất) xa hơn nữa dọc theo vận hà dĩ thái của xương sống, chúng tiếp xúc với lửa của trí tuệ khi lửa đó toả ra từ trung tâm lực cuốn hợng. Ở đây, sự rõ ràng của tư tưởng là thiết yếu, và sẽ cần giải thích phần nào chủ đề khá khó hiểu này.

1. Ba trung tâm lực chính ở đầu (theo quan điểm hồng trần) là :

- a. Trung tâm trên tuỷ sống,
- b. Tuyến tùng quả,
- c. Tuyến yên.

[137] 2. Chúng hợp thành một tam giác trí tuệ, sau khi chúng phối hợp với hai lửa của hai tam giác thấp hơn, nghĩa là, khi chúng trở nên tổng hợp.

3. Nhưng tam giác thuần trí tuệ trước sự phối hợp này là,

- a. Trung tâm lực cổ hợng,
- b. Tuyến tùng quả,
- c. Tuyến yên.

Đây là trong giai đoạn khi đơn vị con người có ý khao khát và đem hết ý chí của y vào khía cạnh tiến hoá, nhờ đó làm cho cuộc đời của y có tính xây dựng.

Lửa vật chất kia (là lửa nhị phân) được thu hút lên trên, và phối hợp với lửa trí tuệ qua một chỗ nối được thực hiện ở trung tâm hành tủy. Trung tâm này nằm ở đáy hợng sọ, và có

một chỗ gián đoạn mỏng manh giữa trung tâm này với điểm mà nơi đó các lửa vật chất thoát ra từ vận hà xương sống. Phần công việc mà người đang phát triển năng lực tư tưởng phải làm, là tạo nên một vận hà tạm thời trong chất dĩ thái để bắc qua chỗ gián đoạn. Vận hà này là phản ảnh trong chất hồng trần của antahkarana (57) mà Chân Ngã phải kiến tạo, để bắc qua chỗ gián đoạn giữa hạ trí với thượng trí, giữa thể nguyên nhân trên cõi phụ thứ ba của cõi trí với nguyên tử thường tồn thượng trí trên cõi phụ thứ nhất.

Đây là công việc mà tất cả các tư tưởng gia tiến bộ đang thực hiện một cách vô thức hiện giờ. Khi chỗ gián đoạn được hoàn toàn [138] nối liền, cơ thể con người trở nên được phối hợp với thể trí, và các lửa trí tuệ và lửa vật chất được hoà lẫn.

⁵⁷ A. “Linh Hồn Thống Soái (the Master-soul) là Alaya, tức linh hồn vũ trụ (universal soul) hay Atma, mỗi người đang có một tia của nó trong y, và được cho là có thể tự đồng nhất hoá y với nó và tự hoà nhập y vào nó.

B. Giác tuyến (antahkarana) là hạ trí, con đường giao tiếp hay liên lạc giữa phàm ngã với thượng trí hay nhân hồn (human soul).

Vì là con đường hay là phương tiện giao tiếp, nên lúc lửa trần, giác tuyến bị huỷ diệt, và tàn tích của nó sống sót trong một hình thức là Kama-rupa – tức là ma hình (the shell)”.

Tiếng Nói Vô Thinh, trang 71.

“Giác tuyến là con đường tưởng tượng giữa phàm ngã và vô ngã (impersonal self), và là xa lộ của cảm giác; đó là chiến trường cho sự chủ trị phàm ngã. Đó là con đường của hoài bão, và nơi mà một người ao ước sự thánh thiện còn tồn tại thì giác tuyến vẫn còn”

Tiếng Nói Vô Thinh, trang 50, 55, 56, 88.

(Hai định nghĩa về antahkarana này cần xem lại vì khác với giải thích về antahkarana của Chân Sư D.K. trong *Cung và Điểm đạo* – ND)

Nó hoàn tất sự hoàn hảo của sự sống phàm ngã, và như đã nói trước đây, sự hoàn hảo này đưa con người tới cửa điếm đạo – điếm đạo là sự ấn chứng cho công việc đã được hoàn thành; nó đánh dấu sự kết thúc của một chu kỳ phát triển thứ yếu và bắt đầu sự di chuyển toàn thể công việc đến một vòng xoắn ốc cao hơn nữa.

Chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ rằng các lửa từ đáy xương sống và tam giác lá lách là các *lửa vật chất* (fires of matter). Chúng ta đừng quên điều này mà cũng đừng lầm lẫn. Chúng không có tác dụng tinh thần *và chính chúng chỉ liên hệ với vật chất ở nơi nào có các trung tâm lực*. Các trung tâm lực này luôn luôn được hướng dẫn bởi manas hay trí tuệ, hay bởi sự cố gắng hữu thức của thực thể nội tại; nhưng thực thể đó bị giữ lại trong các kết quả mà y tìm cách đạt được, cho đến khi các hiện thể mà xuyên qua đó y đang tìm cách biểu lộ, và các trung tâm điều khiển, truyền năng lượng, tạo ra sự đáp ứng thích hợp. Vì vậy chỉ trong sự tiến hoá theo đúng trình tự, và khi vật chất của các hiện thể này được cấp đủ năng lượng do chính các tiềm hoá của riêng nó, thì y mới có thể hoàn thành mục tiêu được theo đuổi lâu dài của y. Do đó, một lần nữa, sự cần thiết của việc đi lên của lửa vật chất tới vị trí của chính nó, và việc hồi sinh của nó từ nơi an táng lâu dài và sự bán rẻ bề ngoài của nó, trước khi nó có thể được hợp nhất với Cha Trên Trời của nó, là Thượng Đế Ngôi Ba, vốn là Đấng Thông Tuệ của chính vật chất. Một lần nữa, sự tương ứng vẫn đúng. Ngay cả nguyên tử của cõi trần cũng có mục tiêu của nó, đó là các sự khai mở của nó và sự thành tựu cuối cùng của nó.

Các khía cạnh khác của vấn đề này, chẳng hạn như các bí huyệt và mối liên quan của chúng với trí tuệ (manas), lửa của

Tinh Thần và manas, và sự phối hợp cuối cùng của ba lửa này, sẽ được đề cập đến trong hai đoạn chính sắp tới của chúng ta. Trong đoạn này, chúng ta tự hạn chế việc khảo sát về vật chất và lửa, và không được ra ngoài đề, nếu không sự lẫn lộn sẽ xảy ra. [139]

II. VIỆC ĐÁNH THỨC HOẢ XÀ

Cách mà luồng hoá ở đáy xương sống có thể được đánh thức, hình thức mà sự tiến triển của nó sẽ khoác lấy (tuỳ theo Cung), sự phối hợp của luồng hoá với lửa prana (pranic fire) và sự tiến tới hợp nhất tiếp sau của chúng, là những việc thuộc về quá khứ đối với nhiều người, và may thay, đối với nhân loại, công việc đã được thành tựu mà không có sự nỗ lực hữu thức. Việc phối hợp thứ hai với lửa trí tuệ phải được thực hiện. Cho đến nay, hiếm có người nào đã thành công trong việc điều khiển luồng hoá đi lên nhiều hơn một trong số ba vận hà của cột xương sống; do đó 2/3 hiệu quả của nó trong đa số nhân loại vẫn còn bị hạn chế vào việc kích thích các cơ quan nhân giống của nhân loại. Chỉ khi nào luồng hoá đã đi quanh không bị ngăn trở lên tới một vận hà khác, thì sự phối hợp hoàn toàn với lửa trí tuệ được thực hiện, và chỉ khi luồng hoá tiến tới theo dạng hình học lên cả ba vận hà – với sự tác động đồng thời và ở sự rung động đồng nhất – thì luồng hoá xà thực sự mới được khơi hoạt đầy đủ, và do đó có thể hoàn thành công việc thanh lọc của nó qua việc đốt cháy mạng lưới hạn chế và các phần tử tách biệt. Khi điều này được thành đạt, vận hà tam phân trở thành một vận hà duy nhất. Đó là sự nguy hiểm.

Không còn điều gì liên quan đến đề tài này có thể được truyền đạt thêm. Kẻ nào hướng các nỗ lực của mình vào việc kiểm soát các lửa vật chất thì (với một sự chắc chắn có nguy

hiếm) là đang đùa với lửa, lửa này có thể, theo nghĩa đen, huỷ hoại y. Y không nên ném tầm mắt nhìn về phía sau, mà nên ngược mắt lên cõi mà Tinh Thần bất tử của y đang ngự, và lúc bấy giờ bằng sự kỷ luật tự giác, sự kiểm soát trí tuệ và sự thanh luyện rõ rệt các thể vật chất của y, dù là thuộc thể tinh anh hoặc thể hồng trần, tự thích ứng để trở thành một hiện thể cho sự giáng sinh thiêng liêng, và dự vào cuộc Điểm Đạo thứ nhất. Khi hài nhi Christ (Christ-child) (theo cách diễn tả hoa mỹ của Thiên Chúa giáo) đã được sinh ra trong hang ở tâm (cave of the heart), thì bấy giờ vị khách thiêng liêng đó có thể hữu thức kiểm soát các thể vật chất thấp nhờ thể trí được thánh hoá. Chỉ khi nào nguyên khí Bồ đề đã có sự kiểm soát [140] phạm ngã ngày càng tăng, xuyên qua cõi trí tuệ (do đó cần kiến tạo antahkarana), thì phạm ngã sẽ đáp ứng với những gì ở bên trên, và các lửa thấp leo lên, phối hợp với hai lửa cao hơn. Chỉ khi nào Tinh Thần, do quyền năng của tư tưởng, kiểm soát được các hiện thể vật chất, thì sự sống chủ quan mới có được vị trí chính đáng của nó, Thượng Đế nội tâm chiếu rạng và rực sáng cho đến khi sắc tướng bị mất dạng, và “Con đường công chính ngày càng chiếu diệu cho đến lúc ngày thẳng lợi đến với chúng ta”



[141]

TIẾT MỘT

ĐOẠN E

CHUYỂN ĐỘNG TRÊN CỖ TRẦN VÀ CỖ CẢM DỤC

I. CÁC NHẬN XÉT SƠ KHỞI

Tôi xin nêu ra những nét chính yếu và nhấn mạnh sự kiện rằng sự chuyển động mà chúng ta đang xét đến là sự chuyển động do ở lựa tiềm tàng trong chính vật chất, một sự chuyển động vốn là đặc điểm hàng đầu và là tính chất cơ bản của Cung Thông Tuệ Linh Hoạt Nguyên Thủy. Nói cách khác đó là khả năng nổi bật của Thượng Đế Ngôi Ba, là Brahma, [142] được xem như Đấng Sáng Tạo, và khả năng này là sản phẩm hay là kết quả của cuộc biểu lộ trước đây. Mỗi một trong ba Ngôi Thượng Đế, khi ở vào thời kỳ biểu lộ và được hiện thân như thế, đang là điển hình cho một tính chất nào đó chiếm ưu thế hơn các tính chất khác. Mỗi Ngôi Thượng Đế, hoặc nhiều hoặc ít, cũng điển hình cho cả Ba Ngôi, nhưng mỗi Ngôi thể hiện một trong ba trạng thái một cách sâu xa để được nhận ra là chính trạng thái đó. Chẳng hạn theo cùng cách như nhau, các đơn vị tâm thức (jivas) đang lâm phạm khác nhau mang một rung động vốn là mức độ chính của chúng, dù chúng cũng có thể có các rung động thấp hơn vốn là rung động phụ đối với chúng. Chúng ta hãy làm rõ điều này, vì chân lý được thể hiện này là cơ bản.

1. Mục tiêu tam phân,
2. Chức năng tam phân,
3. Cách hoạt động tam phân.

Thượng Đế Ngôi Ba, hay Brahma, được đặc trưng bằng trí thông tuệ linh hoạt; phương cách hành động của Ngài là những gì mà chúng ta gọi là *quay vòng*, hay sự xoay vòng nhịp nhàng của vật chất thuộc Thái dương hệ, thứ nhất, như một tổng thể vĩ đại, khởi động vật chất bị hạn chế bởi toàn bộ vòng giới hạn, và thứ hai, phân hoá nó, theo bảy tốc độ hay bảy mức rung động thành ra bảy cõi.

Ở mỗi cõi này, tiến trình được tiếp tục, và vật chất của bất cứ cõi nào trong vòng giới hạn của cõi đó, biểu lộ trước tiên như tổng thể, rồi kể đó dưới hình thức bảy biến phân. Sự biến phân này của vật chất được mang lại do chuyển động quay và được kiểm soát bởi Định Luật Tương Tác Hải Hòa (một trong các định luật vũ trụ) mà chúng ta sẽ bàn tới sau này, chỉ tạm ngừng ở đây để nói rằng Định Luật Tương Tác Hải Hòa này có thể được xem như là yếu tố kiểm soát trong sự sống của Thượng Đế Ngôi Ba. Do đó :

a. *Mục tiêu* của Ngài là sự phối hợp hoàn hảo giữa Tinh Thần và vật chất.

b. *Chức năng* của Ngài là việc vận dụng prakriti, hay vật chất, để làm cho nó thích hợp hay tương xứng với các đòi hỏi và các nhu cầu của Tinh Thần.

[143] c. *Phương cách hành động* của Ngài là quay vòng (rotary), hay bằng sự xoay tròn (revolution) của vật chất, để gia tăng hoạt động và nhờ đó khiến cho vật chất dễ uốn nắn hơn⁽⁵⁸⁾.

⁵⁸ Có lẽ nhờ thiên tính do Ngôi Ba đem lại này mà khi nhiệt độ của vật chất tăng cao (tức là chuyển động quay chung quanh tâm của

Tất cả ba khái niệm này đều do Định Luật Tương Tác Hòa chi phối, vốn là Định luật Thích Nghi (Law of Adaptation) trong thời gian và không gian, hay là đường lối ít trở ngại nhất. Đường lối ít trở ngại nhất này là những gì được tìm kiếm và được theo đuổi trên khía cạnh vật chất của sự hiện tồn. Thêm nữa, Brahma biểu lộ Ý chí, bởi vì Ngài là thiên ý (purpose), và Bác Ái vì trong Thái dương hệ này Bác Ái là đường lối ít đối kháng nhất. Trong khi đây là một phát biểu huyền bí đáng được suy xét, tuy nhiên phải nhớ rằng Ngài chủ yếu là sự hoạt động và sự thông tuệ với mục đích thích nghi và đây là đặc điểm chính của Ngài.

Thượng Đế Ngôi Hai, là Vishnu, Cung Minh Triết thiêng liêng, nguyên khí Bồ đề vĩ đại đang tìm cách phối hợp với nguyên khí Thông Tuệ, được đặc trưng bởi Bác Ái. Chuyển động của Ngài là chuyển động mà chúng ta có thể gọi là *xoắn ốc theo chu kỳ (spiral cyclic)*. Tận dụng chuyển động quay của mọi nguyên tử, Ngài đưa thêm vào đó hình thức chuyển động riêng của Ngài hay là chuyển động xoắn ốc có định kỳ, và bằng sự lưu chuyển theo một quỹ đạo hay là một đường gần hình cầu (đường này chạy vòng quanh một điểm tập trung ở giữa theo một vòng xoắn ốc bao giờ cũng đi lên) mà hai kết quả được tạo ra:

- a. Ngài tập hợp các nguyên tử lại thành các hình tướng.
- b. Nhờ các hình tướng này, Ngài có được sự tiếp xúc cần thiết, và phát triển tâm thức đầy đủ trên năm cõi tiến hoá của con người, dần dần cải thiện và thanh luyện các hình tướng, trong khi Tinh Thần Bác Ái hay là Ngọn Lửa Thiêng luôn

âm điện tử tăng lên) thân tre cong được uốn thẳng lại khi hơi nóng; kim loại nấu chảy được đúc thành hình dạng theo ý muốn.... (ND)

luôn tiến lên theo hình xoắn ốc về phía mục tiêu của nó, mục tiêu đó cũng chính là cội nguồn mà từ đó nó phát xuất.

Các hình tượng này là toàn thể mọi khối cầu (spheres) hay các nguyên tử trong Thái dương hệ, hay trong vòng giới hạn thái dương, và trong bảy biến phân chính yếu của chúng, chúng là [144] các bầu của bảy Chơn Linh (Spirits), hay bảy Hành Tinh Thượng Đế.

Tất cả các khối cầu nhỏ hơn sắp xếp trở xuống từ các bầu chính yếu này, gồm mọi cấp độ biểu lộ xuống đến tinh hoa hành khí trên cung giáng hạ tiến hoá (⁵⁹).

Chúng ta cần nhớ rằng trên Đường Tiến Hoá Giáng Hạ, hành động của Brahma chủ yếu được cảm giác, tìm kiếm đường lối ít đối kháng nhất. Trên Đường Tiến Hoá Thăng Thượng, hoạt động của Thượng Đế Ngôi Hai được cảm giác, bắt đầu tại một điểm trong thời gian và không gian vốn che giấu bí nhiệm của dãy thứ hai, nhưng tìm thấy điểm rung động được tăng tốc của nó, hay là sự hợp nhất của hai cách biểu lộ – quay vòng - xoắn ốc-có chu kỳ – ở phần giữa của cái mà chúng ta gọi là dãy thứ ba. Sau cùng, đây là sự phối hợp hoạt động của Brahma với sự phát triển tiến tới của Vishnu. Chúng ta có sự tương ứng với điều này trong toàn bộ các hiệu quả được mang lại trong các căn chủng thứ hai và thứ ba.

Hoạt động của Thượng Đế Ngôi Hai được xúc tiến theo Định Luật Hút vũ trụ. Đối với một trong các phân chi của nó,

⁵⁹ Tinh hoa Hành khí được xem như bao gồm các tập hợp vật chất (aggregations of matter), ở một trong sáu cõi phụ phi nguyên tử của cõi trí và cõi dục vọng – các tập hợp mà bản thân chúng không được dùng làm các hình hài dành cho bất cứ thực thể nào trú ngụ, mà là vật liệu nhờ đó các hình hài này có thể được tạo dựng.

Định Luật Tương Tác Hải Hòa có một định luật phụ về sự phát triển nổi bật, mệnh danh là Định Luật Đây. Do đó, Định Luật Hút và Định Luật Tương Tác Hải Hòa vũ trụ là *lý do tồn tại* (nhìn từ một khía cạnh) của xung lực vĩnh cửu đang diễn ra khi Tinh Thần luôn luôn tìm cách tự thoát ly ra khỏi hình tướng. Trạng thái vật chất luôn luôn đi theo con đường ít đối kháng nhất, và phản đối mọi khuynh hướng tạo thành nhóm, trong khi đó, Tinh Thần, do Định Luật Hút chế ngự, bao giờ cũng tìm cách tự tách mình ra khỏi vật chất bằng phương pháp thu hút một loại vật chất thích hợp hơn trong tiến trình nhận biết điều chân từ điều giả, và chuyển từ một ảo tưởng này đến một ảo tưởng khác cho đến khi các nguồn lực vật chất được tận dụng đầy đủ.

[145] Cuối cùng, Chủ Thể Nội Tâm của hình tướng cảm nhận được sự thôi thúc hoặc sức thu hút hấp dẫn của chính Bản Ngã của nó. Chẳng hạn như, đơn vị tâm thức (jiva) nhập thể bị lạc trong mê cung ảo tưởng, trong tiến trình thời gian, bắt đầu nhận ra (dưới ảnh hưởng của Định Luật Thu Hút) sự rung động của Chân Ngã của riêng nó, mà đối với nó như là Thượng Đế của hệ thống riêng của nó, là vị thượng đế của nó trong ba cõi kinh nghiệm. Sau này, khi mà chính thể Chân Ngã được thấy như là ảo tưởng, thì sự rung động của Chân Thần được cảm nhận, và đơn vị tâm thức (jiva), hoạt động theo cùng một định luật, thực hiện con đường trở lại của nó xuyên qua vật chất của hai cõi tiến hoá siêu nhân loại, cho đến khi nó được hoà nhập vào trong chính bản thể của nó.

Do đó :

- a. *Mục tiêu* của Thượng Đế Ngôi Hai là tâm thức, được thành tựu trong việc hợp tác với Thượng Đế Ngôi Ba.

- b. *Chức năng* của Ngài là kiến tạo các hình tướng để trở thành các công cụ thu thập kinh nghiệm của Ngài.
- c. *Phương cách* hành động của Ngài là theo chu kỳ và đường xoắn ốc, vòng quay của bánh xe hiện tồn trong các chu kỳ được sắp xếp cho một mục đích cụ thể, và sự phát triển của các bầu vật chất này chung quanh một trung tâm cố định, bên trong phạm vi thái dương hệ.

Ba khái niệm này do Định luật Hút chi phối hay là định luật đang chi phối sự tương tác, hay sự tác động và sự phản tác động:

- a. Giữa Mặt Trời và sáu huỳnh đệ của nó.
- b. Giữa bảy cõi quay tròn xoay cuộn của Thái Dương hệ.
- c. Giữa mọi vật trong chất liệu của mọi hình tướng, chính các khối cầu vật chất và tập hợp của các khối cầu đó vốn được hiện thân trong các hình tướng của các khối cầu khác nữa.

Thượng Đế Ngôi Một (The First Logos). Thượng Đế Ngôi Một là Cung Ý Chí Vũ Trụ. Phương cách hoạt động của Ngài đúng ra là một sự lao về phía trước của vòng giới hạn thái dương xuyên qua không gian, và cho đến cuối đại chu kỳ khai nguyên này hay ngày của Brahma ([146] chu kỳ Thượng Đế), chúng ta sẽ không thể quan niệm được trạng thái thứ nhất của ý chí hay quyền năng đúng như bản chất thật sự của nó. Hiện nay, chúng ta biết nó dưới hình thức ý chí tồn tại (will to exist), đang biểu lộ qua *vật chất của các hình tướng* (Cung Nguyên Thủy và Cung Thiên Liêng), và chúng ta biết nó là điều mà theo một cách huyền bí nào đó, liên kết Thái dương hệ với trung tâm vũ trụ của nó. Theo một cách mà

chúng ta không thể quan niệm được, Thượng Đế Ngôi Một đưa vào (bring in) ảnh hưởng của các chòm sao khác. Khi trạng thái thứ nhất này được hiểu rõ hơn (trong kỳ đại khai nguyên sắp đến) công việc của bảy Đấng Rishis của chòm Đại Hùng Tinh (Great Bear)⁶⁰ và ảnh hưởng tối thượng của sao Sirius sẽ được hiểu rõ; trong kỳ biểu lộ hiện tại của Đấng Con, hay của trạng thái Vishnu, chúng ta đề cập kỹ hơn đến Chòm Sao Rua (Pleiades) và ảnh hưởng của chúng xuyên qua Mặt Trời, và, liên quan với hành tinh chúng ta, xuyên qua Kim Tinh (Venus).

Chủ đề về Thượng Đế Ngôi Một, chỉ biểu lộ liên quan với hai Ngôi kia trong Thái dương hệ là một bí nhiệm sâu xa mà ngay cả những Đấng đã đạt đến mức điểm đạo thứ sáu cũng không hiểu được tường tận.

Thượng Đế Ngôi Một hiện thân cho “ý chí muốn sống” (“will to live”), và chính là qua phương tiện của Ngài mà các Trí Tinh Quân (Manasaputras) đi vào sự hiện tồn khách quan liên quan với các huyền giai nhân loại và thiên thần. Trong Thái dương hệ này, sự phối hợp của Cung Minh Triết Thiêng Liêng và Cung Nguyên Thủy của chất liệu thông tuệ, hợp thành cuộc tiến hoá song đôi vĩ đại; phía sau của cả hai Thực Thể Thông Linh vũ trụ này là một Thực Thể Thông Linh khác, Ngài là hiện thân của ý chí, và Ngài là vị sử dụng các hình tướng – dù không phải là hình tướng của bất cứ thực thể nào khác hơn là các Đại Thiên Thần Kiến Tạo và các huyền

⁶⁰ “Người theo Ấn giáo đặt bảy vị Thánh Triết (Rishis) cổ sơ trong chòm sao Đại Hùng (Great Bear). Các nguyên mẫu (prototypes) hay cội nguồn sinh động của bảy Hành Tinh Thượng Đế, được xem như là bảy Đấng Cao Cả (Existences) đang tác động qua bảy Ngôi sao của Chòm Sao Con Gấu”.

giai nhân loại trong thời gian và không gian. Ngài là nguyên khí sinh động; trạng thái *ý chí muốn sống* của bảy Huyền Giai. Tuy nhiên, bảy Huyền Giai này (như bà Blavatsky nói) là cung minh triết có bảy phần, là con rồng trong bảy hình thức của nó (GLBN I, 100-108) ⁽⁶¹⁾. Đây là một [147] bí nhiệm sâu xa, và chỉ một manh mối cho nó thì con người có thể tìm ra tất cả vào lúc này trong việc chiêm ngưỡng (đại định) về chính bản thể của mình trong ba cõi biểu lộ của con người. Giống như Thượng Đế chúng ta đang tìm kiếm cõi giới khách quan thông qua Thái dương hệ của Ngài dưới hình thức tam phân của nó, trong đó Thái dương hệ hiện tại là Thái dương hệ thứ hai, cũng vậy, con người tìm kiếm cõi giới khách quan qua ba thể của mình – thể xác, thể cảm dục và thể hạ trí. Vào lúc này, con người được an trú vào thể cảm dục, hay là vào trạng thái thứ hai của y, theo cùng một cách như Thượng Đế chưa biến phân được an trú vào trạng thái thứ hai của Ngài. Theo thời gian và không gian, như chúng ta quan niệm điều

⁶¹ Trong tác phẩm *Five Years of Theosophy*, trang 102, Subba Row nói: “Như là một qui tắc chung, khi nào bảy thực thể được nhắc đến trong khoa học huyền bí cổ Ấn Độ có liên quan đến bất luận cái gì, bạn phải giả dụ rằng bảy thực thể này xuất hiện từ ba thực thể đầu tiên; và khi đó một lần nữa các thực thể này tiến hoá ra từ một thực thể duy nhất hay là Chân Thần. Lấy một thí dụ quen thuộc, bảy tia sáng màu trong tia sáng Mặt trời tiến hoá ra từ ba tia màu nguyên thủy; ba màu nguyên thủy này cùng hiện hữu (coexist) với bốn màu thứ cấp trong tia sáng mặt trời. Tương tự, ba thực thể nguyên thủy vốn đưa con người vào hiện tồn, cùng hiện hữu trong con người với bốn thực thể thứ cấp, các thực thể này xuất phát từ các kết hợp khác của ba thực thể nguyên thủy”.

Đọc thêm ở GLBN I, 190, 191). Xem GLBN I, 100, 108. Stanza III, 7A.

đó hiện nay, toàn thể các đơn vị tâm thức (jivas) đều bị chế ngự bởi cảm giác, xúc động và dục vọng chứ không phải bởi ý chí, tuy nhiên, cùng lúc đó, trạng thái ý chí chi phối sự biểu lộ, vì Chơn ngã, vốn là cội nguồn của phàm ngã, chứng tỏ ý muốn yêu thương (will to love) trong biểu lộ.

Sự khó khăn nằm ở chỗ thể trí hữu hạn không thể hiểu được ý nghĩa của sự biểu lộ tam phân này, *nhưng bằng sự nghiên ngẫm sâu sắc về Phàm ngã và mối quan hệ của nó với Chân ngã, vốn là trạng thái bất ái, và tuy vậy trong mối liên quan với sự biểu lộ trong ba cõi thấp, Chân Ngã cũng là trạng thái ý chí*, điều đó sẽ hiện ra một ánh sáng yếu ớt nào đó trên cùng các vấn đề được nêu ra đến Thượng Đế (Deity), hay được mở rộng từ phạm vi tiểu vũ trụ đến phạm vi đại vũ trụ.

Trạng thái Đại Thiên Thần hay Thượng Đế Ngôi Một (vốn hiện thân cho ý chí vũ trụ) được kiểm soát bởi Định Luật Tổng Hợp, tức định luật vũ trụ chi phối khuynh hướng hợp nhất; chỉ trong trường hợp này, đó không phải là sự hợp nhất của vật chất và Tinh Thần, mà là sự hợp nhất của 7 thành 3 rồi thành 1. Ba con số này chủ yếu đại diện cho Tinh Thần, [148] cho phẩm tính, cho nguyên khí chứ không phải chủ yếu cho vật chất, mặc dù vật chất, được truyền linh hứng bởi Tinh Thần, cũng thích hợp. Định Luật Tổng Hợp có một mối liên hệ trực tiếp với một Đấng Cao Cả còn cao hơn Thượng Đế của chúng ta, và là định luật kiểm soát được Ngài vận dụng vào Thượng Đế của Thái dương hệ chúng ta. Đây là một mối quan hệ tinh thần hướng tới sự trừu tượng hay tới sự tổng hợp các yếu tố (elements, hành) tinh thần vốn sẽ đưa đến kết quả là sự trở về *hữu thức* của các yếu tố này (toàn bộ ý nghĩa nằm ở từ ngữ “*hữu thức*”) đến điểm tổng hợp vũ trụ, hay là điểm hợp nhất với cội nguồn của chúng. Cội nguồn

của chúng là Đấng Bất Khả Tư Nghị (One About Whom Naught May Be Said – là Vũ Trụ Thượng Đế –ND), như trước đây chúng ta đã thấy.

Do đó, liên quan đến Thượng Đế Ngôi Một, chúng ta có thể tóm tắt như đã làm với các Ngôi Thượng Đế khác :

a. *Mục tiêu* của Ngài là sự tổng hợp các Chon Linh (Spirits) vốn đang có được tâm thức qua sự biểu lộ, và nhờ kinh nghiệm trong vật chất, đang có được tính chất (quality).

b. *Chức năng* của Ngài là, nhờ vào ý chí, duy trì các Chon Linh đó trong sự biểu lộ theo thời gian mong muốn, và sau đó tách họ ra, và phối hợp họ lại với nguồn cội tinh thần của họ. Do đó cần nhớ rằng, về căn bản, Thượng Đế Ngôi Một kiểm soát các thực thể vũ trụ hay các sinh linh ngoài Thái dương hệ; Thượng Đế Ngôi Hai kiểm soát các thực thể thuộc thái dương hệ (solar entities); Thượng Đế Ngôi Ba kiểm soát các thực thể thuộc thái âm hệ (lunar entities) và các tương ứng của chúng ở nơi khác trong Thái dương hệ.

Không nên đi quá xa vào chi tiết ở qui tắc này chừng nào mà trí tuệ con người còn ở trình độ hiện tại. Bí nhiệm nằm trong việc nhận thức rằng tất cả được tiến hành trong một sự hợp tác thiêng liêng vốn có nền tảng của nó bên ngoài Thái dương hệ. Như thế, sự kiện rằng Thượng Đế Ngôi Một cũng được gọi là Đấng Huỷ Diệt, vì Ngài là sự trừu xuất (sự tách ra, abstraction) nếu được xét từ dưới lên. Công việc của Ngài là sự tổng hợp của Tinh Thần với Tinh Thần (Spirit with Spirit), [149] là sự trừu xuất cuối cùng của chúng (Tinh Thần) ra khỏi vật chất, và sự hợp nhất của chúng (Tinh Thần) với cội nguồn vũ trụ của chúng. Như vậy, Ngài cũng là Đấng mang lại chu kỳ qui nguyên, hay là sự tan rã hình tướng – hình tướng mà từ đó Tinh Thần đã được tách ra.

Nếu chúng ta mang sự tương đồng xuống đến tiêu thiên địa, thì có thể có một cái nhìn thoáng qua về cùng ý tưởng, và nhờ đó, có thể thấu hiểu dễ dàng hơn nhiều. Chân Ngã (Ego) (đối với con người trên cõi trần như là Thượng Đế đối với Thái dương hệ của Ngài) cũng là ý chí linh hoạt, là kẻ phá huỷ các hình tướng, là tác nhân tạo nên sự quy nguyên và là Đấng triệt thoái con người tâm linh bên trong ra khỏi thể tam phân của y; y thu hút chúng vào chính y, trung tâm của hệ thống bé nhỏ của y. Chơn Ngã (Ego) là ngoại-vũ trụ trong chừng mực liên quan với con người ở trên cõi trần, và trong việc nhận thức về thực tế này có thể đưa đến sự sáng tỏ về vấn đề vũ trụ thực sự bao gồm Thượng Đế và “các linh hồn trong ngục tù” (“the spirits in prison”) như người Cơ Đốc giáo diễn tả về nó.

c. *Cách hành động của Ngài* là một sự lao tới trước; ý chí nằm sau sự phát triển tiến hoá là ý chí của Ngài, và chính Ngài điều khiển Tinh Thần tiến lên xuyên qua vật chất cho đến khi cuối cùng Tinh Thần xuất hiện từ vật chất, sau khi đã hoàn thành hai việc:

Thứ nhất, đã thêm tính chất (quality) vào tính chất, và do đó khi xuất hiện, cộng thêm với khả năng có được mà kinh nghiệm đã sản sinh ra.

Thứ hai, gia tăng sự rung động của chính vật chất bằng năng lượng riêng của nó, để cho vật chất, vào thời qui nguyên và che khuất, sẽ có được hai đặc điểm chính, – đó là tính hoạt động, là kết quả của Định Luật Tương Tác Hải Hòa, và một tính thu hút kép (dual magnetism), vốn sẽ là kết quả của Định Luật Thu Hút.

Cả ba khái niệm này đều do Định Luật Tổng Hợp chi phối, đó là định luật về một ý chí hiện tồn (will-to-be) cố kết,

tiếp tục tồn tại [150] không chỉ trong thời gian và không gian mà còn trong một chu kỳ còn rộng lớn hơn nữa.

Các phát biểu sơ khởi này đã được đưa ra với một nỗ lực để cho thấy tính tổng hợp của tổng thể. Việc sử dụng các từ ngữ đưa đến sự hạn chế và sự tối nghĩa của ý tưởng, theo nghĩa đen, các từ ngữ che giấu các tư tưởng, làm giảm sự trong sáng của chúng, và làm rối chúng do cách diễn tả. Công việc của Thượng Đế Ngôi Hai và Thượng Đế Ngôi Ba (là việc tạo ra sự biểu lộ ngoại cảnh của Tinh Thần cơ bản) trong phác thảo đại cương thì dễ hiểu hơn so với công việc huyền bí hơn của Thượng Đế Ngôi Một, vốn là công việc của ý chí sinh động.

Một góc độ diễn đạt khác về lửa có lẽ có thể làm sáng tỏ.

Thượng Đế Ngôi Ba là lửa trong vật chất. Ngòi cháy nhờ sự ma sát, và có được tốc độ và sự rung động tăng lên nhờ việc quay của các khối cầu, như vậy, sự tương tác của chúng tạo nên sự ma sát lẫn nhau.

Thượng Đế Ngôi Hai là lửa Thái Dương. Ngòi là lửa vật chất và lửa điện của Tinh Thần được phối hợp, tạo ra, trong thời gian và không gian, thứ lửa mà chúng ta gọi là lửa thái dương. Ngòi là tính chất của ngọn lửa (flame), hay ngọn lửa căn bản, được tạo ra bởi sự phối hợp này. Một sự tương ứng với lửa này có thể được thấy trong lửa bức xạ của vật chất, thí dụ như, trong sự phóng phát từ mặt trời trung ương, từ một hành tinh hay từ con người – mà sự phóng phát từ con người được chúng ta gọi là từ lực. Sự phóng phát của một người, hay sự rung động tiêu biểu, là kết quả của sự phối hợp của Tinh Thần và vật chất, cùng với sự thích ứng tương đối của vật chất, hay hình tướng, đối với sự sống bên trong. Thái dương hệ khách quan, hay mặt trời đang biểu lộ, là kết quả

sự phối hợp của Tinh Thần (lửa điện) với vật chất (lửa do ma sát), và các sự phóng phát của Đấng Con, trong thời gian và không gian, thì tùy thuộc vào sự thích ứng của vật chất và của hình tướng đối với sự sống bên trong.

Thượng Đế Ngôi Một là lửa điện, lửa của Tinh Thần thuần túy. Tuy nhiên, trong lúc biểu lộ, Ngài là Đấng Con, vì, do sự kết hợp với vật chất (Mẹ), Con được tạo ra bởi Đấng mà nhờ Con, Đấng đó được [151] biết. “Ta và Cha Ta là Một” (Thánh Kinh. John 10:30) là câu phát biểu huyền linh nhất trong Thánh Kinh Cơ Đốc giáo, vì nó không những đề cập đến sự hợp nhất của một người với cội nguồn của y, tức là Chân Thần, xuyên qua Chân ngã, mà còn đề cập đến sự hợp nhất của mọi sự sống với cội nguồn của nó, là trạng thái ý chí, Thượng Đế Ngôi Một.

Bây giờ chúng ta sẽ cố gắng tự hạn chế hoàn toàn vào chủ đề về lửa trong vật chất, và tác dụng tích cực của nó trên các thể mà nó là yếu tố sinh động của các thể đó, và trên các trung tâm lực chịu sự kiểm soát chủ yếu của nó.

Như chúng ta đã được cho biết, và như thường được nhận thấy, tác dụng của nhiệt trong vật chất là tạo ra hoạt động mà chúng ta gọi là sự quay hay là sự xoay vòng của các khối cầu. Một số cổ thư, trong đó có vài quyển chưa được tiếp cận ở phương Tây, đã dạy rằng toàn thể vòm trời là một khối cầu bao la, đang xoay vòng một cách chậm chạp giống như một bánh xe vô cùng to lớn, và trong chuyển động quay của nó, mang theo với nó toàn bộ số lượng các chòm sao và các vũ trụ được chứa bên trong nó. Đây là một phát biểu không thể kiểm chứng bằng trí óc hữu hạn của con người ở giai đoạn hiện nay, và với các thiết bị khoa học hiện nay của con người, nhưng, (giống như tất cả các phát biểu huyền linh)

nó chứa đựng trong nó hột giống của tư tưởng, mầm mống của các chân lý, và manh mối đưa đến bí nhiệm của vũ trụ. Ở đây, chỉ cần nói rằng, chuyển động quay của các bầu hành tinh trong chu vi Thái dương hệ là một sự kiện huyền linh đã được công nhận, và các dấu hiệu có sẵn để chứng tỏ rằng chính khoa học cũng trình bày giả thuyết rằng vòng hạn định thái dương cũng quay tương tự trong địa điểm ấn định của nó giữa các chòm sao. Nhưng vào lúc này, chúng ta sẽ không đề cập đến khía cạnh này của vấn đề, nhưng sẽ khảo sát chuyển động quay của các bầu hành tinh trong Thái dương hệ và chuyển động quay của nội dung của nó – là tất cả các bầu nhỏ hơn ở mọi mức độ – luôn luôn nhớ giữ sự phân biệt rõ ràng trong trí rằng hiện nay chúng ta chỉ đơn thuần bàn về đặc tính cố hữu của chính vật chất, chớ không bàn về vật chất trong sự cộng tác với [152] đối cực của nó, là Tinh Thần, mà sự cộng tác này đưa đến chuyển động xoắn ốc có chu kỳ.

II. CÁC HIỆU QUẢ CỦA CHUYỂN ĐỘNG QUAY.

Mọi bầu thế giới trong cơ thể đại thiên địa đều xoay tròn. Chuyển động quay này tạo nên một số hiệu quả có thể được kể ra như sau :

1. *Sự phân ly (Separation)* được sinh ra do chuyển động quay. Bằng tác động này, mọi khối cầu trở nên được phân hoá, và, như chúng ta biết, tạo thành các đơn vị nguyên tử như sau :

a. Thái dương hệ, được nhận thức như một nguyên tử vũ trụ, tất cả những cái được gọi là nguyên tử trong chu vi của nó được xem là phân tử (molecular).

b. Bảy cõi (planes), được xem như bảy khối cầu bao la, đang quay *theo vĩ độ (latitudinally)* bên trong chu vi thái dương hệ.

c. Bảy tia (ray), được xem như bảy hình thức che giấu của các Chơn Linh (Spirits), bản thân chúng là các dải màu gần như hình cầu đang quay *theo kinh độ (longitudinally)* và tạo thành (trong sự kết nối với bảy cõi) một mạng lưới rộng lớn đan kết vào nhau. Hai tập hợp các khối cầu này (gồm các cõi và các tia) hợp thành toàn thể Thái dương hệ và tạo ra dạng thức gần hình cầu của nó.

Vào lúc này, chúng ta hãy đưa tư tưởng chúng ta ra khỏi các Tâm Thức đang thắm nhuần ba loại khối cầu này, và tập trung chú tâm của chúng ta vào việc nhận thức rằng mỗi cõi là một khối cầu vật chất rộng lớn được kích hoạt bằng tiềm nhiệt và đang tiến tới hay đang quay theo một hướng riêng biệt. Mỗi tia sáng, bất luận là màu gì, cũng là một khối cầu vật chất vô cùng nhỏ đang quay theo một hướng ngược lại với hướng quay của các cõi. Do tác động hỗ tương của chúng, các tia này tạo ra một hiệu quả phát xạ lên nhau. Như thế, nhờ sự tương tự với tiềm nhiệt trong vật chất, và sự tương tác của nhiệt đó trên các khối cầu khác nên cái tổng thể mà chúng ta gọi là “lửa do ma sát” được tạo ra.

[153] Liên quan với hai loại khối cầu này, bằng cách minh họa và với mục đích làm sáng tỏ, chúng ta có thể nói rằng:

- a. Các cõi (planes) xoay từ đông sang tây.
- b. Các tia sáng (rays) xoay từ bắc đến nam.

Ở đây, các môn sinh nên ghi nhớ kỹ rằng, chúng ta không đề cập các điểm theo không gian, chúng ta chỉ tạo sự phân biệt này và dùng các từ để làm cho một ý tưởng trừu tượng trở thành dễ hiểu hơn. Từ quan điểm về toàn bộ các tia sáng và các cõi, không có bắc, nam, đông, tây gì cả. Nhưng ở điểm này xuất hiện một sự tương ứng và một điểm thực sự quan trọng, mặc dù cũng có sự phức tạp. Nhờ chính sự tương

tác này, công việc của Bốn Đại Thiên Vương hay các Nghiệp Quả Tinh Quân có thể được thành tựu; tứ nguyên (the quaternary) và mọi tổng số của bốn (four) có thể được xem như là một (one) trong số các kết hợp căn bản của vật chất, được tạo ra bằng những sự xoay vòng kép của các các cõi và các tia sáng (planes and rays).

Bảy cõi, tương tự các nguyên tử, xoay trên trục riêng của chúng, và tuân theo những điều được đòi hỏi của mọi sự sống nguyên tử.

Bảy phạm vi (spheres) của bất cứ cõi (plane) nào, mà chúng ta gọi là cõi phụ (subplanes), cũng tương ứng với hệ thống; mỗi hệ thống có bảy bánh xe hay cõi của nó đang quay, chúng xoay vòng nhờ khả năng bẩm sinh riêng của chúng, nhờ vào tiềm nhiệt – là nhiệt của vật chất mà chúng được tạo thành.

Các khối cầu hay các nguyên tử của bất luận hình thể nào, từ hình thể Thượng Đế, mà chúng ta đã đề cập đến phần nào, xuống đến cực nguyên tử hồng trần (ultimate physical atom) và vật chất phân tử kiến tạo thể xác, đều cho thấy các tương ứng và tương đồng tương tự.

Tất cả các khối cầu này đều tuân theo một số qui tắc nào đó, đáp ứng với một số điều kiện và được đặc trưng bởi cùng các phẩm tính căn bản. Sau này, chúng ta sẽ xem xét các điều kiện này, [154] nhưng hiện giờ chúng ta phải tiếp tục với hiệu quả của tác động quay.

2. *Động lượng* (momentum), do đó dẫn đến lực đẩy (repulsion), được tạo ra bởi chuyển động quay. Chúng ta đã đề cập đến Định Luật về Xung Lực (Law of Repulsion) như là một trong các nhánh phụ của Định Luật Tương Tác Hải Hòa vĩ đại đang chi phối vật chất. Xung lực được gây ra bởi

chuyển động quay và là cơ bản của sự phân ly (separation), sự phân ly này ngăn cản sự tiếp xúc của một nguyên tử nào đó với bất cứ nguyên tử nào khác, chính nó giữ cho các hành tinh ở các điểm cố định trong không gian và được tách biệt khỏi nhau một cách ổn định; nó giữ cho chúng ở một khoảng cách nào đó từ trung tâm hệ thống của chúng, và cũng giữ cho các cõi và cõi phụ không mất tính đồng nhất về chất liệu của chúng. Nơi đây, chúng ta có thể thấy khởi nguyên của cuộc thư hùng dai dẳng giữa Tinh Thần với vật chất, vốn là đặc trưng của sự biểu lộ, một trạng thái đang tác động dưới Định Luật Hút, và trạng thái kia bị chi phối bởi Định Luật Đẩy. Từ thời đại này đến thời đại khác, sự xung đột tiếp diễn, và vật chất trở nên kém uy lực. Dần dần (chậm chạp đến nỗi bị coi như là không có khi nhìn từ cõi hồng trần) mãnh lực hút của Tinh Thần làm suy yếu sự đối kháng của vật chất, cho đến khi vào kết thúc các đại chu kỳ thái dương, sự huỷ diệt (như nó được gọi) sẽ xảy ra, và Định luật Đẩy bị Định luật Hút đánh bại. Đó là sự huỷ diệt hình tướng chứ không phải sự huỷ diệt chính vật chất, vì vật chất không thể bị huỷ diệt. Điều này có thể được thấy ngay cả hiện nay trong sự sống tiểu thiên địa, và là nguyên nhân của sự tan rã của hình tướng, hình tướng này tự cho mình là một đơn vị riêng rẽ bằng chính cách thức xô đẩy tất cả các hình tướng khác. Nó có thể được thấy đang tiến hành dần dần và không đáng kể liên quan với Mặt Trăng. Mặt Trăng không còn đẩy địa cầu nữa, và đang cung cấp chính vật chất của nó cho hành tinh này. H.P.Blavatsky có ngụ ý về điều này trong bộ *Giáo Lý Bí*

Nhiệm, còn ở đây tôi đã đưa ra định luật mà theo đó việc này diễn tiến như thế (62).

[155] 3. *Hiệu ứng ma sát* trên tất cả các thể nguyên tử khác, tạo ra:

- a. Sức sống của nguyên tử.
- b. Tính cố kết của nguyên tử.
- c. Khả năng hoạt động.

d. Nhiệt được cung cấp cho hình tướng hỗn hợp mà nó có thể tạo thành một phần rời rạc của hình tướng đó, dù đó là nhiệt được cung cấp bởi sự quay của một hành tinh bên trong hình tướng của đại thiên địa, hay là sự quay của tế bào trong thể xác bên trong hình tướng của tiểu thiên địa.

e. Sự cháy hay sự phân huỷ cuối cùng, khi các lửa tiềm tàng và phát xạ đã đạt đến một giai đoạn đặc biệt. Đây là bí nhiệm của sự che khuất cuối cùng và của chu kỳ qui nguyên, nhưng không thể được tách ra khỏi hai yếu tố kia của lửa thái dương và lửa điện.

4. *Sự hấp thu*, qua sự biểu lộ đó vốn được nhìn thấy trong mọi khối cầu xoáy tròn của vật chất nguyên tử ở bất cứ bề mặt nào trong khối cầu, tương ứng với điểm mà trong một hành tinh được gọi là Cực Bắc. Một ý tưởng nào đó về ý định mà tôi tìm cách truyền đạt có thể được hiểu rõ bởi một khảo cứu về nguyên tử như đã được miêu tả trong tác phẩm của Babbitt "*Các Nguyên Lý về Ánh Sáng và Màu Sắc*" ("*Principles*

⁶² "Nguyệt cầu (vệ tinh của chúng ta) đang tuôn đổ vào trong bầu thấp nhất của dãy hành tinh chúng ta (bầu D tức "Địa cầu") tất cả năng lượng và sức mạnh của nó, và đã chuyển chúng đến một trung tâm mới, Nguyệt cầu hầu như đang trở thành một hành tinh chết, trong đó chuyển động quay đã chấm dứt, từ khi bầu hành tinh chúng ta ra đời."

of *Light and Colour*”) và về sau, trong “*Hoá học huyền bí*” (“*Occult Chemistry*”) của bà Besant. Chỗ lõm này được tạo ra bởi các bức xạ vốn phát ra ngược với các vòng quay của khối cầu và đi xuống từ hướng bắc nam đến một trung điểm. Từ đó, chúng có khuynh hướng gia tăng tiềm nhiệt, tạo ra động lượng bổ sung và đem lại tính chất đặc thù tùy theo nguồn cội mà từ đó bức xạ phát ra. Sự hấp thu bức xạ thêm có dạng gần hình cầu này là bí nhiệm của sự tùy thuộc của một khối cầu này vào một khối cầu khác, và có sự tương ứng của nó trong sự xoay quanh của một tia sáng xuyên qua bất cứ khối cầu của cội nào. Mọi nguyên tử, dù được đặt tên là dạng hình cầu, chính xác hơn đều là một khối cầu hơi lõm ở một chỗ, [156] vị trí đó là nơi mà thần lực tuôn qua đó để làm linh hoạt vật chất của khối cầu. Điều này đúng cho mọi khối cầu, từ mặt trời xuống đến các nguyên tử vật chất mà chúng ta gọi là tế bào trong thể xác. Qua chỗ lõm trong nguyên tử vật chất, lực truyền sinh lực từ bên ngoài tuôn chảy vào. Mọi nguyên tử gồm cả tính dương lẫn âm; nó có tính tiếp thu hay là âm tính nơi mà mãnh lực đi vào có liên quan, và dương tính hay phát xạ ở nơi mà các bức xạ của riêng nó có liên quan, và liên quan với tác động của nó lên trên môi trường của nó.

Điều này cũng có thể được khẳng định đối với toàn thể vòng giới hạn của Thái dương hệ liên quan đến môi trường vũ trụ của nó. Thần lực tuôn tràn vào Thái dương hệ từ ba hướng xuyên qua ba vận hà:

- a. Mặt Trời Sirius,
- b. Chòm sao Rùa (Pleiades),
- c. Chòm Đại Hùng Tinh (The Great Bear).

Ở đây, tôi muốn chỉ ra sự liên quan hay sự tương ứng trong phát biểu này với một phát biểu trước đây khi nói về

bức xạ thái dương và các vận hà mà qua đó nó có thể được cảm nhận. Các luồng hay bức xạ này chúng ta gọi là :

- a. Luồng tiên thiên khí (akashic).
- b. Luồng điện (electrical).
- c. Luồng sinh khí (pranic).

Khi xem xét ý nghĩa huyền bí của những gì được gọi ý ở đây, một điểm để làm sáng tỏ có thể được truyền đạt, để lại việc giải thích về hai mối quan hệ khác cho môn sinh. Chòm sao Rua, đối với Thái dương hệ, là nguồn điện năng, và cũng như mặt trời của chúng ta tiêu biểu cho trái tim, hay trạng thái bác ái, của Thượng Đế (mà chính Ngài là tim của Đấng Bất Khả Tư Nghị), cũng vậy, chòm sao Rua là sự đối lập nữ tính của Brahma. Hãy suy gẫm cho ra điều này, vì nhiều ý tưởng nằm trong phát biểu này.

Một số phát biểu đại cương đã được nêu ra đây liên quan đến sự quay của vật chất, và các kết quả được tạo ra [157] trong các khối cầu khác nhau do việc quay đó. Những gì được hàm ý về bất cứ một bầu hay một nguyên tử nào cũng có thể được hàm ý cho tất cả, nếu đó là một phát biểu huyền linh về sự kiện theo bất cứ cách nào, và chúng ta sẽ có thể trình bày bốn tác động này:

1. Sự phân ly, hay là tác động phản kháng,
2. Động lượng, hay là tác động bên trong,
3. Lực ma sát, tác động môi trường,
4. Sự hấp thu, tác động tiếp nhận hay thu hút,

theo mỗi cấp độ và mỗi kiểu mẫu nguyên tử – một Thái dương hệ, một mặt trời, một hành tinh, một cõi, một tia sáng, Chơn ngã thể, hay một tế bào trong cơ thể vật chất.

III. CÁC TÍNH CHẤT CỦA CHUYỂN ĐỘNG QUAY

Mỗi bầu vật chất đang quay đều được đặc trưng bằng ba tính chất: *tĩnh (inertia)*, *động (mobility)* và *nhịp nhàng (rhythm)*.

1. *Tĩnh*. Điều này là đặc điểm của mỗi nguyên tử vào lúc bình minh của sự biểu lộ, vào lúc bắt đầu một chu kỳ thái dương hay chu kỳ đại khai nguyên (hay 100 năm của Brahma), vào lúc khởi đầu một dãy, một bầu hành tinh hay bất cứ một dạng thức hình cầu nào mà không có chút ngoại lệ nào cả. Do đó, phát biểu này bao hàm toàn thể các dạng thức đang biểu lộ bên trong Thái dương hệ.

Chúng ta hãy nhớ rõ là chúng ta chỉ xem xét ba tính chất của chính vật chất chớ không xem xét tâm thức. Tĩnh là kết quả của sự thiếu hoạt động và sự yên lặng tương đối của lửa vật chất. Các lửa này, trong Kỳ Qui Nguyên, mặc dù tiềm tàng, được giải thoát khỏi sự kích thích phát xuất từ khối nguyên tử vào trong hình tướng, và sự tương tác tất nhiên của các hình tướng lên nhau. Nơi nào có hình tướng và các Định Luật Đẩy và Hút đang đi vào hoạt động, do đó có thể tạo nên bức xạ, rồi xảy ra sự kích thích, hiệu ứng phóng phát, và một sự tăng tốc từ từ, cuối cùng, từ trong chính nguyên tử, do bởi chuyển động quay của riêng nó, tạo ra đặc tính kế tiếp.

[158] 2. *Động*. Các lửa bẩm sinh của vật chất tạo ra chuyển động quay. Cuối cùng, sự quay này đưa đến sự bức xạ. Bức xạ của vật chất, là kết quả của hai loại nhiệt của nó, tất nhiên sẽ tạo nên một hiệu quả trên các nguyên tử khác ở quanh nó (bất kể môi trường đó là không gian của vũ trụ, không gian của Thái dương hệ, hay là chu vi thể xác con người), và tác động hỗ tương và sự tương tác này tạo nên lực đẩy và lực hút tùy theo tính phân cực của nguyên tử vũ trụ, Thái dương hệ hay hồng trần. Rốt cuộc, điều này tạo nên sự cố kết của hình thể; các thể hay các tập hợp nguyên tử bất

đầu hình thành hay biểu lộ, và duy trì suốt thời gian các chu kỳ lớn hay nhỏ của chúng, cho đến khi tính chất thứ ba được nhận biết rõ ràng.

3. *Nhịp nhàng*, hay là việc đạt đến điểm cân bằng hoàn hảo và thăng bằng. Điểm cân bằng hoàn hảo này khi đó tạo nên các tác động đặc biệt nào đó có thể được kê khai ra và suy gẫm về chúng, dù là đối với thể trí hữu hạn của chúng ta, chúng có thể dường như nghịch lý và mâu thuẫn.

Sự giới hạn là ở nơi chúng ta và ở việc sử dụng các từ ngữ, chớ không phải ở bất kỳ sự không chính xác thực sự nào cả. Các tác động này là:

- a. Sự tan rã hình tướng.
- b. Sự giải phóng của bản thể (essence) mà hình tướng đang giam giữ.
- c. Các sự phân ly của Tinh thần và vật chất.
- d. Sự kết thúc một chu kỳ, dù là thuộc hành tinh, nhân loại hay thuộc thái dương.
- e. Việc tạo ra sự che khuất và việc kết thúc sự biểu lộ.
- f. Sự tái hấp thu của bản thể và sự hợp nhất trở lại của vật chất đã phân hoá với cội nguồn của vật chất.
- g. Sự chấm dứt thời gian và không gian theo như chúng ta hiểu.
- h. Sự hợp nhất ba Lửa và việc mang lại sự tự bốc cháy, nếu người ta có thể diễn tả nó như thế. [159]
- i. Sự hoạt động tổng hợp của vật chất trong ba loại chuyển động – quay tròn (rotary), xoắn ốc theo chu kỳ (spiralling cyclic) và sự tiến lên (onward progression), – mà chuyển động hợp nhất sẽ được tạo ra bởi sự tương tác của các lửa của vật chất, của trí tuệ và của Tinh Thần với nhau.

Khi điểm nhíp nhàng hay cân bằng được đạt đến trong một Thái dương hệ, trong một hành tinh, trong một tia sáng, trong một thể nguyên nhân, và trong thể xác, lúc bấy giờ kẻ chiếm giữ hình tướng được thả ra khỏi nhà ngục; y có thể rút về cội nguồn nguyên thủy của y, và được giải thoát khỏi lớp vỏ mà từ trước đến giờ đã tác động như một ngục tù; và y có thể thoát khỏi một môi trường mà y đã tận dụng để thu thập kinh nghiệm, và như là một bãi chiến trường giữa các cặp đối hợp. Lúc bấy giờ, lớp vỏ hay hình tướng thuộc bất cứ loại nào đều tự động tan rã.

IV. CHUYỂN ĐỘNG QUAY VÀ BIỂU TƯỢNG HỌC

Mỗi bầu vật chất đang quay đều có thể được mô tả bằng cách dùng các biểu tượng vũ trụ tổng quát như được dùng cho việc miêu tả cơ tiến hoá.

1. *Vòng Tròn (The circle)* Biểu tượng này tượng trưng cho vòng giới hạn của vật chất chưa phân hoá. Nó đại diện cho một Thái dương hệ hay cơ thể của Thái Dương Thượng Đế, được xem xét về phương diện tinh anh; nó đại diện cho một hành tinh hay cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế, được xem xét về phương diện tinh anh; nó đại diện cho cơ thể con người, cũng được xem xét về phương diện tinh anh và nó đại diện cho tất cả các thể đó vào buổi sơ khai hay thời kỳ biểu lộ mới nhất. Sau cùng, nó đại diện cho một tế bào đơn lẻ trong hiện thể của nhân loại và cho nguyên tử của nhà hoá học hay nhà vật lý học.

2. *Vòng Tròn với một điểm ở tâm.* Biểu tượng này biểu thị cho việc tạo ra nhiệt nơi tâm của vật chất; điểm lửa, thời điểm của chuyển động quay đầu tiên, sự biến dạng đầu tiên của nguyên tử, do tiềm nhiệt kích động, thành vùng ảnh hưởng của một nguyên tử khác. Hiện tượng này tạo nên bức xạ đầu

tiên, lực hút đầu tiên và [160] sự thiết lập tương ứng của một lực đẩy, và do đó tạo ra :

3. *Vòng Tròn được chia làm hai.* Biểu tượng này đánh dấu sự quay tích cực và sự khởi đầu chuyển động của nguyên tử vật chất, và tạo nên sự mở rộng ảnh hưởng tiếp sau của điểm tích cực (positive point) trong nguyên tử vật chất cho đến khi phạm vi ảnh hưởng của nó lan rộng từ tâm đến ngoại biên. Ở điểm mà nó chạm với ngoại biên, nó tiếp xúc với ảnh hưởng của các nguyên tử trong vùng xung quanh nó; bức xạ được tạo ra và chỗ lõm xuất hiện, đánh dấu luồng vào và luồng ra của lực hay nhiệt.

Ở đây, chúng ta chỉ cho thấy việc áp dụng các biểu tượng vũ trụ đối với vật chất, và không đề cập đến sự biểu lộ từ bất cứ khía cạnh nào khác hơn khía cạnh thuần túy vật chất. Thí dụ, chúng ta đang áp dụng biểu tượng của điểm trong vòng tròn đối với bầu vật chất và điểm tiềm nhiệt. Ở điểm này, chúng ta không bàn về vật chất như đã được thẩm nhuận bởi một thực thể thông linh mà, khi làm thẩm nhuận như thế, thực thể thông linh trở thành một điểm của sự sống hữu thức đối với vật chất.

Chúng ta chỉ đang bàn về vật chất và tiềm nhiệt, về kết quả được tạo ra bởi chuyển động quay của nhiệt bức xạ và sự tương tác theo sau của các thể nguyên tử. Do đó, chúng ta đang bàn về điểm mà chúng ta khởi sự xem xét trong khi nghiên cứu đoạn thứ năm, sự chuyển động trong các thể.

4. *Vòng Tròn được chia làm bốn.* Biểu tượng này là vòng tròn vật chất thực sự, thập giá có cánh bằng nhau của Chúa Thánh Thần, Ngài là hiện thân của chất liệu thông tuệ linh hoạt. Biểu tượng này cho thấy tính chất thuộc chiều đo thứ tư của vật chất, và sự thâm nhập của lửa theo bốn hướng, bức

xạ tam phân của nó được tượng trưng bằng các tam giác được tạo thành bởi thập giá có bốn cánh. Biểu tượng này mô tả chuyển động quay tứ phân (theo bốn chiều đo – ND) của bất cứ nguyên tử nào. Điều này không có nghĩa là bất cứ nguyên tử nào cũng có khả năng thực hiện chuyển động quay theo bốn chiều đo, nhưng tính chất thuộc chiều đo thứ tư của chuyển động quay vốn là mục tiêu được nhắm vào, và ngay bây giờ, điều đó đang bắt đầu được biết đến trong vật chất ở [161] cuộc tuần hoàn thứ tư này, và trong dãy thứ tư này. Khi loa tuyến thứ năm hay luồng thần lực thứ năm trong một nguyên tử bắt đầu phát triển, và con người có thể nhận thức chuyển động quay theo chiều đo thứ tư, sự chính xác của biểu tượng này sẽ được công nhận. Lúc bấy giờ, người ta sẽ thấy rằng tất cả các lớp vỏ trong sự phát triển của chúng từ tinh đến nhip nhàng xuyên qua chuyển động, trải qua mọi giai đoạn, cho dù chúng là các lớp vỏ của Thượng Đế, các tia sáng mà trong đó các Hành Tinh Thượng Đế che giấu chính các Ngài, các cõi vốn tạo thành cơ thể của một số thực thể thái dương, thể nguyên nhân (hay là lớp vỏ của Chân ngã trên cõi trí), thể xác của con người trong cấu tạo dĩ thái của nó, hay một tế bào trong thể dĩ thái đó. Tất cả các hình tướng vật chất này (hiện hữu trong chất dĩ thái, vốn là vật chất *thật sự* của mọi hình tướng) đầu tiên là các hình trướng chưa phân hoá, sau đó chúng bắt đầu xoay vòng tích cực hay biểu lộ tiềm nhiệt; kể đó chúng biểu lộ nhị nguyên, hay lửa tiềm tàng và lửa bức xạ; sự biểu lộ của hai lửa này tạo nên chuyển động theo chiều đo thứ tư, hay bánh xe, hay là hình thức quay trên chính nó.

5. *Chữ vạn (swastika)*, hay là lửa mở rộng không chỉ từ ngoại biên đến trung tâm theo bốn hướng, mà còn dần dần

lưu chuyển và tỏa ra từ và quanh toàn bộ chu vi. Điều này hàm ý sự hoạt động hoàn toàn trong mỗi bộ phận vật chất cho đến khi cuối cùng chúng ta có một bánh xe bốc lửa sáng rực, xoay theo mọi hướng, với các vận hà lửa tỏa sáng từ trung tâm đến vòng giới hạn, - lửa bên trong, bên ngoài và chung quanh, cho đến khi bánh xe bị thiêu rụi và không còn lại gì cả trừ ra lửa hoàn thiện.

V. CHUYỂN ĐỘNG VÀ CÁC TRUNG TÂM LỰC

Chúng ta có thể bàn đến vấn đề các trung tâm lực theo ba đường lối. Nhiều điều đã được viết ra và được thảo luận liên quan đến các trung tâm lực, và nhiều bí nhiệm tồn tại đã kêu gọi sự tò mò của kẻ vô minh, và đã cám dỗ nhiều người xen vào những việc không liên quan đến họ. Tôi tìm cách giải thích phần nào và đưa ra một góc nhìn mới cho [162] việc nghiên cứu các vấn đề khó hiểu này. Tôi không hề có ý định đề cập chủ đề từ khía cạnh để truyền đạt các qui tắc và thông tin vốn sẽ giúp cho một người làm linh hoạt các trung tâm này và đưa chúng vào hoạt động. Tôi phát ra ở đây một lời cảnh báo nghiêm khắc. Một người hãy tự đặt mình vào một đời sống vị tha cao độ, vào một kỷ luật vốn sẽ thanh luyện và làm khuất phục các hiện thể thấp của y, và vào một nỗ lực bền bỉ để thanh lọc và kiểm soát các lớp vỏ của y. Khi y đã thực hành những điều này và đã vừa nâng cao, vừa làm ổn định sự rung động của y, y sẽ nhận thấy rằng sự phát triển và vận hành của các trung tâm lực đã theo đuổi một tiến trình song song, và rằng (không có sự tham gia tích cực của y) công việc đã diễn tiến theo các đường lối mong muốn. Nhiều nguy hiểm và tai họa khủng khiếp đang rình rập kẻ nào khơi dậy các trung tâm lực này bằng những phương pháp không đúng quy luật, và làm thí nghiệm với các luồng hoá trong cơ thể

của y mà không có kiến thức chuyên môn cần thiết. Nhờ các cố gắng của y, y có thể thành công trong việc khơi hoạt các luồng hoà và làm mạnh lên hoạt động của các trung tâm lực, nhưng y sẽ phải trả giá cho sự đại đột bằng việc huỷ hoại thể chất, bằng việc đốt cháy mô của thể xác hay bộ óc, bằng việc trở thành điên cuồng, và bằng việc mở cửa cho các luồng và các mãnh lực bất hảo và có tính phá hoại. Đó không phải là vấn đề hèn nhát, trong các sự việc liên quan đến sự sống nội tâm, hãy hành động một cách thận trọng và đầy cảnh giác, đó là vấn đề suy xét sáng suốt. Vì vậy, người tìm đạo có ba điều phải làm :

1. Thanh luyện, giữ kỷ luật và chuyển hoá phạm ngã tam phân của mình.

2. Phát triển kiến thức và kiến toàn hạ trí của mình; kiến tạo thể nguyên nhân bằng các hành vi và tư tưởng tốt lành.

3. Phụng sự nhân loại trong sự hoàn toàn quên mình.

Khi thực hiện các điều này, y thi hành thiên luật, y tự đặt mình vào đúng điều kiện để rèn luyện, làm cho chính y trở nên thích hợp với việc cuối cùng là được Điểm Đạo Trượng (Trượng: gậy, roi) áp vào, và như thế làm giảm thiểu nguy cơ vốn rình rập việc đánh thức luồng hoà.

[163] Tất cả những gì được dự tính thực hiện trong bộ luận này là đưa thêm ánh sáng nào đó vào các trung tâm lực này, cho thấy sự liên hệ hỗ tương của chúng, và truy ra các hiệu quả được tạo ra do sự phát triển đúng đắn của chúng. Để thực hiện điều này, như được nói trước đây, đề tài sẽ được chia thành các đoạn như sau :

1. Bản chất các trung tâm lực.
2. Các trung tâm lực và các cung.
3. Các trung tâm lực và hoà xà.

4. Các trung tâm lực và các giác quan.

5. Các trung tâm lực và điểm đạo.

Như có thể được thấy ở bảng trên, đề tài không những rộng lớn mà còn khó hiểu nữa. Đây chủ yếu là do sự kiện rằng cho đến khi nhân loại có được nhãn thông một cách bình thường, không ở vị thế thẩm tra lại những gì được nói đến, và phải chấp nhận các phát biểu của những người tự nhận là hiểu biết. Sau này, khi con người có thể thấy và tự chứng minh lấy, người ta có thể kiểm chứng được những phát biểu này; thời điểm đó chưa đến, ngoại trừ đối với một ít người.

1. Bản chất của các trung tâm lực

Chúng ta hãy xét điểm thứ nhất: Tôi muốn liệt kê ra các trung tâm lực được đề cập đến trong bộ luận này, giữ cho sự liệt kê rất gần với những gì được đưa ra trước đây, và không đề cập đến tất cả các trung tâm lực, mà chỉ bàn về những bí huyết có liên quan mật thiết với sự tiến hoá năm giai đoạn của con người.

Như đã được nói ở trước, con người, vào lúc kết thúc cuộc hành hương lâu dài của mình, sẽ phải trải qua năm giới trong thiên nhiên, trên con đường trở về với cõi nguồn của mình:

1. Giới khoáng chất (mineral kingdom),
 2. Giới thực vật (vegetable kingdom),
 3. Giới động vật (animal kingdom),
 4. Giới nhân loại (human kingdom),
 5. Giới siêu nhân hay giới tinh thần (spiritual kingdom),
- và sẽ đã phát triển tâm thức đầy đủ trên năm cõi :

[164] 1. Cõi trần,

2. Cõi cảm dục,

Sự hoạt động trên cõi trần và cõi cảm dục

3. Cõi trí,
4. Cõi trực giác hay cõi bồ đề,
5. Cõi tâm linh hay Niết bàn,

nhờ năm giác quan và các tương ứng của chúng trên cả năm cõi : thính giác, xúc giác, thị giác, vị giác, và khứu giác.

Vào lúc cuộc tuần hoàn thứ năm được đạt đến, 3/5 gia đình nhân loại sẽ đạt đến trình độ này và sẽ có năm giác quan hoạt động đầy đủ trên ba cõi trong ba thế giới; để lại hai cõi kia phải được chinh phục trong hai cuộc tuần hoàn còn lại. Tôi muốn nêu ra đây một sự kiện ít được nhận thức, đó là trong cuộc tiến hoá năm giai đoạn này của con người và trong Thái dương hệ này, hai cuộc tuần hoàn còn lại trong bất cứ chu kỳ hành tinh nào, và căn chủng thứ sáu và thứ bảy trong các chu kỳ này đều luôn luôn có tính chất tổng hợp; nhiệm vụ của chúng là qui tụ và tổng hợp những gì đã được thành tựu trong năm căn chủng trước. Thí dụ, trong căn chủng này, phụ chủng (sub-races) thứ sáu và thứ bảy sẽ tổng hợp và phối hợp những gì mà năm phụ chủng trước đã thực hiện. Sự tương đồng ở sự kiện rằng trong Thái dương hệ này, hai cõi cao nhất (cõi Thượng Đế và cõi Chân Thần) đều có tính chất tổng hợp. Một cõi là cõi tổng hợp đối với Thượng Đế, từ đó Ngài trích xuất tinh hoa trong sự biểu lộ; cõi kia là cõi tổng hợp đối với Chân Thần, từ đó Chân Thần tách ra và thu thập các thành quả của thế giới khách quan.

Do đó, ở đây, chúng ta sẽ chỉ quan tâm tới các trung tâm lực có liên quan tới cuộc tiến hoá của các thể tinh anh, tức sự tiến hoá tâm linh, chớ không quan tâm tới các trung tâm lực được liên kết với sự tiến hoá và sự nhân giống của thể xác đậm đặc. Có năm trung tâm lực loại này :

[165] 1. Trung tâm lực ở đáy xương sống, trung tâm lực duy nhất giải quyết những gì có một hiệu quả vật chất.

2. Trung tâm lực nằm ở tùng thái dương, quan trọng nhất trong cơ thể theo quan điểm cõi cảm dục.

3. Trung tâm lực ở cổ họng, quan trọng nhất theo quan điểm cõi trí.

4. Trung tâm lực nơi vùng tim, vốn có mối liên hệ huyền bí với cõi Bồ đề.

5. Trung tâm lực đỉnh đầu, là bí huyết crown, và có liên quan với cõi Niết Bàn.

Chúng ta không bàn đến các trung tâm lực thấp thuộc về sự sinh sản, mà cũng không nói đến trung tâm lực lá lách có liên quan trực tiếp với thể dĩ thái, và là nơi truyền chuyển prana; chúng đã được đề cập đến trước đây.

Các trung tâm lực trong con người, về căn bản liên quan đến trạng thái Lửa trong con người, hay với tinh thần thiêng liêng của con người. Chúng chắc chắn liên quan với Chân Thần, với trạng thái ý chí, với sự bất tử, với sự sống, với ý chí muốn sống, và với các quyền năng bẩm sinh của Tinh Thần. Chúng không liên quan với thế giới khách quan và sự biểu lộ, mà liên quan với *thần lực* (force), hay các quyền năng của sự sống thiêng liêng. Sự tương ứng trong Đại Vũ Trụ có thể được nhận thấy trong *thần lực* đang vận dụng khối tinh vân vũ trụ, và bởi chuyển động quay xoáy tròn của nó, mà sau rốt thần lực đó sẽ kiến tạo các tinh vân thành các hành tinh, hay các vật thể như hình cầu (spheroidal bodies). Mỗi một trong các hành tinh này là một biểu lộ của “ý muốn linh hoạt” (“will to live”) của một Đấng vũ trụ nào đó, và là thần lực vốn đã xoáy cuộn, quay tròn, kiến tạo, cứng đặc lại và tiếp

tục duy trì theo dạng thức cố kết, là thần lực của một Đấng Vũ Trụ nào đó.

Thần lực này bắt nguồn từ trên các cõi trí vũ trụ, từ một số các trung tâm vĩ đại ở đó, đi xuống đến cõi cảm dục vũ trụ, tạo thành các điểm tập trung tương ứng của vũ trụ, và trên cõi phụ dĩ thái vũ trụ thứ tư (tức cõi Bồ đề của Thái dương hệ chúng ta) tìm thấy lối thoát của nó (outlet) trong một số trung tâm lực lớn. Các [166] trung tâm lực này lại được phản chiếu hay được tái tạo lại trong ba cõi nỗ lực của nhân loại. Do đó, các Hành Tinh Thượng Đế có các trung tâm lực trên ba cõi thuộc thái dương, là một sự kiện cần được nhớ:

a. Trên cõi Chân Thần, cõi của bảy Cung.

b. Trên cõi Bồ đề, nơi mà các Chân Sư và đệ tử các Ngài tạo thành 49 trung tâm lực trong cơ thể của Bảy Hành Tinh Thượng Đế.

c. Trên cõi dĩ thái thứ tư của cõi trần, nơi có các hành tinh thánh thiện, là các cơ thể trọng trọng bằng chất dĩ thái của các Hành Tinh Thượng Đế.

Ở đây, một lần nữa chúng ta có thể lần theo sự tương ứng trong tiểu thiên địa: trong con người, các trung tâm lực được tìm thấy trên cõi trí, từ đó xung lực phát sinh cho sự sống trên cõi trần, hay là ý muốn luân hồi; từ đó chúng có thể được lần theo cho tới cõi cảm dục, và sau cùng đến các phân cảnh dĩ thái, đến chất dĩ thái thứ tư, nơi mà chúng thực tế trải qua cùng sự tiến hoá mà các trung tâm lực hành tinh đã đi qua, và là khí cụ trong việc đem lại sự biểu lộ khách quan, – là các trung tâm lực.

Các trung tâm lực được tạo thành hoàn toàn bằng các dòng thần lực từ Chân ngã trút xuống, thần lực đó được Chân Ngã truyền xuống từ Chân Thần. Nơi đây chúng ta có

bí mật về việc làm cho các bí huyết rung động nhanh dần khi Chân ngã lần đầu tiên bắt đầu đi vào kiểm soát, hay hoạt động, và về sau (sau cuộc điểm đạo) thì là Chân Thần, như vậy đem lại các thay đổi và sức sống được tăng cường trong các lĩnh vực của lửa hay của lực sống tinh khiết.

Do đó, các trung tâm lực, khi vận hành một cách thích hợp, tạo thành “thể lửa” (“body of fire”), mà cuối cùng là tất cả những gì được để lại, trước tiên cho con người trong ba cõi thấp, và sau đó cho Chân Thần. Thể lửa này là “thể không thể hư hoại” (Thánh Kinh I, Cor. XV, 53) hay không thể bị huỷ hoại, như Thánh Paul đã nói, và là sản phẩm của sự tiến hoá, của sự phối hợp hoàn hảo ba loại lửa, mà sau rốt sẽ phá huỷ hình tướng. Khi sắc tướng bị [167] phá huỷ, thể tinh thần vô hình của lửa còn lại nơi đó, một ngọn lửa tinh khiết, được phân biệt bởi bảy trung tâm lực sáng chói cháy mãnh liệt hơn. Lửa điện này là kết quả của việc đem hai cực lại với nhau và biểu lộ vào lúc nhất quán hoàn toàn, là chân lý huyền bí của câu nói “Thượng Đế của chúng ta là Ngọn Lửa thiêu hủy” (Thánh Kinh Deut. IV, 24; Hebrews XII, 29).

Ba trong số các trung tâm lực này được gọi là các trung tâm lực chính yếu, vì chúng thể hiện ba trạng thái của Chân Thần tam phân – Ý chí, Bác Ái và Trí Thông Tuệ:

1. Trung tâm lực đỉnh đầu ... Chân Thần.

Ý chí hay Quyền năng.

2. Trung tâm lực ở tim Chân ngã.

Bác Ái và Minh triết

3. Trung tâm lực cổ họng Phàm ngã.

Hoạt động hay Trí Thông Tuệ

Hai trung tâm lực kia có liên quan chủ yếu với thể dĩ thái và với cõi cảm dục. Trung tâm lực cổ họng tổng hợp toàn bộ

sự sống của phạm ngã và được liên kết rõ ràng với cõi trí, – ba cõi và hai cõi cao hơn, và ba trung tâm lực với hai trung tâm lực kia, tim và đầu. Tuy nhiên, chúng ta không được quên rằng trung tâm lực ở đáy xương sống cũng là tác nhân tổng hợp, như thường có thể xảy ra, nếu thừa nhận rằng cõi thấp nhất của mọi biểu lộ là phạm vi phản ánh sâu sắc nhất. Trung tâm lực thấp nhất này, bằng việc tổng hợp lửa của kundalini và các lửa prana, rốt cuộc phối hợp và hợp nhất với lửa trí tuệ, và sau đó với lửa của Tinh Thần, như thế tạo ra sự thành toàn.

Chúng ta phải gạt bỏ thể trí của chúng ta khỏi ý tưởng cho rằng các trung tâm lực này là các *sự vật hồng trần* (*physical things*). Chúng là các xoáy lực đang cuốn chất dĩ thái, chất cảm dục và chất trí vào một loại hoạt động nào đó. Vì chuyển động này quay tròn, kết quả được tạo ra trong vật chất là một hiệu ứng xoay tròn có thể được người có nhãn thông thấy dưới hình dạng các bánh xe lửa nằm ở :

1. Trong vùng thấp nhất của xương sống.
2. Giữa các xương sườn ngay dưới cách mô. (vị trí bí huyết nhật tùng – ND) [168]
3. Trong vùng ngực bên trái.
4. Trong trung tâm của cổ họng.
5. Ngay trên đỉnh đầu.

Tôi muốn mô tả các trung tâm lực này đầy đủ chi tiết hơn, bàn về chúng như được nhìn thấy trong chất dĩ thái, và đặt nền tảng cho những gì mà tôi nói đến dựa trên một trình bày tương tự của ông C. W. Leadbeater trong tác phẩm "*Cuộc*

Sống Nội Tâm ("Inner Life"), quyển I, trang 447- 460 (63).
 Chúng ta sẽ chú ý màu sắc và các cánh hoa :

1. Trung tâm lực ở đáy xương sống, 4 cánh. Các cánh này có hình dạng một thập giá, toả ra lửa vàng cam.



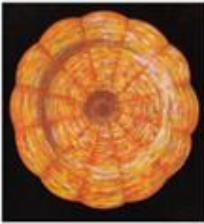
Root Chakra



Spleen Chakra



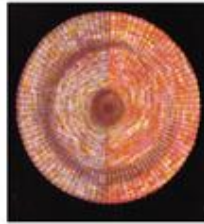
Navel Chakra



Heart Chakra



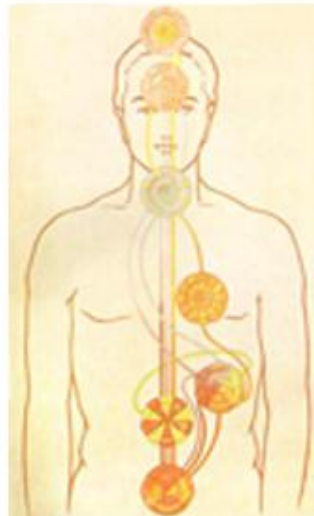
Throat Chakra



Brow Chakra



Crown Chakra



Sự hoạt động trên cõi trần và cõi cảm dục

2. Trung tâm lực nhật tùng, 10 cánh, màu hồng với sự trộn lẫn màu lục.

3. Trung tâm lực ở tim, 12 cánh, màu vàng kim rực rỡ.

4. Trung tâm lực cổ họng, 16 cánh, xanh dương ánh bạc, với xanh dương trội hơn.

5. Trung tâm lực ở đầu, chia làm hai :

a. Giữa lông mày, gồm 96 cánh, phân nửa hoa sen là màu hồng và vàng, phân nửa kia màu xanh và tím (purple).

b. Ngay đỉnh đầu. Một trung tâm lực gồm 12 cánh hoa chính màu trắng và vàng kim, và 960 cánh phụ xếp chung quanh 12 cánh ở giữa. Điều này tạo nên một tổng số 1068 cánh trong 2 trung tâm lực ở đầu (tạo thành một trung tâm lực duy nhất) hay là 356 nhân 3. Tất cả các con số này đều có một ý nghĩa huyền bí.

Cũng như Chân thần là tổng cộng của cả ba trạng thái và của bảy nguyên khí của con người, trung tâm lực đầu cũng là một bản sao của điều này, và có trong phạm vi ảnh hưởng của nó bảy trung tâm lực kia, với chính nó làm tổng hợp. Bảy trung tâm lực này cũng được chia thành ba trung tâm lực chính và bốn trung tâm lực phụ, với sự hợp nhất và sự thành toàn của chúng được thấy trong trung tâm lực rực rỡ phủ lên và bao bọc tất cả chúng. Cũng có ba trung tâm lực hồng trần được gọi là :

[169] a. Trung tâm hành tủy (alta major centre, chỗ hành tủy),

b. Tuyến tùng quả,

c. Tuyến yên,

với bốn trung tâm lực thứ yếu. Bốn trung tâm lực thứ yếu này được phối hợp trong trung tâm mà ta gọi là trung tâm

hành tủy, và không cần liên quan chúng ta. Nơi đây, tôi cũng muốn vạch ra rằng có một sự liên quan mật thiết :

- a. Giữa trung tâm hành tủy với trung tâm lực cổ họng.
- b. Giữa trung tâm lực ở tim với tuyến tùng quả.
- c. Giữa trung tâm lực ở đầu với tuyến yên.

Thật đáng công cho môn sinh để suy ngẫm về chuỗi các tam giác thật thú vị sẽ được tìm thấy và cách mà chúng phải được liên kết bởi sự tiến tới của luồng hoá trước khi luồng hoá ấy có thể làm cho chúng sinh động hoàn toàn, và từ đó chuyển qua những sự chuyển hoá khác. Chúng ta có thể liệt kê ra một số các tam giác này, luôn luôn nhớ rằng tùy theo cung mà việc tiến lên của luồng hoá theo dạng hình học sẽ tiến hành như thế, và tùy theo cung mà các điểm sẽ được tiếp xúc theo trình tự được an bài như thế. Ở đây, có một trong các bí mật về điểm đạo, và nơi đây có một số nguy hiểm do việc phổ biến quá nhanh thông tin liên quan đến các cung.

1. *Tam giác sinh khí (pranic triangle).*
 - a. Trung tâm lực ở vai.
 - b. Trung tâm lực gần cách mô.
 - c. Lá lách.
2. *Người được kiểm soát từ cõi cảm dục.*
 - a. Đáy xương sống.
 - b. Nhật tủng.
 - c. Tim.
3. *Người được kiểm soát từ cõi trí.*
 - a. Đáy xương sống.
 - b. Tim.
 - c. Cổ họng.

[170] 4. Người được Chân ngã kiểm soát phần nào, người tiến hoá.

a. Tim.

b. Cổ họng.

c. Đầu, nghĩa là bốn trung tâm lực thứ yếu và tổng hợp của chúng, là trung tâm hành tủy.

5. Người tâm linh đến lân điểm đạo thứ 3.

a. Tim.

b. Cổ họng.

c. Bày trung tâm lực trên đầu.

6. Người tâm linh đến lân điểm đạo thứ 5.

a. Tim.

b. Bày trung tâm lực ở đầu.

c. Hai hoa sen nhiều cánh.

Tất cả các giai đoạn khác nhau này cho thấy những ánh sáng rực rỡ của các tam giác khác nhau. Chúng ta không được suy luận từ điều này rằng khi luồng hoá được tập trung vào một tam giác thì nó không hiện ra trong các tam giác khác. Một khi luồng hoá có lộ trình tự do dọc theo bất cứ tam giác nào thì nó bốc cháy liên tục, nhưng luôn luôn có một tam giác tỏa sáng rực rỡ hơn các tam giác khác, và chính từ các tam giác ánh sáng chói lọi này, xuất phát từ các luân xa và các xoáy lửa, mà người có nhãn thông và các huấn sư của nhân loại có thể nhận xét vị thế của một người trong hệ thống sự việc, và xét đoán sự thành đạt của y. Ở đỉnh điểm của kinh nghiệm sống, và khi con người đã đạt đến mục tiêu của mình, mỗi tam giác là một đường lửa toả sáng và mỗi trung tâm lực là một bánh xe thần lực sống động, cháy rực đang quay với tốc độ kinh khủng; ở giai đoạn này, trung tâm lực không những chỉ quay theo một hướng đặc thù, mà đứng ra

còn xoay trên chính nó, tạo thành một khối cầu lửa tinh khiết sống động bùng lên nhiều màu, và giữ lại trong nó một dạng hình học nào đó, tuy nhiên với sự rung động nhanh đến nỗi mắt khó thể dõi theo nó được. Trên tất cả, ở đỉnh đầu, người ta thấy một sự hiển thị bốc lửa dường như làm cho tất cả các trung tâm lực khác trở thành vô nghĩa; từ tâm của hoa sen nhiều cánh này phát ra một ngọn lửa với màu căn bản thuộc về cung của người đó. Ngọn lửa này [171] tiến lên và dường như thu hút xuống một dải ánh sáng điện, vốn là luồng giáng lưu (downflow: luồng đi xuống) từ tinh thần trên cõi cao nhất. Điều này đánh dấu sự phối hợp các luồng hoá và sự giải thoát con người ra khỏi những trở ngại vật chất.

Bây giờ chúng ta có thể lưu ý rằng sự tiến hoá của các trung tâm lực này có thể được mô tả, không những bằng lời, mà còn ở dưới cùng năm biểu tượng rất thường có trong cách giải thích vũ trụ.

1. *Vòng tròn.* Ở giai đoạn này, trung tâm lực được nhìn thấy chỉ giống như một chỗ lõm hình đĩa (theo cách diễn tả của ông Leadbeater) với lửa phát ra ánh sáng mờ mờ, lửa khuếch tán khắp nơi nhưng không mãnh liệt thực sự. Bánh xe quay chậm, chậm đến nỗi gần như không đáng kể. Điều này tương ứng với giai đoạn kém phát triển và với căn chủng Lemuria lúc đầu, và vào thời đó con người chỉ là động vật; tất cả những gì đã được tạo ra là một môi trường cho sự xuất hiện của tia lửa trí tuệ.

2. *Vòng tròn có một điểm ở trung tâm.*

Trung tâm lực được nhìn thấy ở đây với một điểm lửa phát sáng nằm giữa chỗ lõm hình đĩa, chuyển động quay trở nên nhanh hơn. Điều này tương ứng với giai đoạn mà trí tuệ

bắt đầu được cảm nhận và như thế tương ứng với giai đoạn sau của thời Lemuria.

3. *Vòng tròn chia hai.* Vào giai đoạn này, điểm ánh sáng ở trung tâm của xoáy lửa trở nên tích cực hơn; chuyển động quay khiến cho nó cháy sáng hơn, và phóng các tia lửa ra hai hướng, vốn có vẻ như tách xoáy lửa ra làm hai; chuyển động được gia tốc thêm nhiều, và ngọn lửa chia đôi trong xoáy vút tới và lui, kích thích độ chói sáng của chính trung tâm lực, cho đến một điểm phát xạ mãnh liệt hơn được đạt tới. Điều này tương ứng với thời Atlantis.

4. *Vòng tròn được chia làm bốn.* Bây giờ chúng ta đến mức độ mà trung tâm lực cực kỳ linh hoạt, với chữ thập bên trong chu vi của nó đang xoay cũng như chính bánh xe, tạo nên một hiệu quả rất mỹ lệ và linh hoạt. Con người đã đạt đến một giai đoạn phát triển rất cao [172] về trí tuệ, tương ứng với căn chủng thứ năm, hay với vòng tuần hoàn thứ năm trong chu kỳ lớn hơn; ý thức về hai hoạt động trong chính y, được tượng trưng bằng bánh xe đang xoay và thập giá bên trong đang quay. Ý cảm thấy được tinh thần, dù là đang hoạt động tích cực trong sự sống phàm ngã, và sự phát triển đã đạt đến mức độ mà nơi đó y đang ở gần Con Đường Dụ Bị.

5. *Chữ Vạn.* Ở giai đoạn này trung tâm lực trở thành có chiều đo thứ tư; thập giá bên trong đang quay bắt đầu xoay trên trục của nó, và hướng vùng ngoại biên sáng rực vào mọi mặt, để cho trung tâm lực được mô tả đúng hơn như là một khối cầu lửa, hơn là như một bánh xe. Nó đánh dấu giai đoạn của Thánh Đạo trong hai phân đoạn của nó, vì tiến trình này tạo ra hiệu quả được mô tả bao gồm toàn thể giai đoạn của Thánh Đạo. Vào lúc kết thúc, các trung tâm lực được nhìn thấy như là các khối cầu rực lửa với các nan hoa của bánh xe

(hay là sự tiến hoá của thập giá từ trung điểm) hợp nhất và tan hoà vào một “ngọn lửa thiêu rụi tất cả”.

Một câu vấn tắt được nêu ra nơi đây do bởi sự liên quan của nó với vấn đề này. Một câu khác cũng được thêm vào ở đây, mà nếu được suy gẫm kỹ, sẽ chứng minh chân giá trị và sẽ có một hiệu quả xác định trên một trong các trung tâm lực, là trung tâm lực nào thì do chính môn sinh tự tìm ra.

Hai câu này như sau:

“Bí mật của Lửa nằm ẩn trong chữ (letter) thứ hai của Linh Từ (Sacred Word). Bí nhiệm của sự sống được giấu trong tim. Khi điểm dưới rung động, khi Tam Giác Thiêng chiếu sáng, khi điểm, là trung tâm lực ở giữa, và đỉnh cùng bùng cháy, lúc bấy giờ hai tam giác – lớn và nhỏ – hợp nhất với một ngọn lửa vốn thiêu rụi tất cả”.

“Lửa bên trong ngọn lửa nhỏ hơn nhận thấy sự tiến triển của nó được thúc đẩy nhiều, khi vòng tròn của sự chuyển động và sự bất động, của bánh xe nhỏ bên trong bánh xe lớn vốn không chuyển động trong Thời Gian, tìm thấy một lối thoát có hai nhánh (twofold outlet); bấy giờ nó chiếu sáng với vẻ huy hoàng của Đấng nhị phân (twofold One) và của sáu huynh đệ của Ngài (sixfold brother). Fohat tuôn khắp không gian. Ngài tìm kiếm phần bổ sung cho Ngài. [173] Linh khí của vòng tròn bất động, và lửa của Đấng vốn thấy cái toàn thể từ lúc khởi thủy, ào đến gặp nhau, và vòng tròn bất động trở thành bầu hoạt động”.

Chúng ta đề cập đến điểm thứ hai trong việc xem xét về các trung tâm lực:

2. Các trung tâm lực trong sự liên quan với các Cung.

Điều này sẽ mang lại cho chúng ta một phạm vi rộng lớn về chủ đề được đề cập và nhiều tài liệu để suy gẫm, giả định

và ước đoán khôn ngoan. Tất cả những gì được phát biểu ở đây chỉ là cung cấp các sự kiện căn bản hay nền tảng, mà dựa vào đó có thể dựng lên một cấu trúc cho sự giả định và suy luận hợp lý nhờ dùng sự tưởng tượng, và do đó có tác động đến hai việc:

Các điều này là một khả năng để mở rộng nhận thức trí tuệ chúng ta, và kiến tạo giác tuyến (antahkarana) hay cầu nối mà tất cả mọi người tìm cách hoạt động trong thể Bô đề phải tạo ra giữa thượng trí và hạ trí; do đó cần vận dụng trí tưởng tượng (vốn là sự tương đương thuộc về cõi cảm dục [astral equivalent] so với sự phân biệt bằng trí tuệ) và sự chuyển hoá sau cùng của nó thành trực giác.

Tất cả các bậc đạo sư đã thu nhận môn đồ để huấn luyện và tìm cách dùng các môn đồ vào việc phụng sự thế gian, đều theo phương pháp truyền đạt một sự kiện (thường bị che giấu trong các ngôn từ và bị làm cho lóa mắt bởi biểu tượng), và rồi để cho môn đồ đi theo các suy luận riêng của y. Tính phân biệt nhờ đó được phát triển, và sự phân biệt là phương pháp chính để nhờ đó Tinh Thần thực hiện sự giải thoát khỏi các cản trở của vật chất, và phân biệt giữa ảo ảnh với những gì bị ảo ảnh che khuất.

Có nhiều điều không thể được truyền đạt ở đây, vì chủ đề, nếu được đề cập đến đầy đủ, sẽ phổ biến quá nhiều thông tin cho những kẻ có thể lạm dụng nó. Như chúng ta biết, sự tiến hoá của các trung tâm lực là một sự việc chậm chạp và từ từ, và tiến hành theo các chu kỳ đã định, thay đổi tùy theo cung Chân Thần của con người.

[174] Để thảo luận, thì cuộc đời của Kẻ Hành Hương có thể được chia thành ba thời kỳ chính :

1. Thời kỳ mà y chịu ảnh hưởng của Cung Phạm Ngã.

2. Thời kỳ mà y bắt đầu chịu ảnh hưởng của Cung Chân ngã.

3. Thời kỳ mà Cung Chân Thần nắm quyền thống trị.

Thời kỳ thứ nhất là thời kỳ dài hơn rất nhiều và dài nhất, và bao trùm sự tiến bộ rộng lớn của nhiều thế kỷ, trong đó trạng thái hoạt động của bản ngã tam phân đang được phát triển. Hết kiếp sống này đến kiếp sống khác trôi qua, trong khi đó trạng thái của manas hay thể trí diễn tiến một cách chậm chạp, và con người ngày càng chịu sự kiểm soát của trí tuệ của y, tác động thông qua bộ óc hồng trần của y. Thời kỳ này có thể được xem như là tương ứng với thời kỳ của Thái dương hệ thứ nhất, trong đó trạng thái thứ ba của Thượng Đế, tức trạng thái Brahma, Thiên Trí hay sự Thông Tuệ, đã được mang đến mức độ thành đạt (64). Khi đó, trạng thái thứ

⁶⁴ Khi chu kỳ cuối cùng có người ở đã được trái đất cuối cùng màu mỡ này hoàn tất, và nhân loại nói chung đã đến giai đoạn của quả vị Phật, và chuyển ra khỏi sự hiện tồn khách quan để tiến vào bí nhiệm của Niết Bàn – lúc bấy giờ “giờ đã điểm”; cái hữu hình trở thành vô hình, cái cụ thể trở lại trạng thái tiên-chu kỳ của sự phân bố nguyên tử của nó.

Nhưng các thế giới chết vốn đã bỏ lại xung lực đang quét qua không tiếp diễn tình trạng chết. Chuyển động là trật tự vĩnh cửu của vạn vật, và ái lực hay sức thu hút là lực hỗ trợ nó trong mọi công việc. Con rùng mình của sự sống sẽ lại tái kết hợp nguyên tử, và nó sẽ lại khuấy động trong bầu hành tinh trì trệ khi đến lúc. Mặc dù mọi mãnh lực của nó vẫn ở nguyên trạng và hiện giờ đang hôn thuy; tuy nhiên dần dần nó sẽ – khi giờ lại điểm – thu thập cho một chu kỳ mới của thiên chức làm mẹ sinh sản ra con người, và khai sinh ra một điều gì đó còn cao siêu hơn các kiểu mẫu vật chất và đạo đức so với chu kỳ khai nguyên trước đó. Và “các nguyên tử vũ trụ đã ở trong trạng thái được biến phân (trạng thái này khác –

Sự hoạt động trên cõi trần và cõi cảm dục

hai đã bắt đầu trong [175] Thái dương hệ hiện tại này được phối hợp và được tác động thông qua nó. Nhiều thế kỷ trôi qua, con người trở nên thông minh linh hoạt hơn bao giờ, và môi trường sống của y thích hợp hơn cho sự nhập cuộc của

trong việc tạo ra lực theo nghĩa cơ học của các chuyển động và tác động) vẫn ở nguyên trạng cũng như các bầu hành tinh và mọi cái khác trong tiến trình tạo lập." Đó là "giả thuyết hoàn toàn phù hợp với chú giải của con, cũng như của Ta". Vì, khi sự phát triển hành tinh tiến triển như sự tiến hoá của con người, hoặc của giống dân; tới lúc Chu Kỳ Qui Nguyên sẽ bắt kịp chuỗi các thế giới ở các giai đoạn tiến hoá kế tiếp; (nghĩa là) mỗi thế giới đã đạt đến một trong các thời kỳ tiến hoá nào đó – thì mỗi thế giới sẽ dừng lại ở đó, cho đến khi xung lực hướng ra ngoài của kỳ khai nguyên kế tiếp khởi động nó từ chính điểm đó – giống như đồng hồ ngưng chạy được lên dây trở lại. Vì lẽ đó Ta đã dùng từ ngữ "được biến phân" ("differentiated").

Đến Chu Kỳ Qui Nguyên, không có thực thể nào thuộc con người, con thú hoặc ngay cả thảo mộc sẽ còn sống để thấy nó, nhưng sẽ có các địa cầu hay các bầu hành tinh với các giới khoáng thạch của chúng; và tất cả các hành tinh này sẽ bị tan rã về mặt thể chất trong kỳ Qui Nguyên, tuy nhiên không bị huỷ diệt; vì chúng vẫn có vị trí của chúng trong trình tự tiến hoá, và "các tài sản riêng" của chúng xuất hiện trở lại từ thế giới chủ quan, và chúng sẽ tìm thấy điểm chính xác mà từ đó chúng phải tiến lên theo chuỗi "các hình tướng được biểu lộ". Như các bạn đã biết, điều này được lặp lại không ngưng nghỉ, suốt cả Thời Gian Vô Cùng (Eternity). Mỗi người chúng ta đã trải qua vòng tiến hoá bất tận này và sẽ lặp lại nó mãi mãi. Việc đi lệch khỏi lộ trình của mỗi người, và tốc độ tiến tới của y từ Niết Bàn này đến Niết Bàn khác đều bị chi phối bởi các nguyên nhân mà chính tự y tạo ra do những tình trạng khẩn cấp mà y thấy mình bị vướng vào trong đó".

The Mahatma Letter, Thư 46 (ML 12), trang 67.

Luận về lửa càn khôn

trạng thái thứ hai. Sự tương ứng nằm ở sự tương đồng chứ không phải trong chi tiết như được thấy trong thời gian và không gian. Nó bao trùm giai đoạn của ba tam giác đầu tiên đã được đề cập trước đây. Chúng ta không được quên rằng, để được rõ ràng, nơi đây chúng ta đang phân biệt giữa các trạng thái khác nhau, và xem xét sự phát triển riêng rẽ của chúng, một điều chỉ có thể chấp nhận được trong thời gian và không gian hay trong diễn trình tiến hoá, nhưng không thể chấp nhận được theo quan điểm Hiện Tại Vĩnh Cửu và quan điểm về Hợp Nhất của Toàn Ngã (the All-Self). Vishnu hay trạng thái Bác ái-Minh triết đang tiềm tàng trong Chân Ngã (Self) và là phần tử của nội dung Chân Thần, nhưng trạng thái Brahma, tức trạng thái Trí Tuệ Hoạt động có trước sự biểu lộ của nó trong thời gian. Miếu thờ ở Vùng Hoang Vu có trước toà nhà của Thánh Điện Solomon; nhân của lúa mì phải nằm trong bóng tối của mẹ Đất trước khi người ta có thể thấy được bông lúa vàng hoàn hảo, và Cây Sen phải đâm rễ xuống bùn trước khi sinh ra vẻ đẹp của hoa.

Thời kỳ thứ hai, thời kỳ mà cung Chân ngã thống ngự, tương đối không dài lắm; nó bao trùm thời kỳ mà các tam giác thứ tư và thứ năm được truyền sinh lực, và đánh dấu các kiếp sống mà trong đó con người tập trung mãnh lực của mình vào khía cạnh tiến hoá, khép cuộc sống của mình vào kỷ luật, tiến bước trên Đường Đệ Tử Dự Bị và tiếp tục cho đến cuộc Điểm Đạo thứ ba. Dưới sự quản trị của Cung Phạm Ngã, con người tiến lên trên năm Cung để hoạt động một cách hữu thức với Trí Tuệ (Mind), là giác quan thứ sáu, đầu tiên chuyển qua trên bốn Cung thứ yếu, và sau rốt trên Cung thứ ba. Y hoạt động [176] trên Cung thứ ba hay Cung Trí Tuệ linh hoạt, và từ đó tiếp tục đến một trong các cung phụ của

hai Cung chính kia, nếu Cung thứ ba này không phải là Cung chân ngã của y.

Câu hỏi có thể tự nhiên nảy sinh về việc liệu cung chân ngã có nhất thiết là một trong ba cung chính hay không, và liệu các Điểm Đạo Đồ và các Chân Sư có không ở trên cung nào đó của các cung trí tuệ, là 4 cung thứ yếu hay không.

Câu trả lời là đây: Cung chân ngã có thể luôn luôn là một trong bảy cung, nhưng chúng ta cần nhớ rằng, trong Thái dương hệ thuộc cảm dục-bồ đề này, nơi mà bác ái và minh triết đang được biểu lộ, đa số các Chân Thần đều ở trên cung bác ái-minh triết. Do đó, sự kiện nó là cung tổng hợp có một ý nghĩa to lớn. Đây là Thái dương hệ của Đấng Con, có tên là Bác Ái. Đây là sự hoá thân thiêng liêng của Vishnu. Con Rồng Minh Triết đang biểu lộ, và Ngài đưa vào luân hồi các Thực Thể Thông Linh vũ trụ có bản chất tương đồng với Ngài. Sau Cuộc Điểm Đạo thứ 3, mọi người nhận thấy họ ở trên cung Chân Thần của họ, trên một trong ba cung chính yếu, và sự kiện rằng các Chân Sư và Điểm Đạo Đồ được thấy ở trên mọi cung là do hai yếu tố sau đây:

Thứ nhất. Mỗi cung chính đều có các cung phụ của nó, các cung phụ này tương ứng với cả bảy cung.

Thứ hai. Nhiều vị hướng dẫn nhân loại chuyển từ cung này đến cung kia khi nào các Ngài được cần đến, và khi công việc có thể đòi hỏi. Khi một trong các Chân Sư hay Điểm Đạo Đồ được chuyển đi, điều đó gây ra một sự tái điều chỉnh hoàn toàn.

Cũng như khi một Chân Sư rời huyền giai của Hành Tinh chúng ta để đảm nhận công tác nơi khác, thường cần phải có một sự tái tổ chức hoàn toàn, và một sự thu nhận các thành viên mới vào Đại Bạch Giai (the great White Lodge).

Các sự kiện này đã chỉ được hiểu rất ít. Ở đây, chúng ta có thể nhân cơ hội để chỉ ra rằng chúng ta không đề cập đến các điều kiện ở địa cầu khi chúng ta xem xét các Cung, chúng ta cũng không chỉ đề cập đến sự tiến hoá của các Chân Thần trên hành tinh này, mà còn đề cập đến [177] Thái dương hệ mà trong đó địa cầu chúng ta giữ một địa vị cần thiết nhưng không tối thượng. Địa cầu là một cơ cấu nằm trong một cơ cấu còn lớn hơn, và sự kiện này cần được nhận thức rộng rãi hơn. Các con của nhân loại trên hành tinh này rất thường xem toàn thể Thái dương hệ như thể là địa cầu đang ở địa vị của mặt trời, trung tâm của cơ cấu thái dương.

Dưới chế độ của Chân Ngã (Ego), cung mà Chân Ngã (ego) có thể ở trên đó nắm quyền thống trị. Cung này chỉ là một phản ảnh trực tiếp của Chân Thần, và tùy thuộc vào trạng thái của Tam Thượng Thể tinh thần, mà, đối với con người, ở bất cứ thời điểm đặc biệt nào, cũng là đường lối ít bị đối kháng nhất. Bởi đó, chúng ta phải hiểu rằng, cung này sẽ có trung tâm lực của nó là trạng thái Niết Bàn (atmic), đôi khi là trạng thái Bồ đề, và các lúc khác là trạng thái trí tuệ. Dù Tam Thượng Thể có ba phần, tuy nhiên các tiền đồn Chân Ngã của nó (nếu người ta có thể diễn tả như thế) sẽ hoặc rõ ràng là ở Niết Bàn, hoặc Bồ đề chiếm ưu thế, hay thượng trí chiếm ưu thế. Nơi đây một lần nữa, tôi muốn mọi người lưu ý tới sự kiện rằng sự biểu lộ tam phân này có thể được thấy dưới ba hình thức, tạo ra tổng cộng chín sự lựa chọn cung dành cho Chân Ngã :

Trạng thái Niết Bàn

1. Niết Bàn - Niết Bàn
2. Niết Bàn - Bồ đề
3. Niết Bàn - Thượng trí

Trạng thái Bồ đề

1. Bồ đề - Niết bàn
2. Bồ đề - Bồ đề
3. Bồ đề - Thượng trí.

Trạng thái thượng trí

1. Thượng trí - Niết Bàn
2. Thượng trí - Bồ đề
3. Thượng trí - Thượng trí

Điều này theo nghĩa đen có nghĩa là mỗi cung trong ba cung chính yếu có thể được chia nhỏ ra (liên quan với Chân ngã) thành ba phần. Sự kiện này cũng ít được đánh giá đúng đắn.

[178] *Thời kỳ thứ 3*, trong đó cung Chân Thần làm cho chính nó được cảm nhận trên cõi hồng trần, là thời kỳ ngắn hơn rất nhiều và ngắn nhất, và bao gồm thời kỳ mà trong đó tam giác thứ sáu nắm quyền thống trị. Nó đánh dấu thời kỳ thành đạt, giải thoát và do đó, mặc dù là thời kỳ ngắn nhất khi được nhìn từ dưới lên, nó là giai đoạn tương đối vĩnh cửu khi được nhìn từ cõi Chân Thần. Nó bao gồm toàn thể thời gian còn lại trong 100 năm của Brahma, hay là phần còn lại của tiến trình biểu lộ.

Do đó, khi chúng ta nghiên cứu về tập hợp các tam giác được đề cập tới trước kia và các thời kỳ của cung thống trị, chúng ta sẽ tìm thấy nhiều chỗ để suy tư. Tuy nhiên, hãy để tôi lưu ý ở đây rằng sáu nhóm tam giác tổng cộng chỉ còn năm, nếu chúng ta loại ra tam giác prana vốn có liên quan với chính vật chất và không được kể tới, cũng chẳng khác nào chất hồng trần trọng trực không được tính như một nguyên khí. Do đó, chúng ta có:

a. Hai tam giác được Cung Phàm Ngã mang tới hoạt động.

b. Hai tam giác được Cung Chân Ngã mang tới hoạt động.

c. Tam giác tổng hợp của Chân Thần.

Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng sự phức tạp được gia tăng do sự kiện là *các tam giác phàm ngã sẽ được đưa tới sự hoạt động đầy đủ theo cung Chân Thần hay Tinh Thần*. Do đó, không có một qui tắc cứng nhắc nào có thể được đặt ra về sự phát triển. Các tam giác Chân Ngã tùy thuộc phần lớn vào sự phản ánh của lực sống của tinh thần trong phàm ngã. Chúng là điểm giữa, cũng như thể nguyên nhân hay chân ngã thể là điểm truyền chuyển (khi được trang bị và kiến tạo đầy đủ) giữa thể cao và thể thấp.

Các nguyên tử thường tồn được bao trong chu vi của thể nguyên nhân, tuy nhiên, thể tương đối thường tồn đó được kiến tạo và được mở rộng, được phát triển và được chuyển thành [179] một trạm trung tâm tiếp nhận và truyền chuyển (dùng các từ không thích hợp để truyền đạt một ý tưởng huyền linh) nhờ tác động trực tiếp của các trung tâm lực và của *các trung tâm lực tối cao*. Giống như sức mạnh tinh thần hay trạng thái ý chí đã tạo ra Thái dương hệ, cũng thế, cùng mãnh lực đó trong con người đang kiến tạo thể nguyên nhân. Bằng việc mang tinh thần và vật chất (Cha-Mẹ) lại với nhau trong đại thiên địa, và sự hợp nhất của chúng qua tác động của ý chí, Thái dương hệ khách quan hay là Con, được tạo thành – Đứa Con của dục vọng (desire) đó, mà đặc tính của Nó là bác ái, và bản chất của Nó là bồ đề hay minh triết tinh thần. Bằng việc mang lại với nhau (trong tiểu thiên địa) Tinh Thần và vật chất, và việc kết hợp chúng bằng thần lực (hay ý

chí tinh thần) mà hệ thống khách quan, tức thể nguyên nhân, đang được tạo ra; đó là sản phẩm của dự vọng được chuyển hoá, mà đặc tính của nó (khi thể hiện đầy đủ) cuối cùng sẽ là bác ái, là sự biểu lộ trên cõi trần của thể bồ đề. Thể nguyên nhân chỉ là lớp vỏ của Chân Ngã. Thái dương hệ chỉ là lớp vỏ của Đấng Con. Trong cả hai hệ thống lớn và nhỏ, tồn tại các trung tâm lực vốn tạo ra thế giới khách quan. Các trung tâm lực trong con người là các phản ảnh trong ba cõi của các trung tâm lực cao hơn.

Trước khi bàn về chủ đề hoá xà và các trung tâm lực, tốt hơn là khai triển thông tin đã được đưa ra ở trên, từ ý nghĩa chủ yếu của nó đối với con người, với vai trò là những gì liên quan tới chính y, tới Thái dương hệ, là đại thiên địa, và tới vũ trụ. Những gì có thể được khẳng định về tiểu thiên địa thì đương nhiên là đúng đối với đại thiên địa và đối với vũ trụ. Không thể đưa ra các tam giác của Thái dương hệ, vì thông tin ắt hẳn phải là quá mù mịt đến nỗi ngoại trừ đối với những người có kiến thức huyền linh và trực giác được phát triển, thực tế sẽ là vô ích về mặt trí tuệ, nhưng một số điều có thể được đưa ra về việc này có thể là đáng quan tâm.

Thái dương hệ. Chúng ta có thể xem xét ngắn gọn về Thái dương hệ từ [180] quan điểm các trung tâm lực của Hành Tinh Thượng Đế và của vị Đại Thiên Nhân của các cõi Trời, tức Thái Dương Thượng Đế.

a. *Các Hành Tinh Thượng Đế:* các Hành Tinh Thượng Đế, trong chính các Ngài, tiêu biểu cho các trung tâm lực, giống như một người, và các trung tâm lực này có thể được tìm thấy trên cõi riêng của các Ngài. Một lần nữa, chúng ta cần nhớ lại rằng các trung tâm lực này ở trên các mức độ vũ trụ, và khi biểu lộ trong Thái dương hệ khách quan, chúng

biểu hiện như là các trung tâm lực vĩ đại mà bất cứ nhóm đặc biệt nào của các Chân Sư và các môn đồ của các Ngài đều là tiêu biểu của các trung tâm lực này. Mỗi nhóm của các Chân Sư và tất cả những người đang luân hồi hay không luân hồi – vốn được giữ trong phạm vi tâm thức của các Ngài – là các trung tâm lực thuộc một loại hay một tính chất đặc biệt nào đó. Đây là một sự kiện thường được nhận thấy, nhưng các môn sinh nên được thúc giục để liên kết sự kiện này với thông tin được truyền đạt về các trung tâm lực của con người, và xem coi có phải có nhiều điều không được biết từ đó hay không. Các trung tâm lực này sẽ thể hiện trên các cõi phụ dĩ thái và trên các cõi tinh anh hơn, giống như chúng biểu lộ trong một người, và chúng sẽ được làm sinh động với vai trò là các trung tâm lực của con người bởi hoả xà hành tinh đang tiến lên trong các tam giác được mong muốn.

Hai gợi ý có thể được đưa ra ở đây để thận trọng xem xét. Liên quan với một trong các Hành Tinh Thượng Đế (là vị nào thì không thể được đưa ra vào lúc này), chúng ta có một tam giác lực cần được xét đến trong ba trung tâm lực sau đây:

- a. Trung tâm lực mà Đức Bàn Cổ (Manu) và nhóm của Ngài là sự biểu lộ của nó.
- b. Trung tâm lực mà Đức Bồ Tát hay Đức Christ và các vị môn đồ của Ngài là điểm tập trung của nó.
- c. Trung tâm lực mà Đức Văn Minh Bồ Tát và các môn đồ của Ngài là các vị tiêu biểu của nó.

Ba nhóm này hình thành ba trung tâm lực trong một tam giác vĩ đại – một tam giác chưa ở trong sự sinh động hoàn toàn vào giai đoạn phát triển tiến hoá hiện nay.

[181] Một tam giác khác liên quan đến riêng Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta là tam giác được tạo thành bởi bảy

vị Thiên Tôn (Kumaras) – bốn vị Thiên Tôn ngoại môn tương ứng với bốn trung tâm lực thứ yếu trên đầu, và ba vị Thiên Tôn nội môn tương ứng với ba trung tâm lực chính yếu trên đầu (65).

Gợi ý thứ hai mà tôi tìm cách đưa ra, nằm trong tam giác hợp thành bởi Địa Cầu, Hoả Tinh và Thuỷ Tinh. Liên quan với tam giác này, sự tương đồng nằm trong sự kiện là Thuỷ Tinh và trung tâm lực ở đáy xương sống trong con người được liên kết mật thiết. Thuỷ Tinh thể hiện cho luồng hoá xà đang hoạt động sáng suốt, trong khi Hoả Tinh thể hiện cho Hoả xà còn tiềm tàng. Chân lý nằm ẩn trong hai biểu tượng chiêm tinh học của chúng. Trong sự chuyển hoá và việc trắc lượng hành tinh, bí mật có thể được tiết lộ.

Vị Đại Thiên Nhân của các Cõi Trời (Thái Dương Thượng Đế). Bảy Hành Tinh Thượng Đế là bảy trung tâm lực trong cơ thể của Thái Dương Thượng Đế, có một mối liên hệ với Ngài giống với mối liên hệ mà các Chân Sư và các nhóm liên kết của các Chân Sư đang có đối với một Hành Tinh Thượng Đế nào đó. Luồng hoá xà của Thái dương hệ tiến lên để làm sinh động các trung tâm lực này, và ở giai đoạn phát triển này, một số trung tâm lực được liên kết chặt chẽ hơn các trung

⁶⁵ Có bảy vị Thiên Tôn (Kumaras) liên quan đến cuộc tiến hoá của hành tinh chúng ta, mà trong các Ngài có bốn vị là ngoại môn; bốn vị thuộc ngoại môn này có các hiện thể bằng chất dĩ thái; ba vị thuộc nội môn có các hiện thể bằng các chất liệu còn tinh anh hơn nữa.

Sanat Kumara, tức Đấng Chưởng Quản Địa Cầu, là vị tiêu biểu trên địa cầu cho thần lực đã được chuyên biệt hoá của Hành Tinh Thượng Đế; sáu vị Kumaras kia truyền chuyển năng lượng từ sáu hệ thống hành tinh khác.

tâm lực khác. Cũng trong sự liên kết với Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, ba hành tinh bằng chất dĩ thái của dãy chúng ta – là Địa Cầu, Thuỷ tinh và Hoả tinh ⁽⁶⁶⁾ – hợp thành một tam giác quan trọng hiếm có, vì thế có thể nói ở đây rằng ở mức hiện tại trong sự tiến hoá của các trung tâm lực Thượng Đế, Kim Tinh, Địa Cầu và Thổ Tinh (Saturn) hợp thành một tam giác rất quan trọng. Đó là một tam giác mà vào lúc này đang được làm sinh động [182] nhờ tác động của hoả xà; điều đó tất nhiên đang gia tăng khả năng rung động của các trung tâm lực, chúng đang từ từ trở thành có chiều đo thứ tư.

Chưa được phép nêu ra các tam giác khác trong số các tam giác vĩ đại, nhưng về phần các trung tâm lực, chúng ta có thể đưa ra ở đây hai gợi ý:

Thứ nhất. Kim tinh tương ứng với trung tâm lực ở tim trong cơ thể Thượng Đế, và do đó có một sự tương quan với tất cả các trung tâm lực khác trong Thái dương hệ, nơi mà trạng thái tâm (heart) là trạng thái nổi bật hơn.

Thứ hai. Thổ tinh tương ứng với trung tâm lực cổ họng, hay với hoạt động sáng tạo của Ngôi Ba.

Trong khi sự tiến hoá tiếp diễn, các trung tâm lực khác đạt đến một rung động rõ rệt hơn, và luồng hoả (đang chạy vòng theo tam giác) sẽ làm chúng nổi bật hơn; tuy nhiên, hai tam giác được nhắc đến ở trên, vào lúc này, thuộc hàng quan

⁶⁶ Các dãy của bất cứ hệ thống hành tinh nào, đều thường được gọi bằng tên của bảy hành tinh thánh thiện, khiến cho việc nghiên cứu Định Luật Tương Đồng dễ dàng hơn; một cách tương tự, các bầu hành tinh của bất cứ dãy nào đều được gọi bằng các tên của hành tinh đó, như là trường hợp ở đây. Có các hệ thống hành tinh được gọi là Hoả tinh và Thuỷ tinh.

trọng nhất. Cả hai, cùng với tam giác kém quan trọng hơn trong dãy chúng ta, tạo thành các điểm tập trung năng lượng *xét theo quan điểm hành tinh của chúng ta*.

Ngoài các điều này, một vài gợi ý liên quan đến các trung tâm lực của tiểu và đại thiên địa, chúng ta có thể nêu ra ở đây các sự tương ứng vũ trụ có thể được ám chỉ tới.

Vũ trụ. Thái dương hệ chúng ta, cùng với chòm sao Rua (Pleiades) và một trong các ngôi sao của chòm Đại Hùng Tinh, hợp thành một tam giác vũ trụ, hay một tập hợp ba trung tâm lực trong Cơ Thể của Đấng Bất Khả Tư Nghị (Vũ Trụ Thượng Đế). Bảy ngôi sao trong chòm Đại Hùng tinh là các tương ứng với bảy bí huyết đầu trong cơ thể của Đấng vốn vĩ đại hơn Thượng Đế của chúng ta. Ngoài ra, hai hệ thống khác, khi liên kết với Thái dương hệ và chòm sao Rua, tạo thành một tứ nguyên thấp (lower quaternary) mà sau rốt được tổng hợp thành bảy trung tâm lực ở đầu, theo cùng cách thức như trong con người sau lần Điểm Đạo thứ tư. [183]

1. Đáy xương sống.
2. Nhật tùng.
3. Tim.
4. Cổ họng.

Đến lượt trung tâm lực thất phân trên đầu tìm thấy sự biểu lộ tối hậu trong trung tâm lực nhị phân rục rở trên đỉnh đầu và quanh đầu. Tương tự thế, ngoài các chòm sao được nêu ở trên ra, vẫn còn một trung tâm lực vũ trụ khác. Tên của trung tâm lực này là một trong các bí mật của cuộc điểm đạo cuối, tức cuộc Điểm Đạo thứ bảy. Đây là các tương ứng duy nhất mà cho đến nay mới được phép truyền đạt. Những gì nằm ngoài vòng giới hạn thái dương có thể đáng quan tâm về mặt trí tuệ (GLBN I, 545, 726; II, 581, 582, 654), nhưng đối với

các mục đích tiến hoá của tiểu vũ trụ, thì đó là một vấn đề không có ý nghĩa lớn lao.

3. Các trung tâm lực và hoá xà.

Như đã nói, không thể truyền đạt nhiều về kundalini, hay hoá xà. Tuy nhiên, có thể là hữu ích để liệt kê một cách vắn tắt những gì đã được nói:

a. Hoá xà nằm ở đáy xương sống, và, nơi một người trung bình bình thường, chức năng chính của nó là truyền sức sống cho cơ thể.

b. Hoá xà tạo nên ba sự nhất quán trong thời kỳ tiến hoá:

– Với các lửa phát xạ của cơ thể hay prana ở một điểm giữa các xương dẹt bả vai.

– Với các lửa trí tuệ ở một điểm ngay đỉnh xương sống, trong trung tâm lực phía sau cổ họng.

– Với lửa Tinh Thần ở tại điểm mà hai luồng hoá vật chất và trí tuệ được hợp nhất phát ra từ đỉnh đầu.

c. Mỗi một trong ba vận hà nằm trong cột xương sống có sự phối hợp các luồng hoá tam phân này cho mục đích cụ thể. Chúng ta cần ghi nhớ rằng [184] các luồng hoá *liu chuyển*, và rằng, vào lúc thành tựu, mỗi tam giác trong cơ thể đều được sinh động, mỗi trung tâm lực đang vận hành đầy đủ, và một đường lửa tam phân có thể được thấy lan rộng suốt chiều dài xương sống.

d. Khi hoá xà được phối hợp với lửa prana, các trung tâm lực trở thành ba chiều đo. Khi nó phối hợp với trí tuệ hay lửa thái dương và cả hai lửa được hoàn toàn hợp nhất, các trung tâm lực trở thành có chiều đo thứ tư. Khi hoá xà phối hợp với lửa điện của tinh thần thuần túy sau kỳ Điểm Đạo thứ ba, các trung tâm lực có hai chiều đo nữa.

Sự hoạt động trên cõi trần và cõi cảm dục

e. Khi được thức động, hoá xà gia tăng đều đặn sự rung động, không những ở các trung tâm lực, mà còn ở mỗi nguyên tử vật chất trong khắp các thể – dĩ thái, cảm dục và trí tuệ. Việc tăng cường hoạt động này có một hiệu quả kép với lợi ích to tát sau:

1. Nó tạo nên sự thái bỏ mọi vật chất thô trược và không thích hợp, và ném nó đi theo cùng cách thức chính xác như một bánh xe đang quay nhanh ném đi hay vút bỏ mọi thứ ra khỏi bề mặt của nó vậy.

2. Nó lôi cuốn vào vùng ảnh hưởng của nó loại vật chất thích hợp với sự rung động riêng của nó, và gắn vật chất đó vào nội dung rung động của nó (vibratory content). Đây chỉ là một phản ảnh hoạt động của Thượng Đế trong việc cuốn vật chất của Thái dương hệ vào sự phân hóa. Hoá xà cũng là lửa hay là mãnh lực của vật chất, và do đó là sự sống của Thượng Đế Ngôi Ba.

f. Hoá xà có hai tác động trên mạng lưới dĩ thái, như nó được gọi.

– Do sự gia tăng hoạt động từ từ, nó thanh lọc hình thể dĩ thái đó và làm nó sạch hết “chất cặn bã”, theo cách diễn tả của Cơ Đốc giáo.

– Cuối cùng, sau khi hai lửa vật chất và lửa trí tuệ đã bắt đầu phối hợp (một diễn tiến chậm chạp và từ từ), chính mạng lưới bị phá huỷ [185] và vào lúc đạt tới Cuộc Điểm Đạo thứ ba, con người sẽ có sự liên tục tâm thức. Điều này diễn ra như thế trừ phi vì một số công việc và vì một vài mục đích đặc biệt, một cách hữu thức và quyết tâm, con người tiến hành trước việc đốt cháy mạng lưới, việc này có thể được tạo nên bởi tác động hữu thức của ý chí.

4. Các Trung Tâm Lực và Các Giác Quan, Bình Thường và Lạ Thường.

Trước khi bàn chút ít về các trung tâm lực và sự liên quan của chúng với các giác quan, đầu tiên cần đưa ra một số sự kiện lý thú liên quan đến các giác quan này ⁽⁶⁷⁾ và vì thế dọn nền tảng cho nhiều thông tin hơn.

⁶⁷ Bảy giác quan hay các con đường của tri giác. GLBN I, 489, 490. Đấng Sáng Tạo thứ ba hay Indriya Sáng Tạo GLBN III, 567.

Indriya (Căn) – Sự kiểm soát các giác quan trong việc thực hành yoga. Đây là 10 tác nhân bên ngoài; năm giác quan được dùng để tri giác được gọi là “Jnana-indriya” và năm giác quan dùng để hành động là “karma-indriya”. – *Từ Điển Thuật Ngữ Minh Triết Thiêng Liêng (Theosophical glossary)*.

“Jnana-indriya” (Thức căn) theo đúng nghĩa là các giác quan tri thức (knowledge-senses)... nhờ đó kiến thức (knowledge) được thu đạt... Chúng là các con đường hướng nội (avenues inward).

“Karma-indriya” (Hành căn) theo đúng nghĩa là các giác quan hành động (action senses)... các giác quan này tạo ra hành động. Chúng là các con đường hướng ngoại. “*Khảo Cứu về Tâm Thức*” (*Study in Consciousness*) trang 166 – 167.

1. Cảm giác tiềm tàng trong mỗi nguyên tử của vật chất.

GLBN II, 710.

2. Mặt Trời là tâm của Thái dương hệ và cảm giác phát xuất ra từ đó. Nó là do bức xạ thái dương.

GLBN I, 590, 662.

3. Tri thức là mục tiêu của giác quan.

GLBN I, 300.

4. Có một tập hợp kép của giác quan, đó là tinh thần và vật chất.

GLBN I, 582; GLBN II, 307- 308

Tập hợp này tìm thấy phản ảnh của nó trong tập hợp kép của các giác quan hồng trần được ghi nhận trong việc định nghĩa các căn (indriyas).

Sự hoạt động trên cõi trần và cõi cảm dục

[186] Các giác quan là gì? Có bao nhiêu giác quan? Sự liên quan của chúng với Con Người nội tâm, tức Chủ Thể Tư Tưởng, tức Trí Tinh Quân (Manasaputra) thiêng liêng là gì? Đây là các câu hỏi có tầm quan trọng rất thiết yếu, và trong việc hiểu đúng về chúng đưa đến khả năng đi theo con đường tri thức một cách khôn ngoan.

Các giác quan có thể được định nghĩa như là các cơ quan mà nhờ đó con người trở nên ý thức được vạn vật chung quanh mình. Có lẽ chúng ta nên diễn tả chúng không phải như là các cơ quan mà là các phương tiện (vì xét cho cùng, một cơ quan là một hình thái vật chất, tồn tại vì một mục đích nào đó), nhờ đó Chủ Thể Suy Tư (tức Linh Hồn – ND) tiếp xúc được với môi trường quanh mình. Chúng là các phương tiện mà nhờ đó con người tiến hành học hỏi trên cõi vật chất

5. Các giác quan có thể được kể ra như sau : GLBN I, 583, và chú thích 123; GLBN II, 600, 674, 675, 676.

6. Các hành (elements) là tổ tiên (progenitors) của các giác quan. GLBN II, 112, 113.

a. Aether....Thính giác...Âm thanh..... Cõi Chân Thần

b. Phong... Xúc giác.... Âm thanh, xúc giác.....Cõi Bồ đề

c. Hoả..... Thị giác.... Âm thanh, xúc giác, thị giác..... Cõi trí

d. Thủy..... Vị giác..... Âm thanh, xúc giác, thị giác,... Cõi cảm dục
vị giác.

e. Thổ.... Khứu giác.... Âm thanh, xúc giác, thị giác,Cõi trần
vị giác, khứu giác.

7. Mỗi giác quan đều thẩm nhập (pervades) mỗi giác quan khác...
– GLBN III, 569.

Không có trật tự chung (universal) nào. Vạn vật đều ở trên mọi cõi. – GLBN III, 550.

8. Các giác quan tương ứng với mỗi giác quan thất phân khác trong thiên nhiên. Xem GLBN III, 448. So với GLBN III, 497.

thô trực, chẳng hạn; chúng là phương tiện mà nhờ đó con người mua lấy kinh nghiệm của mình, nhờ đó mà y khám phá ra những gì mà y muốn biết, nhờ đó mà y trở nên có ý thức, và nhờ đó mà y mở rộng tâm thức của y. Chúng ta đang đề cập ở đây về năm giác quan mà con người dùng. Nơi con vật, năm giác quan này cũng có, nhưng, vì khả năng suy tư có tính tương quan bị thiếu, vì “mối liên hệ giữa” ngã với phi ngã chỉ phát triển ít, nên chúng ta sẽ không quan tâm đến chúng vào lúc này. Các giác quan trong giới động vật là *quan năng tập thể (group faculty)* và thể hiện dưới hình thức bản năng của giống loài. Còn các giác quan trong con người là tài sản cá nhân của y và thể hiện :

- a. Như là sự nhận thức riêng biệt của ngã thức.
- b. Như là năng lực khẳng định tính cách cá nhân.
- c. Như là một phương tiện quan trọng đối với sự tiến hoá ngã thức.
- d. Như là một cội nguồn của tri thức.
- e. Như là năng lực chuyển hoá hướng về việc kết thúc sự sống trong ba cõi thấp.

Như chúng ta biết, có năm giác quan và theo thứ tự phát triển như sau :

- a. Thính giác
- b. Xúc giác
- c. Thị giác
- d. Vị giác
- e. Khứu giác

[187] Mỗi một trong năm giác quan này có liên quan rõ rệt với cõi này hay cõi khác, và cũng có một tương ứng trên mọi cõi.

Trước tiên, chúng ta hãy đề cập đến mỗi giác quan này, nêu ra một số sự kiện đáng chú ý liên quan với chúng, và đưa ra cõi phụ tương ứng của chúng.

| <i>Cõi</i> | <i>Giác quan</i> |
|--------------|------------------------|
| 1. Hồng trần | Thính giác.. |
| 2. Cảm dục | Xúc giác hay cảm giác. |
| 3. Trí | Thị giác. |
| 4. Bồ đề | Vị giác. |
| 5. Niết Bàn | Khứu giác. |

Ở hai cõi thấp trong ba thế giới – tức cõi cảm dục và hồng trần – thì năm cõi phụ của nỗ lực con người là năm cõi phụ cao nhất. Hai cõi phụ thấp nhất, thứ 6 và thứ 7, là các cõi phụ mà chúng ta có thể diễn tả như là “dưới ngưỡng” (“below the threshold”), và liên quan với các hình thức sự sống thấp kém của nhân loại nói chung. Chúng ta có một sự tương đồng chứng thực trong sự kiện rằng hai căn chủng có trước nhất trong cuộc tuần hoàn này rõ ràng không phải là con người, và rằng chính căn chủng thứ ba mới thực sự là nhân loại lần đầu tiên. Do đó, đếm từ dưới lên trên, thì chỉ cõi phụ thứ ba trên cõi trần và cõi cảm dục mới đánh dấu sự khởi đầu của sự nỗ lực nhân loại, để lại năm cõi phụ phải được chinh phục. Trên cõi trí, năm cõi phụ thấp phải được chinh phục trong cuộc tiến hoá thuần tuý nhân loại. Khi tâm thức được tập trung vào cõi phụ thứ 5 (tính từ dưới lên), thì các cõi trừu tượng – theo quan điểm con người trong ba cõi thấp – bất ngờ xảy ra hai cõi phụ tổng hợp, thể hiện qua sự tổng hợp của năm giác quan. Trong sự tiến hoá của Hành Tinh Thượng Đế, chúng ta có chính xác cùng một sự việc: 5 cõi nỗ lực, tức 5 cõi thấp của Thái dương hệ, và hai cõi trừu tượng cao hơn,

tức cõi tinh thần, hay cõi Chân Thần, và cõi thiêng liêng, hay cõi Thượng Đế.

[188] Sự Tiến Hoá Về Giác Quan Trong Tiểu Thiên Địa

Cõi Hồng trần...

1. Thính giác..... thứ 5chất hơi
2. Xúc giác, cảm giác..... thứ 4dĩ thái thứ 1
3. Thị giác thứ 3siêu dĩ thái
4. Vị giác thứ 2á nguyên tử
5. Khứu giác thứ 1nguyên tử

Cõi cảm dục...

1. Nhĩ thông thứ 5
2. Trắc lượng tâm lý (Psychometry)..... thứ 4
3. Nhãn thông thứ 3
4. Sự tưởng tượng thứ 2
5. Lý tưởng thuộc cảm xúc (Emotional idealism)thứ 1

Cõi Trí tuệ...

- | | |
|---|----------------------|
| 1. Nhĩ thông bậc cao thứ 7 | } sắc tướng |
| 2. Trắc lượng tâm lý hành tinh thứ 6 | |
| 3. Nhãn thông bậc cao thứ 5 | |
| 4. Sự phân biệt thứ 4 | |
| 5. Sự nhận thức tinh thần thứ 3 | } vô sắc tướng |
| 6. Đáp ứng với rung động tập thể..... thứ 2 | |
| 7. Viễn cảm (telepathy) tinh thần thứ 1 | |

Cõi Bồ đề...

1. Thấu hiểu (Comprehension) thứ 7
2. Chữa trị (Healing) thứ 6
3. Huệ nhãn (Divine vision) thứ 5
4. Trực giác thứ 4
5. Chủ nghĩa lý tưởng (Idealism) thứ 3

Cõi Niết bàn...(Atmic)

Sự hoạt động trên cõi trần và cõi cảm dục

1. Sự chí phúc (Beatitude) thứ 7
2. Phụng sự tích cực (Active service) . thứ 6
3. Nhận thức đúng thực (Realisation) thứ 5
4. Sự toàn hảo (Perfection)..... thứ 4
5. Sự toàn tri (All knowledge) thứ 3

Có thể ghi nhận rằng chúng ta đã không tổng kết hai cõi trừu tượng trên cõi Niết Bàn và Bồ đề, lý do là bởi chúng đánh dấu một trình độ nhận thức, vốn là sở đắc của các điểm đạo đồ cao cấp [189] hơn cấp bậc của Chân Sư, và vượt quá quan niệm của con người đang tiến hoá, vốn là đối tượng của Bộ luận này.

Để cho sáng tỏ, chúng ta có thể liệt kê ở đây năm trạng thái khác nhau của 5 giác quan trên năm cõi, dùng bảng ở trên làm cơ sở, nhờ đó các tương đồng của chúng có thể dễ dàng được hình dung:

a. Giác quan thứ nhất ... Thính giác.

1. Thính giác hồng trần.
2. Nhĩ thông.
3. Nhĩ thông cao.
4. Sự lĩnh hội đối với bốn âm thanh.
5. Sự chí phúc.

b. Giác quan thứ 2 Xúc giác hay cảm giác.

1. Xúc giác hồng trần.
2. Trắc lượng tâm lý.
3. Trắc lượng tâm lý hành tinh.
4. Chữa trị (Healing).
5. Phụng sự tích cực (active service).

c. Giác quan thứ 3..... Thị giác (Sight).

1. Thị giác hồng trần.
2. Nhãn thông.

3. Nhân thông cao.
4. Huệ nhãn (Divine vision).
5. Sự nhận thức đúng thực.

d. *Giác quan thứ 4..... Vị giác.*

1. Vị giác hồng trần.
2. Trí tưởng tượng.
3. Sự phân biệt.
4. Trục giác.
5. Sự toàn hảo.

e. *Giác quan thứ 5..... Khứu giác.*

1. Khứu giác hồng trần.
2. Lý tưởng thuộc về xúc cảm.
3. Sự nhận thức tinh thần.
4. Chủ nghĩa lý tưởng.
5. Sự toàn tri.

[190] Giờ thì chúng ta hãy tiến hành xem xét chi tiết từng giác quan một:

a. **Thính giác.** Đây là giác quan đầu tiên được biểu lộ một cách rất thích hợp; trạng thái biểu lộ thứ nhất là trạng thái âm thanh, và do đó, tất nhiên là chúng ta thường vẫn tin rằng âm thanh là thứ đầu tiên mà con người để ý đến trên cõi trần, cõi biểu lộ trọng trược nhất, và có các hiệu quả âm thanh đáng chú ý nhất, xem nó là một yếu tố tạo tác. Một cách nổi trội hơn hết, cõi trần là cõi của thính giác và như thế là giác quan được gán cho cõi tiến hoá thấp nhất, và cõi phụ thấp nhất của mỗi một trong 5 cõi. Trên cõi thứ bảy hay cõi thấp nhất này, con người phải tiến đến chỗ nhận thức đầy đủ về hiệu quả của Linh Từ, vì nó đang trong tiến trình phát ra âm thanh. Khi Linh Từ dội lại khắp cả Thái dương hệ, nó điều khiển vật chất vào chỗ đã được ấn định của vật chất, và trên cõi trần,

nó tìm thấy vị trí có tính vật chất dày đặc nhất và sự thể hiện cụ thể nhất của nó. Bí quyết để con người nhận ra và quay lại, liên quan với sự tiết lộ về bí nhiệm của:

- a. Âm thanh riêng của y.
- b. Âm thanh của vị huynh đệ y.
- c. Âm thanh của nhóm y.
- d. Âm thanh của một trong các Hành Tinh Thượng Đế mà y được liên kết với Ngài.
- e. Âm thanh của Thượng Đế, hay âm thanh của thiên nhiên; của Thái dương hệ, của Thái Dương Thượng Đế.

Do đó, chúng ta lưu ý rằng, trên cõi trần, con người phải tìm thấy nốt riêng của y, phải tìm thấy nó cho dù ở trong hình tướng trọng trược.

a. Trên cõi trần, con người tìm thấy nốt riêng của mình.

b. Trên cõi cảm dục, y tìm thấy nốt của vị huynh đệ của y; nhờ sự đồng nhất về cảm xúc, y nhận ra nhân dạng vị huynh đệ của y.

[191] c. Trên cõi trí, y bắt đầu tìm ra nốt của nhóm y.

d. Trên cõi Bồ đề hay cõi minh triết, y bắt đầu tìm thấy nốt của Hành Tinh Thượng Đế của y.

e. Trên cõi Niết bàn hay cõi Tinh Thần, nốt của Thượng Đế bắt đầu ngân lên *bên trong* tâm thức của y.

Tôi đang phân biệt như thế để cho rõ ràng. Trong bản thân sự tiến hoá, do trạng thái song song của bản chất, các điểm phân biệt không được rõ ràng như thế, và cung của một người, vị trí phát triển, công việc được thành toàn trước đó, các giới hạn tạm thời của y, và các nguyên nhân khác tạo ra

sự rắc rối bề ngoài, nhưng trong đại hệ thống, khi được nhìn từ trên xuống, công việc diễn tiến như được mô tả.

Thính giác trên cõi cảm dục thường được gọi là nhĩ thông (clairaudience), và ám chỉ năng lực nghe được các âm thanh của cõi cảm dục. Đó là một khả năng biểu hiện khắp toàn bộ thể cảm dục, và một người nghe qua khắp cả hiện thể của y chứ không chỉ qua các cơ quan được chuyên hoá, tức là hai tai, là sản phẩm của sự tác động và sự phản tác động trên cõi trần. Điều này tất nhiên là như thế, nhờ bản chất lưu chuyển của thể cảm dục. Con người trên cõi trần nghe cùng lúc một phạm vi âm thanh nào đó, và chỉ có một chuỗi âm (gamut) nhỏ và đặc biệt của các rung động mới tác động vào tai y. Có nhiều âm thanh nhỏ bé hơn trong thiên nhiên hoàn toàn thoát khỏi y, trong khi các tập hợp âm thanh chủ yếu thì không được phân biệt chút nào. Khi sự tiến hoá tiếp tục, và giác quan bên trong của thính giác trở nên sắc sảo, các âm thanh khác này của cõi trần cũng sẽ chuyển vào trong phạm vi hiểu biết của con người, và y sẽ ý thức sâu sắc về mọi âm thanh trên cõi cảm dục và cõi trần – một việc, mà nếu lúc này có thể xảy ra, sẽ đưa đến việc phá vỡ cơ thể. Thí dụ, nếu nốt của thiên nhiên được tác động chỉ một lần thôi trên tai của một người (một nốt làm bằng toàn thể các rung động được sinh ra bởi tất cả các hình tướng vật chất trọng trực) thì thể xác của y sẽ bị phá vỡ hoàn toàn. [192] Y chưa sẵn sàng cho một biến cố như thế; nội nhĩ chưa được chuẩn bị thích hợp. Chỉ khi nào thính giác gồm ba phần được hoàn thiện, thì con người sẽ được phép có thính giác hoàn hảo trên cõi trần.

Thính giác trên cõi trí chỉ là một sự mở rộng khả năng phân biệt âm thanh. Thính giác được đề cập đến trên tất cả các cõi này là thính giác có liên quan với hình tướng, có liên

quan với sự rung động của vật chất, và có dính dáng với phi ngã. Nó không liên quan tới tâm linh (psyche) hay sự giao tiếp viễn cảm (telepathic) vốn đi từ trí đến trí, mà liên quan với âm thanh của hình tượng hay mãnh lực mà nhờ đó một đơn vị tâm thức riêng rẽ ý thức một đơn vị tâm thức khác không phải là y. Hãy nhớ kỹ điều này. Khi sự mở rộng thính giác trở nên đến mức mà nó liên quan đến tâm linh, lúc bấy giờ chúng ta gọi nó là viễn cảm, hay là sự giao tiếp không lời, vốn là sự tổng hợp của thính giác trên cả ba cõi thấp và được Chân ngã nhận biết trong thể nguyên nhân trên các cõi phụ vô sắc tướng của cõi trí.

Trên cõi Bồ đề, thính giác (bây giờ có tính chất tổng hợp, được gọi là viễn cảm) thể hiện như sự toàn thông vì nó đã bao hàm hai việc:

1. Một sự hiểu biết và nhận ra âm thanh cá nhân.
2. Một sự hiểu biết tương tự về âm thanh của nhóm, và sự hợp nhất hoàn toàn của chúng. Điều này tạo nên sự thông hiểu hoàn hảo nhất, và là bí nhiệm về quyền năng của Chân Sư.

Trên cõi Niết bàn, thính giác đã hoàn thiện này được xem như là sự chí phúc (beatitude). Âm thanh, nền tảng của sự tồn tại; âm thanh, phương pháp của sự hiện tồn; âm thanh, chủ thể hợp nhất cuối cùng (final unifier); do đó, âm thanh được nhận thức như là *lý do tồn tại* (*the raison d'être*), như là phương pháp tiến hoá, và do đó như là sự chí phúc (68).

68 ... “Tác nhân chính mà nhờ đó bánh xe Tạo Hoá được vận động theo một chiều hướng phi thường là âm thanh (*sound*). Âm thanh là trạng thái thứ nhất của ngũ giác biểu lộ (manifested pentagon), vì đó là một đặc tính của dĩ thái được gọi là Akas, và như tôi đã có thuật câu chuyện của kinh Vedas là Yagnam cao cả nhất chứa trong

[193] b. Xúc giác. Khi đề cập đến chủ đề về giác quan thứ hai, tức *xúc giác*, chúng ta phải lưu ý rằng giác quan này nổi trội nhất, là giác quan có tầm quan trọng rất lớn trong Thái dương hệ thứ hai này – tức Thái dương hệ của tâm thức cảm dục-tuệ giác (⁶⁹). Mỗi một trong các giác quan này, sau khi đạt đến một trình độ nào đó, bắt đầu kết hợp với các giác quan khác theo một cách mà hầu như không thể biết được nơi mà một giác quan bắt đầu và nơi mà giác quan khác kết thúc. Xúc giác là sự nhận thức bẩm sinh bằng cách tiếp xúc qua sự luyện tập của manas hay trí tuệ theo ba cách :

nó tất cả Yagnams nhỏ hơn, và có khuynh hướng bảo tồn ngũ giác biểu lộ theo trật tự thích hợp. Theo ý kiến của các triết gia cổ của chúng ta, âm thanh hoặc lời nói, kế tiếp với tư tưởng, là tác nhân nghiệp quả cao nhất mà con người sử dụng.

Trong số các tác nhân nghiệp quả đủ loại do con người tạo ra bằng cách rập khuôn chính mình và môi trường chung quanh, âm thanh hoặc lời nói là quan trọng nhất, vì lẽ, nói là tác động trong chất dĩ thái, mà dĩ nhiên là chi phối bộ tứ các yếu tố (tứ đại) thấp gồm có phong, hoả, thuỷ, thổ. Âm thanh hay ngôn ngữ con người, do đó, chứa tất cả yếu tố cần thiết để làm chuyển động các cấp Thiên Thần khác nhau, và các yếu tố này dĩ nhiên là các nguyên âm và các phụ âm. Các chi tiết của môn triết lý về âm thanh trong sự liên quan của nó với các thiên thần chỉ huy cõi giới tinh anh, tùy thuộc vào lĩnh vực của Mantra Sastra chân thực, dĩ nhiên nằm trong tay của những bậc trí giả". – *Some Thoughts on the Gita*, trang 72

⁶⁹ Tâm thức cảm dục-tuệ giác (astral-buddhic consciousness) là thuật ngữ được áp dụng đối với tâm thức cơ bản trong Thái dương hệ chúng ta. Nó được tiêu biểu bằng sự cảm xúc (emotion), bằng cảm tưởng (by feeling), cảm giác, mà sau cùng phải được chuyển hóa thành trực giác, tức tri giác và sự hợp nhất tâm linh.

Sự hoạt động trên cõi trần và cõi cảm dục

- Dưới hình thức sự nhận thức (recognition)
- Dưới hình thức ký ức (memory)
- Dưới hình thức tiên đoán (anticipation)

Mỗi một trong năm giác quan, khi được kết hợp với trí tuệ sẽ phát triển bên trong chủ thể một ý niệm thể hiện quá khứ, hiện tại và tương lai. Do đó, khi một người tiến hoá rất cao, đã vượt qua thời gian (như được biết trong ba cõi thấp), và do đó có thể nhìn ba cõi thấp theo quan điểm của Hiện Tại Vĩnh Cửu, người đó đã thay thế các giác quan bằng tâm thức linh hoạt đầy đủ. Người đó *biết* (*knows*) và không còn cần các giác quan để hướng dẫn y đến tri thức chút nào nữa. Nhưng vào đúng lúc, và trong ba cõi thấp, mỗi giác quan trên mỗi cõi được dùng để truyền đạt cho Chủ Thể Suy Tư một trạng thái nào đó của phi ngã, và nhờ sự trợ giúp [194] của trí tuệ, khi đó Chủ Thể Suy Tư có thể điều chỉnh mối quan hệ của mình thêm vào đó.

Thính giác cung cấp cho y một ý tưởng về phương hướng tương đối, và cho phép một người xác định vị trí của mình trong cơ tiến hoá và tự đặt mình vào đó.

Xúc giác cung cấp cho y một ý tưởng về số lượng tương đối và cho phép y xác định giá trị tương đối của y đối với các cơ thể khác ở ngoài y.

Thị giác cung cấp cho y ý tưởng về sự cân xứng, và cho phép y hiệu chỉnh động tác của y đối với động tác của những người khác.

Vị giác cung cấp cho y ý tưởng về giá trị, và cho phép y xác định những gì đối với y có vẻ tốt nhất.

Khứu giác cung cấp cho y ý tưởng về tính chất bẩm sinh, và cho phép y tìm thấy những gì hấp dẫn y vì có cùng tính chất hoặc bản thể như y.

Trong tất cả các định nghĩa này, cần phải ghi nhớ rằng toàn bộ đối tượng của giác quan là để tiết lộ phi ngã, và do đó cho phép Bản Ngã phân biệt giữa chân và giả⁽⁷⁰⁾.

⁷⁰ Các cảm giác, vốn được khơi dậy bởi các đối tượng của giác quan, được trải nghiệm nhờ các khí cụ bên ngoài của Vị Chúa của Cơ Thể (Lord of the Body) hay là các giác quan (Căn, Indriya). Các giác quan là các con đường nhỏ mà qua đó Đơn Vị Tâm thức (Jiva) thu nhận kinh nghiệm trần gian. Có 10 giác quan gồm hai loại:

a. 5 cơ quan cảm giác..... Jnanendriya

1. Tai Thính giác.
2. Da Cảm nhận bằng xúc giác.
3. Mắt Thị giác.
4. Lưỡi Vị giác.
5. Mũi Khứu giác.

b. 5 cơ quan hành động..... Karmendriya

1. Miệng Nói.
2. Tay Nắm.
3. Chân Đi.
4. Hậu môn..... Bài tiết.
5. Bộ phận sinh dục Sinh sản.

Các cơ quan cảm giác là sự đối phó lại mà Bản Ngã thực hiện đối với cảm giác. Các cơ quan hành động là những cơ quan mà qua đó hiệu quả được cung cấp cho các ước muốn của Jiva.

"Indriya hay giác quan không phải là cơ quan vật chất mà là khả năng của trí tuệ tác động xuyên qua cơ quan đó với vai trò là khí cụ của nó. Các cơ quan giác quan bên ngoài là các phương tiện thông thường nhờ đó mà trên cõi trần, các chức năng nghe và v.v.. được hoàn thành. Nhưng vì chúng chỉ là các khí cụ và sức mạnh của chúng được phát xuất từ thể trí, nên một vị Yogi có thể hoàn thành chỉ bằng thể trí tất cả những gì có thể được làm nhờ các cơ quan vật chất này mà không dùng đến chúng... ["Chúng ta có thể làm đổ cái ly chỉ bằng sức mạnh của ý chí mà không đụng tới cái

[195] Trong sự tiến hoá của các giác quan, thính giác là thứ mơ hồ nhất, nó kêu gọi sự chú ý của bản ngã mù quáng bề ngoài.

a. Tới một sự rung động khác.

b. Tới cái gì đó phát xuất từ bên ngoài nó.

c. Tới ý niệm về trạng thái bên ngoài (externality). Khi âm thanh lần đầu tiên được tiếp xúc, tâm thức lần đầu tiên bắt đầu ý thức về những gì bên ngoài.

Nhưng tất cả những gì mà tâm thức yên ngủ (dormant consciousness) hiểu được (nhờ giác quan duy nhất là thính giác) là sự thật về một điều gì đó bên ngoài nó, và về chiều hướng mà điều đó đi theo. Theo thời gian, sự hiểu biết này làm nảy sinh ra một giác quan khác, đó là xúc giác. Định luật Thu Hút tác động, tâm thức di chuyển một cách chậm chạp ra ngoài hướng về những gì được nghe; và khi sự tiếp xúc được thực hiện với phi ngã, nó được gọi là xúc giác. Xúc giác này truyền đạt các ý tưởng khác đến cho tâm thức đang dò dẫm, các ý tưởng về kích thích, về cấu trúc bên ngoài, và về các sự dị biệt mặt ngoài; như thế quan niệm của Chủ Thể Suy Tưởng được nói rộng dần dần. Ý có thể nghe và cảm nhận,

ly. Quả thật một người quen của tôi (Ông Leadbeater) đã từng thí nghiệm điều này và đã thành công". Trích "*Chọn Sự và Thánh Đạo*" quyển I, trang 105. ND]

Ba chức năng về *sự chú ý, sự chọn lựa và sự tổng hợp*, tức đường nhánh riêng biệt của các giác quan, là các chức năng tùy thuộc vào trạng thái của thể trí, tác nhân bên trong, được gọi là Manas. Cũng như manas cần cho các giác quan, giác quan cũng cần cho manas... Như vậy manas là giác quan hướng dẫn (leading indriya), còn các giác quan là các mãnh lực của nó". *Mãnh lực Hỏa xà (Serpent Power)* của Arthur Avalon.

nhưng cho đến nay y không biết đầy đủ về các mối tương quan cũng như về danh tính. Khi y thành công trong việc đặt tên, y đã tiến được một bước dài. Do đó, ở đây chúng ta có thể lưu ý rằng các biểu tượng vũ trụ sớm nhất có thể áp dụng cho các giác quan cũng như ở nơi khác:

Điểm trong vòng tròn – tâm thức và phi ngã ở một giai đoạn mà chỉ mới một mình âm thanh biểu hiện.

Vòng tròn phân đôi – tâm thức biết được phi ngã nhờ một nhận thức kép.

[196] Thị giác tiếp theo sau giác quan này, là giác quan thứ ba, và là giác quan đánh dấu rõ rệt sự tương quan của các ý tưởng, hay là mối quan hệ giữa; nó xảy ra song song với sự xuất hiện của Trí Tuệ, cả về thời gian và hoạt động. Chúng ta có thính giác, xúc giác hay cảm giác, và rồi đến thị giác. Liên quan với sự tương ứng đó, cần lưu ý rằng thị giác đến cùng với căn chủng thứ ba trong cuộc tuần hoàn này, và giống dân thứ 3 cũng đã chứng kiến sự nhập cuộc của Trí Năng. Bản Ngã và phi ngã được tương quan trực tiếp và được phối hợp tốt. Sự cộng tác chặt chẽ của chúng trở thành một sự kiện hoàn hảo và sự tiến hoá được đẩy nhanh tới trước với sức thúc đẩy được đổi mới.

Ba giác quan chính này (nếu tôi có thể mô tả chúng như thế) được liên kết rất rõ ràng, mỗi giác quan với một trong Ba Ngôi Thượng Đế:

Thính giác – Sự nhận thức về linh từ tứ phân, sự hoạt động của vật chất, Thượng Đế Ngôi Ba.

Xúc giác – Sự nhận thức về Đấng Kiến Tạo Hình Tượng thất phân, sự tập hợp các hình tượng lại với nhau, sự xấp xỉ và quan hệ hỗ tương của chúng, Thượng Đế Ngôi Hai. Định luật Thu Hút giữa Ngã với phi ngã bắt đầu hoạt động.

Thị giác – Sự nhận thức về tổng thể, sự tổng hợp của vạn vật, sự nhận thức về Đấng Nhất Như (the One) trong Số Đông (Many), Thượng đế Ngôi Một. Định Luật Tổng Hợp, hoạt động giữa mọi hình tướng mà bản ngã đang chiếm ngụ, và sự nhận ra nhất nguyên cơ bản của mọi sự biểu lộ nhờ vào thị giác.

Về phần *vị giác* và *khứu giác*, chúng ta có thể gọi chúng là các giác quan thứ yếu, vì chúng được liên kết mật thiết với xúc giác quan trọng. Thực tế chúng phụ thuộc vào giác quan này. Giác quan thứ hai này, và mối liên hệ của nó với Thái dương hệ thứ 2 này, nên được thận trọng suy gẫm. Nó nổi bật là giác quan được liên kết mật thiết nhất với Thượng Đế Ngôi Hai. Điều này truyền đạt một gợi ý rất có giá trị nếu được xem xét một cách thích đáng. Thật đáng để nghiên cứu các phần mở rộng của xúc giác cõi trần trên các cõi khác và xem chúng ta được đưa đến đâu. Đó là khả năng cho phép chúng ta đạt đến [197] bản thể nhờ việc nhận thức đúng lớp vỏ che phủ. Nó khiến cho Chủ Thể Suy Tưởng vận dụng xúc giác một cách đầy đủ để tự đặt y đồng cảm với bản thể của mọi bản ngã ở mọi trình độ, và nhờ đó trợ giúp trong sự tiến hoá thích đáng của lớp vỏ và phụng sự một cách tích cực. Một Đấng Từ Bi là Đấng (bằng xúc giác) biết cảm thông, thấu hiểu đầy đủ, và nhận thức phương cách để hàn gắn và sửa chữa các thiếu sót của phi ngã và nhờ đó phụng sự cơ tiến hoá một cách tích cực. Về việc này, chúng ta cũng sẽ nghiên cứu giá trị của xúc giác như được thể hiện bởi các nhà chữa trị của nhân loại (những người ở trên Bồ Tát đạo) ⁽⁷¹⁾ và hiệu

⁷¹ Con đường của Bồ Tát (Bồ Tát đạo) là con đường của Bác ái-Minh triết và của khoa học chi tiết (detailed science) về linh hồn;

quả của Định Luật Hút và Đẩy khi được họ vận dụng như thế. các môn sinh về từ nguyên học sẽ lưu ý rằng khởi nguyên của từ ngữ *xúc giác* (*touch*) có phần mơ hồ, nhưng có lẽ có ý nói là “kéo với chuyển động nhanh”. Nơi đây có toàn bộ bí nhiệm của Thái dương hệ khách quan này, và nơi đây sẽ được thể hiện sự gia tăng rung động nhờ xúc giác. Tĩnh, động, nhịp nhàng là các tính chất được biểu lộ bởi phi ngã. Nhịp nhàng, thăng bằng và rung động ổn định được đạt đến bằng chính khả năng tiếp xúc hay cảm nhận này. Hãy để tôi minh họa vấn đề để làm cho vấn đề sáng tỏ hơn phần nào. Thiên định dẫn đến điều gì ? Do bởi nỗ lực căng thẳng và sự chú tâm thích đáng vào các qui tắc được đưa ra, người tìm đạo thành công trong việc tiếp xúc với vật chất có một tính chất loãng hơn so với thói quen thông thường của y. Y giao tiếp với thể nguyên nhân của y, cuối cùng y tiếp xúc với vật chất của cõi Bồ đề. Nhờ sự tiếp xúc này, rung động riêng của y được đẩy nhanh một cách tạm thời và ngắn ngủi. Về cơ bản, chúng ta được mang trở lại chủ đề mà chúng ta đề cập đến trong Bộ luận này. Tiềm hoá của vật chất thu hút về nó thứ lửa, vốn tiềm tàng trong các hình tướng khác. Chúng tiếp xúc, và sự nhận biết và ý thức xảy ra sau đó. Lửa của trí tuệ cháy liên tục và được nuôi dưỡng bằng những gì được hút và đẩy. Khi cả hai [198] phối hợp, sự kích thích được gia tăng mạnh mẽ và khả năng tiếp xúc được tăng cường. Định luật Thu Hút vẫn kiên trì trong công việc của nó, cho đến khi một lửa khác được thu hút và được tiếp xúc, và sự phối hợp ba thứ lửa được hoàn thành. Về việc này, đừng quên bí nhiệm

đó là con đường giáo huấn và là con đường mà cuối cùng mọi người đều phải vượt qua.

Sự hoạt động trên cõi trần và cõi cảm dục

của Điểm Đạo Thần Trọng (72). Sau này khi chúng ta xem xét đề tài về các trung tâm lực và Điểm Đạo, cần phải nhớ rằng chúng ta chắc chắn đang khảo sát về một khía cạnh của khả năng huyền bí này của xúc giác, là khả năng của Thượng Đế Ngôi Hai, trong việc vận dụng định luật Thu Hút.

Bây giờ chúng ta hãy đi đến kết thúc những gì có thể được truyền đạt về ba giác quan còn lại – thị giác, vị giác, khứu giác – và kế đó tổng kết vắn tắt về sự liên quan của chúng với các trung tâm lực, và sự tác động lẫn nhau và tương tác của chúng. Điều đó khi đó sẽ để lại hai điểm nữa sẽ được đề cập trong đoạn I của quyển *Luận Về Lửa Càn Khôn* này, và một bảng tổng kết. Kế đó chúng ta sẽ ở một tư thế để đề cập đến một đoạn của bộ luận bàn về lửa trí tuệ và về sự phát triển của các Trí Tinh Quân (manasaputras) (73), cả về mặt tổng thể cũng như về mặt cá nhân của họ. Chủ đề này có tầm quan trọng khẩn thiết nhất, vì nó đề cập hoàn toàn về con người, là Chân Ngã, Chủ thể Suy Tư, và cho thấy sự phối hợp về mặt vũ trụ của các lửa vật chất và lửa trí tuệ, và việc vận dụng chúng bằng Ngọn Lửa nội tại (indwelling Flame).

c. Thị giác. Như đã nói ở trước, giác quan này là giác quan tương quan tối thượng của Thái dương hệ.

⁷² Các cuộc Điểm Đạo được nói đến trong Bộ Luận này là các cuộc điểm đạo chính mang lại sự mở rộng tâm thức, dẫn đến sự giải thoát; các cuộc điểm đạo này xảy ra trong thể nguyên nhân và từ đây được phản ánh vào thể xác; vị Điểm Đạo Đờ không bao giờ để lộ ra sự điểm đạo của mình.

⁷³ Các *Trí Tinh Quân* (Manasaputras): Đây là các Con của Trí Tuệ (Sons of Mind), nguyên khí biệt ngã (individual principle) trong con người, Chân Ngã, Thái Dương Thiên Thần, trong thể riêng của y trên các phân cảnh trừu tượng của cõi trí (mental plane).

Con người nghe được nhờ ảnh hưởng của Định Luật Tương Tác Hải Hòa (Law of Economy). Âm thanh thấu nhập vật chất và là căn bản của tính đa dạng tiếp theo sau của nó.

Nhờ ảnh hưởng của Định Luật Hút, con người chạm và tiếp xúc với những gì thu hút sự chú ý của y [199] qua các sóng hoạt động của âm thanh. Điều này đưa đến một tình trạng đầy và hút lẫn nhau giữa chủ thể tri giác và đối tượng được tri giác.

Khi đã tri giác và kể đó là tiếp xúc, mắt y được mở ra và y nhận ra được vị trí của mình trong trật tự tổng thể dưới ảnh hưởng của Định luật Tổng Hợp.

Thính giác Nhất nguyên (Unity)

Xúc giác Nhị nguyên (Duality)

Thị giác Tam nguyên (Triplcity)

Tư liệu (the present) được tổng kết cho chúng ta trong 3 giác quan này. Công việc tiến hoá là nhận thức, sử dụng, phối kết và thống trị toàn thể cho đến khi Bản Ngã, nhờ ba giác quan này, trở nên hiểu biết tích cực về mỗi hình tướng, mỗi rung động và mỗi nhịp đập (pulsation) của phi ngã; sau đó, nhờ năng lực sắp xếp của thể trí, mục đích của bản ngã sẽ là tìm ra chân lý, hay trung tâm trong vòng tròn biểu lộ, mà đối với Bản Ngã, là trung tâm thẳng bằng và là điểm duy nhất mà sự phối kết được hoàn hảo, lúc bấy giờ Bản Ngã có thể thoát ra khỏi mọi màn che, mọi sự tiếp xúc và mọi giác quan. Trong mỗi biểu lộ, điều này dẫn đến ba loại phân ly:

Sự giáng hạ tiến hoá. Sự phân ly của vật chất, hay cái đơn nhất (the one) trở thành cái đa tạp (the many). Các giác quan được phát triển, bộ máy được Bản Ngã làm cho hoàn thiện cho việc vận dụng vật chất. Điều này xảy ra theo Định Luật Tương Tác Hải Hòa.

Sự thăng thượng tiến hoá cho đến Con Đường Đệ Tử Dự Bị. Sự hợp nhất Tinh Thần và vật chất, và việc vận dụng các giác quan trong một sự đồng nhất hoá lũy tiến của Bản ngã với mọi hình tướng từ cái thấp nhất đến những hình tướng tương đối được thanh luyện. Điều này xảy ra theo Định Luật Hút.

Sự Thăng thượng tiến hoá trên Thánh đạo. Một lần nữa, sự phân ly của Tinh thần ra khỏi vật chất, sự đồng nhất hoá nó với Đấng Duy Nhất, và sau cùng là sự loại bỏ sắc tướng. Lúc bấy giờ các giác quan được tổng hợp thành khả năng được hoạch đắc, và Bản Ngã không còn [200] sử dụng phi ngã nữa. Nó hợp nhất với Toàn Ngã (All-Self). Điều này xảy ra theo Định Luật Tổng Hợp.

Nếu điều này được ghi nhớ trong trí, nó dẫn đến một sự nhận thức rằng sự phân ly Tinh thần ra khỏi hiện thể vật chất bao hàm hai trạng thái của Đấng Toàn Năng Duy Nhất vĩ đại (the One great All); ở đây người ta thấy công trình của Đấng Sáng Tạo, Đấng Bảo Tồn và Đấng Huỷ Diệt.

Trong sự hoàn thiện cuối cùng của giác quan thứ ba là thị giác này, thuật ngữ được dùng là một thuật ngữ hoàn toàn không thích hợp, là *sự nhận thức (realisation)*. Môn sinh hãy nghiên cứu cẩn thận sự biểu lộ thấp nhất và cao nhất của các giác quan như đã được đưa ra trong bảng biểu được truyền đạt trước đây, và hãy lưu ý đến ý nghĩa huyền bí của các điển đạt được dùng trong phần tổng kết.

Thính giác..... Sự chí phúc. Điều này được thực hiện qua phi ngã.

Xúc giác Phụng sự. Tổng kết công việc của Ngã đối với phi ngã.

Thị giác Sự nhận thức. Nhận biết về bộ ba cần thiết

trong biểu lộ, hay hành động phản tỉnh (reflex) của Ngã và phi ngã.

Vị giác Sự hoàn thiện. Sự tiến hoá được hoàn thành thông qua việc sử dụng phi ngã và sự tương xứng được thực hiện của nó.

Khứu giác Kiến Thức hoàn hảo. Nguyên khí trí tuệ trong hoạt động phân biện của nó, hoàn thiện mối quan hệ hỗ tương giữa Ngã với phi ngã.

Tất cả mọi điều này có liên hệ đến Phạm Ngã hoàn thiện được nhận thức.

Ý thức về Bản Ngã được nhìn thấy trong tất cả những sự hoàn thiện này, và tiến trình có phân loại của sự đồng nhất, sự sử dụng, sự tận dụng và cuối cùng là sự loại bỏ phi ngã bởi cái Ngã mà giờ đây có nhận thức một cách hữu thức. Y nghe được nốt của thiên nhiên và nốt của Chân Thần của mình; y nhận ra sự đồng nhất của chúng, tận dụng sự rung động của chúng, và nhanh chóng đi qua ba giai đoạn của Chủ Thể Sáng Tạo, Chủ Thể Bảo Tồn và Chủ Thể Huỷ Diệt.

[201] *Y tiếp xúc* hay cảm nhận sự rung động của hình tướng hay phi ngã theo mọi mức độ khác nhau của nó, nhận ra sự đồng nhất của y trong thời gian và không gian, và vì các mục đích tồn tại hay hiện hữu, và nhờ ba Định Luật Tương Tác Hài Hòa, Thu Hút và Tổng Hợp, y vận dụng, phối hợp và cuối cùng tự tách mình ra. *Y thấy* diễn trình tiến hoá tam phân và nhờ phát triển nội nhân thông, y nhìn thấy trong tâm của hệ thống đại và tiểu thiên địa, Đại Ngã duy nhất trong nhiều hình tướng, và sau cùng đồng nhất hoá chính y với Đại Ngã duy nhất ấy, bằng sự loại bỏ hữu thức cái phi ngã sau khi đã hoàn toàn chinh phục và sử dụng nó.

d. Vị giác. Rồi cuối cùng y ném và phân biệt, vì vị giác là giác quan trọng yếu bắt đầu nắm quyền thống trị trong tiến trình phân biệt, vốn xảy ra vào lúc mà bản chất hư huyền của vật chất dần dần được nhận ra. Sự phân biệt là diễn trình giáo dục mà Bản Ngã tự đưa nó vào trong lúc phát triển trực giác – loại quan năng mà nhờ đó Bản Ngã nhận ra được bản thể riêng của nó ở trong và dưới mọi hình tướng. Sự phân biệt liên quan đến nhị nguyên (duality) của bản thể, Ngã và phi ngã, và là phương tiện phân biệt của chúng trong tiến trình trừu tượng hóa; trực giác liên quan đến nhất nguyên (unity) và là khả năng của Bản Ngã để tiếp xúc với các ngã khác, và không phải là một quan năng mà qua đó phi ngã được tiếp xúc. Do đó, hiếm có được trực giác vào lúc này, do bởi sự biệt ngã hoá mạnh mẽ của Chân Ngã và sự đồng nhất hóa của Chân Ngã với hình tướng – một sự đồng nhất hóa cần thiết vào thời điểm đặc biệt này. Khi vị giác trên các cõi cao được phát triển, nó dẫn người ta đến những nét đặc biệt luôn tinh tế, cho đến khi người ấy, thông qua hình tướng, cuối cùng được dẫn ngay đến tâm bản thể của y.

e. Khứu giác là quan năng nhận thức bén nhạy mà sau rốt đưa một người về lại cội nguồn xuất phát của mình, tức cõi nguyên hình ⁽⁷⁴⁾, cõi mà quê quán đích thực của con người được tìm thấy. Một nhận thức về sự bất đồng đã được vun trồng đã gây ra một sự bất mãn thiêng liêng trong [202] tâm của Kẻ Hành Hương nơi viễn xứ; đưa con đi hoang ⁽⁷⁵⁾ rút ra được các so sánh; y đã phát triển bốn giác quan kia, và y sử

⁷⁴ Cõi nguyên hình tức là cõi Adi (xem lại trang 79 theo bản Anh ngữ – ND)

⁷⁵ Đưa con đi hoang (prodigal son) tức là linh hồn (Trích “Light of the Soul” trang 173. – ND)

dụng chúng. Bây giờ khả năng nhận biết rung động đối với *rung động quê hương (home vibration)* bộc lộ ra, nếu có thể diễn tả được như thế. Đó là đối phần tâm linh (spiritual counterpart) của giác quan đó, mà ở thú vật, bồ câu và các loại chim khác, giác quan đó dẫn dắt chúng trở về đúng địa điểm quen thuộc, mà lúc đầu chúng đã xuất phát từ đó. Đó là việc nắm bắt rung động của Bản Ngã, và một sự trở lại nhanh chóng cội nguồn phát sinh nhờ bản năng đó.

Việc xem xét đề tài này đánh thức nhận thức về sự bao la của lãnh vực tư tưởng có liên quan – tức lãnh vực về phát triển tiến hoá toàn bộ của con người. Tuy nhiên, tất cả những gì có thể có ở đây, cũng như ở nơi khác, là chỉ ra các đường lối tư tưởng cho việc suy nghĩ cẩn thận, và nhấn mạnh một vài ý tưởng có thể dùng như là các tư tưởng nền tảng cho hoạt động trí tuệ tương lai của thế hệ sắp tới. Các sự kiện sau đây cũng phải được ghi nhớ kỹ khi xem xét vật chất :

a. Đó là, các giác quan đã được đề cập trong đoạn này của quyển *Luận Về Lửa Càn Khôn* vì chúng liên quan với hình thức vật chất. Nói đúng ra, 5 giác quan, theo như chúng ta biết, là các phương tiện tiếp xúc được thiết lập bởi Chủ Thể Suy Tư (đã an trú vào thể dĩ thái của y) và tìm thấy sự biểu lộ của chúng trong thể xác ở các trung tâm thần kinh, các tế bào não, các hạch (ganglia) và mạng lưới (plexus) mà khoa học ngoại môn nhận biết được.

b. Đó là các giác quan này dùng cho mọi mục tiêu biểu lộ hiện nay, có điểm tập trung của chúng trên cõi cảm dục, và do đó phần lớn chịu tác động kích thích của bí huyết nhật tùng – điểm tập trung lớn đó ở trung tâm cơ thể, vốn là tác nhân kích thích đối với hầu hết gia đình nhân loại vào lúc này.

c. Đó là, vì tam giác cao bắt đầu tác động và sự an trụ tiến lên tới các bí huyết cao, nên các giác quan bắt đầu tự làm cho chúng được cảm nhận trên cõi trí, và [203] con người trở nên *ý thức* trên cõi đó. Chúng ta có trong cơ thể con người một phản ảnh đáng chú ý về việc chuyển sự an trụ từ Phạm Ngã đến Chân Ngã, hay vào thể nguyên nhân, trong sự phân chia hiện hữu giữa cõi thượng trí và cõi hạ trí, và đường phân chia của cách mô giữa phần trên và phần dưới của cơ thể. Dưới cách mô, chúng ta có 4 trung tâm lực thấp :

1. Nhật tùng,
2. Lá lách,
3. Cơ quan sinh sản,
4. Đáy xương sống.

Phía trên cách mô là 3 trung tâm lực cao:

1. Tim
2. Cổ họng
3. Đầu

Trong tiểu thiên địa, chúng ta có 4 thể thấp, (tứ hạ thể) được phân biệt với Ba Thể Cao (Tam Thượng Thể) theo cùng một cách thức, và sự tương đồng này sẽ cần được suy ngẫm. Do đó, nhờ suy tư cẩn thận, chúng ta có thể thực hiện tác động phản xạ của các trung tâm lực và các giác quan theo quan điểm các cõi khác nhau, nên nhớ rằng khi các trung tâm lực được khơi hoạt, tiến trình sẽ có ba phần :

Thứ nhất: Sự thức tỉnh trên cõi trần, và hoạt động ngày càng tăng dần của các trung tâm lực, cho đến khi đạt đến Con Đường Đệ Tử Dự Bị. Việc này được song hành với việc sử dụng các giác quan ngày càng tăng, và việc vận dụng chúng thường xuyên cho việc đồng nhất hóa Chân Ngã với các lớp vỏ của nó.

Thứ nhì. Sự thức tỉnh trên cõi cảm dục, và hoạt động ngày càng tăng dần của các trung tâm lực, cho đến khi đạt đến cuộc Điểm Đạo thứ nhất. Việc này được song hành với việc sử dụng vô cùng sắc sảo các giác quan cho các mục đích phân biệt giữa Ngã với phi ngã.

[204] *Thứ ba.* Sự thức tỉnh trên cõi trí và hoạt động ngày càng tăng dần của các trung tâm lực và các giác quan. Hiệu quả trong cả hai trường hợp đều hướng đến việc đồng nhất hoá Bản Ngã với bản thể riêng của nó trong mọi nhóm và việc loại bỏ các lớp vỏ và các hình tướng.

Sự phát triển này diễn ra song song trên hai cõi cao cũng như đồng thời ở trong cõi thấp, và vì các giác quan thuộc thể cảm dục đi vào hoạt động hoàn hảo, các trung tâm lực tương ứng trên cõi Bồ đề bắt đầu hoạt động cho đến khi sự tương tác rung động giữa cả hai được hoàn hảo, và mãnh lực của Tam Thượng Thế có thể được cảm nhận một cách rõ rệt trong Phạm Ngã xuyên qua thể cảm dục.

Ngoài ra, các xoáy lực tương ứng trên cõi Niết Bàn đi vào rung động tích cực khi các trung tâm lực thuộc thể trí trở nên có chiều đo thứ tư, cho đến khi chúng ta có một hoạt động bùng cháy kỳ diệu thể hiện trên cả ba cõi giới.

Từ quan điểm về lửa (76), khi để riêng hào quang và các màu sắc của nó ra ngoài việc xem xét tạm thời, thì sự phát triển tiến hoá đánh dấu một tiến trình nhất định tương tự.

⁷⁶ Lửa của vũ trụ biểu lộ là Thất Nguyên (Septenary).

Thượng Đế Ba Ngôi biểu lộ qua 7 Lửa:

1. Lửa điện 7 Hành Tinh Thượng Đế
2. Lửa thái dương ... Sự tiến hoá của 7 Thực thể Thông Linh qua các hiện thể của các Ngài làm phát triển 7 nguyên khí.

a. Việc làm sinh động nội nhiệt của các thể, hay là các điểm lửa rất nhỏ tiềm tàng trong mỗi nguyên tử cá biệt của vật chất. Tiến trình này diễn ra trong cả ba thể, lúc đầu thì chậm chạp, sau đó nhanh hơn, và cuối cùng thì đồng thời và có tính tổng hợp.

b. Việc đưa 7 trung tâm lực từ trạng thái tiềm tàng vào hoạt động trên mọi cõi giới, bắt đầu từ dưới lên trên, cho đến khi các trung tâm lực (tuỳ theo cung và loại) được liên hệ hỗ tương và được phối hợp. Có 35 xoáy lửa rõ ràng trong một vị

3. Lửa do ma sát 7 dãy hành tinh.

Chúng là 7 trung tâm lực của Thượng Đế.

Một Hành Tinh Thượng Đế biểu lộ qua một dãy hành tinh.

1. Ngài là lửa điện 7 Thực Thể Thông Linh thái dương
làm linh hoạt mỗi bầu hành tinh.

2. Ngài là lửa thái dương..... Sự tiến hoá của sự sống qua các hình
tướng, làm phát triển 7 nguyên khí.

3. Ngài là lửa do ma sát 7 bầu hành tinh

Mỗi Hành Tinh Thượng Đế có 7 nguyên khí.

Con người, tức Tiểu thiên địa, biểu lộ qua các hiện thể của y:

1. Y là lửa điện Chân Thần, một Thực Thể Thông Linh
thái dương

2. Y là lửa thái dương Sự tiến hoá của sự sống qua các hiện thể
để phát triển 7 nguyên khí.

3. Y là lửa do ma sát 7 thể (sheaths) :

1. Linh thể (Atmic)

2. Thể Bồ đề

3. Thể nguyên nhân

4. Thể trí

5. Cảm dục thể

6. Dĩ thái thể

7. Thể xác

Con người cõi trần biểu lộ trong ba cõi thấp :

1. Lửa điện Chân ngã

2. Lửa thái dương..... 7 trung tâm lực

3. Lửa do ma sát Các thể.

Chân Sư hoàn thiện – tất cả đều có hoạt động phát xạ và tương tác hoàn toàn.

c. Các xoáy hay các luân xa (wheels) với ngọn lửa sáng diệu bắt đầu được nối nhau bằng các tam giác lửa, lưu chuyển từ luân xa này sang luân xa khác, cho đến khi chúng ta có một mạng gồm các tuyến lửa, nối liền các trung tâm lửa sinh động, và chứng thực cho câu nói rằng Các Con của Trí Tuệ là các Ngọn Lửa.

d. Các trung tâm lực đạt đến tình trạng hoàn thiện này khi trạng thái Tinh Thần hay Ý chí luôn kiểm soát hoàn toàn hơn. Các tam giác hợp nhất được tạo ra bởi tác động của lửa trí tuệ, trong khi lửa vật chất giữ hình tướng lại với nhau theo một trình tự đã định. Vì thế sự tùy thuộc lẫn nhau của vật chất, trí tuệ và Tinh Thần có thể được thấy và biểu hiện ra đối với mắt của người có nhãn thông dưới hình thức sự phối hợp của 3 thứ lửa.

e. Trong Hành Tinh Thượng Đế và cơ thể của Ngài, một dãy các bầu hành tinh (⁷⁷) cũng có thể được nhìn thấy, và ở

⁷⁷ Các Dãy Hành Tinh là:

7 Hành Tinh Thượng Đế ... Sắc tướng, mặt trời và 7 hành tinh thánh thiện – GLBN I, 100, 155

Một số danh xưng và đặc tính của các Ngài là :

- a. 7 Hành Tinh Thượng Đế hay 7 Tinh Quân trước Thiên Toà.
- b. 7 vị Thiên Tôn (Kumaras) ... GLBN III, 59, 327
- c. 7 Thần Thái Dương (solar deities) GLBN I, 114, 228, II 92, 257
- d. 7 Đấng Nguyên Thủy (The primordial seven) GLBN I, 116
- e. 7 Đấng Kiến Tạo (Builders).. GLBN I, 152, 153.
- f. 7 Linh Khí Trí Tuệ (intellectual Breaths) GLBN II 332.
- g. 7 Đức Bàn Cổ (Manus) GLBN I, 488
- h. Các Linh Hoả (the Flames) GLBN II, 258.

đây ta cần nhớ rất kỹ rằng 7 dãy của một hệ thống hành tinh là biểu hiện của một Hành Tinh Thượng Đế. Các Hành Tinh Thượng Đế đang tự biểu lộ thông qua một hệ thống gồm 7 dãy, và có lẽ, sự nhấn mạnh được đưa ra một cách quá đáng vào hành tinh hồng trần trọng trực, trong bất cứ dãy đặc biệt nào. Điều này tạo ra sự kiện về sự quan trọng của *dãy* có phần nào bị bỏ qua. Mỗi một trong số 7 dãy có thể được xem như là mô tả 7 trung tâm lực của một trong các Hành Tinh Thượng Đế. Ý tưởng về các nhóm Chân Ngã hợp thành các

Các Ngài đến từ các thiên kiếp (kalpas) trước GLBN II, 99
 Bản chất các Ngài là tri thức và bác ái GLBN II, 275, 619

7 Hành Tinh thánh thiện là:

1. Thổ tinh (Saturn) 2. Mộc tinh (Jupiter) 3. Hoả tinh (Mars)
4. Mặt Trời (Sun) (thay cho hành tinh khác)
5. Kim Tinh (Venus) 6. Thuỷ tinh (Mercury)
7. Mặt Trăng (Moon) (thay cho một hành tinh khác).

Hải Vương tinh (Neptune) và Thiên vương tinh (Uranus) không được kể ra ở đây, hành tinh Vulcan cũng thế.

Quỹ đạo của Hải Vương tinh hiển nhiên bao gồm toàn thể vòng giới hạn.

Hành tinh Vulcan ở trong vòng quỹ đạo của Thuỷ tinh.

Mỗi một vị Hành Tinh Thượng Đế biểu lộ qua một dãy gồm 7 bầu hành tinh.

Tất cả 7 Hành Tinh Thượng Đế đều có ảnh hưởng đến một dãy, nhưng một trong các Ngài là Thực Thể Thông Linh hoá thân (incarnating Entity). Các Ngài có ảnh hưởng trên :

- a. Một bầu nào đó trong dãy. b. Một cõi nào đó.
- c. Một cuộc tuần hoàn nào đó. d. Một chu kỳ thế giới nào đó.
- e. Một căn chủng nào đó. f. Một phụ chủng nào đó.
- g. Một chi chủng nào đó. h. Một nhóm nào đó.
- i. Một đơn vị nhân loại nào đó.

trung tâm lực trong Hành Tinh Thượng Đế tuy thế lại đứng, nhưng về việc này, sự ám chỉ là đối với các trung tâm lực trên cõi Bồ đề và Niết Bàn (78).

[207] Có một điểm cơ bản liên quan với điều này không bao giờ được quên: 7 Hành Tinh Thượng Đế này có thể được xem như đang lâm phạm ở cõi trần qua trung gian một hành tinh hồng trần, và ở đây có bí mật về sự tiến hoá hành tinh. Nơi đây có bí mật của hành tinh chúng ta, là hành tinh huyền bí nhất trong tất cả các hành tinh. Cũng như nghiệp quả của các cá nhân khác nhau, vì thế nghiệp quả của các Thượng Đế khác nhau cũng khác nhau, và nghiệp quả của Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta đã là một nghiệp quả nặng nề, và được che giấu trong bí mật của phạm ngã vào lúc này.

Ngoài ra, tùy theo các trung tâm lực hoạt động hay bất động, vì thế mà sự biểu lộ cũng khác nhau, và sự nghiên cứu, vốn đang mở ra, có sự quan tâm rộng lớn và sâu sắc liên quan đến Thái dương hệ.

5. Các trung tâm lực và sự Điểm đạo

Chúng ta đã đề cập vắn tắt về sự tiến hoá của các trung tâm lực, về chức năng, tổ chức của chúng, và hoạt động ngày càng gia tăng dần của chúng từ một mức độ tương đối bất động cho đến khi chúng chuyển động hoàn hảo. Sau đó, chúng trở thành các bánh xe lửa sinh động, được nhận ra bởi một chuyển động kép của chu vi và các bánh xe đang quay bên trong, và bởi một tác động có chiều đo thứ 4, chủ yếu do

⁷⁸ Trong GLBN, các Con của Trí Tuệ được nói đến như là các ngọn lửa. Trong câu kinh VII, 4 “Đây là lửa ba ngọn với 4 bắc. Bắc là các tia đi ra từ lửa ba ngọn, được bắn ra bởi 7 ngọn lửa. Tia lửa treo trên ngọn lửa bằng sợi Fohat nhuyển nhất”.

sự chinh hợp của các xoáy lực tinh anh hơn bên trong với các trung tâm lực dĩ thái công khai một cách tương đối. Sự chinh hợp này cuối cùng được mang lại vào lúc điểm đạo.

Vào lúc cuộc điểm đạo xảy ra, tất cả các trung tâm lực đều hoạt động và 4 trung tâm lực thấp (tương ứng với Phạm Ngã) bắt đầu tiến trình chuyển luồng hoá vào ba trung tâm lực cao. Chuyển động quay kép trong các trung tâm lực thấp được nhìn thấy rõ ràng và 3 trung tâm lực cao bắt đầu hoạt động tương tự. Do việc áp vào của Điểm Đạo Trượng trong Lễ Điểm Đạo, một số kết quả được đạt đến liên quan với các trung tâm lực có thể được liệt kê như sau:

a. Luồng hoá ở đáy xương sống được hướng rõ rệt [208] tới bất cứ trung tâm lực nào là mục tiêu của sự chú ý đặc biệt. Việc này thay đổi tùy theo Cung, hay công tác chuyên môn của Điểm đạo đồ.

b. Trung tâm lực này có hoạt động của nó được tăng cường, tốc độ quay của nó được gia tăng, và một số trong các nan giữa của bánh xe trở nên rục rỗng sống động hơn. Các nan này, mà một số môn sinh gọi là cánh của hoa sen, có liên quan mật thiết với các loa tuyến (spirillae, vòng xoắn ốc) khác nhau trong các nguyên tử thường tồn. Qua sự kích thích của chúng, một hay nhiều loa tuyến tương ứng trong các nguyên tử thường tồn bắt đầu hoạt động trên 3 cõi thấp. Sau cuộc Điểm Đạo thứ ba, một sự kích thích tương ứng diễn ra trong các nguyên tử thường tồn của Tam Thượng Thể, dẫn đến sự phối kết của hiện thể Bồ đề, và chuyển sự an trụ thấp vào sự an trụ cao.

c. Bằng việc áp sát của Điểm Đạo Trượng, dòng lực tuần xuống từ Chân Ngã đến phạm ngã được tăng gấp ba, hướng của mãnh lực đó tùy thuộc vào các trung tâm lực nhận được

sự chú tâm thuộc thể dĩ thái hay thể cảm dục ở các cuộc điểm đạo thứ 1 và thứ 2, hay liệu Điểm đạo đồ có đang đứng trước Đấng Chủ Tế Thế Giới hay không. Trong trường hợp sau, các trung tâm lực ở thể trí của y hay các xoáy lực tương ứng của chúng trên các phân cảnh cao sẽ nhận được sự kích thích. Khi Đức Chương Giáo làm chủ lễ trong cuộc Điểm Đạo 1 và 2, hướng của thần lực từ Tam Thượng Thể được chuyển tới việc làm sinh động các trung tâm lực tim và cổ họng, và khả năng tổng hợp thần lực của các trung tâm lực thấp được gia tăng mạnh mẽ. Khi Đấng Điểm Đạo Độc Tôn (The One Initiator) áp sát Thần Lực Trọng của Ngài, thì luồng thần lực từ Chân Thần đi xuống, và mặc dù các trung tâm lực cổ họng và tim gia tăng mức rung động như một sự đáp ứng, thì hướng chính của thần lực là đến bảy trung tâm lực ở đầu, và sau cùng (vào lúc giải thoát) đến trung tâm lực rực rỡ trên đỉnh đầu và tổng hợp 7 trung tâm lực thứ yếu trên đầu.

d. Vào lúc điểm đạo, các trung tâm lực nhận được một quyền sử dụng mới [209] về khả năng rung động và về quyền năng, và điều này thể hiện kết quả trong cuộc sống bên ngoài, như:

Thứ nhất. Một sự nhạy cảm và sự thanh lọc của các hiện thể, mà trước tiên có thể đưa đến nhiều đau khổ cho điểm đạo đồ, nhưng lại tạo ra một khả năng đáp ứng với những sự tiếp xúc mà sự đau đớn kèm theo nặng nề hơn nhiều.

Thứ hai. Một sự phát triển khả năng tâm thông có thể một lần nữa dẫn đến tình trạng kiệt sức tạm thời, nhưng rốt cuộc tạo nên một sự nhận thức về Bản Ngã duy nhất trong mọi bản ngã (all selves), vốn là mục tiêu của nỗ lực.

Thứ ba. Một sự cháy rụi, qua việc đánh thức dần hoả xà, và sự tiến tới theo dạng hình học đúng đắn của hoả xà, xuyên

suốt mạng lưới dĩ thái. Việc này tạo ra kết quả là một sự liên tục tâm thức, khiến cho điểm đạo đồ sử dụng *thời gian* một cách hữu thức như một yếu tố trong các kế hoạch tiến hoá.

Thứ tư. Một sự hiểu biết dần Định Luật Rung Động với vai trò là một trạng thái của định luật kiến tạo căn bản; điểm đạo đồ học kiến tạo một cách hữu thức, học vận dụng chất liệu tư tưởng cho việc hoàn thiện các kế hoạch của Thượng Đế, học làm việc trong bản chất trí tuệ, và học áp dụng định luật của các phân cảnh trí tuệ và qua đó ảnh hưởng vào cõi trần. Sự chuyển động phát sinh từ vũ trụ trên các mức độ trí tuệ vũ trụ, và trong tiểu thiên địa, cùng một trật tự như thế cũng sẽ được nhìn thấy. Nơi đây có một ngụ ý huyền bí sẽ tiết lộ nhiều điều nếu được suy gẫm sâu xa. Trong lễ điểm đạo, lúc áp sát Thần Trượng, điểm đạo đồ *hữu thức* nhận ra ý nghĩa của Định Luật Hút trong việc kiến tạo hình tướng, và trong việc tổng hợp 3 loại lửa. Năng lực và sự tiến bộ của y sẽ tùy thuộc vào khả năng của y để nhớ lại nhận thức đó, và tùy thuộc vào bản thân y để áp dụng định luật đó .

e. Sự áp sát của Thần Trượng đánh thức lửa của hoá xà và điều khiển sự tiến lên của nó. Lửa ở đáy xương sống và lửa của trí tuệ được [210] điều khiển dọc theo các lộ trình nhất định, hay các tam giác, bởi tác động của Thần Trượng khi Thần Trượng di chuyển theo một cách thức đặc biệt. Theo Định Luật về Điện (the Laws of Electricity), có một lý do huyền bí rõ rệt đằng sau sự kiện được biết, đó là, mỗi điểm đạo đồ khi được trình diện với Đấng Điểm Đạo, được hai Chân Sư đi cùng, đứng ở hai bên điểm đạo đồ. Cả ba cùng nhau hợp thành một tam giác giúp cho công việc có thể tiến hành.

Thần lực của Thần Trượng có hai tác dụng, và quyền năng của của thì cực kỳ lớn. Khi đứng riêng ra một mình, điểm đạo đồ không thể nhận điện thế từ Thần Trượng mà không bị thương tổn nghiêm trọng, nhưng trong đội hình tam giác, sự truyền điện trở nên an toàn. Hai Chân Sư bảo trợ cho điểm đạo đồ, tượng trưng cho hai phân cực của bộ Tổng điện (the electric All); do đó phần việc của các Ngài là đứng với tất cả ứng viên điểm đạo, khi các ứng viên này đến trước Đức Chúa Vĩ Đại.

Khi các Điểm Đạo Trượng được cầm trong tay của Đấng Điểm Đạo ở địa vị quyền lực của Ngài, và vào các lễ hội định kỳ, chúng tác động như các tác nhân truyền điện lực từ các cõi rất cao – thực ra cao đến nỗi “Viên Kim Cương cháy rục” ở một số cuộc điểm đạo cuối cùng (thứ 6 và thứ 7) truyền thần lực, xuyên qua Thượng Đế, hoàn toàn từ bên ngoài Thái dương hệ. Chúng ta cần nhớ rằng Thần Trượng quan trọng này là Thần Trượng được dùng trên hành tinh này, nhưng trong Thái dương hệ có nhiều Thần Trượng Quyền Lực như thế, và chúng được nhận thấy ở 3 cấp độ, nếu điều đó có thể được diễn tả như thế.

Thứ nhất. Điểm Đạo Trượng được dùng cho 2 cuộc điểm đạo đầu tiên và được Đức Chúa Vĩ Đại, tức Đức Christ, Đức Chương Giáo, sử dụng. Nó được từ hoá bằng việc áp sát của “Viên Kim Cương Cháy Rục” – việc từ hoá này được lặp lại khi mỗi vị Tân Chương Giáo nhậm chức. Có một nghi thức kỳ diệu được thực hiện vào lúc mà một Tân Chương Giáo đảm nhận công tác của Ngài. Trong buổi lễ, Ngài nhận Thần Trượng Quyền Lực của Ngài – cũng là Thần Trượng được dùng từ lúc thành lập Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta – và dâng nó ra trước Đấng Chương Quản Địa Cầu, Đấng này

chạm nó [211] với Thần Trượng mạnh mẽ của riêng Ngài, gây ra sự tái nạp mới điện năng của nó. Nghi lễ này diễn ra tại Shamballa (79) (80).

Thứ hai. Điểm Đạo Trượng được biết như là “Viên Kim Cương Cháy Rực” và được sử dụng bởi Đức Sanat Kumara, Đấng Điểm Đạo Độc Tôn, trong Thánh kinh gọi là Đấng Thái Cổ (Ancient of Days). Thần Trượng này được giấu “ở phương Đông” và duy trì tiềm hoả mà Tôn giáo Minh Triết toả ra. Thần Trượng này được Đấng Chúa Tế Thế Gian mang đến khi Ngài khoác lấy hình tướng và đến hành tinh chúng ta cách đây 18.000.000 năm.

Một lần trong mỗi chu kỳ thế gian, nó lại chịu một tiến trình tương tự như tiến trình của Thần Trượng nhỏ hơn, chỉ là lần này, nó được tái nạp điện bằng tác động trực tiếp của chính Thượng Đế, – là Thái Dương Thượng Đế. Nơi cất giữ Thần Trượng này chỉ được biết bởi Đấng Chúa Tế Thế Gian, và các vị Chohans của các Cung, và (vì là linh phù của cuộc

⁷⁹ *Shamballa*. Đảo Thiêng (the Sacred Island) trong sa mạc Gobi. Ở giữa vùng Trung Á, nơi mà Đức Chúa Tế Thế Gian, Đức Thái Cổ đặt Đại Bản Doanh của Ngài. H.P.B. nói đó là “một địa điểm rất huyền bí do các liên kết tương lai của nó. GLBN II, 413.

⁸⁰ *Đức Chưởng Giáo (The World Teacher)* nhận nhiệm sở theo chu kỳ. Các chu kỳ của Ngài không ăn khớp với các chu kỳ của Đức Bàn Cổ vì Đức Bàn Cổ giữ chức vụ cho toàn thể căn chúng. Đức Chưởng Giáo ban ra chủ âm (key note) cho các tôn giáo khác nhau, và là nguồn phát ra những sự thôi thúc tôn giáo định kỳ. Kỳ gian (duration) của các chu kỳ của Ngài không được công bố. Đức Phật đã giữ chức vụ trước Đức Chưởng Giáo hiện tại, và vào lúc Ngài Đắc Quả Phật (Illumination), vị trí của Ngài được Đức Di Lạc (Lord Maitreya) đảm nhận, Đấng mà người Tây phương gọi là Đức Christ.

tiến hoá này), nên vị Chohan của Cung thứ hai – thừa lệnh Đấng Chúa Tể Thế Gian – là vị bảo vệ chính của Thần Trụong này, với sự trợ giúp của các Thiên Thần cao cấp của cõi thứ 2. Các Hoạt Động Phật chịu trách nhiệm trông nom Thần Trụong, và dưới các Ngài là các Đế Quân (Chohan) của các cung. Điều đó chỉ được sắp xếp vào những thời điểm đã định, khi có công tác đặc biệt phải được thực hiện. Thần Trụong được dùng không chỉ vào lúc điểm đạo của con người, mà còn dùng vào một vài chức năng của hành tinh, mà không có chức năng nào cho đến nay được công bố. Thần Trụong có vị trí và chức năng của nó trong một số nghi lễ liên quan với chu kỳ bên trong ⁽⁸¹⁾ và với tam giác được hợp thành bởi Địa cầu, Hoả tinh [212] và Thuỷ tinh. Nhưng nhiều điều về việc đó chưa được cho phép vào lúc này.

Thứ ba. Điểm Đạo Trụong được Thái Dương Thượng Đế sử dụng, trong số các vật khác, được gọi là “Linh Hoả Cháy Bảy Ngọn” (Sevenfold Flaming Fire). Thần Trụong này được Thượng Đế của sao Sirius (Thiên Lang) giao phó cho Thượng Đế của chúng ta và được gọi đến Thái dương hệ chúng ta từ mặt trời chói rạng đó. Một trong các mục đích của nó là để dùng trong các trường hợp khẩn cấp. Linh phù vĩ đại này đã chưa bao giờ được dùng theo cách đặc biệt này, mặc dù hai lần nó đã gần được dùng như thế, – một lần vào thời Atlantis, và một lần vào năm thứ ba của cuộc chiến tranh vừa qua. Thần Trụong Quyền Lực này được dùng vào lúc điểm đạo của bảy Hành Tinh Thượng Đế trên các cõi vũ trụ.

⁸¹ *Chu kỳ bên trong (inner round)* là một chu kỳ huyền bí ít được kể ra. Nó không liên quan với việc biểu lộ qua bảy hệ thống hay các bầu hành tinh, nhưng có liên quan với vài trạng thái của Sự Sống bên trong hay linh hồn.

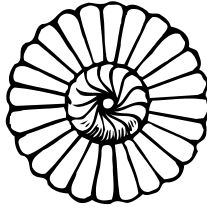
Nó cũng được dùng trong các cuộc điếm đạo của các *nhóm*, một việc mà hầu như chúng ta không thể hiểu được. Nó được áp vào các trung tâm lực của bảy Hành Tinh Thượng Đế theo cùng chung một cách như các Thần Trượng nhỏ hơn được áp vào các trung tâm lực của con người, và các hiệu quả thì như nhau, chỉ là ở trên một mức độ rộng lớn hơn. Không cần phải nói, đây là một vấn đề bao la và khó hiểu và không liên quan đến các con của nhân loại. Nó chỉ được đề cập đến, vì sự liệt kê các Điếm Đạo Trượng sẽ không đầy đủ nếu không có sự nhắc nhở nào đó đến nó, và nó dùng để cho thấy sự tổng hợp phi thường của tổng thể, và vị trí của Thái dương hệ trong một hệ thống còn vĩ đại hơn nữa.

Trong mọi sự việc vũ trụ, ta nhận thấy có định luật và trật tự hoàn hảo, và các nhánh của thiên cơ có thể được thấy trên mọi cõi chính và mọi cõi phụ. Thần Trượng vĩ đại nhất này ở trong sự chăm sóc của nhóm vĩ đại thứ nhất của các Nghiệp Quả Tinh Quân. Nó có thể được mô tả như là Thần Trượng mang một điện thế của thần lực Fohat thuần túy từ các cõi vũ trụ. Hai Thần Trượng nhỏ mang thần lực Fohat đã được biến phân. Thần Trượng Quyền Lực được giữ bên trong Mặt Trời và chỉ được tái nạp điện lúc bắt đầu mỗi 100 năm của Brahma.

Lý do tại sao các Thần Trượng Quyền Lực được thảo luận ở đây là vì chúng có liên quan rõ rệt với các trung tâm lực vốn là *các xoáy lực trong vật chất* (*force vortices in matter*) và (mặc dù các vận hà [213] dành cho mãnh lực tinh thần, hay các trung tâm lực mà trong đó “ý chí hiện tồn” tìm thấy sự biểu lộ) vốn thể hiện dưới hình thức sự hoạt động trong vật chất. Chúng là các trung tâm lực của sự hiện tồn, và cũng như người ta không thể, trong khi biểu lộ, phân ly hai cực

Tinh Thần và vật chất, cũng vậy người ta không thể, trong khi điếm đạo, áp Thần Trượng mà không đem đến các hiệu quả rõ rệt giữa hai cực. Các Thần Trượng được nạp điện với Fohat, vốn là lửa vật chất cộng với lửa điện, đó là hiệu quả của các Thần Trượng. Bí mật không thể được giải thích chi tiết hơn vì các bí mật về điếm đạo không thể được truyền bá.

Ở đây, nhiều điều về vấn đề này đã được truyền đạt hơn cho đến nay, mặc dù có nhiều người đã nghe thấy các việc này.



[214]

TIẾT MỘT

ĐOẠN F

ĐỊNH LUẬT TƯƠNG TÁC HÀI HÒA

I. HIỆU QUẢ CỦA ĐỊNH LUẬT TRONG VẬT CHẤT.

Đây là định luật chi phối trạng thái biểu lộ của vật chất, và là định luật đặc trưng cho công việc của Thượng Đế Ngôi Ba, và của các Đấng Cao Cả vốn là hiện thân của ý chí Ngài và là các tác nhân của các mục tiêu của Ngài. Mỗi một trong các Đại Thực Thể Thông Linh Vũ Trụ khoác hình thức như Ba Ngôi Thượng Đế, được phân biệt bằng các phương pháp hoạt động khác nhau, có thể được mô tả như sau:

Ngôi Ba hay trạng thái Brama của các hoạt động của các Đấng Cao Cả này vốn là biểu lộ của Ngài, được đặc trưng bởi phương pháp đó trong việc phân phối vật chất mà chúng ta gọi là Định Luật Tương Tác Hài Hòa (Law of Economy). Đó là định luật chi phối sự phân tán các nguyên tử vật chất và phân ly chúng ra khỏi nhau, sự phân bố rộng rãi, nhịp điệu rung động, [215] tính đa dạng, tính chất và chuyển động quay cố hữu của chúng. Định Luật Tương Tác Hài Hòa khiến cho vật chất luôn luôn đi theo con đường ít đối kháng nhất, và là căn bản của tác động phân ly của chất liệu nguyên tử. Nó chi phối vật chất, là đối cực của tinh thần.

Trạng thái thứ hai, là trạng thái kiến tạo hay trạng thái Vishnu, do Định Luật Thu Hút chi phối; các hoạt động của

các Đấng Cao Cả hiện thân cho trạng thái này được hướng đến việc thu hút vật chất cho Tinh thần, và sự gần giống nhau dần của hai cực này. Nó đưa đến sự cố kết, đến việc tạo ra các khối nguyên tử trong các mẫu hình khác nhau, và sự thu hút này được tạo ra bởi năng lực thu hút của chính Tinh Thần. Nó tự biểu lộ trong:

1. Sự kết hợp (Association),
2. Sự kiến tạo hình tướng (form building),
3. Sự thích ứng của hình tướng đối với rung động,
4. Tính đồng nhất tương đối của sự thống nhất nhóm,
5. Chuyển động xoắn ốc theo chu kỳ.

Đường lối ít đối kháng nhất không phải là quy luật đối với trạng thái này. Năng lực thu hút của tinh thần trong việc kiến tạo hình tướng, và trong việc thích ứng của hình tướng đối với nhu cầu, là bí mật của sự đau khổ và sự đối kháng trên thế gian; sự đau khổ chỉ được gây ra bởi sự đối kháng, và là một giai đoạn cần thiết trong diễn trình tiến hoá. Định luật thu hút này là định luật chi phối Tinh Thần, là đối cực của vật chất.

Trạng thái thứ nhất, hay ý chí hiện tồn, được chi phối bởi Định Luật Tổng Hợp, và các hoạt động của các Thực Thể Thông Linh vũ trụ, vốn là các hiện thân của nó, bị chi phối bởi định luật về sự thống nhất được thực thi (law of enforced unity) và định luật về sự đồng nhất căn bản. Đó là định luật vốn cuối cùng sẽ đi vào tác động, sau khi tinh thần và vật chất đang hòa hợp, và đang tự thích ứng với nhau; nó chi phối sự tổng hợp sau cùng của Bản Ngã với Bản Ngã (Self with Self), và cuối cùng với Toàn Ngã (All-Self), và cũng là sự tổng hợp của bản thể với bản thể (essence with essence),

tương phản với sự tổng hợp của vật chất và Tinh Thần. Nó thể hiện dưới hình thức :

- [216] 1. Sự trừu xuất (Abstraction).
2. Sự giải thoát tinh thần (Spiritual liberation)
3. Sự huỷ diệt hình tướng qua sự triệt thoái của Tinh Thần (khía cạnh Tác Nhân Huỷ Diệt).
4. Tính thuần trạng tuyệt đối và sự hợp nhất bản thể tuyệt đối.
5. Chuyển động tiến tới trước.

Như vậy, ta có thể thấy sự tổng hợp kỳ diệu được mang lại bởi tác động tiến hoá của 3 định luật vũ trụ này – *mỗi một trong các định luật ấy hiện thân cho cách thức tác động của một số Thực Thể Thông Linh hay các Đấng Cao Cả vũ trụ*. Hai định luật cuối cùng sẽ được đề cập tới ở đúng chỗ của chúng. Bây giờ chúng ta chỉ sẽ đề cập một cách ngắn gọn về định luật vật chất, tức là định luật Tương Tác Hải Hòa.

Đây là định luật nằm ở sau những gì đã được các tác giả tôn giáo gọi một cách sai lầm là “Sự Sa Đoạ” (“The Fall”), mà thực ra được họ định nghĩa là diễn trình giáng hạ tiến hoá, xét về phương diện vũ trụ. Nó dẫn đến bảy biến phân trong vật chất của Thái dương hệ. Cũng như Định Luật Thu Hút dẫn tới bảy biến phân tâm linh của các Con của Trí Tuệ, và Định Luật Tổng Hợp đưa đến kết quả là bảy sự hoàn thiện của cùng các Trí Tinh Quân (Manasaputras), thế nên, chúng ta có sự liên hệ thú vị giữa :

7 cõi, hay 7 cấp độ vật chất.

7 Hành Tinh Thượng Đế, 7 Trí Tinh Quân Thiêng Liêng, hay 7 kiểu mẫu minh triết–bác ái.

7 tính chất minh triết, vốn được tạo ra bởi các thực thể thông linh vũ trụ, là các vị Thiên Tôn (Kumaras), nhờ sự trợ giúp về tri thức qua trung gian của vật chất.

Định luật Tương Tác Hải Hòa này có nhiều định luật phụ chi phối các hiệu quả của nó trên các mức độ vật chất khác nhau. Như đã nói trước đây, đây là định luật được cuốn vào hoạt động bởi các âm thanh khi được Thượng Đế phát ra. Linh Từ hay Diệu Âm được phát ra của Đấng Sáng Tạo, tồn tại dưới các hình thức khác nhau, và tuy thế trong thực tế chỉ là một Linh Từ, có nhiều vần (syllables). Các vần này hợp chung tất cả lại tạo thành một [217] nhóm từ của thái dương (a solar phrase); khi được tách riêng ra, chúng hình thành một số quyền lực từ (words of power), tạo ra các hiệu quả khác nhau (82).

82 “.... Kinh Veda, tức là khúc ca thể gian theo âm thanh con người đã được đưa ra cho con người sử dụng, về mặt siêu hình học thì theo quan điểm về ý nghĩa của nó, và về mặt ảo diệu thì theo quan điểm về sự ngâm diễn riêng của nó. Khúc ca thể gian này tuân theo một số quy luật về các sự cân xứng hay số học Pythagore, và truyền hiệu quả kỳ của nó đến lĩnh vực chất liệu vũ trụ, đã đưa chất liệu này vào một tiến trình kết tinh, mà triết gia Plato gọi là hình học vũ trụ. Các hình thức khác nhau vốn được quan sát từ một phân tử của tinh thể muối đến cơ cấu phức tạp một cách kỳ diệu của cơ thể con người, tất cả đều là các cấu trúc của nhà hình học vũ trụ vĩ đại được biết dưới tên là Viswakarma, người thợ mộc thần thánh (deva carpenter) trong các tác phẩm Puranas của chúng ta. Kinh Veda được mặc khải mà chức năng của nó là truy nguyên vũ trụ từ một chất liệu âm thanh căn bản được biểu tượng là Om, tất nhiên tự tách ra thành ba nguyên âm nguyên thủy, bảy nguyên âm tiếp theo, và kể đó thành bảy nốt, và sau đó thành bảy hợp âm (combinations) của bảy nốt dựa vào ba nguyên âm căn bản, và rồi

thành bài thánh ca. Tất cả những việc này rơi vào lãnh vực vật chất của các phụ âm, dần dần tạo ra các hình thức kết tinh được biểu lộ, mà nhìn chung được xem như là vũ trụ. Đối với một tư tưởng gia, thế giới là chuyển động huyền diệu được tạo ra bởi ca sĩ Orphée hay Saraswati của Ấn giáo...”

“Trong kinh Vishnu Purana, phần 2, bạn sẽ thấy rằng sức mạnh vốn tập trung trong mặt trời được tượng trưng dưới hình thức sức mạnh có 3 mặt theo kinh Veda : đó là sức mạnh dưới hình thức Rik sáng tạo, dưới hình thức Yajus bảo tồn và dưới hình thức Sama huỷ diệt. Do đó Rik là khúc ca sáng tạo của các Thiên Thần trong Mặt Trời. Yajus là khúc ca bảo tồn, còn Sama là khúc ca huỷ diệt của các Thiên Thần trong mặt trời, và khúc ca kiến tạo của các Thiên Thần trong mặt trăng. Do đó Rik là khúc ca của các Thiên Thần, còn Sama là khúc ca của Pitris, và Yajus là khúc ca trung gian. Dĩ nhiên, các chức năng của Vedas phải thay đổi tùy theo quan điểm. Nếu bạn chọn Pitris, Sama là khúc ca kiến tạo của chúng và Rik là âm điệu (note) huỷ diệt của chúng. Ba kinh Vedas tương ứng với mỗi bộ ba (trinity) trong Thiên Nhiên, và tôi đề nghị các bạn nên tìm thêm thông tin trong kinh Puranas vốn đã bị lạm dụng nhiều ...”

“Về các tác động nghiệp quả khác nhau do con người tạo ra theo cách rập khuôn chính mình và môi trường xung quanh, thì âm thanh hoặc ngôn từ là quan trọng nhất, vì nói là tác động trong chất dĩ thái, dĩ nhiên chất này chi phối bộ bốn thấp (lower quaternary) hay là các yếu tố phong, hoá, thuỷ, và địa. Âm thanh hay ngôn ngữ con người do đó chứa tất cả các yếu tố cần có để làm chuyển động các tầng lớp thiên thần khác nhau, và các yếu tố này dĩ nhiên là các nguyên âm và phụ âm. Các chi tiết của môn triết học về âm thanh trong mối quan hệ của nó với các thiên thần đang cai quản thế giới tinh anh, tùy thuộc vào lãnh vực của Mantra Sastra đích thực, mà dĩ nhiên là ở trong tay của các bậc thức giả”.

Trích Some Thoughts on the Gita.

Đại Linh Từ (great Word) ngân lên suốt 100 năm của Brahma, hay vẫn còn vang dội khắp một Thái dương hệ, là linh âm A U M. Trong sự biến phân và như được nghe thấy trong thời gian và không gian, mỗi một trong ba chữ (letters) huyền bí này đại diện cho chữ thứ nhất của một nhóm từ phụ thuộc, gồm nhiều âm khác nhau. Một chữ, với một chuỗi 4 âm, tạo thành rung động hay nốt của Brahma, vốn là trạng thái thông tuệ chủ đạo trong vật chất. Do đó bí nhiệm được che giấu trong [218] hình ngũ giác, trong nguyên khí thứ 5, tức nguyên khí trí tuệ, và trong 5 cõi tiến hoá của nhân loại. Năm chữ này, khi được ngân lên đúng âm điệu, cung cấp chìa khoá cho bản chất đích thực của vật chất và cũng cho việc kiểm soát nó, – sự kiểm soát này được căn cứ trên sự diễn giải đúng đắn của Định Luật Tương Tác Hải Hòa.

Một nhóm từ khác, lần này có 7 ký tự, hay một ký tự cho mỗi một trong số bảy Hành Tinh Thượng Đế, hiện thân cho âm thanh hay nốt của trạng thái Vishnu, tức Ngôi Hai của Thượng Đế, tức trạng thái kiến tạo hình tướng. Bằng cách ngân lên chính xác hoặc một phần của nó, do bởi sự vang dội đầy đủ hoặc không đầy đủ của nó, mà các hình tướng được kiến tạo và được thích ứng. Định luật Thu Hút tìm thấy sự biểu lộ trong việc vận dụng vật chất và sự gắn kết chúng thành hình tướng dành cho sự sử dụng của Tinh Thần.

Kế tiếp, một Linh Từ hay nhóm từ thứ ba được thêm vào hai Linh Từ kia, bổ túc cho toàn bộ Linh Từ Thượng Đế, và tạo nên sự hoàn thiện (consummation). Đó là một Linh Từ gồm 9 ký tự, do đó tạo ra 21 âm (5 + 7 + 9) của Thái dương hệ này. Chín âm (sounds) cuối cùng tạo ra sự tổng hợp tinh thần và sự phân ly tinh thần ra khỏi sắc tướng. Chúng ta có một sự tương ứng trong 9 cuộc Điểm Đạo, mỗi cuộc điểm đạo đánh

dấu một sự hợp nhất hoàn hảo hơn của Ngã với Toàn Ngã, và sự giải thoát thêm nữa khỏi các trở ngại vật chất.

Khi thính giác trên tất cả các cõi được hoàn thiện (vốn được mang lại do việc am hiểu đúng đắn Định Luật Tương Tác Hòa Hòa), ba Đại Linh Từ hay nhóm từ này sẽ được *hiểu biết*. Chủ thể Tri Giác sẽ phát ra chúng theo đúng chìa khoá riêng của mình, như vậy, hòa hợp âm thanh riêng của người với toàn bộ âm lượng rung động, và do đó thành tựu sự nhận thức bất ngờ về sự tương đồng về bản thể của người với những Đấng phát ra các linh từ.

Khi âm thanh của vật chất hay của Brahma ngân lên trong tai của người trên tất cả các cõi, người sẽ thấy mọi hình tướng là ảo ảnh và sẽ được giải thoát, tự biết mình là toàn hiện (omnipresent). Khi âm thanh của Vishnu vang dội trong chính người, người tự biết mình là sự minh triết hoàn hảo, và nhận ra [219] nốt của bản thể người (hay là nốt của Đức Hành Tinh Thượng Đế mà người có một vị trí trong cơ thể Ngài) với các nốt của nhóm, và tự biết mình là toàn tri (omniscient). Khi nốt của trạng thái thứ nhất, hay trạng thái Mahadeva, tiếp sau hai nốt kia, người tự nhận thấy mình là Tinh Thần thuần túy, và trên sự hoàn thiện của hợp âm (chord), được hợp nhất trong Đại Ngã (the Self), hay cội nguồn mà từ đó người xuất phát. Trí tuệ là không, vật chất là không, không có gì còn lại ngoại trừ Bản Ngã (the Self) được hoà nhập trong đại dương của Đại Ngã (the Self). Ở mỗi trình độ của sự thành đạt tương đối, một trong các định luật bắt đầu thống ngự – trước nhất là định luật về vật chất, kế đó là định luật về các nhóm, được nối tiếp bởi định luật về Tinh Thần và định luật về sự giải thoát.

II. CÁC ĐỊNH LUẬT PHỤ

Có 4 định luật phụ ở dưới định luật Tương Tác Hải Hòa, liên quan với tứ nguyên thấp :

1. *Định Luật về sự Rung Động (The Law of Vibration)* liên quan đến chủ âm (key note) hay mức độ vật chất của mỗi cõi. Nhờ kiến thức về định luật này, vật chất của bất cứ cõi nào trong 7 phân chia nhỏ của nó đều có thể được kiểm soát.

2. *Định luật về sự Thích Nghi (The Law of Adaptation)* là định luật chi phối chuyển động quay của bất cứ nguyên tử nào trên mỗi cõi chính và cõi phụ.

3. *Định luật về Lực Đẩy (The Law of Repulsion)* chi phối mối quan hệ giữa các nguyên tử, nó đưa đến sự không ràng buộc của các nguyên tử này và việc hoàn toàn tách ra khỏi nhau của chúng; định luật này cũng giữ cho các nguyên tử quay ở các điểm được bố trí bên ngoài bầu (globe) hay khối cầu (sphere) có tính phân cực ngược lại.

4. *Định luật về Sự Ma Sát (The Law of Friction)*, chi phối khía cạnh nhiệt (heat aspect) của bất cứ nguyên tử nào, bức xạ của một nguyên tử, và hiệu quả của bức xạ đó trên bất cứ nguyên tử nào khác.

Mỗi nguyên tử vật chất có thể được khảo sát ở 4 khía cạnh và được chế ngự bởi định luật này hay định luật khác, hoặc cả 4 định luật được nói đến ở trên.

a. Một nguyên tử rung động ở một mức độ nào đó.

b. Nó quay ở một vận tốc nào đó.

[220] c. Nó tác động và phản ứng lại trên các nguyên tử xung quanh nó.

d. Nó thêm phần đóng góp của nó vào tổng nhiệt của hệ thống nguyên tử, bất kể là hệ thống nào.

Các qui luật tổng quát này liên quan đến các cơ thể nguyên tử, có thể được nói rộng ra không chỉ đối với các nguyên tử của cõi trần, mà còn đối với tất cả các cơ thể dạng hình cầu trong Thái dương hệ và cũng bao gồm cả Thái dương hệ, xem nó như là một nguyên tử vũ trụ.

Nguyên tử nhỏ bé của cõi trần, bản thân một cõi, một hành tinh và một Thái dương hệ, tất cả tiến hoá theo các qui luật này, và tất cả được chế ngự bởi Định Luật Tương Tác Hải Hòa theo một trong bốn khía cạnh của nó.

Để kết thúc, có thể thêm rằng định luật này là định luật mà các vị được điểm đạo phải quán triệt, trước khi các Ngài có thể đạt được sự giải thoát. Các Ngài phải học cách vận dụng vật chất, và phải làm việc với năng lượng hay mãnh lực trong vật chất theo định luật này; các Ngài phải vận dụng vật chất và năng lượng để thành tựu sự giải thoát Tinh Thần, và đem đến thành công cho các mục tiêu của Thượng Đế trong diễn trình tiến hoá.



[223]

TIẾT HAI

LỬA THÁI DƯƠNG

(Lửa Trí Tuệ)

CÁC CÂU HỎI DẪN NHẬP

Trước khi đề cập đến đề tài lửa trí tuệ theo kế hoạch đã được phác thảo, có thể là hữu ích nếu một số sự kiện được nêu ra ở đây, và 1 hay 2 điểm được làm sáng tỏ. Chủ đề mà chúng ta đang đảm nhận để làm sáng tỏ là một điều huyền bí sâu xa, và là căn bản của mọi điều hiện giờ được thấy và được biết, cả về phương diện khách quan lẫn chủ quan. Chúng ta đã nghiên cứu ít nhiều về cực biểu lộ được gọi là *vật chất*. Đề tài mà hiện giờ chúng ta đang bắt đầu, liên quan đến nhiều sự việc vốn có thể được xem xét theo thuật ngữ phổ biến là *Tâm Thức*, và theo các thuật ngữ đặc biệt bao gồm các đề tài sau đây, – do đó nó có tầm quan trọng cơ bản.

- [124] a. Khoa học về thế giới khách quan (objectivity).
 b. Sự biểu lộ của Con qua Thái Dương và các bầu kềm theo, hay toàn bộ thái dương hệ.
 c. Sự phát triển tiến hoá của tâm thức trong thời gian và không gian, do đó là sự tiến hoá của tinh thần và vật chất.

Nếu 3 điểm căn bản ở trên được nghiên cứu, ta sẽ lưu ý rằng chúng rất toàn diện và do đó, vì sự mênh mông của chủ đề, ta không thể làm gì hơn là cố gắng đem lại ý niệm rõ ràng tổng quát về nét đại cương của tiến trình, và về sự phát triển dần của ý thức. Để cho phần sau đây của vấn đề này được dễ hiểu, trước tiên có thể là khôn ngoan khi đưa ra một số đề

xuất – cho dù đã được hiểu biết và được đánh giá cao – vốn sẽ cung cấp cho các đạo sinh cái giàn mà trên đó dựng lên cấu trúc dự định của tri thức. Nếu một đạo sinh của Minh Triết có thể hiểu rõ bản chất của chủ đề tổng quát, lúc bấy giờ y có thể lắp một cách dễ dàng và chính xác các thông tin chi tiết vào chỗ thích hợp của nó. Có lẽ kế hoạch hay nhất sẽ là trình bày một vài câu hỏi và rồi tiến hành trả lời các câu hỏi ấy – như thế các câu trả lời thể hiện các gợi ý sẽ được đưa ra. Các câu hỏi này đương nhiên nảy sinh đối với môn sinh của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, khi y đã đạt đến trình độ mà thiên cơ lớn đang trở thành hữu hình đối với y, nhưng khối tài liệu chi tiết để được đưa vào cho đến nay vẫn còn phôi thai. Các vấn đề mà chúng ta có thể hỏi và nghiên cứu như sau :

1. Sự liên quan của Con đối với Thái Dương là gì?
2. Sự tiến hoá là gì và nó diễn tiến như thế nào?
3. Tại sao Thái dương hệ tiến hoá theo các đường lối nhị nguyên ?
4. Tâm thức là gì và vị trí của nó trong hệ thống là gì ?
- [225] 5. Có một sự tương đồng trực tiếp giữa một Thái dương hệ, một hành tinh, con người và một nguyên tử hay không ?
6. Trạng thái trí tuệ là gì? Các Trí Tinh Quân là ai ?
7. Tại sao sự phát triển tiến hoá lại theo chu kỳ ?
8. Tại sao kiến thức lại gồm cả ngoại môn lẫn nội môn ?
9. Có sự liên quan gì giữa –
 - a. 10 hệ thống,
 - b. 7 hành tinh thánh thiện,
 - c. 7 dãy hành tinh trong một hệ thống,
 - d. 7 bầu hành tinh trong 1 dãy,
 - e. 7 cuộc tuần hoàn của 1 dãy,

f. 7 căn chủng và phụ chủng?

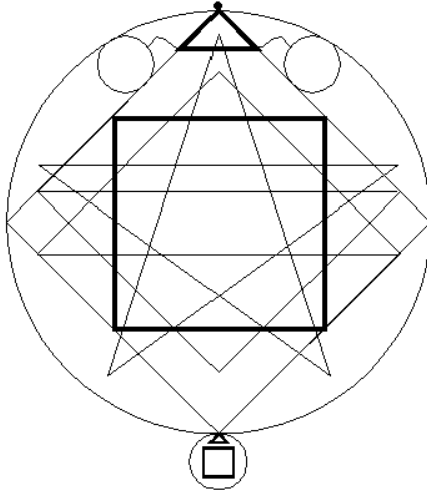
Khi chúng ta đã nỗ lực để trả lời một cách ngắn gọn và rõ ràng 9 câu hỏi này, và đã nắm bắt, thông qua các câu trả lời, điều gì đó về mục đích nằm sau sự tiến hoá tâm thức của Con (với tất cả những gì được bao gồm trong cụm từ đó), chúng ta sẽ ở trong một vị thế để đi sâu một cách sáng suốt hơn vào việc xem xét thiên cơ, và để nắm bắt một cách chính xác hơn giai đoạn ngay trước mắt phải được đạt đến, hoạt động cơ bản theo quan điểm hiện tại của chúng ta.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng sự quan tâm tỉ mỉ và sự thấu hiểu sâu xa về Thiên Cơ không có gì quan trọng đối với một người trừ phi người đó liên kết hiện tại với những gì mà y tin rằng nằm trong tương lai, trừ phi y biết chắc chắn mức độ hoàn thành và nhận thức trong đó những gì bao gồm công việc tức khắc phải đảm nhiệm trong diễn trình tiệm tiến để đạt được tâm thức đầy đủ.

[226]

Đồ hình IV

Sơ đồ Pleroma theo Valentinus



Trước tiên dấu • (dấu chấm), *Chân Thân*, Bythus (the Deep, Thái Uyên), là Đấng Cha bất tri và bất khả tri. Rồi đến Δ (Tam Giác), Bythus và cặp (pair) được phóng phát đầu tiên hay *Duad* (Bộ Hai, Nhị nguyên), Nous (Mind, Trí Tuệ) và ngày sóc vọng Aletheia (Chân Lý) của nó. Kế đó \square (Hình Vuông), *Nhị nguyên* kép (dual *Duad*), *Tetractys* hay *Tứ Nguyên* (*Quarternary*), hai người nam $||$, Thượng Đế (Ngôi Lòì) và Anthropos (Con Người), hai người nữ, các ngày sóc vọng (syzygies) của họ, $\overline{\quad}$ Zoe (Sự Sống) và Ekklesia (Giáo Hội hay Tập Hợp), *Bảy trong vạn vật*. Tam giác là *Tiềm Năng* của Tinh Thần, Hình Vuông là *Tiềm Năng* của Vật Chất; Đường Thẳng Đứng là *Uy Lực* của Tinh Thần, còn Đường Thẳng Nằm Ngang là *Uy Lực* của Vật Chất. Kế đến là Pentagram (Ngôi Sao Năm Cánh) \star , *Bộ Năm*, biểu tượng huyền bí của các Trí Tinh Quân (Manasaputras) hay là các Con của Minh Triết, hợp cùng các ngày sóc vọng của chúng tạo thành 10, hay là *Bộ Mười* (*Decad*); và cuối cùng, Hexalpha hay hai Tam Giác đan vào nhau ∇ , *Bộ Sáu*, với các ngày sóc vọng của chúng tạo thành 12, hay *Bộ Mười Hai*. Đó là các Nội Dung của Pleroma hay Sự Hoàn Thành, các Ý Niệm trong *Thiên Trí*, 28 trong vạn vật, vì Bythus hay Cha không được kể đến, vì đó là *Cội Nguồn* của vạn vật. Hai vòng tròn nhỏ bên trong Pleroma là ngày sóc vọng Christos-Pneuma (Christ và Chúa Thánh Thần); đây là các

sự phóng phát *sau đó* (*after-emanations*), và, vì thế, từ một trạng thái, tiêu biểu cho sự giáng xuống của Tinh Thần để thẩm nhuần và làm Vật Chất tiến hoá, về mặt bản thể thì bắt đầu từ cùng một cội nguồn; và từ một trạng thái khác, sự giáng xuống hay sự nhập thể của các Kumaras hay là các Chân Ngã cao siêu (Higher Egos) của Nhân Loại.

Trích từ "Lucifer" tháng 5 - 1890

I. SỰ LIÊN QUAN GIỮA CON VỚI THÁI DƯƠNG LÀ GÌ?

Trước tiên câu hỏi này đưa chúng ta đến một suy xét về việc Đấng Con là ai, và nhiệm vụ của Ngài là gì? Hai [227] yếu tố được nhận thức phổ biến trong mọi hệ thống xứng đáng với danh xưng triết học; chúng là 2 yếu tố về tinh thần và vật chất, về purusha và prakriti. Thỉnh thoảng có một khuynh hướng gây lẫn lộn các thuật ngữ như "Sự sống và sắc tướng", "ý thức và vận cụ của ý thức" với các thuật ngữ "Tinh Thần và vật chất". Chúng có liên quan, nhưng sự rõ ràng về quan điểm sẽ được dễ dàng nếu ta nhận thức rằng *trước sự biểu lộ*, hay trước việc khai sinh một Thái dương hệ, thì việc sử dụng các từ ngữ Tinh Thần và vật chất là chính xác hơn. Khi hai yếu tố này có liên quan nhau *trong khi biểu lộ*, và sau khi chấm dứt chu kỳ qui nguyên hay thời gian chuyển tiếp giữa hai hệ thống, bấy giờ thì các thuật ngữ: sự sống và sắc tướng, tâm thức và các vận cụ của nó, mới chính xác hơn, vì trong thời kỳ trù xuất, tâm thức không có, sắc tướng không có, và sự sống, thể hiện như một nguyên khí thực sự, cũng không có. Có chất liệu Tinh Thần (Spirit-substance) nhưng ở trạng thái bất động, hoàn toàn trung tính, tiêu cực và thụ động. Khi biểu lộ, cả hai gần bằng nhau, chúng tương tác lên nhau; sự hoạt động thay thế sự bất động; tính tích cực thay cho tính tiêu cực; sự vận động được thấy ở chỗ của sự thụ động, và hai yếu tố nguyên thủy không còn trung tính với nhau nữa, mà hút và đẩy, tương tác và tận dụng. Bấy giờ

và chỉ bấy giờ, chúng ta mới có thể có hình tượng được sự sống làm cho sinh động, và tâm thức được thể hiện qua các hiện thể thích hợp.

Điều này có thể được diễn tả như thế nào? Về mặt lửa, khi hai điện cực được đưa vào mối quan hệ xác định, chúng ta đã thể hiện, theo đường lối của nhãn quang huyền linh và của cảm giác huyền linh, cả nhiệt lẫn ánh sáng. Mối liên hệ này được tạo ra và được hoàn thiện trong diễn trình tiến hoá. Nhiệt và ánh sáng này được tạo ra bởi sự kết hợp của hai cực, hay bởi sự phối ngẫu huyền bí của giống đực và giống cái, của Tinh thần (cha) với vật chất (mẹ). Về mặt vật chất, sự phối hợp này tạo ra Thái dương hệ khách quan, Con của Cha và Mẹ. Về mặt chủ quan, nó tạo ra Mặt Trời, là tổng số [228] các tính chất của ánh sáng và nhiệt. Về mặt lửa, do sự hợp nhất hay sự nhất quán của lửa điện (Tinh Thần) và lửa do ma sát (vật chất được tiếp sinh lực), lửa thái dương được tạo ra. Lửa thái dương này sẽ được nổi bật trên tất cả các lửa khác bởi sự phát triển tiến hoá của nó, và do bởi sự tăng cường dần dần của nhiệt được cảm nhận, và của ánh sáng được nhìn thấy.

Để hiểu rõ hơn về vấn đề trù tượng này, chúng ta có thể xem xét tiểu thiên địa, hay là con người đang tiến hoá trong ba cõi thấp. Con người là sản phẩm của sự tiến gần lại (hiện còn bất toàn) của hai cực là Tinh Thần (Cha trên Trời) và vật chất (Mẹ). Kết quả của sự phối hợp này là một Đấng Con của Thượng Đế được cá biệt hoá, hay là đơn vị Linh Ngã (divine Self) một mô phỏng thu nhỏ chính xác trên cõi thấp nhất của Con vĩ đại của Thượng Đế, là Toàn Ngã (All-Self), mà trong chính Ngài là tổng thể của tất cả đứa con thu nhỏ, của tất cả Bản Ngã đã được cá biệt hoá, và của mỗi và mọi đơn vị. Tiểu

thiên địa, được diễn tả theo các thuật ngữ khác hay theo quan điểm chủ quan, là một mặt trời thu nhỏ, được phân biệt bằng các tính chất của nhiệt và ánh sáng. Hiện tại, ánh sáng đó bị che khuất (“under the bushel”), hay bị che lấp sâu dưới một màn vật chất, nhưng vào đúng tiến trình tiến hoá, nó sẽ toả chiếu đến mức mà các bức màn sẽ không còn được thấy trong một ánh sáng chói cực kỳ rực rỡ. Hiện nay, nhiệt của tiểu thiên địa còn ở mức độ nhỏ, hay là bức xạ từ điển giữa các đơn vị tiểu thiên địa chỉ được *cảm nhận* yếu ớt (theo ý nghĩa huyền bí của thuật ngữ này), nhưng theo thời gian tiến triển, các bức xạ nhiệt, – do sự mạnh lên của ngọn lửa bên trong, cùng với bức xạ được đồng hoá của các đơn vị khác – sẽ gia tăng, và trở nên có quy mô lớn đến nỗi tác động hỗ tương giữa các Bản Ngã được cá biệt hoá sẽ đưa đến kết quả là một sự phối hợp tiến tới sự hoàn thiện của ngọn lửa bên trong mỗi Bản Ngã, và một sự hòa trộn của nhiệt; điều này sẽ tiếp diễn cho đến khi có “một ngọn lửa với vô số tia lửa” bên trong nó, cho đến khi nhiệt trở nên phổ biến và ổn định. Khi trường hợp này xảy ra, và mỗi Con của Thượng Đế là một Mặt Trời hoàn thiện, được đặc trưng bởi ánh sáng và nhiệt được biểu lộ một cách hoàn hảo, [229] lúc bấy giờ toàn thể Thái dương hệ, tức Con vĩ đại hơn của Thượng Đế, sẽ là Mặt Trời toàn bích.

Thái dương hệ lúc bấy giờ sẽ được đặc trưng bằng một “ngọn lửa rực rỡ chói lọi” và bằng một bức xạ sẽ liên kết nó với tâm vũ trụ, và như vậy thực hiện sự giải thoát của Con và sự trở về cội nguồn xa xưa mà từ đó xuất phát xung lực nguyên thủy. Do đó, hãy ghi nhớ :

Thứ nhất, Con là kết quả rục rờ của sự hợp nhất của Tinh Thần và Vật Chất, và có thể được xem như là tổng thể của Thái dương hệ, Mặt Trời và 7 hành tinh thánh thiện.

Thứ hai, Con biểu lộ qua các tính chất của ánh sáng và nhiệt của nó, giống như Mặt Trời của thái dương hệ (the solar Sun) biểu lộ vậy.

Thứ ba, Con là sản phẩm của sự phối hợp về điện của “lửa do ma sát” và lửa điện, và chính Con là “lửa thái dương” hay là sự biểu lộ của hai lửa kia, vì thế là *những gì được thấy và những gì được cảm nhận*.

Cuối cùng, do đó Con là sự biểu lộ trung gian, và được tạo ra bởi những gì ở trên và những gì ở dưới, theo nghĩa huyền bí. Do đó, Con ở trên cõi của riêng mình (cõi trí vũ trụ), là Chân Ngã thể của Thượng Đế, theo cùng nghĩa như Chân Ngã thể của tiểu thiên địa là sản phẩm của sự kết hợp của Chân Thần, hay Tinh Thần, với vật chất. Cũng như Chân ngã thể của con người (còn được gọi là thể nguyên nhân) chỉ đang ở trong tiến trình hình thành, và chưa được hoàn hảo, thế nên chúng ta có thể khẳng định điều tương tự với Thái dương hệ, vì nó thể hiện Sự Sống của Thượng Đế. Nó đang ở trong tiến trình hoàn thiện. Con, đang biểu lộ qua Mặt Trời và phạm vi ảnh hưởng của Mặt Trời, tuy vậy đang ở trong một trạng thái phát triển từ từ, và Ngài sẽ không “trưởng thành đầy đủ” và được hoàn thiện cho đến khi nào mỗi tế bào trong cơ thể Ngài đầy sống động và đang rung động với một mức độ không thay đổi. Vị trí của Ngài trong các chòm sao của cõi trời (Con của Thượng Đế theo một ý nghĩa vũ trụ) sẽ không được thành tựu đầy đủ cho đến khi bức xạ của Ngài và sự toả chiếu ánh sáng của Ngài được được nhận thấy và cảm nhận một cách hoàn hảo.

[230] Cho đến khi mỗi tế bào trong cơ thể Ngài là một bầu chiếu sáng – một sự rực rỡ của lửa và ánh sáng, và là một nguồn của bức xạ từ hay nhiệt, được diễn tả theo huyền linh học nếu không thì Con trong các cõi Trời sẽ không "toả sáng". Như chúng ta biết, theo quan điểm vũ trụ, mặt trời của chúng ta chỉ ở cấp đẳng thứ tư, và ở trên cõi vũ trụ thấp nhất. Khi nào qua Mặt Trời, Đứa Con đã đạt đến biểu lộ đầy đủ (nghĩa là sự biểu lộ ánh sáng và nhiệt của Ngài đã được hoàn hảo), bấy giờ Ngài sẽ toả sáng trên một cõi khác, là cõi trí vũ trụ. Chúng ta có sự tương đồng trong tiểu thiên địa hay con người. Khi nào ánh sáng của một người chiếu diệu đầy đủ, khi bức xạ từ điển của y đã đạt đến giai đoạn tương tác sinh động hay hoạt động tập thể, lúc bấy giờ y đã đạt đến sự tự biểu lộ đầy đủ, và đã bao gồm cõi trí vào trong phạm vi ảnh hưởng và kiểm soát của y. Lúc bấy giờ y được xem như một Chân Sư. Y cũng ở trong cấp đẳng thứ tư; y là tứ nguyên. Cõi dĩ thái là trung tâm sự sống của y theo ý nghĩa vật chất, cũng như chúng ta được dạy rằng mặt trời và các hành tinh về phương diện nội môn được xem như hiện tồn trong chất dĩ thái. Trên sao, dưới vậy, đó là định luật huyền linh. Do đó, mối quan hệ của Con, của Cha và của Mẹ đối với Mặt Trời cũng giống như mối quan hệ của con người đối với hiện thể mà y hoạt động qua đó. Đó là cách hành động của Ngài, hiện thể biểu lộ của Ngài; đó là hình tượng mà sự sống của Ngài làm sinh động cho mục đích đặc biệt để:

- a. Thu lấy kinh nghiệm.
- b. Tạo sự tiếp xúc.
- c. Phát triển sự tự tri đầy đủ.
- d. Đạt được sự chế ngự hay kiểm soát đầy đủ.

e. Đạt đến “mức trưởng thành” (“manhood”) về phương diện vũ trụ. Christ vũ trụ phải đạt tới tầm vóc “của một người trưởng thành đầy đủ” như được diễn tả trong Thánh Kinh Cơ Đốc Giáo (Bible. Ep., 4:13).

f. Mở rộng tâm thức của Ngài.

[231] Tất cả các giai đoạn này phải được thành tựu trên các cõi vũ trụ, theo chính xác cùng ý nghĩa như tiểu thiên địa, trên các cõi Thái dương hệ, cũng phấn đấu cho các lý tưởng tương tự.

II. SỰ TIẾN HOÁ LÀ GÌ VÀ NÓ DIỄN TIẾN THẾ NÀO ?

1. Các chu kỳ sống.

Tôi không dự tính đề cập đến diễn trình tiến hoá ở đây theo bất cứ cách nào khác hơn là nêu ra vấn đề rằng, toàn bộ phương pháp tiến hoá chỉ đơn giản là việc điều chỉnh khía cạnh vật chất theo khía cạnh Tinh thần, sao cho khía cạnh vật chất chúng tỏ hoàn toàn thích hợp là một thể biểu lộ cho khía cạnh tinh thần. Chu kỳ sống của Con là 100 năm của Brahma, theo cùng ý nghĩa giống như con người có một chu kỳ sống gồm một số năm tùy theo nghiệp quả của y. Trong chu kỳ sống của một người, y biểu lộ những gì có trong y vào giai đoạn đặc biệt của mình, và phát triển dần dần từ giai đoạn của thời kỳ tiền sinh (ante-natal period) trong đó Bản Ngã ửng linh (overshadow) trạng thái vật chất, cho đến thời kỳ mà trong đó Chân Ngã sở hữu hoàn toàn hình tướng đã được chuẩn bị. Giai đoạn này thay đổi theo mỗi cá nhân. Từ lúc đó, dựa trên ngã thức đầy đủ được tìm kiếm, và con người (nếu tiếp tục một cách bình thường) tự biểu lộ thông qua hình tướng ngày càng thích hợp hơn. Mỗi kiếp sống của chu kỳ nhỏ trong đại chu kỳ của Chân Ngã hay Bản Ngã nhìn thấy

sự biểu lộ đó đầy đủ hơn, càng kiểm soát hình tướng nhiều hơn, và phát triển một nhận thức hữu thức về Bản Ngã, cho tới khi đến một chu kỳ cực điểm của các kiếp sống, trong đó Bản Ngã bên trong thống trị nhanh chóng, và có đầy đủ quyền lực. Hình tướng trở nên hoàn toàn thích ứng; sự hợp nhất 2 cực Tinh Thần và vật chất được xảy ra đầy đủ; và ánh sáng (lửa) và nhiệt (bức xạ) được nhìn thấy và được cảm nhận một cách có hệ thống. Lúc bấy giờ, hình tướng hoặc là được vận dụng một cách hữu thức cho các mục đích đặc biệt, hoặc là bị bỏ trống, và con người được giải thoát. Lửa điện và lửa do ma sát được hoà nhập và kết quả là lửa thái dương bùng cháy trong sự huy hoàng rực rỡ.

Hãy mở rộng ý tưởng này từ con người, một đơn vị [232] tâm thức đã được biệt ngã hoá, đến Thái Dương Thượng Đế, mà con người là một tế bào ở một trong các thể của Ngài. Thế biểu lộ của mỗi Hành Tinh Thượng Đế là một trong các hành tinh thánh thiện, và các Ngài cũng nhắm vào cùng mục tiêu như con người - đạt đến sự biểu lộ đầy đủ trên các cõi riêng của các Ngài, và phát triển các hiện thể của tâm thức của các Ngài đến một trình độ mà Tinh Thần có thể tỏa sáng dưới hình thức linh quang, và nhiệt. Nhiệt này toả ra một cách hữu thức và với sức thu hút từ lực mãnh liệt giữa tất cả 7 nhóm hay 7 hệ thống hành tinh trong Thái dương hệ. Từ trường tác động của chúng sẽ bao hàm phạm vi tất cả các hành tinh, không chừa hành tinh nào. Hãy đưa ý tưởng này đi xa hơn, bao hàm Đấng Con và toàn thể Thái dương hệ mà Ngài đang làm sinh động; cố gắng của Ngài là tìm cách biểu lộ đầy đủ trong đó, để cho, sau cùng và một cách hữu thức, ánh sáng của Ngài có thể được nhìn thấy, và nhiệt của Ngài, hay bức xạ từ, có thể được cảm nhận bên ngoài phạm vi ảnh hưởng

trực tiếp của Ngài, tức vòng giới hạn Thượng Đế. Cả ánh sáng và nhiệt của Đứa Con phải được cảm nhận bởi *đôi cực vũ trụ*, chòm sao đó là sự *đôi lập về từ lực của thái dương hệ chúng ta*.

2. Mục tiêu của các đơn vị tâm thức.

Như vậy, tư tưởng hòa hợp và hợp nhất là nền tảng cho toàn thể hệ thống tiến hoá; Con Người, Hành Tinh Thượng Đế và Con Người thuộc vũ trụ (là Con của Cha và Mẹ) phải

a. Phát ra nhiệt huyền linh vượt ngoài vòng giới hạn đã được biệt ngã hoá riêng của chúng.

b. Tỏa chiếu về mặt huyền linh và thể hiện ra thế giới khách quan ánh sáng hay lửa.

c. Mở rộng để bao hàm những gì nằm bên ngoài các phạm vi ảnh hưởng trực tiếp riêng của chúng.

d. Phối hợp và hợp nhất 2 loại lửa để tạo ra một cách hoàn hảo lửa trung ương, tức lửa thái dương.

e. Phối hợp Tinh Thần và vật chất, sao cho một thể được tạo ra, thể đó sẽ biểu lộ Tinh Thần một cách thích hợp.

f. Phối hợp bản thể bên trong hình tướng, vốn đủ tiêu chuẩn về mặt huyền linh trong khi tiến hoá, với bản thể trong mọi hình tướng – về mặt con người và về mặt vũ trụ, theo một ý nghĩa của hành tinh.

g. Đạt được *mức trưởng thành* về mặt con người, Thái dương hệ và vũ trụ.

h. Đạt được quyền làm chủ trên ba cõi của Thái dương hệ, nói về mặt con người.

i. Đạt được quyền làm chủ trên 5 cõi của Thái dương hệ, khi nói về một Hành Tinh Thượng Đế.

j. Đạt được quyền làm chủ trên 3 cõi vũ trụ khi nói đến Christ vũ trụ, Đấng Con, hay Thượng Đế biểu lộ khách quan.

3. Các Đơn Vị Tâm Thức Đang Biểu Lộ ⁽⁸³⁾

⁸³ “Nên nhớ rằng, vật chất là tổng thể của Sự Hiện Tồn (Existence) trong Vũ Trụ (kosmos) vốn nằm trong bất cứ cõi nhận thức khả hữu nào”. – GLBN I, 560.

Các Sự Hiện Tồn này có thể được kể ra như sau:

I. Bảy Hành Tinh Thượng Đế. Về tổng thể của các Ngài, các Ngài hợp thành cơ thể của Đại Thiên Nhân của các cõi Trời, tức Thái Dương Thượng Đế.

Các danh xưng khác dành cho các Đấng Cao Cả (Beings) này là :

- a. 7 Hành Tinh Thượng Đế hay các Hành Tinh Chon Linh.
- b. Các Prajapatis.
- c. 7 Đấng Chủ Quản của các Cung
- d. Các Dyhan Chohans
- e. 7 Tinh Quân trước Thiên Toà
- f. 7 Nhất Đẳng Thiên Thần (Archangels)
- g. 7 Thiên Đế (seven Logoi)
- h. 7 Đấng Kiến Tạo (Builders). – GLBN I, 115,130,152,535.

Các Ngài là các Đấng đang thẩm nhuần Cung Thiêng Liêng, Cung của Thượng Đế Ngôi Hai, theo cùng ý nghĩa như Fohat, và 7 Huynh Đệ của Ngài là tổng thể của Cung Nguyên Thủy. – GLBN I, 100, 108, 155.

a. Vật chất được làm cho phong phú bởi Cung Thông Tuệ Nguyên Thủy. Đây là anima mundi, linh hồn thế gian.

b. Cung Nguyên Thủy là hiện thể đối với Cung Bác Ái và Minh Triết Thiêng Liêng. Sự hợp nhất của hai cung này là mục tiêu của sự tiến hoá.

c. Cung Thiêng Liêng có 7 phần. Nó đưa ra 7 Thực Thể Thông Linh.

d. 7 Thực Thể Thông Linh này là :

1. Thượng Đế của Ý Chí hay Quyền Năng.
2. Thượng Đế của Bác Ái và Minh Triết.
3. Thượng Đế của Hoạt Động.

Nếu các mục tiêu đã nói ở trên được xem xét cẩn thận, ta sẽ thấy mỗi mục tiêu có vị trí như thế nào trong thiên cơ, và làm thế nào mà [234] sự tiến hóa chỉ là một thuật ngữ được dùng để diễn tả sự phát triển dần dần, trong thời gian và không gian, của năng lực bẩm sinh của con người, của một Hành Tinh Thượng Đế, và của Thái Dương Thượng Đế. Vị trí

4. Thượng Đế của Hải Hoà.

5. Thượng Đế của Khoa Học Cụ Thể.

6. Thượng Đế của Sùng Tín hay Lý Tưởng Trừu Tượng.

7. Thượng Đế của Định Luật Nghi Thức hay Trật Tự.

II. Con người, Chân Thần, các Đơn Vị Tâm Thức. Trong tính tổng thể của chúng, chúng hợp thành các Cơ Thể của 7 Hành Tinh Thượng Đế. Mỗi Chân Thần ở trên 1 trong 7 Cung.

– GLBN I, 197, 285, 624, II, 85, 176, 196.

III. Các thiên thần .

– GLBN I, 308, II, 107.

Đó là các thiên thần như :

a. Tinh Quân Thiên Thần của 1 cõi. Phạm vi của cơ thể Ngài là toàn cõi.

b. Các nhóm thiên thần kiến tạo.

IV. Các thực thể được bao hàm trong các giới khoáng chất, thực vật và động vật.

– GLBN I, 210, 298.

a. Sự sống của Thượng Đế Ngôi Ba – nguyên tử vật chất.

b. Sự sống của Thượng Đế Ngôi Hai – các nhóm nguyên tử được kiến tạo thành các hình tượng, tức thực vật và động vật.

c. Sự sống của Thượng Đế Ngôi Một – các hình tượng được chiếm ngụ bởi Tinh Thần cao cả nhất.

V. Tinh Quân của một hành tinh. GLBN I, 178, II, 251, 500.

Ngài là tổng thể của nhiều sinh linh đang tiến hoá trên một hành tinh.

VI. Nguyên tử.

– GLBN I, 559, 620, 622.

Tổng kết: Về thiên ý (purpose) và mục tiêu (goal), hãy xem GLBN I, 70, 132.

và vị thế của tất cả mọi người, không trừ một ai, đối với nhau phải được nhớ kỹ, vì không ai có thể phát triển mà không cần đến người khác. Như thế, chúng ta có gì ?

a. *Đấng Con, Thái Dương Thượng Đế.* Ngài biểu lộ qua Mặt Trời và 7 hành tinh thánh thiện, mỗi hành tinh hiện thân cho một trong 7 nguyên khí của Ngài, cũng như Ngài trong tổng thể của Ngài hiện thân cho một trong các nguyên khí của 1 Thực Thể Thông Linh vũ trụ vĩ đại hơn nữa.

b. *Một Hành Tinh Thượng Đế.* Ngài biểu lộ qua 1 hành tinh, và hiện thân cho một trong các nguyên khí của Đấng Con, Thượng Đế. Chính Ngài cũng đang phát triển qua 7 nguyên khí, vốn là nguồn cội của sự hợp nhất về bản thể của Ngài với tất cả các Hành Tinh Thượng Đế khác. Xét về phương diện vũ trụ, Đấng Con đang phát triển nguyên khí của một Đấng vũ trụ vĩ đại hơn, nguyên khí mà chúng ta gọi là bác ái-minh triết. Đó là đặc tính căn bản mà Ngài phải phát triển trong chu kỳ sống của Ngài. Do đó, mỗi Hành Tinh Thượng Đế hiện thân chủ yếu cho một nguyên khí phụ của nguyên khí căn bản. Theo cách giống như vậy, bản thân Ngài cũng có 6 nguyên khí phụ, cũng như Đấng Con vậy.

c. *Một Sinh Linh Nhân loại, Con Người.* Con người biểu lộ trên [235] cõi trần nhờ hình tướng, và cũng có 7 nguyên khí; trong mỗi chu kỳ sống, y hoạt động ở sự phát triển của các nguyên khí đó. Con người cũng có sắc thái nguyên thủy của Hành Tinh Thượng Đế, tùy thuộc vào nguyên khí căn bản được tiêu biểu bởi Ngài, Đấng vốn là nguồn xuất phát của y. Như thế, chúng ta có:

THƯỢNG ĐẾ

Cha-Tinh Thần Mẹ-Vật Chất

tạo ra

Các câu hỏi dẫn nhập

Đấng Con hay Thái Dương Thượng Đế, Chân ngã Thượng Đế hữu thức đang tiến hoá qua Mặt Trời và 7 hành tinh thánh thiện, mỗi hành tinh hiện thân cho một nguyên khí Vũ Trụ, trong 6 biến phân bằng phương pháp:

a. Mở rộng, kích thích rung động, tương tác từ tính hay định luật hút và đẩy.

b. Tiến hóa theo chu kỳ, sự lặp lại quay vòng, đồng thời với sự tiến lên theo hình xoắn ốc, và đang phát triển :

– Tính chất bác ái-minh triết, qua việc sử dụng hình tượng nhờ sự thông tuệ linh hoạt.

– Ngã thức đầy đủ,

– Một Thái dương hệ hay hình tượng hoàn hảo, thích hợp với các nhu cầu của tinh thần nội tại.

Nơi đây, một bảng biểu tương tự có thể được thực hiện, để chứng minh sự tương đồng của diễn trình, trong trường hợp của một Hành Tinh Thượng Đế và một con người. Nếu chúng ta hỏi tại sao là 10 hệ thống và trong thực tế là 10 hành tinh (gồm 7 thánh thiện và 3 ẩn tàng), [236] đó là vì 7 hành tinh thánh thiện rốt cuộc được nhập lại thành 3 và sau cùng thì 3 được kết hợp thành 1. Điều này có thể được lần ra theo đường lối tương đồng khi chúng ta xem xét 7 cung. Bảy cung này vốn khác nhau trong sự biểu lộ, cuối cùng được tổng hợp lại. Chúng ta được dạy là, 4 cung thứ yếu được phối hợp thành cung chính thứ 3, và cuối cùng, 3 cung chính yếu hợp nhất thành cung tổng hợp duy nhất, Cung Bác Ái-Minh triết (con Rồng Minh Triết, tức con rắn huyền bí đang nuốt đuôi

của nó) (84). Điều này được H.P. Blavatsky đưa ra. Do đó chúng ta có 3 cung hoàn thiện; nhưng 7 cung được thấy trong diễn trình tiến hoá. Liên quan với các Hành Tinh Thượng Đế, hoạt động thông qua các hành tinh, theo đó có 3 hành tinh được xem như là các hành tinh tổng hợp, và 4 hành tinh sau rốt được phối hợp, cho đến khi ba hành tinh đã hấp thu tinh hoa của 4 hành tinh; sau cùng thì 1 hành tinh hấp thu tinh hoa của 3 hành tinh và công trình được viên mãn. Tiến trình này sẽ diễn ra nhiều ngàn năm sắp tới, trong thời kỳ qui nguyên dần dần chắc chắn sẽ xảy ra của Thái dương hệ chúng ta. Bốn trong các Hành Tinh Thượng Đế sẽ tìm thấy các đối cực từ lực của các Ngài, rồi phối hợp và pha trộn. Đầu tiên điều này diễn ra giữa các Ngài, các cung âm và dương phối hợp và pha trộn, khi đó từ 4 tạo thành 2. Hai phối hợp nhau lần nữa, tạo thành một tổng thể hợp nhất, và 1 được tạo ra như thế phối hợp với cung chính thứ ba, tức trạng thái thông tuệ, – cung mà Đức Mahachohan đại diện trong Thánh Đoàn hành tinh chúng ta. Vì thế sự phối hợp sẽ tiếp tục cho đến khi sự hợp nhất tối hậu được đạt đến trong Thái dương hệ, và Đấng Con đã thành toàn được mục đích của Ngài. Ngài là bác ái minh triết tuyệt hảo; ánh sáng của Ngài toả chiếu ra vũ trụ; phạm vi từ lực của Ngài chạm tới chu vi của đối cực vũ trụ của Ngài, và cuộc phối ngẫu của Đấng Con được thực hiện. Hai đơn vị vũ trụ phối hợp nhau.

Đương nhiên, nếu ở đây chúng ta hỏi đơn vị vũ trụ nào là đối cực thái dương của chúng ta, chúng ta sẽ được cho biết rằng câu hỏi đó hiện tại còn bị che giấu, dù là nó có được gợi ý trong bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và trong các *Thánh kinh* khác.

⁸⁴ Con rắn đang nuốt đuôi của nó.

– GLBN I, 704, II, 531.

Một gợi ý còn được giữ kín về mối liên quan của chòm sao Rua (Pleiades) đối với Địa cầu chúng ta, nhưng điều đó không xảy ra cho đến 1 tuế sai nữa (precession of the equinoxes, sự tiến động của các phân điểm), bấy giờ ta sẽ thấy đầy đủ hơn mối liên quan chính xác bao hàm những gì⁽⁸⁵⁾.

III. TẠI SAO THÁI DƯƠNG HỆ NÀY TIẾN HOÁ THEO ĐƯỜNG LỐI NHỊ NGUYÊN ?

1. Vấn Đề của sự Hiện Tồn.

Câu hỏi thứ ba bao hàm một trong các vấn đề khó khăn nhất trong siêu hình học, và bao gồm trong việc nghiên cứu nó toàn thể bí nhiệm phức tạp của lý do tại sao có phạm trù khách quan ở mọi vật.

Đó là câu hỏi đã được đặt ra dưới nhiều hình thức khác nhau bởi những người thuộc mỗi trường phái tư tưởng – bởi những người tín ngưỡng, họ nêu câu hỏi: “Tại sao Thượng Đế đã tạo nên vạn vật? Tại sao sự hiện tồn tác động lên tất cả, không chừa một điều gì?”; bởi các nhà khoa học trong việc tìm kiếm chân lý tối hậu của họ, và trong nỗ lực của họ để tìm ra động cơ của tất cả những gì được nhìn thấy, và để giải thích cho sự sống thiên về giác quan; bởi các triết gia trong sự tìm kiếm cần mẫn tương tự của họ đối với phạm trù chủ quan sinh động (animating subjectivity) vốn đang tự biểu lộ qua mọi khoa học về luân lý và đạo đức trong mọi nền văn minh và trong mọi dân tộc; bởi nhà sinh vật học trong việc kiên trì tìm kiếm để khám phá nguồn gốc của sự sống, và

⁸⁵ Các môn sinh có thể so sánh với các tham chiếu sau đây và rồi rút ra các kết luận riêng của mình. GLBN, I, 711, chú thích 545, 439, II, 811, 830, 581, 582, 426, 454, 654, 371.

trong sự nỗ lực không ngừng để giải thích nguyên lý sự sống vốn được thấy như luôn lẫn tránh các tìm tòi của y; bởi nhà toán học, vốn đang đề cập đến khía cạnh hình thể của biểu lộ trong mọi cấp độ toán học, quyết định rằng Thượng Đế vận dụng phương pháp hình học, rằng định luật và quy luật thâm nhập khắp nơi, rằng cái đơn nhất (the one) tồn tại nhờ cái đa hợp (the many), và tuy vậy, y không thể giải quyết vấn đề liên quan đến thực thể vận dụng phương pháp hình học [238] có thể là ai. Vì thế mà các vấn đề kéo dài, và tất cả nhiều đường lối tiếp cận (trong nỗ lực tìm ra giải pháp) lại kết thúc trong ngõ cụt của giả thuyết, và trong việc công nhận cái gì đó tối hậu có một bản chất khó hiểu, đến nỗi con người dường như bị bắt buộc ám chỉ một nguồn năng lượng, một nguồn sống, một nguồn thông tuệ, và gọi nó bằng các tên khác nhau tùy theo khuynh hướng (tôn giáo, khoa học hoặc triết học) của tâm trí họ. Thượng Đế, Toàn Linh Trí (Universal Mind), Năng lượng, Thần Lực, Đấng Tuyệt Đối, Đấng Vô Danh, – các danh xưng này và nhiều danh xưng khác được đẩy ra từ môi của những kẻ, mà nhờ vào khía cạnh hình tướng, tìm kiếm Đấng Ngự bên trong hình tướng, và cho đến nay không thể tìm thấy Ngài. Sự thất bại trong việc tìm kiếm Ngài là do bởi các giới hạn của bộ óc hồng trần, và do việc thiếu phát triển trong bộ máy mà qua đó các sự việc tinh thần có thể được biết và qua đó mà Ngài có thể, và cuối cùng sẽ được tiếp xúc.

Vấn đề về nhị nguyên là vấn đề của chính sự tồn tại, và không thể được giải quyết bởi kẻ nào từ chối thừa nhận sự khả hữu của hai sự kiện huyền linh sau :

1. Đó là, toàn thể Thái dương hệ hiện thân cho ý thức của một Thực Thể Thông linh, Đấng này xuất phát từ trên các cõi hoàn toàn ở ngoài vòng giới hạn thái dương.

2. Đó là, sự biểu lộ có tính định kỳ và Định Luật Tái Sinh là phương pháp mà sự tiến hoá vận dụng khi đề cập đến một người, một Hành Tinh Thượng Đế và một Thái Dương Thượng Đế. Vì thế sự nhấn mạnh được đưa ra trong Lời Tựa của bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* vào ba điều căn bản: (GLBN I, 42, 44)

a. *Nguyên Lý Bất Biến Vô Giới Hạn.*

b. *Tính chu kỳ của Vũ Trụ.*

c. *Tính đồng nhất của mọi linh hồn với Đại Hồn.*

Khi các nhà khoa học công nhận 2 sự kiện này, lúc bấy giờ các lý giải của họ sẽ theo một đường lối khác, và chân lý, *theo đúng thực chất của nó*, sẽ bắt đầu soi sáng lý trí của họ. Tuy nhiên, có ít người sẵn sàng cho sự soi sáng này, nó chỉ là ánh sáng của [239] trực giác đang thoát ra xuyên qua các chướng ngại vật mà quan năng dựa trên lý trí đã dựng nên. Nhị nguyên của thái dương hệ rốt cuộc sẽ được thừa nhận khi dựa vào các yếu tố sau đây:

a. Bản thân sự hiện tồn.

b. Thời gian và không gian.

c. Tính chất của dự vọng hoặc nhu cầu.

d. Khả năng tiếp thu có sẵn trong chính sự sống. Khả năng này, nhờ sự chuyển động, gom góp vào nó vật liệu mà nhờ đó nó đạt được ham muốn của nó, nhờ đó nó chế tạo hình tướng mà qua đó sự biểu lộ được tìm kiếm, và nhờ đó nó giới hạn chính nó trong ngục tù của lớp vỏ để thu thập kinh nghiệm.

Giả thuyết đúng đó là lý thuyết cho là một Đấng Thông Tuệ đại hùng tác động như thế qua một Thiên Cơ đã được

sắp đặt, và Ngài hữu thức lấy hình dạng và nhập thể để tiến hành các mục tiêu đặc biệt của riêng Ngài. Nhưng giả thuyết này chỉ là sự kiện thấp nhất nằm dưới giáo huấn Đông phương, và là sự kiện được chấp nhận một cách rộng rãi, mặc dù được diễn tả một cách đa dạng và được xem xét bởi các tư tưởng gia của mọi trường phái tư tưởng khắp thế giới. Cho dù quan niệm này chỉ trình bày phần nào về Ý Tưởng thật sự đi nữa, nhưng do bởi các giới hạn của con người ở giai đoạn tiến hoá này, nó cũng đủ làm cơ sở hoạt động mà trên đó con người có thể dựng nên thánh điện chân lý của y.

Đấng Cao Cả này, mà chúng ta gọi là Thái Dương Thượng Đế, không theo ý nghĩa giống như Thượng Đế nhân hình (personal God) của Cơ Đốc giáo, vốn là chính con người không hơn không kém, đã phát triển thành một Đấng có quyền năng khủng khiếp, và không tránh khỏi các đức tính và các tật xấu của chính con người. Thái Dương Thượng Đế thì nhiều hơn con người, vì Ngài là toàn thể mọi cuộc tiến hoá trong toàn bộ Thái dương hệ, kể cả sự tiến hóa của con người, vốn là một cuộc tiến hoá nằm ở một điểm giữa, có liên quan với các cuộc tiến hoá khác. Một mặt, Ngài được sắp vào các nhóm của những Đấng vượt trên con người, và trong [240] các thiên kiếp (kalpas) trong quá khứ, Ngài đã đạt được và vượt quá trình độ của con người hiện nay; ở mặt khác, Ngài là các đám đông của các cuộc tiến hoá dưới nhân loại, mà trong các thiên kiếp tương lai sẽ đạt tới giai đoạn nhân loại. Con người đứng giữa hai nhóm và đang ở điểm thăng bằng; cái khó khăn của con người nằm ở đây. Con người không tham dự hoàn toàn về khía cạnh vật chất của cuộc tiến hoá, y cũng không hoàn toàn là sự biểu lộ của Thượng Đế Ngôi Ba, trạng thái Brahma của Thượng Đế, vốn là một biểu

lộ của năng lượng hay sự thông tuệ thuần túy, đang thúc đẩy cái gì đó mong manh mà ta gọi là chất liệu (substance). Y không hoàn toàn là Tinh Thần, biểu lộ của Thượng Đế Ngôi Một, là trạng thái Mahadeva, vốn là một biểu lộ của ý chí thuần khiết hay sự ham muốn cấp thiết, đang thúc đẩy tới sự biểu lộ. Đó chính là động cơ căn bản hay ý chí hiện tồn vĩ đại. Con người là một sản phẩm của sự hợp nhất cả hai; y là nơi hội tụ của vật chất hay chất liệu thông tuệ linh hoạt, và của Tinh Thần hay ý chí căn bản. Y là đứa trẻ được sinh ra bởi cuộc phối ngẫu của chúng hay là sự nhất quán. Y khoác lấy tính khách quan để biểu lộ những gì ở trong mỗi một của hai đối cực, cộng thêm kết quả sự hoà nhập của chúng trong chính y.

2. Bản Chất và Nhị Nguyên Tính của nó.

Về phương diện *tính chất*, chúng ta có gì? Trí thông tuệ linh hoạt hợp nhất với ý chí hay quyền năng tạo ra ‘Đứa Con Thiết Yếu’ (như H.P.B. diễn tả) (GLBN I, 74), Đứa Con này hiện thân cho trí thông tuệ, ý chí hay dục vọng, và sự thể hiện tiềm tàng được kết hợp của chúng, là bác ái–minh triết.

Về phương diện *Lửa*, chúng ta có thể diễn tả một tư tưởng tương tự như thế nào? Lửa tiềm tàng trong vật chất – bản thân lửa là sản phẩm của một cuộc biểu lộ trước đây của cùng Thực Thể Thông Linh vũ trụ, hay là tính chất tương đối hoàn hảo mà Ngài đã thực hiện trong một lần lâm phạm vũ trụ trước kia – lại khởi động lần nữa bởi ước vọng của cùng Thực Thể đó để làm quay bánh xe luân hồi lần nữa. “Lửa do ma sát” đó tạo ra nhiệt và bức xạ, đồng thời gây ra một phản ứng từ phía [241] “lửa điện” đối lập hay tinh thần. Ở đây, chúng ta có ý tưởng về Tia Sáng (Ray) đang tác động qua vật chất vì hoạt động của lửa điện bao giờ cũng tiến tới, như đã

được ám chỉ trước đây. Tia “lửa điện” duy nhất rơi vào vật chất. Đây là cuộc phối ngẫu trong thái dương hệ của Cha và Mẹ. Kết quả là sự pha trộn của hai lửa này, và tác phẩm hợp nhất của chúng của sự biểu lộ đó của lửa được chúng ta gọi là “lửa thái dương”. Như thế Đấng Con được tạo ra. Trí Thông Tuệ linh hoạt và Ý chí được hợp nhất, và bác ái minh triết, khi được hoàn thiện qua cuộc tiến hoá, sẽ là kết quả.

Lửa điện hay Tinh Thần, được hợp nhất với lửa do ma sát (nhiệt) tạo nên lửa thái dương hay ánh sáng.

Như vậy, khi Thực Thể Thông Linh Vũ Trụ khoác lấy hình tướng, được thêm vào đó trí tuệ linh hoạt vốn là sản phẩm của lần hoá thân trước của Ngài, có thêm một tính chất nữa, vốn có sẵn và tiềm tàng, đó là tính chất bác ái-minh triết. Đây là khả năng yêu thương những gì khách quan hay phi ngã, và cuối cùng sử dụng *sắc tướng* một cách minh triết. Ý chí thuần túy, cho đến nay là một điều trừu tượng và sẽ chỉ được phát triển đầy đủ trong một lần hoá thân khác của Thượng Đế. Trí tuệ hay sự thông tuệ không phải là điều trừu tượng; đó là một cái gì đó Hiện Hữu. Bác ái minh triết cũng không phải là điều trừu tượng. Nó đang trong diễn trình phát triển hay biểu lộ, và là trạng thái của Đấng Con.

Những điều đã nói ở trên thì không hề mới mẻ, nhưng các tư tưởng về lưỡng nguyên căn bản này được gom chung lại với nhau, để truyền đến tâm trí chúng ta sự cần thiết xem xét các điều này theo quan điểm về vị trí của chúng trong hệ thống vũ trụ, chớ không theo quan điểm của riêng cuộc tiến hoá hành tinh của chúng ta và của chính con người. *Nhân loại là cuộc tiến hoá mà trạng thái Con tồn tại qua đó để tự biểu lộ chính mình một cách hoàn hảo nhất trong hoá thân vũ trụ này.* Con người phối hợp các cặp đối hợp và 3 loại lửa tụ hợp

trong y. Con người là sự biểu hiện hoàn hảo nhất của nguyên khí trí tuệ, và có thể được xem như, theo một [242] quan điểm rất thú vị, là *kiệt tác* của Brahma. Con người là lớp vỏ cho sự sống của Thượng Đế; con người là tâm thức đã biệt ngã hoá của Thượng Đế, biểu lộ qua 7 Manasaputras thiêng liêng, hay Hành Tinh Thượng Đế, mà mỗi đơn vị của gia đình nhân loại đều tìm thấy vị trí trong cơ thể của các Ngài. Con người là trạng thái Vishnu đang trong tiến trình phát triển thông qua trí thông tuệ của Brahma, được thúc đẩy bởi ý chí của Mahadeva (Đại Thiên Thần). Do đó, theo một ý nghĩa đặc biệt, con người rất quan trọng vì y là vị trí của sự nhất quán cho cả ba trạng thái; tuy nhiên, y lại rất không quan trọng vì y không phải là đỉnh của tam giác, mà chỉ là trung điểm, nếu chúng ta xem xét tam giác như thế này :

Tinh Thần – Cha

Con hay nhân loại.

Vật chất - Mẹ.

Sự tiến hoá của Con hay sự hoá thân vũ trụ của Christ là vô cùng quan trọng trong các kế hoạch của Đấng còn vĩ đại hơn Thái Dương Thượng Đế, là Đấng Bất Khả Tri (Đấng Vũ Trụ Thượng Đế). Các nguyên khí sinh động của các chòm sao và các hệ thống có liên quan trông nom sự phát triển tiến hoá của Đấng Con với sự quan tâm nhiệt tình nhất.

Cũng như hành tinh được gọi là địa cầu được xem như bước ngoặt hay bãi chiến trường giữa Tinh Thần và vật chất, và do đó, từ chính việc xem xét đó, là vô cùng quan trọng, cũng thế, Thái dương hệ của chúng ta cũng giữ một vị trí tương tự trong hệ thống vũ trụ. Con người của vũ trụ, là Arjuna thái dương, đang tranh đấu cho ngã thức hoàn hảo được cá biệt hoá của Ngài, và cho sự tự do và sự giải thoát

khỏi sắc tướng, và khỏi phi ngã. Vì thế, con người trên hành tinh này cũng chiến đấu cho các lý tưởng tương tự trên mức độ vô cùng bé nhỏ của y; Michael và các Thiên Thần của Ngài, hay là các Hành Tinh Thượng Đế thiêng liêng cũng chiến đấu như thế trên cõi trời, vấn đề của các Ngài cũng tương tự nhưng ở trên mức độ cao hơn.

Nhị nguyên và sự tương tác giữa cả hai tạo ra:

- [243] a. Thế giới khách quan hay là Đấng Con biểu lộ hay Mặt Trời.
 b. Chính sự tiến hoá.
 c. Sự phát triển *tính chất*.
 d. Thời gian và không gian.

Các câu hỏi mà hiện giờ chúng ta đang tham gia giải đáp tiêu biểu một số khía cạnh biểu lộ căn bản, được xem xét chủ yếu theo góc độ chủ quan hay tâm linh.

IV. TÂM THỨC LÀ GÌ ? VỊ TRÍ CỦA NÓ LÀ GÌ TRONG HỆ THỐNG CÁC SỰ VIỆC ?

Tâm thức có thể được định nghĩa như là khả năng lĩnh hội và liên quan trước tiên đến mối quan hệ giữa Ngã với Phi ngã, giữa Chủ Thể Nhận Thức với Đối Tượng Nhận Thức, và giữa Chủ Thể Suy Tư với đối tượng suy tư. Tất cả các định nghĩa này bao hàm việc công nhận ý tưởng về nhị nguyên, những gì khách quan và những gì ẩn sau thế giới khách quan⁽⁸⁶⁾.

⁸⁶ Tâm thức (consciousness) là chủng tử vũ trụ của sự toàn tri siêu vũ trụ. Nó có tiềm năng này nở thành tâm thức thiêng liêng.

GLBN III, 555.

Vũ trụ là một tập hợp các trạng thái tâm thức. – GLBN III, 633
 Đại khái thì tâm thức có thể được chia thành:

Tâm thức thể hiện những gì có thể được xem như trung điểm trong sự biểu lộ. Nó hoàn toàn không liên quan đến cực Tinh Thần. Nó được tạo ra bởi sự kết hợp hai cực, và tiến trình tương tác và thích ứng tất nhiên xảy ra sau đó. Trong một nỗ lực để sự hình dung được rõ ràng, điều đó có thể được liệt kê như sau: [244]

| <i>Cực thứ nhất</i> | <i>Điểm hợp nhất</i> | <i>Cực thứ hai</i> |
|------------------------|-------------------------|--------------------|
| Thượng Đế Ngôi 1 | Thượng Đế Ngôi 2 | Thượng Đế Ngôi 3. |
| Mahadeva | Vishnu | Brahma |
| Ý chí | Minh Triết –Bác Ái..... | Trí Tuệ Linh Hoạt. |
| Tinh Thần | Tâm Thức | Vật chất. |
| Cha | Con | Mẹ. |
| Chân Thần | Chân Ngã | Phạm Ngã. |

1. Tâm Thức Tuyệt Đối Thượng Đế không biểu lộ.
hay Thượng Đế Thức

“Ta là Linh ngã” (“I am that I am”)

2. Tâm Thức Đại Đồng Thượng Đế biểu lộ.
hay Tập Thể Thức

Tâm thức của Hành Tinh Thượng Đế.

“Ta là Cái Đó” (“I am That”)

3. Tâm Thức Cá Nhân Tâm thức con người.
hay Ngã Thức

“Tôi hiện hữu” (“I am”)

4. Tâm Thức Tâm thức dưới nhân loại.
hay Tâm Thức Nguyên Tử

Mục tiêu của tâm thức đối với:

1. Một Hành Tinh Thượng Đế Tuyệt đối thức.

2. Con người Tập thể thức.

3. Nguyên tử Ngã thức.

Thượng Đế là Đại Thiên Địa đối với Con Người.

GLBN I, 288, 295

Con người là Đại Thiên Địa đối với nguyên tử...

Tổng kết: Sự Sống và Các Sự Sống.

– GLBN I, 281, 282

Bản Ngã Mối liên hệ giữa Phi Ngã.
 Chủ Thể Tri Thức..... Tri Thức Đối Tượng Tri Thức.
 Sự Sống Sự Nhận Thức Sắc tướng.

Người ta có thể tiếp tục chùng chất các thuật ngữ, nhưng các thuật ngữ trên đây cũng đủ để chứng tỏ mối liên quan giữa Thượng Đế tam phân, *trong khi biểu lộ*. Cần phải nhấn mạnh vào sự kiện ở trên rằng : Thái dương hệ tiêu biểu cho mối quan hệ Thượng Đế kể trên trong sự tiến hoá khách quan, và toàn bộ mục tiêu phát triển tiến hoá là mang Con của Cha và Mẹ, đến một mức độ của nhận thức viên mãn, của ngã thức hoàn toàn và đến tri thức đầy đủ và linh hoạt. Đấng Con này *về khách quan* là Thái dương hệ, *về bản sinh* là ý chí hay quyền năng, và *về chủ quan* thì Ngài là bác ái minh triết. Đặc tính sau cùng này đang trong diễn trình phát triển thông qua việc vận dụng trí tuệ hoạt động.

Ba Ngôi biểu lộ của Triad Thượng Đế, muốn phát triển đầy đủ phải nhờ vào nhau. Ý chí hiện tồn của trạng thái Mahadeva, với sự trợ giúp của trí thông tuệ của Brahma, tìm cách phát triển bác ái-minh triết, hay trạng thái Con, trạng thái Vishnu. Trong hệ thống tiểu thiên địa, tức phản ánh của Thượng Đế Ba Ngôi, con người đang nỗ lực qua ba hiện thể để đạt đến cùng sự phát triển trên cõi riêng của y. Trên các cõi cao, các Hành Tinh Thượng Đế (qua atma-buddhi-manas) nhắm vào một sự phát triển tương tự. Cả hai, tức các Hành Tinh Thượng Đế cộng với các đơn vị trong cơ thể của các Ngài, vốn bao gồm các Chân Thần của thiên thần và con người, trong tổng thể của chúng, hợp thành Đấng Đại Thiên Nhân (Thái Dương Thượng Đế- ND). Khi con người thành toàn, lúc bấy giờ các Hành Tinh Thượng Đế cũng thành toàn; khi các Ngài đạt đến sự phát triển và tri thức đầy đủ của các Ngài, [245] và có được ngã thức trên mọi cõi, lúc bấy giờ

Đấng Con cũng thành toàn và Thái dương hệ (tức thể biểu lộ và kinh nghiệm của Ngài) đã đáp ứng được mục tiêu của nó. Đấng Con được giải thoát. Hãy mở rộng ý tưởng về sự phát triển tâm thức tam phân này đến Thượng Đế trong một chu kỳ còn lớn hơn nữa (đến chu kỳ của 3 Thái dương hệ mà trong đó Thái dương hệ này ở giữa), và chúng ta đã lặp lại trên các cõi vũ trụ liên quan đến Thượng Đế, diễn trình phát triển của nhân loại trong 3 cõi thấp.

ĐẠI THIÊN ĐỊA (MACROCOSM)

Thái dương hệ thứ nhất... đã thể hiện..... Nguyên khí "Ta là"
(the "I am" principle.)

Thái dương hệ thứ hai... đang thể hiện.... Nguyên khí "Ta là Cái Đó".
Thái dương hệ thứ ba..... sẽ thể hiện... Nguyên khí "Ta là Linh Ngã".

TIỂU THIÊN ĐỊA

Biểu lộ thứ nhất, Phạm Ngã, thể hiện nguyên khí "Ta là"

Biểu lộ thứ hai, Chân Ngã, đang thể hiện nguyên khí "Ta là cái đó"

Biểu lộ thứ ba, Chân Thần, sẽ thể hiện nguyên khí "Ta là Linh Ngã"

Như vậy, các yếu tố khác nhau thực hiện phần việc của chúng trong hệ thống chung của các sự vật, và tất cả đều có quan hệ với nhau, và tất cả đều là các thành phần và các thành viên được quan tâm, cái này là thành phần của cái kia.

V. CÓ PHẢI CÓ MỘT SỰ TƯƠNG ĐỒNG HOÀN TOÀN GIỮA SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MỘT HỆ THỐNG, MỘT HÀNH TINH, MỘT CON NGƯỜI VÀ MỘT NGUYÊN TỬ HAY KHÔNG?

Nếu theo câu hỏi này, sự mong muốn tồn tại (exists) để thể hiện sự giống nhau chính xác, thì câu trả lời phải là: Không, sự tương đồng không bao giờ chính xác ở chi tiết mà chỉ ở trong một số tương ứng cơ bản chính. Trong cả 4 yếu tố,

sẽ tìm thấy các điểm giống nhau bất biến, nhưng trong sự phát triển, các giai đoạn tăng trưởng có thể không xuất hiện như nhau về chi tiết trong sự tiến hoá, được nhìn từ quan điểm của một con người trong [246] ba cõi thấp, vì y bị trở ngại bởi sự hiểu biết có hạn. Các điểm tương đồng giữa cả 4 (thái dương hệ, hành tinh, con người và nguyên tử – ND) có thể được tóm tắt như sau, khi chọn nguyên tử trên cõi trần là khởi điểm của chúng ta, và phát triển quan niệm từ giai đoạn này đến giai đoạn khác.

Một nguyên tử (87).

⁸⁷ Liên quan với nguyên tử, GLBN viết :

1. Trí tuệ tuyệt đối rung động qua mọi nguyên tử. – GLBN I, 298
2. Nơi nào có một nguyên tử vật chất, nơi đó có sự sống.
GLBN I, 245, 269, 279
3. Nguyên tử là một biểu lộ cụ thể của Năng Lượng Vũ Trụ
GLBN I, 281
4. Các sự sống vô hình tương tự bao gồm các nguyên tử, v.v..
GLBN I, 218
5. Mỗi nguyên tử trong vũ trụ đều có tiềm năng về ngã thức.
GLBN I, 132; II, 742
6. Các nguyên tử và linh hồn thì đồng nghĩa theo ngôn ngữ của điểm đạo đồ. – GLBN I, 620, 622
7. Nguyên tử hoàn toàn thuộc về lãnh vực của siêu hình học.
GLBN I, 559.
8. Thượng Đế ở trong mọi nguyên tử – GLBN I, 89, 183.
9. Mỗi nguyên tử phải chịu sự biến phân không ngừng.
GLBN I, 167.
10. Mục tiêu tiến hoá của nguyên tử là con người. – GLBN I, 206
11. Một mầm mống tồn tại trong tâm của mỗi nguyên tử.
GLBN I, 87; II, 622
12. Trong mỗi nguyên tử đều có nhiệt (sức nóng) – GLBN I, 112

a. Một nguyên tử gồm có một dạng hình cầu chứa trong nó một nhân của sự sống.

b. Một nguyên tử chứa trong nó các phân tử đã biến phân, tạo thành chính nguyên tử trong hình dạng tổng thể của nó. Thí dụ, chúng ta được cho biết rằng nguyên tử hồng trần chứa trong chu vi của nó 14 tỉ nguyên tử nguyên hình (archetypal atoms), tuy nhiên, vô số các nguyên tử nguyên hình này thể hiện như là một.

c. Một nguyên tử được nhận biết bằng sự hoạt động, và cho thấy các tính chất về:

- Chuyển động quay.
- Năng lực phân biệt.
- Khả năng phát triển.

d. Chúng ta được cho biết rằng một nguyên tử chứa trong nó ba vòng xoắn ốc chính yếu và 7 vòng thứ yếu⁽⁸⁸⁾, cả 10 vòng đang ở trong diễn trình [247] truyền sinh lực, nhưng chưa đạt đến sự hoạt động đầy đủ. Chỉ có 4 vòng đang hoạt động ở trình độ này, và cái thứ 5 đang ở trong tiến trình phát triển.

e. Một nguyên tử được Định Luật Tương Tác Hải Hòa chi phối, đang bắt đầu dần dần chịu ảnh hưởng của Định Luật Hút, và sau cùng sẽ chịu ảnh hưởng của Định Luật Tổng Hợp.

f. Một nguyên tử có ở trong mọi hình tướng; chính sự tập hợp các nguyên tử tạo nên hình tướng.

13. Mỗi nguyên tử đều có 7 cõi hiện tồn. – GLBN I, 174

14. Các nguyên tử đều là các rung động. – GLBN I, 694

⁸⁸ *Sự Sống Nội Tâm* : quyển II, 177, 179. *Hoá Học Huyền Bí*, trang 22. *Hoá Học Huyền Bí*: Phụ bản II và III. *Ánh Sáng và Màu Sắc của Babbitt*, trang 97 – 101.

g. Sự đáp ứng của nó đối với sự kích thích bên ngoài:

- Kích thích do điện, ảnh hưởng đến hình tướng khách quan của nó.

- Kích thích do từ lực; tác động trên sự sống chủ quan của nó.

- Hiệu quả hợp nhất của hai loại kích thích này tạo nên sự tăng trưởng và sự phát triển nội tại tương ứng.

Do đó một nguyên tử được phân biệt bởi:

1. Dạng thức gần hình cầu của nó. Vòng giới hạn của nó được xác định và nhận thấy.

2. Sự sắp xếp bên trong của nó, bao gồm phạm vi ảnh hưởng của bất cứ nguyên tử đặc thù nào.

3. Hoạt động sống của nó, hay mức độ mà sự sống ở trung tâm làm sinh động nguyên tử, một việc tương đối ở trình độ này.

4. Sự tương tác hài hòa nội tại có 7 phần của nó trong diễn trình tiến hoá.

5. Sự tổng hợp sau cùng của nó ở bên trong từ 7 thành 3.

6. Mối quan hệ tập thể của nó.

7. Sự phát triển của nó về tâm thức hay về sự đáp ứng.

Khi đã xác định các sự kiện trên của nguyên tử, bây giờ chúng ta có thể mở rộng ý tưởng đến con người, theo cùng nét chính như sau :

Một Con Người.

a. Con người có dạng gần hình cầu, y có thể được thấy như một vòng giới hạn tròn, một hình cầu vật chất với một cái nhân [248] sự sống ở trung tâm. Trong việc xác định điều này, chúng ta đang xem xét con người thực ở địa vị căn bản của y là Chân Ngã, với phạm vi biểu lộ của y, thể nguyên

nhân, – thể đó vốn tạo thành trung điểm giữa Tinh Thần với vật chất.

b. Con người chứa trong y các nguyên tử đã biến phân, mà trong tổng thể của chúng, chúng tạo thành hình tướng khách quan của con người trên các cõi biểu lộ của y. Tất cả được làm cho linh hoạt bằng sự sống của y, bằng ý chí hiện tồn kiên trì của y; tất cả đều rung động theo với mức độ được đạt tới bằng sự tiến hoá của con người. Như được thấy từ trên các cõi cao, con người thể hiện như một khối cầu (hay các khối cầu) bằng vật chất đã biến phân, rung động đến một mức độ nào đó, được nhuộm bằng một màu sắc nào đó, và xoay quanh một âm điệu cố định (fixed key) – âm điệu của chu kỳ sống của y.

c. Một người được phân biệt bởi sự hoạt động trên một hay nhiều cõi trong ba cõi thấp, và cho thấy các đặc tính của :

1. Chuyển động quay hay sự xoay vòng đặc thù của y trên bánh xe sự sống, quanh cực chân ngã của y.
2. Khả năng phân biệt hay là năng lực lựa chọn và thu hoạch kinh nghiệm.
3. Khả năng tiến hoá, để gia tăng sự rung động và để thiết lập sự giao tiếp.

d. Một người chứa trong y 3 nguyên khí chủ yếu: – ý chí, bác ái - minh triết, trí tuệ linh hoạt hay khả năng thích nghi – và biến phân của chúng thành 7 nguyên khí. Các nguyên khí này, vốn cuối cùng tạo thành 10 sự biểu lộ hoàn hảo, đang ở trong tiến trình tiếp sinh khí, nhưng chưa đạt đến mức phát triển đầy đủ. Chỉ có 4 nguyên khí trong con người là linh hoạt, và y đang ở trong tiến trình phát triển nguyên khí thứ năm hay nguyên khí trí tuệ. Hãy lưu ý đến sự tương đồng hoàn hảo như thế nào giữa con người, được xem như là tứ

nguyên thấp đang phát triển nguyên khí trí tuệ, với nguyên tử có 4 loa tuyến linh hoạt của nó; còn loa tuyến thứ 5 đang ở trong tiến trình kích thích.

e. Con người bị chi phối bởi Định Luật Hút, được [249] tiến hoá thông qua Định Luật Tương Tác Hải Hòa, và đang bắt đầu chịu ảnh hưởng của Định Luật Tổng Hợp. Sự tương tác hải hòa chế ngự tiến trình vật chất, mà với tiến trình này con người không chú ý quan tâm nhiều lắm; sự thu hút chế ngự mối quan hệ của y với các đơn vị khác hay các nhóm khác, và sự tổng hợp là định luật của Bản Ngã bên trong của y, hay của sự sống bên trong hình tướng.

f. Con người tìm thấy vị trí của y bên trong hình tướng tập thể. Các nhóm Chân Ngã và các Hành Tinh Thượng Đế được tạo thành bởi sự tập hợp của các đơn vị con người và thiên thần.

g. Sự đáp ứng của con người đối với sự kích thích bên ngoài :

- Kích thích điện, tác động vào hình tướng bên ngoài hay sự đáp ứng của prana.
- Kích thích từ lực, tác động trên sự sống chủ quan của y. Kích thích này xuất phát từ nhóm Chân Ngã của y, và về sau thì từ Hành Tinh Thượng Đế mà y là một tế bào trong cơ thể Ngài.
- Hiệu quả kết hợp của hai kích thích này đem lại sự tăng trưởng và phát triển đều đặn.

Do đó, con người được phân biệt bởi :

1. Dạng thức gấn hình cầu của y. Vòng giới hạn của y được xác định và được nhìn thấy.

2. Sự sắp xếp bên trong của y; toàn thể phạm vi ảnh hưởng của y đang trong tiến trình phát triển. Hiện nay phạm

vi đó bị giới hạn và lãnh vực hoạt động của y còn bé nhỏ. Khi Chân Ngã thể được phát triển, nhân của sự sống ở trung tâm tăng gia phạm vi kiểm soát của nó cho đến khi tổng thể được đưa vào dưới ảnh hưởng của quy luật và sự quản lý.

3. Hoạt động sống của y hay mức độ mà, vào bất cứ lúc nào đã định, y thể hiện ngã thức, hay kiểm soát phạm ngã tam phân của y.

4. Sự tương tác hài hòa nội tại có 7 phần của y; sự phát triển 7 nguyên khí của y.

[250] 5. Sự tổng hợp bên trong sau cùng của y, dưới tác động của 3 định luật, từ 7 thành 3 và sau đó thành 1.

6. Mỗi quan hệ tập thể của y.

7. Sự phát triển của y về tâm thức, về sự đáp ứng với tiếp xúc, do đó bao hàm sự tăng trưởng về nhận thức (awareness).

Hành Tinh Thượng Đế⁽⁸⁹⁾.

⁸⁹ Các Hành Tinh Thượng Đế này là :

1. Toàn bộ tâm thức.

– GLBN I, 626

2. Các Đấng Sáng Tạo...– GLBN I, 477, 481-485 so với GLBN II, 244.

a. Các Ngài là 7 sự sáng tạo nguyên thủy, hay việc khoác lấy thể dĩ thái bởi một Hành Tinh Thượng Đế.

b. Các Ngài là 7 sáng tạo thứ cấp, hay việc khoác lấy hình tướng vật chất trọng trực.

Hãy lần theo điều này trong Tiểu Thiên Địa, và công việc của các thiên thần dĩ thái trong việc kiến tạo cơ thể.

c. Tập hợp của sự thông tuệ thiêng liêng

– GLBN I, 488

d. Các Con sinh từ trí của Brahma

– GLBN I, 493; II, 610, 618

Các Ngài là Tứ Nguyên Thượng Đế, Năm, và Bảy (the Five, and the Seven).

e. 7 Cung

– GLBN I, 561; II, 210.

Các Ngài là 7 con đường trở về với Thượng Đế.....Tinh Thần.

Các Ngài là 7 nguyên khí về phương diện siêu hình.

a. Mỗi Hành Tinh Thượng Đế cũng được xem như có dạng gần hình cầu. Ngài có vòng giới hạn của Ngài như ở nguyên tử và con người. Vòng giới hạn này bao gồm toàn thể hệ thống hành tinh; bầu vật chất trọng trực của bất cứ một dãy hành tinh nào, trong trường hợp của Ngài, cũng tương tự với thể xác của bất cứ người nào, và với nguyên tử trên cõi trần. Mỗi hệ thống gồm 7 dãy hành tinh là sự biểu hiện sự sống của một Thực Thể Thông Linh, Ngài ngự nơi nó, như một người nơi thể xác của y, vì các mục đích biểu lộ và để thu thập kinh nghiệm.

[251] b. Một Hành Tinh Thượng Đế chứa bên trong Ngài những gì tương ứng với các tế bào bên trong các hiện thể biểu lộ của một con người. Các nguyên tử hay tế bào trong cơ thể Ngài được làm bằng tập hợp các đơn vị thiên thần và con người, rung động theo chủ âm của Ngài và đáp ứng với phạm vi sự sống của Ngài. Tất cả được giữ lại với nhau và được làm sinh động bởi ý chí hiện tồn của Ngài; và tất cả đều rung động theo trình độ mà Ngài đã đạt được trong cuộc tiến hoá. Theo quan điểm vũ trụ; một Hành Tinh Thượng Đế có

Các Ngài là 7 giống dân về phương diện vật chất.

f. Các Đấng của sự tận tụy không ngừng và không mệt mỏi
– GLBN II, 92

g. Các thất bại của Thái Dương Hệ trước – GLBN II, 243

h. Các đối cực đối với chòm sao Rua GLBN II, 579, 581.

Về phương diện huyền linh, Thái dương hệ chúng ta là nam tính và chòm sao Rua là nữ tính.

Một Hành Tinh Thượng Đế trong hệ thống hành tinh của Ngài sáng tạo theo một cách thức tương tự. Xem GLBN II, 626

thể được xem như một khối cầu sự sống kỳ diệu, vốn bao gồm bên trong phạm vi ảnh hưởng của nó năng lực rung động của toàn bộ hệ thống hành tinh. Ngài rung động với một mức độ nào đó, có thể được đánh giá bằng hoạt động của sự sống đang đập nhịp ở trung tâm của khối cầu; toàn bộ hệ thống hành tinh được nhuộm bằng một màu sắc nào đó, đang xoay quanh một âm điệu cố định, vốn là âm điệu của chu kỳ sống của Ngài bên trong kỳ đại khai nguyên hay chu kỳ Thượng Đế vĩ đại hơn nữa.

c. Một Hành Tinh Thượng Đế được nhận biết do hoạt động của Ngài trên một trong các cõi mà chúng ta gọi là Triad hay Atma-Buddhi-Manas, theo cùng một cách như một người được nhận biết bởi hoạt động của y trên một trong các cõi thuộc 3 cõi thấp, tức là hạ trí-cảm dục-hồng trần. Sau cùng thì một người có ngã thức trên cả ba cõi. Cuối cùng thì một Hành Tinh Thượng Đế có ngã thức đầy đủ trên ba cõi cao hơn. Mỗi hoạt động tiến bộ hay sức sống được gia tăng trong toàn thể loài người trong ba cõi thấp, được song hành bởi một hoạt động tương tự trên ba cõi cao. Tác động và sự tương tác giữa sự sống đang làm sinh động các nhóm hay các Hành Tinh Thượng Đế, với sự sống làm sinh động các nguyên tử hay con người tạo thành các đơn vị trong các nhóm vừa bí ẩn vừa kỳ diệu.

Một Hành Tinh Thượng Đế trên các cõi riêng của Ngài cũng biểu lộ các đặc tính :

- Chuyển động quay hay hoạt động có chu kỳ đặc thù của Ngài chung quanh bánh xe sự sống của Ngài, tức một hệ thống hành tinh, và như thế chung quanh cực Chân ngã của Ngài.

[252] – Khả năng phân biệt hay là năng lực chọn lựa và nhờ đó thu thập kinh nghiệm. Các Ngài là hiện thân của trí tuệ hay năng lực thông tuệ (do đó danh hiệu của các Ngài là Trí Tinh Quân Thiêng Liêng – Divine Manasaputras), năng lực đó thông hiểu, chọn lựa và loại bỏ, như vậy đạt được kiến thức và ngã thức. Các Ngài đã phát triển năng lực trí tuệ này trong các thiên kiếp trước hay các thái dương hệ trước. Mục đích của các Ngài hiện giờ là sử dụng những gì đã được phát triển để đem lại một số hiệu quả đặc biệt, và để đạt đến một số mục tiêu đặc biệt.

– Năng lực tiến hoá, gia tăng rung động, thu thập tri thức, và tạo sự tiếp xúc. Rung động gia tăng này có trình tự tiến hoá từ từ và đi từ trung tâm này đến trung tâm khác như trong con người, và như trong trường hợp các loa tuyến của nguyên tử. Mục tiêu của các Ngài là đạt được sự đồng dạng về tiếp xúc (uniformity of contact) với nhau và để cuối cùng phối hợp các thực thể riêng rẽ của các Ngài thành Thực Thể Duy Nhất, đồng thời vẫn tiếp tục có ngã thức đầy đủ hay sự hiểu biết cá nhân đầy đủ.

d. Một Hành Tinh Thượng Đế chứa trong Ngài 3 nguyên khí chính – ý chí, bác ái–minh triết, sự thông tuệ, và sự biểu lộ của chúng qua 7 nguyên khí rất thường được đề cập trong văn chương huyền linh của chúng ta. Các nguyên khí này trở thành 10 của sự hoàn thiện tối hậu của Ngài, vì 7 được phân giải thành 3 và 3 thành 1.

Dĩ nhiên, mỗi Hành Tinh Thượng Đế đều có sắc thái hay nguyên khí nguyên thủy của Ngài, như con người và nguyên tử vậy. Con người có sắc thái hoặc nguyên khí nguyên thủy của Hành Tinh Thượng Đế mà trong cơ thể của Ngài con người là một đơn vị. Y cũng có 2 nguyên khí chủ yếu kia

(như Hành Tinh Thượng Đế hiện có) và biến phân của chúng thành 7 như đã nói trên. Nguyên tử có sắc thái hay nguyên khí nguyên thủy của cung Chân ngã của con người mà nó đang ở trong cơ thể của người đó. Điều này dĩ nhiên có liên quan tới [253] nguyên tử vật chất trong cơ thể một người. Sắc thái này biểu lộ dưới hình thức sự rung động thiết lập mức độ của 3 loa tuyến chính và 7 loa tuyến phụ.

Cho đến nay chỉ có 4 nguyên khí trong Hành Tinh Thượng Đế là đang biểu lộ đến một mức độ nào đó, mặc dù Một trong các Ngài có phần tiến hoá hơn các vị kia và có nguyên khí thứ 5 đang rung động một cách thích hợp, trong khi một số vị khác đang ở trong tiến trình hoàn thiện nguyên khí thứ 4. Hành Tinh Thượng Đế của dãy chúng ta đang rung động ít nhiều đối với nguyên khí thứ 5, hay đúng hơn là đang ở trong tiến trình làm cho nó thức tỉnh đối với sự sống. Mức rung động hay nguyên khí thứ 4 của Ngài trong cuộc tuần hoàn hay chu kỳ thứ 4, và trên bầu hành tinh thứ tư này, được đánh thức, mặc dù không hoạt động như nó sẽ làm trong cuộc tuần hoàn thứ 5. Nhiều phiền toái hiện có trong hành tinh vào lúc này phát xuất từ sự bắt đầu hoạt động của rung động cao hay là rung động thứ 5, hoạt động này sẽ được hoàn tất và được vượt qua trong chu kỳ sắp tới hay chu kỳ thứ 5. Sự tương đồng, như trong con người và nguyên tử, một lần nữa vẫn đúng nhưng không theo chi tiết chính xác.

e. Một Hành Tinh Thượng Đế bị chế ngự bởi Định Luật Thu Hút, đã vượt qua định luật Tương Tác Hải Hòa và đang nhanh chóng chịu ảnh hưởng của Định Luật Tổng Hợp. Do đó, hãy lưu ý sự tăng cường kiểm soát dần và sự kiện là:

Thứ 1. Định Luật Tương Tác Hải Hòa là định luật ban đầu của nguyên tử. Định luật Thu Hút đang bắt đầu

kiểm soát nguyên tử. Định Luật Tổng Hợp chỉ mới được cảm nhận phần nào bởi sự sống của nguyên tử. Đó là định luật của sự sống.

Thứ 2. Định luật Thu Hút là định luật sơ khởi của con người. Định luật Tương Tác Hải Hòa là định luật thứ yếu đối với con người. Nó chi phối vật chất của các hiện thể của con người. Định luật Tổng Hợp đang bắt đầu dần dần được cảm nhận.

Thứ 3. Định Luật Tổng Hợp là định luật sơ khởi của một Hành Tinh Thượng Đế. Định Luật Thu Hút đã thống trị hoàn toàn. Định Luật Tương Tác Hải Hòa được vượt qua.

Nhục thân không phải là một nguyên khí đối với một Hành Tinh Thượng Đế, do đó Định Luật Tương Tác Hải Hòa được vượt qua. [254] Định luật Thu Hút chế ngự tiến trình kiến tạo hình tướng với vật chất. Định luật Tổng Hợp là định luật của Bản Thể của Ngài.

f. Một Hành Tinh Thượng Đế đang tìm thấy vị trí của Ngài bên trong các nhóm Thượng Đế, và đang tìm cách nhận thức vị thế của Ngài trong số 7 vị, và bằng việc nhận thức sự tương đồng gần đúng.

g. Sự đáp ứng của Ngài đối với kích thích bên ngoài. Điều này, được xem xét theo quan điểm hạn chế của con người, chạm đến các lãnh vực mà cho đến nay trí tuệ con người không thể vươn tới. Nó đề cập đến :

Kích thích điện lực, và liên quan đến sự đáp ứng với bức xạ thái dương, và với bức xạ hành tinh đi song song.

Kích thích từ lực, đang tác động trên sự sống chủ quan của Ngài. Bức xạ này phóng phát từ các nguồn hoàn toàn bên ngoài thái dương hệ. Chúng ta có thể ghi nhớ các sự kiện sau:

- Kích thích từ lực của *nguyên tử hồng trần* phát ra từ con người trên các phân cảnh cảm dục, và sau đó từ các phân cảnh Bồ đề.

- Kích thích từ lực của *con người* phát ra từ các Hành Tinh Thượng Đế trên các phân cảnh Bồ đề và sau đó trên các phân cảnh của Chân Thần.

- Kích thích từ lực của một Hành Tinh Thượng Đế phát ra bên ngoài thái dương hệ, từ cõi cảm dục vũ trụ, hiệu quả kết hợp của các kích thích này đưa đến sự phát triển bền vững bên trong.

Do đó, một Hành Tinh Thượng Đế được phân biệt bằng :

1. Dạng thức gần hình cầu của Ngài. Vòng giới hạn của Ngài, trong khi biểu lộ, được xác định và được nhìn thấy.

2. Sự sắp đặt bên trong của Ngài và phạm vi ảnh hưởng của Ngài, hay hoạt động đang làm sinh động dãy hành tinh.

3. Việc kiểm soát sự sống tinh thần của Ngài ở bất cứ giai đoạn định trước nào. Đó là quyền năng mà nhờ đó Ngài làm sinh động [255] bản chất thất phân của Ngài. Hãy lưu ý sự gia tăng ảnh hưởng khi được so sánh với phạm vi tam phân của con người.

4. Sự tổng hợp tối thượng cuối cùng của Ngài từ 7 thành 3 và từ 3 thành 1. Điều này bao hàm chu kỳ quy nguyên của các bầu hành tinh, và sự hợp nhất của 7 nguyên khí mà mỗi bầu đang tiến hoá.

5. Sự tiến hoá của Ngài theo định luật và sự phát triển tương ứng.

6. Mối quan hệ tập thể của Ngài.

7. Sự phát triển tâm thức và nhận thức của Ngài.

Sau cùng, chúng ta phải mở rộng các ý tưởng này đến một Thái Dương Thượng Đế, và nhìn thấy sự tương đồng tiếp tục tồn tại một cách hoàn hảo như thế nào. Các đoạn văn đề cập đến sự kích thích, từ lực và điện lực, không thể tránh khỏi đưa chúng ta trở lại việc suy ngẫm về lửa, căn bản và cội nguồn của mọi sự sống.

Một Thái Dương Thượng Đế.

a. Thái Dương Thượng Đế, Đấng Đại Thiên Nhân, cũng có dạng thức gần hình cầu. Vòng giới hạn của Ngài gồm toàn thể chu vi của Thái dương hệ, và tất cả được bao gồm trong phạm vi ảnh hưởng của Mặt Trời. Mặt Trời giữ một vị trí tương tự như hạt nhân của sự sống ở tâm nguyên tử. Phạm vi này bao hàm trong chu vi của nó 7 dãy hành tinh với 3 dãy tổng hợp, tạo thành 10 của biểu lộ Thượng Đế. Mặt Trời là thể hồng trần của Thái Dương Thượng Đế, thể biểu lộ của Ngài, và sự sống của Ngài quét vòng qua 7 hệ thống theo cùng ý nghĩa như sự sống của một Hành Tinh Thượng Đế quét 7 lần chung quanh hệ thống 7 dãy của Ngài. Mỗi dãy giữ một vị trí tương đương với một bầu trong một dãy hành tinh. Hãy lưu ý vẻ đẹp của sự tương ứng này, tuy cũng thiếu sự giống nhau trong chi tiết. (GLBN I, 136).

b. Một Thái Dương Thượng Đế chứa đựng trong Ngài, dưới hình thức các nguyên tử trong thể biểu lộ của Ngài, tất cả các nhóm của mỗi loài, [256] từ hồn khóm (group-soul) trong tiến hoá giáng hạ, đến các nhóm Chân ngã trên cõi trí. Ngài có (đối với các trung tâm đang sinh động của cơ thể Ngài) 7 nhóm chính yếu hay 7 Hành Tinh Thượng Đế (Heavenly Men), các vị này đang toả ra ảnh hưởng của các Ngài đến khắp nơi thuộc phạm vi Thượng Đế, và thể hiện trong các Ngài tất cả các sự sống nhỏ, các nhóm nhỏ, các đơn

vị con người và thiên thần, các tế bào, các nguyên tử và phân tử.

Nhìn từ các cõi vũ trụ, phạm vi của Thượng Đế có thể được hình dung như một quả cầu lửa đang rung động với ánh sáng huy hoàng, chứa bên trong vòng ảnh hưởng của nó các bầu hành tinh cũng giống như các quả cầu lửa đang rung động. Đấng Đại Thiên Nhân rung động với mức độ đang gia tăng đều đặn; toàn thể Thái dương hệ được nhuộm bởi một màu sắc nào đó, – màu của sự sống Thượng Đế, tức Tia Sáng Thiêng Liêng Duy Nhất; còn Thái dương hệ xoay với một mức độ nào đó, vốn là âm điệu của đại thiên kiếp hay chu kỳ thái dương, và xoay chung quanh cực thái dương trung ương của nó.

c. Thái Dương Thượng Đế được phân biệt bởi hoạt động của Ngài trên mọi cõi của Thái dương hệ; Ngài là tổng thể của mọi biểu lộ, từ nguyên tử hồng trần trọng trược và thấp thỏi nhất cho đến Đấng Dhyana Chohan rực rỡ nhất và cao tột trong vũ trụ. Nhịp điệu rung động thất phân này là âm điệu của cõi vũ trụ thấp nhất, và mức độ nhịp điệu của nó có thể được cảm thấy trên cõi cảm dục vũ trụ, với một sự đáp ứng yếu ớt trên cõi trí vũ trụ. Thế nên, sự sống của Bản Thể Thượng Đế trên các phân cảnh vũ trụ, có thể được thấy song song với sự sống của một con người trong ba cõi thấp, thấp nhất trong các cõi Thái dương hệ.

Trên các cõi riêng của Ngài, Thượng Đế cũng cho thấy:

Thứ 1. Chuyển động quay. Sự sống của Ngài, khi nó quay vòng theo chu kỳ xuyên qua 1 ngày của Brahma, có thể được thấy đang di chuyển theo hình xoắn ốc chung quanh bánh xe vĩ đại hơn của Ngài, tức 10 hệ thống tiến hoá của một Thái dương hệ.

Thứ 2. Năng lực phân biện. Như chúng ta biết, hành động trước tiên của Ngài là phân biện hay chọn chất liệu mà Ngài cần cho sự biểu lộ. Sự chọn lựa đó được kiểm soát bởi :

[257] - Nghiệp Quả vũ trụ.

- Khả năng rung động.
- Sắc thái hay tính chất đáp ứng.
- Các yếu tố số được bao hàm trong toán học vũ trụ.

Ngài là hiện thân của trí tuệ vũ trụ, và qua việc sử dụng khả năng này, Ngài tìm cách – nhờ hình thức sinh động – để kiến tạo vào thể nguyên nhân vũ trụ của Ngài, một tính chất song song về bác ái–minh triết.

Thứ 3. Năng lực tiến bộ, để gia tăng rung động và để có được đầy đủ ngã thức trên các cõi vũ trụ.

d. Thái Dương Thượng Đế chứa trong Ngài 3 nguyên khí hay trạng thái chủ yếu, và sự biến phân của chúng thành 7 nguyên khí. Các nguyên khí này làm thành 10 của sự hoàn thiện tốt cùng của Ngài, và sau rốt được tổng hợp thành nguyên khí hoàn hảo duy nhất là nguyên khí bác ái - minh triết. Nguyên khí tối thượng này là sắc thái nguyên thủy của Ngài. Mỗi nguyên khí được thể hiện vào một trong các hệ thống, và đang được tiến hành qua một trong các Hành Tinh Thượng Đế. Cho đến nay chỉ có 4 nguyên khí được biểu lộ đến một mức độ nào đó, vì sự tiến hoá của Thái Dương Thượng Đế diễn ra song song với sự tiến hoá của Hành Tinh Thượng Đế.

e. Thái Dương Thượng Đế bị chi phối bởi Định Luật Tổng Hợp. Ngài nắm giữ tất cả trong tính đồng nhất hay tính thuần nhất (homogeneity) tổng hợp. Sự sống chủ quan của Ngài được chi phối bởi Định Luật Hút; hình tướng vật chất của Ngài được chi phối bởi Định Luật Tương Tác Hải Hòa.

Ngài đang bắt đầu chịu ảnh hưởng của một định luật vũ trụ khác mà cho đến nay không thể hiểu được đối với con người, định luật đó chỉ được tiết lộ với các vị điểm đạo cao nhất.

f. Thái Dương Thượng Đế đang ở trong tiến trình xác định vị trí của Ngài trong hệ thống vĩ đại hơn, trong đó Ngài đang giữ một vị trí tương đương với vị trí của một Hành Tinh Thượng Đế trong một Thái Dương hệ. *Trước hết*, Ngài tìm cách để nhận ra điều bí nhiệm của sự hiện tồn riêng của Ngài, và để thành tựu Ngã Thức đầy đủ; *thứ hai*, để xác định vị thế và vị trí của đối cực của Ngài; *thứ ba*, để [258] phối hợp và hoà lẫn với đối cực đó. Đây là cuộc phối ngẫu vũ trụ của Thượng Đế.

g. Một Thái Dương Thượng Đế được phân biệt nhờ sự đáp ứng của Ngài với kích thích bên ngoài. Điều này liên quan đến:

- Kích thích điện hay sự đáp ứng của Ngài với mãnh lực điện Fohat đang phát ra từ các trung tâm tinh tú khác, và đang kiểm soát phần lớn hoạt động của Thái dương hệ chúng ta và các chuyển động của Thái dương hệ trong không gian có liên quan với các chòm sao khác.

- Kích thích từ lực, đang tác động trên Sự Sống chủ quan của Ngài, và xuất phát từ một số trung tâm vũ trụ đã được ngụ ý trong bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Các trung tâm này có cội nguồn trên các cõi Bồ đề vũ trụ.

Chính hiệu quả được kết hợp của chúng đưa đến sự phát triển vững vàng.

Thái Dương Thượng Đế được phân biệt :

1. Bối dạng hình cầu của sự sống đang biểu lộ của Ngài. Vòng giới hạn thái dương của Ngài được xác định và nhìn thấy. Cho đến nay, điều này chỉ có thể được thể hiện bằng sự

nỗ lực để xác định mức độ của sự kiểm soát chủ quan, bằng mức độ của phạm vi ảnh hưởng thái dương, hay là sự thu hút từ điển của Mặt Trời đối với các thể nhỏ hơn khác mà nó giữ lại trong chuyển động quay vòng quanh chính nó.

2. Bởi sự hoạt động của sự sống đang làm sinh động 10 hệ thống.

3. Bởi mức độ kiểm soát do nỗ lực của Thượng Đế ở bất cứ thời kỳ ấn định nào.

4. Bởi sự tổng hợp cuối cùng của 7 hệ thống thành 3 và từ đó thành 1. Điều này bao hàm kỳ quy nguyên của các hệ thống và sự hợp nhất của 7 nguyên khí mà chúng biểu hiện.

5. Bởi sự chinh phục của Ngài đối với Định Luật về sự Hiện tồn của Ngài.

6. Bởi mối quan hệ tập thể của Ngài.

7. Bởi sự khai mở Tâm Thức của Ngài, yếu tố thời gian [259] được kiểm soát bởi mức độ khai mở của tất cả các đơn vị hữu thức trong cơ thể Ngài.

Ở đây, chúng ta đã truy nguyên một cách vắn tắt một số điểm tương đồng giữa bốn yếu tố được đề cập trước đây, và đã trả lời lướt qua câu hỏi đó. Các điểm này, nếu được nghiên ngẫm, sẽ được tìm thấy sự trợ giúp thực sự trong việc phát triển nhận thức trí tuệ của đạo sinh, và trong việc tăng gia sự thấu hiểu của y về vẻ đẹp của toàn thể Thái dương hệ.

VI. TRẠNG THÁI TRÍ TUỆ LÀ GÌ ? TẠI SAO NGUYÊN KHÍ TRÍ TUỆ QUAN TRỌNG NHƯ THẾ? CÁC TRÍ TINH QUÂN LÀ AI?

Bây giờ chúng ta đề cập đến bí nhiệm sâu kín nhất của toàn bộ Thái dương hệ biểu lộ – bí nhiệm được H.P.Blavatsky nói đến là bí nhiệm về điện khí (GLBN I, 439, 221, 107). Nó được liên kết mật thiết với sự sống của Thượng Đế như đã

được thể hiện qua 7 trung tâm lực của Ngài, tức 7 Hành Tinh Thượng Đế, là các Trí Tinh Quân Thiênng Liêng (Divine Manasaputras). Cho đến nay, vấn đề này không thể giải thích được về mặt công truyền và chỉ có thể được tiết lộ một ít cho quảng đại quần chúng. Điều này có 3 lý do:

Thứ nhất, trình độ mà con người đã đạt đến không cho phép y hiểu các điều trừu tượng này một cách chính xác.

Thứ hai, phần lớn hơn sự giải thích khả dĩ chỉ được tiết lộ cho các điểm đạo đồ đã qua lần Điểm Đạo thứ 3, và ngay cả đối với các vị này cũng phải theo một cách thức được bảo vệ cẩn thận.

Thứ ba, sự tiết lộ về mối liên quan mật thiết giữa trí tuệ với fohat hay năng lượng, hay giữa năng lực tư tưởng với các hiện tượng điện – hiệu quả của xung lực fohat trên vật chất – thì đây hiểm nguy, và khoen còn thiếu (tạm gọi thế) trong chuỗi lý luận từ các hiện tượng đến xung lực mở đầu của nó, chỉ có thể được truyền đạt một cách an toàn khi cái cầu giữa hạ trí với thượng trí được kiến tạo một cách thích hợp. Khi hạ trí ở dưới sự kiểm soát của thượng trí, hay là khi 4 thể thấp được hòa hợp vào Tam Thượng Thế; lúc bấy giờ con người mới có thể được tin tưởng với [260] 4 nguyên lý cơ bản còn lại. Ba trong các nguyên lý cơ bản này được đưa ra cho chúng ta trong lời tựa của bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* (quyển I, trang 42, 44), và với khái niệm tiến hoá (evolving concept) của tâm lý học, tạo nên 3 điều được tiết lộ, còn cái thứ tư đang lộ ra. Ba điều khác thuộc về nội môn và phải vẫn giữ nguyên tình trạng như thế cho đến khi mỗi người đã làm việc cho sự phát triển tinh thần của y, tạo cái cầu giữa thượng trí và hạ trí, chuẩn bị điện thờ trong Đền Solomon cho Linh Quang của

Thượng Đế, và chuyển các hoạt động của y vào sự giúp đỡ vị tha cho các kế hoạch tiến hóa của Thượng Đế.

Khi các tính chất này có một vị trí quan trọng nhất, và khi con người đã thể hiện sự toàn tâm toàn ý phụng sự của mình, lúc ấy manh mối sẽ được đặt vào tay y và y sẽ tìm thấy phương pháp mà qua đó xung lực điện, thể hiện dưới hình thức nhiệt, ánh sáng và chuyển động, được kiểm chế và được sử dụng; y sẽ khám phá ra nguồn gốc của xung lực nguyên thủy từ các trung tâm ngoài Thái dương hệ, và khám phá ra nhịp điệu cơ bản. Lúc ấy, và chỉ lúc ấy, y mới sẽ là người hợp tác sáng suốt thật sự, và (thoát khỏi việc kiểm chế của Định Luật trong 3 cõi thấp), tự mình vận dụng định luật trong các lĩnh vực thấp.

1. Bản chất của sự biểu lộ.

Đây là 3 câu hỏi quan trọng phải được đề cập đến như là một, tất cả đều quy vào một chủ đề, và tất cả có liên quan đến sự thật về chính tính khách quan sáng suốt. Có lẽ nếu chúng ta diễn giải ba câu hỏi này, và đưa nó xuống cõi biểu lộ của tiểu thiên địa, vấn đề có thể không có vẻ quá phức tạp. Chúng ta có thể diễn tả nó như sau :

Trạng thái tư tưởng của một người là gì? Tại sao thể trí của y và tiến trình trí tuệ lại quan trọng như thế? Chủ Thể Suy Tư là ai ?

Trong bản thể cốt yếu, con người là Tam Thượng Thể đang thể hiện qua một hình tướng đang tiến hoá dần dần, là chân ngã thể hay thể nguyên nhân, và đang sử dụng phạm ngã tam phân [261] như một phương tiện để tiếp xúc với ba cõi thấp. Tất cả điều này đều có mục đích phát triển ngã thức hoàn hảo. Trên Tam Thượng Thể là Chân Thần hay Cha Trên Trời – một mức độ trừu tượng đối với con người khi y nhìn

vấn đề từ cõi trần. Chân Thần, đối với y, trụ ở vị trí Đấng Tuyệt Đối, theo cùng ý nghĩa như Thượng Đế chưa biến phân đối với Tam Vị Nhất Thể (threefold Trinity), đối với Ba Ngôi của sự biểu lộ Thượng Đế. Sự tương đương là chính xác.

1. Chân Thần.
2. Tam Thượng Thể, tức Atma-Buddhi-Manas, hay ý chí tinh thần, trực giác và thượng trí.
3. Chân ngã thể hay thể nguyên nhân, điện thờ đối với nguyên khí Bồ đề. Thể này sẽ được kiến tạo bằng năng lực của trí tuệ. Đó là sự biểu lộ của Tam Thượng Thể (the three).
4. Phàm Ngã tam phân, là các điểm của sự biểu lộ trọng trọng nhất.
5. Về bản chất, phàm ngã tam phân này là một bộ tứ (tứ nguyên) – gồm thể dĩ thái, sự sống sinh động hay prana, thể trí-cảm (kama-manas) và thể hạ trí (lower mind). Manas hay nguyên khí thứ 5, tạo thành mắc xích giữa phàm ngã (the lower) và triad (the higher). (GLBN I, 107)

Do đó chúng ta có 4 thể thấp, 3 thể cao và mối liên quan giữa chúng, tức nguyên khí trí tuệ. Nơi đây, chúng ta có 7 được tạo thành bởi sự kết hợp của 3 và 4, và 1 yếu tố khác, tạo thành 8. *Bộ bảy cuối cùng (the ultimate seven) sẽ được nhìn thấy khi buddhi và manas được hợp nhất.* Nhiều điều được ám chỉ trong một số sách huyền bí của chúng ta về lĩnh vực (sphere) thứ 8. Tôi muốn gợi ý rằng trong yếu tố liên kết này của trí thông minh (intelligent mind), chúng ta có một đầu mối cho sự bí mật này. Khi thể trí (mind) trở nên phát triển quá mức và ngưng kết nổi phần cao và phần thấp, thì nó tạo

thành một lãnh vực của riêng nó. Đây là tai hoạ lớn nhất có thể bất ngờ xảy đến cho con người.

[262] Do đó, chúng ta có :

Chân Thần, cái tuyệt đối của tiểu thiên địa.

– Tinh Thần Thuần Tuý.

– Đơn nhất và độc nhất.

Tam Vị Nhất Thể Chân Thần.

– Trạng thái 1..... Atma hay ý chí tinh thần.

– Trạng thái 2 ... Buddhi, nguyên khí Christ.

– Trạng thái 3 ... Manas hay thượng trí.

Trạng thái Con trong biểu lộ (in objectivity).

– Chân ngã thể hay thể nguyên nhân.

Bốn thể thấp.

1. Thể hạ trí.

2. Thể cảm dục hoặc thể tình cảm.

3. Prana hay năng lượng sinh động.

4. Dĩ thái thể⁹⁰).

Tiểu thiên địa tái tạo lại Thái dương hệ thu nhỏ. Phần trên đề cập đến các hình tượng khách quan, tương ứng với mặt trời và 7 hành tinh thánh thiện. Nhưng hình tượng bề ngoài được đi song song bởi một sự phát triển tâm linh mà

⁹⁰ Kama-manas (trí-cảm). Sự phối hợp của yếu tố trí tuệ và yếu tố dục vọng tạo ra phàm ngã hay trí não thông minh thông thường của con người.

“Các năng lượng vốn tự biểu lộ qua các loại vật chất thấp của thể trí, được nó biến đổi thành các rung động chậm chạp hơn đến nỗi các rung động này được đáp ứng bởi chất cảm dục mà 2 thể đang tiếp tục rung động cùng với nhau, và trở nên đan xen lẫn nhau một cách rất chặt chẽ”. – *Minh Triết Nghìn Xưa*, của bà A. Besant.

chúng ta gọi là 7 nguyên khí. Con người đang phát triển bảy nguyên khí, có thể được liệt kê như sau:

CÁC NGUYÊN KHÍ CỦA TIÊU THIÊN ĐỊA ⁽⁹¹⁾

⁹¹ 1. Có 2 nguyên lý vũ trụ chính trong thiên nhiên:

a. Hoạt động và thụ động, dương và âm. – GLBN II, 556; I, 46

b. Buddhi và Mahat – GLBN I, 357; II, 649; III, 273

2. Các nguyên khí cao này được kết hợp tạo thành 3 và 7.

GLBN I, 46

a. Chúng được gọi là 3 Cung Căn Bản và 4 Cung Trạng Thái.

GLBN I, 147.

b. Chúng có thể được gọi là 3 Hiện Thể với 3 Trạng Thái của chúng và Atma. – GLBN I, 182

c. Chúng cũng được gọi là Linh Hỏa có ba ngọn với 4 Tim Bắc. – GLBN I, 257

Điều này thì đúng về phương diện vũ trụ và nhân loại.

Các nguyên khí của Thượng Đế 7 Hành Tinh Thượng Đế

GLBN I, 358, 365.

Các nguyên khí của Hành Tinh Thượng Đế Hiện thể được gọi là một dãy. – GLBN I, 194, 196; II, 626

Các nguyên khí của con người Các hiện thể khác nhau.

GLBN I, 176, 177, 189; II, 630, 631.

Tổng kết

– GLBN III, 475.

3. Ý Tưởng Vũ Trụ (Cosmic Ideation), được tập trung trong một nguyên khí có kết quả là ý thức của cá nhân. – GLBN I, 351

. Sự chiếm giữ một hiện thể bởi cá nhân tạo ra một sự hiển thị năng lượng của bất cứ cõi đặc biệt nào. Năng lượng này sẽ có màu sắc và tính chất đặc thù tùy theo cõi có liên quan.

4. Bảy nguyên khí là sự biểu lộ của Linh Hỏa duy nhất.

GLBN I, 45; III, 374

Cũng chú ý chức năng của các Thượng Đế trong việc ban cấp cho con người các nguyên khí của y. – GLBN I, 308

Hai nguyên khí cao :

1. Trí tuệ thông linh hoạt.
2. Bác ái – minh triết tiềm tàng.

[263] (Bản chất thông linh của Chân Thần có tính nhị phân).

1. Nguyên khí atma. Bản chất tinh thần. Ý chí.
2. Nguyên khí bồ đề. Bản chất bác ái. Minh triết.
3. Nguyên khí trí tuệ. Bản chất thông tuệ. Hoạt động.

Nơi đây cần chú ý rằng 3 nguyên khí dưới dạng của Triad với 2 nguyên khí tổng hợp trên cõi Chân Thần làm thành 5 nguyên khí và cung cấp chìa khóa về cách ghi số của H.P.B. ở một số nơi. Chúng ta có thể diễn tả nó theo đó:

I. Đấng Tuyệt Đối (The Absolute) Chân Thần.

- II. 1. Prakriti Trí tuệ linh hoạt. Manasaputra
Thiênng Liêng.
2. Purusha Bác ái-Minh triết. Trạng thái Vishnu.

Trên cõi khách quan.

- | | | |
|--|---|---------------------------------------|
| <ol style="list-style-type: none"> III. 3. Atma (Linh thể) 4. Buddhi (Tuệ giác thể) 5. Manas (Thượng Trí) | } | <p>Tam Thượng Thế (The Triad)</p> |
|--|---|---------------------------------------|

Theo quan điểm tiến hoá, chúng ta xem 2 nguyên khí cao và nguyên khí cao nhất là sự tương ứng với Đấng Tuyệt Đối, khi Ngài biểu lộ thành nhị nguyên. Điều này có trước sự biểu lộ (objectivity) vốn cần đến sự hiện hữu của cả ba. Trong sự biểu lộ, chúng ta có thể lưu ý các nguyên khí như sau: [264]

Nguyên khí 1 Phạm vi biểu lộ, Chân thần noãn.
(monadic egg)

Nguyên khí 2 Atma Ý chí.

Nguyên khí 3 Buddhi Lý trí thuần túy, minh triết.

Nguyên khí 4 Manas Trí thuần túy, thượng trí.

Nguyên khí 5 Manas Hạ trí.

Nguyên khí 6 Trí cảm (Kama-manas).

Nguyên khí 7 Cảm xúc thuần túy hay xúc động.

Đây là các nguyên khí đối với tiểu thiên địa được xem như đã vượt trên tất cả các thể hồng trần, và như thể bảng biểu này hoàn toàn đề cập đến *sự sống chủ quan hay là sự phát triển của tâm hay linh hồn* .

Điều này nên được ghi nhớ kỹ, nếu không sự lầm lẫn sẽ xảy ra. Trong bảng liệt kê trên, chúng ta đang đề cập nơi đây về khía cạnh chủ quan chớ không phải về sắc tướng. Do đó, chúng ta đã xem xét :

a. Tính khách quan thất phân các hình tướng vật chất.

b. Tính chủ quan thất phân sự tiến hoá tâm linh.

c. Tính tinh thần thất phân sự sống của Thực Thể.

Chúng ta cũng sẽ lưu ý rằng trong bảng biểu trên về sự sống tinh thần của Chân Thần, chúng ta đã xem nó có năm phần. Điều này tất nhiên đã là thể trong cuộc tiến hoá ngũ phân này, nhưng 2 nguyên khí còn lại có thể được xem như :

6. Sự sống của Hành Tinh Thượng Đế mà trong cơ thể của Ngài, Chân Thần nhân loại chiếm một vị trí.

7. Sự sống của Thượng Đế mà trong cơ thể Ngài, Hành Tinh Thượng Đế chiếm một vị trí.

Ở đây, có thể là hữu ích khi xem xét một biểu liệt kê khác về các nguyên khí của con người ⁽⁹²⁾ khi con người biểu lộ

⁹² Liệt kê các Nguyên Khí.

- GLBN II, 627, 631.

Nguyên khí 1 Nhục thân. Sthula Sharira.

Nguyên khí 2 Thể dĩ thái. Linga Sharira.

Nguyên khí 3 Prana. Năng lượng sinh động

Nguyên khí 4 Kama rupa. Năng lượng của dục vọng.

trong 3 cõi thấp, [265] các cõi mà trên đó ngoại giới và nội giới được hợp nhất. Chúng ta có gì nơi đó? Chúng ta hãy bắt đầu nơi con người bắt đầu, với cái thấp nhất :

- | | |
|------------------------------|---|
| 7. Thể dĩ thái | 1. Thể sinh lực (vital body). |
| 6. Prana | 2. Sinh lực (vital force). |
| 5. Trí cảm (kama-manas)..... | 3. Trí dục vọng (desire mind). |
| 4. Hạ trí (lower mind)..... | 4. Trí cụ thể. |
| 3. Thượng trí (Manas)..... | 5. Thượng trí hay trí trừu tượng |
| 2. Bồ đề (Buddhi)..... | 6. Minh triết, mãnh lực Christ, trực giác. |
| 1. Atma | 7. Ý chí Tinh Thần. |

GLBN I, 136.

(Đây là 4 nguyên khí thấp).

Nguyên khí 5 Manas Năng lượng của tư tưởng. Nguyên khí giữa - GLBN II, 83, 84, 332, 669.

Nguyên khí 6 Buddhi. Năng lượng bác ái.

GLBN II, 649, 676; III, 58

Nguyên khí 7 Atma. Nguyên khí tổng hợp.

GLBN I, 357, 201; III, 142

Xem GLBN III, 201, chú thích

- Buddhi là hiện thể đối với Atma
- Manas là hiện thể đối với buddhi.
- Kamarupa là hiện thể đối với manas. - GLBN II, 171
- Thể dĩ thái là hiện thể đối với prana.

Cũng nên nhớ rằng :

- Thể xác (physical body) không phải là một nguyên khí.
GLBN II, 652 ; III, 445, 652.
- Linh thể (Atma) không phải là một nguyên khí.
GLBN III, 62, 63, 293.

(Các liệt kê khác, khác ở một số đặc điểm, sẽ được tìm thấy trong: GLBN I, 177, 181, 685 ; II, 669 ; III, 476, 560. Cái sau thì thuộc nội môn hơn).

Đây là bảng liệt kê thấp nhất dành cho người ít tiến hoá hiện giờ.

Theo quan điểm Chân Ngã, chúng ta có thể thấy gì?

I. *Tuyệt Đối* (The Absolute)... Atma. Ý-chí-hiện-tồn thuần túy.

II. *Nhị nguyên* (The Duad).

1. Buddhi Lý trí thuần túy, minh triết.

2. Manas Trí thuần túy (Pure mind).

III. *Tam nguyên* (The Triad).

3. Thể nguyên nhân.

4. Hạ trí. [266]

5. Trí-cảm (Kama-manas).

6. Prana

7. Thể dĩ thái

Trong các bảng liệt kê khác nhau này về các nguyên khí, chúng ta đang đề cập đến chúng (như H.P.B. đã nêu ra rằng cần phải bàn đến chúng) ⁽⁹³⁾ theo các quan điểm khác nhau, tùy trình độ đạt đến và khía cạnh xem xét. Như thế chúng ta đã xem xét chúng để trả lời câu hỏi thứ 6, vì chúng ta tìm cách nhấn mạnh và tạo ấn tượng rõ ràng trong trí chúng ta rằng 3 đường lối phát triển phải được ghi nhớ khi xem xét sự tiến hoá của các Manasaputras.

2. Sự Phát Triển Khách Quan (Objective).

⁹³ H.P.B. nói trong GLBN liên quan đến các nguyên khí rằng :

a. Rất có thể có các lầm lẫn trong việc phân loại. – GLBN II, 677.

b. Chúng ta phải tìm hiểu ý nghĩa huyền bí. – GLBN II, 652.

Thực sự có 6 chỗ không phải 7 nguyên khí.

c. Có nhiều cách phân loại. – GLBN III, 374, 466.

d. Sự liệt kê theo nội môn không thể được làm cho tương ứng với ngoại môn. – GLBN III, 476

e. Việc đánh số các nguyên khí là một vấn đề tiến bộ tinh thần.

GLBN III, 456, 460

Sự phát triển này là thất phân trong sự tiến hoá và trong thời gian; là cửu phân trong thời qui nguyên, và là thập phân vào lúc tan rã.

Sự phát triển của Đại Càn Khôn

1. Bảy Hành tinh thánh thiện của Thái dương hệ.
2. Hai hành tinh còn ẩn tàng vốn là các hành tinh tổng hợp.
3. Một hành tinh tổng hợp cuối cùng duy nhất – là Mặt Trời. $7 + 2 + 1 = 10$

Có 10 trung tâm lực trong Đấng Đại Thiên Nhân (Thái Dương Thượng Đế).

Sự phát triển của một Hành Tinh Thượng Đế

1. Bảy dãy của 1 hệ thống.
 2. Hai dãy tổng hợp.
 3. Một dãy cuối cùng.
- [267] Có 10 trung tâm lực trong một Hành Tinh Thượng Đế.

Sự phát triển của Tiểu Càn Khôn

1. Bảy hiện thể được dùng :
 - a- Linh thể (The atmic sheath).
 - b- Hiện thể bồ đề (buddhic vehicle).
 - c- Thể nguyên nhân hay chân ngã thể.
 - d- Thể trí (mental body).
 - e- Thể Cảm dục.
 - f- Thể Dĩ thái.
 - g- Thể xác.
2. Hai thể tổng hợp:
 - a. Thể nguyên nhân (causal body).
 - b. Thể xác (physical body).
3. Một thể tổng hợp:

a. Thể Chân Thần (monadic sheath).

Có 7 trung tâm lực trong thể xác tương ứng với các thể này, với các trung tâm lực tổng hợp ở tim và cổ họng; đầu khi đó là chỗ tổng hợp sau cùng. Bảng biểu này hoàn toàn đề cập đến khía cạnh hình tướng và đến các hiện thể mà Thượng Đế, các Manasaputras và Con Người trú ngụ.

3. Sự Phát Triển Chủ Quan (Subjective)

Sự phát triển này cũng là thất phân :

- 1- Astral dục vọng, cảm xúc, cảm giác thuần túy.
- 2- Kama-manas trí-dục vọng.
- 3- Manas hạ trí cụ thể.
- 4- Higher manas trí trừu tượng hay trí thuần túy.
- 5- Buddhi lý trí thuần túy, trực giác.
- 6- Atma ý chí thuần túy, nhận thức (realisation)
- 7- Monadic Ý chí, bác ái-minh triết, thông tuệ

Sự phát triển này đề cập đến sự phát triển thất phân của bác ái-minh triết cố hữu nhờ sự trợ giúp của trí tuệ. Nó tiến hành về mặt đại vũ trụ thông qua 7 Hành Tinh Thượng Đế, các Ngài [268] vốn thông tuệ một cách linh hoạt, bác ái sẵn có, và về mặt khách quan được nhìn thấy thông qua hình tướng của các Ngài, tức các hệ thống hành tinh. Trong tổng thể của các Ngài thì các Ngài là Thượng Đế, Đấng Đại Thiên Nhân. Trong trường hợp của một Hành Tinh Thượng Đế, sự phát triển tiến hành qua 7 nhóm thực thể nhân loại, vốn tạo thành các trung tâm tâm linh của các Ngài. Các nhóm này ở trên cõi riêng của họ, đang phát triển sự thông tuệ, là bác ái sẵn có, và có thể được tiếp xúc về mặt khách quan trên 7 dãy của một hệ thống. Trong trường hợp con người cá biệt, sự phát triển tiến hành qua 7 trung tâm lực của y, vốn là chìa khóa cho sự tiến hoá tâm linh của y. Con người cũng đang phát triển sự thông

tuệ, là bác ái sẵn có, và về mặt khách quan, được nhìn thấy thông qua thể này hoặc thể khác của y.

Điều mà tôi muốn nhấn mạnh là sự thật về sự phát triển tâm linh, và ngoài ra, *sự tiến hoá về mặt chủ quan đó là sự nghiệp chính của Thái Dương Thượng Đế*, của một Hành Tinh Thượng Đế và của một con người. Lòng bác ái sáng suốt linh hoạt (phát xuất từ sự tiềm tàng của tính chất bác ái sẵn có, bằng việc áp dụng sáng suốt khả năng trí tuệ) sẽ là kết quả của diễn trình tiến hoá. Giống như tính khách quan có hai phần, là sự sống-sắc tướng, cũng vậy, tính chủ quan cũng là nhị phân, là trí tuệ-bác ái; và sự phối hợp cả hai tạo nên tâm thức. Một mình Tinh Thần là đơn nhất và không bị phân chia; sự phát triển của Tinh Thần (hay sự giả định của nó về các kết quả của sự tiến hoá) thì chỉ được nhận thức và được mang lại khi sự tiến hoá nhị phân của sắc tướng (form) và tâm linh (psyche) được hoàn thành. Lúc bấy giờ Tinh Thần có được các kết quả của sự tiến hoá, và tập hợp vào chính nó các tính chất đã được nuôi dưỡng trong cuộc biểu lộ, - bác ái hoàn hảo và trí tuệ hoàn hảo khi ấy hiển lộ dưới hình thức bác ái-minh triết sáng suốt linh hoạt.

Do đó, chúng ta có thể trả lời các câu hỏi : “Trạng thái Trí Tuệ là gì, và tại sao nó lại quan trọng như thế ?” bằng cách nói rằng trạng thái trí tuệ thực ra là khả năng, hay năng lực của Bản Thể Thượng Đế (logocic Existence) để suy tư, để hành động, để kiến tạo và để tiến hoá ngõ hầu phát triển khả năng bác ái linh hoạt. Khi Thượng Đế, vốn là sự thông tuệ linh hoạt, đã đi qua hết [269] chu kỳ đời sống của Ngài, Ngài cũng sẽ là bác ái được biểu lộ đầy đủ khắp cả Vạn Vật. Điều này cũng có thể được khẳng định đối với một Hành Tinh Thượng Đế trong phạm vi của Ngài, và đối với một con người trong

chu kỳ bé nhỏ của y. Theo đó, ta có thể thấy đầy đủ sự quan trọng của manas (trí tuệ). Nó là phương tiện mà nhờ đó sự tiến hoá mới có thể xảy ra, sự nhận thức được thành tựu, và sự hoạt động được phát sinh và được vận dụng.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét vấn đề này có thể được diễn tả như thế nào về mặt Lửa:

Khách quan **Chủ quan (Subjectively)**

- | | | |
|---------------------------------|---|-------------------------------------|
| 1. Bể lửa..... (sea of fire) | 1. Thượng Đế chúng ta là một ngọn lửa đang thiêu rụi | Ý chí mạnh mẽ. (energising will) |
| 2. Akasha | 2. Linh Quang của..... Thượng Đế | Trạng thái hình tướng |
| 3. Aether | 3. Nhiệt của vật chất | Trạng thái hoạt động |
| 4. Chất khí | 4. Sự soi sáng của trực giác. | |
| 5. Lửa | 5. Lửa của trí tuệ. | |
| 6. Tinh tú quang | 6. Nhiệt của các xúc động (emotions) (Astral light) | |
| 7. Điện của cõi trần..... | 7. Hoả xà và prana. | |

Phương diện tâm linh (Spiritually)

Điều này được tàng ẩn trong ba bí nhiệm :

1. Bí nhiệm về điện.
2. Bí nhiệm về 7 tinh toà (chòm sao).
3. Bí nhiệm về ĐẰNG Ở TRÊN THƯỢNG ĐẾ.

4. Các Hành Tinh Thượng Đế và Con Người.

Phần cuối cùng của câu hỏi 6 là: các Manasaputras là ai ? Điều này sẽ được đề cập đến với đầy đủ chi tiết liên quan đến hành tinh chúng ta khi xét đến đề tài về sự giáng lâm của các Hoả Tinh Quân. Bây giờ thật là thích hợp để làm cho rõ ràng một số sự kiện, chúng phải tạo thành nền tảng của bất cứ ý tưởng nào về đề tài này.

[270] Các *Manasaputras* Thiêng Liêng ⁽⁹⁴⁾⁽⁹⁵⁾, vốn được biết đến trong GLBN theo nhiều tên khác nhau, là các Con được sinh ra từ Trí của Brahma, ngôi ba của Thượng Đế.

⁹⁴ Trong GLBN, các Hành Tinh Thượng Đế được nói đến như là :

1. Các tác nhân sáng tạo. Các Ngài là toàn thể của sự biểu lộ.
GLBN I, 470
2. Các Ngài thuộc về tiền vũ trụ (pre-cosmic) – GLBN I, 470
3. Các Ngài là toàn thể các thực thể thái dương và thái âm.
GLBN I, 152, 470. So với II, 374.
4. Các Ngài là 7 Nhất Đẳng Thiên Thần trong Thánh Kinh.
Các Ngài là 7 Thần lực hay Quyền Năng sáng tạo.
Các Ngài là 7 Tinh Quân trước Thánh Toà.
Các Ngài là 7 Tinh Quân của các Hành Tinh. GLBN I, 472, 153.
5. Trong tổng thể của các Ngài, các Ngài là Tôn Danh Bí Nhiệm Bất Khả Thuyết (Secret Unpronounceable Name) – GLBN I, 473
6. Các Ngài là tập hợp các Dhyana Chohans – GLBN I, 477
7. Các Ngài là 7 vị Kumaras. Bảy Rishis. – GLBN I, 493; III 196, 327
8. Các Ngài là các Con của Ánh Sáng. – GLBN I, 521, 522
9. Các Ngài là Huyền Giai của các Quyền Năng sáng tạo
GLBN I, 233
10. Các Ngài là sự tổng hợp còn ẩn giấu – GLBN I, 362
11. Các Ngài là các Hành Tinh Thượng Đế của riêng chúng ta.
GLBN I, 153
12. Các Ngài là toàn thể nhân loại, sản phẩm của các thế giới khác.
GLBN I, 132
13. Các Ngài được liên kết mật thiết với 7 ngôi sao của chòm Đại Hùng Tinh. – GLBN I, 488; II, 332, 579, 668; III, 195.
14. Các Ngài được tượng trưng bằng các vòng tròn. GLBN II, 582.
15. Nói chung, các Ngài là các Thiên Thần sa đọa (fallen Angels).
– GLBN II, 284, 541.

⁹⁵ Các Con của Trí Tuệ (*Sons of Mind*) được biết bằng nhiều tên khác nhau như: *Manasaputras*, các *Prajapatis*, các *Kumaras*, 7 Đấng

Các Ngài là 7 Hành Tinh Thượng Đế, và là các Đấng Chủ Quản của các Cung. Các Ngài đã phát triển trạng thái Trí Tuệ trong Thái dương hệ thứ nhất, trạng thái mà trong đó Đấng Brahma đã là tối thượng, và đã thể hiện sự hiện tồn khách quan trong chính Ngài. Ngài đã thực hiện điều này theo cùng ý nghĩa như ý nghĩa mà trong đó trạng thái thứ hai (trạng thái Vishnu hay trạng thái Ròng Minh Triết) là toàn bộ sự hiện tồn trong Thái dương hệ thứ hai này.

Các tế bào trong cơ thể của các Ngài được làm bằng các đơn vị của các cuộc tiến hoá nhân loại và thiên thần, theo cùng cách thức (chỉ trên một vòng xoắn ốc cao hơn) như cơ thể của con người được làm bằng các sinh vật sống, các tế bào sinh động khác nhau, hay các sự sống nhỏ hơn. Đây là một sự kiện cơ bản trong huyền linh học, và sự liên quan giữa các tế bào trong các hiện thể con người, với các tế bào trong cơ thể của một Hành Tinh [271] Thượng Đế, sẽ dẫn đến sự tỏ ngộ nếu được nghiên cứu cẩn thận.

Cũng như một con người có một nguồn phát sinh, là Chân thần, và một hiện thể bán thường tồn, là thể nguyên nhân, nhưng biểu lộ xuyên qua các nguyên khí thấp của y (trong đó thể xác không phải là một nguyên khí), cũng thế, một Hành Tinh Thượng Đế có một nguồn phát sinh, là Chân Thần của Ngài, một thể bán thường tồn trên các cõi Chân thần của Thái dương hệ, nhưng biểu lộ qua 3 thể thấp, là các mức độ Niết Bàn, Bồ đề và Thượng trí của chúng ta. Ngài không liên quan với cõi cảm dục và hồng trần, giống như một con người không liên quan với cõi trần. Con người truyền sinh lực cho thể xác với sức mạnh hay nhiệt của mình,

Nguyên Thủy, các Rudras, các Hành Tinh Thượng Đế, các Rishis, các Tinh Quân trước Thiên toà.

nhưng về phương diện huyền linh y không coi thể đó như là một nguyên khí ⁽⁹⁶⁾. Thế nên Hành Tinh Thượng Đế không liên quan với hai cõi biểu lộ thấp, mặc dù Ngài truyền sinh khí cho hai cõi này với thần lực của Ngài. Con người nhận thức được mối liên quan của y (như là một tế bào trong cơ thể) với Hành Tinh Thượng Đế chỉ khi nào y đang phát triển tâm thức của Chân ngã trên cõi riêng của nó. Nếu có thể được diễn tả như thế, thì các nhóm thể nguyên nhân là các hình thức thấp nhất mà qua đó một Hành Tinh Thượng Đế biểu lộ, cũng như thể xác là thể thấp nhất mà qua đó một con người biểu lộ, và điều này theo ngụ ý thể dĩ thái của nó.

Cần nên nhớ rằng các Thực Thể biểu lộ (manifesting Existences) tiêu biểu cho một số cõi, và có các mức độ liên quan sâu xa nhất của các Ngài trên các cõi khác nhau:

a. *Một Người* bắt nguồn trên cõi Chân Thần, có tiêu điểm chính của y trên cõi thứ 5, tức cõi trí, nhưng đang mưu tìm sự phát triển tâm thức đầy đủ trên 3 cõi thấp là hạ trí, cảm dục và hồng trần.

b. *Một Hành Tinh Thượng Đế* có nguồn cội của Ngài bên ngoài Thái dương hệ (giống như con người ở ngoài 3 cõi nỗ lực của y) có tiêu điểm chính của Ngài trên cõi thứ hai của Thái dương hệ, là cõi Chân Thần, và đang tìm kiếm tâm thức trên các cõi của Tam Thượng Thể (Triad), – điều này có liên quan với mọi tế bào trong cơ thể Ngài. Ngài đã phát triển tâm thức trên 3 [272] cõi thấp của 3 giới (worlds) trong Thái dương hệ thứ nhất, một lần nữa liên quan đến các tế bào trong cơ thể Ngài. Con người đang lặp lại nỗ lực của Ngài cho đến cuộc Điểm Đạo thứ 5, cuộc điểm đạo này sẽ mang y

⁹⁶ Nguyên khí (Principle) là các cách thức để biểu lộ sự sống. (Trích “Minh Triết Nghìn Xưa” trang 89).

đến một trình độ tâm thức được thành tựu bởi một Hành Tinh Thượng Đế trong một kỳ đại khai nguyên trước đây rất lâu. Liên quan với các cuộc điểm đạo, điều này nên được thận trọng ghi nhớ.

c. *Một Thái Dương Thượng Đế* có nguồn cội của Ngài trên một mức độ vũ trụ còn cao hơn nữa, Ngài có tiêu điểm chính trên cõi trí vũ trụ, nhưng Ngài đang tự biểu lộ qua ba cõi vũ trụ thấp hơn, cũng như con người đang tìm cách tự biểu lộ chính mình trong ba cõi thấp. Do đó, 7 cõi chính của Thái dương hệ ở trong cùng mối quan hệ với Ngài về phương diện vũ trụ, cũng như cõi trần ở trong mối quan hệ với con người. Chúng tạo thành các thể dĩ thái và thể trọng trực của Ngài. Có thể nói rằng:

1. Ngài truyền sinh lực cho chúng bằng sự sống và sức nóng của Ngài.
2. Ngài làm linh hoạt chúng.
3. Ngài có ý thức đầy đủ thông qua chúng.
4. Thể dĩ thái *cuối cùng (in time)* là nguyên khí thấp nhất của Ngài, nhưng thể hồng trần trọng trực không được kể đến. Thể hồng trần trọng trực vũ trụ, được tạo bằng chất liệu của ba cõi thấp của Thái dương hệ là cõi hạ trí, cảm dục và cõi trần. *Cõi Bồ đề tất nhiên là cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ.*

d. Các Hành Tinh Thượng Đế tạo thành 7 trung tâm lực trong cơ thể của Thái Dương Thượng Đế. Do đó, các Ngài là các quả cầu lửa đang làm sinh động cơ thể Thượng Đế, và mỗi một trong các Ngài, tiêu biểu một hình thức biểu lộ mãnh lực của Thượng Đế, tùy theo vị trí của các Ngài trong cơ thể.

e. Con người, khi được tập trung trong các nhóm của họ trên cõi thượng trí, sẽ hợp thành một trong bảy trung tâm lực trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế.

f. Thái Dương Thượng Đế tạo thành một trung tâm lực trong cơ thể của một Thực Thể Thông Linh vũ trụ còn vĩ đại hơn nữa. Do đó, con người [273] tìm thấy vị trí của họ thuộc vào 1 trong 49 trung tâm lực (không phải các nhóm, vì một trung tâm có thể được tạo nên bằng nhiều nhóm, tương ứng với các phần khác nhau) của 7 Hành Tinh Thượng Đế.

Một Hành Tinh Thượng Đế, với 7 trung tâm lực của Ngài, tạo thành một trung tâm lực trong cơ thể của Thái Dương Thượng Đế. Ở đây, tôi muốn đưa ra cho các bạn về sự liên kết chặt chẽ đang tồn tại giữa 7 *Đấng Rishis của chòm sao Đại Hùng* với 7 Hành Tinh Thượng Đế. Bảy *Đấng Rishis* của Đại Hùng Tinh đối với các Hành Tinh Thượng Đế cũng như là Chân Thần đối với đơn vị con người đang tiến hoá.

VII. TẠI SAO DIỄN TRÌNH TIẾN HOÁ LẠI THEO CHU KỲ?

Câu hỏi này là câu hỏi tất nhiên sẽ làm chúng ta kinh sợ và ngạc nhiên.

Do đó, chúng ta hãy đề cập đến nó như sau: một số ý tưởng được bao hàm trong tư tưởng về sự tiến hoá có chu kỳ, và các ý tưởng này có thể đáng công cho chúng ta suy gẫm.

1. Ý Tưởng về Sự Lặp Lại:

Sự lặp lại này bao hàm các yếu tố sau:

a. *Sự lặp lại trong thời gian*: Tư tưởng về sự hoạt động theo chu kỳ cần các khoảng thời gian có độ dài khác nhau – là các chu kỳ lớn hoặc nhỏ – nhưng (tuỳ theo độ dài của chúng) có mức độ đồng nhất. Một kỳ khai nguyên (manvantara), hay

Ngày của Brahma, luôn luôn có một độ dài nhất định và một đại chu kỳ khai nguyên cũng thế. Các chu kỳ trong đó một nguyên tử của bất cứ cõi nào xoay quanh trên trục của nó đều đồng nhất trên cõi riêng của nó.

b. *Sự lặp lại trong thực tế*: Điều này bao hàm ý tưởng về một nhịp điệu chủ đạo, hay âm thanh của bất cứ nhóm đặc biệt nào của các nguyên tử vốn đi vào kết cấu của bất cứ hình tướng đặc thù nào. Tập hợp các nguyên tử này sẽ hướng tới việc tạo nên một loạt các trường hợp đặc thù, và sẽ lặp lại nhịp điệu hay âm thanh khi một yếu tố sinh động được mang lại để tác động lên chúng. Khi mãnh lực truyền sinh khí đang tiếp xúc ở các giai đoạn ấn định với một nhóm nguyên tử nào đó, nó sẽ gây ra từ chúng một âm thanh đặc thù vốn sẽ thể hiện ra bên ngoài như là các hoàn cảnh bao quanh. Nói cách khác, [274] sự tương tác giữa Ngã và phi ngã bao giờ cũng có một bản chất chu kỳ. Khi ở trong hình tướng, Bản Ngã sẽ gây ra cùng một tính chất trong thanh điệu (tone), nhưng âm điệu (key) sẽ dần dần tăng lên. Nó tương tự với hiệu quả được tạo ra khi đánh lên cùng một nốt theo các bát độ khác nhau, bắt đầu từ bát độ thấp nhất.

c. *Sự lặp lại trong không gian*. Khái niệm này được bao hàm sâu xa trong khái niệm vĩ đại hơn của nghiệp quả, vốn thực sự là định luật chi phối vật chất của Thái dương hệ, và đã khởi đầu công việc của nó trong các Thái dương hệ trước. Do đó, chúng ta có các *chu kỳ theo thứ tự* và sự tái diễn theo một vòng xoắn ốc bao giờ cũng đi lên, theo định luật rõ ràng.

Như vậy, các tư tưởng được truyền đạt cũng có thể được diễn tả như sau:

a. Thái dương hệ lặp lại

hoạt động của nó Sự Lặp Lại theo Không Gian.

b. Một dây hành tinh

lặp lại hoạt động của nó Sự Lặp Lại theo Thời Gian.

c. Sự vang vọng liên tục không dứt

của một nốt thuộc cõi, của một nốt thuộc

cõi phụ, và của tất cả những gì mà nốt đó

kêu gọi vào biểu lộ..... Sự Lặp Lại của Cõi.

d. Khuynh hướng của các nguyên tử

để duy trì hoạt động của chúng,

và như thế tạo ra sự tương đồng

về hoàn cảnh, về môi trường

và về hiện thể Sự Lặp Lại Hình Thể.

Khi chúng ta đưa các ý tưởng này lên đến mỗi cõi trong Thái dương hệ, và từ đó đến các cõi vũ trụ, chúng ta đã mở ra cho chúng ta sự vô tận.

2. Sự Lặp Lại Hành động theo Chu kỳ được Chi phối bởi 2 Định Luật :

Có lẽ là chính xác hơn khi nói rằng nó được chi phối bởi một định luật, chủ yếu, và một định luật phụ. Điều này đưa đến [275] hai loại chu kỳ chung, và dính dáng đến chính bản chất của Ngã và của phi ngã. Sự tương tác của cả hai do sự trợ giúp của thể trí, tạo ra điều mà chúng ta gọi là hoàn cảnh hay môi trường.

Định luật phổ biến, vốn tạo ra hiệu quả theo chu kỳ, là Định Luật Hút và Đẩy, trong đó định luật phụ là Định Luật Chu kỳ và Định Luật Tái Sinh. Sự tiến hoá theo chu kỳ hoàn toàn là kết quả của hoạt động vật chất, và của Ý Chí hay Tinh Thần. Nó được tạo ra bởi sự tương tác của vật chất linh hoạt và Tinh Thần un đúc (moulding). Mỗi hình tượng đều ẩn giấu một Sự Sống. Mỗi sự sống luôn luôn vươn đuổi theo sự sống tương tự tiềm tàng trong các hình tượng khác. Khi Tinh

Thần và vật chất ngân lên cùng một nốt, sự tiến hoá sẽ kết thúc. Khi nốt được ngân lên bởi hình tướng mạnh hơn nốt của Tinh Thần, chúng ta có sự thu hút giữa các hình tướng. Khi nốt được ngân lên bởi Tinh Thần mạnh hơn nốt của vật chất và hình tướng, chúng ta có Tinh Thần đang đẩy lui hình tướng. Nơi đây, chúng ta có cơ sở cho chiến trường của sự sống và vô số các giai đoạn trung gian của nó, vốn có thể được diễn tả như sau :

a. Giai đoạn thống trị của nốt hình tướng là giai đoạn tiến hoá hướng hạ.

b. Giai đoạn mà Tinh Thần xô đẩy hình hài là giai đoạn của bãi chiến trường ở 3 cõi thấp.

c. Giai đoạn thu hút giữa Tinh Thần và Tinh Thần, và sự triệt thoái sau đó ra khỏi hình tướng là giai đoạn của Thánh Đạo.

d. Giai đoạn thống trị của nốt Tinh thần là giai đoạn của các cõi tiến hoá cao.

Tất cả những gì xảy ra trong các chu kỳ thế giới có thể được cho là do sự đồng bộ, hay do sự thiếu đồng bộ của các nốt. Như vậy, chúng ta có việc tạo ra sự hài hoà; trước tiên, nốt căn bản của vật chất, kể đến nốt của Tinh Thần từ từ tìm cách vượt qua nốt thấp và chiếm lấy sự chú ý, [276] cho đến khi dần dần nốt của Tinh Thần áp đảo tất cả các nốt khác. Tuy nhiên, nên ghi nhớ rằng đó là nốt của sự sống đang giữ hình tướng lại với nhau. Nốt của Mặt Trời, chẳng hạn, giữ các bầu đang xoay quanh (tức là các hành tinh) trong sự thu hút đúng đắn. Các nốt ăn khớp nhau và hoà hợp nhau cho đến khi giai đoạn tương xứng được đạt đến và thời kỳ trừu xuất (period of abstraction). Sự tiến hoá theo chu kỳ tiếp diễn. Tương tự thế, một người (nhờ nốt của y) giữ các nguyên tử

của 3 thể chung lại với nhau, đối với chúng như là mặt trời trung ương đối với các hành tinh. Tuy nhiên, chủ yếu có thể thừa nhận rằng Định Luật Hút là sự thể hiện các quyền năng Tinh Thần, trong khi Định Luật Đẩy chi phối hình tướng. Tinh Thần thu hút Tinh Thần xuyên suốt chu kỳ lớn hơn. Trong các chu kỳ nhỏ, Tinh Thần tạm thời thu hút vật chất. Khuynh hướng của Tinh Thần là phối hợp và hoà nhập với Tinh Thần. Hình tướng xô đẩy hình tướng, và như thế đem đến sự chia rẽ. Nhưng – trong đại chu kỳ tiến hoá – khi yếu tố thứ ba là trí tuệ nhập cuộc, và khi điểm cân bằng là mục tiêu, sự biểu lộ theo chu kỳ của sự tương tác giữa Tinh Thần và sắc tướng được nhìn thấy, và kết quả là các chu kỳ có thứ tự của các hành tinh, của một người và của một nguyên tử. Như vậy, nhờ sự lặp lại mà tâm thức được phát triển và năng lực đáp ứng được mang lại. Khi năng lực này có một bản chất sao cho nó là một phần có sẵn của khả năng hoạt động của Thực Thể Thông Linh, nó phải được sử dụng trên mọi cõi, và ngoài ra, hoạt động theo chu kỳ là định luật, và do đó sự tái sinh hết lần này đến lần khác là phương pháp rèn luyện. Khi khả năng ý thức bẩm sinh của mỗi đơn vị tâm thức đã trở nên được phối kết như là một phần trang bị của Thượng Đế trên mỗi cõi của Thái dương hệ, lúc đó và chỉ lúc đó, sự tiến hoá theo chu kỳ sẽ chấm dứt, chuyển động quay trên mỗi cõi của cõi hồng trần vũ trụ sẽ có một sự rung động đồng nhất, đến nỗi tạo ra tác động trên cõi vũ trụ kế tiếp, tức cõi cảm dục vũ trụ. [277]

3. Ý Tưởng Thứ Ba Có Liên Quan là Ý Tưởng về Hai Loại Chu Kỳ.

1. *Sự xoay trên trục*: Điều này phải được nhận thấy, cho dù chúng ta đang đề cập đến một nguyên tử rất nhỏ của vật

chất, đến một hành tinh đang xoay trên trục của nó, hoặc đến sự xoay của thể nguyên nhân, hay đến sự xoay của một Thái dương hệ.

a. Liên quan đến con người, điều này có thể được xem như sự quay của các lớp vỏ khác nhau chung quanh tâm thức trung ương trong bất cứ một cuộc luân hồi nào.

b. Liên quan đến một Hành Tinh Thượng Đế, đó có thể được xem như sự quay của một bầu hành tinh trong một dãy hay là giai đoạn của một hóa thân.

c. Liên quan đến một Thái Dương Thượng Đế, nó có thể được xem như một vòng quay hoàn toàn của Mặt Trời trong không gian, với tất cả những gì được bao gồm bên trong vòng giới hạn.

2. *Sự quay quanh một quỹ đạo.* Đây là sự quay của một bầu sự sống, không những chỉ trên trục của nó mà còn dọc theo một con đường gần như hình cầu, hay là quỹ đạo, chung quanh một tâm điểm.

a. Liên quan với con người, điều này có thể được xem như sự quay của bánh xe sự sống, hay đường đi xuống của một thực thể xuyên qua ba cõi thấp vào luân hồi và quay trở lại.

b. Liên quan với một Hành Tinh Thượng Đế, điều đó có thể được xem như là chu kỳ mà chúng ta gọi là một cuộc tuần hoàn, trong đó sự sống của Hành Tinh Thượng Đế chu lưu khắp cả 7 bầu hành tinh.

c. Liên quan với Thái Dương Thượng Đế, đó là vòng quay hoàn toàn của Thái dương hệ quanh trung tâm vũ trụ của nó.

Ở điểm này cần chú ý rằng, các ý tưởng được bàn đến liên quan tới sự tiến hoá theo chu kỳ không thể tách ra khỏi ý

niệm về tâm thức. Các ý tưởng về [278] thời gian, về không gian và về hoạt động (theo quan điểm của nhà huyền linh học), chỉ có thể được nhận thức như là tương đối với một thực thể hữu thức nào đó, đối với một Chủ Thể Suy Tư nào đó.

Thời gian đối với nhà huyền linh học là chu kỳ, lớn hay nhỏ, mà trong đó một sự sống nào đó, trải qua một tiến trình riêng biệt nào đó, trong ấy một giai đoạn đặc biệt nào đó bắt đầu, tiếp tục và chấm dứt, liên quan đến ý thức về một Thực Thể nào đó, và chỉ được nhận thức như là thời gian, khi mà sự sống tham gia đã đạt đến một giai đoạn ý thức đáng kể. Thời gian đã được xác định như là một sự kế tục các trạng thái tâm thức ⁽⁹⁷⁾, và do đó nó có thể được khảo cứu theo quan điểm của :

⁹⁷ GLBN viết :

1. Trong thực tế vũ trụ chỉ là một tập hợp khổng lồ các trạng thái tâm thức
GLBN II, 633; I, 70, 626.
2. Tinh thần và tâm thức là các danh từ đồng nghĩa
I, 43, 125, 349, 350, 592, 593.
3. Mọi nguyên tử trong vũ trụ đều được phú cho tâm thức.
I, 105, II, 709, 742.
4. Sáu loại tâm thức như được biểu hiện trong Giới Thiên Nhiên trên 5 cõi Tiến Hoá Nhân Loại
I, 123; II, 678.

a. *Giới khoáng chất 1.*

Hoạt động thông tuệ, Mọi nguyên tử cho thấy khả năng chọn lọc, phân biệt một cách sáng suốt dưới Định luật Hút và Đẩy.

GLBN I, 295

b. *Giới thực vật 2.*

Hoạt động thông tuệ cộng với cảm giác hay nhận thức còn phôi thai.

c. *Giới động vật 3.*

[279] a. *Thượng Đế thức (Logoc consciousness)*, hay là các trạng thái liên tiếp của sự nhận thức thiêng liêng trong phạm vi thái dương.

b. *Hành tinh thức (Planetary consciousness)*, hay tâm thức của một Hành Tinh Thượng Đế, khi Ngài liên tiếp hoạt động theo chu kỳ suốt cả hệ thống.

c. *Chân ngã thức*, hay sự liên tiếp mở rộng ý thức sáng suốt của một người từ kiếp này đến kiếp khác.

d. *Nhân loại thức*, hay ý thức của một người trên cõi trần, và tiến dần lên tới cõi cảm dục và cõi trí.

Hoạt động thông tuệ, cảm giác cộng với bản năng hay tính chất trí tuệ còn phôi thai. GLBN III, 573, 574

3 loại tâm thức này tiêu biểu cho tâm thức dưới nhân loại.

d. *Tâm thức nhân loại 4.*

Hoạt động thông tuệ, bác ái hay cảm giác hay nhận thức hoàn hảo, và ý chí, hay mục đích sáng suốt. Ba trạng thái.

GLBN I, 215, 231; II, 552; III, 579.

Đây là Ngã Thức –điểm ở giữa – GLBN I, 297.

e. *Tâm thức Tinh thần 5.*

Nhận thức của tuệ giác thể (Buddhic realisation). Đơn vị ý thức về nhóm của mình. Đơn vị riêng biệt tự đồng nhất hoá chính nó với cung hay loại của nó. SD III, 572; I, 183, 623.

f. *Linh thức 6: (Atmic Consciousness)*

Ý thức về đơn vị của Thái dương hệ Thất Phân.

GLBN II, 673, 741.

Hai tâm thức này tiêu biểu cho siêu thức.

Loại thứ 7 bao hàm tất cả các thức và là Thượng Đế Thức (God Consciousness). GLBN II, 740 chú thích.

Cũng nên xem GLBN I, 300, 301, 183, 221, 623; II, 32 chú thích, 741, 552 chú thích; III, 573, 574, 558, 557, 584.

e. *Tâm thức động vật, thực vật và khoáng chất*, khác với tâm thức nhân loại trong nhiều chi tiết, và chủ yếu ở điểm là nó không phối hợp hay suy diễn, và nhận thức được đơn vị cá thể riêng rẽ. Nó tương tự với nhân loại thức ở chỗ nó bao hàm sự đáp ứng với các tiếp xúc liên tiếp của các đơn vị được bao gồm trong các chu kỳ nhỏ của chúng.

f. *Nguyên tử thức*. Thể hiện qua các trạng thái liên tiếp của việc xô đẩy và thu hút. Trong định nghĩa cuối cùng này có chìa khoá cho các trạng thái tâm thức khác.

Một nguyên tử xoay trên trục của nó (tạm gọi là nguyên tử A – ND). Trong khi xoay, nguyên tử A tiến vào lãnh vực hoạt động của các nguyên tử khác (tạm gọi là các nguyên tử B – ND). Lúc đó nguyên tử A hoặc là thu hút và làm cho chúng chuyển động nhịp nhàng vào trường hoạt động riêng của nó, hoặc nó đẩy và hướng các nguyên tử B ra bên ngoài phạm vi hoạt động của nó, gây nên sự phân ly. Một điều cần phải ghi nhớ trong khái niệm về sự thu hút lẫn nhau là sự duy trì tính đồng nhất trong sự cố kết.

Một con người trong sự biểu lộ khách quan, cũng xoay trên trục của y, hay quanh điểm trung tâm của y, là động cơ chính của sự sinh động của y; điều này đưa y vào trong phạm vi hoạt động của những người khác, tức những nguyên tử nhân loại khác. Điều này, tương tự như vậy, hoặc hướng đến sự hợp tác hay sự cố kết, hoặc là đưa đến sự phân ly hay sự xua đẩy. Một lần nữa cần phải nhớ rằng, ngay cả trong việc kết hợp thì tính đồng nhất cũng được duy trì.

[280] *Một Hành Tinh Thượng Đế*, thông qua hình hài của một dãy hành tinh, cũng xoay trên trục của Ngài và một hiện tượng giống như thế có thể được quan sát. Một hành tinh đẩy một hành tinh có điện tích tương tự, vì đó là một định luật đã

được biết rõ rằng các hạt giống nhau đẩy lẫn nhau, nhưng về mặt huyền linh thì đó là một định luật đã được biết rõ rằng sau rốt chúng sẽ hút lẫn nhau khi mức rung động trở nên đủ mạnh. Một hành tinh âm sẽ bị hút bởi một hành tinh dương và cứ thế tiếp diễn xuyên qua mọi hình hài. Đây là sự biểu lộ của Giới Tính (SEX) trong mọi loại chất liệu, từ nguyên tử rất nhỏ trong cơ thể, cho đến dãy hành tinh bao la, và đây là nền tảng của sự hoạt động. Hoạt động phát xạ đơn giản là sự tương tác giữa dương (male) và âm (female), và điều này có thể được nhận thấy trong nguyên tử vật chất của nhà khoa học, giữa người nam và người nữ, và trong nguyên tử rộng lớn hơn của Thái dương hệ, khi Thái dương hệ rung động với đối cực vũ trụ của nó.

Do đó, chúng ta có thể xem *thời gian* là tiến trình hoạt động đó, hay là chuỗi phát triển đó, trong đó Tâm Thức ngự bên trong đang tìm đối cực của nó, và chịu ảnh hưởng của Định Luật Hút, định luật này dẫn đến sự hôn phối của nguyên tử, của nhân loại, của hành tinh, của tinh thần, của thái dương và của vũ trụ. Ý tưởng này tương đối đơn giản trong mối liên quan với một người, và có thể được thấy trong sự thể hiện hằng ngày, trong các sự giao tiếp của y với những người khác; thí dụ, các tiếp xúc này bị chi phối phần lớn bởi các thiện cảm hoặc ác cảm của y. Tất cả các sự thu hút và xô đẩy này đều tuân theo thiên luật và nguyên nhân của chúng tồn tại trong chính *hình tướng (form)*. Tình cảm về thương hoặc ghét không gì khác hơn là sự nhận thức của thực thể hữu thức về sự xoay chuyển vào phạm vi từ lực của y của một dạng nguyên tử mà y được dẫn đến, bởi chính định luật về bản thể của chính y, để hoặc là thu hút hoặc là xô đẩy. Chỉ khi nào sắc tướng được vượt qua, và Tinh Thần tìm thấy Tinh

Thần, hiện tượng đẩy sẽ chấm dứt. Đây sẽ là kết thúc chắc chắn vào lúc chấm dứt cơ tiến hoá thái dương, và điều đó sẽ đưa đến kỳ qui nguyên (pralaya). Kỳ gian của sự tương tác, thời kỳ tìm kiếm của Tinh Thần đối với Tinh Thần, và [281] tiến trình rung động mà việc sử dụng hình tượng đòi hỏi, chúng ta gọi là điều này là Thời Gian, dù là liên quan đến một người, một Hành Tinh Thượng Đế, hoặc Thái Dương Thượng Đế.

Mặt khác, không gian được bao gồm trong ý niệm về tâm thức và việc vận dụng vật chất của không gian đó. Đối với Thái Dương Thượng Đế, không gian theo sát nghĩa là hình tượng (the form), mà trong đó các hoạt động hữu thức và các mục đích của Ngài được thực hiện – là vòng giới hạn thái dương. Không gian mà trong đó một Hành Tinh Thượng Đế thể hiện các kế hoạch của Ngài, một cách tương tự, là trong chừng mực không gian thái dương khi tâm thức của Ngài được phát triển đủ để vận dụng. Con người lại lặp lại diễn trình và vòng giới hạn của y được bao hàm trong phạm vi tâm thức của y, và có thể rất bị giới hạn như trong trường hợp của người kém tiến hoá, hay có thể bao gồm một phần không gian hành tinh rất rộng lớn, và trong trường hợp của người tiến hoá rất cao thì thậm chí có thể bắt đầu chạm đến ngoại biên của vùng ảnh hưởng của Hành Tinh Thượng Đế, mà trong cơ thể Ngài, y là một tế bào.

Đối với nguyên tử (thí dụ nguyên tử trong thể xác con người), không gian sẽ là phạm vi của hình thể, mà trong ấy có trung tâm tâm thức lớn hơn mà nguyên tử là một phần tử, và nó sẽ vừa bị hút vừa bị đẩy – được thu hút và lấp vào hình hài của Sự Sống lớn lao hơn, tuy nhiên, bị đẩy ra và bằng

cách đó, được ngăn ngừa khỏi sự xô dịch ra khỏi một điểm nhất định trong hình thể đó.

Ở đây, chúng ta nên đề cập một chút về thời gian và không gian trong mối liên quan của chúng đối với một trung tâm tâm thức đặc biệt; chúng ta đã thấy rằng chúng đơn thuần là *các hình thức của các ý tưởng để biểu lộ hoạt động theo chu kỳ của một thực thể*. Vấn đề quá khó hiểu, do bởi trình độ thấp của trí tuệ con người, mà cho đến nay vốn còn quá bận tâm đến khía cạnh khách quan hay vật chất của sự biểu lộ đến nỗi mà sự thu hút tồn tại giữa Tinh Thần với Tinh Thần còn nhỏ hơn là một khái niệm. Khi có nhiều người hơn nữa trong gia đình nhân loại có trung tâm ý thức của họ trong Chân ngã và do đó bận rộn với công việc đẩy lui vật chất, và bận tâm với sự triệt thoái [282] Tinh Thần ra khỏi sắc tướng, chỉ lúc bấy giờ, tiến trình chuyển hóa sẽ được hiểu rõ, chỉ bấy giờ, thời gian (như được biết trong ba cõi thấp) mới được vượt qua, và chỉ bấy giờ, không gian (như được biểu lộ cho con người qua 3 cõi thấp hay 18 cõi phụ) mới được nhận ra là một chương ngại. Cùng phát biểu này có thể được lập luận với 7 Hành Tinh Thượng Đế và với Thái Dương Thượng Đế, nói rộng ý tưởng đến các cõi khác, thuộc thái dương và vũ trụ. Cũng vậy, phát biểu này có thể thu hẹp xuống đến các sinh linh dưới nhân loại, và đến các sinh linh giáng hạ tiến hoá, luôn luôn nhớ rằng khi tâm thức càng bị giới hạn và hạn chế, thì người ta sẽ thấy có sự trì độn (inertia), thiếu sự đáp ứng và sự giới hạn của bức xạ.

Bằng cách xem xét thật kỹ biểu đồ số V, hiển nhiên là trong đó ẩn chứa vấn đề của Thượng Đế, và nơi đó ẩn chứa sự chính xác về sự tương ứng giữa Ngài và phản ảnh của Ngài là Con Người.

Thứ 1. Cả hai đều ở trong sự biểu lộ khách quan trên cõi hồng trần.

Thứ 2. Cả hai đều ở vào điểm giáng hạ tiến hoá sâu nhất.

Thứ 3. Cả hai đều bị hạn chế bởi vật chất và đang phát triển tâm thức (ngã thức) trên cõi trần – con người trên cõi trần thuộc Thái dương hệ, còn Thượng Đế thì trên cõi hồng trần vũ trụ.

Thứ 4. Con người phải đưa xuống vào sự kiểm soát hữu thức đầy đủ, vị Thượng Đế nội tâm. Qua sự kiểm soát đó, y phải chế ngự hoàn cảnh, làm cho môi trường chung quanh y trở thành khí cụ của y, và kiểm soát vật chất. Trên các cõi vũ trụ Thượng Đế cũng hành động giống như thế. Cả hai đều còn ở xa điểm thành đạt.

Thứ 5. Cả hai đều đang hoạt động trong (in), với (with), và qua (by) điện lực.

Thứ 6. Cả hai đều chịu ảnh hưởng của các định luật chi phối sắc tướng, và do đó cả hai đều bị kiểm soát trong thời gian và không gian bởi Karma, vốn là Định Luật của các hình tướng. Định Luật đó có liên quan với tính chất, như lực (force) có liên quan với sự rung động.

Thứ 7. Cả hai hoạt động qua các hình tướng được làm từ :

[283] a. *Ba loại hình thức chính:* Một hình thức trí tuệ, là một trạng thái biểu lộ; một hình thức cảm dục, là một trạng thái biểu lộ thứ hai; và một hình thức xác thân, là trạng thái biểu lộ thứ ba. Sự rung động trí tuệ thiết lập nhịp điệu chủ yếu, và tìm cách sử dụng và phối kết thể xác theo Ý Muốn. Nó giải quyết hay liên kết tâm thức với ba hình thức theo một chiều hướng; nó xô đẩy và tạo nên sự phân ly theo một hướng khác. Sự rung động cảm dục liên quan đến tính chất, đến

mức độ thu hút. Nó là yếu tố tâm thông (psychic). Xác thân là nơi gặp gỡ của tâm thức với hình hài vật chất. Cái sau cùng này là kết quả được tạo ra bởi sự kết hợp của nhịp điệu chủ yếu và tính chất của âm điệu (tone).

- b. *Bảy trung tâm lực* duy trì ba hình thức trong một tổng thể cố kết, và tạo nên sự truyền sức sống và sự phối kết của chúng. Chúng đặt đơn vị tam phân vào mối liên hệ với trung tâm tâm thức chính yếu của chúng trên các cõi cao, dù cho trung tâm đó là thể nguyên nhân của con người, của một Hành Tinh Thượng Đế hay của một Thái Dương Thượng Đế.
- c. Hàng triệu tế bào vô cùng nhỏ, mỗi tế bào hiện thân cho một sự sống nhỏ hơn, mỗi tế bào ở tình trạng hoạt động thường xuyên, và mỗi tế bào đẩy các tế bào khác để duy trì cá tính (individuality) hay đồng nhất tính, tuy nhiên, mỗi tế bào tự giữ vững bằng một lực hút trung tâm. Như thế, chúng ta đã tạo ra hình tướng khách quan của một tinh thể, một thực vật, một động vật, một con người, một hành tinh, một thái dương hệ.

Do đó, sau cùng cả hai hoạt động theo một cách thức kép, và mỗi bên đều thể hiện cả sự thu hút lẫn sự xô đẩy.

Sự thu hút của vật chất đối với Tinh Thần và việc kiến tạo một hình hài để cho Tinh Thần sử dụng là kết quả của điện năng trong vũ trụ, mà trong mỗi trường hợp, đưa các sự sống hay các khối cầu nhỏ hơn vào phạm vi ảnh hưởng của Tinh Thần. Từ lực, là sự sống của Thượng Đế, tập hợp thể biểu lộ của Ngài lại với nhau. Từ lực của Hành Tinh Thượng Đế tập hợp từ trong vòng giới hạn thái dương những gì mà

Ngài cần cho mỗi cuộc lâm phạm. [284] Từ lực của Chân ngã, vào mỗi lúc tái sinh, tập hợp chất liệu trong lãnh vực riêng biệt hay hệ thống mà trong đó Chân ngã có vị trí. Cứ thế tiếp tục đi xuống bảng hệ thống, chúng ta thấy cái nhỏ bao giờ cũng theo đuổi cuộc tuần hoàn của nó trong cái lớn hơn.

Do đó, chúng ta có (trong một giai đoạn Hút và Đẩy, hay một chu kỳ sự sống) những gì mà chúng ta gọi là Thời Gian và Không Gian, và điều này cũng đúng trong chu kỳ sinh hoạt của một Thượng Đế hoặc một con kiến, hoặc một tinh thể. Có nhiều chu kỳ hoạt động trong vật chất, do bởi Ý Chí truyền sinh lực nào đó, và lúc bấy giờ Thời Gian và Không Gian mới được biết đến. Có những chu kỳ phi hiện tồn (cycles of non-being) khi Thời Gian và Không Gian không có và Ý Chí truyền sinh lực bị triệt thoái. Nhưng chúng ta đừng quên rằng điều này hoàn toàn là tương đối, và chỉ được xem xét theo quan điểm cuộc sống hay thực thể đặc biệt có liên quan, và phạm vi ý thức đặc biệt đã đạt đến. Tất cả phải được giải thích về mặt tâm thức.

Loại chu kỳ thứ nhất hay là giai đoạn được bao hàm trong toàn bộ một vòng quay của một bầu chung quanh trung tâm tâm thức của chính nó, đối với Thực Thể đặc biệt có liên quan (có thể là Thượng Đế hoặc con người), là một chu kỳ thứ yếu. Loại chu kỳ thứ hai hay là giai đoạn được bao hàm trong sự quay vòng đầy đủ của một quỹ đạo, hay là sự quay của một bầu chung quanh trung tâm mà nó là một phần không thể thiếu của trung tâm đó, chúng ta có thể xem đó như là một chu kỳ lớn hơn. Loại chu kỳ thứ ba không có liên quan nhiều đến sự chuyển tiếp của hình hài xuyên qua một vị trí nào đó trong không gian mà như là chu kỳ bao gồm cả hai chu kỳ lớn và nhỏ. Nó có liên quan đến sự đáp ứng của

Đấng Cao Cả, mà đối với Ngài, Thái Dương Thượng Đế của chúng ta chỉ là một trung tâm trong Cơ Thể của Ngài, đối với các sự tiếp xúc được thực hiện trên trung tâm đó và trên đối cực vũ trụ của nó. Hai trung tâm này, thí dụ như Thái dương hệ chúng ta và đối cực vũ trụ của nó, trong sự tương tác của chúng, tạo ra một chu kỳ có một sự liên quan tới “Đấng Ở Trên (above) Thượng Đế chúng ta”. Dĩ nhiên, điều này nằm ngoài sự hiểu biết của con người, nhưng phải được bao gồm trong bảng liệt kê của chúng ta về các chu kỳ, nếu muốn đạt được sự chính xác. [285]

VIII. TẠI SAO TRI THỨC ⁽⁹⁸⁾ VỪA CÔNG TRUYỀN VỪA BÍ TRUYỀN ?

⁹⁸ Trong GLBN, chúng ta được giảng dạy rằng có 7 nhánh tri thức được ghi nhận trong kinh Puranas. GLBN I, 192.

Các tương ứng được nhắc đến ở đây có liên hệ với :

- a. Bảy Cung, các Đấng Hy Sinh, Bác Ái và Tri Thức.
- b. 7 trạng thái tâm thức.
- c. 7 trạng thái vật chất hay cõi.
- d. 7 loại lực.
- e. 7 Bậc Điểm Đạo và nhiều thất phân khác.

Gnosis tức Tri Thức ẩn tàng, là Nguyên Lý thứ 7, sáu trường phái triết học Ấn Độ là 6 nguyên lý. GLBN I, 299.

6 trường phái này là:

- a. Trường phái Luận Lý..... Bằng chứng của tri giác đúng đắn.
- b. Trường phái nguyên tử Hệ thống các đặc thù (particulars) (The atomic school) Các yếu tố. Luyện đan và hóa học.
- c. Trường phái số luận Hệ thống các số. Trường phái (The Sankhya school) duy vật. Lý thuyết về 7 trạng thái vật chất hay prakriti.

Luận về lửa càn khôn

Bây giờ chúng ta có thể đề cập đến vấn đề kế tiếp theo thứ tự: *“Tại sao chúng ta xem một số khía cạnh tri thức thuộc về bí truyền và một số khía cạnh khác là công truyền ?”*

Câu trả lời cho điều này thực tế bao hàm sự nhận thức rằng một số tri thức liên quan đến khía cạnh bên trong của sự sống, còn loại tri thức khác liên quan đến khía cạnh bên ngoài; rằng một loại tri thức liên hệ đến năng lượng và lực (do đó có nguy hiểm khi được tiết lộ vội vàng không đúng lúc) và một loại tri thức khác nữa có liên quan đến những gì được truyền năng lượng. Do đó, điều hiển nhiên sẽ là toàn bộ các sự thật sẽ giữ lại bên ngoài phạm vi ý thức của đa số con người cho đến khi có được khả năng xác định thông tin từ bên trong.

Như chúng ta đã được dạy, *mục đích của tiến hóa là đạt được tâm thức trên tất cả các cõi*; do sự thành tựu tiến hóa của nhân loại còn ít nên cho đến nay chỉ có cõi hồng trần mới ở dưới sự kiểm soát *hữu thức* theo mức độ nào đó. Tri thức (knowledge) đề cập đến cõi giới đó, thông tin (information) có liên quan đến thế giới khách quan trước nhất, toàn thể các sự kiện được liên kết với năm cõi phụ thấp của cõi

d. Trường phái yoga Sự Hợp nhất. Qui tắc sống hằng ngày.
Thần bí thuyết.

e. Trường phái tôn giáo theo Nghi Lễ Nghi thức.
Thờ phụng thiên thần hoặc các Thần.

f. Trường phái Vedanta Có liên quan với phi nhị nguyên
(non-duality). Bàn đến sự liên quan của Atma trong
con người đối với Thượng Đế.

Phái Gnosis hay tri thức ẩn tàng tương tự như Atma Vidya hay Minh Triết Thiên Linh (Theosophy) và bao gồm 6 trường phái khác.

trần (theo quan điểm huyền linh) đều được xem là công truyền. Trong hai giống dân kế tiếp, hai cõi phụ kia sẽ được chế ngự, và toàn thể khối tri thức liên quan đến chất hồng trần và chất dĩ thái, đến năng lượng, hình hài và kinh nghiệm trên cõi trần, sẽ dễ dàng trở nên hữu dụng đối với con người, và chỉ liên quan đến năm giác quan vật chất của con người.

Thông tin và tri thức về sự sống đang tiến hóa qua các hình hài, trong một thời gian khá lâu, sẽ được xem như là thuộc về nội môn (esoteric), cũng vậy, sự lĩnh hội (apprehension) và sự thông hiểu (comprehension) về trạng thái vật chất và các định luật đang chi phối năng lượng trên cõi cảm dục và trên cõi trí sẽ cũng được xem như vậy. Phát biểu này có liên quan đến người trung bình, tức là những người thông thường trong nhân loại. Thông tin bên ngoài hay công truyền mà con người thu đạt hay xác định trong Phòng Học Tập nhờ vào ngũ quan và bằng kinh nghiệm. Sự thực nghiệm vào đúng lúc và sau nhiều chu kỳ luân hồi được chuyển hóa thành kinh nghiệm, và điều này sau rốt tạo nên cái mà chúng ta gọi là bản năng, hay là phản ứng quen thuộc của một loại tâm thức nào đó, đối với một tập hợp các trường hợp hay hoàn cảnh được đưa ra. Hai yếu tố về các giác quan và về sự tiếp xúc do thực nghiệm này có thể được thấy đang xảy ra trong giới động vật và giới nhân loại; sự dị biệt giữa hai giới ở chỗ là con người có khả năng một cách hữu thức ghi nhớ, lĩnh hội, tiên đoán, và sử dụng các kết quả của những kinh nghiệm đã qua, và như thế ảnh hưởng đến hiện tại cùng là chuẩn bị cho tương lai. Con người dùng bộ óc vật chất cho mục đích này. Một con vật cũng có một ký ức, một hiểu biết theo bản năng (instinctual), và một khả năng tiên đoán còn phôi thai, nhưng, (vì thiếu thể trí) nó không thể

điều chỉnh chúng đối với các trường hợp theo ý nghĩa của sự sắp đặt trước, và thiếu khả năng để, một cách hữu thức, sử dụng và nhờ đó gạt hái được lợi ích của các biến cố đã qua, và học hỏi từ kinh nghiệm theo như cách mà một người hành động. [287] Con vật dùng bí huyết nhật tùng theo cùng một cách thức mà con người dùng bộ óc; đó là cơ quan của bản năng.

Tất cả những gì có được do bản năng và do việc sử dụng trí cụ thể đang tác động qua bộ óc vật chất có thể được xem như có liên quan đến điều mà chúng ta gọi là công truyền. Như thế, hiển nhiên là tầm mức của sự kiện sẽ khác nhau như thế nào là tùy theo:

- a. Tuổi của linh hồn.
- b. Kinh nghiệm đã được phát triển và đã được vận dụng.
- c. Tình trạng của não bộ và thể xác.
- d. Hoàn cảnh và môi trường.

Theo thời gian qua và con người đạt đến trạng thái tiến hóa khả quan, trí tuệ được phát triển nhanh hơn, và một yếu tố mới dần dần nảy sinh. Từ từ, trực giác hay trí siêu việt (transcendental mind) bắt đầu tác động và sau rốt thay thế hạ trí hay trí cụ thể. Lúc bấy giờ trực giác sử dụng bộ óc vật chất như là một tấm kính ảnh tiếp nhận, nhưng đồng thời phát triển một số trung tâm lực trên đầu, và như thế chuyển di vùng hoạt động của nó từ bộ óc vật chất, đến các trung tâm đầu cao hơn, nằm trong chất dĩ thái. Đối với đa số nhân loại, điều này sẽ xảy ra trong việc khai mở các cõi phụ dĩ thái trong hai giống dân sắp tới. Việc này diễn ra song hành trong giới động vật do sự di chuyển dần dần vùng hoạt động từ bí

huyệt nhật tưng lên bộ óc còn thô sơ, và sự phát triển từ từ của nó do sự trợ lực của manas.

Khi chúng ta xem xét các điểm này, điều sẽ trở nên hiển nhiên là các trạng thái hiểu biết huyền bí thực sự là những vùng tâm thức vẫn chưa được chinh phục và đưa vào tầm kiểm soát của Thực Thể thông linh nội tại (indwelling Entity).

Điểm cần được nhấn mạnh là ở chỗ khi điều này được hiểu rõ, thì ý nghĩa thực sự về huyền bí (esoteric) và huyền linh (occult) sẽ được đánh giá cao, *và nỗ lực của mọi Chủ Thể Tri Thức (Knowers) sẽ là rút vào lãnh vực tri thức của họ các [288] đơn vị khác vốn sẵn sàng cho một sự mở rộng tâm thức tương tự.* Trong ý tưởng này có bí quyết cho sự hoạt động của Huynh Đệ Đoàn. Do huyền lực của các Ngài, các Ngài thu hút vào một số lãnh vực nhận thức và nỗ lực, và do bởi sự thu hút đó và sự đáp ứng của các nguyên tử nhân loại vốn đã sẵn sàng, hồn tập thể ở trên vòng cung đi lên, hay là một trung tâm đặc biệt của một Hành Tinh Thượng Đế, được phối kết.

Theo cùng cách đó, động vật ở một trình độ nào đó, được đưa vào vùng ảnh hưởng của các con của trí tuệ nhỏ hơn – là con người, họ vốn là đàn anh của các động vật, cũng như các Chân Sư Minh Triết là các Huynh Trưởng đối với nhân loại. Sự đan cài và sự phân chia trách nhiệm diễn tiến như thế đó.

IX. CÓ MỐI QUAN HỆ GÌ GIỮA :

- a. 10 hệ thống hành tinh ?
- b. 7 hành tinh thánh thiện ?
- c. 7 dãy trong một hệ thống ?
- d. 7 bầu trong một dãy ?
- e. 7 cuộc tuần hoàn trên một bầu ?
- f. 7 căn chủng và 7 phụ chủng ?

Trong câu hỏi này chúng ta có rất nhiều vấn đề phải bàn đến, và chúng ta sẽ không thể làm gì hơn là có một ý tưởng đại cương và tổng quát.

Chủ đề quá rộng và việc lĩnh hội các điểm tương quan quá lớn đến nỗi chúng ta sẽ chỉ hiểu rõ nếu chúng ta giới hạn sự chú ý của chúng ta vào một số ý niệm đại cương tổng quát, dành lại các điểm phụ thuộc cần được minh giải một cách chi tiết hơn ở một giai đoạn nào đó sau này.

1. Các Phần có Liên Quan Hồ Tương.

Trước tiên, tôi muốn đề nghị rằng chúng ta chỉ xét vấn đề này ở phần *liên quan đến một Hành Tinh Thượng Đế*, rằng chúng ta bỏ qua các điều tính toán trực tiếp của chúng ta trong việc xem xét về thành phần tế bào của cơ thể Ngài (các đơn vị tâm thức riêng rẽ mà chúng ta gọi là thiên thần và [289] con người) và rằng chúng ta xem xét vấn đề theo những gì liên quan với con người trong quan niệm tập thể chứ không theo quan niệm cá nhân.

Toàn thể đoạn giữa của Bộ Luận về các Lửa này có liên quan đến sự phát triển tâm thức của một Hành Tinh Thượng Đế và việc Ngài áp dụng các tri thức thu hoạch được (nhờ sự trợ giúp của manas hay trí tuệ) trong một Thái dương hệ trước, vào việc hoạch định minh triết thông qua thế giới khách quan, và vào việc chuyển hóa năng lực có được trước kia thành Lòng Bác Ái có hiệu lực (applied Love). Đây là hoạt động của Ngài theo cùng ý nghĩa với hoạt động của các tế bào trong cơ thể Ngài có để phát triển nguyên khí trí tuệ. Khi, nhờ kinh nghiệm trong ba cõi thấp, các đơn vị con người đã hoàn thành điều này, lúc bấy giờ họ có thể – qua các cuộc điểm đạo cuối cùng – thu hoạch được một điều gì đó về ý niệm tập thể, hay là sự nhận thức hữu thức về vị trí và về

hoạt động truyền sinh lực bên trong vòng giới hạn của Hành Tinh Thượng Đế đặc thù của họ. Do đó, chúng ta có thể xem xét các điểm sau đây:

Thứ nhất : *Hoạt động của các đơn vị* vốn thuộc về thành phần của một Hành Tinh Thượng Đế đặc thù. Điều này có tính chất ba mặt:

- a. Đạt được tâm thức về sự kiểm soát được nhận thức về vòng giới hạn cá nhân riêng của chúng, hay là về phạm vi hoạt động riêng của chúng. Điều này bao hàm giai đoạn tiến hóa cho đến Lần Điểm Đạo thứ nhất, hay là sự tiến nhập của chúng trên Thánh Đạo (Path), và như thế tiến vào giới tinh thần. Điều đó liên quan đến việc đánh thức tâm thức trên ba cõi thấp.
- b. Đạt được tâm thức của trung tâm lực đặc biệt trong cơ thể của một trong các Hành Tinh Thượng Đế – trung tâm nào tiêu biểu cho hoạt động tập thể của họ. Điều này đưa họ tới Lần Điểm Đạo thứ 5, và bao gồm giai đoạn mà trong đó tâm thức được tỉnh thức trên năm cõi tiến hóa.
- c. Đạt được tâm thức của trung tâm lực trong Cơ Thể của Thượng Đế, mà bất cứ Hành Tinh [290] Thượng Đế đặc biệt nào cũng là tổng thể (sumtotal) trong đó. Điều này đưa họ đến Cuộc Điểm Đạo thứ 7 và bao hàm giai đoạn đánh thức tâm thức trên cả 7 cõi của Thái dương hệ.

Các sự mở rộng này được đạt đến do sự trợ giúp của thể trí, được chuyển hóa theo đúng trình tự thời gian thành bác ái-minh triết, và đưa đến sự kiểm soát hữu thức toàn thể 7 cõi của Thái dương hệ hay cõi vũ trụ thấp nhất.

Thứ 2: Hoạt động của các Hành Tinh Thượng Đế, mà toàn thể các Ngài là 7 trung tâm lực trong cơ thể của Thái Dương Thượng Đế. Công tác này một lần nữa gồm ba phần :

a. Đạt đến ngã thức đầy đủ hay là đạt đến tâm thức cá nhân trên 5 cõi; rung động với hoạt động hữu thức trong vòng giới hạn riêng của các Ngài, là một hệ thống hành tinh. Điều này bao gồm một thời kỳ trong hệ thống tiến hóa giáng hạ, và thời kỳ trong giai đoạn tiến hóa thăng thượng, vốn được bao gồm trong ba cuộc tuần hoàn đầu tiên, cho đến khi tiến nhập vào cuộc tuần hoàn thứ 4.

b. Đạt đến tâm thức của Thái Dương Thượng Đế mà trong cơ thể Ngài, các Hành Tinh Thượng Đế tạo thành các trung tâm lực. Điều đó đòi hỏi một Hành Tinh Thượng Đế đạt đến một tập thể thức có bản chất thất phân, hay là sự thành tựu mỗi quan hệ rung động chính xác với các Hành Tinh Thượng Đế khác vốn tạo thành các trung tâm lực khác. Điều đó mang theo với nó khả năng có được sự kiểm soát hữu thức đầy đủ trên 7 cõi của Thái dương hệ, và bao hàm giai đoạn phát triển vốn được trải qua trong một dãy hành tinh trong các cuộc tuần hoàn thứ 4, 5 và 6. Nên nhớ rằng sự nhận thức tương đương nên được nêu ra ở đây về sự kiện rằng Thái Dương Thượng Đế đang giữ một vị thế tương đương trong cơ thể của một Thực Thể Thông Linh vũ trụ, giống như một Hành Tinh Thượng Đế đang giữ một vị trí trong cơ thể một Thái Dương Thượng Đế.

c. Đạt đến tâm thức của một trung tâm vĩ đại hơn trên các cõi vũ trụ. Điều này bao hàm giai đoạn của cuộc

tuần hoàn thứ 7, và đem đến cho một Hành Tinh Thượng Đế (khi các cuộc tuần hoàn này được xét dưới ánh sáng của Hiện Tại Vĩnh Cửu, chớ không theo quan điểm thời gian và không gian) tâm thức của [291] cõi cảm dục vũ trụ, hay là cõi thấp thứ nhì trong các cõi vũ trụ. Phần lớn của vấn đề được thấy đang chậm chạp xúc tiến vào lúc này cho một giải pháp, do bởi sự kiện rằng sự kiểm soát của Hành Tinh Thượng Đế, mà hệ thống của chúng ta có thể là cơ thể Ngài, cho đến nay chỉ mới được một phần, và kinh nghiệm vũ trụ của Ngài cho đến nay hãy còn bất toàn. Điều này hẳn nhiên là tác động vào các tế bào trong cơ thể Ngài theo cùng một cách như việc thiếu kiểm soát về mặt cảm dục trong trường hợp một con người gây ảnh hưởng đến hiện thể của y. Ở đây có thể nêu ra rằng sự tiến hóa của Hành Tinh Thượng Đế hãy còn thiếu đồng bộ, và rằng Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta không có được sự kiểm soát mà, chẳng hạn, Hành Tinh Thượng Đế của dãy Kim Tinh đã đạt được. Trong mỗi cuộc tuần hoàn, có một cõi phụ của cõi cảm dục vũ trụ được đưa vào sự kiểm soát, và tâm thức của Hành Tinh Thượng Đế mở rộng để bao hàm thêm một cõi phụ nữa. Hành Tinh Thượng Đế của Kim tinh đã chinh phục và kiểm soát 5 cõi phụ và đang hoạt động trên cõi phụ thứ 6. Còn Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta chỉ tiến hành công tác tương tự trên cõi phụ 4 và 5. Như trong tất cả mọi chu kỳ, công việc gối đầu nhau và điều này có thể được giải thích như sau :

Ngài đang hoàn thành việc kiểm soát cõi phụ thứ 4 trên cõi cảm dục vũ trụ, và gần hoàn thành được điều

đó. Ngài đang bắt đầu tác động vào sự kiểm soát cõi phụ 5 – sự kiểm soát này sẽ được thành toàn trong cuộc tuần hoàn thứ 5.

Ngài đang cảm nhận và đáp ứng với rung động của cõi phụ thứ 6, nhưng cho đến nay vẫn chưa có ý thức đầy đủ trên cõi phụ đó.

Chúng ta có một phản ảnh tương ứng với điều này trong căn chủng 4 và 5 trên hành tinh này, trong đó cảm dục thức của chu kỳ Atlantis đang được hoàn thiện, nguyên khí thứ 5 đang được phát triển, còn nguyên khí thứ 6 đang từ từ được cảm nhận. Điều này đáng được xem xét chu đáo hơn.

Thứ 3 : Công việc của một Thái Dương Thượng Đế một lần nữa có một bản chất tương ứng :

[292] a. Ngài phải đạt đến tâm thức đầy đủ cho toàn thể vòng giới hạn của Ngài hay là cho 7 cõi của Thái dương hệ. Điều này bao hàm một giai đoạn mà trong đó 5 trong số các Hành Tinh Thượng Đế hay là 5 trong các trung tâm lực của Ngài, và do đó, là 5 hệ thống tiến hóa, đạt đến một trình độ đáp ứng chính xác với việc tiếp xúc và kích thích.

b. Ngài phải đạt đến tâm thức của Vũ Trụ Thượng Đế mà bên trong cơ thể của Đấng này, Ngài là một trung tâm. Bằng kinh nghiệm, Ngài phải tìm ra vị trí của Ngài trong nhóm vũ trụ, mà Ngài là một thành phần trong đó, theo cách rất giống như một Hành Tinh Thượng Đế đang đeo đuổi một tiến trình tương tự. Điều này được đạt đến khi mà tất cả các Hành Tinh Thượng Đế, hay là mỗi một trong số 7 trung tâm lực được khơi hoạt, và hoạt động một cách hữu thức và tự do, với sự quan hệ hỗ tương giữa các hệ thống của

các Ngài được hiệu chỉnh và kiểm soát bởi Định Luật Tác Động và Phản Tác Động. Định luật này đưa vào trong vòng kiểm soát của Ngài không những 7 cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ (tức bảy cõi chính của Thái dương hệ chúng ta) mà tất nhiên cũng có cõi cảm dục vũ trụ nữa.

c. Đạt đến tâm thức của trung tâm trong cơ thể của Đấng Bất Khả Tư Nghị (Vũ Trụ Thượng Đế). Trung tâm này được tạo thành bởi phạm vi ảnh hưởng của một Vũ Trụ Thượng Đế. Trong cơ thể của một Vũ Trụ Thượng Đế, thì một Thái Dương Thượng Đế là một trung tâm.

Chúng ta phải ghi nhớ rằng bảng liệt kê này được đưa ra theo quan điểm của *hiện tại*, và theo góc nhìn (tương đối có giới hạn) của Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống riêng biệt của chúng ta, và do đó bị hạn chế bởi các điều kiện đặc thù của Ngài, vốn đang khống chế sự hiểu biết của các tế bào trong cơ thể Ngài; điều đó được đưa ra theo quan điểm riêng rẽ chớ không phải theo quan điểm tổng hợp. Sự hấp thu tổng hợp diễn ra sau rất liên quan đến tất cả các Thực Thể Thông Linh này, và mỗi Đấng trải qua một tiến trình trên mức độ riêng của Ngài, diễn ra song song với tiến trình mà Tiểu Thiên địa đang trải qua; trong trường hợp Tiểu Thiên Địa, linh hồn thể hay thể của Chân ngã tác động như là chủ thể tổng hợp của năng lượng của Tứ hạ thể hay Phạm Ngã, [294] và lớp vỏ Tinh thần hay thể Chân thần với vai trò là chủ thể tổng hợp 7 nguyên khí, như vậy tạo nên 3, 7 và 10. [293]

BIỂU II

SỰ TIẾN HÓA TRONG VŨ TRỤ.

| <i>Thực thể</i> | <i>Hiện thể</i> | <i>Trung tâm</i> | <i>Không gian</i> | <i>Thời gian</i> |
|-----------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------|---------------------------------|
| Đấng Bất Khả Tri... | 7 Tinh tòà (chòm sao)... | Vũ Trụ Th. Đế ... | 5 cõi Vũ trụ | |
| Một Vũ trụ Th.Đế... | 7 Thái dương hệ... | Thái Dương Thượng Đế... | 4 cõi vũ trụ | |
| Một Thái Dương Thượng Đế... | 7 hệ thống hành tinh... | Hành Tinh Thượng Đế... | 3 cõi vũ trụ... | Chu kỳ gồm 3 Thái Dương hệ |
| Một Hành Tinh Thượng Đế... | 7 dãy hành tinh... | Các vị Chohans và các nhóm... | 2 cõi vũ trụ... | Chu kỳ của một Thái Dương hệ |
| Một Con Người... | 7 trung tâm lực dĩ thái... | 1 Nguyên khí... | 1 cõi vũ trụ... | Chu kỳ gồm 1 hệ thống hành tinh |

[294] Để kết thúc, tôi muốn nêu ra rằng thể trí phải được giữ gìn cẩn thận để không hạ thấp tất cả mọi ý tưởng này thành một quan niệm duy vật thô bỉ. Phải ghi nhớ một cách nghiêm ngặt rằng chúng ta đang bàn đến sự sống chủ quan (bên trong), chứ không phải bàn đến hình hài khách quan (bên ngoài), và rằng chúng ta đang xem xét, chẳng hạn như sự tổng hợp các nguyên khí hay các năng lượng định tính (qualitating energies) chứ không phải là sự tổng hợp về hình tướng.

Qua mỗi trung tâm lực dĩ thái, con người đang mang lại rung động hoàn hảo cho một nguyên khí hay một tính chất nào đó, mà qua đó sự sống bên trong có thể tự biểu lộ.

Qua mỗi dãy trong một hệ thống, một Hành Tinh Thượng Đế cũng đang nỗ lực để hành động tương tự.

Qua mỗi hệ thống tiến hóa trong một Thái Dương hệ, Thái Dương Thượng Đế cũng đang hoạt động tương tự như thế; mục tiêu là tính chất tổng hợp chứ không phải chủ yếu là sự hoàn thiện về hình tướng. Sự đáp ứng của hình tướng được truyền năng lượng với sự sống định tính (qualitative life) thì đương nhiên – theo thiên luật – tương đương với yêu cầu, nhưng điều này chỉ có tầm quan trọng phụ chứ không phải là mục tiêu được nhắm vào.

Chúng ta đã thấy rằng công việc phải được hoàn thành trong tất cả các trường hợp trên đều cần có ba mặt :

Thứ nhất. Phát triển tâm thức cá nhân.

Thứ hai. Phát triển tâm thức tập thể.

Thứ ba. Phát triển Thượng Đế thức, tâm thức mà trong mỗi trường hợp vốn tượng trưng cho Cội Nguồn tinh thần cao cả nhất, và vốn được nhận thức như là tương đồng về bản chất, với tư cách là Thượng Đế bên trong cá thể, cho dù đó là con người hay Thái Dương Thượng Đế.

Quan niệm này phải được tất cả những chủ thể tư duy suy ngẫm, và sự tổng hợp của nó phải được nhấn mạnh. Mỗi liên quan của tế bào đối với nhóm, của nhóm đối với tập hợp các nhóm, và của tất cả chúng đối với Thực Thể Thông Linh nội tại vốn đang duy trì chúng trong sự tương quan tổng hợp nhờ Định Luật Hút Và Đẩy, thì rất quan trọng. Hai ý tưởng chính phải luôn luôn được ghi nhớ :

[295] – Các thuật ngữ “tế bào, nhóm hoặc tập hợp các nhóm” hoàn toàn liên quan đến hình tướng của hiện thể, và như thế liên quan đến khía cạnh *vật chất*.

– Ý tưởng về một Thực Thể Thông Linh vốn đang tổng hợp các nhóm, và là sự sống sinh động của tế bào, có liên quan với khía cạnh *Tinh Thần*.

Hai quan niệm này nhất thiết dẫn đến quan niệm thứ 3, quan niệm về sự phát triển tâm thức, vốn là sự mở rộng dần nhận thức về Chủ thể Nội Tâm (Indweller) trong hình hài, sự thấu hiểu của Bản Ngã về sự liên quan của hình tướng với chính Nó và về việc sử dụng và kiểm soát hình tướng một cách từ từ. Điều này kéo dài cho đến khi Việc Nhận Thức đó bao gồm tế bào, nhóm và toàn thể các nhóm. Các ý tưởng này có thể được áp dụng đối với ba bậc tâm thức được đề cập đến. Đó là :

Con người, loại tâm thức cố kết thấp nhất (dùng từ “tâm thức” theo nghĩa thực của nó như là “người hiểu biết” [One who knows]) chỉ là một tế bào, một nguyên tử rất nhỏ trong một nhóm.

Một Hành Tinh Thượng Đế tiêu biểu cho một nhóm cố kết hữu thức.

Một Thái Dương Thượng Đế trên cõi riêng của Ngài giữ một vị trí tương tự như vị trí của một Hành Tinh Thượng Đế trong một Thái dương hệ, và theo một quan điểm còn cao hơn nữa so với quan điểm của con người trong Thái dương hệ. Khi vị trí của các cõi của thái dương hệ trong hệ thống vũ trụ được am hiểu một cách đúng đắn, ta sẽ nhận thức là trên các mức độ vũ trụ ở một đẳng cấp cao, Thái Dương Thượng Đế là một Đấng Thông Tuệ tương đối thấp theo đẳng cấp của vũ trụ thức, giống như con người so với tâm thức thuộc thái dương hệ vậy (solar consciousness). Ngài chỉ là một tế bào (cell) trong cơ thể của Đấng Bất Khả Tư Nghị (tức Vũ Trụ Thượng Đế - ND). Công việc của Ngài trên các mức độ vũ trụ diễn ra song song với công việc của con người trên các cõi của thái dương hệ. Trên ba cõi thấp của vũ trụ, Ngài phải trải qua một diễn trình phát triển sự hiểu biết về môi trường

chung quanh của Ngài với cùng bản chất giống như con người trong ba cõi thấp. Tất cả các môn sinh [296] phải ghi nhớ sự kiện về đoạn trung tâm này của đề tài chúng ta; trên hết, sự tương đồng giữa các cõi hồng trần thuộc vũ trụ và các cõi hồng trần thuộc thái dương hệ phải được suy ngẫm. Nó nắm giữ bốn bí nhiệm:

1. Bí nhiệm về Akasha.
2. Bí mật về cuộc tuần hoàn thứ 5.
3. Ý nghĩa bí truyền của Thổ tinh (Saturn), hành tinh thứ ba.
4. Bản chất huyền bí của hỏa xà vũ trụ hay điện lực của thái dương hệ.

Một gợi ý về điểm thứ 4 này có thể được đưa ra để xem xét một cách khôn ngoan. Khi sự tương tác về điện giữa các hành tinh được xác định rõ ràng hơn (và qua điều này, tôi muốn ám chỉ sự tương tác âm hay dương của chúng), bấy giờ điều sẽ được tiết lộ có liên quan hay được liên kết, và đang đến gần điểm thăng bằng. Ở đây, Tôi muốn nêu ra một cách rất vắn tắt một số sự kiện, không tạm dừng lại để chi tiết hóa hoặc để minh giải thêm, mà chỉ đưa ra các phát biểu khác nhau mà – khi kiến thức con người tăng lên – chúng sẽ có vị trí chính đáng của chúng trong hệ thống đã được sắp xếp. Lúc bấy giờ ta sẽ thấy chúng soi sáng và tiết lộ trình tự phát triển cần thiết.

2. Hoạt động của các Đơn Vị Nguyên Tử :

a. Bảy Hành Tinh Thượng Đế, được xem xét trong mối liên quan với Đấng Cao Cả mà Thái Dương Thượng Đế là một phản ảnh của Ngài, có vai trò như là bảy trung tâm lực trong thể xác của một con người. Điều này sẽ được hiểu rõ

khi sự tương ứng giữa cõi hồng trần vũ trụ và cõi hồng trần Thái dương hệ được nghiên cứu.

b. Do đó, ba trong các trung tâm lực này

- Liên quan đến các trung tâm lực thấp của Đấng Vũ Trụ.
- Có những sự tương đồng của chúng trên các cõi chất đặc, chất lỏng và chất hơi.
- Hiện nay đang là mục tiêu chú ý của hỏa xà (kundalini) vũ trụ.

[297] c. Một trong các trung tâm lực này tương ứng với bí huyết nhật tùng, và là tác nhân tổng hợp của 3 trung tâm lực thấp, như thế tạo thành một bộ bốn (quaternary).

d. Trung tâm lực vốn tương đồng với trung tâm lực ở đáy xương sống, hay là nơi chứa hỏa xà, có một tính cách lâu bền vốn không nhận thấy được trong hai trung tâm lực thấp kia. Hành Tinh Thượng Đế vốn hiện thân cho nguyên khí này, và là cội nguồn của nhiệt sản sinh ra cho các Huynh Đệ của Ngài, phải được tìm ra nhờ sự trợ giúp của trực giác. Trí Cụ Thể sẽ không có giá trị ở đây.

e. Ba trung tâm lực cao, hay là các Hành Tinh Thượng Đế tương ứng với đầu, tim và cổ họng của Thái Dương Thượng Đế, có các tương đồng dĩ thái của các Ngài trên ba phân cảnh dĩ thái cao của cõi hồng trần vũ trụ, cũng như vị Hành Tinh Thượng Đế, vốn tiêu biểu cho bí huyết nhật tùng của Thượng Đế, tìm thấy nguồn cội biểu lộ của Ngài trên phân cảnh dĩ thái thứ tư.

f. Hành Tinh Thượng Đế này với xoáy lực dĩ thái hay là bánh xe lực của Ngài trên chất dĩ thái vũ trụ thứ tư, trong cuộc tuần hoàn thứ tư này, là một yếu tố sinh động trong cuộc tiến hóa hành tinh.

g. Khi vị Hành Tinh Thượng Đế, vốn hiện nay đang thể hiện qua hệ thống địa cầu, đã thành công trong việc tiếp sinh lực cho trung tâm lực giữa của Ngài, hay là trong việc điều khiển mãnh lực của hỏa xà hành tinh, ra khỏi các trung tâm lực thấp đi đến trung tâm lực nhật tủng, thì một chu kỳ mới sẽ được đạt đến và nhiều đau khổ hiện tại sẽ được chấm dứt. Công việc của Ngài cho đến nay vẫn còn trong tình trạng phôi thai, và phải mất hơn hai rưỡi (2,5) chu kỳ nữa trước khi Ngài hoàn thành công việc cần thiết. Khi điều đó được thực hiện, kết quả liên quan đến các đơn vị nhân loại đang luân hồi sẽ có ba mặt :

- Sự kích thích tính dục (sex stimulation) như được hiểu hiện nay, sẽ cho thấy một khuynh hướng biểu lộ trong sự sáng tạo, không quá nhiều trên cõi hồng trần như trên cõi cảm dục và hạ trí, thể hiện trong các sáng tạo về nghệ thuật và sự mỹ lệ, và hoạt động khách quan của các nhà khoa học.
- Tội ác, như được thấy hiện nay, vốn phần lớn dựa trên sự xúc cảm tính dục (sex emotion), [298] sẽ trở thành chuyện của quá khứ, còn sự phóng túng, sự trác táng và nổi kinh hoàng ở cõi trần sẽ giảm đi 75%.
- Sự tương tác giữa ba hành tinh vật chất trọng trực, sẽ được hoàn thiện và con người sẽ di chuyển tùy ý từ hành tinh này đến hành tinh khác.

Tôi muốn nêu ra đây sự không hợp lý của phương pháp mà theo đó các tên gọi của các bầu hành tinh trong một dãy, cũng như các tên gọi của một dãy trong một hệ thống, đi theo sự đặt tên của hành tinh. Điều này đã đưa đến sự lầm lẫn.

Một manh mối hướng đến việc hiểu chính xác ẩn chứa trong các từ: “Kim Tinh là hành tinh song sinh (primary) của Địa Cầu”. (GLBN II, 33. I, 323)

Không được phép nói nhiều về bí nhiệm này, rằng “*Kim Tinh là anh bạn ruột (alter ego) của Địa Cầu*”, cũng như điều đó là không nên, nhưng một vài ý tưởng có thể được gọi ra – mà nếu được chiêm nghiệm – có thể đưa đến một sự hiểu biết rộng rãi hơn về nét mỹ lệ của sự tổng hợp trong thiên nhiên, và sự tương giao kỳ diệu của vạn vật trong diễn trình tiến hóa.

Có lẽ một ý tưởng nào đó có thể có được nếu chúng ta nhớ rằng, theo một ý nghĩa huyền linh, Kim Tinh đối với Địa Cầu cũng giống như Chân Ngã đối với con người vậy.

Sự giáng lâm của các Hỏa Tinh Quân đến Địa Cầu đã theo đúng theo thiên luật, chớ không chỉ là sự kiện tình cờ và may mắn; chính một chất liệu hành tinh tìm thấy sự tương ứng của nó trong sự liên kết giữa nguyên tử thường tồn hạ trí và nguyên tử thường tồn thượng trí. Ngoài ra, vì antahkarana được con người cá thể tạo ra giữa hai điểm này, thế nên – cũng lại theo một ý nghĩa hành tinh – một vận hà đang được kiến tạo bởi tập hợp nhân loại trên hành tinh này nối với hành tinh song sinh (primary) của nó, là Kim Tinh.

Liên quan đến hai hành tinh này, phải nhớ rằng Kim Tinh là một hành tinh thánh thiện, còn Địa Cầu thì không. Điều này hàm ý rằng một số các hành tinh đối với Thượng Đế, cũng có ý nghĩa như là các nguyên tử thường tồn đối với con người. Chúng tiêu biểu cho các nguyên khí. Một số hành tinh chỉ cung cấp [299] trú sở tạm cho các nguyên khí này. Các hành tinh khác tồn tại suốt đại chu kỳ khai nguyên. Kim tinh là một trong số này.

Nên nhớ, ba trong số các hành tinh thánh thiện là trú sở (home) của 3 Cung chính, của các hình tượng tiêu biểu của Ba Ngôi hay ba nguyên khí của Thượng Đế. Các hành tinh khác là hiện thân của 4 Cung phụ. Chúng ta có thể xem xét – *theo quan điểm hiện tại* – rằng Kim Tinh, Mộc Tinh và Thổ Tinh có thể được xem như là các hiện thể của 3 siêu nguyên khí (super-principles) vào lúc này. Thủy tinh, Địa cầu và Hỏa tinh có liên quan mật thiết với 3 hành tinh này, nhưng ở đây có một bí mật được che giấu. Sự tiến hóa của cuộc nội tuần hoàn (inner round) có một sự liên quan chặt chẽ với vấn đề này. Có lẽ một ít ánh sáng nào đó có thể được đưa ra về sự mờ tối (obscuration) của vật chất bằng nhận thức rằng giống như Thượng Đế có (trong các hành tinh không thánh thiện) sự tương ứng với các nguyên tử thường tồn trong con người, vì thế, cuộc tiến hóa giữa của cả hai (Thượng Đế và con người) là Hành Tinh Thượng Đế, mà cơ thể của Ngài được làm bằng các Chân Thần con người và Chân Thần của thiên thần, và Ngài cũng có các nguyên tử thường tồn của Ngài. Luôn luôn ba nguyên khí cao có thể được phân biệt với 4 nguyên khí thấp ở mức độ quan trọng.

Chìa khóa được che giấu trong sự kiện là giữa con số của một bầu hành tinh trong một dãy và dãy tương ứng của nó, có một phương pháp giao tiếp. Điều tương tự cũng đúng đối với sự tương ứng giữa một dãy gồm nhiều bầu hành tinh và một hệ thống tiến hóa có số tương tự. Sự liên quan giữa Kim Tinh với Địa Cầu ẩn giấu trong con số, và sự liên quan đó chiếm một thời khoảng chính hợp bí ẩn giữa một bầu, dãy tương ứng của bầu đó và hệ thống có con số liên quan để thực hiện sự việc quan trọng được biết như sự giáng lâm của các Hỏa Tinh Quân. Điều đó đã xảy ra trong căn chủng thứ

ba của cuộc tuần hoàn thứ tư. Ở đây, chúng ta đã có một sự tương đồng giữa 4 thể thấp (quaternary) với Tam Thượng Thể (Triad), mang sự giải thích lên đến một Hành Tinh Thượng Đế. Dây đã là dây thứ 4 và bầu cũng đã là bầu thứ 4. [300] Dây thứ 4 trong hệ thống Kim tinh, và bầu thứ 4 trong dây đó đã có liên quan chặt chẽ trong sự việc này.

h. Sự phát triển tiến hóa của các Hành Tinh Thượng Đế không hề đồng nhất chút nào. Cho đến nay, một điểm đã không được nhấn mạnh, và đó là, vấn đề đặt ra trước mỗi một trong các Ngài thì không giống nhau, và do đó, con người không thể đánh giá chính xác việc làm của các Ngài và trình độ thành đạt tương đối của các Ngài được. Người ta đã nói rằng vì Kim Tinh đang ở trong cuộc tuần hoàn thứ 5, nên Đấng Cai Quản Kim Tinh tiến hóa xa hơn các huynh đệ của Ngài. Điều này không hoàn toàn như thế. Cũng như trong sự phát triển của nhân loại, ba đường lối chính có thể được nhìn thấy với bốn đường lối phụ được phối hợp vào một trong 3 đường lối chính, vì thế, trong sự liên quan với các Hành Tinh Thượng Đế, có 3 đường lối chính mà đường lối của Kim Tinh không phải là một trong số đó. Đấng Cai Quản Kim Tinh giữ một vị trí trong tứ nguyên của Thượng Đế, giống như Đấng Cai Quản Địa cầu đang làm.

Ý tưởng chính yếu, nằm trong câu hỏi mà chúng ta đã đang nỗ lực giải đáp, có liên quan đến mối liên hệ giữa các hệ thống hành tinh, các dây, các cuộc tuần hoàn và các giống dân, và nên nhớ rằng các biểu lộ này có cùng mối liên quan i với một Hành Tinh Thượng Đế như các kiếp luân hồi có liên quan với con người. Ở đây, điều này đưa đến cơ hội có thể đem lại một ít điều rõ ràng hơn về vị trí của *các chu kỳ* trong sự tiến hóa của tất cả các Thực Thể này, từ một con người cho

chỉ đến một Vũ Trụ Thượng Đế, xuyên qua một Hành Tinh Thượng Đế và một Thái Dương Thượng Đế (GLBN I, 258). Cũng như trong GLBN có nêu ra rằng có các chu kỳ lớn và nhỏ trong sự tiến hóa của một Thái dương hệ, thế nên điều đó cũng có thể được suy đoán cho một Hành Tinh Thượng Đế, cho một con người và cho một nguyên tử. Do đó điều này đem lại cho chúng ta một phát biểu khác :

i. Các chu kỳ trong diễn trình tiến hóa của tất cả các Thực Thể thông linh này chính yếu có thể được phân thành 3 nhóm, dù cho các nhóm này có thể cần được mở rộng thành thất phân, và thành vô số bội số của 7.

[301] Liên quan đến một Thái Dương Thượng Đế, các chu kỳ có thể được gọi là :

1. 100 năm của Brahma
2. 1 năm của Brahma
3. 1 ngày của của Brahma

Các giai đoạn này đã được các môn sinh Ấn giáo ước tính, và là tổng số *thời gian* theo như chúng ta hiểu hay là kỳ gian của một Thái dương hệ.

Liên quan đến một Hành Tinh Thượng Đế, chúng ta có các chu kỳ tương ứng so với các chu kỳ của Thượng Đế :

1. Chu kỳ của một hệ thống hành tinh.
2. Chu kỳ của một dãy hành tinh
3. Chu kỳ của một vòng tuần hoàn hành tinh.

Trong ba cách phân chia này, vốn là các biến phân của 3 đại chu kỳ luân hồi của một Hành Tinh Thượng Đế, là nhiều chu kỳ hay các cuộc luân hồi nhỏ, mà tất cả đều rơi vào một trong ba tiểu phân chính. Các chu kỳ nhỏ như thế có thể dễ dàng hiểu rõ, nếu điều đó được nêu ra rằng chúng đánh dấu các giai đoạn như :

- a. Chu kỳ biểu lộ trên một bầu hành tinh.
- b. Chu kỳ của một căn chủng.
- c. Chu kỳ của một phụ chủng.
- d. Chu kỳ của một chi chủng.

Để hiểu rõ, dù là một cách qua loa về mỗi tương đồng trong sự biểu lộ của một Hành Tinh Thượng Đế trong một căn chủng chẳng hạn, phải nhớ rằng toàn thể các đơn vị con người và thiên thần trên một hành tinh, hợp thành *thể sinh lực* (*body vital*) của một Hành Tinh Thượng Đế, trong khi toàn thể các sinh linh thứ yếu trên một hành tinh (từ các thể vật chất của con người hoặc thiên thần xuống đến các giới khác trong thiên nhiên) hợp thành *thể xác* (*body corporeal*) của Ngài, và có thể được chia thành hai loại sự sống như sau :

- a. Các sự sống trên cung tiến hóa thăng thượng như trong giới động vật.
- [302] b. Các sự sống trên cung tiến hóa giáng hạ, như là toàn thể các hình hài vật chất hành khí trong phạm vi ảnh hưởng của Ngài. Mọi sinh linh tiến hóa giáng hạ, như có nói trước đây, hợp thành các hiện thể cho Chơn Linh (*spirit*) của hành tinh, hay là thực thể hành tinh, thực thể này là toàn thể các tinh hoa hành khí (*elemental essences*) trong diễn trình giáng hạ tiến hóa. Ngài giữ một vị thế (liên quan đến một Hành Tinh Thượng Đế) tương đồng với vị thế được nắm giữ bởi các hành khí (*elementals*) khác nhau, tạo thành 3 thể của con người là thể xác, thể cảm dục và thể hạ trí, và Ngài – giống như mọi thực thể biểu lộ khác – có bản chất tam phân, nhưng là giáng hạ tiến hóa. Do đó, con người và thiên thần (phân biệt thiên thần với các Đấng Kiến Tạo thứ yếu) hợp thành *LINH HỒN* của một Hành Tinh Thượng

Đế. Các sinh linh khác tạo thành *CƠ THỂ* Ngài, chính là với thể xác và linh hồn mà chúng ta đã đề cập đến trong 2 phân đoạn của chủ đề của chúng ta về *Lửa*. Một nhóm biểu hiện lửa vật chất, nhóm kia biểu hiện lửa trí tuệ, vì các thiên thần là hiện thân của trí tuệ vũ trụ linh hoạt (active universal mind), mặc dù con người được xem như trí tuệ (manasic) theo một ý nghĩa khác. Con người bắc cầu (bridges) trong bản thể (essence); còn các thiên thần bắc cầu trong vật chất (matter).

Liên quan với Con Người, các chu kỳ cũng là tam phân :

1. Chu kỳ Chân Thần nơi con người tương ứng với 100 năm của Brahma và tương ứng với một hệ thống hành tinh.
2. Chu kỳ Chân Ngã.
3. Chu kỳ Phàm Ngã.

Trong các tư tưởng về các chu kỳ này, chúng ta đã mở ra một lãnh vực tư tưởng bao la, nhất là nếu chúng ta liên kết ý tưởng về các chu kỳ chân ngã và phàm ngã với các chu kỳ rộng lớn hơn liên quan đến một Hành Tinh Thượng Đế. Ý tưởng có thể được mở rộng và được chế ngự bởi một số ý tưởng căn bản cần phải được xem xét kỹ càng và suy gẫm cẩn thận.

[303] Các chu kỳ trong biểu lộ phàm ngã của một người thể hiện trong các nhóm của các bộ 4 (fours) và bộ 7 (sevens), và theo trình tự tiến hóa thông thường như :

- a. *Sự phân hóa (differentiation)*, tức là diễn trình tiến hóa hướng hạ, hay là cái đơn nhất (the one) trở thành cái đa tạp (the many), đồng thể (the homogeneous) trở thành dị thể (the heterogeneous).
- b. *Sự quân bình*, hay là tiến trình hiệu chỉnh nghiệp quả.

- c. *Sự tổng hợp*, hay là sự tinh thần hóa (spiritualisation) cái đa tạp (the many) lại trở thành Đơn Nhất (the One).
- d. *Sự triều nguyên* (obscuration), hay sự giải thoát, việc chấm dứt diễn trình tiến hóa thăng thượng, hay là sự giải thoát Tinh thần ra khỏi các giới hạn của vật chất.

Qua điều này, chúng ta phải hiểu rằng mọi cuộc luân hồi trên cõi trần không phải đều có tầm quan trọng như nhau, mà một số lần luân hồi thì quan trọng hơn các lần khác; theo quan điểm của Chân Ngã, một số lần luân hồi thực ra không đáng kể, còn một số khác rất quan trọng; một số lần luân hồi đối với Tinh Thần nhân loại đang tiến hóa có tầm quan trọng tương tự với sự lâm phạm của một Hành Tinh Thượng Đế trong một bầu, hoặc thông qua một căn chủng, trong khi các cuộc lâm phạm khác thì tương đối không quan trọng đối với y, giống như sự biểu lộ của một chi chủng thì tương đối không quan trọng đối với một Hành Tinh Thượng Đế.

Cho đến nay, do mức độ phát triển còn nhỏ bé của kẻ thường nhân, các cuộc luân hồi cõi cảm dục (astral incarnations) hay các chu kỳ ở cõi cảm dục ít có giá trị, nhưng chúng tuyệt nhiên không được xem nhẹ và thường tương đối có tầm quan trọng hơn các cuộc luân hồi ở cõi trần. Theo đúng trình tự thời gian, các chu kỳ cảm dục sẽ được hiểu rõ hơn cũng như mối liên hệ của chúng đối với các chu kỳ hồng trần. Khi nào người ta hiểu rõ rằng thể xác không phải là một nguyên khí mà chính nguyên khí trí-cảm (hay là nguyên khí trí-dục vọng) mới là một trong các nguyên khí thiết yếu nhất đối với con người, lúc bấy giờ giai đoạn hay là chu kỳ, mà trong đó con người tác động trên cõi phụ thứ 5 của cõi cảm dục (căn bản là cõi trí cảm), sẽ có vị trí chân chính của nó. Với các chu kỳ hạ trí thì cũng lại như thế, và cũng thế với các chu

kỳ thượng trí. Các chu kỳ thượng trí hay các chu kỳ chân ngã, vốn bao gồm tất cả các nhóm của các [304] chu kỳ nhỏ trong ba cõi thấp, tương ứng với một cuộc tuần hoàn đầy đủ trong các chu kỳ của một Hành Tinh Thượng Đế. Có 7 chu kỳ như thế, nhưng số các chu kỳ nhỏ (được bao gồm trong 7 chu kỳ nói trên) là một trong các bí mật của Điểm Đạo.

Các chu kỳ chân ngã diễn ra trong các nhóm bộ 7 (sevens) và bộ 3 (threes), chứ không phải trong các nhóm bộ 4 (fours) và bộ 7 (sevens) như diễn ra trong các chu kỳ phạm ngã, và người ta phải căn cứ vào cùng một tỉ lệ như thế cho các chu kỳ trung ương của một Hành Tinh Thượng Đế và của một Thái Dương Thượng Đế.

Các chu kỳ Chân Thần diễn tiến trong các nhóm bộ 1 (ones) và bộ 3 (threes) cũng như các chu kỳ căn bản của các Thực Thể Thông Linh vĩ đại, mà trong đó con người là phản ảnh tiểu thiên địa. Nếu quan niệm chung được đưa ra ở đây được khảo cứu liên quan đến các hệ thống tiến hóa, và các hình thức biểu lộ khác đối với nhau, và, nếu chính tiểu thiên địa được khảo sát như là đầu mối cho toàn thể, một ý tưởng nào đó sẽ bắt đầu thấm nhập vào trí về mục đích ẩn dưới tất cả các biểu lộ này. Cũng cần nên nhớ rằng, giống như người bình thường, trong mỗi lần luân hồi, thành tựu ba mục tiêu :

1. Phát triển tâm thức hay là khơi dậy khả năng nhận thức,
2. Thành đạt một tỉ lệ nào đó về khả năng thường tồn, hay là tăng gia một cách rõ rệt phần nội dung (content) của linh hồn thể,
3. Tạo ra karma, hay là phát khởi (bằng sự tác động) các nguyên nhân vốn đòi hỏi một số kết quả không thể tránh khỏi,

cũng thế, một Hành Tinh Thượng Đế ở một giai đoạn tiến hóa của Ngài cũng hành động như thế. Khi con người tiến tới và khi y bước vào Con Đường Dự Bị và sau đó là Con Đường Điểm Đạo, y thành công trong việc đem lại thêm một số phát triển đáng chú ý.

1. Như có nói ở trước, tâm thức của y mở rộng, nhưng y bắt đầu hoạt động một cách sáng suốt từ bên trên, và không còn hoạt động một cách mù quáng ở các cõi thấp nữa. [305]
2. Việc kiến tạo linh hồn thể được đưa đến sự hoàn thành viên mãn, và kể đó y bắt đầu đập vỡ những gì y đã tạo ra trước kia, và phá hủy Thánh Điện đã được kiến tạo một cách rất thận trọng, vì nhận ra rằng Thánh Điện đó cũng là một sự giới hạn.
3. Y không còn tạo nghiệp quả trong ba cõi thấp, mà bắt đầu làm cho nghiệp quả tiêu tan, hay nói theo nghĩa đen là “kết thúc các giao tiếp của y”.

Các Hành Tinh Thượng Đế cũng hành động như thế vì các Ngài cũng có một *Thánh Đạo* vũ trụ phải đặt chân lên, tương tự với con đường mà con người bước lên khi y đến gần với mục tiêu nỗ lực của mình.

Ngoài ra, chúng ta có thể đưa quan niệm đi xa hơn nữa một cách chính xác, và hàm ý hành động có bản chất tương tự của Thái Dương Thượng Đế.

Việc xem xét vấn đề này gần xong, và điều đó phải rõ ràng rằng mối quan hệ giữa các biểu lộ đã nói trước đây có bản chất *thông linh* (dùng từ *thông linh* – *psychic* – theo nghĩa đúng của nó, khi có liên quan với tâm – *psyche* –, hay linh hồn hay tâm thức) và đề cập đến sự mở rộng dần dần Tri Kiến của Linh hồn (Soul-Knowledge) trong một Hành Tinh

Thượng Đế. Một từ cảnh báo nên được phát ra ở đây. Dù cho tất cả các Thực Thể vũ trụ này tìm thấy trong con người một phản ảnh của Bản Thể Riêng của các Ngài, tuy thế, phép loại suy về sự tương đồng không nên bị đẩy đến cực điểm. Con người đang phản chiếu, nhưng y phản chiếu không hoàn hảo; con người đang tiến hóa nhưng y không bận tâm với cùng các vấn đề theo đúng chi tiết như các Manasaputras hoàn thiện đang bận tâm.

Con người nhắm vào việc trở thành một Manasaputra Thiêng Liêng, hay là Đứa Con Của Trí Tuệ hoàn thiện đang biểu hiện mọi năng lực có sẵn trong thể trí, và như vậy đang trở thành giống với cội nguồn Chân Thần của y, tức một Hành Tinh Thượng Đế. Một Hành Tinh Thượng Đế đã phát triển Manas, và đang bận tâm với vấn đề trở thành một Con của Minh Triết, không phải vốn có sẵn (inherently) mà là trong sự biểu lộ đầy đủ. Một Thái Dương Thượng Đế vừa là một Manasaputra Thiêng Liêng và cũng là một Rồng Minh Triết, và vấn đề của Ngài liên quan [306] đến sự phát triển nguyên khí Ý Chí vũ trụ, vốn sẽ làm cho Ngài thành điều được gọi là một “Mãnh Sư của Ý Chí Vũ trụ” (“Lion of Cosmic Will”).

Thiên luật vẫn đúng xuyên suốt mọi cuộc biểu lộ có phân cấp này, và biểu lộ thấp được bao hàm trong biểu lộ cao hơn. Do đó, môn sinh cần cẩn thận duy trì một ý nghĩa đúng về sự tương xứng, một sự phân biệt về thời gian trong sự tiến hóa, và một sự đánh giá chính xác về vị trí của mỗi đơn vị trong phạm vi lớn hơn của nó. Sau khi đã phát lên nốt cảnh báo này, bây giờ chúng ta có thể tiếp tục với các nhận xét kết luận liên quan đến vấn đề cuối cùng này.

Người ta đã được nói cho biết rằng có một bí mật tàng ẩn trong 777 lần luân hồi. Con số này cung cấp lý do cho nhiều ước đoán (GLBN I, 191). Cần nêu ra rằng nó không nắm giữ con số của một chu kỳ luân hồi đã định mà con người phải trải qua, nhưng nó nắm giữ chìa khóa đối với 3 chu kỳ chính yếu được nhắc đến ở trên. Chủ yếu thì con số này áp dụng cho Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống chúng ta, và không áp dụng quá nhiều cho các hệ thống khác. Mỗi Hành Tinh Thượng Đế đều có con số riêng của Ngài, và con số của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta ẩn giấu trong ba chữ số (figures) nói trên, cũng như 666 và 888 nắm giữ bí nhiệm được che giấu của hai Hành Tinh Thượng Đế khác. Số 777 này *cũng là số của sự chuyển hóa*, vốn là hoạt động nền tảng của tất cả các Hành Tinh Thượng Đế. Hoạt động căn bản của con người là sự tích lũy và sự hoạch đắc, hay sự thu hoạch những gì phải được chuyển hóa sau đó. Hoạt động chuyển hóa, hay là chu kỳ đích thực của 777 bắt đầu trên Đường Dự Bị, và hiển nhiên là hoạt động của một Hành Tinh Thượng Đế đang được nhận thức và được đáp ứng bởi các tế bào trong Cơ Thể Ngài. Chỉ khi nào Cơ Thể Ngài đã đạt đến một rung động nào đó thì Ngài mới có thể thực sự tạo ảnh hưởng cho các tế bào riêng rẽ. Công tác chuyển hóa *hoạt động của tế bào* đã được bắt đầu trên hành tinh này trong căn chủng cuối cùng, và phép luyện đan thiêng liêng đang tiếp tục. Cho đến nay, sự tiến bộ được tạo ra hãy còn nhỏ bé, nhưng mỗi tế bào hữu thức [307] được chuyển hóa đang gia tăng tốc độ và sự chính xác của công việc. Chỉ cần một mình thời gian để hoàn thành công tác. Liên quan với chất liệu chuyển hóa này là truyền thuyết về Hòn Đá Của Triết Gia (Philosopher's Stone, đá biến

kim loại thành vàng, Điểm Kim Thạch), mà theo sát nghĩa là sự áp sát Điểm Đạo Trượng, theo một ý nghĩa nào đó.



TIẾT HAI

[308]

ĐOẠN A

MANAS HAY TRÍ TUỆ VÀ BẢN CHẤT CỦA NÓ.

Bây giờ chúng ta đi vào một đoạn rất quan trọng về đề tài của chúng ta, và tiếp tục xem xét về Lửa Trí Tuệ, được xét về mặt vũ trụ, về Thái dương hệ và về con người. Chúng ta đã bàn về lửa vật chất và đã nghiên cứu một thời gian về mục đích, khởi nguyên và tác động của nó. Chúng ta đã xét ít nhiều về yếu tố Tâm Thức, và thấy rằng hoạt động vĩ đại của một Thái Dương Thượng Đế, với tất cả các sinh linh đang biểu lộ trong đó, là việc phát triển một sự kiểm soát hữu thức và một ý thức tâm thông trong một số giới hạn được đặt ra. Sau khi đã đưa ra các ý tưởng cơ bản sơ khởi này, bây giờ chúng ta cần phác thảo, nhằm làm sáng tỏ, khối tài liệu hiện có về đề tài lửa trí tuệ, vốn là nguyên khí linh hoạt của chính tâm thức. Trước hết, chúng ta hãy phác họa một nét đại cương tổng quát và sau đó tiếp tục điền vào các chi tiết.

I. BA BIỂU LỘ CỦA MANAS (99)

⁹⁹ Manas là biệt ngã (individuality) hay là Chân Ngã tâm linh (spiritual Ego) về mặt của Tam Thượng Thể (Higher Triad) và là phàm ngã (personality) hay là kamic ego về mặt của Tứ Hạ Thể (lower quaternary). Manas là trục đứng của cấu trúc con người,

1. Lửa của trí, xét về phương diện vũ trụ.

[309] 2. Lửa của trí, xét về phương diện Thái dương hệ.

3. Lửa của trí, trong sự liên quan với một con người.

Nói cách khác, những gì mà chúng ta đang nỗ lực thực hiện là nghiên cứu Thể Trí trong một Thái Dương Thượng Đế, một Hành Tinh Thượng Đế và trong Tiểu Thiên Địa. **Mỗi** một trong ba phân đoạn chính này có thể được bàn đến với bốn đề mục thứ yếu có thể được diễn tả như sau:

a. Cội nguồn của trí tuệ trong vũ trụ, Thái dương hệ và trong tiểu thiên địa.

b. Vị trí của trí tuệ trong cơ tiến hóa ở cả ba trường hợp.

c. Trình độ phát triển hiện nay của trí tuệ ở một trong ba nhóm.

d. Tương lai của trí tuệ hay của sự khai mở trí tuệ.

Khi chúng ta đề cập đến các điểm này, chúng ta sẽ có một ý tưởng rõ ràng hơn về mục tiêu và vị trí của lửa trí tuệ

hay là trung tâm mà theo đó phần tinh thần và phần vật chất của con người được làm cho xoay chuyển”.

“Hạ trí chỉ là một tia của thượng trí được đưa vào đền thờ nhục thể (the fleshly tabernacle) để soi sáng cho bản thể của nó và đem lại cho nó tư tưởng, ham muốn và ký ức”.

“Chính vì manas là điểm chuyển hướng (turning point) trong chu kỳ mà H.P.B. đã xét nó dưới hai khía cạnh – cao và thấp – phần cao là tác nhân hoạch đắc và tác nhân kinh nghiệm của các đỉnh cao tinh thần, còn phần thấp, là linh hồn của 3 thể thấp, bộ ba thành toàn cho sự biểu hiện (embodiment). Do đó, Manas là chiến trường của các mãnh lực được chứa trong tiểu thiên địa... Giai đoạn tiến hóa mà chúng ta đã đạt đến chính là khởi điểm của cuộc tranh chấp vĩ đại”. *Vài Tư Tưởng về Kinh Gita (Some Thoughts on the Gita)*.

(fire of the intelligence) và sẽ có thể hiểu một cách chính xác công việc tổng hợp có liên quan của nó.

Tuy nhiên, trước khi theo dõi các ý tưởng này, có thể có ích đối với chúng ta, nếu chúng ta tìm cách định nghĩa nguyên khí trí tuệ này, và xem những gì mà nó đã hiểu.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA VỀ MANAS HAY TRÍ TUỆ

1. Manas, như chúng ta đã biết, là nguyên khí thứ năm.

Ở đây, sẽ có lợi cho chúng ta khi đi vào một vài yếu tố và các điểm tương đồng để đề cập ở điểm này.

Nguyên khí thứ 5 này tiêu biểu cho sự rung động căn bản của cõi thứ 5, hoặc xét về phương diện vũ trụ, hoặc về Thái dương hệ. Một âm thanh nào đó của Linh Từ Thượng Đế, khi nó [310] đạt đến cõi trí, sẽ tạo nên một rung động trong vật chất của cõi đó, ngăn chặn khuynh hướng tan rã của nó, làm cho nó có dạng gần hình cầu, và kiến tạo nó, theo đúng nghĩa, thành một thể được giữ ở dạng cố kết bởi một Đại Thiên Thần uy mãnh, tức Đại Thiên Vương (Rajas Lord) của cõi trí. Cùng đúng một tiến trình như thế được theo sau trên các mức độ vũ trụ, khi một âm thanh uy dũng hơn nữa đã được phát ra bởi Đấng Không Thể Nghĩ Bàn (Vũ Trụ Thượng Đế – ND), và việc phát ra linh âm này đã tạo ra một rung động trên cõi vũ trụ thứ 5. Một số Đại Thực Thể Thông Linh đã trở nên linh hoạt, bao gồm các Đấng tương đối ít quan trọng như Thái Dương Thượng Đế chúng ta và nhóm của Ngài.

Nguyên khí thứ 5 này là bản sắc riêng của một nhóm đặc biệt gồm các Thái Dương Thượng Đế trên mức độ thượng trí của cõi trí vũ trụ, và là yếu tố làm sinh động Bản Thể các Ngài, lý do biểu lộ của các Ngài thông qua các Thái dương hệ

khác nhau, và Ý Chí Hiện Tồn vĩ đại vốn đưa các Ngài vào thế giới khách quan.

Manas đã được định nghĩa như là trí tuệ (mind) hay là khả năng suy diễn và lý luận hợp lý, và hoạt động dựa trên lý trí vốn làm cho con người khác với con thú. Tuy nhiên, trí tuệ là một cái gì còn hơn điều đó nhiều, vì trí tuệ ẩn dưới mọi biểu lộ, và chính hình thù của một con biến-hình-trùng (amoeba) và khả năng phân biệt của nguyên tử hay tế bào thấp thỏi nhất, được thúc đẩy bởi trí tuệ thuộc một loại nào đó. Chỉ khi vị trí của tế bào hay nguyên tử biết phân biệt đó ở trong bầu lớn hơn của nó được hiểu rõ và được nhận biết, thì sẽ có được một quan niệm rõ ràng nào đó về những gì mà trí năng cố kết, duy lý, có tính bao gồm có thể là.

2. Manas là điện lực (100).

¹⁰⁰ Điện:... “Chúng ta biết là không hiện tượng nào trong thiên nhiên – hoàn toàn không liên quan với từ lực hoặc với điện lực – vì, nơi nào có chuyển động, nhiệt, ma sát, ánh sáng, thì nơi đó có từ lực và anh bạn ruột (Alter Ego) của nó (theo thiên ý chúng tôi) – điện sẽ luôn luôn xuất hiện như là nguyên nhân hoặc là hậu quả – hay đúng hơn là cả hai, nếu chúng ta chỉ thăm dò sự biểu lộ đến nguồn cội của nó. Tất cả các hiện tượng về các dòng điện của địa cầu, địa từ và điện trong khí quyển, đều do sự kiện rằng địa cầu là một chất dẫn được tích điện, điện thế của nó hằng thay đổi do sự quay của nó và chuyển động theo quỹ đạo hằng năm của nó, sự lạnh và nóng nối tiếp nhau của không khí, việc tạo ra mây, mưa, giông, gió ..v..v.. Điều này bạn có thể tìm thấy trong một sách giáo khoa nào đó. Nhưng rồi Khoa Học sẽ miễn cưỡng thừa nhận rằng tất cả các thay đổi này đều do từ lực thiên nhiên khí (Akasic magnetism) không ngừng tạo ra các luồng điện vốn có khuynh hướng phục hồi sự cân bằng đã bị xáo trộn”.

Luận về lửa càn khôn

Về căn bản, lửa của Trí Tuệ là *điện lực*, được biểu lộ trong cách vận hành cao của nó, và không được xem xét nhiều như [311] mãnh lực trong vật chất. Điện trong Thái dương hệ tự biểu lộ thành 7 dạng chính có thể được diễn tả như sau:

– *Điện trên cõi thứ nhất, tức cõi Thượng Đế hay cõi thiêng liêng, thể hiện dưới hình thức Ý-Chí-hiện-tồn (Will-to-be), trạng thái nguyên sơ của mãnh lực vốn cuối cùng đưa đến sự biểu lộ ra ngoài. Xét về phương diện vũ trụ, chính là xung lực hay rung động khởi đầu này, vốn phát xuất từ linh hồn thể của Thượng Đế trên cõi trí vũ trụ, và tạo nên sự tiếp xúc với chất dĩ thái vũ trụ thứ nhất hay là cõi Tối Đại Niết Bàn (Adi) của thái dương hệ.*

– *Điện trên cõi Chân Thần thể hiện dưới hình thức sự biểu lộ đầu tiên của sắc tướng, với vai trò tác nhân tạo ra các hình tướng gắn kết. Vật chất (được tích điện bởi “lửa do ma sát”) và lửa điện của tinh thần gặp nhau, phối hợp, và hình tướng xuất hiện. Hình tướng là kết quả của ước muốn hiện tồn, do đó lửa năng động của Ý Chí được chuyển hóa thành lửa bùng cháy của Dục Vọng. Tôi muốn kêu gọi sự chú ý tới việc chọn hai cụm từ đó, vốn cũng có thể được diễn tả bằng các thuật ngữ:*

- Sự biểu lộ điện năng động.

...“Mặt Trời không phải là một Chất Rắn cũng không phải là một Chất Lỏng, tuy vậy cũng không phải một ánh sáng của chất khí; mà là một quả cầu khổng lồ chứa các Lực điện từ, tức là nhà kho của Sự Sống và sự Chuyển Động của vũ trụ, từ đó khối cầu này đập nhịp theo tất cả mọi hướng, nuôi dưỡng nguyên tử nhỏ nhất cũng như bậc kỳ tài vĩ đại nhất với cùng một chất liệu cho đến cuối Đại Chu Kỳ (Maha-Yug)”.

Thư Chân Sư gửi cho A.P. Sinnett, trang 160, 165).

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

– Sự biểu lộ điện bùng cháy.

Nơi đây, trên cõi thứ hai, bề lửa điện, vốn được phân biệt với cõi thứ nhất, được biến đổi thành tiên thiên khí (akasha), hay là chất dĩ thái đang cháy. Đó là cõi của mặt trời bùng cháy, cũng như cõi thứ nhất là cõi của sương mù lửa (fire mist) [312] tức tinh vân. Ý tưởng này sẽ dễ dàng hiểu được, nếu bạn nhớ rằng chúng ta đang bàn về *cõi hồng trần vũ trụ*.

Một số việc xảy ra trên cõi thứ nhì cần hiểu rõ, ngay cả khi đã được thừa nhận về mặt lý thuyết.

- Nhiệt hay bức xạ rực rỡ được nhìn thấy trước nhất.
- Hình tướng được yêu cầu, và dạng gần hình cầu của mọi sự sống phát sinh.
- Sự tương tác đầu tiên giữa các đối cực được cảm nhận.
- Sự biến phân được nhìn thấy trước nhất, không những trong nhị nguyên được nhận biết của mọi sự vật, mà còn trong sự biến phân đang chuyển động; hai rung động được nhận ra.

– Một số yếu tố rung động bắt đầu tác động như sức hút, sức đẩy, việc loại bỏ có phân biệt, việc đồng hóa chặt chẽ, và sự biểu lộ liên kết của các hình thể đang xoay tròn, các đường quỹ đạo (¹⁰¹) và việc bắt đầu của sự lồi cuốn kỳ lạ xuống dưới vào trong vật chất vốn đưa đến chính sự tiến hóa.

– 7 biểu lộ nguyên thủy của bản thể Thượng Đế tìm thấy sự biểu lộ, và 3, với 4 bắt đầu sự hoạt động của chúng.

– 7 bánh xe hay là các trung tâm lực dĩ thái trong dĩ thái thể của Đại Thực Thể Thông Linh vũ trụ, Đấng mà Thái

¹⁰¹ Quỹ (hay quĩ): tuân theo. Quỹ đạo : đường đi có hình cong như parabol, hyperbol, bầu dục, tròn... mà các sao chổi, hành tinh tuân giữ và đi theo đó đều đặn sau mỗi chu kỳ. – ND

Dương Thượng Đế của chúng ta là một phản ảnh của Ngài, bắt đầu rung động và hoạt động sống của Ngài có thể được thấy.

Ở điểm này, chúng ta đang xem xét các biểu lộ về điện trên các cõi khác nhau của cõi hồng trần vũ trụ, hay là trên các cõi của Thái dương hệ chúng ta. Như vậy, tất cả những gì có thể được thấy trong sự biểu lộ, về cơ bản là *điện cõi trần*. Chúng ta đã thấy rằng sự biểu lộ sơ khởi là sự biểu lộ vốn đã truyền sinh lực, nhuộm màu và thâm nhập vật chất của không gian, như vậy hiện thân – liên quan đến sự biểu lộ của Thượng Đế – cho những gì tương đồng với nhiệt, sự hoạt động và sự bức xạ sinh động của một con người đang biểu lộ trên cõi trần của thái dương hệ. Một số hiện tượng điện đặc trưng cho một con người, chỉ là (vì chúng đã không được diễn tả hay xem xét về mặt điện) sự tương đồng đã không được nhìn thấy. Các sự biểu hiện này có thể được xem xét dưới hình thức :

Thứ nhất: SINH KHÍ (Vitality) cố kết đang giữ cho toàn bộ vật thể quay chung quanh đơn vị lực trung ương. Ở đây, nên nhớ rằng toàn thể biểu lộ của một Thái dương hệ gồm có thể dĩ thái và thể xác trọng trực của một Thượng Đế.

Thứ hai: TỪ LỰC bức xạ (radiatory Magnetism) vốn đặc trưng cho con người, và làm cho y linh hoạt theo hai cách:

- Liên quan đến vật chất mà từ đó các hiện thể của y được tạo thành.
- Liên quan với các đơn vị tạo thành nhóm của y.

Thứ ba: SỰ HOẠT ĐỘNG trên cõi trần vốn đưa đến việc thực hiện đúng ý chí và mong muốn của thực thể nội tại, và trong con người vốn là sự tương ứng của trạng thái Brahma.

Ba biểu lộ điện này – sinh khí, từ lực và xung lực Fohat – sẽ được thấy đang hoạt động trong một Thái Dương Thượng Đế, một Hành Tinh Thượng Đế và một con người. Các thực thể này là các biểu lộ ngoại tại của bản chất tâm thông mà (chẳng hạn như trong một Thái Dương Thượng Đế) chúng ta nói đến bằng các thuật ngữ chỉ tính chất, và gọi là ý chí, minh triết, hoạt động. Do đó, ở đây nên lưu ý rằng 3 cõi đầu tiên của cõi hồng trần vũ trụ – tức là các cõi Thượng Đế, cõi Chân Thần và cõi Niết Bàn (thuộc Thái Dương hệ chúng ta –ND) – thì quan trọng vào bậc nhất và là các cõi căn bản mà từ đó xuất phát 4 cõi thứ yếu. Nói cách khác, 3 chất dĩ thái vũ trụ đầu tiên, theo sát nghĩa, tiêu biểu cho 3 Thực Thể Thông Linh mà chúng ta biết là Mahadeva, Vishnu và Brahma. Theo cùng một ý nghĩa, ba Đấng này tìm thấy sự biểu lộ ngoại tại trọng trực nhất trong ba chất dĩ thái hồng trần. Bốn chất dĩ thái thấp hơn biểu lộ trong khi tiến hóa, nhưng cuối cùng được tổng hợp thành 3 chất [314] cao hơn. Cũng nên nhớ rằng trên tất cả 7 cõi phụ của một cõi chính của thái dương hệ, một diễn trình, liên quan với hiện tượng điện trong chất dĩ thái, sẽ xảy ra song song với mọi tiến trình trên các cõi chính. Điều này dễ dàng được thấy trên cõi trí, chẳng hạn như liên quan với Con Người. Về mặt lý thuyết, sự hấp thu mọi năng lực do bởi linh hồn thể, và sự đình chỉ tất cả mọi biểu lộ khách quan được thực thi trong 3 cõi thấp vào lúc kết thúc giai đoạn tổng hợp được thừa nhận. Trên các cõi khác thì điều đó không thật rõ rệt. Trên cõi Bồ đề, các Đấng Kiến Tạo trên vòng cung thăng thượng tiến hóa, hay là một phần lớn của cuộc tiến hóa thiên thần, trải qua một sự tổng hợp song song. Trên cõi hồng trần, một sự tổng hợp huyền bí liên hệ với “vị Tinh Quân của

Địa Cầu” được trải qua, và 3 chất dĩ thái đầu tiên có liên quan với Ngài theo một cách thức cho đến nay ít được hiểu biết.

Chúng ta có thể tổng kết điều đó như thế này:

Thứ nhất, việc cân bằng của hiện tượng điện, hay việc đạt đến sự tổng hợp có liên quan với Con Người, xảy ra trên 3 cõi phụ cao của cõi trí.

Thứ hai, một diễn trình tương tự liên quan với một Hành Tinh Thượng Đế diễn ra trên 3 cõi phụ cao của Cõi Chân Thần. Xét theo nghĩa rộng hơn, điều đó xảy ra trên 3 cõi chính – Niết Bàn, Bồ Đề và thượng trí – cũng như trong 3 cõi tiến hóa của nhân loại – hồng trần, cảm dục và hạ trí – tiến trình tổng hợp tiếp diễn trên cõi phụ cao của 3 cõi có liên quan.

Thứ ba, liên quan với một Thái Dương Thượng Đế (bên trong Thái dương hệ và không xét sự tổng hợp vũ trụ của Ngài), 3 cõi phụ cao của cõi Thượng Đế chứng kiến sự hấp thu cuối cùng hay sự trừu xuất của Ngài, và 3 cõi của 3 Ngôi Thượng Đế đều có liên quan tương tự.

Nơi đây nên ghi nhớ kỹ rằng chúng ta đang bàn đến vấn đề điện, và do đó liên quan với chất dĩ thái vũ trụ; mọi vật chất trong Thái dương hệ tất nhiên là dĩ thái. Do đó, theo sát nghĩa là chúng ta đang đề cập đến các hiện tượng vật chất trên mọi cõi của [315] Thái dương hệ. Trong thời gian và không gian, chúng ta đề cập đến các đơn vị có sự an trụ khác nhau mà – trong diễn trình tiến hóa – vốn tìm kiếm sự hợp nhất, sự quân bình, sự thăng bằng hoặc sự tổng hợp, và cuối cùng tìm thấy nó. Sự tương tác về điện này giữa hai đơn vị tạo nên cái mà chúng ta gọi là ánh sáng, và do đó, tạo ra thế giới khách quan. Trong khi tiến hóa, điều này thể hiện dưới hình thức nhiệt và sự tương tác từ lực, và là cội nguồn của

mọi sự tăng trưởng thiết yếu; khi thành tựu mục tiêu mong muốn, khi hợp nhất hay sự nhất quán (at-one-ment), xảy ra 2 sự việc:

Thứ nhất, sự tiến gần lại của hai cực, hay là sự phối hợp của chúng, tạo nên một sự tỏa chiếu, hay là ánh sáng chói lọi.

Thứ hai, sự qui nguyên, hay là sự tan rã cuối cùng của vật chất do bởi sức nóng mãnh liệt.

Điều này có thể thấy liên quan với con người, một Hành Tinh Thượng Đế, và một Thái Dương Thượng Đế, và các thể biểu lộ khách quan của các Ngài. Trong con người, sự an trụ (polarity) này được thành tựu, ba loại hiện tượng điện khác nhau được thể hiện, và ánh sáng tỏa ra, soi sáng linh hồn thể và chiếu sáng toàn thể kim quang tuyến (sutratma) hay sợi chỉ (thread) (đúng nghĩa là Thánh Đạo, Path) vốn nối liền thể nguyên nhân với bộ óc vật chất. Lúc bấy giờ sự phân hủy hay tàn phá xảy ra; linh hồn thể tan biến trong sự tỏa chiếu của lửa điện, và “con người” thật sự (real “man”) hay bản ngã (self) tách ra khỏi ba thể thấp. Điều đó cũng sẽ được thấy như thế trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế, một hệ thống hành tinh, và cũng giống như thế trong cơ thể của Thượng Đế, tức một thái dương hệ.

Sự khó khăn trong việc thông hiểu các tư tưởng này rất lớn, vì tất nhiên là chúng ta bị trở ngại do việc thiếu thuật ngữ thích hợp, nhưng các ý tưởng chính yếu chỉ là những ý tưởng mà tôi muốn đề cập đến, và ý tưởng mà chúng ta đã bàn đến trước nhất trong đoạn này là *sự biểu lộ từ lực có tính chất điện*, cũng như trước kia chúng ta đã bàn sơ qua về các hiện tượng điện tương tự, biểu lộ dưới hình thức hoạt động của vật chất.

Do đó, bạn có: [316]

1. Hoạt động ... biểu lộ có tính cách điện của vật chất.
2. Từ lực biểu lộ có tính cách điện của hình hài.
3. Sinh lực biểu lộ có tính cách điện của sự sống.

Theo sát nghĩa (như đã được H.P.B. chỉ ra) thì đây là lửa do ma sát, lửa thái dương và lửa điện (GLBN I, 567, II, 258).

Lửa do ma sát là điện đang làm linh hoạt các nguyên tử của vật chất, hay là chất liệu (substance) của thái dương hệ, và đưa đến:

- Dạng thức gần như hình cầu của mọi biểu lộ.
- Nhiệt bẩm sinh (innate heat) của tất cả các bầu hành tinh.
- Sự phân hóa lần lượt của tất cả các nguyên tử.

Lửa thái dương, là điện lực đang làm sinh động các hình hài hay là khối nguyên tử và đưa đến:

- Các nhóm kết hợp.
- Sự phát xạ từ mọi nhóm hay là sự tương tác từ lực của các nhóm này.
- Sự tổng hợp hình hài.

Lửa điện là điện lực đang thể hiện dưới hình thức sinh lực hay là ý chí hiện tồn của một Thực Thể Thông Linh nào đó, và biểu lộ dưới hình thức :

- Thực Thể Trừu Tượng (Abstract Being).
- Bóng tối (Darkness).
- Sự hợp nhất.

Chúng ta đã thấy rằng biểu lộ có tính cách điện trên cõi thứ nhất đã tạo nên rung động khởi đầu, và trên cõi thứ hai, hoạt động của nó dẫn đến dạng thức nguyên hình của mọi biểu lộ, từ một Thượng Đế đến con người, và một nguyên tử.

Trên cõi thứ ba, vốn chủ yếu là cõi của Brahma, mãnh lực điện này tự biểu lộ thành mục tiêu sáng suốt. Ý chí hiện tồn và hình

hài mong muốn được liên kết bằng mục đích sáng suốt ẩn dưới vạn hữu. Mục đích sáng suốt này, hay là ý chí linh hoạt, sử dụng một khí cụ, đưa chúng ta đến cái khó khăn nhất của các vấn đề siêu hình, đó là sự tương phản giữa ý chí với dục vọng. Không thể [317] vận dụng đề tài tế nhị này ở đây, ngoại trừ chỉ để nêu ra rằng trong cả ý chí và dục vọng, thì trí tuệ hay manas là một yếu tố cơ bản, và phải được nhận ra. Nguyên khí manas lan tràn khắp nơi này – nhuộm màu cả hai trạng thái ý chí và trạng thái dục vọng – là nguyên nhân của nhiều bối rối đối với các môn sinh, và chỉ khi điều đó được nhận thức thì sự trong sáng của tư tưởng sẽ dẫn đến kết quả là:

Thứ nhất, là mọi sự biểu lộ bất nguồn, hay được điện hóa (electrified) từ cõi trí vũ trụ.

Thứ hai, Toàn Linh Trí (Universal Mind) hay là chủ thể suy tưởng thiêng liêng, là Nguyên Khí sáng suốt vốn làm cho Chính Nó được biết dưới hình thức là Ý Chí-hiện tồn (Will-to-be), Dục Vọng hay là Ý Muốn-Hiện Tồn (Love-of-Being), và mục đích sáng suốt linh hoạt đó làm sinh động Thái dương hệ.

Thứ ba, Mahadeva hay là Ý Chí Thiêng Liêng, Vishnu, trạng thái Minh Triết, hay là “Đứa Con Thiết Yếu” được biểu lộ, và Brahma hay mục tiêu linh hoạt là toàn bộ tâm thức sáng suốt, và là (đối với Thực Thể Thông Linh vũ trụ đang biểu lộ) những gì mà hạ trí, thể cảm dục và thể xác đang là đối với con người, chủ thể suy tư trong ba cõi thấp, đang hoạt động trong linh hồn thể. Ta đừng nên quên rằng linh hồn thể chứa ba nguyên tử thường tồn, hay là ba hình cầu vốn tiêu biểu cho nguyên khí (principle) trí tuệ, dục vọng, và sự biểu lộ ở cõi trần. Luôn luôn sự tương đồng phải được duy trì

giữa Thượng Đế Ba Ngôi với con người tam phân, và định nghĩa của tư tưởng và khái niệm xảy ra khi sự giống nhau duy nhất giữa hai điều này được suy ngẫm. Con Người là một đơn vị, hoạt động như một đơn vị trong thể nguyên nhân. Con người là một bộ ba, hoạt động dưới trạng thái ý chí, hay thể trí; dưới trạng thái dục vọng hay minh triết, là thể cảm dục; và dưới trạng thái hoạt động, là thể xác. Y tích điện hay truyền sinh lực cho cả 3 thể hay 3 trạng thái, thống nhất chúng lại thành một, và mang lại – bằng Sự Thông Tuệ mà y vốn là – sự gắn kết của hành động, sự đồng thời của mục đích và sự nỗ lực mang tính tổng hợp.

[318] Do đó, sau cùng, rõ ràng là bất luận chúng ta nghiên cứu từ khía cạnh nào, Thượng Đế Ba Ngôi (hay hình ảnh của Ngài, là tiểu thiên địa) nhờ nguyên khí Trí Tuệ (Manasic), biến đổi vật chất thành hình hài một cách khôn ngoan, và sử dụng hình hài đó để thực hiện ý chí, ước vọng và mục tiêu của Bản Thể nội tại; nguyên khí này *có thể được thấy ở dưới cả ba trạng thái* (aspects).

Ở đây không cần phải nêu ra các tam bộ khác nhau vốn có thể được xây dựng trên ý tưởng căn bản về Tinh Thần và Vật Chất, được liên kết bằng Sự Thông Tuệ. Điều này đã thường được thực hiện. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng Tính Thông Tuệ (INTELLIGENCE) là đặc tính chính yếu của Thượng Đế; rằng nó biểu lộ dưới hình thức ý chí, dưới hình thức ước vọng hoặc minh triết, và dưới hình thức hoạt động; và rằng lý do của việc này là do bởi công tác đã được hoàn thành trước đây bởi Thực Thể Thông Linh vũ trụ, bao hàm các chu kỳ vốn đã đi vào trong sương mù mờ tối của sự hồi tưởng, ngay cả từ góc nhìn của một Thái Dương Thượng Đế.

Nguyên khí trí tuệ đã được phát triển này là mục đích sáng suốt, vốn đang đem lại sự nhất quán trên mỗi cõi của Thái dương hệ có liên quan với các cõi phụ. Sau rốt nó sẽ đem lại sự tổng hợp của tất cả các cõi, và như thế mang cõi hồng trần vũ trụ, dưới hình thức một tổng thể thống nhất, đến dưới sự kiểm soát hoàn toàn của Thực Thể Thông Linh vũ trụ, Đấng vốn đang tìm cách thể hiện qua sự biểu lộ tam phân mà chúng ta gọi là một Thái dương hệ, hay là cơ thể của Thượng Đế.

Trên cõi thứ ba này, nguyên khí trí tuệ (intelligent principle) đó thể hiện dưới hình thức hoạt động cố kết, hoặc là thuộc Thái dương hệ, thuộc hành tinh, hoặc thuộc Chân Thần, và cũng dưới hình thức sự rung động tam phân của tinh thần-vật chất-sự thông tuệ (spirit-matter-intelligence), ngân lên dưới hình thức Linh Từ tam phân, hay là điện lực biểu lộ dưới hình thức âm thanh.

Nơi đây chúng ta có một trình tự hay sự đảo ngược lý thú, tùy theo góc nhìn, bao hàm các cõi theo như chúng ta đã biết:

– *Điện dưới hình thức xung lực rung động.* Điều này tạo nên sự kết tập vật chất, và hoạt động của nó trong các giới hạn nhất định, hay là sự thức tỉnh của nó đi vào hoạt động trong vòng giới hạn thái dương. Đây là vầng thứ nhất của Linh Từ.

– *Điện dưới hình thức Ánh Sáng,* tạo nên sự biểu lộ bên ngoài gần như hình cầu. Đây là sự ra đời của Đấng Con. Nó che giấu (covers) sự phát âm vầng thứ hai của *Linh Từ* (102).

¹⁰² “Qua sự thiên định được tập trung hoàn toàn vào ánh sáng trong đầu, xuất hiện linh thị về các Chân Sư vốn đã đạt được”.

“Truyền thuyết cho rằng có một trung tâm lực nào đó trong đầu, có lẽ là “tùng quả tuyến” mà một số các triết gia Tây phương cho là

Điện lực với cương vị là Âm Thanh. Ở đây, chúng ta có Linh Từ tam phân hoàn hảo.

Trên cõi thứ tư, mãnh lực điện này tự nó hiển lộ dưới hình thức màu sắc.

Chúng ta có các khái niệm cơ bản về toàn cuộc biểu lộ trong bốn thứ điện này; cả bốn đều có một nguồn gốc điện năng động; về cơ bản, tất cả đều là một biến phân hay hiệu ứng của xung lực, phát xuất từ cõi trí vũ trụ và khoác lấy hình hài (nhắm vào mục đích sáng suốt) trên cõi hồng trần vũ trụ. Con người lặp lại diễn trình trên mức độ nhỏ bé của y,

chỗ ngự của linh hồn, – một trung tâm mà có thể nói là khung cửa giữa con người tự nhiên với con người tâm linh. Đó là vị trí của loại tâm thức hoàn hảo và sáng suốt hơn, đằng sau tâm thức có vẻ hướng ngoại ở phần trước đầu, loại tâm thức hoàn hảo và sáng suốt hơn của “mặt trái của trí tuệ”, vốn quan sát các sự vật tinh thần và tìm cách tạo ấn tượng quan điểm tinh thần lên trên tâm thức có vẻ hướng ngoại ở phần trước của đầu. Chính con người tâm linh đang tìm cách hướng dẫn con người tự nhiên, tìm cách đưa con người tự nhiên đó bận tâm đến các sự việc của tính bất tử của y. Điều này được gọi ra trong các lời lẽ của kinh Upanishad đã được trích dẫn. “Nơi nào mà sự phân cách của tóc chuyển hướng, nơi đó có sự trải dài lên đến đỉnh đầu; tất cả điều đó có thể nghe rất dị kỳ, cho đến khi người ta bắt đầu hiểu được điều đó”.

“Người ta cho rằng khi quyền năng này được khai hoạt đầy đủ, nó đem lại một linh thị về những người Bạn Đồng Hành vĩ đại của con người tâm linh, những người đó đã đạt đến, khi băng qua bờ biển bên kia của sự chết và sự tái sinh. Có lẽ Chân Sư đã ám chỉ đến linh thị thiêng liêng này, người được đồn là đã nói : ‘Tôi khuyên bạn đạt được con mắt an úi của tôi, để cho bạn có thể nhìn thấy.’” – *Yoga Điển Tắc của Patanjali*, Q. III, 32. (C. Johnston’s Edition)

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

chỉ liên quan với ba cõi và lóe lên thành biểu lộ ngoại cảnh trên cõi trần của Thái dương hệ. Điều đó sẽ được chứng minh về sau này, khi khoa học ngày càng tiến đến chân lý rằng:

1. Mọi hiện tượng vật chất, như chúng ta hiểu về thuật ngữ, đều có một nguồn gốc là điện, và một rung động sơ khởi trên cõi phụ thứ nhất của cõi trần.

[320] 2. Ánh Sáng đó, tức ánh sáng của cõi trần, có liên hệ chặt chẽ với chất dĩ thái thứ 2, và sử dụng nó như là một trung gian.

3. Âm thanh hoạt động qua chất dĩ thái thứ ba.

4. Màu sắc, theo một ý nghĩa đặc biệt, được liên kết với chất dĩ thái thứ 4.

Ở đây, chúng ta phải chú ý rằng trong việc phát triển của các giác quan, thính giác có trước thị giác, vì âm thanh có trước màu sắc.

Ở đây có thể lưu ý đến sự tương đồng lý thú giữa chất dĩ thái vũ trụ thứ 4 với chất dĩ thái thứ 4 trên cõi trần của Thái dương hệ. Cả hai đều ở trong diễn trình đang biểu lộ ra ngoài – một đàng theo quan điểm con người trong ba cõi thấp và một đàng theo quan điểm của một Hành Tinh Thượng Đế (Heavenly Man). Ngay vào lúc này, chất dĩ thái thứ 4 đang được các khoa học gia nghiên cứu và nhiều điều mà họ tiên đoán liên quan đến dĩ thái, nguyên tử, chất radium và “vật chất nguyên thủy” tối hậu (ultimate “protyle”) đều có liên quan với chất dĩ thái thứ 4 này. Sau rốt, chất đó sẽ được đưa ra dưới công thức khoa học và một số tính chất của nó, kiến thức có liên quan đến phạm vi ảnh hưởng của nó, và công dụng của nó sẽ được con người biết tới. Song song với điều đó, cõi Bồ đề, tức cõi của nguyên khí Christ, dần dần trở nên được nhận biết đối với những người tiến hóa, tức là người

mà về phương diện cá nhân, có thể nhận biết được vị trí của họ trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế. Ảnh hưởng của côi Bồ đề và mãnh lực điện vốn là tính chất đặc thù của côi đó, đang bắt đầu được cảm nhận, và năng lượng của nó cũng đang bắt đầu có một hiệu quả rõ ràng trên chân ngã thể của con người; dĩ thái thứ 4 của côi trần thuộc Thái dương hệ cũng đang có một vị trí chính đáng trong thể trí của con người, và mãnh lực điện của côi phụ đó cũng đang được con người làm cho thích nghi, và sử dụng để giúp vào các kỹ xảo cơ học, cho các phương pháp vận chuyển, cho việc chiếu sáng rộng rãi và trong việc chữa trị. Bốn thích nghi về điện này là:

- [321] 1. Đối với những công dụng cơ khí,
2. Đối với việc vận chuyển,
3. Đối với việc chiếu sáng,
4. Trong việc chữa trị,

chỉ là sự thể hiện trên côi hồng trần của việc sử dụng song song mãnh lực điện côi bồ đề.

Ở đây, cần nêu câu hỏi tại sao màu sắc được nói đến chủ yếu như là biểu hiện điện năng ở côi bồ đề. Chúng ta đang dùng từ “màu sắc” (“colour”) ở đây theo ý nghĩa nguyên thủy và cơ bản của nó như là “cái đang che giấu” (“that which veils”). Màu sắc che đậy bảy biến phân của sự biểu lộ của Thượng Đế, và từ góc độ cái nhìn của con người trong ba côi thấp, thì chỉ có thể được thấy theo ý nghĩa đầy đủ của nó trên côi bồ đề. Tất cả lửa và sự biểu lộ của điện sẽ được thấy hiện thân cho 7 màu.

Ngoài ra, một sự tương ứng khác giữa chất dĩ thái vũ trụ thứ 4 và dĩ thái hồng trần thứ 4, nằm ở sự kiện là cả hai lúc đầu đều có liên quan với công trình của các Đấng Đại Kiến Tạo, nên nhớ rằng các Ngài kiến tạo cơ thể *thực sự* của

Thượng Đế trong chất *dĩ thái*; hiện thể vật chất trọng trực không phải là kết quả của công trình của các Ngài, vì nó là kết quả của sự gặp gỡ của 7 luồng thần lực hay điện, vốn tạo nên sự đông kết hiển nhiên trong chất liệu mà chúng ta gọi là các cõi vật chất trọng trực (3 cõi phụ thấp). Sau hết, sự đông kết (congestion) bề ngoài này chỉ là hoạt động điện tử quá mức, hay năng lượng của khối nguyên tử âm đang chờ đợi sự kích thích, vốn sẽ do sự hiện diện của một số nguyên tử dương nào đó. Điều này cần được ghi nhớ. Công trình tiến hóa được dựa trên 2 phương pháp và thể hiện dưới hình thức:

Tiến hóa hướng hạ, trong đó các âm điện tử của vật chất chiếm đa số. Tỷ lệ bách phân của các điện tử giống cái (feminine) này là một trong các bí mật của điểm đạo, và quá lớn trong giai đoạn tiến hóa hướng hạ, đến nỗi sự hiếm hoi của các [322] nguyên tử dương rất dễ nhận thấy; chúng rất hiếm nên chỉ dùng để giữ cho khối được cố kết.

Tiến hóa thăng thượng, trong đó, do tác động của thể trí, các nguyên tử âm này trở nên bị kích thích, và hoặc là phân tán trở lại vào nơi chứa điện trung ương, hoặc là phối hợp trong đối cực của chúng, và do đó lại mất đi. Điều này là do:

- Sự tổng hợp.
- Sự đồng nhất (homogeneity).

Tính loãng (rarity) thay thế cho tính dày đặc của vật chất. Cõi dĩ thái vũ trụ thứ 4, tức cõi Bồ Đề, là cõi của không khí (air) và cũng là cõi hấp thụ (plane of absorption) đối với ba cõi thấp. Việc làm loãng vật chất trọng trực này (theo như chúng ta biết) chỉ có nghĩa là vào lúc kết thúc diễn trình tiến hóa, nó sẽ được chuyển hóa, và theo quan điểm của chúng ta thì nó thực tế không còn tồn tại (non-existent); tất cả những gì

còn lại sẽ là các nguyên tử dương, hay là một số xoáy lực mà – nhờ đã hấp thu các nguyên tử âm – sẽ thể hiện dưới hình thức các hiện tượng điện ở một dạng không thể nhận thức được đối với con người ở mức độ hiểu biết hiện nay của y. Các xoáy này sẽ được phân biệt bởi :

1. Hoạt động rung mãnh liệt.
2. Sự nổi trội của một màu nào đó tùy theo tính chất của biểu lộ dĩ thái và nguồn cội của nó.
3. Sức đẩy đối với tất cả các thể có tốc độ rung động tương tự và sự phân cực. Tính chất thu hút của chúng ở cuối kỳ tiến hóa thẳng thượng sẽ chấm dứt, do sự kiện là không có gì còn lại để bị thu hút.

Các xoáy lực trong mỗi hệ thống hành tinh trong sự tiến hóa thẳng thượng sẽ là 7. Sau này, trong chu kỳ qui nguyên, 3 trong các xoáy lực này sẽ tiếp cận với cực dương của chúng, và sau rốt sẽ chỉ còn lại một. Trong con người, một diễn tiến tương tự có thể được nhận thấy liên quan với [323] 7 bí huyệt trong tiến trình điểm đạo. Trước nhất có 7, kế đó 3 sẽ thu hút 4 bí huyệt thấp qua sự tương tác điện. Ở đây, chúng ta đang xem xét toàn bộ đề tài theo quan điểm thảo luận hiện nay của chúng ta. Sau rốt chỉ còn lại bí huyệt đầu, vì nó là cực dương đối với tất cả các bí huyệt khác.

Vấn đề về tính phân cực điện của các bí huyệt là vấn đề thực sự rất khó hiểu và chỉ có thể truyền đạt một ít về đề tài này. Tuy nhiên, có thể là an toàn mà nói rằng các cơ quan sinh sản là cực âm đối với bí huyệt cổ họng, cũng như bí huyệt nhật tùng là cực âm đối với bí huyệt tim. Thứ tự phát triển của các bí huyệt, loại cung và màu sắc, được kết hợp với sự kiện là trong các giai đoạn nhất định của diễn tiến tiến hóa, các bí huyệt khác nhau (như bí huyệt ở đáy xương sống)

là dương đối với tất cả các bí huyết khác, thậm chí không loại trừ bí huyết đầu, đều đưa đến sự phức tạp to lớn của chủ đề. Cũng như một vài hệ thống hành tinh là dương, còn các hệ thống khác là âm; 3 trong số các hệ thống là lưỡng tính (dual), vừa dương vừa âm.

Điều tương tự có thể được ám chỉ liên quan đến một Thái dương hệ, và khá kỳ lạ là liên quan đến chính các cõi. Thí dụ, liên quan đến hệ thống địa cầu, chúng ta có một chiều phân cực dương có một tính chất tạm thời dựa trên loại lâm phạm, mà Hành Tinh Thượng Đế đặc thù của chúng ta đang trải qua trên hành tinh chúng ta. Bởi đó, điều này có nghĩa là các Hành Tinh Thượng Đế trải qua các cuộc lâm phạm nam tính và nữ tính, cũng như con người, khi xem xét toàn thể vấn đề theo góc độ về chiều phân cực điện chớ không theo góc độ về giới tính (sex) như thường được hiểu có liên quan đến thể xác.

Kim tinh có phân cực âm, và do đó mà địa cầu có thể có một sự thu hút huyền bí đối với lực của Kim tinh. Hơn nữa, về việc này, vấn đề giới tính có thể dùng để làm sáng tỏ. Sự ràng buộc về nghiệp quả giữa hai Hành Tinh Thượng Đế – một vị trong một cuộc lâm phạm dương và vị kia trong một cuộc lâm phạm âm – gây ra sự trang trải một nợ cũ và một sự liên kết hành tinh. *Linh quang* đã lóe ra [324] vào thời Lemuria trong một số nhóm lớn của gia đình nhân loại, khi hai đối cực này đã thực hiện sự kết nối về điện. Đã cần sự hoạt động chung của 2 Hành Tinh Thượng Đế, tác động trên các phân cảnh Bồ đề (dĩ thái vũ trụ thứ 4) để đem lại sự rực sáng của ánh sáng trí tuệ trong các nhóm linh hồn thể trên cõi khí vũ trụ tức cõi thứ 5, cõi trí của Thái dương hệ. Nên nhớ rằng trước kia người ta đã nêu ra rằng, đa số con người hoạt động

hữu thức trên cõi phụ thứ 5 của ba cõi trong ba cõi giới thấp. Noi họ, nguyên khí thứ 5 đang bắt đầu hoạt động, nhưng cho đến nay không đủ sức mạnh để làm gì nhiều hơn là giữ họ ngang hàng với mãnh lực điện đang tuôn chảy từ cõi dĩ thái vũ trụ thứ 4 xuống đến cõi phụ kế tiếp của cõi hồng trần vũ trụ.

Phải luôn ghi nhớ rằng mỗi cõi và mỗi cõi phụ vốn được liên kết về phương diện số học, đang tiêu biểu cùng loại thần lực, và có cùng sự phân cực tương ứng.

Ngoài ra, như chúng ta đã biết, cõi cảm dục và cõi Bồ đề có liên quan với nhau; cõi cảm dục có tính âm trong mối quan hệ với cõi Bồ đề. Khi người ta biết về sự phân cực của các cõi khác nhau, khi hiểu rõ sự phân cực của các cõi phụ, và khi nắm bắt được sự tương tác giữa chúng với các cõi vũ trụ tương ứng, thì lúc bấy giờ con người mới được tự do, còn trước đó thì không. Khi sự phân cực của các chất dĩ thái đối với nhau và mối quan hệ của chúng với tổng thể được hiểu rõ, thì sự tiến hóa nhân loại sẽ tiến hành theo con đường đã vạch. Một Chân Sư đã giải bài toán về các hiện tượng điện trong 3 cõi thấp, do đó mà Ngài được giải thoát. Hơn nữa, khi mối quan hệ của sắc tướng âm tính với Tinh Thần dương tính được hiểu rõ, và mối quan hệ chung của chúng với các Thực Thể Thông Linh vũ trụ vốn đang ngự trong toàn thể hệ thống được hiểu phần nào, thì sự giải thoát tập thể sẽ được thành tựu.

Có lẽ trong việc xem xét đề tài trừu tượng này có thể [325] giúp làm sáng tỏ quan điểm nếu người ta nhớ lại rằng con người căn bản là dương trong bản chất riêng của y, nhưng các hiện thể của y thì là âm; do đó, y là đơn vị trung ương có điện tích dương, điện tích này thu hút và giữ chắc

vào y các nguyên tử của một phân cực ngược lại. Khi y đã phối hợp và pha trộn hai cực, và tạo ra ánh sáng có một cường độ xác định trong bất cứ cuộc luân hồi đặc biệt nào (mà cường độ được Chân Ngã an định trước cuộc luân hồi), thì lúc bấy giờ sự qui nguyên sẽ xảy ra. Sự biểu lộ có tính chất điện bùng cháy và phá hủy điểm trung gian (the medium), và rồi ánh sáng tắt đi; cái mà chúng ta gọi là sự chết thể xác xảy ra sau đó, vì dòng điện thiêu rụi những gì đã tạo nên sự biểu lộ ngoại cảnh và những gì đã *chiếu sáng*. Chúng ta hãy đưa ý tưởng này đi xa hơn và nhận thức rằng các đơn vị này được mệnh danh là con người (vốn là dương đối với các hiện thể riêng của họ) chỉ là các tế bào âm trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế, và được giữ trong phạm vi ảnh hưởng của Ngài, do mãnh lực của sự sống có tính cách điện của Ngài. Một lần nữa hãy nhớ rằng như vậy các Hành Tinh Thượng Đế là dương đối với các sinh linh nhỏ hơn, nhưng đến lượt các Ngài lại là âm đối với Sự Sống vĩ đại hơn đang chứa đựng các Ngài.

Ở đây, chân lý của giáo huấn do H.P.B. đưa ra lại được minh chứng.

Lửa điện Dương Tinh thần

Lửa do ma sát Âm Vật chất

Lửa thái dương Ánh sáng .. Cả hai cái trên phối hợp
và như vậy tạo thành
ngọn lửa ở ngoại cảnh.

Như vậy, chúng ta đã xem xét vấn đề về nguồn gốc điện của toàn cuộc biểu lộ có liên quan tới 4 cõi phụ cao của Thái dương hệ - 4 cõi này vốn là 4 chất dĩ thái vũ trụ và do đó hợp thành thể biểu lộ của một Hành Tinh Thượng Đế theo đúng cùng ý

nghĩa như 4 chất dĩ thái hồng trần của thái dương hệ tạo thành thể dĩ thái của một người. Ở đây, tôi đã lặp lại sự kiện, vì sự quan trọng của nó chưa được môn sinh huyền bí bậc trung thấu hiểu; sự kiện này – khi [326] được thừa nhận và được nhận thức – sẽ dùng theo một cách thú vị để làm sáng tỏ toàn thể chủ đề về sự tiến hóa hành tinh. Hiện nay chúng ta đã đạt đến 3 cõi mà con người đang hoạt động trong đó, hay là các cõi phụ chất hơi, chất lỏng, chất đặc của cõi hồng trần vũ trụ.

Toàn bộ đề tài về tiên thiên khí (akasha) sẽ được làm sáng tỏ rất nhiều khi khoa học công truyền đào sâu vào vấn đề các chất dĩ thái. Khi kiến thức về 4 loại dĩ thái đã có, khi sự rung động của các dĩ thái này được nhận thức, và khi các chi tiết liên quan đến cấu tạo, việc sử dụng, khả năng mang ánh sáng, và các giác độ khác nhau của chúng, mà từ đó người ta có thể nghiên cứu, trở nên được biết rõ, lúc bấy giờ kiến thức song song liên quan đến 4 chất dĩ thái vũ trụ tương ứng sẽ sẵn sàng. Nhiều điều liên quan đến chúng có thể được suy ra từ các sự kiện đã được hiểu rõ, có liên quan đến 4 chất dĩ thái hồng trần thuộc thái dương hệ.

Chẳng hạn như chất dĩ thái thứ 4 (mà ngay lúc này đang là cái mà ta có thể gọi là “được khám phá”) ở giai đoạn hiện tại được đặc trưng bằng một số sự việc. Tôi có thể liệt kê một vài sự kiện một cách thật là vắn tắt như sau:

a. Đó là chất dĩ thái mà tia tím sử dụng như là một trung gian (medium).

b. Chất dĩ thái thứ 4 là chất dĩ thái mà đa số các thể dĩ thái của con người được tạo thành từ đó.

c. Chất dĩ thái thứ 4 phần lớn là phạm vi ảnh hưởng chính yếu của “thiên thần bóng tối” (“devas of the

shadows”), hay các thiên thần tím (violet) vốn có liên quan mật thiết với sự tiến hóa thể xác của con người.

d. Đó là lãnh vực dĩ thái mà trong đó, vào một ngày không xa sau này, sự tiến hóa của con người và thiên thần sẽ chạm đến.

e. Từ phạm vi của dĩ thái thứ 4 này mà nhục thể (xác thịt) được tạo thành.

f. Đó là phạm vi của sự biệt lập ngã tính ở cõi trần. Chỉ khi nào con thú sắp thoát kiếp thú đã có ý thức đầy đủ trên cõi phụ đó của cõi hồng trần, thì nó mới có thể phối kết với các lĩnh vực tương ứng trên cõi cảm dục và cõi trí, và nhờ sự phối kết ba mặt này để thực hiện các bước cần thiết vốn đã cho phép bộ tứ (quaternary, tứ hạ thể) thành công trong nỗ lực của nó tiến gần đến Bộ Ba (Triad, Tam Thượng Thể).

[327] g. Chất dĩ thái thứ 4 này trong cuộc tuần hoàn thứ 4 và trên dãy thứ 4 này phải được hoàn toàn chế ngự và được kiểm soát bởi Huyền Giai Nhân Loại (Human Hierarchy), tức Huyền Giai sáng tạo thứ 4. Mỗi đơn vị thuộc gia đình nhân loại phải đạt đến sự chế ngự này, trước khi chấm dứt cuộc tuần hoàn này.

h. Đó là lãnh vực mà trong đó các cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa được trải qua, và các cuộc điểm đạo ngũ phân của cõi trần được bắt đầu.

Còn nhiều điều nữa có thể được thêm vào danh sách này, nhưng tôi đã chỉ tìm cách nêu ra những điều có thể được nhận thức dễ dàng vì có một sự tương ứng trên cõi Bồ đề, tức cõi dĩ thái vũ trụ thứ 4. Nên nhớ rằng cõi trần của chúng ta có sự tương đồng trong các cõi phụ của nó với toàn thể cõi hồng trần vũ trụ.

CÔI HỒNG TRẦN VŨ TRỤ

- | | | | |
|---------------------|----------------------|--------------------------|-----------|
| 1. Tối Đại Niết Bàn | Dĩ thái vũ trụ thứ 1 | 1. Côi phụ nguyên tử | Dĩ thái 1 |
| 2. Đại Niết Bàn | Dĩ thái vũ trụ thứ 2 | 2. Côi phụ á nguyên tử | Dĩ thái 2 |
| 3. Niết bàn | Dĩ thái vũ trụ thứ 3 | 3. Côi phụ siêu dĩ thái. | Dĩ thái 3 |
| 4. Bồ đề | Dĩ thái vũ trụ thứ 4 | 4. Côi phụ dĩ thái | Dĩ thái 4 |
| 5. Côi trí | Chất hơi vũ trụ | 5. Chất hơi. | |
| 6. Cảm dục | Chất lỏng vũ trụ | 6. Chất lỏng. | |
| 7. Hồng trần | Chất đặc vũ trụ | 7. Chất đặc vật chất. | |

Côi trần của thái dương hệ cũng có thể diễn tả một cách chính xác như sau, thể hiện sự tương đồng với các côi chính :

CÔI HỒNG TRẦN THÁI DƯƠNG HỆ

Côi phụ 1..... Nguyên tử..... dĩ thái 1 .. Tối Đại Niết Bàn hồng trần
 Côi phụ 2..... Á nguyên tử..... dĩ thái 2 .. Đại Niết Bàn hồng trần
 Côi phụ 3..... Siêu dĩ thái..... dĩ thái 3 .. Niết Bàn hồng trần
 Côi phụ 4 dĩ thái..... dĩ thái 4 ... Bồ đề hồng trần
 Côi phụ 5 chất hơi..... côi trí hồng trần
 Côi phụ 6 ...chất lỏng côi cảm dục hồng trần
 Côi phụ 7 chất đặc côi trọng trực hồng trần

[328] Trong cả côi hồng trần vũ trụ và côi hồng trần thái dương hệ, côi bồ đề bao giờ cũng là côi nhất quán (at-onement) hay là nơi gặp nhau của những sự dị biệt (diversities), và của sự phối hợp của các dị biệt này – không phải thành một sự thống nhất (unity) cơ bản – mà thành sự thống nhất tập thể. Điều này là do bởi sự kiện rằng côi bồ đề rõ ràng trước nhất là côi có liên quan nhiều nhất với sự tiến hóa của Hành Tinh Thượng Đế. Do đó, những gì mà tôi đã ám chỉ liên

Thể trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

quan đến chất dĩ thái hồng trần thứ 4, cũng có thể được mở rộng đến chất dĩ thái vũ trụ thứ 4 và có thể tìm thấy sự tương đồng của nó trên cõi bờ đề. Thí dụ như địa vị của *màu tím* (*violet*) trong quang phổ⁽¹⁰³⁾ có tầm quan trọng bậc nhất, liên quan với các chu kỳ lớn, và đánh dấu sự kết thúc một chu kỳ và sự bắt đầu một chu kỳ mới. Cõi bờ đề đặc biệt là cõi của màu tím, mặc dù tất cả các màu sắc đều có nơi đó; Đấng Chủ Quản của Cung Nghi Lễ Huyền Thuật vốn tiêu biểu cho tia tím hay huyền giai tím, có một mối quan hệ đặc biệt với cõi bờ đề. Phải nhớ rằng mỗi Hành Tinh Thượng Đế hoạt động trước tiên trên một trong bảy cõi, từ điều này, chúng ta có thể suy ra rằng ảnh hưởng của Ngài tìm thấy đường lối ít đối kháng nhất của nó trên một cõi nào đó, mặc dù nó được áp dụng trên mọi cõi.

Ngoài ra, hãy mở rộng phát biểu thứ hai liên quan đến thành phần dĩ thái của các thể của con người với Các Thể của các Hành Tinh Thượng Đế, và người ta sẽ thấy rằng cũng như đa số các thể dĩ thái của con người được kiến tạo bằng chất liệu dĩ thái thứ 4, vì thế có thể nói rằng 4 vị trong số các Hành Tinh Thượng Đế có các hiện thể dĩ thái của các Ngài được cấu tạo bằng chất dĩ thái vũ trụ thứ 4 này (chất bờ đề).

Hơn nữa, hai cuộc tiến hóa vĩ đại (nhân loại và thiên thần) tìm thấy sự hợp nhất tập thể của họ trên cõi Bờ đề, và các phần của cả hai huyền giai phối hợp và trộn lẫn nhau để tạo thành cơ thể của Đấng Lương Tính Thiêng Liêng⁽¹⁰⁴⁾⁽¹⁰⁵⁾.

¹⁰³ Quang phổ (Spectre) Phổ: bảng ghi chép – dải sáng nhiều màu được ghi lại khi phân tán một chùm ánh sáng trắng thành nhiều chùm đơn sắc nhờ đi qua một lăng kính.

¹⁰⁴ Các cặp đối hợp (The Pairs of Opposites). Trích từ “The Science of Social Organisation” của Bhagavan Das.

Trước kia, ở các mức độ đã được ấn định nào đó, họ có thể tạm thời tiếp cận với [329] nhau. Trên cõi bờ đề, người ta có thể nhìn thấy sự liên kết rõ ràng và trường tồn. Trên cõi này, cũng các “thiên thần bóng tối” vốn được đề cập đến trong việc kiến tạo hệ thống hành tinh, theo đuổi công việc của họ, và như thế hoạt động song song với công việc được làm trong ba cõi thấp bởi các vị kiến tạo thứ yếu vốn đang làm việc với thể dĩ thái của con người. Vì thế sự tương đồng có thể được thể hiện, Định Luật Tương Đồng này mãi mãi vẫn đúng; tuy nhiên, phải luôn luôn nhớ rằng sự tương đồng có bản chất tâm linh và thể hiện trong công việc, hoạt động và tính chất, chớ không phải là sự đồng nhất về hình thức theo nghĩa đen.

Khi thời gian trôi qua, hoạt động của Hành Tinh Thượng Đế trong các lĩnh vực dĩ thái vũ trụ sẽ được hiểu rõ hơn và, được trợ giúp một cách sáng suốt bởi các trí thông tuệ nhỏ hơn, các vị này – nhờ nghiên cứu các chất dĩ thái hồng trần – sau rốt sẽ nắm được bí quyết của sự biểu lộ vĩ đại hơn. Khoa học là sự trợ giúp của minh triết, và mở ra cánh cửa cho các tâm với vô tận và cho các khoảng rộng vũ trụ, nơi ngự trị của các Đấng Thông Tuệ vĩ đại hơn, các Ngài vận dụng chất liệu của các cõi cao và uốn nó theo hình thức mong muốn, tạo nên các rung động được thiết lập theo cách đó để được cảm nhận ở các ranh giới xa xăm nhất của vòng giới hạn thái dương. Một cách tự động, lúc bấy giờ mọi sinh linh thứ yếu và mọi vật chất trọng trực được cuốn đi và được đưa vào các vận hà và hình hài cần thiết. *Sự rung động*, hay sự hoạt động mở

¹⁰⁵ Đấng Lưỡng Tính Thiêng Liêng (The Divine Hermaphrodite), đây là các Đấng vĩ đại, thuộc hành tinh hay thái dương, Ngài biểu lộ trong chính Ngài các cặp đối hợp (pair of opposites).

đầu, *ánh sáng*, hay sự hoạt động khoác lấy hình thể và làm sinh động hình hài, *âm thanh*, là căn bản của sự biến phân và cội nguồn của diễn trình tiến hóa, và *màu sắc*, là bảy biến phân – công việc được xúc tiến như thế đó.

Chúng ta đã đang bàn về 4 điểm liên quan tới một Thái Dương Thượng Đế và cũng liên quan tới công việc của một Hành Tinh Thượng Đế và của Con Người, của Chân Thần con người.

Các môn sinh cũng nên nhớ rằng, một điểm khác vốn thường bị bỏ quên, đó là mỗi cõi có thể được khảo sát và được chia theo hai cách.

Thứ nhất. 7 cõi phụ có thể được chia thành [330] 3 cõi cao hay các cõi trừu tượng, và 4 cõi thấp hay các cõi cụ thể. Sự phân chia này tốt nhất và có tính hoàn toàn siêu hình nhất, vì nó tiêu biểu cho toàn bộ ý niệm về Ngã, Phi Ngã và Sự Thông Tuệ, với sự tổng hợp của chúng, vốn tạo nên vũ trụ biểu lộ, dù là thái dương hệ, hệ thống hành tinh hay là sự luân hồi của nhân loại. Đề cập đến Thượng Đế, nó được thảo luận đầy đủ và xem xét một cách tỏ tường trong quyển I của *Bộ Giáo Lý Bí Nhiệm*, nơi mà công trình của Cha và Mẹ trong việc tạo ra Con qua sự hợp tác hữu thức sáng suốt đã được H.P.B. vận dụng một cách tài tình.

Đề cập đến con người, điểm có thể được nắm vững dễ dàng hơn nếu linh hồn thể trên các phân cảnh trừu tượng của cõi trí được xem xét liên quan với 4 phân cảnh thấp hay các phân cảnh cụ thể mà từ đó sự biểu lộ xuất phát.

Thứ hai. Việc phân chia bảy cõi phụ thành 3 cõi cao như nhau nhưng tạo nên cõi thứ 4, là cõi của sự gặp gỡ hay của sự nhất quán, và xem 3 cõi phụ thấp như là các cõi nỗ lực. Sự phân chia này trước tiên có liên quan đến con người.

Cả hai cách phân chia này về sau sẽ được thấy là đang tồn tại trên mỗi cõi trong thái dương hệ, và có nguồn cội của chúng trong mãnh lực của điện, vốn tự biểu lộ một cách khác nhau trên mỗi cõi, nhưng tác động trên tất cả theo ba định luật : Hút hay Đẩy, Tương Tác Hải Hòa và Tổng Hợp. Ba cõi hay ba phân cảnh thấp tác động trước tiên theo định luật Tương Tác Hải Hòa; cõi của sự gặp gỡ hay của sự thống nhất tác động theo một trạng thái của Định Luật Hút. Dĩ nhiên, song song với chúng trong khi tiến hóa là các đối cực của chúng, biểu lộ như là sự Phân Tán, sự Đẩy và sự Biến Phân.

Vấn đề biểu lộ có tính điện của akasha trên 7 cõi do đó phải được nghiên cứu theo 3 phân đoạn chính, kể đến nghiên cứu từng cõi một hay sự xem xét có 7 phần, và sau cùng dưới dạng 49 [331] ngọn lửa. Từ đầu chí cuối, phải nhớ rằng chủ đề vẫn còn quá phức tạp, do yếu tố thời gian mà 49 lửa này đem lại, ở các giai đoạn khác nhau, dưới các lãnh vực ảnh hưởng khác nhau, và theo 3 định luật vũ trụ. Như vậy, cùng một loại lửa, ở các giai đoạn khác nhau, sẽ tự biểu lộ ra như là ánh sáng kiến tạo, hay lại gây ra sự thiêu rụi và sự qui nguyên cuối cùng như là kết quả của việc bùng cháy.

Đề cập đến sự biểu lộ của điện trên cõi trí, cõi cảm dục và cõi trần. Chúng ta sẽ không bàn chi tiết về đề tài này, vì sau này đề tài đó sẽ được thảo luận càng đầy đủ càng tốt. Chỉ cần nói rằng định luật vẫn đúng và những gì được đưa ra như là sự thật liên quan đến một Hành Tinh Thượng Đế trên các cõi riêng của Ngài thì cũng đúng với con người trên 4 cõi thấp. Như vậy :

MỘT THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ

1. Rung động điện.....Cõi Thượng Đế hay Tối Đại

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

Niết Bàn.

2. Ánh sáng điện.....Cõi Chân Thần hay Anupadaka.
3. Âm thanh điệnCõi Niết Bàn.
4. Màu sắc điệnCõi Bồ đề.

MỘT HÀNH TINH THƯỢNG ĐẾ

1. Rung động do điện Cõi Chân Thần.
2. Ánh sáng do điện Cõi Niết Bàn.
3. Âm thanh do điện Cõi Bồ đề.
4. Màu sắc do điện Cõi trí.

CON NGƯỜI

1. Rung động do điện Cõi Bồ đề.
2. Ánh sáng do điện Cõi trí.
3. Âm thanh do điện Cõi cảm dục.
4. Màu sắc do điện Cõi trần.

Ở đây, chúng ta cần nhớ rằng trước kia chúng ta đã bàn đến Thượng Đế, và đến các Hành Tinh Thượng Đế như là các thành phần kết hợp của thể biểu lộ của Ngài. Trong bảng biểu được đưa ra ở trên, chúng ta đang bàn đến mỗi phần một cách riêng rẽ, [332] và nên quan sát rằng sự biểu lộ của các nhóm linh hồn thể trên cõi trí là sự biểu lộ bằng màu sắc của một Hành Tinh Thượng Đế, và mức biểu lộ thấp nhất của Ngài. Nơi con người, mức biểu lộ thấp nhất của y là cõi phụ thứ 5 của cõi trần vì các cõi phụ chất lỏng và chất đặc không được kể như là các nguyên khí cũng không hơn gì chất lỏng và đặc vũ trụ (cõi cảm dục và cõi trần của Thái dương hệ) đối với một Hành Tinh Thượng Đế.

Chúng ta đã thấy rằng manas hay trí tuệ là nguyên khí thứ 5 hay là sự rung động căn bản của cõi trí vũ trụ, tức cõi

thứ 5; do đó, chính xung lực, phát xuất từ các phân cảnh nguyên nhân (causal levels) của cõi trí vũ trụ, đã thôi thúc Thái Dương Thượng Đế chúng ta vào biểu lộ, theo cùng cách mà mãnh lực vốn mang con người vào cuộc luân hồi, phát ra từ thể nguyên nhân của y trên cõi trí của Thái dương hệ. Chúng ta cũng thấy rằng manas là loại khả năng phân biệt, nó làm sinh động mọi chất liệu, và nó cũng là lửa điện của Thái dương hệ biểu lộ ra dưới hình thức sự hút và đẩy, với tất cả những gì được bao hàm trong hai từ ngữ này. Theo nghĩa rộng nhất của ý tưởng này thì các Định Luật Tương Tác Hải Hòa và Định Luật Tổng Hợp chỉ là các phân hóa (divisions) của cùng định luật vũ trụ mà Định Lực Hút và Đẩy cũng là các biểu lộ của nó. Như vậy, định luật vũ trụ này biểu lộ theo ba cách, có thể (vì thiếu một thuật ngữ thích hợp hơn) được gọi là *Định Luật Hiện Tồn (the Law of Being)* và có một bản chất quá khó hiểu đối với thể trí hữu hạn của con người, đến nỗi y chỉ có thể cảm nhận nó phần nào qua 3 nhánh đã được nói trước.

3. Manas là những gì tạo nên sự cố kết (cohesion).

Bây giờ chúng ta đến định nghĩa thứ ba: nguyên khí trí tuệ ở trên tất cả các nguyên khí khác, cố kết với một cái gì đó vốn cho phép một Thực Thể (dù là Thượng Đế, Hành Tinh Thượng Đế hoặc con người) hoạt động:

a. Thông qua hình hài và nhờ đó mà hiện tồn.

[333] b. Nhờ vào sự phát triển liên tiến hay sự tiến hóa theo chu kỳ.

c. Trên một số cõi, đối với thực thể có liên quan, đó là diễn trường của sự sống và lãnh vực của kinh nghiệm.

d. Bằng phương pháp của sự biểu lộ, vốn là một sự tăng trưởng dần dần từ một buổi bình minh mờ hồ và xa xăm, qua sự huy hoàng ngày càng tăng của ánh sáng, đến một ngọn lửa bùng cháy sáng ngời; rồi thì qua lúc chạng vạng mờ tối đều đặn đến sự quy nguyên cuối cùng. Lúc bình minh, ban ngày, giữa trưa, lúc chạng vạng, ban đêm – thứ tự là như thế đối với Thượng Đế, đối với Hành Tinh Thượng Đế và đối với con người.

Nếu 4 điểm ở trên được khảo sát kỹ càng, người ta sẽ nhận thấy rằng chúng khá toàn diện, và tiêu biểu cho 4 điểm mà cho đến nay là những điểm duy nhất đã có đối với con người trong cuộc tuần hoàn thứ 4 này.

Con người tự cho mình như là một tập hợp tổng hợp gồm thể xác, bản chất tình cảm, và trí năng, tuy nhiên, y tự biết mình còn nhiều hơn 3 thể này, và nhận ra y là kẻ sử dụng hình hài, cảm xúc và trí năng, giữ tất cả chúng lại với nhau một cách cố kết sao cho y trở thành một đơn vị. Một Hành Tinh Thượng Đế cũng hành động tương tự như thế, với sự dị biệt rằng manas không phải là trung gian (the medium) mà nhờ đó Ngài trở thành một tổng thể cố kết. Do bởi trình độ phát triển tiến bộ hơn của Ngài, đối với Ngài, *minh triết* là yếu tố chế ngự. Một Thái Dương Thượng Đế nhờ Ý Chí mà đạt được những gì mà một Hành Tinh Thượng Đế đạt được nhờ minh triết hay tuệ giác, còn con người (ở mức độ nhỏ bé của y) đạt được điều đó nhờ manas. Tuy nhiên, cả Hành Tinh Thượng Đế và con người chỉ là những thành phần của một tổng thể vĩ đại hơn của họ, lửa điện của ý chí cũng thấm nhập vào họ, phối hợp với lửa thái dương của tuệ giác, và thổi bùng các lửa vật chất. Trong tất cả các phân biệt và các biến phân này, phải nhớ rằng chúng không tồn tại theo quan điểm của Thượng Đế, mà

chỉ là được hàm ý liên quan [334] đến các thể thứ yếu được bao gồm trong vòng giới hạn thái dương.

Con người là một đơn vị cố kết trong sự biểu lộ khách quan đối với các thời kỳ rất ngắn trên cõi trần, chỉ vì cho đến nay y chỉ hành động qua manas chứ không phải qua minh triết. Tất nhiên các chu kỳ của con người diễn ra nhanh và qua mắt như một tia chớp trong đêm tối. Một Hành Tinh Thượng Đế, vốn là manas được hoàn thiện và hành động qua minh triết, có các chu kỳ dài hơn, và theo góc độ tầm nhìn của con người, kéo dài trong các vô lượng thời; sự sống của Ngài là nền tảng của sự thường tồn tương đối của các chu kỳ Chân ngã của con người. Chu kỳ biểu lộ của một Thái Dương Thượng Đế kéo dài trong kỳ đại khai nguyên lớn hơn hay chu kỳ thái dương vì nó dựa trên ý chí, cũng như dựa trên minh triết và manas. Do đó, điều hiển nhiên là:

a. *Manas hay trí tuệ (intelligence)* là nền tảng của sự biểu lộ riêng biệt của con người.

b. *Minh triết hay tuệ giác (buddhi)* là nền tảng của sự biểu lộ tập thể của một Hành Tinh Thượng Đế.

c. *Ý chí* là nền tảng của Sự Sống Duy Nhất, vốn tổng hợp tất cả các nhóm.

Do đó, mặt khác, trong việc khảo sát Lửa Trí Tuệ này, chúng ta phải nhớ rằng đó là điều mà con người đang phát triển và với điều đó, y đang học cách hoạt động, nhưng đó cũng là những gì mà một Hành Tinh Thượng Đế đã phát triển trong một hệ thống trước; đối với Ngài, nó tự động trong động tác của nó cũng như hoạt động tiềm thức của các cơ quan vật chất của con người.

4. Manas là chìa khóa đối với giới thứ 5 trong thiên nhiên.

Chúng ta cũng có thể định nghĩa manas là chìa khóa của cánh cửa dẫn vào giới thứ 5 của thiên nhiên, tức giới tinh thần. Mỗi một trong 5 giới đều được thâm nhập nhờ một chìa khóa nào đó, và đề cập đến 2 giới đầu tiên – là giới khoáng chất và thực vật – thì chìa khóa hay phương pháp mà nhờ đó sự sống thoát ra vào giới cao hơn thì không thể giải thích được cho con người ở trình độ hiểu biết [335] trí tuệ hiện nay của y, đến nỗi chúng ta sẽ không dừng lại để xem xét nó. Đề cập đến giới động vật, có thể nói rằng chìa khóa để mở lối vào giới nhân loại là chìa khóa *bản năng*. Vào cuối các giai đoạn tiến hóa của động vật, và vì con vật ngày càng trở nên bị tách ra khỏi hồn khóm (¹⁰⁶), nên bản năng này bắt đầu được chuyển hóa thành trí năng (mentality), hay thành thể trí phôi thai (embryo mind) tiềm tàng trong người thú, và đã chỉ cần sự rung động kích thích xuất phát từ Dạng Nguyên Thủy của Địa Cầu (Earth's Primary), để được thổi bùng lên thành cái gì đó rõ ràng là con người. Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng phương pháp biệt lập ngã tính trên bầu hành tinh này đã không phải là phương pháp được noi theo trên các bầu hành tinh khác, và nhiều đơn vị tiến hóa hiện nay của nhân loại đã biệt lập ngã tính một cách bình thường và nhờ chính lực tiến hóa thôi thúc. Chúng đã tìm thấy (diễn tả điều đó

¹⁰⁶ “Một Hồn tập thể /Hồn Khóm (Group-soul) là một tập hợp các Tam Thượng Thể thường tồn trong một cái vỏ ba lớp bằng tinh chất Chân Thần. Các Tam Thượng Thể thường tồn là một phản ảnh trên các cõi thấp của Tam Thượng Thể tinh thần trên các cõi cao. Sự mô tả này rất đúng cho tất cả các hồn tập thể đang hoạt động trên cõi trần, nhưng không cung cấp một ý tưởng nào về sự cực kỳ phức tạp của chủ đề. Trích trong *Một Khảo cứu về Tâm thức* của Annie Besant.

trong chừng mực có thể theo về lửa) đối cực điện của chúng qua hoạt động của bản năng động vật, và bằng sự phối hợp của 2 cực đó mà một con người được tạo ra, – sự hợp nhất của 3 loại lửa trong thể nguyên nhân.

Nhân loại chuyển vào giới thứ 5 qua sự chuyển hóa khả năng phân biệt của thể trí, điều này – như trong sự biệt lập ngã tính của động vật – xảy ra ở một giai đoạn biệt ngã hóa tinh thần nhất định, vốn là sự tương ứng trên các mức độ cao đối với những gì đã diễn ra vào thời Lemuria. Như vậy, chúng ta có:

Bản năng Chìa khóa từ giới động vật tiến vào giới nhân loại, hay từ giới thứ 3 vào giới thứ 4.

Manas Chìa khóa từ giới nhân loại tiến đến giới tinh thần, hay từ giới thứ 4 tiến vào giới thứ 5.

[336] Chúng ta không cần phải đi cao hơn nữa, vì sự chuyển hóa của manas còn tiếp diễn, và cho đến nay nhiều điều vẫn còn được thực hiện.

5. Manas là sự tổng hợp của năm cung

Một định nghĩa khác có thể được nêu ra, mặc dù sự khó hiểu của nó có thể chỉ chứng tỏ một sự bối rối cho môn sinh.

Manas là quan năng hợp nhất của 4 vị trong các vị Hành Tinh Thượng Đế, được tổng hợp qua vị Hành Tinh Thượng Đế thứ 5 trên cõi thứ ba của Thái dương hệ. Năm vị Hành Tinh Thượng Đế này đã là hiện thân của Thượng Đế trong một Thái dương hệ trước, và đã đạt được sự hoàn mãn của sự sống trí tuệ. Sự sống tổng hợp của các Ngài là những gì được hiểu trước tiên khi chúng ta nói đến Brahma, Đấng vũ trụ đó là toàn thể sự thông tuệ linh hoạt của Thượng Đế. Vì thiếu các thuật ngữ chính xác hơn, chúng ta gọi các Ngài là các Tinh Quân

(Lords) của 4 cung thứ yếu, các Ngài mưu tìm sự tổng hợp của các Ngài qua Cung thứ ba, tức cung Hoạt Động. Trong một nỗ lực để diễn tả các nguyên lý mà các Ngài tiêu biểu, các Ngài đã được gọi là :

1. Tinh Quân Huyền Thuật theo Nghi Lễ.
2. Tinh Quân Lý Tưởng Trừu Tượng hay Sùng Tín.
3. Tinh Quân Khoa Học cụ thể.
4. Tinh Quân Hải Hòa và Nghệ Thuật.

Bốn vị này hoạt động qua dĩ thái vũ trụ thứ 4 và có các hiện thể bằng chất bồ đề. Các Ngài hòa nhập vào sự sống vĩ đại hơn của Tinh Quân Cung Trạng Thái thứ ba trên các phân cảnh Niết Bàn, và cả 4 vị (với Cung tổng hợp duy nhất) là toàn thể năng lượng trí tuệ. Các Ngài là sự sống của 5 cõi thấp. Các Ngài là 5 vị Kumaras, và còn hai vị nữa làm thành bảy vị Kumaras hay các Đấng Kiến Tạo (Builders) của vũ trụ; 5 vị này đã được gọi là 5 Người Con Trí Sinh (Mind-born, được sinh ra từ Trí) của Brahma (GLBN I, 119, 493, II, 111, 112). Do đó, Manas là hiệu quả tâm thông của công tác tập thể hợp nhất của các Ngài, và biểu lộ ra theo những cách thức khác nhau tùy theo các đơn vị được bao hàm, các hình hài [337] được linh hoạt, và các cõi có liên quan. Các Ngài biểu lộ chủ yếu trên 5 cõi phụ thấp của mỗi cõi, và yếu tố này nên được ghi nhớ có liên quan với các cuộc khai mở chính của manas. Tuy nhiên – vì các Ngài là tổng cộng của trạng thái thứ ba hay trạng thái Brahma – lĩnh vực ảnh hưởng chính yếu của các Ngài ở trên cõi phụ thấp nhất, hay cõi phụ (divisions) thứ ba của vũ trụ biểu lộ hay ở trên cõi trí, cõi cảm dục và cõi trần.

Tôi muốn nêu ra ở đây cõi phụ thứ ba của các cõi chính của Thái dương hệ vốn sẽ nắm giữ nhiều điều cần quan tâm cho môn sinh huyền học thực sự.

Thượng Đế Ngôi 1 Mahadeva....Trạng thái Cõi thứ 1

Ý chí

Thượng Đế Ngôi 2. ... VishnuTrạng thái Cõi thứ 2, 3, 4

Minh Triết

Thượng Đế Ngôi 3 ... BrahmaTrí Tuệ Cõi thứ 5, 6, 7

Trong năm định nghĩa này của manas, chúng ta đã gợi ý phạm vi cho tư tưởng và nhiều điều được nói bóng gió cho những ai có thể nghe. Nhiều từ ngữ để giải thích nhiều hơn nữa có thể được nói đến, nhưng chúng ta nhắm vào việc giúp cho các môn sinh tự suy nghĩ, và tìm cách để thấy họ định nghĩa các ý tưởng này theo lời lẽ riêng của họ.

6. Manas là ý chí sáng suốt hay mục đích của sự sống

Cuối cùng Manas có thể được định nghĩa như là ý chí sáng suốt, và mục tiêu được an bài của mỗi thực thể hữu ngã thức. Tôi muốn thúc giục môn sinh nên ghi nhớ một số sự việc cơ bản, vốn sẽ dùng để giữ cho thể trí của y sáng suốt, và giúp cho y hiểu điều gì đó về vị trí mà lửa của trí tuệ này nắm giữ trong vũ trụ và Thái dương hệ, và (không cần phải nói), cũng chính trong sự sống của y – là phản ảnh của 2 lửa kia.

Y nên luôn luôn nhớ rằng *manas là một nguyên khí của Thượng Đế*, và do đó tất nhiên nó được cảm nhận trong mọi [338] cuộc tiến hóa vốn là một phần của bản thể của Ngài, nhưng được liên kết một cách đặc biệt với bí huyết cổ họng và bí huyết đầu; đó là yếu tố thông tuệ linh hoạt giúp cho

một Thái Dương Thượng Đế, một Hành Tinh Thượng Đế và một con người có thể :

- a. Sử dụng một cách thông minh một hình hài hay hiện thể.
- b. Kiến tạo khả năng vào trong linh hồn thể.
- c. Gặt hái lợi ích của kinh nghiệm.
- d. Mở rộng tâm thức.
- e. Thực hiện sự tiến bộ hướng tới một mục tiêu đặc biệt.
- f. Phân biệt giữa 2 cực.
- g. Chọn hướng mà hoạt động của y sẽ xoay về đó.
- h. Hoàn thiện hình hài đồng thời sử dụng nó.
- i. Đạt đến sự kiểm soát chất liệu linh hoạt, và xoay chuyển sức mạnh của nó vào các vận hà mong muốn.
- j. Phối kết các mức độ khác nhau của vật chất và tổng hợp thành các hình hài được sử dụng cho đến khi mỗi một và tất cả biểu lộ một đường lối hành động nhất trí, và *đồng thời* biểu lộ được ý chí của Chủ Thể Nội Tâm.

Tất cả các cứu cánh này đều là kết quả của sự phát triển trí tuệ, và có lẽ môn sinh có thể hiểu được ý tưởng ẩn tàng rõ ràng hơn, nếu nhận thức rằng :

- a. Tinh Thần sử dụng *trí tuệ (manas)* trong tất cả những gì có liên quan đến vật chất, bản thể điện hay là akasha linh hoạt.
- b. Tinh Thần sử dụng *tuệ giác (buddhi)* trong tất cả những gì liên quan đến tâm (psyche), liên quan tới linh hồn thể giới, đến linh hồn của một cá nhân, hay đến linh hồn của mỗi hình hài.
- c. Tinh Thần sử dụng ý chí hay *atma* trong tất cả những gì liên quan đến bản thể của vạn vật, đến chính nó, khi xem

xét bản thể và Bản Ngã như là Tinh Thần thuần túy khi được phân biệt với tinh thần-vật chất (spirit-matter).

Trong trường hợp thứ nhất, tính chất đặc biệt của manas là sự phân biệt, nó giúp cho Tinh Thần phân biệt giữa :

- [339] 1. Ngã với Phi Ngã.
 2. Tinh Thần với Vật Chất.
 3. Các cõi với các cõi phụ.
 4. Các mức độ khác nhau của vật chất nguyên tử (atomic matter) trong Thái dương hệ.
 5. Các rung động do ý chí tạo ra, tác động qua bác ái-minh triết và đem lại năng lượng cho vật chất.
 6. Tất cả những gì liên quan đến các hình hài của mọi loại, và trong mọi kiểu mẫu của sự sống thiết yếu.

Trong trường hợp thứ hai, nguyên khí Bồ đề có tính chất bác ái riêng biệt của nó, và thể hiện dưới hình thức minh triết hoạt động qua bác ái, và tạo ra :

1. Sự hợp nhất giữa mọi Bản ngã.
2. Sự cố kết tập thể (group coherence).
3. Các tính chất theo đường lối rõ ràng của điều mà chúng ta gọi là bác ái.
4. Hoạt động có hiệu quả liên quan đến sự tiến hóa, hay các nguyên tắc cơ bản của công việc của Thánh Đoàn.

Trong trường hợp thứ ba, Tinh Thần vận dụng trạng thái ý chí hay atma (trong con người) vốn có lực cố kết, vì nét đặc trưng riêng biệt của nó, lực này giữ cho mục đích của thực thể luôn luôn ở trước mắt, thực hiện mục đích đó thông qua bác ái ở dạng bản thể.

Tôi đã vạch ra các nét đặc biệt này, vì việc này dùng để mang phạm vi, và cũng như các giới hạn, của nguyên khí trí tuệ linh hoạt rõ ràng hơn phần nào tới trước môn sinh. Trong

Phòng Vô Minh, khía cạnh tích lũy của manas và khả năng của nó để tích trữ và hoạch đắc kiến thức và thông tin đang được phát triển. Thí dụ, con người có được các sự kiện, và sự kiên trì, và thiết lập các rung động vốn phải được thực hiện một cách sáng suốt. Khía cạnh tiếp thu của nguyên khí này đang biểu lộ ra. Trong *Phòng Học Tập*, khía cạnh phân biện đang được phát triển, và con người không những chỉ học cách chọn lựa mà còn học cách loại bỏ, và y bắt đầu phối hợp hai cực lại một cách thông minh. Trong [340] *Phòng Minh Triết*, y cũng loại bỏ, và phối hợp 2 cực một cách hoàn hảo, do đó tạo ra sự biểu lộ mà chúng ta gọi là ánh sáng. Khía cạnh quang huy (chiếu sáng) của manas được biểu lộ. Y trở nên kẻ sáng tạo sáng suốt, và vào lúc mà y đã trải qua 4 cuộc điểm đạo chính yếu, y đã :

1. Phát triển hoàn hảo trạng thái Brahma, vốn – như đã được nêu ra – hoạt động chủ yếu trên 3 cõi thấp. Đó là trạng thái thông tuệ linh hoạt.

2. Thành tựu mức phát triển mà ở đó, một Hành Tinh Thượng Đế, là Đấng Trí Tinh Quân (Manasaputra) thiêng liêng, đã bắt đầu chu kỳ biểu lộ mà chúng ta gọi là một thái dương hệ.

3. Chuyển hóa manas thành minh triết hoặc bác ái.

4. Tổng hợp các Cung Hoạt Động hay Thông Tuệ, và đang bắt đầu hòa nhập sự tổng hợp này vào sự tổng hợp cao hơn của bác ái-minh triết.

Để tổng kết tất cả điều đó trong các thuật ngữ về lửa :
Lửa vật chất đã cháy rục lên một cách hoàn hảo, và sự rung động của con người đã được điều chỉnh cho đồng bộ với sự rung động của một Hành Tinh Thượng Đế; như thế cho phép một người hoạt

động một cách hữu thức, hay là trở nên cực kỳ linh hoạt trên cõi Bồ đề.

Lửa trí tuệ đã phối hợp với lửa vật chất và đã kích thích lửa vật chất tới một mức độ mà nó đã đem lại sự giải thoát cho thực thể, tức con người, khỏi 3 cõi thấp, và về phương diện huyền linh đã “che khuất” (“obscured”) sự biểu lộ của y trên 3 cõi chính xác theo cùng cách biểu lộ mà một Thượng Đế “đi ra” (“goes out”) (về phương diện huyền linh) khi các loại lửa đủ mãnh liệt. Về phần lửa Tinh thần hay lửa điện thuần túy, lửa này sau rốt được tổng hợp với hai lửa kia và đem lại sự thoát ra (escape) của sự sống lên đến một cõi khác xét về phương diện vũ trụ. [341]

MỘT CON NGƯỜI

a. Sự phối hợp của lửa vật chất và lửa trí tuệ giải phóng khỏi 3 cõi thấp.

b. Sự phối hợp của lửa điện với hai lửa kia đem lại sự giải phóng khỏi 5 cõi thấp, và cho phép một người hoạt động hữu thức trên cõi hồng trần vũ trụ.

MỘT HÀNH TINH THƯỢNG ĐẾ

a. Sự phối hợp của lửa vật chất và lửa trí tuệ giải phóng khỏi 3 cõi biểu lộ của Ngài.

b. Sự phối hợp của lửa điện trong trường hợp của Ngài đem lại sự thoát ra khỏi vòng giới hạn hành tinh, và cho phép Ngài hoạt động hữu thức trên cõi cảm dục vũ trụ.

MỘT THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ

a. Sự phối hợp của lửa vật chất và lửa trí tuệ giải phóng Ngài ra khỏi vòng giới hạn thái dương, và ban cho Ngài sự tự do của các cõi hồng trần, cõi cảm dục vũ trụ và các cõi phụ thấp của cõi trí vũ trụ.

b. Sự phối hợp của lửa điện với 2 lửa kia cho phép Ngài hoạt động hữu thức trong linh hồn thể của Ngài, như vậy đi song song với hoạt động của con người trong ba cõi thấp.



[342]

TIẾT HAI

ĐOẠN B

THỂ TRÍ (MANAS) VỚI VAI TRÒ LÀ YẾU TỐ VŨ TRỤ, THÁI DƯƠNG HỆ VÀ NHÂN LOẠI.

I. NGUỒN GỐC CỦA MANAS HAY TRÍ TUỆ.

Những gì mà chúng ta đang bàn đến ở đây (nói về ba yếu tố này theo thứ tự của chúng) là lửa trí tuệ khi đề cập đến một Thái Dương Thượng Đế. Trước đây, có nêu ra rằng trí tuệ đã được phát triển trong một Hành Tinh Thượng Đế, và do đó chúng ta cũng phải khẳng định liên quan với một Thái Dương Thượng Đế rằng, trí vũ trụ hay là Nguyên Khí thứ 5 là đặc tính căn bản của Ngài, và được Ngài hoàn thiện trong một Thái dương hệ trước. Bây giờ chúng ta có thể xem xét phân đoạn thứ nhất của chúng ta :

1. Trí tuệ vũ trụ: (Cosmic manas)

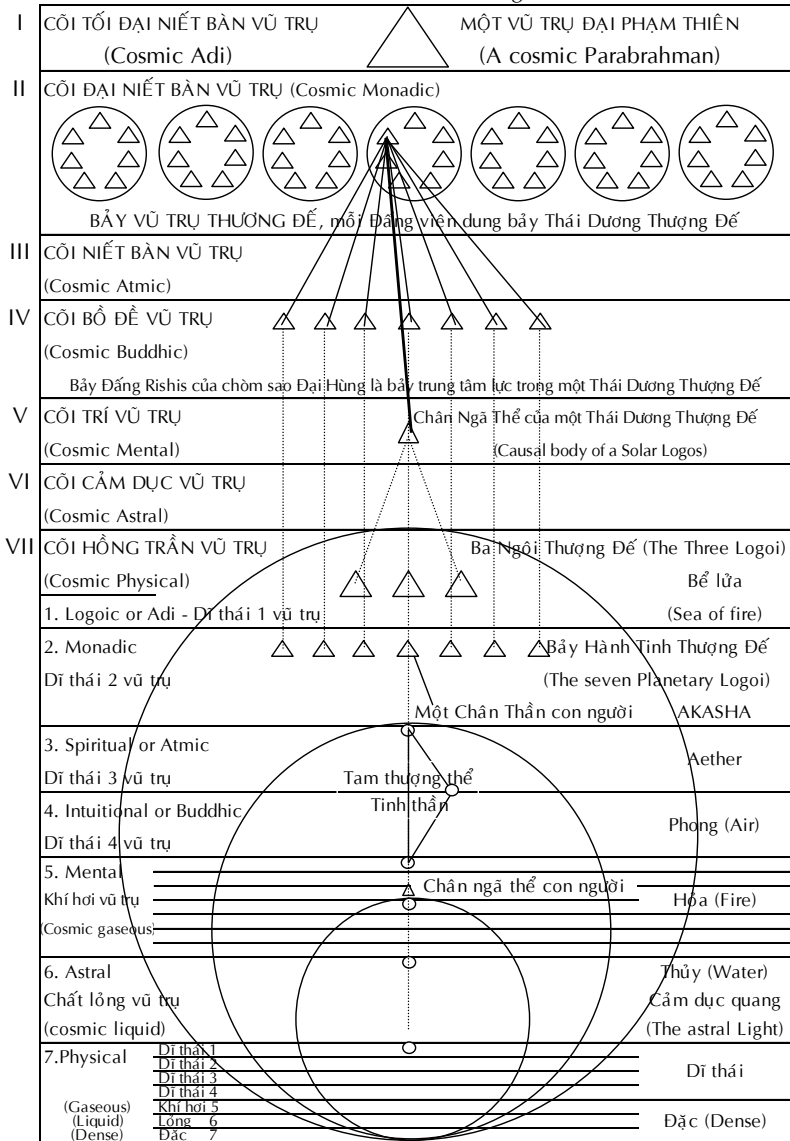
Lửa này đến từ đâu? Nhiệt sinh động này, hay sự rung động vốn chủ yếu là một đặc điểm của mọi Đấng có thể nhận thức được, bắt nguồn từ đâu? Chúng ta có thể đi trở ngược lại bao xa? Liệu chúng ta có thể quan niệm được cội nguồn của nó không? Ngọn lửa đang tuôn xuống để làm sinh động bóng tối của vật chất này là gì?

a/ *Diễn trình của sự biệt lập ngã tính.* Có lẽ có thể giúp ích phần nào nếu ở đây chúng ta xem xét vấn đề Biệt Lập Ngã Tính, hay là tiến trình của việc nhận thức bản ngã sáng suốt [345] vốn phân biệt con người với con thú một cách ẩn tượng.

TIẾN HÓA CỦA MỘT THÁI DƯƠNG THƯỢNG ĐẾ

(Evolution of a Solar Logos)

[344]



Vào lúc biệt lập ngã tính, hai cực xấp xỉ nhau, và vào lúc chúng gặp nhau thì ánh sáng tuôn ra, chiếu rọi nơi sâu thẳm của vật chất và soi sáng thánh đạo mà Kẻ Hành Hương phải bước lên trên đường trở về nguồn cội của y.

Liên quan đến con người, sự tỏa chiếu này mang lại:

- . Sự nhận thức bản ngã (self-realisation).
- . Thiên ý (purpose).
- . Sự tách biệt khỏi mọi bản ngã đã được biệt lập ngã tính khác hay các lĩnh vực khác.
- . Trên hết là tâm thức.
- . Năng lực để tiến hóa.
- . Khả năng để “ngày càng chói rạng mãi đến ngày hoàn thiện”.

Điều này cũng đúng với một Thái Dương Thượng Đế và một Hành Tinh Thượng Đế.

Sự biệt lập ngã tính theo sát nghĩa là việc đến với nhau (ra khỏi bóng tối của sự trừ xuất) của hai yếu tố Tinh Thần và Vật Chất nhờ một yếu tố thứ ba, là ý chí sáng suốt, mục đích và hành động của một Thực Thể. Do sự gần giống nhau của hai cực này mà ánh sáng được tạo ra, một ngọn lửa tỏa chiếu, người ta thấy một bầu ánh sáng tỏa chiếu, đang từ từ tăng gia cường độ sáng của nó, sức nóng và sự chói lọi của nó cho đến khi đạt đến công suất, hay cái mà chúng ta gọi là sự hoàn thiện. Chúng ta nên lưu ý và phân biệt các từ ngữ *ánh sáng*, *nhật* và *sự tỏa sáng (radiance)*, vốn là các đặc điểm phân biệt của tất cả các thực thể đã được biệt lập ngã tính, từ các vị Thần (Gods) cho đến con người.

Con người đang bắt đầu phần nào đạt đến bí mật của hiện tượng này, nhờ khả năng tạo tác (produce) của y, thông qua kiến thức khoa học, những gì được gọi là ánh sáng điện

và được con người dùng để soi sáng, sưởi ấm và chữa bệnh. Khi nhiều điều nữa có liên quan đến vấn đề này được các môn sinh ở cõi trần khám phá, toàn bộ chủ đề về sự hiện tồn và về hoạt động sáng tạo sẽ trở nên sáng tỏ hơn.

Về nguồn cội của lửa trí tuệ, một điều gì đó [346] nữa có thể được học hỏi qua việc nghiên cứu *các phương pháp biệt lập ngã tính khác nhau*. Chúng ta có thể kể ra ba phương pháp liên quan tới con người, mặc dù có thể có nhiều phương pháp khác, mà sự hiểu biết có giới hạn của con người hoàn toàn không thể nhận thức được. Các phương pháp này là:

Thứ nhất, phương pháp đã được noi theo trên dãy Nguyệt cầu (dãy hành tinh này biểu lộ trước dãy hành tinh của chúng ta), khi, nhờ sức mạnh và năng lượng nội tại, sự liên kết 3 loại lửa đã xảy ra và lửa vật chất đã tiếp xúc với lửa Tinh Thần nhờ sự hiện diện tiềm tàng của tia lửa trí tuệ. Tia lửa trí tuệ này tác động qua bản năng, đã thôi thúc hình hài vật chất hay chất liệu nguyên thủy vào hoạt động sao cho nó có thể đạt đến các độ cao, nơi mà các đối cực của nó có thể được tiếp xúc. Người thú đã khao khát; Tinh Thần đã đáp ứng; sự rung động của mầm mống trí năng đã thấm nhập vào chất liệu nguyên thủy như là chất men. Tâm thức đã được khơi hoạt như thế đó. Trong Thái dương hệ trước, liên quan với các Hành Tinh Thượng Đế, đây là phương pháp mà các Ngài theo đuổi và các Đấng Vũ Trụ tiến hóa này đã nhập vào tâm thức và chế ngự 3 cõi thấp của cõi hồng trần vũ trụ, – tức là các cõi mà hiện nay con người đang nỗ lực chế ngự. Các Ngài đã biệt ngã hóa như là kết quả của công tác được hoàn thành trong vô lượng thời cố gắng không thể nào hiểu được

(107). Thái dương hệ trước đã kéo dài lâu hơn nhiều so với Thái dương hệ này sẽ diễn ra, và sức mạnh trong vật chất đã được tạo ra theo sự tiến triển của các kỷ nguyên. *Đó là thời kỳ tiếp sinh khí (vitalisation) của các loa tuyến (vòng xoắn ốc) trong nguyên tử thường tồn hồng trần của Thượng Đế.*

Trong phương pháp biệt ngã hóa này, sự kiện được nhấn mạnh là nguyên khí trí tuệ là một phần của tính chất Thượng Đế và là thành phần của chính bản chất của Ngài. Do đó, nguyên khí ấy có nguồn cội trong Bản Thể (Being) hay Bản Ngã (Self) của Ngài; đó là [347] phần tích chứa (content) của Linh Hồn Thể Thượng Đế và do đó thấm nhuần toàn cuộc biểu lộ phát xuất theo với Ngài. Đó là sự chính xác của phát biểu cho rằng manas vũ trụ xuất phát trên cõi trí vũ trụ, và là một phần của lửa làm linh hoạt cõi đó.

Thứ hai, trong Thái dương hệ thứ hai và liên quan với phương pháp được dùng trong đó, một điểm khác đáng được chú ý. Lửa trí tuệ này có nguồn gốc của nó trong một chòm sao mà cho đến gần đây khoa học công truyền vẫn không nhận ra là có bất kỳ liên quan nào có bản chất sâu xa với Thái dương hệ chúng ta, do bởi khoảng cách cực kỳ xa xăm của chòm sao đó. *Mặt Trời "Sirius" ("Thiên Lang") là nguồn cội của manas Thượng Đế* theo cùng ý nghĩa như chòm sao Bảy Tỷ Muội (Pleiades) được liên kết với cuộc tiến hóa của manas trong 7 Hành Tinh Thượng Đế, và Kim Tinh (Venus) đã chịu trách nhiệm cho sự tiến nhập của trí tuệ vào trong dãy Địa cầu. Mỗi cái là nguyên thủy (primary) đối với cái kia, hay là

¹⁰⁷ Chu kỳ biệt ngã hóa (individualisation) của một Thái Dương Thượng Đế còn lùi trở lại xa hơn nữa, và chúng ta không cần quan tâm ở đây, ngoại trừ để nhớ rằng Định Luật Tương Đồng vẫn đúng.

tác nhân tạo ra sự lập lòe đầu tiên của tâm thức trong các nhóm đặc biệt có liên quan. Trong mỗi trường hợp, phương pháp đã là phương pháp của một sự tăng trưởng tiến hóa chậm chạp cho đến khi tâm thức thành linh sáng rực ra do sự xen vào của mãnh lực, hiển nhiên là từ một nguồn bên ngoài,

1. Thượng Đế Thái Dương Hệ Sao Sirius
2. 7 Hành Tinh Hệ thống Chòm sao Rua (108)
Thượng Đế hành tinh
3. Hành Tinh Dây Địa cầu Kim Tinh
Thượng Đế (Venus)

Do đó, phương pháp thứ 2 là phương pháp được mang lại bởi việc đẩy nhanh diễn trình tiến hóa nhờ các ảnh hưởng từ bên ngoài; các ảnh hưởng này có khuynh hướng khơi hoạt tâm thức và đưa tới sự phối hợp các cực. Phương pháp thứ nhất đã được đề cập đến là phương pháp của thái dương hệ trước. Phương pháp mà chúng ta đang xem xét hiện nay là phương pháp riêng biệt của thái dương hệ này, và sẽ kéo dài cho đến khi kết thúc chu kỳ đại khai nguyền.

Điều mà phương pháp trước đây được nhìn thấy trong dây Nguyệt cầu chỉ là dấu hiệu của sự kiên định của Định Luật Lập Lại, theo đó mỗi chu kỳ lớn đều bao gồm, trong các giai đoạn [348] ban đầu của nó, mọi chu kỳ nhỏ, và lặp lại diễn trình trước kia. Đây là một sự kiện đã được nhận biết, chẳng hạn như trong việc kiến tạo thể xác con người, vì bào thai tái tạo lại tất cả các giai đoạn và hình hài trước kia, cho

¹⁰⁸ Còn gọi là Sao Tua Rua (Pleiades), gồm 7 sao chính ở rất gần nhau. Khi nhìn bằng ống nhòm, thấy khoảng 50 sao, nhìn bằng vật kính 55m/m, thấy đến 150 sao. Chòm sao Rua cách ta độ 350 năm ánh sáng.
(*Từ điển Thiên Văn Học*, NXB Hà Nội, 1999)

đến khi đạt đến giai đoạn con người; hơn nữa, như chúng ta biết, cuộc tuần hoàn thứ 4 tái tạo lại một cách vắn tắt 3 cuộc tuần hoàn trước đây nhưng lại có tính chất đặc biệt của riêng nó.

b. *Phương Pháp Điểm Đạo*. Trong phương pháp thứ hai này, các “Điểm Đạo Thượng” được dùng để tạo nên một số hiệu ứng. Các Thần Thượng này có 4 loại:

1. Loại vũ trụ, được một Vũ Trụ Thượng Đế sử dụng trong các cuộc điểm đạo của một Thái Dương Thượng Đế và của 3 vị Hành Tinh Thượng Đế chính yếu.

2. Loại Thái dương hệ, được một Thái Dương Thượng Đế sử dụng trong các cuộc Điểm đạo của một Hành Tinh Thượng Đế.

3. Loại hành tinh, do một Hành Tinh Thượng Đế sử dụng cho các mục đích điểm đạo, và cho các cuộc điểm đạo chủ yếu thứ 3, 4 và 5, với 2 cuộc điểm đạo cao hơn.

4. Loại Thánh Đoàn, do Thánh Đoàn huyền môn sử dụng, và cho các cuộc điểm đạo nhỏ, và được Đức Bồ tát sử dụng cho hai cuộc điểm đạo đầu tiên của trí tuệ (manas) (Chi tiết trên về các “Thần Thượng” được rút ra từ quyển “Điểm Đạo Thái Dương và Nhân Loại”, trang 126.).

Khi con người đã biệt lập ngã tính vào thời Lemuria (cách đây khoảng 18 triệu năm), chính việc áp sát Điểm Đạo Thượng vào Thượng Đế của dãy Địa cầu chúng ta, đã đem lại biến cố này và đưa vào hoạt động một số trung tâm lực trong cơ thể Ngài với các nhóm tương ứng của các trung tâm lực đó. Việc áp sát này, mang lại ý thức trên một cõi nào đó, theo sát nghĩa, có thể được xem như là việc đánh thức các sinh linh có liên quan để tham gia vào hoạt động thông minh trên cõi trí. Người thú đã có ý thức trên cõi trần và cõi cảm dục.

Do sự kích thích được thực hiện bởi Thần tượng có mang điện mà người thú này đã tỉnh thức đối với tâm thức trên cõi trí. Như vậy 3 thể được phối kết và Chủ Thể Suy Tư đã có thể hoạt động trong chúng.

[349] Tất cả các Điểm Đạo Trượng đều tạo nên một số hiệu quả:

- a. Kích thích các tiềm hòa cho đến khi chúng cháy rục.
- b. Tổng hợp các lửa nhờ một hoạt động huyền linh, chính hoạt động này đưa chúng vào trong phạm vi ảnh hưởng lẫn nhau.
- c. Tăng cường hoạt động rung động của một trung tâm lực nào đó, dù là trong con người, một Hành Tinh Thượng Đế hay một Thái Dương Thượng Đế.
- d. Mở rộng tất cả các thể, nhưng trước tiên mở rộng linh hồn thể, điều này cũng nói đến cả 3 loại Thực Thể.

Tất cả các kết quả này đều được nhìn thấy khi Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống chúng ta được điểm đạo cách đây 18 triệu năm. Cuộc điểm đạo này đã xảy ra – như trước đây đã có nói đến – bằng một việc xếp kề cận nhau một cách đặc biệt các dây, các bầu hành tinh và các hệ thống, và tạo nên một sự kích thích đối với mọi đơn vị trí tuệ tiềm tàng bên trong cơ thể Ngài, để cho một luồng giáng lưu của trí tuệ thuần khiết từ nguyên tử thường tồn thượng trí của hành tinh có thể đi dọc theo con đường của giác tuyến (antaskarana) hành tinh – một vận hà vốn *tồn tại* trong trường hợp của Hành Tinh Thượng Đế chứ không phải được kiến tạo như trong trường hợp của con người. Cùng với sự đặt kề nhau này có xảy ra sự chinh hợp tương tự với sự xếp kề nhau

của chòm Sao Rùa, cho phép sự ảnh hưởng của thể trí phát ra từ nguồn ấy (109).

Thứ ba, phương pháp thứ ba của việc biệt ngã hóa là phương pháp phải được noi theo trong thái dương hệ kế tiếp, dù cho phương pháp đó sẽ có các khởi đầu yếu ớt của nó trong thái dương hệ này. Điều đó không dựa vào hoạt động tiềm tàng như trong trường hợp thứ nhất, cũng không ở tính phân cực về điện (electrical polarity) như trong trường hợp thứ hai, nhưng ở một tiến trình đặc biệt của sự “trừu xuất huyền bí” (dùng từ “trừu xuất” theo ý nghĩa cơ bản của nó là sự “rút ra” của bản thể). Sự trừu xuất huyền bí này xảy ra bởi một cố gắng của ý chí, mà hiện nay không thể hiểu được. Phương pháp biệt ngã hóa thứ nhất [350] là phương pháp của trạng thái thứ 3, hay hoạt động tiềm tàng và đi theo đường lối ít đối kháng nhất dưới ảnh hưởng của Định Luật Tương Tác Hải Hòa (Law of Economy); phương pháp thứ hai là phương pháp thuần túy về điện và tác động theo Định Luật Thu Hút; trong khi phương pháp thứ ba tàng ẩn trong ý chí năng động và cho đến nay đối với chúng ta là không thể xảy ra và không thể hiểu được.

2. Manas hành tinh.

¹⁰⁹ “Bí Mật của chòm Sao Rùa và của mối quan hệ của chúng với 7 Đấng Thánh Triết (Rishis) của chòm Đại Hùng Tinh, và do đó với Bảy Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, chưa được tiết lộ. Chỉ có vị Chohan đạt được điểm đạo thứ 7 mới biết được chi tiết mà thôi, mặc dù sự kiện có một mối quan hệ như thể hiện nay về mặt công truyền”. H.P.B. có nói về điều đó trong GLBN. Xem quyển II, 711, 725, 726.

Chúng ta đã tìm tòi trong những điều nói trên để hiểu phần nào về nguồn cội của manas – dù về phương diện vũ trụ hay phương diện nào khác – qua việc xem xét về sự biệt ngã hóa của con người và phương pháp của sự việc đó. Chúng ta đã thấy rằng sự biệt ngã hóa là sự linh hội hữu thức của Bản Ngã về mối quan hệ giữa Bản Ngã với tất cả những gì cấu thành Phi Ngã, và thấy rằng điều đó được gọi lên theo ba cách, mà cho đến nay chỉ có 2 cách được hiểu một cách lờ mờ. Trong mỗi trường hợp, sự thức tỉnh này của tâm thức được đi trước bằng một giai đoạn phát triển từ từ, ngay tức thì vào lúc Nhận Thức Bản Ngã (Self-Realisation) lần đầu tiên, và được nối tiếp bằng một giai đoạn tiến hóa dần dần khác. Giai đoạn tiến hóa dần dần này dẫn đến một bước ngoặt khác mà chúng ta gọi là *cuộc điểm đạo*. Trong một cuộc điểm đạo, chúng ta bước vào sự tồn tại hữu thức, trong một cuộc điểm đạo khác, chúng ta đi vào sự tồn tại tâm linh hay huyền đồng tập thể (group identification).

Đối với một *Thái Dương Thượng Đế*, việc biệt ngã hóa lùi thời gian lại đến các giai đoạn rất xa về trước tam bộ (triplicity) của các Thái dương hệ vốn tạo thành Hiện Tại Vĩnh Cửu đối với Ngài, nhưng theo quan điểm con người, nó tiêu biểu cho quá khứ, hiện tại và tương lai. Một *Hành Tinh Thượng Đế* đã biệt ngã hóa trong một Thái dương hệ trước; một con người biệt ngã hóa trong Thái dương hệ này; các thực thể của hành tinh hiện giờ đang ở mức giáng hạ tiến hóa, sẽ biệt ngã hóa trong thái dương hệ sắp tới. [351]

a. *Tâm thức và Hữu Thể* (Existence). Theo quan điểm rộng lớn hơn, các thuật ngữ initiation (sự điểm đạo) và individualisation (sự biệt ngã hóa) là đồng nghĩa; cả hai đều diễn tả ý niệm về một sự mở rộng tâm thức hay là về sự tiến

nhập vào một giới mới (new kingdom) của thiên nhiên. Khả năng hoạch đắc hiểu biết phải được thực hiện song song với sự phát triển thị giác, hay linh thị (vision) như đã có nêu ra trước đây. Lửa của trí tuệ đã chiếu rọi và soi sáng người thú vào thời Lemuria, thị giác đã mở cõi trần ra cho y trong chu kỳ rộng lớn đó. Mối quan hệ giữa thị giác với trí tuệ là một mối quan hệ rất mật thiết, và không được bị mất đi thị giác. Trong cuộc tuần hoàn thứ nhất và trong căn chủng thứ nhất của cuộc tuần hoàn này, *thính giác* là giác quan đã được phát triển. Trong cuộc tuần hoàn thứ hai và căn chủng 2, *xúc giác* đã được phát triển. Trong cuộc tuần hoàn thứ 3 và căn chủng tương ứng, *thị giác* đã được thêm vào 2 giác quan kia, và Bản Ngã vốn nghe được, và Phi Ngã vốn được tiếp xúc hay được hiểu rõ là hữu hình, có liên quan và được liên kết bằng thị giác, – là sự tương ứng với trí thông tuệ vốn liên kết lại. Sự pha trộn 3 loại lửa diễn ra như thế đó, và sự giác ngộ mới hiện ra. Nhưng qua suốt sự phát triển tiến hóa này, Đấng đang nghe, đang tiếp xúc và đang thấy, kiên trì và giải thích tùy theo giai đoạn phát triển của nguyên khí trí tuệ bên trong Ngài. Tác Nhân Diễn Giải cơ bản này là Thực Thể, vốn độc lập với một cuộc sống mà bao giờ cũng cần đến một hình hài. Sự sống của Ngài là sự sống khiến cho vật chất rung động, do đó, Ngài là “lửa do ma sát”; sự sống của Ngài là sự sống của Tinh Thần thuần túy vốn muốn hiện tồn và vốn vận dụng hình hài, và do đó là xung lực điện trên cõi hồng trần vũ trụ hay là “lửa điện”; sự sống của Ngài là sự sống không chỉ làm sinh động các nguyên tử và điện hóa chúng bằng bản chất của chính Ngài, mà cũng tự biết chính nó là một với vạn vật tuy vẫn tách rời khỏi vạn vật, – cái gì đó suy tư, phân biện, nhận thức Bản Ngã mà chúng ta gọi là Trí Tuệ hay Lửa Thái

Dương. Thể trí vũ trụ hay manas thấm nhuần vạn vật và cũng là Thực Thể biệt ngã hóa Tự Tri (Self-knowing), mà cơ thể Ngài chứa Thái Dương Thượng Đế của chúng ta cũng như một số vị Thái Dương Thượng Đế khác; mà lửa, nhiệt và bức xạ của Ngài bao bọc một số thái dương hệ khác và kết hợp chúng với thái dương hệ của chính chúng ta, để cho một cơ thể sinh động hoàn toàn tạo thành sự biểu lộ của Đấng đại hùng vũ trụ. Các xoáy lực trên cõi dĩ thái vũ trụ hợp thành khung dĩ thái của 7 Thái dương hệ, theo cùng một cách mà các thể của 7 Hành Tinh Thượng Đế là các trung tâm lực dĩ thái đối với một Thái Dương Thượng Đế, và giống như 7 trung tâm lực trong con người (tồn tại trong chất dĩ thái) là xung lực điện sinh động của sự sống của y.

Để diễn tả nguồn cội của manas tách khỏi sự biểu lộ thông qua một mớ các hệ thống, là một Thái dương hệ hoặc một con người, thì thật là không thể được đối với chúng ta. Chỉ khi nào người ta hiểu rõ sự kiện rằng mỗi hệ thống hành tinh, ví dụ như vậy, dùng làm cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế, vốn là Trí Tuệ (Mind) đang quản lý trong hệ thống đó, và nguyên khí sinh động của trí tuệ hay là năng lực phân biện linh hoạt mà mỗi nguyên tử trong hệ thống đó thể hiện; tương tự, chỉ khi nào người ta nhận thức rằng một Thái Dương Thượng Đế là nguyên khí trí tuệ của các nguyên tử lớn mà chúng ta gọi chung là các hệ thống; chỉ khi nào người ta hiểu được rằng một Vũ Trụ Thượng Đế lại là trí tuệ kích hoạt của các nguyên tử còn rộng lớn hơn nữa mà chúng ta gọi là các hệ thống; chỉ khi nào người ta thừa nhận rằng con người là năng lực phân biện sinh động của các khối cầu nhỏ bé vốn hợp thành thể biểu lộ của y; và cuối cùng, chỉ khi nào mọi điều này được suy gẫm và sự thật của nó được chấp

nhận, thì chủ đề này về cội nguồn của trí tuệ sẽ mang một tính chất ít khó hiểu hơn, và sự khó khăn để hiểu được nó sẽ ít gây sợ hãi.

Con người, Chủ Thể Suy Tư, Chủ Thể Tri Thức, nguyên khí trí tuệ ở trung tâm của nhiều khối cầu (spheres) vốn hợp thành các thể của y, vận dụng điện lực trong 3 bộ phận (thể xác, thể cảm dục và thể trí) qua 7 trung tâm lực, vốn là các điểm tập trung của lực và là nơi phân tán sáng suốt lực đó khắp tiểu hệ thống của y đến vô số các nguyên tử nhỏ, vốn là các tế bào trong các khối cầu này.

Một Hành Tinh Thượng Đế cũng là Chủ Thể Suy Tư và Chủ Thể Tri Thức theo một ý nghĩa rộng hơn, nguyên khí manas hay trí tuệ cộng với nguyên khí Bồ đề hay nguyên khí Christ, vận dụng điện lực qua 3 hiện thể hay các bầu chính bằng chất liệu cõi Niết Bàn, cõi Bồ đề và cõi trí, phân tán điện lực từ đó [353] đến vô số tế bào, vốn tương ứng với các đơn vị thiên thần và con người.

Một Thái Dương Thượng Đế, theo một ý nghĩa còn rộng hơn nữa, là Toàn Linh Trí thấu nhập, là nguyên khí trí tuệ, cộng với nguyên khí Bồ đề và nguyên khí ý chí, đang tác động trong ba hệ thống chính nhờ vào 7 trung tâm lực và qua vô số nhóm vốn là các tế bào trong cơ thể của Ngài, theo cùng cách như con người là các tế bào trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế.

Vũ Trụ Thượng Đế của Thái dương hệ chúng ta tác động tương tự qua 3 Thái dương hệ chính (Thái dương hệ chúng ta không thuộc trong số này), sử dụng 7 Thái dương hệ (Thái dương hệ chúng ta ở trong số này), cho việc phân phối huyền lực của Ngài, và có vô số nhóm thất phân với vai trò là các tế bào của cơ thể Ngài.

b. *Ý chí và mục đích đã định.* Như vậy, tất cả những gì chúng ta có thể thực sự khẳng định về khởi nguyên của manas chính là ý chí-hoạt động hợp nhất (unified will-activity), hay là sự biểu lộ có mục đích về sự Đồng Nhất (Identity) được nhận thức của một Bản Ngã vĩ đại nào đó, vốn tô màu cho sự sống và chuyển vào sự hợp tác sáng suốt tất cả các đơn vị nhỏ hơn được bao gồm trong phạm vi ảnh hưởng của nó. Mỗi người trong chúng ta, theo sự minh họa, là Thực Thể suy tư có chủ tâm, Thực Thể này tác động như là nguyên khí trí tuệ và động cơ của hành động, tới tất cả các đơn vị nằm trong ba thể của chúng ta. Mỗi người trong chúng ta ảnh hưởng đến chúng tùy theo ý chí chúng ta; chúng ta hành động và bằng hành động, chúng ta thúc đẩy sự hợp tác khi chúng ta thấy thích hợp. Thượng Đế cũng hành động như thế trên mức độ rộng lớn hơn. Trong ý tưởng này có tàng ẩn ánh sáng về vấn đề nghiệp quả, về tự do ý chí và về tinh thần trách nhiệm. *Manas, thực ra là Ý CHÍ, đang tự thể hiện trên cõi trần,* và sự thực của điều này sẽ được nhận thấy khi người ta hiểu được rằng tất cả các cõi của chúng ta hợp thành cõi hồng trần vũ trụ, trên đó, một Thực Thể, vĩ đại hơn Thượng Đế chúng ta đến mức không thể hiểu được, đang tiến hành một mục đích đã định qua Thượng Đế, qua chúng ta, qua mọi bản thể Tinh thần nằm trong phạm vi hoạt động phóng phát của Ngài.

Một số vấn đề có sự quan tâm thực sự dễ đi vào tâm trí chúng ta, nhưng chúng chỉ dùng để phát triển tư tưởng trừu tượng [354] và mở rộng tâm thức, vì cho đến nay, chúng không thể giải quyết được và sẽ vẫn cứ như thế. Chúng ta có thể liệt kê một số vấn đề đó như sau:

1. Thực Thể vũ trụ, mà trong hệ thống của Ngài, Thượng Đế chúng ta đóng một vai trò nhỏ, là ai?
2. Bản chất của mục đích vĩ đại mà Ngài thực hiện là gì?
3. Thái dương hệ chúng ta là hiện thân cho trung tâm lực nào trong cơ thể Ngài ?
4. Bản chất của cuộc lâm phạm mà hiện giờ Ngài đang trải qua là gì ?
5. 10 hệ thống – ba và bảy – mà trong đó Thái dương hệ chúng ta là một, gồm có những gì ? Có phải chúng ta phải tìm kiếm 3 hệ thống chính bên trong 7 hệ thống, hay là bên ngoài?
6. Sắc thái hay tính chất căn bản của Thực Thể vũ trụ này là gì ?
7. Có phải sắc thái của chất dĩ thái vũ trụ thứ 4 (cõi bờ đề) là xanh dương (blue), hay nó là màu tím (violet) để tương ứng với chất dĩ thái hồng trần thứ 4 của chúng ta hay không? Tại sao về mặt công truyền, tuệ giác thể (buddhi) được xem như có màu vàng (yellow)?
8. Ba trung tâm lực chủ yếu nào và 4 trung tâm lực nhỏ nào ở trong cơ thể của Thái Dương Thượng Đế chúng ta?
9. Nghiệp quả của các hệ thống khác nhau là gì ?
10. Nghiệp quả mất cân bằng (over-balancing karma) nào của chính Thái Dương Thượng Đế, khi nó tác động vào 10 hệ thống trong Thái dương hệ của Ngài ?

Tất cả các câu hỏi này và nhiều câu hỏi khác sẽ nảy sinh trong trí của môn sinh có quan tâm đến, nhưng cho đến nay y không thể vượt qua được việc trình bày chúng cho rõ ràng, mặc dù cuộc tuần hoàn thứ 5 sẽ chứng kiến con người thực chứng bản chất nghiệp quả của Thượng Đế của dãy chúng ta.

Các ngôn từ, như chúng ta thường được cho biết, làm cho lòng mắt và mất tác dụng.

Để tổng kết, tính chất của manas này có thể hiểu rõ được ít nhiều nếu môn sinh xem nó như là [355] ý chí sáng suốt, mục tiêu linh hoạt và ý tưởng cố định của một Thực Thể Thông Linh nào đó mang lại sự sống, sử dụng hình hài và thực hiện các kết quả từ các nguyên nhân qua sự phân biệt trong vật chất, sự phân ly thành hình hài và việc lèo lái mọi đơn vị trong phạm vi ảnh hưởng của Ngài để hoàn thành mục đích đã được đề ra. Con người là nguồn xuất phát của trí tuệ đối với chất liệu của các hiện thể của y và xung lực trí tuệ tiềm tàng của các hiện thể này. Lại cũng là thế với một Hành Tinh Thượng Đế và phạm vi ảnh hưởng rộng lớn của Ngài, và cũng thế với Thái Dương Thượng Đế. Mỗi Đấng được phân biệt ra, và như thế tạo thành vòng giới hạn của Ngài; mỗi Đấng có mục đích trước mắt cho mỗi cuộc lâm phạm; mỗi Đấng đang theo đuổi tích cực và hành động một cách sáng suốt để thực hiện một số cứu cánh, và như thế, mỗi Đấng là tác nhân tạo ra manas cho hệ thống của Ngài; mỗi người là lửa trí tuệ sinh động đối với hệ thống của y; qua chính nguyên khí trí tuệ này, mỗi người biệt ngã hóa, mở rộng dần dần sự nhận thức bản ngã cho đến khi nó bao hàm vòng giới hạn của Thực Thể mà qua Ngài nguyên khí thứ 5 đến với y; mỗi người đạt được sự khai mở và sau rốt thoát ly khỏi hình hài.

3. Trí tuệ con người.

Bây giờ chúng ta xem xét chủ yếu con người và nguyên khí trí tuệ, sự phát triển của trí tuệ trong Huyền Giai Sáng Tạo thứ 4, tức các Chân Thần nhân loại, với mỗi quan hệ đặc biệt tới dây Địa cầu của chúng ta.

Chúng ta đã thấy rằng hầu như manas là ý chí linh hoạt của một Thực Thể đang tự thể hiện qua mọi sự sống thứ yếu vốn đi tới nội dung của vòng giới hạn hay phạm vi ảnh hưởng của Sự Sống nội tâm. Do đó, – khi liên quan đến con người trên dây này – con người chỉ đang biểu lộ thiên ý và ý chí đang tác động của Hành Tinh Thượng Đế, mà trong cơ thể Ngài, y là một tế bào hay một sự sống nhỏ nhoi.

Một số bí nhiệm tất nhiên xuất hiện đối với sự xem xét của chúng ta, vốn có liên quan với các chu kỳ sống của Hành Tinh Thượng Đế thuộc hệ thống chúng ta, và đặc biệt liên quan đến sự lâm phạm đặc biệt của Ngài, mà chúng ta gọi là chu kỳ [356] biểu lộ trên bầu vật chất trọng trực là địa cầu. Ngài khoác lấy thể hành tinh (planetary body) giống như con người khoác chiếc áo thể xác, và bằng hình thức biểu lộ ngoại cảnh này, Ngài thực hiện mục đích của Ngài trên cõi trần, qua yếu tố trí tuệ để đạt một số mục tiêu. Nhân thể, các tế bào trong cơ thể Ngài phù hợp với Trí Tuệ đang tác động chúng, cũng như con người, nguyên khí thông tuệ của hóa thân trên cõi trần mang các nguyên tử của thể xác y vào sự phù hợp với mục đích của y, và luôn luôn kích thích ngày càng nhiều các loa tuyến của các nguyên tử đó bằng mãnh lực trí tuệ của y đang tác động lên chúng.

Ở đây xuất hiện cơ hội để làm sáng tỏ một số điều thường bị mất dạng trong đám sương mù chung bao quanh vấn đề. *Các đơn vị người và thần* trên cung hướng thượng, vốn là các tế bào trong cơ thể Ngài, *tham gia vào sự hình thành các trung tâm lực, chứ không phải vào phần còn lại của chất liệu sinh động của tế bào của các hiện thể của Ngài.* Con người có một thể được làm bằng vật chất vốn được dùng vào các công dụng khác nhau, tuy vẫn hợp thành một đơn vị. Trong đơn vị này,

có một số vùng có tầm quan trọng thiết yếu hơn các vùng khác *theo quan điểm của mãnh lực truyền sinh lực*. Chẳng hạn như một khu vực là tim, về mặt này, có thể được xem xét và so sánh (về phần giá trị của lực) với một vùng như là bắp chân. Thực thể, tức con người, đều dùng cả hai, nhưng trung tâm lực ở tim có tầm quan trọng tối thượng. Điều đó cũng xảy ra như thế đối với một Hành Tinh Thượng Đế. Hai Huyền Giai lớn – tức thiên thần và nhân loại – là các trung tâm lực trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế; các cuộc tiến hóa khác có bản chất tiến hóa giáng hạ hiện có trong hệ thống, và phần còn lại của chất liệu linh hoạt của các bầu hành tinh và tất cả được chứa trong đó, tham gia vào nội dung của phần còn lại của cơ thể Ngài.

a. *Con người và Hành Tinh Thượng Đế*. Ở mức độ hiện nay, chúng ta không có liên quan gì đến sự tiến hóa thiên thần. Tôi muốn tập trung sự chú ý vào con người, vì con người đang hoạt động trên cõi trần. Để làm sáng tỏ ý tưởng về trí tuệ và sự liên quan của nó với con người, cần nêu ra một số sự việc có liên hệ đến một Hành Tinh Thượng Đế phải được ghi nhớ.

Thứ nhất, mỗi Hành Tinh Thượng Đế nắm giữ vị trí của một trung tâm lực trong cơ thể của một Thái Dương Thượng Đế, do đó Thượng Đế của một hệ thống sẽ tiêu biểu cho một đặc điểm nổi bật nào đó. Mười hệ thống gồm 7 hệ và 3 hệ tổng hợp – chứ không phải là 7 và một bộ 3 thấp hơn. Các trung tâm lực thấp hơn đã sinh động trong Thái dương hệ trước (theo quan điểm huyền bí) và không được kể đến trong thái dương hệ này; chúng đã được tổng hợp và được hấp thu trong diễn trình qui nguyên của Thái dương hệ I.

Thứ hai, mỗi Hành Tinh Thượng Đế tất nhiên là hiện thân của một loại điện lực đặc biệt, đang tuôn chảy qua hệ thống

của Ngài như sức mạnh của con người đang tuôn tràn qua một bí huyệt nào đó trong các trung tâm lực dĩ thái trong cơ thể y. Mỗi hệ thống, cũng như mỗi trung tâm lực con người sẽ:

- a. Rung động theo một âm điệu (key) nào đó.
- b. Có sắc thái riêng của nó.
- c. Khi nhìn từ các cõi cao, nó tương tự như một hoa sen vĩ đại.
- d. Sở hữu một số cánh rõ rệt tùy theo khả năng rung động của nó.
- e. Được liên kết theo dạng thức hình học với một số trung tâm lực khác của Hành Tinh Thượng Đế, tạo thành các tam giác của hệ thống ⁽¹¹⁰⁾.
- f. Được đặc trưng bằng các giai đoạn hoạt động khác nhau tùy theo cuộc điểm đạo mà Thượng Đế có thể đang hoạt động hướng đến. Như vậy, ở một giai đoạn, một trung tâm lực hoặc Hành Tinh Thượng Đế có thể là đối tượng chú ý của Thái Dương Thượng Đế, và của sự kích thích đặc biệt, còn ở một giai đoạn khác, thì một hệ thống hoàn toàn khác có thể là đối tượng để truyền sinh khí. Trong một thời gian nào đó, Thái Dương Thượng Đế đã chuyển sự chú tâm của Ngài vào *Hệ Thống Địa Cầu* và vào *Thổ Tinh*, trong khi *Thiên Vương Tinh (Uranus)* đang tiếp nhận [358] sự kích thích. Do đó, nhiều điều được nhấn mạnh và sự phát triển tiến hóa được tăng cường là hệ quả của sự chú tâm thiêng liêng này.

¹¹⁰ Một gợi ý về tam giác lực này được truyền đạt trong quyển “*Thư về Tham Thiên Huyền Linh*”, trang 79 – 84 khi nói đến con người và các bí huyệt của y.

Khi các sự kiện này được ghi nhớ, người ta sẽ thấy rằng tác động hỗ tương, và sự phức tạp, có sự cân xứng lớn lao, và con người không thể làm gì hơn là chấp nhận sự việc, và để lại sự giải thích cho đến khi tâm thức của y có phạm vi rộng lớn hơn.

Thứ ba, một trong các bí mật được tiết lộ vào lúc điểm đạo là bí mật về trung tâm lực của Thượng Đế mà hệ thống chúng ta tiêu biểu, và loại lửa điện đang tuôn tràn qua đó. “Bảy Huynh Đệ” hay là bảy loại mãnh lực Fohat tự biểu lộ qua 7 trung tâm lực, và Đấng đang làm sinh động hệ thống chúng ta được tiết lộ ở cuộc điểm đạo thứ ba. Chính là nhờ sự hiểu biết về bản chất và tính chất của mãnh lực điện của trung tâm chúng ta, và nhờ sự nhận thức về vị trí mà trung tâm chúng ta nắm giữ trong cơ thể Thượng Đế, nên Thánh Đoàn mới thành tựu được các mục tiêu tiến hóa. Điều hiển nhiên là Hành Tinh Thượng Đế vốn tượng trưng cho trung tâm hóa xà, chẳng hạn, sẽ hoạt động một cách khác, và có một mục đích và phương pháp khác so với vị Huynh Đệ của Ngài, Đấng tượng trưng cho trung tâm lực ở tim trong cơ thể Thượng Đế, hay đối với Hành Tinh Thượng Đế là hiện thân cho bí huyết nhật tùng của Thái Dương Thượng Đế. Từ điều này, hiển nhiên là :

- a. Loại mãnh lực điện
- b. Tác động rung động
- c. Mục đích
- d. Sự phát triển tiến hóa
- e. Sự tương tác song đôi và tương tác theo tam giác

của tất cả các Hành Tinh Thượng Đế sẽ khác nhau và vì thế các sự tiến hóa vốn tạo thành các tế bào trong cơ thể của các Ngài cũng sẽ khác nhau. Cho đến nay chỉ có một số ít điều đã

được tiết lộ liên quan đến các kiểu mẫu tiến hóa vốn sẽ được nhận thấy trong các hệ thống khác của Thái dương hệ chúng ta. Chỉ cần nói rằng trong mọi hệ thống tiến hóa, trên một [359] bầu hành tinh nào đó trong hệ thống, con người hay các đơn vị hữu ngã thức sẽ được tìm thấy. Các điều kiện sống, môi trường chung quanh và hình thức có thể khác, nhưng Huyền Giai nhân loại hoạt động trong mọi hệ thống tiến hóa.

Cũng cần phải nhớ rằng, giống như tất cả bảy Hành Tinh Thượng Đế được tìm thấy trong cơ thể của Thái Dương Thượng Đế, và chính các Ngài đang ở dưới ảnh hưởng của bảy Thái Dương Thượng Đế (dùng từ “ảnh hưởng” theo ý nghĩa chiêm tinh học), cũng thế, trong một hệ thống hành tinh với bảy bầu của hệ thống đó, về mặt chiêm tinh học, mỗi bầu lại ở dưới ảnh hưởng của tất cả bảy Hành Tinh Thượng Đế. Một hệ thống hành tinh chỉ là một bản sao của Thái dương hệ. Mỗi vị trong các Hành Tinh Thượng Đế tuân đồ bức xạ hay ảnh hưởng của Ngài, và kích thích theo một cách nào đó một trung tâm lực khác hay một bầu hành tinh khác nào đó. Nói cách khác, từ lực của Ngài được các Huynh Đệ của Ngài cảm nhận theo một mức độ lớn hay nhỏ tùy theo công tác được đảm nhiệm ở bất cứ thời điểm nào đó. Hiện nay, các Hành Tinh Thượng Đế tượng trưng cho các trung tâm lực ở các giai đoạn kích thích khác nhau, không phải tất cả đều được phát triển ngang nhau, và cho đến nay chưa được hợp nhất về mặt tâm linh, sự tương tác từ điển này ít được hiểu rõ, và luồng tâm thông (psychic flow) từ hệ thống này đến hệ thống khác cũng ít được sử dụng hay được hiểu rõ. Theo thời gian qua, sự tương tác về lực này sẽ trở nên rõ rệt hơn, và sức mạnh sẽ được vận dụng một cách hữu thức. Chẳng hạn khi con người biết được :

- Tính chất của mãnh lực đang tuôn tràn qua hệ thống tiến hóa riêng biệt của họ;
- Mục tiêu và tên gọi của trung tâm lực mà con người đang ở trong đó;
- Trung tâm hoặc vị Hành Tinh Thượng Đế mà Thượng Đế của hệ thống tiến hóa của họ có liên kết.
- Hai hệ thống nào hợp thành, với chính hệ thống của con người, một tam giác cho thần lực của Thượng Đế ở một giai đoạn nào đó của sự phát triển tiến hóa;
- Bí mật của các chu kỳ, hay các thời kỳ kích thích hay quy nguyên (obscuration);

thì lúc bấy giờ cơ thể Thượng Đế sẽ bắt đầu thành tựu mục tiêu của nó; [360] lúc bấy giờ Thượng Đế của Thái dương hệ chúng ta sẽ bắt đầu phối hợp, hòa nhập và phối kết mọi hiện thể của Ngài; lúc bấy giờ thần lực sẽ tuôn tràn qua mọi trung tâm lực mà không bị ngăn trở; và lúc bấy giờ sự huy hoàng sẽ tỏa chiếu và mỗi tế bào trong mỗi cơ thể – của Thượng Đế, hành tinh, thiên thần và con người, chiếu sáng rực với vẻ huy hoàng hoàn hảo, rung động với sự hiệu chỉnh chính xác và một cuộc điếm đạo vũ trụ chính yếu sẽ xảy ra.

b. *Thượng Đế của Hệ Thống chúng ta.* Đức Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống Địa cầu có thể được xem xét theo những cách khác nhau, và theo thói quen, chúng ta sẽ chỉ liệt kê các phát biểu liên quan đến Ngài mà, khi được cá nhân môn sinh xem xét chi tiết, sẽ dùng làm Thực Tế (the FACT) về Phạm Ngã thực chất (essential Personality) của Đấng vĩ đại này, công trình mà Ngài đang nỗ lực hoàn thành, và mối liên quan của Huyền Giai nhân loại với Ngài, là một thực tại vĩ đại hơn. Chúng ta phải ghi nhớ khi nghiên cứu vấn đề này, rằng, không thể tiết lộ cho quảng đại quần chúng các chi tiết

về Nhân Dạng (Identity) đặc trưng của Ngài, con số của Ngài và phạm vi phát triển ý thức của Ngài. Các bí mật đó, như có nói đến trước kia, được dành cho những người nào cam kết giữ im lặng. Nhưng một ý tưởng tổng quát nào đó có thể được truyền đạt, trước khi chúng ta đề cập một cách đặc biệt về dãy và cuộc tuần hoàn này.

Người ta có thể thắc mắc là tất cả thông tin này hữu dụng ở chỗ nào, và nó phụng sự mục đích gì vào lúc này của nhu cầu thế gian. Ngoại trừ sự kiện là việc đưa ra chân lý có định kỳ, diễn ra theo thiên luật và không thể bị phủ nhận, người ta được khuyến cáo nên xem xét rằng nhiều lợi ích sẽ được nhận thấy khi một số đông người nhận thức được mục đích của các biểu lộ đặc thù, khi họ hiểu được rằng mọi hình tướng chỉ là các cách biểu lộ của một số Thực Thể hay các Đấng, vốn đang chiếm giữ các hình tướng đó trong các chu kỳ có kỳ gian nhất định để đạt được một mục tiêu, và rằng mỗi sự sống – dù lớn hay nhỏ – phục vụ cho các mục đích riêng của nó, nhưng đồng thời phục vụ các mục tiêu vĩ đại hơn của Đấng mà nó là một thành phần trong cơ thể Ngài. [361] Các chi tiết của thiên cơ không thể được đưa ra. Các nét tổng quát – thuộc thái dương, hành tinh và Thánh Đoàn – có thể được gợi ý, và bằng chính sự gợi ý đó, đem lại trật tự vào tư tưởng của con người, khi họ xem xét trong lúc có sự hỗn loạn bề ngoài. Chúng ta đừng quên rằng khi trật tự được đem đến và tư tưởng thống nhất được tạo ra trên cõi trí, thì lúc bấy giờ, cuối cùng trật tự sẽ xảy ra trên cõi trần.

Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống này là một trong bốn Thượng Đế, hay là các Đấng chủ quản của các cung thứ yếu, và do đó liên quan đặc biệt với sự phát triển một thuộc tính của manas. Như chúng ta biết, mỗi một trong bốn cung

thứ yếu sau rốt được tổng hợp, hay là được thu hút vào cung do Đức Mahachohan tượng trưng trên địa cầu chúng ta, Ngài là Đấng Chủ Quản (Lord) của cung chính thứ ba hay Cung Trạng Thái và tổng hợp cả bốn cung. *Bốn cung này cùng với Cung tổng hợp tạo thành 5 cung Manas hay Trí Tuệ.* Chúng ta có thể xem xét chúng như là :

a. Trạng thái ngũ phân của Brahma.

b. Chúng là 5 cung quan trọng nhất trong Thái dương hệ thứ nhất, và là 5 vị Hành Tinh Thượng Đế đã biệt ngã hóa, được gọi là các Con Trí Sinh (Mind-born) của Brahma. Qua sự biệt ngã hóa của 4 vị trong Thái dương hệ đó mà sự biệt ngã hóa của Thực Thể vũ trụ vĩ đại mà chúng ta gọi là Brahma đã được xảy ra. Ngài đã biệt ngã hóa và cả 4 vị tham gia vào nội dung (content) của cơ thể Ngài.

c. Các Ngài được tượng trưng trên địa cầu chúng ta bởi 5 vị Kumaras, các vị này tuân theo thiên luật và khoác lấy hình hài con người, như H.P.B. ám chỉ đến ở nhiều đoạn trong bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm* (quyển I, trang 493).

Hệ thống tiến hóa này được xem là hệ thống thứ tư và là hệ thống quan trọng nhất trong Thái dương hệ trong chu kỳ đặc biệt này vì các lý do sau đây:

Thái dương hệ chúng ta được xem như thuộc đẳng cấp [362] thứ tư, và hệ thống hành tinh chúng ta là hệ thống thứ tư theo thứ tự, tất nhiên là có một khoảnh khắc cơ hội đặc biệt được cung cấp cho Hành Tinh Thượng Đế chúng ta nhờ sự chỉnh hợp xảy ra. Nó xảy ra trong việc xoay hướng chú tâm của hỏa xà Thượng Đế về phía trung tâm này, tức hệ hành tinh chúng ta, và các kết quả theo sau đang trong tiến trình thể hiện.

Bên trong hệ thống này, dãy hành tinh có liên quan đến chúng ta nhiều nhất, và tạm thời có mức độ quan trọng thiết yếu nhất đối với Hành Tinh Thượng Đế, là dãy Địa cầu, tức lại là dãy thứ tư theo thứ tự, như thế đem lại một sự chinh hợp khác vô cùng quan trọng. Điều này mang theo nó cơ hội đặc biệt và cho phép việc đi vào của mãnh lực từ chính vũ trụ hay là sinh lực điện ngoài Thái dương hệ. Sự kích thích quá mức dẫn đến những gì mà đối với chúng ta có vẻ như là các biến động lớn, và một sự phá vỡ lớn lao các hình tướng, nhưng đó chỉ là trình tự cần thiết cho việc truyền sinh khí của sự sống bên trong hình hài, và việc phá vỡ hình tướng hạn chế không thể chịu đựng tác động của vũ trụ.

Hơn nữa, bên trong dãy hành tinh, *quả cầu* hiện đang nhận sự an trụ về mặt hành tinh, hay hiện đang tiêu biểu, theo một ý nghĩa đặc biệt, sự sống của Hành Tinh Thượng Đế chính là Địa cầu, hành tinh thứ tư theo thứ tự. Điều này đem đến một sự chinh hợp còn xa hơn nữa.

Thêm vào các sự kiện trên, một tri thức được thừa nhận rằng đây là *cuộc tuần hoàn thứ 4* và chúng ta có một sự chinh hợp ngũ phân có ý nghĩa tối thượng đối với tất cả chúng ta, mặc dù nó đã có ý nghĩa và sức mạnh lớn lao hơn nữa trong căn chủng thứ tư, và đã đem lại biến cố tâm linh kỳ diệu, đó là việc mở ra cánh cửa Điểm Đạo cho Huyền Giai nhân loại.

Các sự kiện rất quan trọng này đáng được sự chú tâm cao độ và sự xem xét kỹ của các đạo sinh huyền học. Chúng nắm giữ bí quyết mà nhờ đó một sự lĩnh hội nào đó về manas và về sự tiến hóa hành tinh có thể xảy ra. Do đó, chúng ta có gì trong sự chinh hợp đặc biệt theo chu kỳ này?

- [363] 1. Một Thái dương hệ ở cấp đẳng thứ 4.
2. Hệ thống hành tinh thứ 4 trong Thái dương hệ.

3. Dây thứ 4 trong hệ thống hành tinh.

4. Bầu thứ 4 trong dãy hành tinh.

5. Cuộc tuần hoàn thứ 4 ⁽¹¹¹⁾.

Tất cả các điều này được thấy đang linh hoạt trong cùng một chu kỳ, và do đó tất cả đem đến một sự chỉnh hợp đồng thời, dẫn đến việc làm thông suốt một vận hà đi trực tiếp từ tâm của hệ thống hành tinh chúng ta qua mỗi vòng giới hạn đến với sự tương ứng vũ trụ, được tìm thấy bên ngoài phạm vi thái dương hệ.

Tuy nhiên chúng ta phải đưa thêm vào nhận thức nói trên một sự kiện nữa, đó là Huyền Giai Sáng Tạo thứ 4 là Huyền Giai mà chúng ta đang xem xét sự tiến hóa của nó, và đối với môn sinh hời hợt nhất, rõ ràng là trong các ý tưởng này có tàng ẩn manh mối, không những chỉ đối với con người mà còn đối với toàn thể cuộc tiến hóa có chu kỳ mà con người đang tham dự vào đó.

¹¹¹ Cũng hãy so sánh với các tương ứng sau đây:

Tứ Linh Diệu (Sacred Tetraktys) ... Thượng Đế biểu lộ.

Huyền Giai Sáng Tạo Thứ 4 Nhân loại.

Nguyên Khí thứ 4 Hạ trí (Lower Mind)

Giống Dân thứ 4 Trí cảm (Kama-manas)

Nguyên Tố thứ 4 (4th element).. Nước, GLBN I, 95, 640

4 Chân Lý (the four Truths)GLBN I, 70

4 Định Đề (4 Propositions) GLBN I, 107

4 Cuộc Điểm Đạo GLBN I, 227

Cõi thứ 4 Bồ đề, dĩ thái vũ trụ thứ 4.

Cõi phụ hồng trần thứ 4 Dĩ thái thứ 4.

Cuộc tuần hoàn thứ 4 Cuộc Tuần Hoàn Hiện tại

Huyền Giai Sáng Tạo thứ 4 chủ yếu là Huyền Giai của manas. Đây không phải là sự chơi chữ, mà là một phát biểu có ý nghĩa huyền linh sâu xa. Sự phát biểu được đưa ra với sự chính xác hoàn toàn mà 5 Huyền giai trong số 12 đã qua và còn lại 7 Huyền Giai. Trong số bảy Huyền giai này, Huyền giai nhân loại của chúng ta đứng thứ 4, theo sát nghĩa thì nó là huyền giai thứ 9 khi tính hết 12 Huyền Giai. Về việc này, sẽ hợp lý khi liên kết các phát biểu đã được đưa ra với kết quả là 5 vị Kumaras hoặc Hành Tinh Thượng Đế, vốn hiện thân chắc chắn cho nguyên khí trí tuệ (hay là 5 cung mà sự tương ứng về mặt Thái dương hệ với Đức Mahachohan đứng đầu) đã phát triển [364] trí tuệ trong một Thái dương hệ trước; các Ngài đã chuyển ra khỏi làn sóng ảnh hưởng trí tuệ *trong chừng mực mà Bản Thể riêng của các Ngài có liên quan.*

Chúng ta cũng phải nhớ rằng số 9 là con số của Điểm Đạo hay là của Các Cuộc Điểm Đạo chính yếu của Manas, trong đó con người trở thành Số 9 hoàn hảo, hay theo sát nghĩa là con số của Huyền Giai của y. Đây là theo quan điểm của 3 Thái dương hệ, dù cho con số Thái dương hệ hiện giờ của y có thể là 4.

Khi chúng ta quan tâm tới các phát biểu khác nhau này liên quan đến hệ thống hành tinh của chúng ta và Đấng Cai Quản nó, chúng ta đã thấy rằng chu kỳ đặc biệt này, hay sự xâm phạm của Ngài, là chu kỳ vô cùng quan trọng, không những chỉ đối với chính Ngài, mà còn đối với toàn thể Thái dương hệ. Đức Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống hành tinh này quan tâm chủ yếu tới một nhóm các đơn vị đặc biệt, hay là tới các Chân Thần đang rung động theo âm điệu (key) của Ngài, được nhuộm màu bởi cùng màu sắc như Ngài, đáp ứng với cùng con số, và về mặt huyền bí được biết với cùng

Danh Xung (the same Name). Một điểm cần nhấn mạnh ở đây là tất cả các Chân Thần đều trải qua các thời kỳ khác nhau, dưới ảnh hưởng của các Hành Tinh Thượng Đế khác nhau, và tất cả được tìm thấy ở một thời kỳ nào đó trong mỗi hệ thống hành tinh. Điều này không có nghĩa là mỗi con người đều trải qua một giai đoạn luân hồi trên mỗi hệ thống hành tinh. Nó có nghĩa là trên một bầu nào đó trong mỗi hệ thống hành tinh, con người sẽ được tìm thấy *hoặc là* trước đợt hóa thân trên cõi trần, giữa các chu kỳ chân ngã khác nhau (một sự việc hoàn toàn khác với các giai đoạn giữa các kiếp sống hồng trần), giữa các cuộc tuần hoàn hay các Manvantaras khác nhau, *hoặc là* giữa các căn chủng và phụ chủng khác nhau. Như đã nói đến trong các sách huyền linh khác nhau, nhiều người trong số nhân loại tiến hóa hiện nay đã biệt ngã hóa trên dãy Nguyệt cầu, và chỉ khoác lấy thể xác trong dãy địa cầu trong căn chủng thứ 4, như vậy thoát khỏi luân hồi trong 3 cuộc tuần hoàn đầu tiên và 2 giống dân đầu của cuộc tuần hoàn thứ 4. Trong thời gian chuyển tiếp, những người này đã ở dưới ảnh hưởng hành tinh của một Thượng Đế khác của một hành tinh hệ, và trong một thời kỳ rộng lớn đó, họ bật quật lên ngọn lửa trí tuệ, và phát triển [365] các thuộc tính của trí tuệ, sao cho căn chủng Atlantis nhận thấy là họ được trang bị một cách thích hợp để đương đầu với các điều kiện sinh hoạt.

Việc tham dự vào sự sống và ảnh hưởng của các hành tinh hệ khác nhau được thực hiện theo 4 cách khác nhau:

Thứ 1, qua việc trải qua thời gian chuyển tiếp giữa các chu kỳ hóa thân ở cõi trần của chân ngã trên bầu đặc thù của hành tinh hệ của họ, có sự phù hợp về số với hành tinh hệ đặc thù khác có ảnh hưởng mong muốn, hoặc do sự chọn lựa

có cân nhắc, hoặc do yêu cầu về nghiệp quả. Mỗi bầu trong một dây hành tinh về phương diện huyền bí được liên kết với dây có chính con số của nó, và với hành tinh hệ có số tương tự. Thí dụ: Bầu 2, Dây 2 và hành tinh hệ 2 trong cuộc tuần hoàn 2, được liên kết đặc biệt và được truyền sinh khí, và là điểm tập trung sự chú tâm đặc biệt về phía Thượng Đế của hệ thống đó. Tương tự như thế, (lại bằng minh họa) bầu 2, dây 2 trong cuộc tuần hoàn 2 trong *bất cứ hệ thống nào* như hệ thống thứ 5 chẳng hạn, được chinh hợp hay được liên kết về phương diện huyền bí với hệ thống thứ 2. Điều này đem đến cơ hội cho các đơn vị trong cơ thể của bất cứ vị Thượng Đế nào đến dưới ảnh hưởng của một vị Thượng Đế khác, và đến trong vòng bức xạ rung động của Ngài.

Thứ 2, qua một sự chuyển di trực tiếp của các đơn vị đang luân hồi, thuộc bất cứ hệ thống nào (trong khoảng giao thời), đến một bầu nào đó trong một hệ thống khác, nơi mà họ chịu sự kích thích và rung động đặc thù của hệ thống đó. Hai phương pháp này thông dụng nhất. Sự chuyển di này về mặt huyền bí sẽ có vẻ như không thể xảy ra trừ phi môn sinh thật trọng nhận thức rằng đó là sự chuyển di của các *sự sống đã được biệt ngã hóa chứ không phải sự chuyển di của các hình tướng mà họ trú ngụ*. Toàn bộ vấn đề thuộc về tâm linh và đặt căn bản trên sự hợp nhất của linh hồn thể giới (anima mundi). Điều đó chỉ có thể xảy ra vào các giai đoạn khi mà 2 Hành Tinh Thượng Đế nhận thấy nhau – theo định luật Hút – và như vậy xoay vào trong vùng từ lực của nhau.

Thứ 3, qua một hành trình hữu thức của điểm đạo đồ, [366] nhờ cuộc điểm đạo, đi từ hệ thống này đến hệ thống khác. Điều này thường được thực hiện, và các ẩn ngôn về việc đó đã được các văn sĩ và các nhà tư tưởng đưa ra, mặc

dù vài người đã lẫn lộn các bầu hành tinh của dãy hành tinh của chính họ với hành tinh hệ có cùng con số, hay đã lầm lẫn một dãy khác trong hệ thống này với một hệ thống khác.

Thứ 4, phương pháp thứ 4 của việc chuyển di tâm thức, và việc đem các đơn vị sự sống đến dưới các mãnh lực tập trung của một Đấng Chủ Quản của một Cung, có thể xảy ra nhờ sự hiểu biết về một số thần chú và công thức. Về việc đó, chúng ta không thể nói chi tiết vì lẽ các thần chú này có tính huyền bí, và việc sử dụng chúng sẽ đầy nguy hiểm đối với kẻ chưa được điểm đạo.

Đức Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh hệ này được gọi là “Đệ Nhất Kumara”, Đấng Điểm Đạo Độc Tôn, và có phát biểu rằng Ngài đã từ Kim Tinh đến hành tinh này, Kim tinh là “hành tinh song tinh của Địa cầu” (“the Earth primary”). Điều này cần sự lý giải phần nào, mặc dù không được phép làm gì nhiều hơn là truyền đạt vài ẩn ngôn về sự thật. Đây là một sự kiện bí nhiệm nhất trong sự phát triển của hành tinh hệ chúng ta, và trong đó có ẩn giấu cái bí mật về chu kỳ thế giới này. Không dễ gì để truyền đạt sự thật, và ngôn từ chỉ có vẻ để che đậy.

Có lẽ một ẩn ngôn nên được đưa ra để chỉ ra rằng có một tương đồng giữa việc tiến nhập của Chân Ngã hoàn toàn thống trị, với việc nắm giữ của nó ở một vài giai đoạn trong cuộc sống của một con người. Chúng ta được dạy rằng Chân Ngã “nắm giữ” (“takes hold”) vào năm lên 7 tuổi, và một lần nữa vào thời thanh niên; vào năm 21 tuổi thì sự nắm giữ đó có thể được làm cho vững vàng hơn. Ngoài ra, khi các kiếp sống được trải qua, Chân Ngã (liên quan với một con người) kiểm chế (grips) các hiện thể của nó và nhờ thế cuốn chúng theo mục đích của y một cách hiệu quả và đầy đủ hơn. Cũng

một tiến trình như thế có thể được thấy liên quan đến một Hành Tinh Thượng Đế và thể biểu lộ của Ngài, tức một hệ thống hành tinh. Phải nhớ rằng mỗi hành tinh hệ có 7 dãy hành tinh; mỗi dãy hành tinh có 7 bầu hành tinh, tổng cộng là 49 bầu hành tinh, [367] đến lượt mỗi bầu lại được sự sống của Thượng Đế chiếm ngự trong cái mà chúng ta gọi là 7 cuộc tuần hoàn, theo sát nghĩa, tạo thành 343 cuộc luân hồi, hay xung lực mới để biểu lộ. Chúng ta phải thêm vào các cuộc biểu lộ chính này các cuộc biểu lộ nhỏ hơn, như các biểu lộ được chúng ta đặt tên là các căn chủng, và các phụ chủng, cũng như là các chi chủng, và như thế chúng ta bị đối mặt với một sự phức tạp đủ để gây bối rối đối với môn sinh bậc trung. Bánh xe sự sống của hành tinh tùy thuộc vào, ở mức độ thấp hơn, bánh xe sự sống của kẻ hành hương bé nhỏ mà chúng ta gọi là con người; trong khi quay, nó cuốn sự sống của Hành Tinh Thượng Đế đang tiến hóa vào các hình tướng và các kinh nghiệm luôn luôn mới mẻ, cho đến khi lửa Tinh Thần thiêu rụi tất cả các lửa thứ yếu.

Như đã nêu ra trước đây, mỗi Hành Tinh Thượng Đế được liên kết với một trong các Huynh Đệ của Ngài theo Định Luật Thu Hút Hỗ Tương, mà cho đến nay đang biểu lộ ngày càng giáng cấp trên cõi trần, qua sự sống của đơn vị nhân loại, bị cầm tù trong thể xác. Về phương diện tâm linh, sự liên kết có một bản chất khác, và một sự liên kết như thế được tìm thấy giữa Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống, mà chúng ta gọi là Kim Tinh, và Thượng Đế của hệ thống chúng ta. Sự tương tác tâm linh này có sự thăng trầm có tính chu kỳ của nó, cũng như những sự thăng trầm của mọi mãnh lực sự sống. Vào thời Lemuria, xảy ra một giai đoạn tương tác chặt chẽ đưa tới một sự lâm phạm trên hành tinh vật chất của

Thượng Đế của hành tinh hệ chúng ta, là vị Lãnh Đạo của Thánh Đoàn, và là Đấng Điểm Đạo Độc Tôn. Điều này đã không thể được thực hiện nếu Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống Kim Tinh đã không ở vào một vị trí liên kết chặt chẽ với Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta.

c. *Dây Kim Tinh và dây Địa Cầu*. Vấn đề giảng lâm của các Đức Hòa Tinh Quân đến Địa Cầu có liên quan sâu xa (như đã nói ở trên) đến mối quan hệ tồn tại giữa Hành Tinh Thượng Đế của hệ Địa cầu với Vị Chúa Tế của hệ Kim Tinh. Cho đến khi có nhiều thông tin chi tiết hơn được phép phổ biến về 2 Thực Thể vĩ đại này, thì hiện nay chỉ một ít điều có thể được truyền đạt tiếp sau cho thấy một số khả năng có thể xảy ra, và nêu ra một số yếu tố mà các môn sinh nên thận trọng ghi nhớ. Phát biểu đã được đưa ra là (do hệ thống Kim Tinh đang ở vào cuộc tuần hoàn thứ năm của nó) nhân loại của Kim Tinh do đó tiến hóa hơn nhân loại chúng ta, và có thể giúp đỡ chúng ta, và sự giúp đỡ này đã xảy ra ở thời Lemuria. Đây là một trường hợp về chân lý không hoàn chỉnh (partial truth) và cách diễn dịch sai lầm của nó. Hệ thống Kim Tinh – như được nói đến trong GLBN (I, 187, II, 33, 36, 626) – đang ở vào cuộc tuần hoàn thứ 5 và là cuộc tuần hoàn cuối cùng của nó, nhân loại của nó tiến rất xa hơn nhân loại chúng ta ở một số đặc điểm, nhưng sự kiện quan trọng trong căn chủng thứ 3 là do bởi các nguyên nhân sau đây, chứ không phải do yếu tố về sự tiến bộ lớn lao hơn của một nhóm người nào đó:

Thứ nhất, Hệ Kim Tinh được xem như một trung tâm lực của Thượng Đế, linh hoạt hơn hệ thống chúng ta, và do đó bức xạ từ điển của nó cũng trải rộng hơn nhiều. Bức xạ của hệ thống này lớn đến mức trên cõi Bồ đề, nó cuốn vào trong phạm vi từ điển của nó dãy hành tinh trong hành tinh hệ

chúng ta, dây hành tinh này vốn được hợp thành phần lớn bằng chất Bồ đề. Rồi thì xuyên qua dây đó, nó từ điển hóa bầu hành tinh tương ứng trong dây chúng ta, và điều này dẫn đến một sự truyền sinh lực đặc biệt trong chính hành tinh trọng trực.

Thú hai. Cũng như trong trường hợp của con người, có một số tam giác lực ở các trình độ tiến hóa khác nhau, hay (nói cách khác) các trung tâm lực khác nhau trở nên liên kết theo dạng hình học, chẳng hạn như:

- a. Đáy xương sống,
- b. Nhật tùng,
- c. Tim;

hay thêm nữa là :

- a. Nhật tùng,
- b. Tim,
- c. Cổ họng;

vì thế, trong trường hợp của một Hành Tinh Thượng Đế hoặc của một Thái Dương Thượng Đế, một biến cố tương tự xảy ra. Một biến cố như thế xảy ra trong cuộc tuần hoàn này liên quan đến trung tâm lực mà Hành Tinh Thượng Đế chúng ta [369] là hiện thân. Nó đã trở nên được liên kết theo dạng hình học với 2 trung tâm lực khác, trong đó Kim Tinh là một, và hỏa xà của Thượng Đế – đang lưu chuyển với mãnh lực khủng khiếp xuyên qua Tam Giác được điều chỉnh này – gây ra sự rung động cực mạnh trong gia đình nhân loại dẫn đến sự biệt ngã hóa. Ở đây, chúng ta có thể liệt kê các hệ thống như là một cơ sở cho công việc sau này của chúng ta:

– *Bày hành tinh, các trung tâm lực hoặc các hệ thống hành tinh:*

1. Hỏa vương tinh (Vulcan) (mặt trời, xét về mặt ngoại môn).
 2. Kim Tinh (Venus).
 3. Hỏa Tinh (Mars).
 4. Địa cầu (Earth).
 5. Thủy Tinh (Mercury).
 6. Mộc Tinh (Jupiter).
 7. Thổ Tinh (Saturn).
- *Ba hành tinh tổng hợp* :
1. Thiên vương Tinh (Uranus).
 2. Hải vương Tinh (Neptune).
 3. Thổ Tinh.

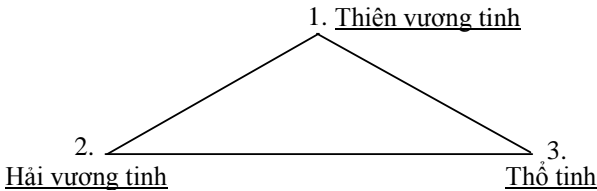
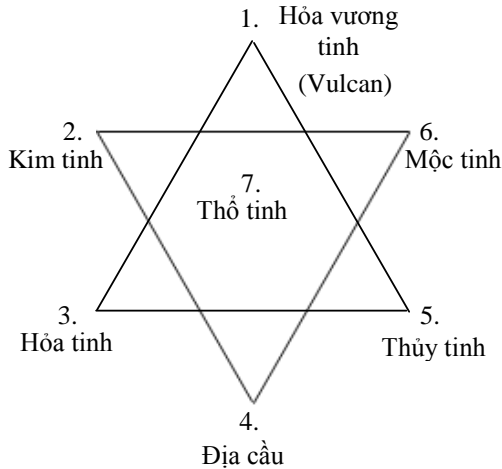
Thiên thể Dung Giải Duy Nhất (The One Resolver)

Thái Dương (The SUN).

Nơi đây tôi muốn cảnh báo các bạn đừng xem là quan trọng đối với chuỗi trình tự được đi theo trong việc đánh số 7 hệ thống này, hoặc liên quan đến thứ tự phát triển hay tầm quan trọng của chúng, hoặc vị trí của chúng liên quan đến hành tinh trung ương, là mặt trời, hoặc liên quan giữa chúng với nhau. Chỉ có 2 hệ hành tinh sẽ được xem là đánh số chính xác ở giai đoạn này và trong cuộc tuần hoàn này, nghĩa là, Địa cầu chúng ta, là hành tinh hệ thứ 4, và Kim Tinh, là hành tinh hệ thứ 2. Kim Tinh là hoặc hệ thống thứ 2, hoặc hệ thống thứ 6, tùy theo các hệ thống này được đếm về mặt thần bí hay huyền bí. Ngược lại, Mộc Tinh sẽ hoặc là hệ thống thứ 2, hoặc là thứ 6, và phải ghi nhớ rằng :

[370] a. Các hành tinh Venus và Jupiter đều được liên kết cực kỳ mật thiết với Địa cầu, và sau rớt hợp thành một tam giác nội môn.

b. Saturn là hệ thống hành tinh tổng hợp cho 4 hành tinh vốn hiện thân cho trí tuệ thuần khiết và đơn giản, hay là sự phân giải chính (major resolution) của 4 hành tinh thứ yếu, và cuối cùng cho cả 7 hành tinh.



1.
THÁI DƯƠNG

c. Thủy Tinh, ngôi sao của trực giác, hay của manas được chuyển hóa, ở giai đoạn này được xem như là hệ thống hành tinh thứ năm.

Do đó, Hành Tinh Thượng Đế của Kim Tinh và Mộc Tinh được liên kết về phương diện từ lực với Hành Tinh Thượng

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

Đế của hệ thống chúng ta. Mối liên quan của Thượng Đế của Mộc Tinh và ảnh hưởng của Ngài sẽ không được hiểu rõ, cũng không được cảm nhận cho đến khi [371] cuộc tuần hoàn thứ 6 có mãnh lực đầy đủ, mặc dù trong căn chủng thứ 6, rung động của Ngài sẽ được nhận ra và được cảm biết; vào giữa cuộc tuần hoàn thứ 5, Thượng Đế của hệ thống Thủy Tinh, cùng với Thượng Đế của hệ thống Kim Tinh và Địa cầu, sẽ hợp thành một tam giác lực tạm thời. Ở đây, cho đến nay, chúng ta có thông tin được đưa ra đã chỉ được nói bóng gió, nhưng, trong phụ chủng thứ 5 này và trong cuộc tuần hoàn thứ 4 này, thế gian hiện nay đang sẵn sàng đối với thông tin đó; nó nắm giữ giải pháp của bí nhiệm của cuộc tuần hoàn này.

Thứ ba, truyền thuyết cho rằng Đức Kumara vĩ đại hay Đấng Điểm Đạo Độc Tôn đã từ Kim Tinh đến hành tinh này là đúng, trong chừng mực mà điều đó tiêu biểu cho sự kiện rằng Ngài đã đến hành tinh trọng trực này (hành tinh thứ 4) trong dãy thứ 4, *từ dãy mà trong hành tinh hệ chúng ta vốn được gọi là dãy "Kim Tinh", và vốn là dãy thứ 2*. Ngài giáng lâm xuyên qua bầu thứ 2 trong dãy hành tinh chúng ta; rung động khó được cảm nhận của Ngài được cảm thấy (về mặt huyền linh) trong cuộc tuần hoàn thứ 2, nhưng chỉ trong căn chủng thứ 3 của cuộc tuần hoàn thứ 4 thì các điều kiện mới cho phép sự hóa thân ở cõi trần của Ngài, và sự giáng lâm của Ngài với cương vị là Đấng Hóa Thân (Avatar). Có thể nói một cách vô cùng tôn kính rằng ba cuộc tuần hoàn đầu tiên và 2 căn chủng kế tiếp trong dãy này tương ứng với giai đoạn trước khi sinh; và rằng sự giáng lâm của Ngài trong cuộc tuần hoàn thứ 4 với sự khơi hoạt trí tuệ tiếp theo sau trong các đơn vị nhân loại, có sự tương đồng của chúng trong việc

đánh thức nguyên khí sự sống trong hài nhi chưa sinh ra vào tháng thứ 4.

Sự tương đồng vẫn đúng, vì một Hành Tinh Thượng Đế vào cuối cuộc tuần hoàn thứ 7 sẽ đạt đến tình trạng trưởng thành đầy đủ, nhưng Ngài cần đạt đến diễn trình phát triển và hoàn thiện cuối cùng trong 2 giai đoạn cuối cùng:

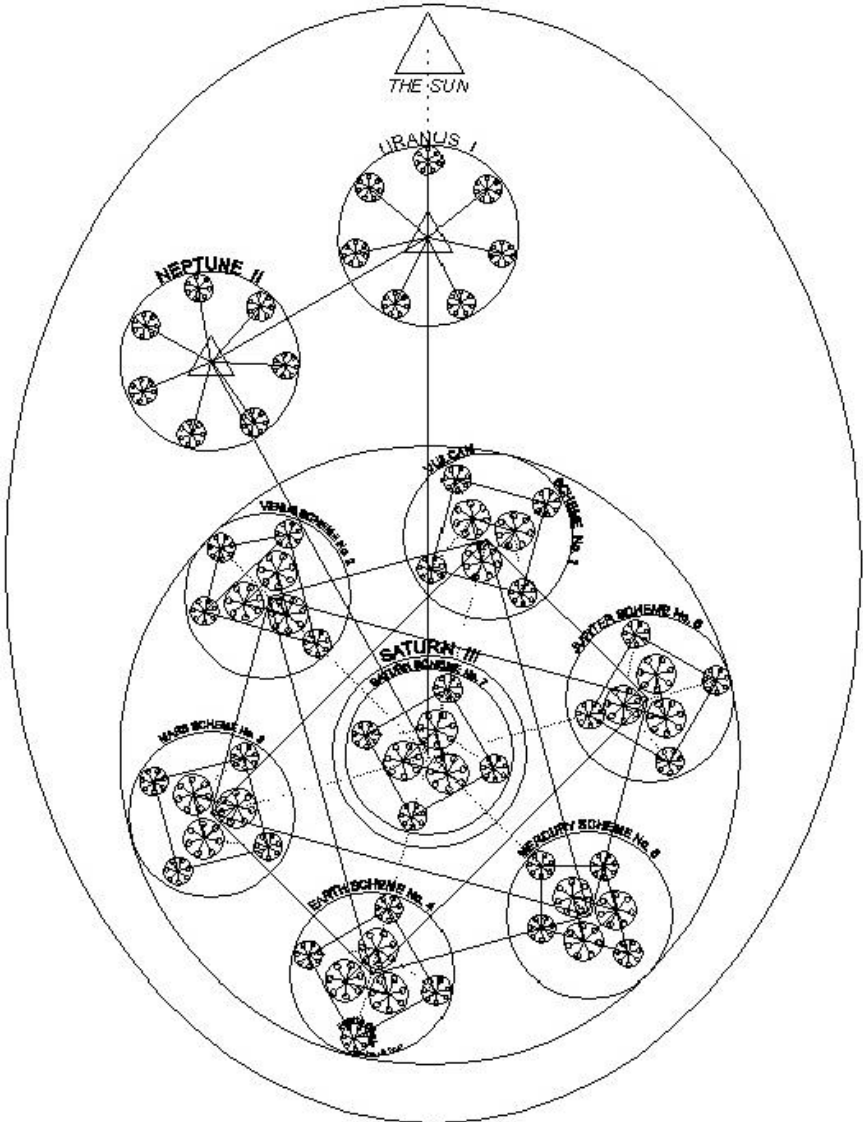
- a. Giai đoạn tổng hợp thành 3 hành tinh hệ chính yếu.
- b. Giai đoạn phân giải (resolution) thành hành tinh hệ cuối cùng;

tạo ra lại – có thể nói với niềm tôn kính – chín chu kỳ vốn bao hàm thời kỳ thai nghén (gestation) một vị Hành Tinh Thượng Đế, và 9 chu kỳ này có trước việc Ngài giáng sinh vào trong các thế giới còn cao siêu hơn nữa. Trong sự việc này có tàng ẩn nhiều điều đáng suy nghĩ và rất quan trọng [372] đối với môn sinh uyên thâm. Chúng ta có thể kết hợp các gợi ý này với việc nhớ lại rằng, ở đây chúng ta đang chỉ nói đến Thượng Đế của riêng hệ thống chúng ta, và phải cẩn thận phân biệt các chu kỳ khác đối với các vị Thượng Đế khác – một việc mà cho đến nay vẫn là không thể đối với chúng ta. Khi điều này được suy nghiệm và nghiên cứu, về kỳ diệu và mỹ lệ của thiên cơ sẽ trở nên rõ ràng.

Một manh mối cho ý tưởng về Đấng Hóa Thân cuối cùng cũng được thấy nơi đây. Nhiều cuộc lâm phạm tạm thời diễn ra trước cuộc lâm phạm thành toàn này, vốn sẽ là cuộc lâm phạm mà trong đó Hành Tinh Thượng Đế, trong vẻ mỹ lệ hoàn toàn của 7 chu kỳ đã hoàn thành của Ngài, và trước sự hòa nhập của Ngài vào mục tiêu tổng hợp của Ngài, sẽ biểu lộ như là hiện thân của tính chất hoàn hảo, hay là khía cạnh Thượng Đế, mà Ngài chủ yếu tượng trưng. Với cương vị là một trung tâm lực trong cơ thể Thượng Đế, Ngài sẽ được

truyền sinh lực đầy đủ và Kundalini nơi Thượng Đế sẽ kích thích và đánh thức Hoa Sen thuộc Thái dương hệ của Ngài đến sự hoàn thiện. Trong một thời kỳ ngắn, Ngài sẽ chiếu sáng rực như Mặt Trời trong vẻ huy hoàng của Ngài; lúc bấy giờ luồng hỏa kundalini sẽ đi trong các đường xoắn ốc liên tiếp cao hơn, và Ngài sẽ dần dần trở nên tập trung vào trung tâm lực ở đầu tương ứng của Thượng Đế, là tam giác cao hay là 3 hệ thống hành tinh chính yếu. Dùng con người, là tiểu vũ trụ, để minh họa: Con người đạt đến một giai đoạn phát triển cao, trong đó trung tâm lực tim và trung tâm lực cổ họng được hoàn thiện và được truyền sinh lực; chúng trở thành các vòng xoắn lửa rực rỡ, chiều đo thứ tư đang hoạt động, và được liên kết với nhau, và với một trung tâm lực khác nào đó; chúng cũng trở thành mục tiêu chú ý của hỏa xà con người. Đây là một giai đoạn hoạt động mãnh liệt và hữu ích về từ lực. Nó được nối tiếp bằng một giai đoạn khác, trong đó 3 trung tâm lực ở đầu đang tổng hợp 7 trung tâm lực tương ứng thứ yếu của chúng, và mãnh lực hỏa xà đi qua đó. Trên sao, dưới vậy. [373]

Biểu đồ VI – Bộ Bảy Thiêng liêng (Divine Septenary) đang treo lên từ Bộ Ba (Triad), như thế tạo thành Bộ Mười (Decad) và các hoán vị của nó 7, 5, 4, 3 (GLBN I, 259)



Đồ hình Thất Phân Thái Dương – Từ giữa Căn Chủng Thứ 3, ở cuộc Tuần Hoàn Thứ Tư, đến “Ngày Phán Xét” ở giữa Cuộc Tuần Hoàn Thứ Năm.

Thể trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

Địa Cầu Dây thứ 4, Bầu thứ 4; Hỏa Tinh .. Dây thứ 4, Bầu thứ 4
 Mộc Tinh Dây thứ 3, Bầu thứ 4; Vulcan Dây thứ 3, Bầu thứ 4
 Thổ Tinh Dây thứ 3, Bầu thứ 4; Kim Tinh .. Dây thứ 5, Bầu thứ 5
 Thủy Tinh Dây thứ 4, Bầu thứ 5

Tôi đã đặc biệt nói đến 2 trung tâm lực này trong tiêu vũ trụ, vì chúng có liên quan mật thiết (trên một bình diện rộng lớn) với các chu kỳ đặc biệt mà qua đó [374] Hành Tinh Thượng Đế chúng ta trải qua, và vì chúng tượng trưng cho Ngôi Ba và Ngôi Hai.

Chúng ta cần nhớ rằng, sự kích thích các trung tâm lực có 3 loại, và sự phân biệt giữa cả ba phải được ghi nhớ rõ ràng.

Thứ 1, việc truyền sinh lực cho các trung tâm lực Thượng Đế hay việc tuôn đổ của hỏa xà Thượng Đế qua 7 hệ thống hành tinh trong các chu kỳ kỳ diệu.

Kế tiếp, việc truyền sinh lực cho các trung tâm lực hành tinh hay việc tuôn đổ của hỏa xà hành tinh qua 7 dãy của một hệ thống hành tinh.

Cuối cùng, việc truyền sinh lực cho các trung tâm lực của một Hành Tinh Thượng Đế trong một lần lâm phạm chính yếu đặc biệt nào đó, hay là sự tuôn đổ của kundalini qua 7 bầu của một dãy hành tinh.

Ở đây, cần nên nói rằng:

Một cuộc lâm phạm chính yếu là cuộc lâm phạm mà trong đó một Hành Tinh Thượng Đế nhận một cuộc điểm đạo nào đó. Ngài có thể và chắc chắn trải qua nhiều cuộc lâm phạm mà không nhận được sự điểm đạo. Khi Ngài được điểm đạo, thật là lý thú để lưu ý rằng *Ngài được điểm đạo trong một cuộc lâm phạm nào đó mà trong đó Ngài lấy một hiện thể bằng chất dĩ thái như là trường hợp hiện nay.*

Thượng Đế của hành tinh hệ chúng ta đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo và như vậy, các cuộc trắc nghiệm và thử thách khủng khiếp, gắn liền với sự sống trên hành tinh chúng ta trong chu kỳ này, được giải thích một cách dễ dàng.

Thượng Đế của hành tinh hệ chúng ta, Đức Sanat Kumara, sẽ nhận được cuộc điểm đạo lớn vào giữa cuộc tuần hoàn thứ 5, nhưng đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo nhỏ vào lúc này.

Thượng Đế của hành tinh hệ chúng ta đã ở trong hóa thân vật chất (có một thể bằng chất dĩ thái) từ giữa căn chủng Lemuria và sẽ ở lại với chúng ta cho đến ngày được gọi là “ngày phán xét” (“the judgment day”) trong cuộc tuần hoàn tới. Ở điểm đó trong sự nghiệp của Ngài, Ngài sẽ thành tựu việc truyền sinh lực cần thiết cho trung tâm lực đặc biệt mà Ngài đang bận tâm, và sẽ “chúng kiến công việc lao nhọc của Linh Hồn Ngài” liên quan đến các đơn vị của [375] Huyền Giai nhân loại vốn đang đi tới sự kết hợp của trung tâm lực này, và sẽ bỏ lại hình tướng hiện tại của Ngài, sẽ chuyển sự chú ý của Ngài vào một trung tâm lực khác cao hơn, và ban phát huyền lực của Ngài cho các đơn vị của một năng lực khác, từ một phân chi (branch) khác của Huyền Giai nhân loại, vốn đáp ứng với rung động của trung tâm lực đó.

Sẽ là hữu ích khi nói thêm một ít điều về sự liên hệ giữa Kim Tinh và Địa Cầu, vốn được nói bóng gió đến trong một số sách huyền bí học và được đề cập phần nào trong bộ luận này. Tôi đã nói rằng sự tương tác giữa 2 hành tinh hệ phần lớn là do sự phân cực dương và âm của chúng, và tôi đã nêu ra rằng một mối quan hệ tương tự nằm dưới mối quan hệ của chòm Sao Rùa (Pleiades) và 7 hệ thống hành tinh của Thái dương hệ chúng ta, và cũng nêu ra mối liên quan của Sirius

và chính Thái dương hệ của nó. Do đó, điều này cuốn 3 Thái dương hệ lớn vào sự tương tác chặt chẽ:

1. Thái dương hệ của Sao Sirius,
2. Thái dương hệ của chòm Sao Rùa,
3. Thái dương hệ mà trong đó mặt trời chúng ta là

điểm tập trung,

tạo thành một tam giác vũ trụ, như chúng ta sẽ ghi nhận. Trong thái dương hệ chúng ta có nhiều tam giác như thế, thay đổi ở các giai đoạn khác nhau; tùy theo sự liên hệ của chúng với nhau, mãnh lực đã phân hóa của các hành tinh hệ khác nhau có thể chuyển từ hành tinh hệ này đến hành tinh hệ khác, và như vậy các đơn vị của sự sống trên các cung hay các luồng lực khác nhau trở nên tạm thời trộn lẫn nhau. Trong tất cả các tam giác này (vũ trụ, Thái dương hệ, hành tinh và con người), 2 điểm của tam giác thì mỗi điểm tượng trưng một phân cực khác nhau, và một điểm tượng trưng cho điểm cân bằng, tổng hợp hoặc phối hợp. Điều này nên được ghi nhớ trong việc khảo cứu cả hai trung tâm đại và tiểu thiên địa, vì nó giải thích tính đa dạng trong sự biểu lộ, trong các hình tướng và trong tính chất.

Có thể nêu ra đây một sự tương ứng [376] có thể dùng để truyền đạt ánh sáng cho những người nào có mắt để thấy :

Hệ thống Kim Tinh, đang ở trong cuộc tuần hoàn thứ 5, có nguyên khí trí tuệ tức nguyên khí thứ 5 đã phối kết và phát triển, 4 trạng thái trí tuệ thứ yếu đã được tổng hợp, và trạng thái bề dề đang được cung ứng với một phương tiện biểu lộ qua trung gian của nguyên khí thứ 5 hoàn hảo. Trong cuộc tuần hoàn thứ 5, Hành Tinh Thượng Đế chúng ta sẽ đạt được một mức độ tiến hóa song song, và nguyên khí thứ 5,

như đã nói, sẽ không còn là đối tượng chú ý của Ngài nữa về phần các đơn vị nhân loại.

Năm giai đoạn hoạt động đánh dấu sự phát triển và vận dụng nguyên khí trí tuệ; có 3 giai đoạn hoạch đắc, và 2 trong số đã được hoạch đắc, được sử dụng. Đây là một sự tính toán quá phức tạp đối với chúng ta khi đưa nó ra đây, và không ai có thể giải quyết, ngoại trừ một điểm đạo đồ, vì nó bao hàm khả năng nghiên cứu các chu kỳ của Thái dương hệ trước, nhưng có thể lưu ý rằng (phán đoán từ tiêu thiên địa trên địa cầu) đây đúng là những gì có thể được mong đợi. Con người đã phát triển trí tuệ ở cuộc tuần hoàn này trong căn chủng thứ ba, thứ tư và thứ năm, và sử dụng trí tuệ đó để phát triển trực giác và tâm thức cao hơn trong căn chủng thứ 6 và thứ 7. Trong một cuộc lâm phạm của một Hành Tinh Thượng Đế trong một dãy hành tinh, ở một cuộc tuần hoàn, qua 7 trung tâm lực của Ngài hay các bầu hành tinh, Ngài thể hiện manas trên 3 bầu, và sử dụng nó cho các mục tiêu đặc biệt trên 2 bầu cuối cùng. Đây là một chu kỳ thứ yếu đối với những gì mà trong đó chúng ta xem 7 dãy hành tinh như là 7 trung tâm lực của Ngài. Các từ ngữ này được chọn một cách cẩn thận; Tôi không nói “sở đắc trí tuệ” (“acquires manas”); Ngài chỉ tạo ra những gì vốn có mà thôi. Phải nhớ rằng giống như các cõi của một Thái dương hệ đại diện cho một mục đích khác, rung động với một chủ âm khác, và phục vụ cho các mục đích riêng biệt của chúng, thì các bầu cũng phục vụ cho một chức năng tương tự.

a. Bầu 1 là bầu cực kỳ trừu tượng và là bầu khởi thủy. Đó là bầu bắt đầu cho sự biểu lộ.

[377] b. Bầu 2 là lớp vỏ (sheath) thứ nhất mà trong đó một Hành Tinh Thượng Đế hiện thân chính Ngài ra.

c. Các bầu 3, 4, 5 là các bầu mà qua đó Ngài thể hiện sự sở hữu nguyên khí trí tuệ.

d. Các bầu 6 và 7 là các bầu mà qua đó Ngài biểu lộ tuệ giác thể, qua hình hài được kiến tạo bằng nguyên khí trí tuệ.

Điều này có thể cũng được khẳng định trên một mức độ rộng lớn hơn của một dãy.

Một điều tương ứng lý thú có một bản chất rất huyền bí có thể được môn sinh tiến hóa phát triển ra, cũng liên quan với 7 hành tinh hệ. Có hai hệ thống có thể được xem như chủ yếu thuộc về nguyên mẫu, thuộc nguyên nhân, hoặc bao hàm sự trừu tượng; ba hệ thống mà trong đó trí tuệ được biểu lộ, và hai hệ thống mà trong đó tuệ giác thể hiện như là trí tuệ. Kim Tinh là một trong hai hệ thống này, và như vậy chúng ta có 3 và 2 tạo thành năm hành tinh hệ của 5 vị Kumaras, các Ngài vốn là Brahma ⁽¹¹²⁾.

Cũng như Kim Tinh hệ được phân cực âm (negatively polarised) đối với hệ thống địa cầu chúng ta, thì 7 ngôi của chòm sao Rùa (Pleiades) cũng được phân cực âm đối với 7 hành tinh hệ chúng ta.

Một vấn đề rất thích đáng có thể được hỏi ở đây. Chúng ta có thể truy vấn một cách thẳng thắn (liên quan với điểm mà Kim Tinh được phân cực âm, và cũng là điểm mà chòm Sao Tua Rùa được phân cực âm như thế) là tại sao chúng được gọi là âm nếu chúng là kẻ cho (donors) chớ không phải là kẻ nhận (receivers), vì nếu là âm thì chắc chắn có tính tiếp

¹¹² Các môn sinh phải cẩn thận phân biệt giữa 5 Đấng Con Trí-sinh (Mind-born) của Brahma, tức 5 vị Kumaras đích thực, và các vị đại diện cho các Ngài trên địa cầu chúng ta, là những Vị ở chung quanh Đức Sanat Kumaras, Đấng mà người ta có thể nói rằng (hiểu theo phương diện nội môn) Ngài đại diện cho chính Ngài.

nhận. Điều này quả thực là thế, nhưng câu hỏi nảy sinh trong trí chúng ta là do thiếu thông tin, và dẫn đến việc hiểu sai. Kim Tinh có thể đã có liên quan tới việc truyền kích thích dẫn đến các biến cố lớn trên Địa Cầu xuyên qua dây Kim Tinh của hệ thống chúng ta, nhưng *hệ thống chúng ta, theo một phương cách huyền bí, đã cho nhiều hơn là được nhận*, mặc dù [378] món quà (gift) không có cùng bản chất. Sự tiến nhập ảnh hưởng Kim Tinh đến dây chúng ta và đến hành tinh chúng ta, cùng với sự kích thích theo sau của một số nhóm trong Huyền Giai Sáng Tạo thứ 4, tức Huyền Giai nhân loại, đã gây ra một biến cố song song có tầm quan trọng thậm chí còn lớn hơn trong hệ thống Kim Tinh. Điều này đã ảnh hưởng đến Huyền giai thứ 6, một trong các Huyền Giai thiên thần, đang cư trú trong hệ thống Kim Tinh. Sự kích thích này đã phát ra xuyên qua dây thứ 6 của chúng ta (hay là dây thứ 2 tùy theo góc nhìn) và đã ảnh hưởng một dây tương ứng trong hệ thống Kim Tinh. Tầm quan trọng của sự khác nhau có thể được nhận thấy ở sự kiện là trong trường hợp chúng ta thì *một bầu hành tinh đơn độc* được ảnh hưởng, trong lúc mà ảnh hưởng của hệ thống chúng ta trên hệ thống Kim Tinh là toàn bộ một dây đã được kích thích. Điều này đã được xảy ra nhờ sự phân cực dương của Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống Địa Cầu.

Do đó, nói rộng khái niệm, chúng ta có thể lưu ý sự kiện rằng các Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta là các tác nhân phát ra, xuyên qua 7 hệ thống của các Ngài, đến 7 ngôi sao của chòm Sao Rùa. Thái dương hệ chúng ta được phân cực âm đối với mặt trời Sirius, vốn ảnh hưởng toàn thể Thái dương hệ về phương diện tâm linh xuyên qua 3 hệ thống tổng hợp – Thiên vương Tinh, Hải vương Tinh và Thổ Tinh –

hệ sau cùng, Thổ Tinh, là điểm tập trung cho sự truyền đạt manas vũ trụ đến toàn thể 7 hệ thống.

4. Manas và Dây Địa Cầu.

Chúng ta đã xem xét điểm thứ nhất của chúng ta, cội nguồn của manas vũ trụ và manas Thái dương hệ, xuống đến một số sự kiện liên quan đến dây của chúng ta, và (với sự vắn tắt tối đa) đã xem xét lại khía cạnh rộng lớn hơn của vấn đề. Trước nhất, chúng ta đã đề cập đến chủ đề manas vũ trụ, khi nó liên hệ đến Thượng Đế và các Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Kế đó, chúng ta đã xem xét vấn đề cụ thể hơn trong sự liên quan của nó với các Hành Tinh Thượng Đế cá biệt, và sau cùng đưa nó xuống đến những gì có liên quan gần gũi hơn với chính chúng ta – [379] là manas và Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh hệ chúng ta. Nhờ đã đi xa như thế, chúng ta đã xem xét sự kích thích của manas trong dây hành tinh của chính chúng ta, và đã thấy rằng, liên quan với Địa Cầu chúng ta, nó đã đến:

- Xuyên qua dây Kim Tinh của hành tinh hệ chúng ta.
- Như là kết quả của một sự kích thích, xuất phát trong hệ thống Kim Tinh.

Vì hỏa xà Thượng Đế đã truyền sinh khí cho một trong các tam giác lực của Thái dương hệ, trong đó (một cách tạm thời) Kim Tinh và Địa Cầu hợp thành 2 điểm của tam giác.

Điều này đã tạo ra sự biệt ngã hóa của những thực thể, nhất là trong Huyền Giai nhân loại, vốn tạo thành một trung tâm đặc biệt trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế.

a. Dây Địa Cầu và các Chân Thần lâm phạm.

Do đó, chúng ta đã đạt được một điểm mà trong đó (đã bàn lướt qua ở trên về nguồn gốc của manas vũ trụ, Thái dương hệ và hành tinh), hiện giờ chúng ta chắc chắn có thể đi

xuống để xem xét về dãy Địa cầu của chúng ta bên trong hệ thống Địa cầu, và thấy điều gì đó về nguồn gốc của nguyên khí trí tuệ *trong nhóm các chân ngã đang luân hồi hiện nay*, là các đơn vị của Huyền Giai Sáng Tạo thứ 4. Nơi đây, môn sinh cần nhớ rằng chỉ có một nhóm trong Huyền Giai Sáng Tạo thứ 4 được ảnh hưởng bởi sự tiến nhập của manas trong căn chủng thứ ba, và do đó trong việc lâm phạm trên hành tinh vào lúc này là các phần tử cấu tạo của 2 nhóm: một nhóm được nhận sự kích thích trí tuệ trong chu kỳ thế giới này, còn nhóm kia được nhận sự kích thích trong dãy trước. Nhóm được nêu ra sau cùng này có thể được thấy đang luân hồi trong tất cả những người đang bước trên Con Đường Dự Bị, vốn được kể là những đơn vị tiến hóa của nhân loại, và được xem như là những người nổi bật trong nhân loại. Do bởi sự dị biệt giữa 2 nhóm nên có thể truy nguyên ra nhiều điều về sự bất ổn trên thế giới. Sự khác nhau này ở trong các yếu tố sau đây, mà tốt hơn là liệt kê chúng ra để cho rõ ràng:

- Sự kiện là mỗi nhóm tạo thành một trung tâm lực khác nhau trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế.
- Sự khác nhau trong phương pháp biệt ngã hóa.
- Tốc độ rung động khác nhau của 2 trung tâm lực.
- Do đó, có sự kiện rằng trong mỗi dãy, Hành Tinh Thượng Đế nhận một cuộc điểm đạo khác nhau, ảnh hưởng đến các trung tâm lực khác nhau; và vì thế, đưa vào biểu lộ các thực thể thứ yếu khác nhau.

Các môn sinh, khi xem xét các điều này, cần nhìn vấn đề theo các góc độ sau đây – một số đường lối tiếp cận nào đó hoàn toàn khả hữu đối với chúng ta, còn các đường lối khác thì cho đến nay chúng ta chỉ có thể đoán một cách mơ hồ. Sự kiện huyền bí, như một thi sĩ người Anh, ông Pope đã phát

biểu “Việc nghiên cứu thích hợp về nhân loại, là con người” được thể hiện trong việc khảo cứu tất cả các chu kỳ rộng lớn này.

Góc độ vũ trụ. Điều này bao hàm việc nghiên cứu về vị trí của Thái Dương Thượng Đế trong lĩnh vực rộng lớn hơn của Ngài, việc nghiên cứu tâm lý học và thiên văn học ngoài thái dương hệ, và xem xét về mối quan hệ tồn tại giữa Thái dương hệ chúng ta với các chòm sao (tinh tò) khác, và về con đường của chúng ta trong vòng cung rộng lớn của các khoảng trời. Nó trụ trên mối quan hệ của các mặt trời khác nhau với các hành tinh (attendants) của chúng đang quay quanh, và của các hành tinh với nhau; nó liên quan đến việc nghiên cứu về sự phân cực cá biệt của chúng, và sự tương tác của chúng với các đối cực của chúng. Nó sẽ dẫn môn sinh vào các lĩnh vực suy đoán hợp lý, vào việc nghiên cứu về điện vũ trụ và Định Luật thu hút của vũ trụ, và cho đến nay hãy còn vượt quá sự hiểu biết của ngay cả những môn sinh tiến hóa nhất vào lúc này, và sẽ chỉ trở thành một khoa học (được biến đổi thành hình thức và sách giáo khoa nếu tôi có thể diễn tả như thế) trong phần cuối của cuộc tuần hoàn sắp tới.

Góc độ thái dương hệ. Góc độ này liên quan đến vị trí của các Hành Tinh Thượng Đế bên trong cơ thể của Thái Dương Thượng Đế, [381] sự tương tác lẫn nhau của các Ngài, và sự phụ thuộc lẫn nhau hợp lý của các Ngài, và với các chu kỳ mà trong đó lần lượt mỗi vị, hay theo đội hình gồm hai vị, trở thành chủ thể tiếp nhận huyền lực Thượng Đế. Việc đó cần đến sự khảo cứu về thái dương hệ dưới hình thức một đơn vị, có mối quan hệ về thiên văn và quỹ đạo của Mặt Trời với các hành tinh. Các tam giác của thái dương hệ sau rốt sẽ trở thành một đề tài cho sự suy đoán rộng rãi, kể đó là cho sự

điều tra, cho sự chứng minh khoa học và sau cùng là được biết như là sự kiện được chứng thực và được xác nhận, – nhưng thời gian chưa đến. Các sự phân cực khác nhau của các hệ hành tinh sẽ được khảo cứu, và thông tin, mà hiện giờ chỉ có những điểm đạo đồ được ba lần điểm đạo mới được truyền đạt, sau rốt sẽ trở thành công truyền. Vào đúng thời điểm, thông tin về thái dương hệ theo các đường lối về :

- a. Việc truyền sinh khí cho các hệ hành tinh,
 - b. Sự tương tác giữa 2 hệ hành tinh,
 - c. Các thời kỳ lâm phạm của một Hành Tinh Thượng Đế trên cõi trần,
 - d. Cuộc điểm đạo của Hành Tinh Thượng Đế,
- sẽ được biến thành định luật và qui tắc. Nhưng cho đến nay, các suy đoán mơ hồ và các ẩn ngôn vốn chỉ kêu gọi đến tinh thần và trực giác là có thể trong bất kỳ phương diện nào. Phần đầu của cuộc tuần hoàn sắp tới sẽ chứng kiến nhiều kiến thức và sự quan tâm rộng rãi hơn trong vấn đề này.

Góc độ hành tinh. Điểm này liên quan tới lịch sử của hệ hành tinh cá biệt, và tới tâm thức và sự tiến hóa của một Hành Tinh Thượng Đế đặc thù nào đó. Trong khi nghiên cứu theo các đường lối này, môn sinh phải cố gắng có được một hiểu biết nào đó về hệ hành tinh dưới hình thức một đơn vị, như là một thể kết hợp với 7 trung tâm lực của nó và 49 bầu hành tinh, và với tam giác được tạo thành giữa chúng. Các dây (chain) riêng biệt hoặc là

- Đối tượng của sự kích thích hành tinh,
- Phạm vi lâm phạm của một Hành Tinh Thượng Đế,
- Xuất hiện ra ngoài cảnh,
- [382]** – Biểu lộ,
- Dần dần đi vào giai đoạn quy nguyên (obscurity).

Cho đến nay, quan điểm này vẫn không thể hiểu được đối với kẻ suy tư bậc trung; vì nó bao hàm một sự mở rộng tâm thức mà con người không thể đạt tới được. Tuy nhiên, sự nỗ lực tìm hiểu phục vụ một mục đích hữu dụng, vì nó đặt ra một mục tiêu cho con người và giúp cho y mở rộng quan niệm hiện tại của y.

Góc độ dãy hành tinh. Góc độ này đem lại toàn bộ ý tưởng trong phạm vi khả hữu, và đã được chỉ dẫn cho các môn sinh trong quyển GLBN II. Môn sinh bị thu hẹp lại vào việc trầm tư về 7 bầu hành tinh của dãy mà y là một thành phần cấu tạo, dù là vô cùng nhỏ bé. Y nghiên cứu về các bầu như được thấy trong *thời gian*, với sự tương tác của chúng; y học hỏi về vai trò mà mỗi một bầu có thể đang tham gia trong đại chu kỳ của một Hành Tinh Thượng Đế. Thí dụ, trong dãy Địa Cầu hiện tại có liên quan gần nhất với chúng ta, bầu thứ 4 có tầm quan trọng bậc nhất, vì đó là hiện thể ở cõi trần đối với một Hành Tinh Thượng Đế trong cuộc lâm phạm ở ngoại cảnh trọng trực. Tuy nhiên, không được quên rằng, dù đang biểu lộ ra ngoại cảnh như thế, Ngài là hiện thân cho toàn thể dãy và hành tinh hệ. Ý tưởng này có thể được làm sáng tỏ cho môn sinh nếu có thể nói rằng:

Một hệ thống hành tinh (a scheme), trong toàn bộ của nó, tương ứng với Chân Thần hay với noãn hào quang của Chân Thần, liên quan với một người và 49 chu kỳ của y.

Một dãy hành tinh (a chain) ⁽¹¹³⁾, trong toàn bộ của nó, tương ứng với chân ngã thể của một người, với linh hồn thể

¹¹³ Dãy hành tinh – một loạt 7 bầu hành tinh hay cõi giới, vốn tạo thành trường tiến hóa trong chu kỳ hành tinh hay manvantara. Ba bầu đầu tiên trong số các bầu này – thường được biết dưới tên là A, B, và C hợp thành vòng cung đi xuống, chất hồng trần trọng trực

cùng với 7 đại [383] chu kỳ của nó được đề cập ở một nơi khác trong các trang này, và được ám chỉ đến trong một vài sách huyền học.

Một bầu hành tinh, với 7 giống dân của nó, tương ứng với một loạt lâm phạm đặc biệt liên quan với một người, có xác thân hay không có xác thân, vì tất cả các bầu không ở trên các phân cảnh hồng trần.

Một bầu hồng trần, trong một dãy, tương ứng với một lần đầu thai đặc biệt ở cõi trần của một người. Hành Tinh Thượng Đế mang lấy hình hài vật chất trong hành tinh của Ngài, và là sự sống của hành tinh ấy và thực hiện các mục tiêu của Ngài.

Một căn chủng, chỉ tương tự với “bảy phân vai” (theo cách diễn tả của Shakespeare) khi được diễn bởi người lùn, là con người. Trong một căn chủng, một Hành Tinh Thượng Đế chỉ đang sống bên ngoài sự sống của Ngài, chấp nhận một kinh nghiệm nào đó trong công cuộc vĩ đại để phát triển tuệ giác thể (buddhi) hay hoạt động trong tập thể, (vì tuệ giác thể là nguyên khí hợp nhất của các nhóm), và, trong diễn trình trải nghiệm và phát triển, Ngài lôi cuốn vào khả năng rung động của Ngài tất cả các tế bào trong cơ thể Ngài. Trong trường hợp của một người, các tế bào trong cơ thể y (tế bào vật chất) là các sinh linh tiến hóa hướng hạ, được Thượng Đế Ngồi Ba

nhất của sự đi xuống này được đạt đến trong bầu thứ tư, là bầu D, trong đó địa cầu chúng ta là một thí dụ. Bầu thứ 5, là bầu E, trên vòng cung đi lên (tương ứng với bầu C trên cung đi xuống) thường thường thuộc về cõi cảm dục, còn bầu thứ 6 và 7, là bầu F và G, (tương ứng với bầu B và A trên cung đi xuống) tương ứng với các cõi phụng Sắc giới (Rupa) và Vô sắc giới (Arupa levels) của cõi trí; do đó các bầu này vô hình đối với nhãn quang thông thường.

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

làm cho sinh động, phối hợp với Thượng Đế Ngôi Hai. Trong trường hợp một Hành Tinh Thượng Đế, các tế bào trong cơ thể Ngài là các sinh linh tiến hóa hướng thượng (các đơn vị thiên thần và con người) được làm sinh động bởi sự sống của Thượng Đế Ngôi Hai, kết hợp với Thượng Đế Ngôi Một và vận dụng các hoạt động của Thượng Đế Ngôi Ba cho các mục đích biểu lộ.

Sau khi đã nêu ra các điều này thì vị trí mà dây Địa Cầu và bầu Địa Cầu đang giữ trong cuộc tiến hóa của Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống Địa Cầu sẽ rõ ràng hơn đối với môn sinh.

Bánh xe tiến hóa vẫn xoay và trong lúc xoay, nó cuốn vào thế giới khách quan một trong 7 bầu của nó, hoặc đưa vào biểu lộ trên cõi trần Thực Thể vĩ đại, mà sự sống của Ngài làm sinh động toàn thể hành tinh hệ. Cần phải nhớ rằng, cũng như con người bị cản trở do thể xác của y, [384] và nhận thấy y không thể biểu lộ qua thể xác đó toàn thể nội dung trong chân ngã thức của y, thì một Hành Tinh Thượng Đế cũng thế, khi khoác vào chính Ngài một hiện thể vật chất trọng trực trong một dây đặc biệt nào đó, Ngài cũng bị cản trở, và không thể biểu lộ một cách hoàn hảo trên bầu hành tinh về mỹ lệ hoàn toàn của Sự Sống của Ngài, hay về huy hoàng của Tâm Thức đang biểu lộ của Ngài.

Liên quan với Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống chúng ta, có thể nói ở đây rằng:

- a. Ngài đang lâm phạm trong vật chất.
- b. Ngài đang ở nửa đường của toàn bộ sự nghiệp của Ngài trên Con Đường Điểm Đạo vũ trụ, và do đó sắp nhận được cuộc điểm đạo thứ tư trong dãy này. Do đó, bầu này có thể được xem như là bầu đầy phiền não và đau khổ, vì qua

nó, Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta đang trải qua điều mà nhà thần bí gọi là “Thập giá hình” (“Crucifixion”).

c. Các tế bào trong cơ thể Ngài – các tế bào mà qua đó Ngài cảm thấy và cảm giác – trong chu kỳ thế gian này, đang bị khổ đau giày vò, vì tâm thức của Ngài là tâm thức ở trung tâm Cơ Thể, và khả năng của chúng là khả năng chịu đựng đau khổ, để cho, nhờ chúng, Ngài mới có thể học được ý nghĩa vô dục của thái dương hệ (systemic dispassion), mới được tách khỏi mọi hình tướng và bản chất vật chất, và trên thập giá vật chất, sau rốt tìm được sự giải thoát và sự tự do của Tinh Thần.

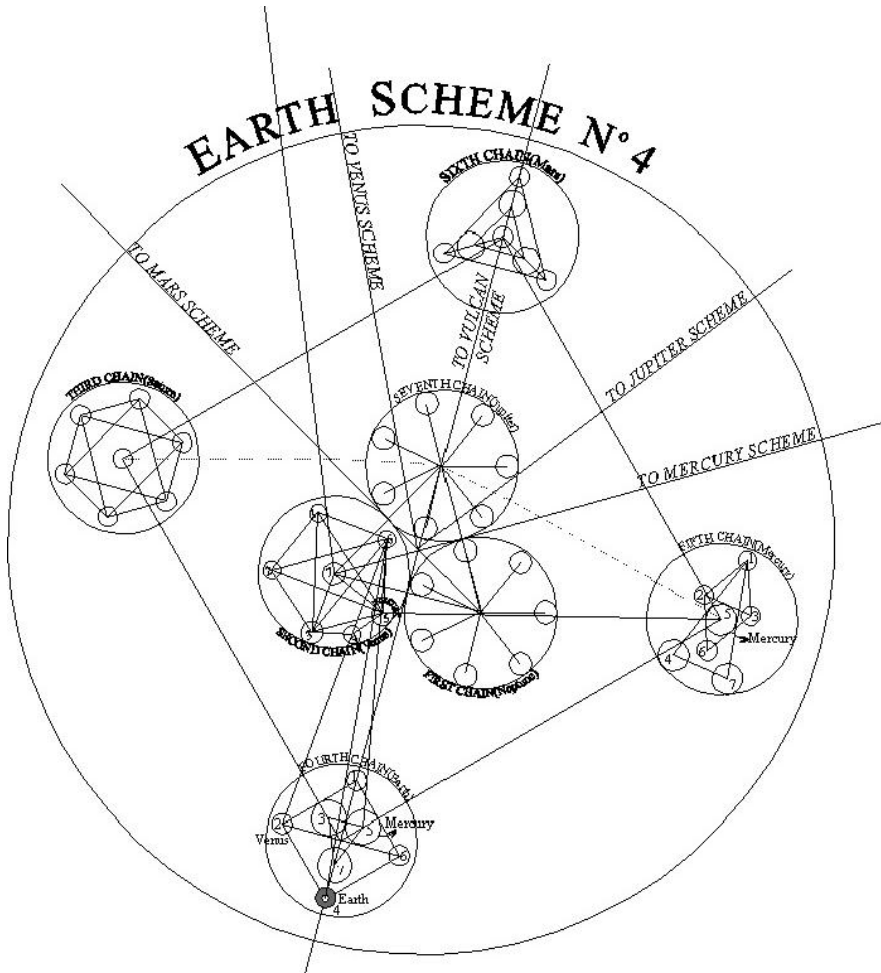
Điều tương tự có thể được khẳng định cho một Thái Dương Thượng Đế với trình tự lý thú theo sau cần được nhớ kỹ:

– Thái Dương Thượng Đế có mục tiêu là chín cuộc điểm đạo, Cuộc Điểm Đạo vũ trụ thứ ba đang là mục tiêu của Ngài.

– Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta có mục tiêu là bảy cuộc điểm đạo, Cuộc Điểm Đạo vũ trụ thứ nhì đang là mục tiêu của Ngài.

– Con người có mục tiêu là năm cuộc điểm đạo, Cuộc Điểm Đạo vũ trụ thứ nhất đang là mục tiêu của con người.

[385] ĐỒ HÌNH VII



CHI TIẾT CỦA HỆ ĐỊA CẦU

Được trình bày trong Đồ Hình Thất Nguyên Thái Dương

[386] Nếu chúng ta liên kết điều này với cuộc điếm đạo có liên quan đã được nói trước đây và mặt trời Sirius, chúng ta sẽ có một đầu mối đưa đến Thánh Đạo vũ trụ tam phân.

b. Giới Thứ Tư và Huyền Giai của Hành Tinh.

Một số sự kiện đã được hiểu rõ và được nhận thức bởi một môn sinh huyền linh bậc trung, vốn đã suy nghĩ về giáo lý này một cách cẩn thận. Y biết rằng sự kết nối của Tinh thần-vật chất với trí tuệ, hay manas, được thực hiện trong căn chủng thứ ba, và chắc chắn rằng gia đình nhân loại nhất định đã bắt đầu hiện diện trên địa cầu kể từ ngày ấy. Y biết rằng điều này đã được xảy ra do sự giáng lâm, dưới Hình Dạng thể xác, của một số Thực Thể vĩ đại, và y học được rằng các Đấng này đã đến từ dãy Kim Tinh, các Ngài đã đạt được sự kết nối cần thiết, đảm trách việc cai quản hành tinh, thành lập Thánh Đoàn huyền bí, và rằng mặc dù một số vị vẫn còn ở lại với dãy hành tinh – các Đấng còn lại đã trở về với cội nguồn xuất phát của các Ngài. Về nhiều mặt, điều này tổng kết toàn thể kiến thức hiện nay. Chúng ta hãy bàn thêm một cách vắn tắt về điều đó, sửa chữa một số diễn dịch sai lầm, và xác định 1 hay 2 sự kiện mới. Chúng ta có thể liệt kê các điều này như sau :

Trước nhất, môn sinh huyền học nên nhớ rằng :

a. Sự giáng thế này đã làm nổi bật việc chiếm lấy một hiện thể hồng trần, bởi một Hành Tinh Thượng Đế, và theo nghĩa đen là sự giáng lâm của Đấng Hóa Thân.

b. Sự giáng thế này đã được mang lại bởi sự chinh hợp rõ rệt của Thái dương hệ, sự chinh hợp này bao gồm:

- Hệ thống Kim Tinh của thái dương hệ.
- Dãy Kim Tinh của hành tinh hệ Địa Cầu.
- Bầu Kim Tinh của dãy Địa cầu.

c. Hành Tinh Thượng Đế không giáng lâm từ hành tinh hệ Kim Tinh, mà là từ dãy Kim Tinh của hành tinh hệ của chính Ngài, tức hành tinh hệ Địa Cầu. Nhờ vào [387] việc chinh hợp thái dương hệ mà hóa xạ Thượng Đế có thể tuân

đổ qua một tam giác nào đó mà 2 điểm của nó là Kim Tinh và Địa Cầu. Điều này gây ra một sự gia tốc rung động, và cho phép Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh hệ chúng ta nhận được cuộc điểm đạo nhỏ và bắt đầu những việc chuẩn bị của Ngài cho một cuộc điểm đạo chính.

Kế đến, cũng cần nhớ rằng, trong khi cứu xét vấn đề này, chúng ta phải cẩn thận xem xét nó không những vì nó ảnh hưởng lên chính bầu hành tinh chúng ta và nhân loại hiện nay của bầu đó, mà còn theo quan điểm Thái dương hệ và vũ trụ, hay là từ khía cạnh về tầm quan trọng của nó đối với một Hành Tinh Thượng Đế và một Thái Dương Thượng Đế. Do đó, sự thật là biến cố này không những đã chỉ là kết quả của việc Thượng Đế của Địa cầu chúng ta có một cuộc điểm đạo thứ yếu, mà trong hành tinh hệ Kim Tinh, nó còn được nổi bật bởi việc Hành Tinh Thượng Đế của Kim Tinh trên dãy thứ 5 của Ngài có một cuộc điểm đạo chính. Liên quan với một Thái Dương Thượng Đế, nó đã theo sau dựa trên sự kích thích của một trong các trung tâm lực của Ngài, và từ sự tiến lên theo dạng hình học của luồng hỏa qua Tam Giác đã được nói đến trước đây.

Nghe nói rằng 104 vị Kumaras đã từ Kim Tinh đến Địa cầu; thật ra con số là 105 vị, khi Đơn Vị tổng hợp, tức là bản thân Đấng Cai Quản Thế Gian được tính như là một. Có 3 vị Hoạt Động Phật (Buddhas of Activity) vẫn còn ở lại với Ngài. Tôi muốn kêu gọi chú ý đến ý nghĩa kép của danh xưng đó. “Hoạt Động Phật”, minh chứng thực tại của sự kiện rằng các Đấng Cao Cả ở trình độ tiến hóa của các Ngài là bác ái - minh triết linh hoạt và hiện thân cho 2 trạng thái trong chính các Ngài. Ba vị Hoạt Động Phật có một sự tương ứng với Ba Ngôi của Tam Vị Nhất Thể (Trinity).

Các Đấng Cao Cả này được chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm là 35 vị, và hiện thân trong chính các Ngài 3 trung tâm lực chính của Hành Tinh Thượng Đế, ba nhóm này mà chúng ta biết với vai trò là “ba bộ môn” (“three departments”), vì cần phải nhấn mạnh rằng mỗi bộ môn hợp thành một trung tâm lực : [388]

- a. Trung tâm lực ở đầu Bộ môn cai trị
- b. Trung tâm lực ở tim Bộ môn giáo huấn.
- c. Trung tâm lực cổ họng Bộ môn của Đức Văn Minh
Bồ Tát. Trung tâm lực này tổng hợp
4 trung tâm lực nhỏ, cũng như
Cung 3 tổng hợp 4 Cung nhỏ.

Các vị Kumaras này (hay các vị thay thế hiện nay của các Ngài) cũng có thể được chia thành 7 nhóm, tương ứng với 7 Cung và ở trong các Ngài là sự sống của trung tâm lực mà các Ngài tượng trưng. Do đó 15 trong số các Đấng Cao Cả này (lại là 10 và 5) hợp thành một trung tâm lực trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế, và 3 vị Kumaras mà chúng ta được dạy về các Ngài (vốn là ngũ phân trong bản thân các Ngài, tạo thành 15) là các Sự Sống được thực thể hóa (entifying Lives) của trung tâm lực đặc biệt được bao hàm trong Cuộc Điểm Đạo sắp tới của Hành Tinh Thượng Đế, và là trung tâm mà các đơn vị nhân loại vào lúc này và trong chu kỳ lớn hơn này, đang thuộc về.

Một sự kiện khác nên được lưu ý về các Đấng Cao Cả này là khi được xem xét trong 7 nhóm của các Ngài, các Ngài tạo thành :

- a. Các điểm tập trung của lực hay ảnh hưởng phát xuất từ các trung tâm thái dương khác hay các hành tinh hệ khác.
- b. 7 phân chia của Thánh Đoàn huyền linh.

Cũng như bản thân Hành Tinh Thượng Đế, các Ngài đều hiện hữu trong chất dĩ thái, và thật ra là các đại Luân Xa, hay là các trung tâm Lửa sinh động, là lửa trí tuệ và lửa điện; các Ngài truyền sinh lực cho cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế, và giữ tất cả chung lại với nhau như một tổng thể biểu lộ. Các Ngài tạo thành một tam giác hành tinh bên trong dãy, và mỗi vị trong các Ngài truyền sinh khí cho một bầu hành tinh.

Ở vào giai đoạn hiện nay, không được phép nói ra cho công chúng :

– Hành Tinh Thượng Đế chúng ta là hiện thân cho Cung nào hay phân thân từ Thượng Đế (logic emanation) nào.

[389] – Trung tâm nào trong Thái dương hệ được gọi là hệ thống Địa cầu.

– Hệ thống nào là đối cực của chúng ta, hay vị Hành Tinh Thượng Đế nào được liên kết mật thiết nhất với Hành Tinh Thượng Đế chúng ta.

– Trung tâm lực đặc biệt nào trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế mà Ngài hiện đang nỗ lực để truyền sinh lực.

Những điểm này, vì có thể được suy luận ra, nên quá nguy hiểm để truyền đạt, và các môn sinh nào có trực giác đủ để đạt đến thông tin thì họ sẽ thấy bản thân họ cần phải giữ im lặng.

c. *Một dự đoán.* Bây giờ, trước khi tiếp tục với đề tài, chúng ta có thể đặt tên cho các dãy khác nhau của hệ thống Địa Cầu. Chúng ta phải cẩn thận ghi nhớ sự kiện rằng đây chỉ là các tên gọi đơn giản, được gán vào cho các dãy và các bầu hành tinh để cho rõ ràng. Khi đề tài này được khảo cứu một cách rộng rãi hơn, chắc chắn người ta sẽ nhận thấy nên gọi các dãy bằng số của chúng, và bỏ đi các tên gọi như được dùng hiện nay:

1. Hải vương Tinh (Neptune)
2. Kim Tinh (Venus)
3. Thổ Tinh (Saturn)
4. Địa cầu (Earth)
5. Thủy Tinh (Mercury)
6. Hỏa Tinh (Mars)
7. Mộc Tinh (Jupiter)

Ở đây, cần nhân cơ hội để phát ra một lời cảnh báo cho các môn sinh liên quan với các biểu đồ đã được thêm vào trong Bộ Luận này.

Chúng chỉ mô tả một chu kỳ trong cơ tiến hóa của Thượng Đế, và chỉ bao gồm giai đoạn rộng lớn hiện nay trong việc tiến hành mà chúng ta được tham dự. Chúng có thể được mô tả một cách sơ sài như là bao gồm giai đoạn đó trong thái dương hệ, vốn bắt đầu, đối với chúng ta, vào giữa căn chủng thứ ba của cuộc tuần hoàn này, và tiếp tục cho đến giai đoạn được gọi là “Kỳ Phán Xét” [390] trong cuộc tuần hoàn thứ 5 sắp đến. Khi thời kỳ đó đến, Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta sẽ đạt được cuộc điểm đạo mà hiện nay đang là mục tiêu của Ngài; cuộc tuần hoàn thứ 5 của hệ thống Kim Tinh sẽ chấm dứt, và hệ thống Kim Tinh sẽ bắt đầu chuyển vào kỳ qui nguyên, chuẩn bị chuyển di sự sống của nó đến hành tinh tổng hợp mà nó được liên kết; Thủy Tinh sẽ đạt đến sự thành tựu thần thánh, và cùng với Hỏa Tinh và Địa cầu, sẽ hợp thành một tam giác của Thái dương hệ. Ở đây, chúng ta đang nói đến các *hành tinh hệ* chứ không phải các dãy.

Chúng ta phải nhận ra một tam giác khác bên trong hệ thống Địa cầu, của các dãy được gọi là “dãy Địa Cầu”, dãy Kim Tinh và dãy Thủy Tinh, nhưng tam giác này hoàn toàn

có liên quan với các trung tâm lực của Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống chúng ta. Một đội hình của Thái dương hệ rất quan trọng trong cuộc tuần hoàn sắp đến nên được nêu ra, vốn sẽ đem 3 hệ thống : Địa cầu, Hỏa Tinh và Thủy Tinh vào một vị trí có liên quan với nhau, sao cho các kết quả sau đây sẽ xảy ra :

1. Một tam giác của Thái dương hệ sẽ được tạo thành.
2. Luồng hòa xạ Thượng Đế sẽ tự do lưu chuyển giữa 3 điểm này.

3. Một trung tâm lực Thượng Đế vĩ đại nào đó sẽ được tiếp sinh khí, và sự chú tâm của hòa xạ Thượng Đế sẽ chuyển từ tam giác hiện tại đang trong tiến trình thành lập (Địa cầu, Kim Tinh và một hệ thống mà tên của nó nên được giữ kín) sang tam giác khác.

4. Một nhóm nhân loại hoàn toàn mới sẽ lướt vào đầu thai trong hệ thống Địa cầu chúng ta. Ba phần năm nhân loại hiện tại ở trên Con Đường Dự Bị hoặc Con Đường Điểm Đạo vào lúc đó sẽ có trung tâm tâm thức của họ chắc chắn trên cõi trí, [391] trong khi 2 phần 5 sẽ vẫn còn tập trung trên cõi cảm dục. 2 phần 5 này sẽ tạm thời chuyển vào trạng thái yên nghỉ (pralaya), chuẩn bị cho việc chuyển di của họ đến một hệ thống khác, vì hệ thống địa cầu sẽ không còn cung cấp cho họ một nơi chăm sóc thích hợp nữa.

5. Các Đấng Cao Cả sẽ từ hệ thống Hỏa Tinh đến hệ thống Địa cầu, và sẽ tìm thấy nơi Địa cầu môi trường cần thiết cho nỗ lực của các Ngài.

6. Sự sống ở Thủy Tinh sẽ bắt đầu tổng hợp và sẽ được chuyển di sang hành tinh tổng hợp của nó. Trong trường hợp Thủy Tinh thì hành tinh tổng hợp này không phải là Thổ Tinh, mà là một trong số hai trung tâm chính khác cao hơn.

7. “Ngày Phán Xét” trong cuộc tuần hoàn thứ 5 hay là điểm thành tựu của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, sẽ chứng kiến một giai đoạn xung đột hành tinh trên các phân cảnh trí tuệ, vốn sẽ gây ra cho thế giới hiện tại tình trạng bất an xem ra không đáng kể. Như được nói đến trước đây, cuộc xung đột hiện nay đã diễn ra để thử nghiệm khả năng của các thực thể bên trong các hình hài nhân loại hiện nay để đánh giá các sức mạnh trí tuệ (mental forces) của họ, và nhờ năng lực của Thể Trí (Mind) để vượt qua cảm xúc hay đau khổ. Cuộc đấu tranh trong cuộc tuần hoàn thứ 5 sẽ là giữa thượng và hạ trí và diễn trường sẽ là linh hồn thể ⁽¹¹⁴⁾. [392]

¹¹⁴ Linh hồn thể (The causal body, thể nguyên nhân, thượng trí).

“Ảnh hưởng hay sức mạnh, hay kết quả, hay bất cứ điều gì mà người ta có thể gọi, của các hành động trước kia của con người, có thể nói tạo thành một hạt giống, từ đó phát sinh ra cây, tạo ra trái tốt hay xấu mà mà y sẽ ăn trong kiếp sống sau của y. (Vishnu Purana I, XIX, 5). Về phương diện chuyên môn, hạt giống này được gọi là Karana Sarira, tức linh hồn thể (Paingala Upanishad II), vì nó là nguyên nhân của niềm vui hay đau khổ của con người. Karana Sarira này gồm có thể thứ 5 (the fifth Kosa, hay Anandamaya) của con người và gắn chặt vào linh hồn chừng nào mà linh hồn còn bị bao bọc trong thể thô trực hoặc tinh anh (Sthula hay là Sukshma Sarira); và hoàn toàn biến mất khi linh hồn tự thoát ra khỏi các ngăn trở của hai thể nói trên; vì lúc bấy giờ, linh hồn đạt đến sự thanh khiết nguyên thủy của nó, và có thể nói là thiếu rụi mọi dấu vết của sự kết hợp của nó với thể xác, gồm cả linh hồn thể này (Karana Sarira). Điều này xảy ra khi linh hồn được chuẩn bị cho sự giải thoát cuối cùng, là Moksha. Dĩ nhiên cho đến lúc ấy, Karana Sarira, tức chúng tử, kết quả của các hành động trước kia, vẫn còn có hiệu lực và khẳng định một ảnh hưởng chi phối mạnh mẽ lên

Cuộc đấu tranh hiện nay được tiến hành trên hành tinh là giữa một vài Chân Ngã (hay các lãnh tụ của nhiều chủng tộc, tất nhiên là ở đúng địa vị nhờ việc an trú vào Chân ngã của họ), và nhiều phàm ngã vốn bị lôi cuốn vào xoáy lực qua sự kết hợp tập thể; điều đó tất nhiên là khủng khiếp và đẩy tới sự hủy diệt hình hài. Sự đấu tranh trong cuộc tuần hoàn thứ 5, ở trên các phân cảnh trí tuệ, sẽ là giữa các Chân Ngã (Egos) và các nhóm Chân ngã, các bên đều hoạt động một cách hữu thức, và với việc áp dụng trí năng, để đem lại một số kết quả tập thể nào đó. Điều đó sẽ dẫn đến sự chiến thắng (sự chiến thắng tối hậu) của Tinh Thần trên vật chất, trong việc rút ra khỏi một số nhóm nào đó mà cho đến nay không thể tự mình giữ bỏ khỏi các xiềng xích của vật chất, và vốn thích tình trạng bị giam cầm hơn là sự sống của Tinh Thần; điều đó sẽ đánh dấu sự bắt đầu thời kỳ che khuất (obscuration) của hệ

trên các hành động của con người” . Tạp chí *Người Phụng sự*, quyển VII, III, trang 59.

“Một thường nhân, do bởi Vasaha (hương vị hay mùi hương) sẽ lặp lại (trong Jagra, tức trạng thái tinh thức) câu chuyện cũ được mơ thấy trong một giấc mơ đã qua. Ý cũng sẽ như thế, vốn tìm kiếm bản chất chân thật của cái ngã, đã đạt đến chân kiến thức, tự biểu lộ và sẽ vẫn không bao giờ trở thành Chidabhasa (chidabhasa là phản ảnh của atma trong Karana Sarira, vốn là hiện thể của vô minh). Ý vốn đã trở nên một thần minh (a celestial being), tuy nhiên, sẽ được gọi là “con người” cho đến khi linh hồn thể, vốn đã chết đi (do sự sinh ra của Pragna, hay minh triết), hoàn toàn bị thiêu rụi bởi lửa minh triết ưu việt” .
Kaivalyanavanita, phần II, 31.

“Bồi ngọn lửa hiếm có nhất của Chân Minh Triết mà thể vô minh (nghĩa là linh hồn thể) sẽ bị biến thành tro bụi” –
Kaivalyanavanita, phần I, 98.

Trích từ tạp chí *Người Phụng sự*, quyển VIII.

Luận về lửa càn khôn

hành tinh chúng ta, và việc chuyển dần sang chu kỳ quy nguyên (pralaya) trong khoảng 2,5 cuộc tuần hoàn còn lại của toàn thể 7 dãy hành tinh của chúng ta. Đó là một sự kiện huyền bí lý thú, Địa cầu chúng ta hiện nay sẽ ở trong cuộc tuần hoàn thứ 5 của nó, và song hành với hệ thống Kim Tinh, nhưng dãy Nguyệt cầu của hệ hành tinh chúng ta đã chứng kiến một thời kỳ trì trệ tạm thời của diễn trình tiến hóa của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta; nó dẫn đến một sự tạm thời làm chậm lại các hoạt động của Ngài, và gây ra “thời gian lãng phí” (“lost time”), nếu có thể được phép diễn tả như thế một cách tôn kính. Các Tinh Quân Hắc Diện (The Lords of the Dark Face), hay là các sức mạnh có sẵn của vật chất đã có được sự thành công trong một thời gian, và chỉ có cuộc tuần hoàn thứ 5 của dãy hành tinh chúng ta mới chứng kiến cuộc thất bại sau cùng của họ. Hệ thống Kim Tinh cũng đã có chiến trường của nó, nhưng Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống ấy đã thắng phục được các mãnh lực đối kháng, đã chiến thắng được các hình hài vật chất, và do đó đã ở một vị thế – vào đúng lúc – để áp dụng sự kích thích cần có hay một [393] sự rung động này lửa được tăng cường cho hệ thống Địa cầu chúng ta. Sự kiện mà sự trợ lực từ bên ngoài đã được kêu gọi đến trong căn chủng thứ ba của dãy hành tinh này, và sự tiến hóa của trí tuệ đã đem lại sự biệt ngã hóa, trong hình thức vật chất, của Đấng Hóa Thân (Avatar), cần được suy ngẫm. Manasaputra Thiêng Liêng, là Đấng Chúa Tế Thế Gian, đã tự Ngài khoác lấy hình hài nhờ xung lực thôi thúc của manas, có sẵn trong bản thể của Ngài, và theo một đường lối bí nhiệm nào đó, điều này đã được trợ giúp bởi một Hành Tinh Thượng Đế khác của một hệ thống khác. Sự hợp tác của Ngài đã được yêu cầu.

d. *Tổng kết* (Summation) Chúng ta đã đang khảo cứu về nguồn cội của manas, và trước tiên, chúng ta đã thấy rằng đó là ý chí linh hoạt, được áp dụng một cách sáng suốt, của một Thực Thể, và sau đó, ý chí sáng suốt linh hoạt này sẽ ảnh hưởng tất cả các sinh linh thứ yếu trong công cuộc tiến hóa có chu kỳ bên trong Cơ Thể của Sự Sống tự nguyện linh hoạt đặc biệt đó. Điều này cũng đúng cho tất cả các Đấng Cao Cả từ Thượng Đế trở xuống. Có lẽ trong việc tổng kết, điều đó có thể được diễn tả như sau:

– Cội nguồn xuất phát của hoạt động trí tuệ *trong một thái dương hệ* là Đại Thực Thể Thông Linh vũ trụ mà Thái Dương Thượng Đế của chúng ta thể hiện như một trung tâm lực trong Cơ Thể Ngài, cùng với 6 vị Thái Dương Thượng Đế khác, tất cả thành 7 trung tâm lực của Ngài.

– Cội nguồn xuất phát của hoạt động trí tuệ *trong các hệ thống hành tinh* là Thực Thể Thông Linh vũ trụ mà chúng ta gọi là Thái Dương Thượng Đế, Ngài là Đấng Thông Tuệ linh hoạt hướng dẫn, Ngài đang hoạt động với mục đích nhất định qua 7 trung tâm lực của Ngài.

– Cội nguồn xuất phát của nguyên khí trí tuệ *trong một hệ thống hành tinh* là Thực Thể Thông Linh vũ trụ thứ yếu mà chúng ta gọi là một Hành Tinh Thượng Đế. Ngài hoạt động qua 7 dãy hành tinh của Ngài như Thái Dương Thượng Đế hoạt động qua 7 trung tâm hành tinh. Ở đây thật là điều lý thú khi lưu ý rằng khi Thái Dương Thượng Đế đang được thúc đẩy về mặt trí tuệ để thực hiện mục tiêu nào đó của Nguồn cội vĩ đại của Ngài (Đấng Bất Khả Tư Nghị), Ngài có thể tạo nên sự sinh động trong một trung tâm lực này hay trung tâm lực khác của Ngài tùy theo mục đích trước mắt. Điều này đã xảy ra trong việc tạo thành tam giác mà trong đó

Địa cầu và Kim Tinh là hai điểm, và (có ảnh hưởng [394] đến các Hành Tinh Thượng Đế của cả hai hệ thống này) đã kích thích các Ngài được điểm đạo, và đã đưa các Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống chúng ta đến chỗ hợp thành một tam giác thứ yếu bên trong phạm vi hoạt động của Ngài, tam giác đã đưa đến việc Ngài nhận được cuộc điểm đạo thứ yếu, và đưa đến việc thẩm nhuần trí tuệ của người thú. Như vậy, nhóm Chân Thần vốn hợp thành một trung tâm đặc biệt đã được đưa vào hoạt động biểu lộ.

Một cách tương tự, và về phương diện tiểu thiên địa, một người là động cơ trí tuệ và là cội nguồn của ý chí linh hoạt sáng suốt, đối với tất cả các tế bào trong ba thể của y – thể cảm dục, hạ trí và xác thân. Trí tuệ của y là trí tuệ hướng dẫn, và cội nguồn của y là cội nguồn của toàn bộ hành động và nỗ lực bên trong phạm vi của y, và, giống như các lãnh vực tương ứng lớn hơn của y, là một Thái Dương Thượng Đế và một Hành Tinh Thượng Đế, y đang hoạt động qua 7 trung tâm lực.

Như vậy, chúng ta đã truy nguyên nguồn gốc của manas trong chùng mực có thể làm vào lúc này. Bí nhiệm của manas được ẩn giấu trong chính sự hiện tồn, và nắm giữ cái bí mật của sự sống và che giấu các Thực Thể Thông Linh, và đó chính là tính chất và đặc điểm nổi bật của các Ngài. Đối với sự sống của thực thể nhỏ bé mà chúng ta gọi là một nguyên tử trong xác thân của một người, thì Chủ Thể Suy Tư trong linh hồn thể, trí tuệ có hướng dẫn vĩ đại hơn của nó, cũng mờ hồ và khó hiểu như là Thượng Đế đối với Chủ Thể Suy Tư, tức bản thân Con Người. Tuy nhiên, sự tương đồng cũng

chính xác (115). Thí dụ, thể xác con người, khi xem nó [395] như một tổng thể kết hợp gồm nhiều sự sống nhỏ hơn, đau khổ hoặc thành công khi Trí Thông Tuệ hướng dẫn của nó hoạt động với minh triết – bác ái hay với cái gì khác. Nguyên khí trí tuệ khởi động (actuate) tất cả những gì xảy ra trong

¹¹⁵ *Forms (Các hình thức)*

Kinh *Atharva Veda* (Chú kinh Veda), dưới hình thức tổng kết, hướng dẫn chúng ta trong các nguyên tắc vốn cũng là nền tảng cho các phương pháp của “diễn trình-Thế giới” và của “diễn trình-nguyên tử” (“atom-process”) – một thế giới thu nhỏ. Cho dù là “diễn trình-Thế giới” hoặc “diễn trình-nguyên tử” thì đều tùy thuộc vào người phát biểu và quan điểm của người này. Vì mọi câu chú (mantra) của Kinh Veda này đều phản ánh các hoạt động của diễn trình-Thế giới, thế nên nó tiết lộ cho chúng ta sự nhận thức nằm trong nhận thức, ký ức nằm trong ký ức, quyền năng nằm trong quyền năng, thế giới trong thế giới, sự kiện bên trong sự kiện, hành động trong hành động, bốn phận bên trong bốn phận, tội lỗi trong tội lỗi, cá tính trong cá tính, thăng lên và giáng xuống theo mọi điểm trong không gian, không ngừng, không nghỉ. Các Nguyên tử tạo thành các phân tử, các phân tử tạo thành các hợp chất, các hợp chất tạo thành các tế bào, các tế bào tạo thành các mô, các mô tạo thành các cơ quan, các cơ quan tạo thành các cơ thể; các cơ thể tạo ra các cộng đồng, các cộng đồng (communities) tạo ra các tầng lớp và các chủng tộc; các tầng lớp và các chủng tộc tạo ra các giới (kingdoms); các giới với nhiều đẳng cấp (grades) và các liên kết khác nhau tạo thành một hành tinh, các hành tinh tạo thành một thái dương hệ; các thái dương hệ tạo thành một hệ thống rộng lớn hơn, và cứ thế tiếp tục, không dứt; không nơi nào có sự đơn giản không thể chia ra được; không nơi đâu mà sự phức tạp kết thúc. Mọi vật đều tương đối.– Trích từ *Pranava Vada*, trang 334, 335.

vòng hào quang con người, và y đau khổ hoặc y tiến bộ, tùy vào việc áp dụng nguyên khí đó.

Vì thế, một cách tôn kính, điều tương tự có thể được nói về cơ thể của Thái Dương Thượng Đế, và thái dương hệ, và cũng có thể nói như thế về Hành Tinh Thượng Đế và hệ thống hành tinh của Ngài.

II. VỊ THẾ CỦA TRÍ TUỆ

1. *Manas and Karma.*

Như đã thấy, *manas* là mục đích sáng suốt của một Thực Thể nào đó đang thể hiện ra ngoài cảnh linh hoạt, và có liên quan đến mối liên hệ hỗ tương hiện có giữa một số các Thực Thể này, hiện nay, nó có thể đưa đến linh thị – dù cho một cách sơ sài và mơ hồ – vị thế đích thực của nguyên khí trí tuệ trong cả ba trường hợp. Toàn thể bí ẩn của nguyên khí này nằm trong hai điểm căn bản :

Bí ẩn của việc chuyển hóa ngôi sao 6 cánh thành ngôi sao 5 cánh ⁽¹¹⁶⁾(¹¹⁷).

¹¹⁶ Có thể là lý thú khi ghi nhận sự tương ứng giữa 6 mãnh lực này với các “shaktis” của triết học Ấn Giáo. Giáo Lý Bí Nhiệm dạy rằng:

Số 6 (*The Six*) là 6 mãnh lực của Thiên Nhiên.

6 mãnh lực này là gì ? Xem GLBN I, 312.

- a. Chúng là các loại năng lượng.
- b. Chúng là tính chất năng động hay đặc thù của một Hành Tinh Thượng Đế.
- c. Chúng là mãnh lực sự sống của một Hành Tinh Thượng Đế được hướng vào một phương nào đó.

Các “shaktis” này như sau :

1. Parashakti – Theo nghĩa đen là mãnh lực tối thượng, năng lượng và bức xạ ở trong và từ chất liệu nguyên thủy (substance).

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

2. Jnanashakti – mãnh lực của trí năng hoặc trí tuệ (intellect or mind).

3. Ichchhashakti – Năng lực của ý chí hay mãnh lực đang tạo ra sự biểu lộ.

4 Kriyashakti – mãnh lực thể hiện lý tưởng (ideal).

5. Kundalinishakti – mãnh lực hiệu chỉnh các liên hệ bên trong với các liên hệ bên ngoài.

6. Mantrikashakti – sức mạnh tiềm tàng trong âm thanh, ngôn từ và âm nhạc.

Sáu shaktis này được tổng hợp bằng Cái Nguyên Thủy của chúng, shakti thứ 7.

¹¹⁷ GLBN nói rằng :

Chính trên các Huyền Giai (Hierarchies) và con số đúng của các Thực Thể Thông Linh này mà bí ẩn của vũ trụ được kiến tạo.

Số 10 (ten) – đường thẳng và vòng tròn. Biểu tượng của các Hành Tinh Thượng Đế. GLBN I, 117.

Số 10 là vũ trụ vô sắc tướng (arupa universe) ... GLBN I, 125

Số 10 là Sự sống biểu lộ (manifested existence) GLBN I, 467

Số 10 là tổng kết (sumtotal).. GLBN I, 428

Số 6 – Ngôi sao 6 cánh. Sự sống bên trong và hình hài bên ngoài, được Tinh thần ứng linh.

Số 6 là 6 mãnh lực của thiên nhiên ... GLBN I, 236

Sáu Hành Tinh Thượng Đế ... GLBN I, 402

Sáu cõi GLBN I, 236

Mãnh lực hay năng lượng, vật chất hay chất liệu nguyên thủy và Tinh Thần.

Số 6 là tam giác kép (double triangle) .. GLBN I, 143.

6 là biểu tượng của tính biểu lộ (objectivity) GLBN II, 625

Chúng là khía cạnh thiên thần của biểu lộ .. GLBN I, 241

Năm (five) – Đây là ngũ giác (pentagon), Makara, ngôi sao 5 cánh. So với GLBN I, 218, 219.

5 là biểu tượng của một Hành Tinh Thượng Đế... GLBN II, 618

Bí nhiệm của các Nghiệp Quả Tinh Quân, chính các Ngài là các nơi chứa đựng nhất của các mục đích Trí Tuệ [396] của Đấng Cao Cả vũ trụ, Đấng này hàm chứa (enfold) Thái Dương Thượng Đế chúng ta trong tâm thức của Ngài.

Do đó, khi nào khía cạnh nội môn của chiêm tinh học và của hình học huyền bí được khảo sát và sự kết hợp được tạo ra giữa 2 khoa học này, một dòng ánh sáng sẽ tuôn tràn ra trên chất liệu của nguyên khí thông tuệ này; khi các tác động bên trong của định luật Nhân và Quả (định luật mà nhờ đó Nghiệp Quả Tinh Quân cai quản tất cả hành động của các Ngài) được hiểu rõ hơn, lúc bấy giờ, và chỉ lúc bấy giờ, các con của nhân loại sẽ có thể nghiên cứu một cách thuận lợi về vị trí của trí tuệ trong hệ thống tiến hóa. Hiện nay, không thể làm gì nhiều hơn là nêu ra phương hướng của con đường phải được bước lên, trước khi [397] vấn đề trù tượng này có thể được làm cho sáng tỏ, và để nêu ra một số đường lối tìm tòi vốn có thể (nếu được theo đuổi một cách kiên trì và khoa học) tạo ra cho môn sinh một phần thưởng phong phú của sự hiểu biết. Cho đến khi nào trực giác được khai mở đầy đủ hơn trong thường nhân, nếu không thì chính nguyên khí trí

5 là biểu tượng của tiểu thiên địa ...

GLBN II, 608

5 là biểu tượng của sáng tạo

GLBN II, 613

Đó là Thượng Đế Ngôi 2 và Ngôi 3 hợp nhất trong sự tiến hóa.

Trong sự phối hợp của 5 và 6, bạn có toàn thể biểu lộ, dương và âm phối hợp trong Lương Tính Thiêng Liêng.

Tổng kết,

GLBN I, 235-239, II 610, 638.

Cấp bậc thứ nhất .. Các Sự Sống bản thể. Tinh Thần. Bản ngã

Cấp bậc 6 Hình hài biểu lộ. Vật chất. Phi Ngã.

Cấp bậc 5 Sự thông tuệ. Manas. Liên quan ở giữa.

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

tuệ tạo thành một chương ngại cho sự hiểu biết thích đáng của nó.

Manas và mục đích của nghiệp quả

Nếu môn sinh hiểu được rằng manas và mục đích sáng suốt thực tế là các thuật ngữ đồng nghĩa, thì sẽ thật là rõ ràng ngay trước mắt, đó là karma và các hoạt động của Đấng Nghiệp Quả Tinh Quân sẽ có liên quan đến vấn đề đó. Điều cũng sẽ trở nên hiển nhiên là chỉ khi hạ trí được chuyển hóa thành trí trừu tượng hay thượng trí, và từ đó thành trực giác, con người sẽ có thể hiểu được hậu ý (significance) của manas. Có lẽ chúng ta có thể hỏi tại sao điều này phải là như thế. Chắc chắn chính là vì trí trừu tượng là tác nhân trên các mức vũ trụ mà nhờ đó Đấng Cao Cả có liên quan mới trình bày các kế hoạch và các mục tiêu của Ngài. Các kế hoạch và mục tiêu này (được hình dung ra trong trí trừu tượng), vào đúng lúc của tiến trình tiến hóa, kết tinh thành hình thức cụ thể nhờ trí cụ thể. Điều mà chúng ta gọi là cõi nguyên hình (archetypal plane) có liên quan đến Thượng Đế (cõi mà trên đó Ngài hình thành lý tưởng của Ngài, các hoài bão của Ngài và các ý niệm trừu tượng của Ngài) là sự tương ứng của Thượng Đế với các mức độ trừu tượng cấp nguyên tử của cõi trí, do đó đã khai mở các xung lực và các mục tiêu của Tinh Thần trong con người – các mục tiêu này sau rốt sẽ thúc đẩy con người đến một hình hài biểu lộ ra ngoài cảnh, như vậy đi song song với sự biểu lộ của Thượng Đế. Trước nhất là ý niệm trừu tượng, kế đó là môi trường được cung cấp cho sự biểu lộ trong hình hài, và sau cùng là chính hình hài đó. Đó là diễn trình đối với các vị Thần (Gods) và đối với con người, và trong đó bí nhiệm của trí tuệ và vị trí của nó trong cơ tiến hóa được che dấu.

Với mục đích làm sáng tỏ, chúng ta hãy chọn tiểu thiên địa để khảo cứu trong chốc lát. Tất cả các môn sinh nên hiểu rằng, con người là Tinh Thần, hay là Bản Ngã, đang tác động qua vật chất, hay là [398] Phi Ngã, nhờ trí thông tuệ (intelligence) hay manas, và cũng nên hiểu rằng phát biểu về sự kiện này (cũng đúng với một Thái Dương Thượng Đế, một Hành Tinh Thượng Đế và một con người) có liên quan đến việc thừa nhận một số suy diễn dựa trên chính sự biểu lộ. Một trong các suy diễn này là nhờ nguyên khí trí tuệ này mà *hình tướng* được kiến tạo. Do đó, toàn thể chủ đề về các Đấng Kiến Tạo phải được nghiên cứu – các Thực Thể này là hiện thân của Toàn Linh Trí, các Ngài là các sự sống sinh động bên trong hình hài, và là Manasaputra Thiêng Liêng trong tổng thể toàn diện của các Ngài. Trong nhận thức huyền bí về điều này, có tầng ẩn bí mật về mối liên hệ chặt chẽ giữa tiến hóa của con người và tiến hóa thiên thần, con người là kho chứa đựng (qua Hành Tinh Thượng Đế mà con người là một phần trong cơ thể Ngài) mục đích của Thượng Đế, và các Thiên Thần trong mọi đẳng cấp cao của các Ngài là yếu tố thu hút cố kết đang vận dụng vật chất và nắn tạo nó thành hình hài. Cả hai là các đối tác, tối cần cho nhau, nếu không có cả hai tác động trong sự hợp tác chặt chẽ, thái dương hệ biểu lộ này sẽ tan rã tức khắc, cũng như thể xác và thể dĩ thái của con người tan rã khi Tinh Thần triệt thoái và các Đấng Kiến Tạo ngưng công việc của các Ngài.

Cụ thể có ba Huyền giai liên quan đến sự biểu lộ ra ngoại cảnh trong chất dĩ thái, huyền giai thứ 4 hay huyền giai nhân loại, và thứ 5 cùng thứ 6 hay các huyền giai thiên thần. Các huyền giai khác thực hiện các mục đích khác liên quan đến sự sống của Tinh Thần dưới các hình thức cao trong các chất dĩ

thái vũ trụ, nhưng liên quan với chủ đề hiện tại của chúng ta, thì ba huyền giai này tác động trên các cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ, các cõi phụ của nó mà chúng ta gọi là các cõi trí, cảm dục và hồng trần. Khi 5 và 4 hoàn toàn được phối hợp, chúng ta sẽ đạt được 9 của một cuộc điểm đạo chính yếu, và khi 6 được thêm vào, chúng ta sẽ có sự phân giải thành một trong các nhóm được hiện thân bởi một vị Kumara như đã được ám chỉ trước đây. [399] Điều này đánh dấu sự phân giải của ngôi sao 6 cánh cuối cùng thành ngôi sao 5 cánh; đây là một bí nhiệm trọng đại và liên quan chủ yếu với Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống chúng ta, và nhân tiện chỉ liên quan đến các nhóm bên trong thể biểu lộ bằng chất dĩ thái của Ngài.

Do đó, sẽ rõ ràng là nếu toàn cuộc biểu lộ là sự hiện thân trong hình tượng của một ý niệm vũ trụ, và việc thể hiện ý niệm đó trong một dạng cụ thể, thì manas hay trí thông tuệ là một yếu tố cơ bản của tiến trình, và là phương tiện mà nhờ đó sự liên kết được tạo ra giữa cái trừu tượng và cái cụ thể. Điều này đã được nhận thức là đúng liên quan với con người, và cũng đúng đối với các thực thể vũ trụ. Khi con người tiến tới tâm của bí nhiệm, ý thức tỉnh với một nhận thức rằng mục đích của tiến hóa đối với y là để kiến tạo một cách hữu thức vận hà giữa các cõi mà đối với y là các cõi của trừu tượng hay của lý tưởng, với các cõi cụ thể mà y đang hoạt động bình thường trên đó. Vận hà liên kết này được gọi một cách không thích hợp và theo nghĩa đen là chính “Thánh Đạo”. Con người kiến tạo nó :

– Nhờ nguyên khí trí tuệ được áp dụng một cách hữu thức.

– Bằng diễn trình vượt qua các giới hạn nghiệp quả của 3 cõi thấp.

– Nhờ phương pháp chế ngự vật chất, hay Phàm ngã, xem nó là Phi Ngã .

– Nhờ sự mở rộng tâm thức của y qua các giai đoạn từ từ cho đến khi tâm thức đó bao gồm các cõi mà y đang tìm cách đạt đến, và nhờ đó chứng minh được sự thật của phát biểu là: ***để bước lên Thánh Đạo, y phải trở nên chính Thánh Đạo đó***, và sự chính xác của chân lý huyền linh rằng: ***antahkarana là chính nó chứ không phải là ảo tưởng***. Nên suy gẫm về điều này vì nó mang lại sự giác ngộ cho những kẻ có đôi mắt để thấy.

Trong tiến trình bước lên Thánh Đạo đó và đạt đến mục đích, con người chuyển thành ngôi sao 5 cánh, sau rốt thành tam giác Tinh Thần. Giữa hai giai đoạn này là [400] một giai đoạn bí ẩn thuộc về nội môn, trong đó con người chuyển thành bốn, – lần này không phải là bốn của tứ hạ thể mà là một cái bốn cao hơn. Y trở nên một phần của tâm thức thuộc về nhóm huyền bí đã được ám chỉ ở các nơi khác nhau, đứng cạnh Ba Ngôi Thượng Đế, 4 vị Maharajahs vĩ đại (Đại Thiên Thần), các Đấng phân phối nghiệp quả, các Đấng nắm giữ mục đích vũ trụ, các Ngài được phản ánh (nhưng chỉ được phản ánh) trong Tứ Nguyên Thượng Đế, hay là trong 4 vị Hành Tinh Thượng Đế, vốn (với vị thứ ba tổng hợp của các Ngài), hiện thân cho manas của Thượng Đế. Bốn Đấng này cùng với vị tổng hợp, trong chính các Ngài là tổng cộng của manas, là trạng thái Brahma hay là Trí Thông Tuệ đang hoạt động. Nhân Quả (Karma) tác động qua manas và chỉ dưới hình thức ngôi sao 6 cánh (hay là tổng cộng của trí cụ thể trong các phân chia khác nhau của nó) trở thành ngôi sao 5

cánh, hay là sự tổng hợp của hạ trí thành trí trù tượng hay thượng trí, là sự chuyển hóa thành ba hay là Tam Thượng Thể Tinh Thần, có thể xảy ra xuyên qua 4, hay là các nơi chứa đựng không hình tướng (formless respositories) của mục đích nghiệp quả; như vậy sự giải thoát được đạt tới, như vậy con người được tự do, và tiểu thiên địa đạt đến Bản Thể (Being) mà không cần việc chiếm hình hài. Một ẩn ngôn ở đây có liên quan đến tiểu thiên địa có thể giúp ích: Khi tiểu thiên địa đã vượt qua được 3 cõi vật chất và đã trở nên ngôi sao 5 cánh, y chuyển vào tâm thức của Chân Thần, tức Tinh Thần thuần túy, xuyên qua cõi thứ tư, là cõi Bồ đề. Đối với y, cõi Bồ đề là cõi của sự tương ứng về nghiệp quả. Trên cõi đó, y bước vào lãnh vực hợp tác hữu thức trong việc trang trải nghiệp quả đối với một Hành Tinh Thượng Đế, đã trang trải hoàn toàn nghiệp quả cá nhân của y trong ba lãnh vực thấp. Đạo sinh nào có trực giác đầy đủ, có thể tác động trên các cõi tương ứng với cõi Bồ đề, đối với một Hành Tinh Thượng Đế và đối với một Thái Dương Thượng Đế. Điều này sẽ chỉ có thể có được nếu khái niệm được nói rộng đến các cõi vũ trụ và ngoài thái dương hệ.

Qua các ý tưởng được truyền đạt ở đây, môn sinh có thể nghĩ ra, cho chính y, một số khía cạnh về [401] vị trí của manas trong cơ tiến hóa vũ trụ. Cần có một quan điểm ít nhiều có tính tổng hợp, và việc nắm vững tư tưởng về Thiên Ý trong mọi hoạt động, dù là về vũ trụ, Thái dương hệ, hành tinh hay tiểu thiên địa. Đó là lửa của xung lực thiêng liêng thấm nhuần mọi hình hài, và thúc đẩy các hình hài này đến hành động và sự thành đạt nào đó.

Lửa của vật chất đã được bàn đến trước kia là lửa năng động của chuyển động, nó giữ cho mỗi nguyên tử vật chất

hoạt động được. Lửa của trí tuệ là xung lực và mục đích cố kết, thúc đẩy hình hài (được tạo bằng vật chất linh hoạt) theo một phương hướng cụ thể và dọc theo một số đường lối đã định trước. Đó tất nhiên là xung lực của nghiệp quả, nguyên nhân phát khởi và ý chí đang tác động. Đó cũng là kết quả hay hiệu ứng của hoạt động này trong thời gian, và chỉ khi Tam Thượng Thể bắt đầu phát huy hiệu quả xuyên qua bốn thể thấp, thì lửa của cả trí tuệ lẫn vật chất mới cháy bùng và lửa Tinh Thần mới được phóng thích.

III. TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ HIỆN NAY TRONG BA NHÓM

Nếu diễn giải câu này, theo nghĩa đen, chúng ta có thể diễn tả nó dưới hình thức của một câu hỏi về điểm được đạt đến trong việc tiến hành linh động các mục đích của các Thực Thể Thông Linh vĩ đại được bao hàm trong sự biểu lộ vũ trụ và Thái dương hệ; chúng ta cũng có thể thẩm tra liệu ý chí sáng suốt của Vũ Trụ Thượng Đế và của Thái Dương Thượng Đế, và cũng (bên trong Thái dương hệ) của các Hành Tinh Thượng Đế khác, đã tiến hành một cách thỏa đáng đến một giai đoạn mà cả hai có thể được đánh giá và được hiểu được phần nào hay không. Các ý tưởng này được bao hàm trong việc xem xét điểm này, và mở ra cho chúng ta nhiều điều vô cùng lý thú. Ở đây, nên nêu ra rằng nguyên khí trí tuệ (dù là thuộc vũ trụ, Thái dương hệ hoặc con người) đều biểu lộ theo 5 đường lối, được chuyển hóa thành minh triết sau cuộc biểu lộ ngũ phân của nó, và cuối cùng được chuyển thành ý chí thuần túy hay quyền năng thuần túy. Manh mối nằm ở đây; toàn bộ sự hiển lộ ra ngoài cảnh mà chúng ta thấy chung quanh ta có liên quan đến các Hành Tinh Thượng Đế và đến các tế bào của cơ thể các Ngài, [402] ẩn tàng trong điều này.

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

Nơi đây có thể tìm thấy bí nhiệm của 5 vị Kumaras, các Ngài đang chờ đợi sự phân giải cuối cùng, và nơi đây ẩn tàng tri thức về thuật giả kim thiêng liêng, vốn dựa trên 5 nguyên tố và có liên quan với sự biến đổi thành một nguyên tố chủ yếu nhờ một giai đoạn trung gian.

1. Trong các hành tinh.

Khi xem xét các điểm này, các đạo sinh huyền học cần ghi nhớ sự phân biệt thật rõ ràng, giữa sự chuyển hóa và sự phân giải cuối cùng; giữa diễn trình biến đổi ngũ hành (5 elements) hiểu theo phương diện nội môn, và sự phân giải cuối cùng của các yếu tố cơ bản (essences) được chuyển hóa thành sự tổng hợp của chúng. Việc này có một mối quan hệ thiết yếu cho chủ đề của chúng ta, vì, cho đến nay, sự phân giải không thể xảy ra chút nào, và tiến trình chuyển hóa chỉ mới bắt đầu trong đa số các trường hợp. Khi khảo cứu các chủ đề này, tất nhiên chúng ta phải hạn chế chúng ta vào các Hành Tinh Thượng Đế, vì các đơn vị con người – với cương vị là các tế bào trong cơ thể các Ngài – dĩ nhiên được bao gồm trong tất cả những gì được ấn định về các Ngài, và cho đến khi người ta biết Đấng Vũ Trụ Thượng Đế nào công nhận Thái Dương Thượng Đế chúng ta như một trung tâm lực trong cơ thể Ngài, và sáu thái dương hệ khác nào được liên kết với thái dương hệ chúng ta, thì chúng ta sẽ không thể đề cập đến giai đoạn phát triển trí tuệ của Thái dương hệ. Nhưng liên quan đến các Hành Tinh Thượng Đế, một số sự kiện có thể hiểu được về mặt lý thuyết, mặc dù cho đến nay không thể chứng minh đối với trí tuệ khoa học. Theo lệ thường, chúng ta sẽ lập bảng kê các tiền đề của chúng ta, và như thế giữ cho rõ ràng trong trí, và được hình dung, các điểm cần nghiên cứu :

Thứ nhất. Trước nhất, có thể nói rằng Ngôi Ba, được kết hợp với Ngôi Hai, hay Brahma và Vishnu phối hợp, đi tới toàn bộ các Manasaputras thiêng liêng. Các Ngài là Ý Chí sử dụng vật chất, hay chất liệu thông tuệ linh hoạt, để thể hiện Bác ái - Minh triết; tất cả các điều này đều dựa trên thiên ý, và có quan hệ nhân quả như là một nguyên tắc căn bản. 403] Trạng thái Brahma này thì ngũ phân, và với trạng thái Vishnu tạo thành 6, hay là ngũ giác, có Mahadeva hay Ý Chí ở trung tâm của toàn cuộc biểu lộ.

Thứ hai. Trạng thái Brahma ngũ phân hay 5 vị Kumaras, trong sự biểu lộ đầy đủ, và, với phản ảnh của hai trạng thái kia, tạo thành 7 của thái dương hệ biểu lộ của chúng ta.

Thứ ba. Thủy Tinh và Kim Tinh đang ở trong tiến trình chuyển hóa, và nguyên khí trí tuệ trong cả hai hệ thống này, đã đạt đến một giai đoạn phát triển cao, đang được chuyển hóa thành Bác ái - Minh triết. Khi nào 3/5 các đơn vị (thiên thần và nhân loại) đi tới sự cấu tạo các hiện thể của bất luận Hành Tinh Thượng Đế nào, đang tiến nhập lên Thánh Đạo, lúc bấy giờ tiến trình chuyển hóa được bắt đầu. Khả năng của Trí Tuệ lúc bấy giờ là một khí cụ dùng cho việc sáng tạo, chứ không phải là “kẻ giết chết sự thực” (“slayer of the real”), và là một chương ngại cho sự sống tự do của Tinh Thần.

Ngoài ra, phải chú ý rằng Địa cầu, Hỏa Tinh, Mộc Tinh, Thổ Tinh và Hỏa Vương Tinh (Vulcan) cho đến nay đang phát triển manas, và giai đoạn đạt được trong mỗi hệ thống khác nhau và không được phổ biến ra ngoài. Các Hành Tinh Thượng Đế của các hệ thống này đã chưa thành công trong việc đưa các thể của các Ngài đến giai đoạn mà sự chuyển hóa trên một mức độ rộng lớn có thể xảy ra. Các Ngài đang tiến đến đó, và khi 3/5 cần thiết được đạt đến, lúc bấy giờ các

Ngài sẽ bắt đầu chuyển hóa trên một mức độ rộng lớn hơn. Hệ thống địa cầu có vào khoảng 1/5 đang ở trong tiến trình chuyển hóa ở bầu này hay bầu khác vào lúc này, và Vulcan có rất gần 2/5.

Ở đây, chúng ta có thể nêu ra rằng dù cho chúng ta có liên quan trước tiên với manas trong các tế bào *con người* trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế, tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng các đơn vị thiên thần trong một số hệ thống lại vượt trội hơn. Mặc dù theo quan điểm của con người thì các thiên thần không hề được xem như chịu dưới ảnh hưởng của manas, như chúng ta hiểu điều đó, tuy nhiên, theo một khía cạnh khác, họ là chính manas, mãnh lực sáng tạo linh hoạt, [404] Huyền Giai năm và sáu trong sự biểu lộ đầy đủ. Chúng ta nên suy tư về sự liên hệ (một mối quan hệ tất nhiên là mật thiết) giữa Huyền Giai Thiên thần thứ 5 và nguyên khí Thượng Đế thứ 5, và chúng ta cũng nên ghi nhớ rằng – xét về toàn thể vật chất theo góc nhìn của một Hành Tinh Thượng Đế – các thiên thần là một thành phần của bản thể của Ngài, và Ngài là một Manasaputra, một Đấng Kiến Tạo sáng tạo, và là trạng thái ngũ phân của Brahma. Tổng số manas là tinh chất thiên thần thuần túy, và đó chỉ như là sự hợp nhất được tạo ra giữa ngôi ba ngũ phân này, và hai ngôi kia, cái mà chúng ta hiểu như là Con Người – dù là Hành Tinh Thượng Đế hay nhân loại – đi vào hiện tồn. Các thiên thần được kết hợp với hai yếu tố khác này và kết quả là:

- a. Một Thái Dương Thượng Đế.
- b. Một Hành Tinh Thượng Đế.
- c. Một con người.

Đây là một bí nhiệm trọng đại và được kết hợp với bí nhiệm về điện (hay của Sự sống Fohat) mà H.P.B. nhắc đến

(GLBN I, 107). Những Vị Sứ Giả, các Đấng Kiến Tạo, các thiên thần là ngọn lửa đang cháy, chất mang điện tỏa chiếu, và chỉ trong thời gian và không gian, chỉ trong thời kỳ biểu lộ và chỉ qua các chu kỳ biểu hiện ra ngoại cảnh, mới có thể có được một thực thể như con người, hay là một Hành Tinh Thượng Đế mới có thể xuất hiện. Thí dụ, bên ngoài một vòng giới hạn Thái dương và trong chùng mực liên quan đến cuộc tiến hóa của chúng ta, chúng ta có chất điện tỏa chiếu, chất dĩ thái thông tuệ, linh hoạt, được làm sinh động bởi cuộc tiến hóa thiên thần (¹¹⁸). Các chất này [405] tác động một cách mù

¹¹⁸ Pitris

“Cái mà tôi gọi là sự cấu tạo lý tưởng-duy linh (spirituo-ideal constitution) là cái được biết dưới hình thức swarga trong các tác phẩm Bắc Phạm ngữ của chúng ta, và các thực thể đang tác động ở đó được gọi là Pitris, dĩ nhiên có nghĩa là các Tổ Phụ. Các Pitris này thường được nghe đến theo một cách đối chọi với các thiên thần trong các kinh puranas của chúng ta; và điều này đã đưa một số các tín đồ Ấn giáo của chúng ta, kể cả nhiều nhà nghiên cứu minh triết thiêng liêng, đến chỗ nghĩ rằng các Pitris và Thiên Thần thuộc hai lĩnh vực sự sống khác nhau. Hiện tại, Pitris và Deva luôn luôn tồn tại cùng nhau, các Devas cố gắng hiển tâm thức, còn các Pitris tạo ra xác thân. Cả hai đều là các danh xưng tương đối. Nếu Pitris thuộc về thủy, thì các Devas là hỏa trong thủy. Nếu các Pitris thuộc về hỏa, thì các Devas là ngọn lửa trong hỏa đó. Nếu các Pitris là ngọn lửa, thì các Devas là nguyên khí hữu thức, đang kích hoạt ngọn lửa và đem lại cho ngọn lửa mãnh lực để soi sáng thế gian, và làm cho nó tồn tại dưới hình thức một yếu tố của tâm thức chúng ta. Từ cõi cao nhất đến cõi thấp nhất của Sự Sống, các Pitris cung cấp trạng thái ngoại cảnh, còn các Devas cung cấp trạng thái nội tâm và chính sự sống là một dòng hợp thành con đường giữa.... Khi mà thay vì có ba lokas (cõi giới), vũ trụ được chia chính xác

quáng và theo các định luật điện vũ trụ. (Chúng ta phải cẩn thận phân biệt giữa điện vũ trụ và tiên thiên khí mang điện (electrical akasha) của thái dương hệ, vốn là chất điện bị giam hãm và được mang vào dưới ảnh hưởng của một tập hợp các định luật khác nhờ phương tiện của một yếu tố khác, là yếu tố Tinh Thần thuần túy). Bên ngoài vòng giới hạn, chúng ta có ý niệm trừu tượng mà chúng ta gọi là Tinh Thần thuần túy. “Tinh Thần thuần túy” này hay Thực Thể (Being) trừu tượng hữu thức, thông qua karma hữu thức, tìm cách biểu lộ theo chu kỳ, và muốn thể hiện một mục đích theo các định luật hiện tồn riêng của Thực Thể đó, và như vậy được thúc đẩy bởi tính chất thu hút của đối cực của nó, là chất liệu sáng suốt, để phối hợp với nó. Sự gặp gỡ của hai phân cực này và điểm phối hợp của chúng, tạo nên tia chớp trong hệ thống vũ trụ mà chúng ta gọi là một thái dương, và dẫn đến ánh sáng hay thế giới ngoại cảnh. Do đó, bên trong vòng giới hạn, lửa điện của Tinh Thần thuần túy chỉ có thể biểu lộ xuyên qua sự phối hợp hay hợp nhất với chất điện (electrical substance) và do đó, trong khi tiến hóa và đối với phần chính của diễn trình, được giới hạn bởi chất điện đó. Thực ra, vì người ta ít hiểu rõ, cơ tiến hóa thiên thần kiểm soát phần lớn sự biểu lộ cho đến lúc bắt đầu tiến trình chuyển hóa. Các Ngài không ngừng kiến tạo hình hài bị giam hãm.

hơn làm bảy cõi, bạn có thể sắp xếp ba cõi cao cho Devas, ba cõi thấp cho các Pitris, còn loka giữa cho dòng sự sống (life stream) dòng này có thể được quan niệm như là điểm mà trong đó bản thể (essence) Deva được đổi thành bản thể Pitris, hay là không loka nào được làm cho thích hợp để xuất hiện dưới hình thức loka ngay bên dưới, hay là cái không biểu lộ trở thành cái biểu lộ”.

Some Thoughts on the Gita, trang 56.

Khi tiến trình chuyển hóa được thực hiện bởi năm vị Hành Tinh Thượng Đế, lúc bấy giờ toàn thể Thái dương hệ đang đạt đến một giai đoạn tiến hóa rất cao, và cùng với 2 hành tinh hệ vốn sẽ tiến vào giai đoạn qui nguyên, tiến trình phân giải (resolving) sẽ bắt đầu. Khi được xét ở mức độ rộng lớn, kế hoạch sẽ như sau :

Bốn hành tinh hệ hợp thành Tứ Nguyên Thượng Đế [406] sẽ phối hợp thành hệ tổng hợp, là hệ Thổ Tinh, trong khi Kim Tinh và Thủy Tinh sẽ nhập vào Thiên Vương Tinh và Hải vương Tinh. Không có sự quan trọng nào được liên kết với chuỗi các danh xưng này. Sự kiện kép là tất cả những gì cần được hiểu rõ.

Do đó, Hải vương Tinh, Thiên vương Tinh và Thổ Tinh sẽ hấp thu tinh hoa của sự biểu lộ và (có liên quan với Thái Dương Thượng Đế) chúng tương ứng với ba nguyên tử thường tồn trong linh hồn thể của một người. Chúng ta nói “tương ứng” (“correspond”) vì không có sự tương đồng ở chi tiết. Thiên vương Tinh và Hải vương Tinh là các phản ảnh của các nguyên tử thường tồn của thể hạ trí và thể cảm dục của Thượng Đế. Thực ra, Thổ Tinh tương ứng với nguyên tử thường tồn thể xác của Thượng Đế. Đây là một bí nhiệm huyền linh và không được tách ra khỏi chân lý được kết hợp của nó trong hệ thống vũ trụ.

Khi xem xét trí tuệ như là hoạt động rung động (vibratory activity) của tất cả các nguyên tử và thu hẹp quan niệm của chúng ta xuống đến hành tinh hệ của chính chúng ta, thật là lý thú mà ghi nhận rằng một số tương ứng có thể được truy ra khi chúng ta khảo cứu nguyên khí thứ 5 này trong cuộc tuần hoàn hiện tại, là cuộc tuần hoàn thứ 4.

Nguyên khí trí tuệ là cơ bản của việc đi vào hoạt động, và nhận thức trí tuệ của các sự kiện theo sau trong thiên nhiên.

Vòng xoắn ốc thứ 5 trong nguyên tử vật chất sẽ trở nên linh hoạt. Loa tuyến thứ 5 này đang bắt đầu rung động một cách yếu ớt, trong khi loa tuyến thứ 4 trong cuộc tuần hoàn thứ 4 này, đang đảm trách một rung động vốn sẽ đem lại sinh khí mãnh liệt của các hiện thể, và sau rốt gây ra sự tan vỡ hình hài và sự thoát ly sau đó của Tinh thần vào một hình hài được cấu tạo bằng vật chất vốn đáp ứng với rung động của loa tuyến thứ 5.

Chất dĩ thái thứ 4 đang bắt đầu được nhận ra, và theo cùng với nó sẽ đến tri thức về các sự sống mà nó tiêu biểu. Đó là sự thành công của nỗ lực duy linh, vì một số lớn các thực thể thoát xác bậc trung ở giai đoạn này, vốn sẵn sàng tiếp xúc với cõi hồng trần, được bao phủ trong chất dĩ thái này. Các thiên thần [407] của chất dĩ thái này cũng trở nên được nhận biết trước khi chấm dứt cuộc tuần hoàn này, và sự liên kết sẽ được tạo ra giữa Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư của con người với các thiên thần của chất dĩ thái thứ 4.

Cõi thứ 4, tức cõi Bồ đề, với sự trợ giúp của manas, sẽ dần dần được nhận thức. Điều này sẽ được thực hiện khi manas được chuyển hóa thành minh triết. Nơi một số ít người trong cuộc tuần hoàn này, nguyên khí thứ 5 sẽ được thay thế bằng nguyên khí bồ đề. Ngay từ bây giờ cho đến giữa cuộc tuần hoàn sắp tới, sẽ có một sự trùng lặp của nguyên khí thứ 4 và 5 – là manas và nguyên khí bồ đề – như vậy tạo thành 9 hay con người hoàn hảo, là điểm đạo đồ.

Cũng có thể hiển nhiên là sự kiểm soát của Đức Kumara thứ 4 sẽ ngày càng được chứng tỏ và được nhận thấy. Về

điểm này, tôi không thể quãng diễn thêm, mà chỉ được phép nói qua.

Tâm thức của đa số gia đình nhân loại sẽ dần dần chuyển qua cõi phụ thứ 4 của cõi trí, và ngày càng được kiểm soát bởi trí cụ thể thuần túy. Trừ phi điều này diễn ra song song bởi một sự lưu nhập đều đặn của các chân ngã tiếp tục lên cõi bờ đề trong hoạt động hữu thức, và như vậy ra khỏi sự kiểm soát của trí tuệ thuần túy và đơn thuần, nếu không thì một tình trạng rất nghiêm trọng sẽ được Thánh Đoàn vận dụng.

Công việc của 4 vị Maharajahs, là phân bổ karma *bên trong* vòng giới hạn, sẽ đạt đến điểm tột cùng của nó trong cuộc tuần hoàn thứ 4. Trong cuộc tuần hoàn kế tiếp, công việc của các Đấng Lipikas, các Đấng này giải quyết các sự việc liên quan đến Thái Dương hệ chúng ta *bên ngoài* vòng giới hạn, sẽ trở nên nổi bật hơn. Điều này tất nhiên là thế, vì các Đấng Lipikas thực thi (dispense) định luật cho những ai đã hòa nhập chính họ với nguyên khí thiêng liêng của họ, và không còn bị nắm giữ bởi các hình hài vật chất của 3 cõi thấp nữa. Các Nghiệp Quả Tinh Quân hoặc các Đại Thiên Vương thì làm việc với các con của nhân loại trong 3 cõi thấp và qua nguyên khí trí tuệ.

[408] 2. Trong Thái dương hệ.

Bây giờ chúng ta xem xét thêm vài điểm về đề tài phát triển trí tuệ bên trong Thái dương hệ và sau đó, chúng ta có thể tiếp tục bàn về tương lai của trí tuệ, tiểu đề cuối cùng của chúng ta.

Sẽ hiển nhiên đối với tất cả chúng ta là sự bao la của đề tài và các chu kỳ thời gian dằng dặc có liên quan có xu hướng khó hiểu và thiếu sự xác định. Chỉ có những ánh sáng cao siêu là nổi bật lên, và chỉ các khái niệm chung khái quát và

việc truyền đạt các sự kiện căn bản (ngoại trừ chi tiết) là có thể có bằng một cách nào đó trong Bộ luận này. Một số ý tưởng nổi bật một cách rõ ràng, tương phản với hậu cảnh của các kế hoạch phức tạp, tương phản với sự rối loạn bên ngoài được tạo ra bởi việc trùng lặp của các chu kỳ, cả lớn lẫn nhỏ, và tương phản với sự tích lũy chi tiết hỗn độn. Sự hỗn độn bề ngoài này, và thậm chí sự mâu thuẫn bề ngoài, là kết quả của sự tiến hóa bất toàn của chúng ta, kết quả của sự hoàn toàn thiếu tầm nhìn xa liên quan tới vị trí chúng ta trong hệ thống hành tinh, và kết quả của sự thiếu cận của nhãn quang chúng ta. Những điều tổng quát đại cương nổi bật là tất cả những gì mà chúng ta có thể đánh giá ở tình trạng hiện nay của chúng ta, và chúng có thể được tổng kết thành 3 phần :

– *Địa vị* hay là vị trí của Thái dương hệ bên trong tổng thể rộng lớn hơn của nó, và bản chất kết hợp của mọi biểu lộ. Điều này bao hàm khái niệm về :

Một hệ thống vũ trụ, bao hàm các hệ thống nhỏ hơn, và giữ chúng lại với nhau bằng sức mạnh của sự sống hợp nhất⁽¹¹⁹⁾.

¹¹⁹ Cái đa tạp từ Đơn Nhất (Diversity from Unity)

Hiện nay, theo các Thánh Nhân (Adepts) thời Aryavarta cổ xưa, 7 nguyên khí đã tiến hóa từ ba thực thể nguyên thủy này. Đại số học dạy chúng ta rằng con số của các kết hợp các vật, chọn 1 vào 1 thời điểm, 2 ở 1 thời điểm, 3 ở 1 thời điểm và cú thể $= 2^n - 1$. Áp dụng công thức này cho trường hợp hiện tại, con số của các thực thể tiến hóa từ các sự phối hợp khác nhau của 3 thực thể nguyên thủy này tạo thành tổng số $2^3 - 1 = 8 - 1 = 7$

Theo qui tắc tổng quát, khi nào 7 thực thể được ghi nhận trong các khoa huyền linh học cổ của Ấn Độ trong bất luận sự liên hệ nào, bạn phải nêu giả thuyết rằng 7 thực thể này xuất phát từ 3 thực thể

Một Thái dương hệ, một phần của hệ thống biểu lộ vĩ đại kia, [409] cũng bao hàm các hình thức biểu lộ nhỏ hơn, và cũng giữ chúng hợp nhất bằng sức mạnh của chính sự sống riêng của nó.

Một hệ thống hành tinh hay tiểu phân của thái dương hệ đó. Hệ thống này cũng tồn tại như một đơn vị bởi chính nó, tuy nhiên không có sự sống tách biệt khỏi các đơn vị khác.

Các nhóm hay các thể hợp nhất trong hành tinh hệ. Các nhóm này lại được biệt ngã hóa, tuy nhiên, đồng thời lại là một phần của tổng thể vĩ đại hơn.

Các khối hay các tập hợp tế bào, các tiểu phân của các nhóm. Các khối này phải được giải thích một cách tương tự.

Các tế bào hay các đơn vị đã được biệt ngã hóa, bên trong các nhóm. Mỗi một trong các tế bào này là một thực thể hữu thức, tuy nhiên, mỗi tế bào không có cuộc sống tách khỏi các nhóm của nó.

Mỗi một trong các phân chi này đặc trưng bởi:

Một sự sống có linh hồn, mà – trong chừng mực chúng ta có liên quan, xuất phát từ Đấng Bất Khả Tư Nghị (Vũ Trụ Thượng Đế), Đấng ban sinh khí cho 7 Thái dương hệ, xuống đến Đấng Cao Cả của một Thái dương hệ, qua các Thực Thể Thông Linh Vũ trụ mà chúng ta gọi là các Hành Tinh Thượng Đế, và các Thực Thể Thông Linh Thái dương, ban sinh khí cho các nhóm, và qua sự biểu lộ trung ương đặc biệt mà chúng ta gọi là con người, đến tế bào nhỏ bé bên trong cơ thể của con người đó, và nguyên tử, vốn là chất liệu cơ bản mà

nguyên thủy và rằng 3 Thực Thể Thông Linh này lại tiến hóa từ một thực thể đơn độc hay Chân Thần”.

Tạp chí Theosophist quyển VIII, trang 449.

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

nhờ đó mọi hình hài trong mọi giới của thiên nhiên được tạo thành.

– *Hoạt động sáng suốt*, hay sự phô bày mục đích hay manas, nguyên khí thứ 5 trong mỗi kiểu biểu lộ. Như đã nêu ra trước kia, đây là kế hoạch sáng suốt của Đấng Cao Cả liên quan đến sự thể hiện trong thời gian và không gian.

– *Năng lực tiến hóa hay phát triển*. Theo nghĩa đen đây là khả năng riêng biệt của sự sống có linh hồn bên trong hình hài để tiến hóa một cách sáng suốt từ các hình thức thấp lên đến các hình thức biểu lộ cao. Điều này ở trên mọi thuộc tính đặc thù và hoàn hảo của nguyên khí thứ 5.

– *Năng lực kết hợp*. Đây là khả năng của mọi Sự Sống sáng suốt, linh hoạt trong khi tiến hóa để phù hợp với Định Luật Hút và Đẩy, và như vậy tạo thành một phần hữu thức sáng suốt của một Sự Sống vĩ đại hơn. Theo nghĩa đen, đó là [410] sự chuyển hóa của manas thành minh triết. Dù cho tất cả những gì Hiện Hữu vẫn tồn tại trong hình hài, tuy nhiên, cho đến nay, ít được đặt dưới sự kiểm soát sáng suốt của thực thể bên trong hình hài. Chỉ có các Hành Tinh Thượng Đế và các sự sống cao siêu bao quát của các Ngài mới tác động một cách hữu thức và sáng suốt qua và đang chi phối hình hài, cho đến nay, chỉ có các Ngài là manas hoàn hảo. Dưới các Ngài có nhiều cấp bậc ý thức. Con người dần dần đạt được sự kiểm soát hữu thức trên vật chất trong 3 cõi thấp mà Kiểu Mẫu Nguyên Hình thiêng liêng của con người, là các Hành Tinh Thượng Đế, đã thành đạt được. Các Ngài đang đạt được sự kiểm soát tương tự trên các mức độ cao. Dưới nhân loại có nhiều sinh linh mù quáng và vô thức của khối hay tiểu phân mà chúng hợp thành một phần. Như thế, có thể thấy đại cương vị trí của manas ở giai đoạn hiện nay.

Sự liên quan. Một đặc điểm nổi bật khác vốn là kết quả của các khảo cứu của chúng ta là đặc điểm về sự liên quan. Việc nhận thức điều này trong các năm sắp tới sẽ đưa đến việc khảo sát các phân cực khác nhau của các lãnh vực khác nhau (từ một hệ thống hành tinh đến một nguyên tử) bên trong vòng giới hạn thái dương, và của mối liên quan hiện có giữa :

- a. Một hệ thống và toàn thể các hệ thống.
- b. Hệ thống với hệ thống.
- c. Dây với dây.
- d. Bầu với bầu.
- e. Nhóm với nhóm.
- f. Tiểu phân với tiểu phân.
- g. Đơn vị với đơn vị ⁽¹²⁰⁾.
- h. Tế bào với tế bào.

Sự tương quan của tất cả các yếu tố này và sự phụ thuộc lẫn nhau sâu xa của chúng, là một trong các điểm quan trọng nhất mà chúng ta cần hiểu rõ; dù cho toàn thể sự liên quan này bị chi phối bởi Định Luật Hút và Đẩy, và [411] do đó dẫn đến dưới ảnh hưởng nhiều hơn của điều mà chúng ta gọi là trạng thái thứ 2, tuy nhiên, chính ngã thức là kết quả của nguyên khí trí tuệ, và sự hợp tác chặt chẽ giữa 2 yếu tố trí tuệ với bác ái-minh triết, hay 2 định luật Hút và Tổng Hợp, phải luôn được ghi nhớ cẩn thận.

Sự giới hạn (Limitation). Đây là yếu tố đầu tiên phải được ghi nhớ khi xét đến một vũ trụ, một thái dương hệ, một hành

¹²⁰ Tôi dùng từ ngữ “đơn vị” (“unit”) liên quan với tất cả những gì ở trong bất cứ mức độ ngã thức nào hay đã được biệt ngã hóa. Do đó phải nhớ rằng câu này không liên hệ gì đến giới dưới nhân loại.

ting hệ, một dãy hành ting hay bất kỳ hình thức nào của lĩnh vực giới hạn, xuống qua tất cả chúng tới mọi nguyên tử vật chất của nhà khoa học. Nó bao hàm:

- a. Khả năng vượt ngoài cái được biểu lộ.
- b. Nhị nguyên, hay những gì bị giới hạn và thực thể giới hạn.
- c. Mục đích, vì trong một hệ thống hiện tồn được ấn định, sự giới hạn vẫn còn tồn tại bao lâu mà giới hạn đó còn cần để đạt đến một số cứu cánh. Giới hạn đó được nối tiếp bằng sự “trừu xuất”(“abstraction”) hiểu theo nghĩa huyền bí, và theo nghĩa đen của nó.

Khi 3 yếu tố này:

Vị trí (Position)

Sự liên quan (Relation)

Sự giới hạn (Limitation)

được khảo sát bên trong Thái dương hệ, sự liên quan chặt chẽ của tất cả mọi nhóm bên trong tổng thể sẽ được minh chứng, và sự cần thiết của mỗi phần đối với mọi phần khác sẽ được mang ra.

Về vị trí, sự liên quan và giới hạn vũ trụ, ít điều có thể được nói đến, vì ngay cả đối với chính các Hành Tinh Thượng Đế vấn đề cũng hãy còn khó hiểu. Tất nhiên, điều này phải rõ ràng khi vị trí của các Ngài trong hệ thống các sự việc được nhận thức, và sự không quan trọng tương đối của các Ngài được xem xét. Do đó, chúng ta không thể làm gì hơn là chấp nhận sự thật về tầm quan trọng không thể tương tượng được của Đấng Cao Cả (Existence) vốn đang biểu lộ qua 7 thái dương hệ, và sự mở rộng khái niệm này về Đấng [412] đang bao gồm toàn thể vòm trời (vault of the Heavens). Thật là lý thú khi nhớ về việc này, là tất cả những gì được

thấy, là các hình tướng khách quan hay các Đấng Cao Cả đang biểu lộ qua một số phạm vi ánh sáng (spheres of light) có thể không phải tất cả đều Hiện Hữu (IS), nhưng có thể nằm sau mọi vật hữu hình có một lãnh vực rộng lớn hay các lãnh vực của các sự Hiện Tồn (Existences). Chính bộ óc của con người quay cuồng trong việc suy nghiệm một khái niệm như thế. Tuy nhiên, giống như có hàng chục triệu con người ở ngoài sự biểu lộ khách quan, hay không đầu thai, thì trên các cõi tinh anh của Thái dương hệ, cũng có thể có các Thực Thể Thông Linh vũ trụ, ở cấp ngang với Đấng Bất Khả Tư Nghị, mà theo một ý nghĩa tương tự, các Đấng này không mang xác thân (discarnate) và ở trong các lãnh vực tinh anh hơn lãnh vực biểu lộ của ánh sáng.

3. Trên Địa cầu.

a. Năm vị Kumaras. Bây giờ chúng ta có thể xem qua chủ đề về 5 vị Kumaras, các Ngài là toàn thể manas trên Địa cầu. Tôi đã nói rằng Đấng Chương Quản Địa Cầu, đệ nhất Kumaras, là Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống chúng ta đang lâm phạm ở hồng trần, nhưng không nơi đâu có ấn tượng được truyền đạt rằng ba Đức Kumaras, có liên quan với Ngài, là 3 vị Hành Tinh Thượng Đế khác. Không phải là trường hợp này đâu. Ba Đấng này, gọi là các “Hoạt Động Phật” (“Buddhas of Activity”), chỉ là các Đấng đại diện của 3 Hành Tinh Thượng Đế trên hành tinh chúng ta, các Ngài, cùng với Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, tạo thành tổng số của Tứ Nguyên Thượng Đế. Liên quan với các Ngài là ba vị Kumaras nội môn được đề cập trong GLBN (quyển I, trang 493), các Ngài đại diện cho ba vị Thượng Đế khác, và như thế tạo thành các điểm tập trung cho tất cả các mãnh lực của Thượng Đế bên trong dãy hành tinh chúng ta. Trong mỗi dãy

đều có các đại diện như thế, 6 điểm tập trung được bao hàm bởi điểm thứ 7, là Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh hệ, Ngài nắm giữ tất cả các điểm trong hào quang của Ngài.

[413] Công tác của các Ngài gồm 3 phần :

Thứ nhất. Các Ngài là các trung tâm lực trong cơ thể của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Mỗi dãy tương ứng với một trung tâm lực, còn các bầu hành tinh chỉ là các bánh xe nhỏ trong bất cứ trung tâm lực đặc biệt nào. Sự sống của Thượng Đế trong lần lâm phạm này trên Địa cầu đang tuôn đổ qua 3 trung tâm lực, và đang bắt đầu kích thích một trung tâm lực thứ 4, như vậy gồm có 4 bầu và 3 vị Kumaras (được gọi thế là vì thiếu một thuật ngữ đúng hơn) đang linh hoạt một cách cực kỳ sáng suốt; 3 đang tạm thời không hoạt động và 1 đang bắt đầu hoạt động. Các bầu tương ứng với các dãy. Cho đến nay, vị Kumara thứ 4 thực ra chưa được nhận thức, nhưng như được ám chỉ trước đây, cơ hội của Ngài sắp bắt đầu.

Thứ hai. Các Ngài tác động như các tác nhân truyền chuyển một loại thần lực đặc biệt cho các đơn vị đang đi vào nội dung của bất cứ trung tâm lực đặc biệt nào. Thực ra, các Ngài là các tác nhân cho các Chủ Tế Cung đối với các Chân Thần của bất cứ cung nào đang lâm phạm trong bất cứ dãy đặc biệt nào, và trên bất cứ bầu hành tinh đặc biệt nào.

Thứ ba. Các Ngài là các tác nhân cho :

- a. Chủ Tế của một Cung như đã nói trên.
- b. Bốn Đấng Maharajahs.
- c. Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh hệ riêng của các Ngài.
- d. Đại Thiên Thần của Địa cầu.

Các Ngài hoạt động theo thiên luật; các Ngài là các Đấng nhận thức thiên ý sáng suốt của Hành Tinh Thượng Đế và

thấu hiểu các thiên cơ của Hành Tinh Thượng Đế; các Ngài là sự hoạt động sống còn của hành tinh, và theo một ý nghĩa tinh tế hơn, các Ngài không chỉ là các Đấng đại diện Cung, mà cũng là mắt xích giữa dãy với hành tinh hệ.

Ở đây, có thể nói rằng sự thất bại tương đối vốn là số phận của *dãy Nguyệt Cầu* trong hành tinh hệ của chúng ta, đã gây cản trở lớn lao cho công việc của các Ngài, và làm cho điều đó có tính mệnh lệnh đối với các Ngài, để vận dụng các biện pháp quyết liệt hầu hóa giải thất bại đó. Nơi đây có tàng ẩn một manh mối khác đối với sự rối loạn trên thế gian.

[414] b. *Dãy Nguyệt cầu*. Ở đây có thể là lý thú nếu, trước khi chuyển qua các vấn đề khác, chúng ta chọn lấy đề tài rất khó hiểu này về dãy Nguyệt cầu và trả lời một số câu hỏi thích hợp có thể nảy sinh trong trí các môn sinh.

Cách liệt kê các dãy và các hành tinh hệ như được đưa ra trong hai biểu đồ, thì hoàn toàn *cho hiện tại* và bao hàm một giai đoạn tương đối gần đây, mang lịch sử tiến hóa đến giữa cuộc tuần hoàn sắp tới trong dãy của chúng ta. Nếu chúng ta đã được cung cấp các biểu đồ bao hàm thời tiền Lemuria, và mở rộng trở lại một khoảng cách vào thời quá khứ xa xăm (theo cách nói của con người), chúng ta ắt hẳn đã thấy dãy Nguyệt cầu được mô tả với dãy Neptune bị bỏ quên. Trong biểu đồ được đưa ra, hai dãy rõ ràng là thiếu, dãy Nguyệt cầu và dãy Uranus. Lý do thì khó hiểu, nhưng một điều gì đó có thể được ám chỉ đến như sau:

Dãy Nguyệt cầu với dãy Địa cầu hợp thành hai đơn vị hay là 2 phân cực, âm và dương. Điểm phối hợp đã được đạt đến, và dãy Địa cầu đã thu hút hay tổng hợp dãy Nguyệt cầu theo cùng ý nghĩa như một số hành tinh hệ sẽ phối hợp cho đến khi chỉ có 3 rõ ràng sẽ bị bỏ lại. Do đó, dãy Địa cầu, về cơ

bản, có bản chất kép, là tổng hợp của một dãy dương và một dãy âm. Đây là một bí ẩn không thể làm sáng tỏ thêm, nhưng đã được bàn đến trong một số sách huyền bí và đã được H.P.B. ám chỉ đến (GLBN I, Tiết IX, quyển I trang 176, 200).

Vào đúng thời điểm, một sự phối hợp khác trong hệ thống sẽ xảy ra, và lúc bấy giờ Uranus (dãy của tên đó trong hành tinh hệ chúng ta) sẽ vụt hiện ra ngoại cảnh. Đừng quên rằng các hành tinh hệ biểu lộ như là 7, như là 10, như là 3 từ góc độ của Hiện Tại Vĩnh Cửu, hay – theo quan điểm của một Hành Tinh Thượng Đế -- sự biểu lộ có thể được viết là 3|7 (đặt một vòng tròn quanh 3|7). Trong thời gian và không gian, thứ tự có thể được tuyên bố là 7-3-10 và ở vài giai đoạn thì là 10-7-3. Khi [415] các đối cực hợp nhất 10 trở thành 7 và 3, và chính trong diễn tiến này mà toàn thể các dãy, và các bầu, và sau rốt các hệ thống, sẽ có vẻ như tan biến khỏi ngoại cảnh và rơi khỏi tầm mắt. Đơn giản là chúng sẽ bị hấp thụ. Trong diễn trình nhị phân của cuộc tiến hóa, về mặt số học điều đó có thể được diễn tả như sau :

-- Trong sự tiến hóa giáng hạ, trình tự được thấy như là ba rồi bảy và sau cùng là mười.

-- Trong khi tiến hóa thăng thượng, trình tự là mười, kế đó là bảy và sau cùng là ba.

Diễn trình tiến hóa hướng hạ thực sự đã qua và diễn trình hướng thượng đã đi được khoảng nửa đường. Điều này sẽ được đánh dấu bằng sự biến mất hay sự hấp thụ của một số dãy khi chúng tìm thấy các đối cực của chúng, và một sự xuất hiện đồng thời của các dãy hay các bầu tinh anh hơn khi nguyên khí trí tuệ cho phép con người thấy được chúng. Dãy Nguyệt cầu đang ở trong diễn trình biến mất và chỉ một thể đang tan rã là còn lại; sự sống của Thượng Đế Ngôi Hai và

Ngôi Một đã được rút ra khỏi đó, và chỉ còn lại sự sống tiềm tàng của chính vật chất. Đồng thời Neptune xuất hiện trên chân trời, và thay thế nó với tư cách là 1 trong 7 dãy biểu lộ của Hành Tinh Thượng Đế. Ở đây, chúng ta đang bàn về dãy Neptune của hệ thống Địa cầu.

Dãy Nguyệt cầu có trong nó một lịch sử huyền bí kỳ lạ, chưa được tiết lộ. Điều này phân biệt nó với các dãy khác trong hành tinh hệ, và thậm chí với bất luận dãy nào khác trong bất luận hệ thống nào. Một tình trạng tương tự hay sự tương ứng sẽ được nhận thấy trong một hệ thống hành tinh khác bên trong Thái dương hệ. Tất cả các điều này được che giấu trong lịch sử của một trong các thái dương hệ, vốn được kết hợp với Thái dương hệ chúng ta trong một vòng giới hạn vũ trụ. Đó là sự bất khả bàn rộng về việc đó. Mỗi Hành Tinh Thượng Đế của một hệ thống là một điểm tập trung đối cho sức mạnh, và quyền năng, và sự sống rung động của bảy Thực Thể Thông Linh vĩ đại, chính xác theo cùng ý nghĩa [416] như 7 trung tâm lực trong một con người, là các điểm tập trung cho ảnh hưởng của một Nguyên Mẫu tương ứng ở cõi Trời. Do đó, Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, về phương diện nội môn, được liên kết với 1 trong 7 thái dương hệ, và trong sự liên kết huyền bí này che giấu bí mật của dãy Nguyệt cầu.

Một số ẩn ngôn vẫn tất có thể được đưa ra cho việc xem xét đúng đắn của các môn sinh:

- Dãy Nguyệt cầu là một dãy mà trong đó một sự thất bại của Thái dương hệ đã được nhìn thấy.
- Nó liên quan tới các nguyên khí thấp, mà H.P.B. đã nói, hiện nay được thay thế.

-- Nỗi thống khổ về tính dục của hành tinh này có cội nguồn trong sự thất bại của Nguyệt cầu.

Tiến triển của cuộc tiến hóa trên Nguyệt cầu đã bất ngờ bị cản trở và bị chặn lại do sự can thiệp đúng lúc của Thái Dương Thượng Đế. Bí mật của sự đau khổ trong dãy Địa cầu, vốn làm cho nó xứng đáng với danh xưng là Bầu Đau Khổ, và bí nhiệm của việc quán sát trường kỳ và đau khổ do Đấng Trông Nom Yên Lặng (Silent Watcher) gìn giữ ⁽¹²¹⁾, có cội

¹²¹ "...chính Ngài lại là Đấng thống ngự về mặt tinh thần toàn thể các Cao Đồ được điểm đạo trên khắp thế gian. Người ta nói Ngài là "Đấng Vô Danh" ("Nameless One"), Đấng có rất nhiều tên gọi, tuy nhiên các danh xưng của Ngài và chính bản thể của Ngài thì không ai biết. Ngài là "Đấng Điểm Đạo" ("Initiator") được gọi là "Đấng Đại Hy Sinh" (the "Great Sacrifice"). Vì, đang ngồi ở Ngưỡng Cửa Ánh Sáng, Ngài nhìn vào đó từ bên trong vòng của Bóng Tối mà Ngài sẽ không vượt qua; Ngài cũng sẽ không rời vị trí của Ngài cho đến Ngày cuối cùng của Chu Kỳ Sinh Hoạt này. Tại sao Đấng Quán Sát Cô Độc này (Solitary Watcher) còn ở lại vị trí do tự Ngài chọn lấy? Tại sao Ngài ngồi bên dòng suối Minh Triết Nguyên Thủy mà Ngài không còn uống nữa, vì không còn điều gì để học hỏi mà Ngài không biết – mãi mãi không ở trên Địa cầu này, cũng không ở trên trời? Chỉ vì những Kẻ Hành Hương Cô Độc với bàn chân đau nhức trên con đường trở về Cố Hương, không bao giờ chắc chắn rằng đi đến cuối đường mà không lạc lối trong sa mạc vô giới hạn đầy Ảo Ảnh và Vật chất gọi là Cuộc Sống Trần Gian này. Bởi vì Ngài hân hoan vạch đường đến vùng tự do và ánh sáng, từ đó, chính Ngài là kẻ tình nguyện chịu lưu đày, đối với mọi tù nhân đã thành công trong việc tự giải thoát chính mình khỏi mỗi ràng buộc của nhục thể và ảo ảnh. Nói tóm lại, bởi vì Ngài phải tự hy sinh cho nhân loại, dù là chỉ một ít được tuyển chọn có thể được hữu ích nhờ sự hy sinh vĩ đại đó".

GLBN I, 229.

nguồn của nó trong các biến cố vốn mang dãy Nguyệt cầu đến một cực điểm khủng khiếp. Các tình trạng thống khổ và đau đớn như được nhận thấy trên hành tinh chúng ta, không được tìm thấy ở mức độ như thế trong bất cứ hệ thống nào.

[417] Việc lạm dụng năng lực rung động của một trung tâm lực nào đó, và sự trụy lạc, hoặc sự làm bóp méo mãnh lực cho các mục đích sai lầm nào đó, không theo đường lối tiến hóa, giải thích được nhiều điều về cái bí nhiệm của nguyệt cầu.

Một vài kết quả, như là việc tìm thấy các đối cực của nó, đã được thúc đẩy không đúng cách trên dãy Nguyệt cầu, và hậu quả là một sự phát triển không đồng đều và sự trì hoãn tiến hóa của một số nhóm thiên thần và nhân loại nào đó.

Cội nguồn của sự hận thù giữa các vị Chúa Tể Hắc Điện với Huynh Đệ Đoàn Ánh Sáng, mà vào thời Atlantis đã có phạm vi hoạt động, và trong căn chủng hiện nay, có thể được truy nguyên cho tới dãy Nguyệt cầu.

Ở đây, chúng ta có tất cả những gì có thể đưa ra vào lúc này, và nhiều điều nữa mà cho đến nay chưa được phép phổ biến. Cần nhấn mạnh lại về nhu cầu gắn liền không quan trọng với các tên gọi của các dãy và các bầu hành tinh, và sự cần thiết của cách liệt kê bằng số; đồng thời nếu môn sinh quyết định đánh số các dãy và các bầu, y phải thận trọng ghi nhớ rằng chuỗi các số không ám chỉ hay liên quan đến nơi chốn hay thời gian, cũng không phải là chuỗi xuất hiện hay thứ tự biểu lộ.

IV. TƯƠNG LAI CỦA MANAS

Đề tài rộng lớn này trước nhất chỉ được dự định để xử lý trong mối quan hệ của nó với Con Người, để mặc cho môn sinh tiến hành cho y nhiều điều về những gì có thể được nói

đến, và mở rộng khái niệm từ đơn vị đến nhóm, và từ nhóm đến toàn thể các nhóm trong thái dương hệ. Chúng ta sẽ chỉ đề cập đến sự phát triển thể trí trong con người và ám chỉ đến một số các sự phát triển có thể có được; chúng ta sẽ nỗ lực để cho thấy rằng trong khi tiến hóa, manas đưa đến một vài đặc điểm nổi bật nào đó, vốn [418] phân biệt nó với với các sự phát triển khác có thể được nhìn thấy. Do đó chủ đề sẽ được thảo luận theo các tiêu đề sau:

1. Các đặc điểm của manas.
2. Những phát triển có thể có của trí tuệ con người.
3. Manas trong các cuộc tuần hoàn cuối cùng.

Trong khi nghiên cứu các điểm này, sự chú trọng dĩ nhiên được đặt vào tương lai, và tôi không bàn rộng về những gì đã được phát triển.

1. Các đặc điểm của manas.

Các đặc điểm chính yếu của trí tuệ có thể được tóm tắt theo 3 đề mục :

- a. Tính phân biệt.
- b. Hoạt động có trật tự.
- c. Khả năng thích ứng.

Chúng ta hãy nghiên cứu một chút các điểm này và lưu ý sự thể hiện của chúng trong các thời kỳ và các chu kỳ sắp đến.

a. *Tính phân biệt.* Đây tất nhiên hầu như là một phát biểu nhằm chán. Mọi môn sinh đều nhận thức đặc tính phân biệt của trí tuệ và năng lực chọn lọc của nó; mọi người đều nhận thức khả năng trong con người giúp cho y phân biệt một cách sáng suốt giữa Ngã với Phi Ngã. Những gì mà chúng ta thường hay quên là khả năng tiếp tục tồn tại trên mọi cõi và có biểu lộ tam phân :

Thứ nhất: Sự phân biệt giữa Ngã thức (the I-consciousness) và những gì được nhận thức trong thế giới bên ngoài. Đây là khả năng phân biệt giữa một người với tất cả các hình tướng khác hiện có. Khả năng đó được phát triển phổ biến và đã đạt đến một trình độ tiến hóa khá cao.

Thứ hai. Sự phân biệt giữa Chân ngã với Phàm ngã. Điều này thu hẹp khái niệm xuống đến lãnh vực tâm thức riêng của một người, và giúp y phân biệt giữa bản ngã chủ quan hay linh hồn (subjective self or soul) của y với các thể vốn đang cất giữ linh hồn đó. Điều này không được [419] phát triển phổ biến chút nào. Cho đến nay, hầu hết con người không phân biệt một cách chính xác giữa họ, với cương vị là Chủ Thể Suy Tưởng, tồn tại trong thời gian và không gian, với hiện thể mà nhờ đó họ suy tưởng, vốn có tính cách phù du và tạm bợ. Sự nhận thức thực sự về nhị nguyên căn bản này, và việc đánh giá một cách khoa học về điều đó, sẽ được thấy nơi các nhà thần bí, các nhà tư tưởng tiến bộ của nhân loại, những người tìm đạo hữu thức và những kẻ ở gần Cửa Điểm đạo.

Thứ ba. Sự phân biệt giữa linh hồn với Tinh Thần, hay là sự nhận thức của con người rằng không những y có thể nói "Tôi hiện hữu" ("I am"); không những y có thể nhận thức rằng "Tôi là Chân Ngã" ("I am That"); mà y có thể tiến đến một nhận thức xa hơn nữa, và nói "Tôi là Chân Thần" ("I am That I am").

Trong mọi sự khai triển và đánh giá này, quan năng phân biệt của manas được vận dụng đến.

Do đó, chúng ta có thể thấy sự phát triển tương lai cho chính chúng ta, và nó sẽ đưa nhân loại tới đó. Hiện nay, con người biết được chính y như là đơn vị tâm thức riêng biệt;

hiện nay y phân biệt giữa chính y với tất cả các bản ngã bị vật chất hóa khác; hiện nay y nhận thức chính y khác biệt với mỗi lãnh vực vật chất khác đang hoạt động từ Đức Thượng Đế đã bị vật chất hóa, đến tế bào trong thể xác của riêng y, và tế bào trong mọi thể xác trên cõi trần. Bản năng chia rẽ này, tính duy ngã đặc trưng này, đã là nơi nuôi dưỡng đứa trẻ, là con người, đã cách ly y cho đến khi y có đầy đủ sức mạnh, và có thể đảm trách phần của y trong công tác của nhóm y. Chỉ có sự phối hợp tự nguyện của lợi ích và của mục tiêu mới có giá trị, và chỉ những gì được nhận thấy trong con người khi y tiến gần đến đoạn cuối của con đường tiến hóa. Điều đó xảy ra ở một giai đoạn sớm hơn của việc tự khẳng định mãnh liệt, và sự tự tri mạnh mẽ. Chúng ta hiện đang ở giai đoạn này, nó đánh dấu mọi sự biểu lộ, và là cơ bản của việc duy trì tính đồng nhất. Nó phân biệt : [420]

- Thượng Đế và mọi hình tướng trong cơ thể Ngài.
- Các Hành Tinh Thượng Đế và tất cả các hình tướng trong cơ thể các Ngài.
- Con người và mọi hình tướng bên trong cơ thể y.

Những gì phải được nhấn mạnh là quan niệm ít được nhận thức rằng sự xác tín “Tôi hiện hữu” phân biệt không chỉ con người, mà cũng là *linh từ đang duy trì sự toàn vẹn của tất cả các nhóm*. Khi con người có thể thốt ra “Tôi là Chân Ngã”, y bắt đầu cảm nhận được tính thống nhất của y với nhóm của y. Khi các nhóm tạo nên một sự xác tín tương tự, họ đang bắt đầu nhận thức tính đồng nhất của họ với tất cả các nhóm khác. Khi một Hành Tinh Thượng Đế phát ra linh từ “I am That”, thì Ngài đang tiến đến thời điểm tổng hợp hay hấp thu. Khi một Thái Dương Thượng Đế phát ra các từ này, thì 1 năm của Brahma sẽ đang đi đến kết thúc và thời điểm hợp

nhất hữu thức với nhóm lớn hơn của Ngài đang đến gần. Đại khái (liên quan tới con người) có thể nói rằng :

“*Tôi hiện hữu*” (“*I am*”) liên quan tới *phàm ngã* thức trên ba cõi thấp, hay tới tất cả những gì được xem như thấp hơn thể nguyên nhân. Nó liên quan đến sự nhận thức của một người về vị trí của y trên một *bầu hành tinh* trong một dãy hành tinh.

“*Tôi là Chân Ngã*” (“*I am That*”) liên quan với *chân ngã* thức, và với các cõi của Tam Thượng Thế. Nó liên quan với sự nhận thức của một người về vị trí của y trong *dãy hành tinh*, và mối liên hệ của y đối với nhóm mà y hợp thành một phần.

“*Tôi là Chân Thần*” (“*I am That I am*”) liên quan đến *chân thần* thức của một người, và sự liên quan của con người với các cõi ý niệm trừu tượng. Nó liên quan đến sự nhận thức của con người về vị trí của y trong *hành tinh hệ*.

Khi điểm đạo đồ có thể nói “*Tôi là Chân Thần*”, lúc bấy giờ y đã hợp nhất chính y với bản thể thiêng liêng của y, và được giải thoát khỏi hình tướng. Xác quyết huyền linh thứ nhất đánh dấu sự giải thoát (emancipation) của y ra khỏi ba giới thấp và [421] sự hoạt động hữu thức của y trong ba cõi thấp. Điều này xảy ra vào lúc biệt ngã hóa nhờ phương tiện trí tuệ. Xác quyết huyền linh thứ hai đánh dấu sự giải thoát từ từ của con người ra khỏi ba giới thấp và sự giải thoát hoàn toàn của y khỏi sự chi phối của hình tướng thấp vào lúc điểm đạo thứ 5. Ở xác quyết cuối cùng này, vị đạo đồ không chỉ phân biệt giữa Bản Ngã với tất cả những hình tướng biểu lộ khác; không những y phân biệt giữa nhân dạng riêng của y với linh hồn, cũng như vật chất trong hình tướng, mà y còn

có thể phân biệt giữa cả ba – Tinh Thần, Linh Hồn và Vật Chất – và với sự nhận thức này, y hoàn toàn được giải thoát khỏi sự biểu lộ đối với chu kỳ lớn này. Quan năng phân biện vốn có này của trí tuệ, được phô bày trên các vòng xoắn luôn cao hơn, đưa một người

Vào trong vật chất và hình tướng

Đi qua mọi hình tướng của vật chất trên mọi cõi và

Cuối cùng đưa đến sự trù xuất cuối cùng của y khỏi mọi hình tướng và vật chất, cộng với toàn bộ kiến thức được chuyển hóa mà diễn trình tiến hóa đã đem lại cho y.

b. Hoạt động có trật tự. Bây giờ đến một khái niệm về mục đích sáng suốt, nối tiếp một kế hoạch cố định và ổn định, và thể hiện một lý tưởng đã được nhận thức trước trong thời gian và không gian. Tiểu Thiên Địa bước vào luân hồi nhờ xung lực được dựa trên mục đích sáng suốt xuất phát trong tình thế của y trên cõi trí – cõi của nguyên khí trí tuệ. Một điểm lý thú có thể được nêu ra ở đây. Cõi thứ 5 tức cõi trí, có thể được xem xét trên một mức độ rộng lớn, trong trường hợp của một Hành Tinh Thượng Đế, như đang giữ một vị trí một cách tượng trưng, tương tự với vị trí được nắm giữ bởi các thể nguyên nhân của các đơn vị trên cung của Ngài. Một số thể nguyên nhân đang ở trên cõi phụ thứ 3, và một số đang ở trên cõi phụ thứ 2, và sự phức tạp thì quá mức và đa dạng; tạo nên các dạng hình học tương tự phần nào với các dạng thức được mô tả trên các biểu đồ. [422] Tất cả đều là sự hoạt động có thứ tự của các đơn vị (mỗi đơn vị theo đuổi mục đích duy ngã của riêng y, và đi theo khuynh hướng của phàm ngã mà khẩu hiệu của nó là “Tôi hiện hữu”). Điều này sẽ dần dần nhường chỗ cho hoạt động có thứ tự của các nhóm mà trong đó các đơn vị nhận thức được tính chất duy nhất

(oneness) của tính tư lợi của họ, và do đó hoạt động, một cách sáng suốt, một cách linh hoạt và với mục đích hữu thức, vì lợi ích của đoàn thể hợp nhất. Về phương diện huyền bí, rung động đi cùng với việc nâng lên các từ “Tôi là Chân Ngã” bởi các đơn vị trên cõi trần chỉ bắt đầu làm cho chính nó được cảm nhận rất yếu ớt. Đây đó, các đơn vị đang xướng nó lên bằng đòi sống của họ, và như thế đang chuyển sang rung động, và khởi động nó chống lại rung động thô thiển hơn, thấp kém hơn của “Tôi hiện hữu”.

Thời điểm để nâng lên cụm từ thần chú cuối cùng bởi các nhóm linh hoạt theo thứ tự, nằm xa phía trước trong cuộc tuần hoàn thứ 6 và thứ 7, và sẽ không đạt đến rung động đầy đủ của nó trong thái dương hệ này chút nào. “Tôi là Chân Ngã” sẽ nâng lên hoàn toàn tốt bậc trong thái dương hệ nhị nguyên này, vì lần điểm đạo thứ ba sẽ chứng kiến vị đạo đồ thấu hiểu được mãnh lực thần chú của nó. Tuy nhiên, các đạo đồ của các Cuộc Điểm Đạo thứ 6 và 7 sẽ không chiếm ưu thế trong thái dương hệ này. Sau cuộc tuần hoàn thứ 5 và việc tạm thời chuyển vào kỳ qui nguyên của 2/ 5 gia đình nhân loại, các đơn vị còn lại sẽ đạt đến một vị thế xấp xỉ như sau :

1/5 sẽ phát ra các chú ngữ “Ta là Chân Thần”.

2/5 sẽ đạt đến Cuộc Điểm Đạo thứ 5 và sẽ tự biết mình như “Ta là Chân ngã”. Họ cũng sẽ đang vun bồi sự đáp ứng với âm điệu cao hơn.

1/5 rưỡi sẽ đạt đến Cuộc Điểm Đạo thứ 3 và sẽ tự biết mình như “Ta là Chân Ngã” với tâm thức đầy đủ.

Các đơn vị còn lại sẽ là những kẻ đang bước trên Thánh đạo và bắt đầu biết được chính họ dưới hình thức tập thể.

[423] Âm chỉ đến những gì đã được nói ra về đặc tính thứ hai của trí tuệ, một sự phát triển rất lý thú có thể được tìm

kiểm trong thế kỷ sắp đến. Đây là sự tăng cường tổ chức công việc và đưa vào (theo định luật và qui tắc) toàn thể sự sống của :

Các gia đình và các nhóm gia đình,
 Các thành phố và các nhóm thành phố,
 Các quốc gia và các nhóm quốc gia,

cho đến khi nhân loại trong mỗi bộ môn của sự sống ngoại cảnh của nó sẽ hợp với qui luật, – điều này một cách tự nguyện, và với nhận thức trí tuệ về nhu cầu của nhóm. Toàn bộ khuynh hướng của nỗ lực trí tuệ trong các phụ chủng sắp tới sẽ là hướng về sự tổng hợp nỗ lực, như vậy bảo đảm sự tốt lành của đoàn thể kết hợp có liên hệ. Nhiều biến cố lý thú sẽ xảy ra và tất nhiên nhiều thực nghiệm sẽ được làm (một số tỏ ra thành công và một số thất bại), trước khi trí tuệ hay sự hoạt động có mục đích, có thứ tự, sáng suốt sẽ kiểm soát trong đời sống của các dân tộc của thế giới này. Không thể đi vào điều này với nhiều chi tiết hơn vì đề tài quá rộng lớn.

Bây giờ chúng ta hãy bàn đến thuộc tính thứ ba của trí tuệ và sự biểu hiện trong tương lai của nó.

c. Khả năng thích nghi (Adaptability)

Như chúng ta biết, đây là thuộc tính nguyên thủy được quy cho Cung thứ 3, hay trạng thái Brahma. Do đó, về mặt căn bản, nó có thể được xem như thuộc tính của trí thông tuệ, vốn dĩ làm cho khía cạnh vật chất thích nghi với khía cạnh Tinh Thần, và là một đặc điểm cố hữu trong chính vật chất. Nó hoạt động theo hai định luật Tương Tác Hài Hòa và định luật Hút và Đẩy; công việc của Đức Mahachohan chủ yếu là theo đường lối này. Do đó 4 Cung Thuộc Tính thứ yếu, vốn được tổng hợp thành Cung Trạng thái thứ ba, Khả Năng Thích Nghi, hay Trí Thông Tuệ Linh hoạt, về cơ bản có liên

quan, và tương lai của trí tuệ do đó được bao hàm trong ảnh hưởng đang tăng của 4 Cung này: [424]

1. Hải hòa, Mỹ lệ, Nghệ Thuật hay Hợp Nhất.
2. Khoa Học Cụ Thể hay Kiến Thức.
3. Lý Tưởng Trừu Tượng.
4. Nghi Lễ Huyền Thuật.

2. Sự phát triển của trí tuệ nhân loại.

Khi các kết quả tương lai được mang lại bởi 4 loại mãnh lực được nhắc đến ở trên được hiểu rõ phần nào, và mối liên quan của chúng đối với sự thích nghi của vật chất với Tinh Thần (qua sự kiến tạo thành hình tướng) được nghiên cứu, thì môn sinh sẽ cảm nhận nhiều ý nghĩa sâu xa. Trong việc tiên đoán về các phát triển của trí tuệ theo 4 đường lối này, và việc tiên đoán sự thành tựu nhất định, các chỉ dẫn có thể được đưa ra về con đường mà khoa học cụ thể có thể noi theo. Do đó, chúng ta hãy bàn về 4 loại thần lực này, hay 4 ảnh hưởng hành tinh này, và khảo sát chúng một cách riêng rẽ, luôn luôn nhớ rằng :

a. Mỗi một trong các thần lực đã chuyển thành quyền năng (power) trong các chu kỳ thế giới trước kia.

b. Một trong các thần lực, vốn là ảnh hưởng của chính Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, lúc nào cũng hiện hữu với chúng ta, và là ảnh hưởng hay rung động chính yếu trên hành tinh.

c. Một số trong các thần lực đang chuyển ra khỏi quyền năng vào lúc này, còn các thần lực khác đang đi vào.

d. Trong phần còn lại của cuộc tuần hoàn này và toàn bộ cuộc tuần hoàn thứ 5, bốn cung thuộc tính này sẽ lưu chuyển vào và ra khỏi quyền năng một cách liên tục; vào cuối cuộc tuần hoàn thứ 5, Cung Trạng Thái thứ ba sẽ chiếm ưu thế, bắt

đầu công việc tổng hợp của nó, và ảnh hưởng của nó sẽ được song hành trong cuộc tuần hoàn thứ 6, với quyền năng đang từ từ tăng trưởng của Cung Trạng Thái thứ hai, – hai loại ảnh hưởng trùng lặp. Trong cuộc tuần hoàn thứ 7, quyền năng của cung 2 sẽ chiếm ưu thế và ảnh hưởng của cung 3 sẽ yếu đi. Cung thứ nhất sẽ làm cho chính nó được cảm nhận. Cung thứ nhất, Cung của [425] Mahadeva (¹²²) hay Đấng Hủy Diệt (the Destroyer), sẽ thiết lập xung lực vĩ đại thứ 2 của nó trên cuộc tiến hóa của hành tinh chúng ta bằng hiện tượng quy nguyên (obscuration) của 2/5 gia đình nhân loại. Ấn tượng được thiết lập bởi Cung thứ nhất trên gia đình nhân loại trên bầu hành tinh này có thể được xem như có 3 mặt :

¹²² Tam Vị Nhất Thể. “Maha-Vishnu chủ trì toàn bộ mọi việc này. Trong mỗi Brahmada sự hoạt động có 4 phần và các viên chức chính là Brahma, Vishnu và Shiva. Các tiểu phân với các chức vụ của các Ngài khai sinh ra các danh xưng và các nhiệm vụ của Narayana, v..v..

Trong số các chức năng này, chức năng tạo tác hay sáng tạo đi kèm với hoạt động và tùy thuộc Brahma. Lại nữa, “những gì đã được tạo ra đều được duy trì bằng tri thức”; sự duy trì hay bảo tồn này là công việc của Vishnu. Hơn nữa, vì lẽ tất nhiên những gì xuất hiện sẽ biến mất, do đó có đấng hủy diệt, và đó là Shiva, liên quan với dục vọng, trước tiên xác nhận và kế đó phủ nhận, hành động và phản hành động, bây giờ thu hút và kế đó xô đẩy, bắt đầu bằng thèm khát, rồi sau đó là chán chê, nổi lên chống lại đối tượng của nó và ném đi. Nó đi trước hành động, hay Brahma vì mong muốn biểu lộ; và nó nổi tiếp tri thức hay Vishnu, sau khi duy trì hay hưởng được sự biểu lộ đó, với tư cách một nhận thức mệt mỏi, một sự tăng gia tính trì trệ, một nhu cầu nghỉ ngơi bằng cách kết thúc biểu lộ”. Trích từ *Pranava-Vada*, các trang 82 – 84, 311.

Thứ nhất. Ở lúc biệt ngã hóa của nhân loại vào giữa căn chủng thứ 3. Điều này được tạo ra bởi một sự hủy diệt rộng lớn các hình tướng mà chúng ta gọi là người thú (animal-man). Điều này đã ít khi được mang ra để giảng dạy. Sự giáng lâm của các Hỏa Tinh Quân, trận bão điện đã mở ra trong thời kỳ của con người, được nhận ra bằng thảm họa, rối loạn và sự hủy diệt của nhiều sinh linh trong giới thứ ba của thiên nhiên. Tia lửa trí tuệ được cấy vào, và sức mạnh do rung động của nó, và hiệu quả tức thời của sự hiện diện của nó đã gây nên sự tử vong của hình tướng động vật, như vậy tạo nên khả năng tức thì cho các linh hồn thể mới được truyền sinh lực, đang rung động với mục đích sao cho các hiện thể hồng trần mới được chiếm hữu. Đó là trạng thái Ý Chí biểu lộ trong cuộc tuần hoàn thứ 4 liên quan với gia đình nhân loại.

Thứ hai. Trong cuộc tuần hoàn thứ 5, vào lúc thường gọi là Cuộc Phán Xét. Điều này sẽ đem lại sự hủy diệt biểu kiến của 2/5 gia đình nhân loại, và sự chuyển các đơn vị tâm thức nội tại tới các bầu khác, [426] thích hợp hơn với trình độ tiến hóa của họ. Biến cố này vào lúc đó sẽ được xem như một tai họa, nhưng các bậc Thức Giả (the Knowers) sẽ thấy và biết, và 3/5 gia đình nhân loại sẽ hiểu lý do.

Thứ ba. Vào lúc tái thu hút cuối cùng (*final reabsorption*) các chân thần hoàn thiện vào trong cội nguồn xuất phát của chúng trong cuộc tuần hoàn thứ 7. Điều này sẽ được đánh dấu bằng sự quy nguyên và sự hủy diệt hình tướng. Thực tế sẽ không có đau khổ, vì các đơn vị nhân loại có liên quan sẽ đạt đến một trình độ mà họ có thể hợp tác một cách hữu thức trong diễn trình trừu xuất đó. Do đó, hiển nhiên là về phần gia đình nhân loại (các Manasaputras đang lâm phạm), các

cuộc tuần hoàn thứ tư, thứ năm và thứ bảy che giấu bí quyết cho trạng thái thứ nhất. Đối với các thiên thần, đó là các cuộc tuần hoàn thứ nhất, thứ hai và thứ sáu. Đối với các thực thể tiến hóa giáng hạ mà chúng ta gọi là “chân linh (spirit) của hành tinh”, đó chỉ là cuộc tuần hoàn thứ ba.

Cung thứ ba luôn luôn thống ngự vì Cung thứ hai chỉ phát huy năng lực trong cuộc tuần hoàn thứ hai. Cung 3 thống ngự đồng thời với cung 2 cho đến cuối kỷ nguyên này, khi nó dần dần mờ đi khi Cung thứ nhất có ảnh hưởng trở lại. Tuy nhiên, nên nhớ rằng cả 3 Cung đều luôn luôn có mặt. Đó chỉ là vấn đề mức độ và sự tiến hóa có chu kỳ.

Bây giờ chúng ta có thể bàn về 4 Cung thứ yếu, mà, cùng với cung thứ 3, tạo thành toàn thể manas, và thấy trong đó ảnh hưởng của chúng có thể được mong đợi. Đề tài kỳ diệu đến nỗi chúng ta không thể làm gì khác hơn là đề cập một vài điểm, chúng ta cũng không thể quăng diển theo đường lối phát triển máy móc của hình tượng để vận dụng thần lực. Tất cả mọi điều này được tàng ẩn trong khoa điện học, và như khoa học công truyền khám phá cách thức:

- Sử dụng thần lực trong không khí, hay là biến đổi các hiện tượng điện cho những sử dụng của con người;
- Kiến tạo các hình tượng, tạo ra các máy móc để chứa đựng và phân phối các mãnh lực điện của khí quyển;
- [427]** – Khai thác hoạt động của vật chất và để hướng nó vào một số mục tiêu;
- Sử dụng điện lực trong không khí để truyền sinh lực, tái tạo và chữa trị thể xác;

khi đó các hiện tượng của các Cung, hoạt động theo các chu kỳ, sẽ được hiểu rõ, và các cơ hội rộng lớn sẽ được con người

nắm lấy để thực hiện các mục tiêu đặc biệt trong các chu kỳ đặc biệt.

a. *Các hiệu ứng của Cung. Cung Hải Hòa, Mỹ Lệ và Nghệ Thuật*, hay là trạng thái trí tuệ thứ hai (khả năng thích ứng là trạng thái thứ ba) sẽ thể hiện theo các cách sau đây :

Trong sự phát triển trực giác nhờ hiểu biết về rung động của âm thanh, và toán học cao cấp. Điều này đã được đề cập đến về mặt công truyền.

Âm nhạc, với tư cách là một phương tiện được sử dụng trong việc kiến tạo và phá hủy, sẽ được công nhận, và các định luật về khinh thân và về cử động nhịp nhàng trong mọi hình thể, từ một nguyên tử đến một thái dương hệ, sẽ được nghiên cứu. Việc vận dụng vật chất thuộc mọi loại qua phương tiện âm thanh sẽ được thực hành trên hai cõi thấp, và khi sự tổng hợp của bốn cung thành cung thứ ba đang ở trong diễn trình hoàn thành, lúc bấy giờ một sự hiểu biết tương tự sẽ được hiển lộ trên cõi trí.

Các định luật về lửa sẽ dần dần được phép phổ biến ra ngoài; có 27 định luật huyền linh chỉ được tiết lộ sau cuộc điếm đạo ở trình độ tiến hóa hiện nay. Trong các định luật đó có tóm tắt các định luật căn bản về màu sắc, âm nhạc và tiết điệu. Khi âm nhạc tạo ra sự ảm áp hay sự kích thích, và thí dụ, khi các tranh ảnh phản chiếu hay tiết lộ chủ thể bên trong khách thể, lúc bấy giờ cung thứ 4, Cung Hải Hòa sẽ đạt đến kết quả.

Chúng ta hãy ghi nhớ việc đánh số các cung một cách rõ ràng.

Các số đi trước các tên gọi đều có liên quan với sự biểu lộ thất phân, còn các số kế tiếp các tên gọi liên quan đến sự biểu lộ ngũ phân của Brahma. [428]

Các cung

trạng thái với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

1. Ý Chí hay Quyền Năng
2. Bác Ái hay Minh Triết
3. Khả Năng Thích Nghi hay Trí Tuệ
Linh Hoạt 1
4. Hải Hòa, Mỹ Lệ hay Nghệ Thuật 2
5. Kiến Thức Cụ Thể hay Khoa Học 3
6. Lý Tưởng Trừu Tượng 4
7. Nghi Lễ Huyền Thuật 5

Bây giờ chúng ta phải tiếp tục xem xét về 4 loại mãnh lực, xuất phát từ một số Đại Thực Thể và các kết quả tương lai có thể được mong đợi từ hiệu quả của chúng trên con người, luôn luôn nhớ rằng 4 ảnh hưởng này (với sự tổng hợp của chúng, là Cung Trạng Thái thứ ba) tổng kết, trong chính chúng, nguyên khí trí tuệ thứ 5 của Thượng Đế. Theo nghĩa đen, chúng là các hiệu quả bức xạ của Manasaputras Thiêng Liêng. Trước tiên, chúng ta đề cập đến các kết quả được mang lại trong các đơn vị ở trong các thể của các Ngài.

Việc nắm quyền lực của Cung thứ 4 này vào bất cứ thời nào (và một biến cố như thế có thể được tìm thấy vào cuối chu kỳ thứ yếu này, đã kết thúc vào năm 1924) (Bộ Luận này được in lần thứ nhất vào năm 1925 – ND) sẽ tạo ra một hoạt động tương ứng liên quan với cõi phụ thứ 4 trong mỗi cõi, bắt đầu với chất dĩ thái hồng trần thứ 4; điều này sẽ đưa đến các hiệu ứng sau:

Thứ nhất, các nhà khoa học ở cõi trần sẽ có thể nói một cách đáng tin cậy về chất dĩ thái thứ 4, dù cho họ không thể nhận biết nó là cấp thấp nhất trong 4 cấp chất dĩ thái: phạm vi ảnh hưởng của nó và việc sử dụng nó sẽ được hiểu rõ, và “lực” như là một yếu tố trong vật chất, hay là biểu lộ có tính cách điện của năng lượng bên trong các ranh giới xác định, sẽ

được hiểu rõ như là hydrogen vào lúc này. Các biểu thị về điều này có thể đã được nhận thấy trong việc khám phá ra radium (một chất có tính phóng xạ tự nhiên rất mạnh –ND) và việc khảo sát các chất phóng xạ và minh chứng điện tử. Sự hiểu biết này sẽ cách mạng hóa đời sống của con người; nó sẽ đặt vào tay con người những gì mà các nhà huyền bí học gọi là “sức mạnh thuộc cấp bậc thứ 4” (trên cõi trần). Sự hiểu biết đó sẽ giúp cho con người [429] sử dụng năng lượng điện để điều chỉnh cuộc sống hằng ngày của y, theo một cách mà cho đến nay chưa thể hiểu được; điều đó sẽ tạo ra các phương pháp mới để chiếu sáng và sưởi ấm thế giới với một giá rẻ và thực sự không có phí tổn lúc đầu. *Sự thật* về sự tồn tại của thể dĩ thái sẽ được thiết lập, và việc chữa trị cho nhục thân, xuyên qua thể dĩ thái, bằng việc sử dụng *lực* và bức xạ mặt trời, sẽ thế chỗ cho các phương pháp hiện nay. Lúc bấy giờ, sự chữa trị về thực tế sẽ thuộc về hai bộ môn :

1. Việc tiếp sinh khí, nhờ vào:
 - a. Điện
 - b. Bức xạ mặt trời và bức xạ hành tinh.
2. Một số các tiến trình chữa bệnh, qua kiến thức huyền linh về :

- a. Các trung tâm lực.
- b. Công tác của các thiên thần của chất dĩ thái thứ 4.

Việc chuyên chở bằng đường biển và đường bộ sẽ được thay thế phần lớn bằng cách sử dụng đường hàng không, và việc chuyển các vật thể lớn qua không trung, nhờ vào việc sử dụng tức thời lực hoặc năng lượng có sẵn trong chính chất dĩ thái, sẽ thay thế cho các phương pháp hiện nay.

Các môn sinh tôn giáo sẽ nghiên cứu khía cạnh biểu lộ mà chúng ta gọi là “khía cạnh cuộc sống”, cũng như nhà

khoa học khảo cứu về những gì được gọi là “vật chất”, và cả hai sẽ đi đến một nhận thức về sự liên hệ chặt chẽ hiện có giữa cả hai, và như vậy lỗ hổng cũ và cuộc tranh chấp xưa kia giữa khoa học và tôn giáo sẽ tạm thời đình chỉ. Các phương pháp xác định để minh chứng sự thật rằng sự sống vẫn tồn tại sau cái chết của xác thân sẽ được theo đuổi, và mạng lưới dĩ thái sẽ được công nhận như là một yếu tố trong trường hợp này. Sự liên hệ giữa các cõi khác nhau sẽ được tìm kiếm, và sự tương đồng giữa cõi phụ dĩ thái thứ 4 và cõi thứ 4 hay cõi Bồ đề (dĩ thái vũ trụ thứ 4) sẽ được khảo cứu, vì người ta sẽ hiểu rằng cuộc sống của các Thực Thể Thông Linh này, các Đấng mà chúng ta nhận thức như là các Hành Tinh Thượng Đế, tuân đồ [430] qua hành tinh hệ chúng ta từ cõi vũ trụ thứ 4, tức cõi Bồ đề vũ trụ, và như vậy theo một ý nghĩa rất đặc biệt, qua tất cả các tương ứng nhỏ hơn. Sự chính hợp sẽ như sau:

- a. Cõi vũ trụ thứ 4, là cõi Bồ đề vũ trụ.
- b. Dĩ thái vũ trụ thứ 4, là cõi thứ 4 của thái dương hệ, tức cõi bồ đề.
- c. Cõi phụ dĩ thái thứ 4 của cõi trần chúng ta.

Như vậy có một đường lối ít đối kháng nhất từ các cõi vũ trụ, tạo nên một hoạt động đặc biệt liên quan với các Hành Tinh Thượng Đế, thể hiện trên cõi riêng của các Ngài, và tuần tự liên quan với các đơn vị trong các thể của các Ngài trên các cõi thấp. Các tuyến lực, trải dài từ hành tinh hệ của chúng ta, theo cách vượt qua thái dương hệ, sẽ là một sự kiện được nhận thức, và sẽ được các nhà khoa học diễn dịch dưới dạng các hiện tượng điện, và các tín đồ diễn dịch dưới dạng sự sống, – mãnh lực sự sống của các Thực Thể Thông Linh nhất định.

Các môn sinh triết học sẽ nỗ lực, một cách đồng thời, để liên kết hai trường phái tư tưởng này, và để chứng minh yếu tố thích nghi sáng suốt của hiện tượng điện, mà chúng ta gọi là vật chất (matter), – của chất liệu (material) linh hoạt được tiếp sinh lực mà chúng ta gọi là chất liệu nguyên thủy (substance), – đối với mục đích sống của một Đấng vũ trụ (cosmic Being). Do đó, trong 3 đường lối tư tưởng này – khoa học, tôn giáo và triết học, – chúng ta có sự bắt đầu của việc xây dựng *hữu thức*, hay sự cấu tạo antahkarana của nhóm mà chúng ta gọi là căn chủng thứ 5.

Trên cõi phụ thứ 4 của cõi cảm dục, một hoạt động tương tự sẽ được lưu ý là đang diễn tiến. Thần lực tuôn chảy vào sẽ gây nên một kích thích cảm dục trong các thể của nhiều người trong gia đình nhân loại, vốn vẫn còn ở trên cõi phụ đó, và sẽ mang lại một sự thức tỉnh ham muốn đối với sự hài hòa theo một cách thức mới mẻ. Việc này sẽ thể hiện tương đối có hiệu quả trong phụ chủng thứ 6. Cần nên nhớ rằng số người thuộc giống dân Atlantis cũ (người thuộc căn chủng thứ 4) sẽ đáp ứng với [431] sự kích thích và sẽ tìm cách luân hồi vào thời đó, vì giống dân thứ 4 và thứ 6 đều luôn luôn kết hợp chặt chẽ. Chúng ta có một sự tương tự có tính gợi ý khác ở sự kiện rằng các thiên thần của chất dĩ thái thứ 4 sẽ sớm chuyển vào tính thiết thực được công nhận, và rằng trong phụ chủng thứ 6, cuộc tiến hóa thiên thần sẽ cực kỳ nổi bật. Cõi thứ 4 là cõi nhất quán đối với một số đơn vị thiên thần và nhân loại, và một số nhóm (Huyền Giai sáng tạo thứ 4 và Huyền Giai thiên thần thứ 6) có một nghiệp quả rõ rệt để trang trải với nhau. Hiện giờ người ta có thể thấy sự quan trọng tối thượng của Huyền Giai nhân loại, là Huyền Giai thứ 4, trong chuỗi các cõi và ý tưởng này.

Cõi vũ trụ thứ 2 7 Vũ Trụ Thượng Đế

Cõi vũ trụ thứ 4 7 Đấng Rishis của Đại Hùng Tinh

Cõi thái dương hệ thứ 2 7 Hành Tinh Thượng Đế

Cõi thái dương hệ thứ 4 7 trung tâm lực của 7 Hành

Tinh Thượng Đế trong dĩ
thái Vũ trụ thứ 4.

Cõi phụ thứ 4 của cõi hồng trần 7 trung tâm lực của con
của thái dương hệ người trong chất dĩ thái của cấp
đẳng thứ 4.

Về mỹ lệ của hệ thống đan cài nhau sẽ là hiển nhiên, cho dù điều đó không thể có thể hiểu được ngay tức khắc, trong đó có tàng ẩn mối liên hệ giữa các phức tạp này của các thực thể. Chúng ta phải luôn nhớ rằng chúng ta đang xem xét lực hay năng lượng sự sống của các thực thể này, khi nó tuôn đổ vào, và tác động qua các hình tướng vật chất, trọng yếu, rõ ràng.

Trên cõi phụ thứ 4 của cõi trí, trong một tương lai gần kề, sẽ có một giai đoạn mà sự tiến hóa được tăng cường cho các đơn vị của căn chủng thứ 5, trước khi họ chuyển ra ngoài và đi vào một giống dân khác, bầu, dầy hay hành tinh hệ khác. Trên cõi phụ thứ 4 của cõi thứ 5, chúng ta có trung tâm quan trọng đối với giống dân hiện nay và là dịp cho cơ hội của nó. Ở đây có thể thấy sự thức tỉnh của tâm thức cao, và gọn sóng đầu tiên của năng lực tri giác của, và sự đáp ứng rung động với, linh hồn thể. Về [432] việc này, chúng ta phải luôn nhớ rằng chu vi của linh hồn thể chứa đựng các nguyên tử thường tồn. Đó là cõi của thử thách, của các cuộc điểm đạo chính ở trước Thềm; đó là đấu trường trong con người, và từ cõi đó y phải siết chặt quyền tiến vào Thánh Đạo, và thu lại

việc kiểm soát các thể thấp của y, việc này sẽ làm cho y trở thành chủ nhân chớ không còn là nô lệ nữa.

Như thế, người ta có thể phát triển ý tưởng này và viết ra nhiều sách với các gợi ý về những gì có thể được mong đợi trong một vài thế kỷ sắp tới, nhưng điều đó không dùng cho bất cứ mục đích hữu ích nào để mở rộng thêm. Để tổng kết các ý tưởng này, tôi có thể nêu ra rằng sự thành đạt trước mắt trong tương lai cốt ở việc sử dụng lực và điện năng cho sự hiệu chỉnh hài hòa hơn sự sống của con người.

Một hay hai gợi ý thêm nữa có thể được đưa ra liên quan đến ảnh hưởng của Cung Bốn của trí tuệ, và trước tiên có thể nói rằng nhiều thời gian đã được đưa ra cho việc xem xét cung này so với hầu hết các cung khác, đó là vì cung ấy chiếm một vị trí quan trọng trong dãy thứ 4 này của hệ thống địa cầu và trên bầu thứ 4, tức là bầu địa cầu của chúng ta. Mỗi vị Hành Tinh Thượng Đế tuân đồ ảnh hưởng của Ngài trong các cuộc tuần hoàn, các cõi, các dãy, các bầu, các giống dân và các phụ chủng khác nhau tùy theo mối quan hệ về số của chúng đối với hành tinh hệ mà Ngài là Sự Sống đem lại sinh khí của nó. Tạm thời, và khi chu kỳ tiến triển, các hình tượng này trở nên dễ tiếp thu và thụ động, và như thế đáp ứng với ảnh hưởng tích cực của Hành Tinh Thượng Đế.

Một điểm nữa mà tôi muốn nêu ra, và vì nó có một bản chất huyền bí và nội môn, nó có thể chỉ được gợi ý. Ở Cuộc Điểm Đạo thứ 4, mãnh lực của Thượng Đế thuộc Cung thứ 4 là một yếu tố quan trọng trong cuộc điểm đạo. Chính là nhờ việc áp Điểm Đạo Trượng mà năng lượng Sự sống của Ngài được tiếp xúc với điểm đạo đồ, hay là điện lực xuất phát từ Ngài được luân lưu theo dạng hình học qua một số [433] trung tâm lực, tạo nên sự kích thích cần thiết. Tương tự như

thể, ở Cuộc Điểm Đạo thứ 5, mãnh lực của Thượng Đế Ngôi Ba có thể được cảm nhận, và vào Cuộc Điểm Đạo thứ 6 là mãnh lực của Thượng Đế Ngôi Hai, trong khi đó ở Cuộc Điểm Đạo thứ 7, lửa năng động của Thượng Đế Ngôi Một lưu chuyển qua cơ thể của vị Chohan.

Có thể liệt kê như sau :

1. Mãnh lực huyền thuật của đệ thất Thượng Đế (seventh Logos) được cảm nhận vào Cuộc Điểm Đạo đầu tiên.

2. Lửa mãnh liệt của đệ lục Thượng Đế (sixth Logos) được cảm nhận vào Cuộc Điểm Đạo thứ 2.

3. Ánh sáng giác ngộ của đệ ngũ Thượng Đế được cảm nhận vào Cuộc Điểm Đạo thứ 3.

4. Sự sống hài hòa của đệ tứ Thượng Đế được cảm nhận trong Cuộc Điểm Đạo thứ 4.

5. Quyền năng phối hợp của đệ tam Thượng Đế được nhận ra ở Cuộc Điểm Đạo thứ 5.

6. Nhiệt hợp nhất của đệ nhị Thượng Đế được nhận ra vào Cuộc Điểm Đạo thứ 6.

7. Điện năng động của đệ nhất Thượng Đế được cảm nhận vào Cuộc Điểm Đạo thứ 7.

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang việc xem xét vấn đề về ảnh hưởng trong tương lai của cung trí tuệ, tức cung ba, Cung “Kiến Thức Cụ Thể hay Khoa học”. Như tôi đã nêu ra ở một nơi khác, cung này có liên quan với việc kiến tạo hình tướng, với việc sử dụng vật chất, với việc hiện thân của các ý tưởng, hoặc của các thực thể, dù là thuộc về vũ trụ, Thái dương hệ, nguyệt cầu hay dưới nhân loại. Hành Tinh Thượng Đế của cung thứ 5 này của thái dương hệ nắm giữ một vị trí đặc thù trong hệ thống các sự việc. Ngài là hiện thân của nguyên khí thứ 5 của Thượng Đế, nguyên khí trí

tuệ. Hệ thống của Ngài là hệ thống tổng hợp đối với 5 hệ thống của 5 vị Kumaras, vốn là Brahma, khi được xem như là tổng số của Ngôi Ba của Thượng Đế, dù cho Ngài không phải là yếu tố tổng hợp đối với 7 hệ thống vốn là toàn thể biểu lộ của Thượng Đế, được xem như là sự hợp nhất của Ngôi Ba và Hai. Đây là một điểm quan trọng vào hàng đầu cần nên nhớ. Ảnh hưởng của Ngài là ảnh hưởng đang đưa đến sự thích nghi khoa học của vật chất đối với hình tướng, [434] và sự sống của Ngài là sự sống luôn kết hợp 3 và 5. Bằng minh họa, chúng ta hãy xem liệu chúng ta có thể làm cho ý tưởng này thành đơn giản hơn hay chẳng. Như chúng ta biết, Ngài là hiện thân của nguyên khí thứ 5. Do đó, ảnh hưởng của Ngài, có thể luôn được nhận thấy trong các tương ứng về số của Ngài, vì Ngài là Đấng Chương Quản Cung 5 trong Thái dương hệ, và là Vị Cai Trị Cung 3, cung Trí Tuệ, khi chỉ xem xét trạng thái thứ ba. Vào lúc biệt ngã hóa, hay vào lúc lâm phạm của các đơn vị hữu ngã thức, nguyên khí thứ 5 liên kết ba nguyên khí cao và bốn nguyên khí thấp. Hiện tượng này xảy ra trong căn chủng thứ ba và tạo nên một hình tướng mà trong đó Tinh Thần ngự trị trên cõi phụ thứ ba của cõi thứ 5. Tất cả các tương đồng này đáng để suy ngẫm, và mối quan hệ về số không phải là do ngẫu nhiên. Năng lực của Ngài là năng lực đã tác động xuyên qua một số hành tinh hệ, dãy và bầu hành tinh, và tạo nên các kết quả trong các tế bào và các nhóm tế bào trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế đặc thù của chúng ta. Điều này được đưa ra như là sự giải thích và như là biểu thị sự quan trọng tương đối ảnh hưởng của một Hành Tinh Thượng Đế trên một Hành Tinh Thượng Đế khác trong các giai đoạn tiến hóa khác nhau.

Ảnh hưởng này đã lúc tăng lúc giảm từ lúc ấy, giảm xuống trong căn chủng thứ 4 và đang dần dần tăng lên trong căn chủng thứ 5 này, hay căn chủng Aryan. Hành Tinh Thượng Đế mà ảnh hưởng của Ngài chưa đạt đến được cực điểm của năng lực Ngài trong giống dân này. Trong một giai đoạn ngay trước mắt, mãnh lực điện truyền sinh lực của Ngài sẽ tuôn tràn trên hành tinh chúng ta, và sẽ mang lại các khám phá mới mẻ liên quan đến vật chất và hình tướng; và các thiên khám mới mẻ liên quan đến năng lượng trong vật chất.

Trong các phụ chủng sắp tới, chu kỳ của Ngài sẽ bắt đầu chuyển ra ngoài và ảnh hưởng của vị Huynh Đệ của Ngài, Đệ Tứ Thượng Đế, về sự Hải Hòa, sẽ đạt đến cực điểm trong cuộc tuần hoàn này. Trong cuộc tuần hoàn thứ 5, quyền năng hay bức xạ điện của đệ ngũ Thượng Đế sẽ lại được cảm nhận một cách mạnh mẽ, vì đó là cuộc tuần hoàn của Ngài, và cũng như Ngài đã chịu trách nhiệm rộng lớn đối với việc kích thích thể trí của người thú trong căn chủng thứ ba, cũng vậy, trong [435] cuộc tuần hoàn thứ 5, Ngài sẽ là vận cụ trong việc tạo ra sự chia tách vĩ đại mà chúng ta gọi là “Sự Phán Xét”. Về việc này, hãy nhớ rằng các Đức Thượng Đế này – khi tuôn đổ ảnh hưởng của các Ngài qua hành tinh hệ hoặc hệ thống thất phân khác – tác động nhờ sự tương ứng về số của các Ngài trong các dãy và các bầu hành tinh. Chẳng hạn, trong cuộc tuần hoàn thứ 5, dãy thứ 5 (một trung tâm lực trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế) sẽ là nơi chứa của loại thần lực thứ 5 này, và sẽ truyền chuyển và lưu chuyển nó đến các dãy khác xuyên qua bầu thứ 5 của chúng. Cho đến khi nhân loại đã tiến hóa nhiều hơn, còn không thì bí nhiệm này được che giấu một cách an toàn, và sự bất lực của con người để tìm ra việc liệt kê các hệ thống, các dãy và các bầu, hay để phát

hiện liệu chúng được tính từ trong ra ngoài, hay ngược lại, che giấu những gì phải được che giấu.

Ảnh hưởng của đệ ngũ Thượng Đế này sẽ được cảm nhận một cách rất đáng kể vào lúc này trên cõi phụ thứ 5 của tất cả các cõi, nhất là trong ba cõi nỗ lực của con người, và vì ở đây, chúng ta đang bàn về con người, chúng ta có thể tính từ những gì đã được gọi sai lầm là “từ dưới lên trên” (“the bottom up”). Do đó, nguyên tử thường tồn hạ trí của con người trong giống dân phụ thứ 5 này sẽ nhận được sự kích thích gia tăng, giúp cho con người rung động trên cõi phụ thứ 5, mà theo sát nghĩa là cõi phụ thứ 3 trên mức độ trừu tượng của cõi trí, nơi có linh hồn thể. Do đó, vòng xoắn ốc thứ 5 sẽ trở nên linh hoạt, và điện lực hay là luồng fohat sẽ tuôn tràn qua đó, và giúp cho những người nào đang ở đúng giai đoạn vận dụng mãnh lực này để nhận được cuộc điểm đạo đầu tiên.

Khi ảnh hưởng thứ 5 này trở nên ngày càng được cảm nhận, các hiệu quả của nó sẽ được nhận thấy trên cõi cảm dục, trong một sự kiểm soát hữu thức, khôn ngoan, vốn sẽ không dựa nhiều vào ước muốn đối với sự hài hòa như dựa vào một ước muốn đối với việc vận dụng chất cảm dục một cách khoa học, sáng suốt. Khi trường hợp này xảy ra, tâm thông cao siêu sẽ bắt đầu làm cho nó được cảm nhận. Trên cõi trần, nhiều hiện tượng lý thú về điện sẽ được thấy, và cơ hội để [436] Đức Bàn Cổ tách rời các giống dân, để phân biệt các loại người, để nhận chìm và tách các lục địa ra sẽ là rất lớn. Đây là cung có mãnh lực tách phân, và vị trí của nó, với tư cách là một yếu tố trong việc xây dựng và phá hủy hình tướng, thì rất quan trọng.

Có thể có yêu cầu là trong đó mọi điều này đều có thể được diễn dịch bằng các thuật ngữ về lửa, và như thế tính nguyên vẹn của hình tư tưởng của quyển sách này được duy trì. Bất luận khi nào các từ ngữ về ảnh hưởng, bức xạ hay mãnh lực của một cung, được sử dụng, là bằng suy luận, chúng ta đang bàn đến hiện tượng điện hay bàn đến năng lượng thuộc một loại nào đó. Năng lượng, hay biểu lộ điện này, “bí nhiệm về điện” này mà H.P.B. có nhắc đến (GLBN I, 107), là nền tảng của mọi sự biểu lộ, và nằm sau mọi cuộc tiến hóa. Nó tạo nên ánh sáng trong sự chói lọi luôn tăng trưởng; nó xây dựng và nắn tạo hình tướng theo nhu cầu của Thực Thể Thông Linh nội tại; nó đem lại sự cố kết và sự hoạt động tập thể; nó là hơi ấm vốn tạo nên mọi sự tăng trưởng, và hơi ấm đó không những thúc đẩy những sự biểu lộ của các giới thực vật và động vật, mà còn đưa đến sự tương tác giữa các đơn vị nhân loại, và nằm sau mọi mối quan hệ của con người. Nó là từ lực, bức xạ, sức hút và đẩy, sự sống, sự chết, và mọi thứ; nó là mục đích hữu thức và ý chí căn bản trong sự biểu lộ khách quan, và kẻ nào đã giải được những gì nằm sau các hiện tượng điện là đã giải đáp không những cái bí mật của Bản Thể của riêng y, mà còn biết được vị trí của y trong phạm vi lớn hơn của y, là một Hành Tinh Thượng Đế, ý thức Thực Tướng (Identity) của Đấng Cao Cả thuộc vũ trụ (cosmic Existence) mà chúng ta gọi là một Thái Dương Thượng Đế, và nhận thức phần nào về vị trí của thái dương hệ chúng ta và mối liên quan về điện của nó với 7 chòm sao.

Bây giờ chúng ta bàn đến ảnh hưởng của một lực đang yếu đi và đang chuyển ra khỏi sự thống trị, là ảnh hưởng của cung thứ 6, Cung Sừng Tín hay Chủ Nghĩa Lý Tưởng. Sẽ không thể xác định nhiều về cung này, ngoài việc nêu ra một

số ý tưởng tổng quát vốn có thể có giá trị trong việc suy ngẫm về các chu kỳ của cung nói chung.

[437] Các ảnh hưởng Cung này tác động qua các điểm tập trung của chúng trong mọi trường hợp (đại thiên địa và tiểu thiên địa), và các điểm này là các trung tâm lực dĩ thái. Trong trường hợp của tất cả các Đấng Cao Cả, bao giờ cũng có 7 trung tâm, và bao gồm thiên thần và các đơn vị con người trong hoạt động tập thể, hay gồm các xoáy lực chứa đựng một cách tiềm tàng, và duy trì trong hoạt động có thứ tự, các tế bào với tiềm năng biểu lộ của con người. Đừng quên chân lý huyền bí hiển nhiên nói rằng mọi hình thức của sự sống, ở một giai đoạn phát triển (career) của chúng, trải qua giới nhân loại.

Các cung vũ trụ hay các cung ngoài Thái dương hệ, tác động lên, hay lưu chuyển xuyên qua, các trung tâm lực nằm trên chất dĩ thái vũ trụ thứ 2, nhưng ở giai đoạn biểu lộ khách quan hiện nay, nó trở thành hữu hình một cách có hệ thống trong chất dĩ thái vũ trụ thứ 4, là chất bồ đề.

Một Cung vũ trụ thường tồn là Cung của chính Thượng Đế chúng ta, và các cung phụ của cung này thấm nhập toàn thể thái dương hệ của Ngài. Sáu Cung vũ trụ khác, đang làm sinh động các thái dương hệ khác, ảnh hưởng đến thái dương hệ chúng ta, tìm được các phản ảnh của chúng trong các cung phụ của Cung của Thượng Đế chúng ta. Các Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta đáp ứng với 6 ảnh hưởng vũ trụ này. Các Ngài hấp thu ảnh hưởng, là các trung tâm lực trong cơ thể Thượng Đế, chuyển nó qua các hành tinh hệ của các Ngài, luân chuyển nó qua các trung tâm của chính các Ngài (là các dây) và chuyển nó đến các hành tinh hệ khác, tô điểm nó với sắc thái đặc thù của riêng các Ngài, và bổ sung tính

chất của nó bằng chính âm điệu hay nốt đặc thù của riêng các Ngài. Toàn thể hệ thống của ảnh hưởng cung, hay là hơi ấm bức xạ, xét về cả hai mặt vật chất và tâm linh, là một hệ thống lưu chuyển và tương tác phức tạp. Bức xạ hay rung động đi vào các chu kỳ có thứ tự từ cội nguồn xuất phát của nó, là Cung Duy Nhất, hay Thái Dương Thượng Đế, đến các trung tâm lực khác nhau trong cơ thể Ngài. Xét theo quan điểm vật chất, thần lực của cung này là yếu tố tiếp năng lượng trong vật chất. Xét theo quan điểm tâm linh, đó là khả năng định tính. Từ hành tinh hệ này đến hành tinh hệ khác, từ dãy hành tinh này đến dãy hành tinh khác, từ bầu này đến bầu khác, mãnh lực hay tính chất này đi qua và lưu chuyển, cả hai thêm vào, đồng thời rút ra, và quay trở lại điểm tập trung của nó với 2 sự dị biệt đáng chú ý :

[438] a. Nhiệt bức xạ trở nên mạnh hơn.

b. Tính chất định tính hay màu sắc được tăng thêm.

Hiệu quả trên khía cạnh hình tượng cũng đáng chú ý, và hơi ấm hay tính chất của một Cung không những chỉ tác động trên tâm linh (psyche) của một người, một Hành Tinh Thượng Đế và một Thái Dương Thượng Đế, mà còn có hiệu quả rõ rệt trên chính chất liệu vật chất.

Các ảnh hưởng của cung tác động đồng đều trên các Huyền Giai thiên thần và nhân loại, như chúng đang tác động trong cơ thể hành tinh hay cơ thể Thượng Đế. Sự rõ ràng của tư tưởng có thể xảy đến nếu chúng ta luôn nhớ rằng mọi hình tượng đều có hai phần (dual), cả trong sự tiến hóa lẫn trong bản chất chủ yếu. Chúng là sản phẩm của công trình các Đấng Kiến Tạo (các mãnh lực thiên thần), và của trí thông tuệ linh hoạt (con người), và cả hai không thể phân chia trong trạng thái Luỡng Tính Thiêng Liêng, hay là Hành

Tinh Thượng Đế. Chúng được kích thích trong cả hai trạng thái của Bản Thể của chúng bởi ảnh hưởng của cung.

Bây giờ chúng ta hãy liệt kê phần nào các ý tưởng này :

| <i>Thực Thể Thông Linh</i> | <i>Các trung tâm lực thuộc tâm linh</i> | <i>Biểu lộ Vật chất</i> | <i>Sự Biểu lộ</i> |
|----------------------------|--|---|-------------------|
| 1. Thái Dương Thượng Đế | Các Hành Tinh Thượng Đế. Các Ngài truyền năng lượng và là sự sống Linh hoạt | Thiên thần Kiến Tạo. Các Ngài tác động trong vật chất và duy trì sự sống | Một Thái dương hệ |
| 2. Hành Tinh Thượng Đế | Các đơn vị tập thể của nhân loại | Các Thiên thần Kiến tạo | Một hành tinh hệ |
| 3. Con người | 7 trung tâm lực dĩ thái | Các Tinh linh kiến tạo | Các thể |

Mỗi một trong các phân chia này có thể được khảo cứu một cách riêng rẽ và đúng thời điểm (khi nó có thể an toàn để truyền đạt thông tin thoải mái hơn về các thiên thần), chẳng hạn người ta sẽ thấy rằng một Tinh Quân Thiên Thần của một cõi tác động qua các trung tâm lực, biểu lộ ra bên ngoài qua màu sắc vốn là sự thị hiện tâm linh của Ngài, và đem lại sinh khí cho vật chất của [439] một cõi, giống như một Hành Tinh Thượng Đế ban sinh khí cho hành tinh hệ của Ngài. Ý tưởng này cũng có thể nói rộng đến các dây, các bầu, các giống dân và các cuộc tuần hoàn. Nhị nguyên luôn luôn được

nhận thấy, – sự biểu lộ của con người và thiên thần tạo thành toàn thể, và luôn luôn năng lượng cùng tính chất sẽ phát triển theo các đường lối song song với nhau.

Khi ảnh hưởng của cung chuyển ra khỏi một giống dân hay một hành tinh, một hệ hành tinh hay một thái dương hệ, không nên cho rằng việc đó hoàn toàn bị hủy bỏ; nó đã chỉ chuyển khỏi phạm vi của bất luận vòng giới hạn nào mà nó đang tiếp năng lượng, và sức mạnh của ảnh hưởng của nó đang được tập trung ở một nơi nào khác. Kho chứa nguyên thủy trở thành một vận hà, hay là tác nhân truyền đạt và không nhiều như một tác nhân thu hút hay chứa đựng. Ngôn từ một lần nữa đang gây trở ngại cho chúng ta và tỏ ra không thích hợp để diễn tả một ý tưởng. Điều mà người nghiên cứu nên nhận thức là, trong một chu kỳ ảnh hưởng của cung, đối tượng của sự chú ý trước mắt của nó đang nhận và hấp thu nó, và chuyển hóa nó theo nhu cầu của đối tượng đó, và do đó, không có sẵn nhiều cho việc truyền chuyển. Khi chu kỳ ngày càng tiến gần hơn đến chỗ kết thúc, càng ngày càng nhiều ảnh hưởng cung hay từ lực sẽ được cảm nhận ở một nơi khác, cho đến khi tất cả nó thực sự sẽ không được hấp thu.

Đây là những gì đang bắt đầu xảy ra liên quan đến Cung Sùng Tín, hay Cung 6 này. Các Chân ngã ở trên cung đặc biệt đó sẽ khoác lấy hình tướng ở nơi khác trên các bầu hành tinh khác, và trong các dãy khác, và không còn nhiều như thế trên hành tinh chúng ta. Các rung động của Cung đó sẽ lắng xuống trong chừng mực liên quan đến chúng ta và có được sự hoạt động tăng cường ở một nơi khác. Nói cách khác, hành tinh chúng ta và mọi vật trên đó sẽ trở nên tích cực và không có tính tiếp thu, và sẽ tạm thời đẩy lùi lại loại thần lực đặc

biệt này. Một biểu lộ tâm linh của điều này có thể được nhận thấy trong việc tàn tạ dần những gì được gọi là lòng nhiệt thành của Cơ đốc giáo. Cung này, mà Đức Chohan Jesus ở trên đó, sẽ không còn tuôn đổ thần lực của nó với cùng mức độ vào trong hình thức mà Ngài đã kiến tạo, và tất nhiên nó sẽ tan rã một cách chậm chạp nhưng chắc chắn, sau khi đã phụng sự mục đích của nó [440] trong vòng gần 2.000 năm. Về sau, một lần nữa, cùng mãnh lực đó sẽ được thấy quay trở lại, và một hình thức mới sẽ được nhận thấy từ từ xuất hiện, nhưng theo các đường lối thích hợp hơn.

Do đó, sẽ thấy rõ là cách thức mà sự hiểu biết về các chu kỳ này, và về sự biểu lộ của lực, hay là sự qui ẩn (obscuration) của một Cung, sau rốt sẽ đưa đến sự tác động với Thiên Luật, và đưa đến sự hợp tác sáng suốt với cơ tiến hóa. Ở đây, cần nói rằng 7 vị Kumaras (4 công truyền và 3 bí truyền) hợp tác với định luật này, và tác động về mặt công truyền hay bí truyền tùy theo Cung đang nắm quyền, ngoại trừ vị Đệ Nhất Kumara, tức Thượng Đế của hệ hành tinh chúng ta, Ngài – vốn là điểm tổng hợp đối với vạn hữu – vẫn luôn ở trong hoạt động biểu lộ khách quan.

Chính hoạt động Cung này chi phối sự qui ẩn hoặc biểu lộ của một thái dương hệ và một hệ hành tinh với tất cả những gì bao hàm trong các biểu lộ này. Đó là sự nhấn mạnh được đưa ra trong các sách huyền bí về việc nghiên cứu các chu kỳ, và về sự biến phân của 100 năm của Brahma vào các phần hợp thành của nó. Trong sự hiểu biết này có tàng ẩn bí nhiệm của chính Đấng Cao Cả, của mãnh lực điện và của sự tổng hợp của Fohat.

Tôi sẽ không bình luận thêm nữa về các hiệu quả tương lai của Cung đang bước vào kỳ qui ẩn tạm thời trong chừng

mục liên quan đến chúng ta. Sau này, chúng ta sẽ đề cập, với đây đủ chi tiết hơn là có thể có với các Cung khác, chủ đề về loại thần lực thứ 7 hiện đang bắt đầu nắm quyền, và do đó là một yếu tố quan trọng trong sự tiến hóa trước mắt của con người.

Vào lúc này, nguyên khí thứ 5, là nguyên khí manas, bắt đầu biểu lộ, phần lớn qua loại thần lực thứ 7 (hoặc là thứ 5 khi chỉ xem xét trạng thái biểu lộ của Brahma). Do đó, điều sẽ hiển nhiên trước mắt là Cung sắp xuất lộ này ở vào hoàn cảnh đặc biệt vào lúc này, và rằng ảnh hưởng của nó sẽ được biểu lộ dưới các điều kiện rất thuận lợi. Nó đang tuôn đổ thần lực của nó trên [441] cõi thứ 7, là cõi trần, trong căn chủng thứ 5 và phụ chủng thứ 5, và tất nhiên là cơ hội thật tuyệt vời. Trong tất cả những gì đã được nhắc đến về các Cung, điều sẽ hiển nhiên là theo quan điểm hiện tại, có 2 Cung liên quan tốt bậc với sự tiến hóa của con người: *Cung Bốn về sự Hài Hòa*, vốn là Cung thống ngự của đại chu kỳ bao gồm cuộc tuần hoàn thứ tư và bầu thứ 4, và *Cung Bảy về Nghi Lễ Huyền thuật*, vốn là một trong các ảnh hưởng quan trọng nhất liên quan đến mọi sự biểu lộ khách quan. Hai cung này, hay là thần lực của hai vị Hành Tinh Thượng Đế này, chủ yếu là phương tiện để đem lại sự cố kết trong dây chúng ta, dây thứ 4 của hệ hành tinh thứ 4, và trên bầu vật chất của chúng ta, là Địa cầu. Sự tương tác của Cung thứ 4 và thứ 7, một Cung tạm thời tác động như là một mãnh lực âm, và Cung kia như là một mãnh lực dương.

Vị Kumara thứ 5, vị Chủ Tế của Cung thứ 7 (vì cần ghi nhớ chức vụ song đôi của Ngài, là một trong các điểm của Ngôi Sao 5 cánh của Brahma, và là một trong các Tam Giác trong cơ thể thất phân của Thượng Đế) có một địa vị độc đáo

là “Đấng Cai Quản các Thiên thần Kiến Tạo” của cõi trần, vốn là các thiên thần của các chất dĩ thái, hợp tác với Chủ Quản Thiên thần của các vị này. Ngài hướng dẫn và điều khiển việc tạo ra hình tướng nhờ một số linh từ huyền bí. Do đó, Ngài tác động qua thể dĩ thái của mọi hình tướng và chính là nhờ mãnh lực đang đi vào của Ngài mà chúng ta có thể tìm kiếm sự kích thích được tăng lên đối với chất liệu của bộ óc dĩ thái, điều này sẽ làm cho bộ óc vật chất trở nên dễ tiếp thu đối với chân lý cao siêu đang được thiên khai, và sẽ đặt vào tay các nhà khoa học các bí mật của chất dĩ thái thứ 4 và thứ 3. Sự phát triển vật chất của bộ óc đi song song với giai đoạn phát triển của tương ứng nguyên tử của nó, và trong việc truyền sinh khí của vòng xoắn ốc thứ 5, và tác động phản xạ tương ứng của loa tuyến thứ 7, chúng ta có thể muốn thấy thể trí của con người có được các tỷ lệ, và đạt đến sự thành tựu mà cho đến nay không được nghĩ tới và không được mơ tới.

[442] Chúng ta có thể xem xét hiệu quả của thần lực đang đi vào này theo 3 đường lối :

Thứ 1. Loại thần lực, hay tính chất của Thượng Đế, với chức năng và mục đích của nó.

Thứ 2. Tác động của nó liên quan tới :

- a. Giới động vật.
- b. Giới nhân loại.
- c. Giới thiên thần.

Thứ 3. Các kết quả phải được tìm kiếm trong các thế kỷ sắp đến.

Loại thần lực hay là bản chất của Hành Tinh Thượng Đế của Cung thứ 7, về cơ bản có tính xây dựng. Sẽ cần thiết ở đây để nói qua về đặc tính của Ngài và vị trí của Ngài trong

hệ thống của Thượng Đế, kêu gọi sự chú tâm đến nhu cầu kiểm chế khỏi việc cá nhân hóa (personalisation) và việc thể hiện ra ngoài (externalisation). Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống mà trong đó Cung Nghi Lễ Huyền Thuật được thể hiện là một trong các tác nhân truyền chuyển chính của bức xạ từ mặt trời đến thái dương hệ, và có một liên hệ chặt chẽ với hỏa xà Thượng Đế. Nơi đây có chứa một ẩn ngôn. Đức Raja Lord của các cõi phụ dĩ thái của cõi trần, hoạt động trong sự liên hệ chặt chẽ với Ngài, và điều này sẽ rõ ràng nếu chúng ta nhớ rằng Đấng Chủ Quản (Lord) của một cõi là hoạt động được biểu hiện của cõi đó. Ngài là thần lực truyền sinh lực (energising force) vốn tự biểu lộ dưới hình thức một Thực Thể thống nhất trong chất liệu của một cõi, và do đó, chúng ta có thể có vài ý tưởng về sự cố kết của hoạt động hỗ tương của các Ngài nếu chúng ta nhớ rằng:

– Đức Raja-Lord của một cõi là toàn thể chất liệu của cõi đó.

– Hành Tinh Thượng Đế, là Đấng được liên kết chặt chẽ nhất với bất cứ cõi đặc biệt nào, là tính chất và sắc thái của cõi đó.

Do tác động và công việc hợp nhất của hai Thực Thể Thông Linh này mà mọi việc được hoàn thành, – Đấng Chủ Quản của các Đấng Kiến Tạo xây dựng [443] mọi hình tướng mà Đấng Chủ Quản Sự Sống (Lord of Life) sử dụng để phát triển tâm thức bên trong.

Thần lực hoặc rung động của bất cứ Cung nào có thể được tổng kết như sau :

a. Mục đích sáng suốt của một Thực Thể Thông Linh, là một Hành Tinh Thượng Đế.

b. Năng lượng sự sống của Ngài đang tác động trong, qua, và trên thể biểu lộ của Ngài.

c. Bức xạ từ điện của Ngài khi nó ảnh hưởng (dù ở mức độ nhỏ) đến các Huynh Đệ của Ngài trong khi biểu lộ.

d. Sắc thái hay tính chất đặc thù của Ngài, trạng thái tâm lý chính yếu của Ngài, biểu lộ qua các hoạt động của riêng Ngài trong hệ thống tiến hóa của riêng Ngài.

e. Hiệu quả cũng như thế khi nó ảnh hưởng đến các Huynh Đệ của Ngài trong đoàn thể của Thái Dương Thượng Đế.

f. Thần lực sự sống (life force) của Ngài khi nó đang tỏa ra ngoài phạm vi riêng của Ngài dưới hình thức năng lượng linh hoạt, và hoạt động kích thích – theo sát nghĩa là một trong các trạng thái của Fohat. Trạng thái hoạt động của một Hành Tinh Thượng Đế thì như một trạng thái của Fohat, vì Brahma là tổng số của Fohat. Vì sự biểu lộ ở cõi trần mà các Hành Tinh Thượng Đế trở thành Fohat và các Huynh Đệ của Fohat.

Khi điều này được ghi nhớ, người ta sẽ thấy rằng mỗi một trong các Hành Tinh Thượng Đế, cũng như với một Thái Dương Thượng Đế, và với phản ảnh của các Ngài, là con người, thể hiện qua các trạng thái.

Trong toàn thể của chúng, tất cả các trạng thái này đều là biểu lộ của Thượng Đế lâm phạm; trong một trường hợp, năng lượng Fohat của Ngài kiến tạo các giới trong thiên nhiên, ban cho chúng Thể Xác; trong trường hợp khác, Ngài ban phát cho chúng giá trị tâm linh của chúng, và cuối cùng qua tất cả chúng, Ngài thể hiện với tư cách là Bản Thể (Existence or Being).

**BIỂU ĐỒ III (Tabulation III)
CÁC TRẠNG THÁI VÀ SỰ TIẾN HÓA**

| | | | | |
|------------------------|-------------------|-----------------------------|-----------------------|--|
| Trạng thái | Biểu lộ | Ngoại cảnh | Nội tâm | Trạng thái tiến hóa |
| Hoạt động..... | 7 Huynh Đệ | 7 trung tâm | 7 loại thần lực | Giáng hạ tiến hóa và thăng thượng tiến hóa của các giới trong thiên nhiên. |
| | | đĩ thái | | |
| | Tổng kết | Lửa do ma sát . | Trạng thái Brahma hay | Trạng thái vật chất. Mẹ |
| Bác ái- Minh Triết ... | 7 Hành Tinh | 7 hành tinh hệ | 7 cung | 7 loại thiên thần và Chân thần con người |
| Rồng Minh Triết | Thượng Đế | | | |
| | Tổng kết..... | Lửa thái dương. | Trạng thái Vishnu. | Tinh chất nội tâm hay tâm. Con đang biểu lộ |
| Ý chí | 7 Thực Thể..... | 7 Hành Tinh | 7 tinh chất. | 7 Huyền Giai. |
| | Thông Linh | Thượng Đế | | |
| | Tổng kết | Lửa điện, Sự Sóng Duy Nhất. | Mahadeva. | Tinh thần |

Các bảng tương tự có thể được thể hiện đối với một Hành Tinh Thượng Đế và một con người, luôn luôn nhấn mạnh vào sự phát triển của trạng thái giữa hay trạng thái tâm linh.

Với các ý tưởng này trong trí, sẽ có thể [445] thấy rõ ràng hơn những gì mà sự tiến nhập của một Cung, như là Cung hiện nay, hay sự chuyển ra ngoài của nó, có thể bao hàm. Trong trường hợp đặc biệt đang bàn đến, chúng ta có sự tiến nhập của một Cung được liên kết mật thiết với cõi biểu lộ, là cõi trần, vốn (trong chu kỳ lớn hơn) chịu trách nhiệm cho chính sự tồn tại của con người, và là cội nguồn của hy vọng tương lai của y.

Cung thứ 7 này (thứ 5) luôn luôn biểu lộ trong một giai đoạn chuyển tiếp từ một giới này đến một giới khác, và điều này che giấu bí nhiệm của hình thức phụng sự đặc biệt của Hành Tinh Thượng Đế của Cung đó. Ngài chi phối các tiến trình của :

- . Sự chuyển hóa (transmutation).
- . Sự lâm phạm (Incarnation).
- . Sự chuyển di (transference).

Trong ba từ ngữ này, sự nghiệp cả đời của Ngài được tổng kết; trong ba từ ngữ này, bản chất của Thực Thể Thông Linh vĩ đại này được thể hiện, Ngài chủ trì các tiến trình phối hợp, trộn lẫn và thích ứng; qua sự hiểu biết của Ngài về Âm Thanh vũ trụ, Ngài hướng dẫn các lực sự sống của một số thực thể thái dương và nguyệt cầu từ hình thể này đến hình thể khác, và là khoen nối giữa linh hồn đang chờ đợi luân hồi với thể biểu lộ của nó. Điều này cũng đúng, dù cho chúng ta đang xem xét sự luân hồi của một người, của một nhóm, của một ý tưởng hoặc của mọi thực thể ở đẳng cấp thấp đến các

Đấng Cao Cả thuộc thái dương, đang biểu lộ qua một bầu hành tinh, hay Đấng Cai Quản bầu hành tinh dưới quyền Đức Hành Tinh Thượng Đế. Tất cả các Thực Thể Thông Linh ở đẳng cấp cao hơn Đấng tiến hóa vĩ đại này lâm phạm nhờ công việc nối kết của một Đấng ngoài thái dương hệ. Trong tất cả các giai đoạn chuyển di sự sống từ

- Từ Thái dương hệ này đến Thái dương hệ khác,
- Từ hành tinh hệ này đến hành tinh hệ khác,
- Từ dãy hành tinh này đến dãy hành tinh khác,

vị Vũ Trụ Thượng Đế này tuôn đổ ra quyền năng và ảnh hưởng của Ngài. Trong tất cả các giai đoạn chuyển tiếp nhỏ hơn của sự sống từ : [446]

- Từ bầu này đến bầu khác,
- Từ cõi này đến cõi khác,
- Từ giới thiên nhiên này đến giới thiên nhiên khác,

Đấng Chương Quản của Cung thứ 7 cũng đóng một vai trò tương tự.

Nơi đây có lý do cho thần lực đang tuôn đổ vào của Ngài lúc này, vì một hoạt động sâu xa đang ở trong trình tự để hoàn thành, và một sự chuyển di đang ở trong tiến trình cần đến loại năng lượng đặc biệt của Ngài. Một sự chuyển di đang được thực hiện của một số nhóm Chân Thần của nhân loại và thiên thần, ra khỏi giới nhân loại, đi vào giới thứ 5 hay giới tinh thần. Vào lúc kết thúc chu kỳ 2.500 năm của Ngài, một số người cụ thể sẽ chuyển sang Con Đường Điểm Đạo và có ít nhất lần Điểm Đạo thứ nhất, như thế chuyển di các trung tâm ý thức của họ ra khỏi trung tâm thuần túy nhân loại, để đi vào các giai đoạn đầu của giai đoạn tâm linh.

Trong cùng chu kỳ này, một sự chuyển di các đơn vị khỏi giới động vật vào giới nhân loại sẽ tiến hành trong dãy thứ 5

và từ đó tiếp tục tới một dãy khác, như vậy tạo ra một thời kỳ hoạt động còn lớn lao hơn trên bầu hành tinh của chính chúng ta. Tương tự, tôi có thể nêu ra (dù cho không thể đưa ra điều gì nhiều hơn là một lời ám chỉ) rằng thần lực của Đấng Chuyển Di Vũ Trụ (the cosmic Transferrer) được kêu gọi vào hoạt động bởi sự chuyển di trong chu kỳ này của một nhóm đặc biệt gồm các đơn vị tiến hóa cao của giới nhân loại và giới thiên thần (các thành viên của Thánh Đoàn huyền linh) đến hẳn một hệ thống khác. Một số đơn vị – trong số các Nghiệp Quả Tinh Quân – cũng đang lợi dụng ảnh hưởng vũ trụ này để chuyển di hoạt động của các Ngài đến Thái dương hệ khác, nhường chỗ cho những vị khác sẽ thực thi nghiệp quả của kỷ nguyên mới. Quyền năng của các tác dụng này thấm nhuần toàn thể bầu hành tinh và trải rộng khắp các dãy và các hệ hành tinh, vốn nằm trong phạm vi con đường của nó. Về cơ bản, nó sẽ ảnh hưởng giới thực vật, che khuất các kiểu cũ và đưa vào các kiểu mới; nó sẽ tác động trong giới khoáng chất và cung cấp một sự thúc đẩy mới cho các diễn trình hóa học, nhân thể tạo nên [447] một sự phóng thích các đơn vị phóng xạ và sự phát triển kiến thức tương ứng của nhà khoa học. Trong các giới hành khí (elemental kingdoms) và các hồn nhóm (group souls) nằm trong ấy, nó tạo nên sự dễ dàng trong việc chuyển di các nguyên tử.

Các hiệu quả của cung này có ảnh hưởng rất sâu rộng, cả trên các đơn vị thiên thần và con người trong các giới khác nhau của chúng, đến nỗi các môi trường hoàn toàn mới sẽ mở ra cho việc sử dụng các kiểu mẫu mới lạ, và các đặc điểm hoàn toàn mới sẽ được thấy xuất hiện trong nhân loại.

Chúng ta đã xem xét phần nào loại thần lực tự biểu lộ nhờ Cung Bảy, và đã thấy rằng đó là sự chuyển hóa lớn lao

và là tác nhân truyền chuyển của Thượng Đế. Chúng ta đã thấy rằng thần lực đó có một tác dụng mạnh mẽ cả trên các đơn vị thiên thần lẫn con người; chúng ta đã nhận thấy rằng chức năng chủ yếu của Thượng Đế Cung 7 thì vượt ngoài mọi chức năng khác, là chức năng thích nghi, hay là việc nắn tạo hình tướng, và làm cho hình tướng đó thích hợp với các nhu cầu của bất cứ Đấng Cao Cả đặc biệt nào. Trong mọi công tác có tính xây dựng của việc kiến tạo hình tướng, một số yếu tố tham dự vào đó phải được liệt kê ở đây, khi chúng có liên quan thiết yếu với Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt này, và cõi đặc biệt này, là cõi trần, mà chúng ta trải qua kinh nghiệm trên đó. Các yếu tố này là :

Thứ 1. Ý chí, hay là mục tiêu nhất tâm của một thực thể nào đó.

Thứ 2. Chất liệu, mà qua đó sự sống dự tính biểu lộ. Như chúng ta biết, chất liệu này được tìm thấy trong vòng giới hạn ở 7 cấp và ở 49 cấp phụ (subgrades).

Thứ 3. Các Đấng Kiến Tạo, là hiện thể cho mục đích thiêng liêng, và nắn tạo chất liệu dựa theo một kế hoạch đặc biệt. Các Đấng Kiến Tạo này phát triển các hình tướng từ bản chất và bản thể của các Ngài.

Thứ 4. Một kế hoạch, theo đó công việc được tiến hành và được truyền đạt tới các Đấng Kiến Tạo, kế hoạch này vẫn tiềm tàng trong tâm thức các Ngài. Các Ngài phát triển hình tướng của Thái Dương Thượng Đế, của các Hành Tinh Thượng Đế, của các đơn vị con người, [448] và của mọi hình thể từ trong ra ngoài, và tạo nên các Bản Thể có nhân dạng riêng (self-identified Existences) như một người mẹ xây dựng và tạo ra một Con hữu thức, từ chất liệu của chính thân thể bà mẹ, mang theo một số dấu nhận diện riêng của chủng tộc,

nhưng độc lập, có ngã thức, có ý chí riêng và biểu lộ thành ba phần. Sự kiện về mối tương đồng của cuộc tiến hóa thiên thần với tinh chất (the essence) mà chúng vận dụng phải luôn luôn được ghi nhớ.

Sau cùng, một số Linh từ hay các Âm Thanh Thần Chú ⁽¹²³⁾ – [449] được Sự Sống vĩ đại phát ra – có thể luôn điều

¹²³ Ở Ấn Độ có một hệ thống cổ điển giảng dạy về tâm linh gọi là yoga, trong đó một số linh từ, hay các bài kệ Bắc Phạn được tuyên đọc. Quan trọng nhất là nói đến cách thức, trong đó vần huyền bí OM hay AUM được phát ra. Các học giả Bà la môn nói cho tôi biết rằng tiềm lực tâm linh vô giới hạn của các ma lực Bắc Phạn hay các thần chú, chỉ được thảo ra bằng sự chọn lựa một số qui tắc rất chính xác về sự phát âm (swara). Họ nói rằng bằng cách phát ra các ngôn từ một cách chính xác, mà rung động được tạo ra trong chất akaz hay là phần của chất dĩ thái không gian đang bao phủ bầu hành tinh chúng ta, nó giúp cho con người chế ngự toàn thể các cư dân tinh thần thuộc các giới khác nhau trong thiên nhiên. Trước nhất, nó tác động trở lại trên thể dĩ thái của chính con người, thanh lọc mức thô trực của nó, kích động các quyền năng tâm linh của nó ra khỏi trạng thái tiềm tàng bình thường và dần dần tăng cường sức mạnh của chúng lên đến mức chế ngự các mãnh lực tinh vi hơn của thiên nhiên .

Tạp chí The Theosophist quyển XIII, trang 229, 613

“Diệu âm đơn nhất nguyên thủy (AUM hay OM) là quyền lực từ và tri thức cao nhất được phát ra. Thực sự đó chính là Braman. Sự điều hòa hơi thở là giới hạnh (tapas-discipline) chính yếu nhất. Cao hơn Savitri không có chân ngôn nào nữa. Vượt lên trên tịch lặng là chân lý.

Đấng Sáng Tạo tích chứa chân tinh hoa của 3 kinh Vedas trong 3 ký tự hợp thành linh từ (Sacred Word), trong 3 phát âm vốn định danh và tạo thành 3 cõi thấp, và trong ba phần của kinh Veda đang

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

thỉnh nguyện thái dương. Ngài trích mỗi phần từ một kinh Veda. Bất cứ ai suy tư về các điều này, sáng và chiều, sau khi đã khảo cứu kinh Veda trước kia, thì kẻ ấy đã thực sự học hỏi toàn thể các kinh Vedas mỗi ngày. Đó là công dẫn đến Brahman.

Bằng cách nghiên ngẫm vào ý nghĩa của chúng, điều chỉnh ước muốn và đưa tư tưởng y vào khuôn mẫu hướng về ý nghĩa đó, mà kẻ tìm kiếm Brahma sẽ không thất bại, mà đạt đến mọi hoàn thiện, dù là y hoàn thành một trách nhiệm nào khác hay không; vì chính danh xưng Brahmana là “bạn của Muôn Loài” (và Gayatri là kẻ cầu nguyện cho hạnh phúc của muôn loài bởi Đấng Cha rực rỡ trên Trời là Thái Dương).” Vô Danh Thị (Unknown).

Có các thể thức đặc biệt được tất cả các điểm đạo đồ ở một cấp đẳng nào đó hiểu rõ (ngay cả đối với nhiều người không đạt đến đẳng cấp đó, một số cũng trở nên hiểu biết và được sử dụng – đôi khi bằng những cách không đem lại kết quả tốt đẹp đối với kẻ sử dụng không được huấn luyện đầy đủ); một số này hay một số khác được sửa lại một cách đặc biệt để tạo ra hầu hết mọi hiệu quả có thể tưởng tượng được...

“Nữ thần Isis lộ diện” (trang 514) cho chúng ta biết rằng “âm thanh và màu sắc” tất cả đều là các chữ số tinh thần (spiritual numerals); thế cũng chưa xong, vì các mùi vị (odors), các kim loại (metals) và các hành tinh (planets) cũng là các chữ số tâm linh. Mỗi hành tinh (hay cõi tinh thần) có mối liên quan với một kim loại và một màu sắc. Hai cái sau này lại có cùng mối liên quan với một mùi hương và âm thanh tương ứng.

Vùng hào quang bao quanh mỗi người có một “lớp” rất quan trọng, nó mang lấy màu sắc không thể thay đổi của kim loại và hành tinh, mà đối với nó mỗi cá nhân đặc biệt có ái lực nhất; chính ở trên lớp này mà phần từ điện (magnetic part) của mùi vị và mọi rung động âm thanh đang thấm nhuần.

Tạp chí Theosophist, quyển VII, 218

khiến các cuộc sống thứ yếu đến sự hoàn thành mục đích kiến tạo.

Các Linh Từ này được phát ra bởi

– Một Thái Dương Thượng Đế. Linh từ tam phân này khơi dậy một rung động thất phân.

– Một Hành Tinh Thượng Đế – nhờ phát ra linh từ – Ngài đưa hệ hành tinh của Ngài và mọi vật trong ấy vào cuộc tiến hóa biểu lộ ra ngoại cảnh.

– Chân Thần mà linh từ tam phân của nó sinh ra một rung động thất phân.

– Chân ngã – nhờ phát âm vang dội – tạo nên con người trong ba cõi thấp.

Sự tương đồng tồn tại giữa 4 trạng thái này nên được cẩn thận ghi nhớ.

Một số Linh Từ thuộc về các trạng thái khác nhau, và các Linh Từ của trạng thái thứ nhất làm cho rung động vật chất vốn tiến hóa qua 7 chu kỳ của thái dương hệ. Mối liên hệ của chúng với các Linh Từ của thái dương hệ hiện tại tương đồng với chất liệu nguyên thủy đang nằm sau sự sáng tạo hiện nay của chúng ta. Các Linh Từ của trạng thái 2 liên quan mật thiết với chúng ta, nhưng các Linh Từ của Brahma, ở giai đoạn hiện nay, được liên kết chặt chẽ hơn với công việc của chúng ta trên cõi trần. Các Linh Từ này nơi mà 3 cõi thấp có liên quan, phần lớn thuộc về một nhóm thần chú, được giấu trong tâm thức của các Đấng Chương Quản Cung 5 và Cung 7; do việc ngân lên sáng suốt của các Ngài, mà trạng thái thứ 3 (trạng thái Brahma hay trạng thái trí tuệ), được đưa vào tiếp xúc với trạng thái 1, và tạo ra điều mà chúng ta gọi là “Đấng Con Hữu Thức” hay Mặt Trời. Trên cõi trí, chúng được ngân lên bởi Đấng Chương Quản Cung 5, tạo nên một rung động

không những trong những gì mà chúng ta có thể gọi là “các phân cảnh thấp”, mà còn tạo ra sự đáp ứng trên cõi thứ 1 hay [450] cõi nguyên hình, và cũng trên cõi trí vũ trụ nữa. Trên cõi trần, các linh từ, được nâng lên bởi đệ thất Thượng Đế, tạo ra các hiệu quả như sau :

Thứ 1. Việc giữ chặt các nguyên tử thường tồn bên trong hồn khóm của chúng, hay là sự kết hợp của vật chất và tâm thức.

Thứ 2. Việc hướng dẫn dòng sự sống vào trong bất cứ giới đặc biệt nào, hay là sự phối hợp của hình tướng và tâm thức

Thứ 3. Việc chuyển di sự sống hữu thức, có tri giác, từ hình thể này đến hình thể khác, từ nhóm này đến nhóm khác, từ giới này đến giới khác trong các huyền giai.

Liên quan với giới nhân loại, Cung 5 phải hoạt động hay tuân đở ảnh hưởng của nó để tạo ra ngã thức bên trong hình tướng hữu thức.

Tất nhiên, người ta sẽ thấy rằng việc phát ra âm thanh dọc theo tuyến lực bởi một vị cao đồ lão luyện, vừa có thể sử dụng hoạt động thiên thần để tạo ra một số kết quả nào đó liên quan đến khía cạnh hình tướng của biểu lộ, vừa có thể thúc đẩy sự sống bên trong đến hành động xác định. Đó là sự cực kỳ nguy hiểm – như thường được nêu ra – của việc hiểu biết các thần chú này, và việc cần bảo vệ chúng khỏi sự can thiệp và lạm dụng. Quyền năng đối với hình tướng và đối với thần lực luôn luôn sẵn sàng nằm trong tay của những người nào đã thực hiện được ba điều :

Thứ 1. Đã phát triển tâm thức của tập thể mà chính họ ở trong đó.

Thứ 2. Đã học được cái bí mật của các nốt và các âm điệu mà nhóm đó đáp ứng.

Thứ 3. Đã hiểu được một số từ và cụm từ đã được thiết lập, và phương pháp đúng của việc tụng niệm và xướng lên Linh Từ.

Họ không thể mang lại các kết quả bên ngoài phạm vi của nhóm mà tâm thức của nhóm là tâm thức của họ. Thí dụ, một vị Chân Sư (Adept) có thể làm việc với các hình tượng và lực bên trong [451] vòng giới hạn của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chính vị Chân Sư đó trong 3 cõi thấp, bên trong vòng giới hạn của đối cực của Thượng Đế của Chân Sư, hay là bên trong vòng giới hạn của 3 Đức Hành Tinh Thượng Đế đang hợp thành một tam giác của thái dương hệ. Vị Chân Sư đó không thể đưa ra quyền năng này trong các cõi cao, cũng không ở trong các phạm vi của các hệ hành tinh tổng hợp và trung lập. Sau Cuộc Điểm Đạo thứ 6, năng lực của Ngài trải rộng đến 2 cõi nằm ngoài 3 cõi thấp, là cõi Bồ đề và Niết Bàn, và bên trong các phạm vi của toàn thể trạng thái Brahma khi chúng ta hình dung nó như là toàn thể các hệ thống của 5 vị Kumaras vốn là Brahma. Ở Cuộc Điểm Đạo 7, Ngài có được quyền năng trên cả 7 cõi và trong toàn bộ số hệ hành tinh; mọi Linh Từ lúc bấy giờ là của Ngài và Ngài có thể tác động trong vật chất thuộc mọi cấp, nâng lên mọi nốt, và kiểm soát mọi loại thần lực. Lúc bấy giờ Ngài sẵn sàng dẫn dắt sự sống đến các vùng bên ngoài phạm vi ảnh hưởng của thái dương hệ. Nhưng trên cõi trần, Ngài làm việc chủ yếu với các Linh Từ của đệ thất Thượng Đế, vốn dĩ thuộc về 5 nhóm :

1. Các thần chú có liên quan đến chất dĩ thái và kiểm soát các thiên thần của các chất dĩ thái.

2. Các thần chú có liên quan đến chất hồng trần trọng trực và kiểm soát sự tiến hóa dưới nhân loại qua một số nhóm thiên thần.

3. Các chân ngôn liên quan một cách đặc biệt với Huyền giai nhân loại và được giữ một cách cẩn thận không để cho chính con người biết được.

4. Các chân ngôn liên quan đến cuộc tiến hóa thiên thần, kiểm soát và đem các nhóm thiên thần khác nhau phù hợp với ý chí của kẻ phát ra. Các chân ngôn này nguy hiểm nhất theo nhiều cách, và tất cả mọi hiểu biết về chúng được giữ lại, không để cho kẻ dưới mức điểm đạo thứ 3 biết được.

5. Các chân ngôn tác động đến khía cạnh biểu lộ của sự sống và điều khiển nó vào trong hay ra ngoài hình tướng.

[452] Có một nhóm thứ 6 liên quan mật thiết với sự biểu lộ điện (electrical manifestation), đang bắt đầu thể hiện trong công thức của các nhà khoa học, và những người khảo cứu về hoạt động phóng xạ và hiện tượng điện, nhưng may cho họ, họ vẫn còn những công thức trên giấy, và cho đến nay chưa được thể hiện thành âm thanh.

Khi bàn vấn tất về vấn đề các thần chú, cần phải nhận thức rằng “chưa đến lúc” để phổ biến các thần chú đó một cách rộng rãi. Không có mục đích nào sẽ được dùng trước mắt do việc truyền đạt các hình thức thần chú. Chắc chắn sẽ đến lúc mà người ta sẽ biết được các chân ngôn, nhưng vào lúc này, không ai sẽ có lợi nhờ kiến thức về chúng vì các lý do sau :

– Kiến thức về các sự việc huyền linh không đủ để sử dụng chúng một cách khôn ngoan.

– Sự phát triển trực giác nhờ đạo tâm, nỗ lực, sự thất bại, và sự cố gắng trở lại để đến thành công thì càng có lợi hơn

nhều đối với Chân ngữ so với các kết quả nhanh chóng được mang lại bằng cách sử dụng âm thanh.

Các “Chân ngôn” (“Words”) được dùng cho việc vận dụng vật chất, và việc ép buộc nó vào hình tướng theo đường lối tiến hóa. Cho đến khi khả năng nội nhãn thông được phát triển phần nào, nếu không thì sự hiểu biết về các thần chú này thực sự vẫn còn vô ích mà có thể còn là một mối đe dọa nữa. Khi một người có thể thấy cần phải sửa chữa và hiệu chỉnh trong hiện thể của một huynh đệ, và có thể khơi dậy trong huynh đệ của y một ước muốn để điều chỉnh những gì xấu xa, sự giúp đỡ khôn ngoan có thể được đưa ra bởi người thấy và xướng lên (who sees and sounds). Hãy nghĩ cho ra điều này, vì nó nắm giữ chìa khóa cho lý do để bảo vệ các linh từ.

Lòng vị tha, nội nhãn thông và sự thành tâm đối với thiên ý; phải có cả 3 điều đó trước khi các linh âm có thể được truyền đạt. Tính vị tha và sự thành tâm đôi khi vẫn có, nhưng việc vận dụng huyền bí về nội nhãn thông thì vẫn còn hiếm.

Chúng ta phải nhớ kỹ (khi chúng ta đề cập vấn đề về Cung sắp tới và các hiệu quả phải được tìm kiếm từ ảnh hưởng của nó) rằng chúng ta chỉ đang xem xét [453] trạng thái trí tuệ trong 3 cuộc tiến hóa. Tôi không định nói nhiều về sự phát triển của con người như đã ám chỉ đến trong các trang trước, và một ngụ ý cũng đủ cho người môn sinh đứng đắn, nhưng có thể phát biểu các nét đại cương về các phát triển sắp tới, và liệt kê các kết quả được mong muốn. Chỉ các gợi ý này có thể xảy ra.

Sự phát triển nhãn thông dĩ thái (etheric vision) một cách rộng rãi. Điều này sẽ do 2 nguyên nhân :

Thứ 1, nhận thức khoa học về sự tồn tại các cõi phụ dĩ thái, do đó giải thoát cho con người khỏi trách nhiệm của dư luận quần chúng chống đối, và giúp cho họ tiết lộ những gì mà họ đã có nhận thức cá nhân từ lâu. Nhân thông dĩ thái tương đối phổ biến ngay bây giờ. Nhưng nhận xét liên quan đến nó thì còn ít, do sợ bị chỉ trích.

Thứ 2, Hoạt động gia tăng của các thiên thần dĩ thái đang đưa chất liệu của các cõi phụ dĩ thái vào rung động linh hoạt hơn, với tác động phản xạ tương ứng trên mắt con người.

Hoạt động trí tuệ tăng gia và sự mở rộng giáo dục (thuộc loại trí cụ thể) khắp nơi. Điều này sẽ dẫn đến:

* Sự cạnh tranh gia tăng giữa các đơn vị và giữa các nhóm.

* Sự tổ chức công việc theo các đường lối cho đến nay không ai ngờ đến.

* Việc thành lập các nhóm và các tập hợp của các nhóm mà mục đích độc nhất của chúng sẽ là để tổng hợp mọi đường lối nỗ lực của con người, và như vậy đem lại sự thống nhất nỗ lực, và tiết kiệm lực trong các giới khoa học, doanh thương, triết học, giáo dục và tôn giáo.

* Việc thành lập các trường y khoa theo các đường lối mới mà mục đích của nó sẽ là để nghiên cứu thể dĩ thái, mối liên quan của nó với nhục thể, và chức năng của nó [454] với tư cách là nơi thu nhận, tồn trữ và truyền chuyển các lưu chất sinh khí của thái dương hệ.

* Việc thiết lập tân Giáo Hội, sẽ không còn theo các đường lối sùng tín và duy tâm, mà sẽ là kết quả tự nhiên của chủ nghĩa lý tưởng cũ xưa, thể hiện qua các hình thức trí tuệ. Nó sẽ có nền tảng của nó là sự nhận thức khoa học về thế giới vô hình, và đánh giá và hiểu biết đúng nhờ trình tự khoa học

chính xác. Nghi thức của giáo hội đại đồng này – được thiết lập dựa trên sự thống nhất trí tuệ của tất cả mọi người – sẽ không phải là nghi thức như người ta hiểu ngày nay, vì nó sẽ là việc sử dụng âm thanh và màu sắc được bảo vệ, được hướng dẫn, có tính khoa học để đem lại một số mục tiêu mong muốn, như là :

- Sự chỉnh hợp (aligning) của Chân ngã,
- Việc gây ảnh hưởng của các nhóm,
- Tạo sự tiếp xúc với Thánh Đoàn Huyền Linh,
- Hợp tác với các thiên thần để đẩy mạnh các mục tiêu kiến tạo của cơ tiến hóa,

và nhiều đối tượng khác sẽ tăng trưởng từ sự hiểu biết khoa học về cấu tạo của con người, bản chất của rung động hay tính phóng xạ, và thực tại được chứng minh của các giả thuyết siêu hình và tín điều tôn giáo từ trước đến giờ của thế giới vô hình của tư tưởng và của sự hiện tồn tâm linh.

Điều kiện thuận lợi được tăng lên khi đến gần Thánh đạo. Điều này sẽ được dựa trên sự kiện là rất nhiều người trong nhân loại hiện có lúc đó sẽ có kiến thức cá nhân về các quyền năng và các lực chi phối, có lẽ sẽ ở trên Con Đường Dự Bị, hoặc sẽ là điểm đạo đồ cấp 1. Như vậy thái độ hoài nghi hiện nay sẽ trở nên không còn tồn tại. Lúc bấy giờ các hiểm nguy sẽ theo các đường lối khác – các đường lối này liên quan đến chính ảnh hưởng của chính cung này: các hiểm nguy của việc kết tinh thành hình thức đến nỗi tín đồ tâm linh thật sự có thể trở nên hiếm thấy, còn người tìm đạo có óc khoa học sẽ thay thế y.

[455] *Nhà huyền linh học thật sự là một nhà khoa học và một người sùng tín, và nơi nào mà 2 điều này không được phối hợp nhau, chúng ta có nhà thần bí (the mystic), và con người*

đang ở trong sự nguy hiểm của tà thuật (black magic), bị chi phối bởi trí năng (intellect) chứ không phải bởi lòng vị tha; cũng có những nguy hiểm liên quan đến việc tiếp xúc với sự tiến hóa thiên thần, và sự hiểu biết về các quyền năng và các lực được làm cho sẵn sàng qua tác dụng của chúng.

Việc xuất hiện vào luân hồi của nhiều thuật sĩ và các nhà huyền linh học thời cổ, và do đó sự tăng lên nhanh chóng các quyền năng tâm thông được nhận thức trong con người. Tâm thông thuật (psychism) này, được nhuộm màu với trí năng chớ không có một tính chất thuần túy cảm dục, sẽ còn nguy hiểm hơn so với thời Atlantis, vì đằng sau của thuật đó sẽ là một mức độ ý chí, mục tiêu hữu thức, và sự lĩnh hội trí tuệ nào đó, và trừ phi điều này được diễn ra song song với sự tăng trưởng của nhận thức tinh thần, và bởi sự nắm giữ chắc chắn của Chân ngã đối với phàm ngã, nếu không thì một giai đoạn thực sự nguy hiểm có thể xảy ra sau đó. Đó là sự cần thiết để chỉ ra và nhận thức mối đe dọa, sao cho sự thật về đời sống nội tâm và nhu cầu phụng sự nhân loại là một yếu tố cần thiết cho sự tiến bộ có thể được công bố rộng rãi.

Song song với sự tiến nhập của nhóm lớn này của các nhà huyền thuật thuộc Cung 7 (một số được liên kết với Huynh Đệ Đoàn, và một số với các nhóm thuần túy trí tuệ) là sự tái lâm được dự định của một số thành viên của Thánh Đoàn (các điểm đạo đồ dưới mức điểm đạo thứ 4), và của một số đệ tử và các đệ tử dự bị, tất cả đều ở trên Cung này, và tất cả đều là các nhà tâm thông thực sự, những người này hy vọng nhờ các nỗ lực của họ để hóa giải các rung động, và tránh khỏi mối đe dọa gắn liền với sự trở lại của nhóm kia. Việc sắp xếp cho điều này và việc chuẩn bị con đường cho họ ở các xứ khác nhau, nhất là ở Âu Châu và Bắc Mỹ, đang

chiếm sự quan tâm vào lúc này của Chân Sư R. và Chân Sư H. (124)

Một nhóm khoa học gia sẽ đi vào luân hồi trên [456] cõi trần trong 75 năm tới (quyển sách này được xuất bản lần đầu năm 1925 – ND), họ sẽ là trung gian cho việc tiết lộ 3 sự thật tiếp theo liên quan tới các hiện tượng điện. Một công thức của sự thật liên quan đến khía cạnh biểu lộ này đã được chuẩn bị bởi các điểm đạo đồ trên cung 5 vào lúc chấm dứt thế kỷ vừa qua, là một phần của nỗ lực thông thường của Thánh Đoàn để xúc tiến sự phát triển tiến hóa vào lúc cuối mỗi chu kỳ 100 năm. Một vài phần (2/5) của công thức đó đã được tiến hành qua những thành tựu của những người như Edison và những người tham gia vào loại nỗ lực của ông ta, và qua công việc của những người đã giải quyết chủ đề về chất radium và hoạt động phóng xạ. Ba phần nữa của cùng công thức này vẫn còn phải xuất hiện, và sẽ tiêu biểu cho tất cả những gì có thể hoặc an toàn cho con người, để biết về sự biểu lộ ở cõi trần của điện trong phụ chủng thứ năm.

Tất cả những gì mà chúng ta đã xem xét ở đây bao gồm thời gian cho đến sự tiến nhập của phụ chủng mới. Giống

¹²⁴ Đức Thầy R. hay Rakoczi, là vị Chân Sư người Hungary, hiện đang sống ở nước Hungary và là Đấng Cai Quản (the Regent) của Âu Châu và Mỹ Châu, dưới “Đại Huynh Đệ Đoàn” (“Great Brotherhood”). Ngài đang hoạt động qua các tổ chức và các phong trào khác nhau kể cả Hội Tam Điểm. Ngài là một trong các Chân Sư có thu nhận môn đồ.

Đức Thầy H. hay Hilarion, là một Chân Sư người đảo Crete (một đảo ở Đông Nam Hy Lạp – ND), đang chú tâm vào Phong Trào Duy Linh (Spiritualistic Movement), và chịu trách nhiệm đưa ra quyển “Ánh Sáng Trên Thánh Đạo” (Light on the Path).

dân này sẽ tóm tắt và mang lại một kết luận tạm thời cho nỗ lực trí tuệ của căn chủng thứ 5, căn chủng của sự tăng trưởng trí tuệ, và sẽ tạo nên các kết quả có ý nghĩa kỳ diệu. Trong phụ chủng thứ 6, sự chú trọng sẽ không quá nhiều vào *việc phát triển* thể trí, vì nó sẽ tiếp tục *việc sử dụng* trí cụ thể, và khả năng được hoạch đắc của nó, cho sự phát triển các quyền năng của tư tưởng trừu tượng. Có lẽ có quá nhiều ý nghĩa quan trọng được gán cho phát biểu của một số văn sĩ huyền bí học rằng phụ chủng thứ 6 sẽ có được trực giác. Trực giác sẽ đang thức tỉnh và sẽ nổi bật hơn bây giờ, song đặc điểm nổi bật sẽ là khả năng của các đơn vị của phụ chủng thứ 6 để suy nghĩ bằng các thuật ngữ trừu tượng và sử dụng trí trừu tượng. Chức năng của họ sẽ là hoàn thiện (trong chừng mực có thể trong cuộc tuần hoàn này) [457] antahkarana ⁽¹²⁵⁾ tập thể, hay là khoen nối giữa thể trí với thể bồ đề. Nhịp cầu này sẽ có một bản chất hữu dụng trong căn chủng thứ 6, trong đó, trực giác sẽ cho thấy các dấu hiệu tồn tại thực sự và tổng quát. Trong căn chủng này, các đơn vị chỉ cho thấy các dấu hiệu rải rác của trực giác thực sự, đã xây dựng cây cầu cần thiết trong các bản ngã cá nhân của họ. Trong căn chủng thứ 6, các nhóm nhỏ sẽ có trực giác.

Ở đây, không cần phải nói thêm về ảnh hưởng của Cung 7 trên các con của nhân loại. Sau này nhiều điều hơn có thể có giá trị, nhưng đã được gợi ý đủ để hình thành nền tảng cho việc suy đoán hữu ích.

¹²⁵ Antahkarana là hạ trí (lower mind), con đường thông thương giữa phạm ngã và thượng trí, hay là Nhân hồn (human soul). H.P.Blavatsky.

b. *Động vật, con người và các Cung*. Bây giờ chúng ta sẽ đề cập đến 2 điểm và nghiên cứu hiệu quả của mãnh lực đang đi vào trên giới động vật và giới nhân loại.

Các điểm này có sự thú vị sâu xa với các môn sinh huyền linh vì 2 lý do. Hiện nay chủ đề mà chúng ta phải xem xét là hiệu quả của Cung 7 đang xuất lộ trong các thế kỷ sắp tới (tức từ thế kỷ XXI trở đi – ND) trong giới động vật và trên sự tiến hóa của thiên thần. Sự sâu sắc của mối quan tâm nằm ở sự kiện là trong một trường hợp, chúng ta đang bàn về sự tiến hóa ngay phía sau nhân loại, và từ việc đó, con người cho đến nay không được giải phóng hoàn toàn, còn trong trường hợp kia, chúng ta đang bận tâm đến một cuộc tiến hóa song song, và là cuộc tiến hóa vốn là có tầm quan trọng rộng lớn trong hệ thống các sự vật. Trước hết, chúng ta hãy đề cập đến *Cung 7 và hiệu quả của Cung này trên giới động vật*.

Trên thực tế, con người ít biết về những gì liên quan với giới này của thiên nhiên, trừ ra những gì mà khoa học đã ban cho về các sinh thể vật chất, và một vài phát biểu huyền linh đã được đưa ra vào các thời kỳ khác nhau; sự phát triển tâm thức động vật và tương lai trước mắt của nó cho đến nay chỉ được hiểu biết rất ít.

Các sự kiện huyền linh quan trọng nhất liên quan đến [458] giới thứ ba này, khi chúng có liên quan đến chủ đề hiện nay của chúng ta, có thể được liệt kê như sau :

1. Giới động vật nắm giữ cùng mối quan hệ với giới nhân loại, vì nhục thân tác động đến 7 nguyên khí và vẫn tìm thấy khoen nối của nó với con người, qua sự tương ứng mật thiết giữa các thể biểu lộ của chúng.

2. Giới động vật là giới thứ ba và là (theo quan điểm nội môn và về sự liên quan của nó với nhân loại) trạng thái mẹ,

trước khi sự ứng linh bởi Chúa Thánh Thần, là trạng thái trí tuệ. Hãy nghĩ kỹ về sự tương đồng này, và truy ra sự tương đồng giữa mẹ vũ trụ, mẹ thái dương hệ, và cùng trạng thái mẹ như được thấy trong giới động vật với vai trò là căn bản cho sự tiến hóa của nhân loại.

Mỗi giới trong thiên nhiên tác động như là mẹ đối với giới tiếp theo sau trong diễn trình tiến hóa. Bất cứ nhóm nào, vốn có thể ở dưới sự xem xét, theo đúng dòng tiến hóa, sẽ sinh ra con cháu, nhóm đó sẽ – trong chính chúng – hiện thân cho một lý tưởng nào đó, và nhận được *hình tượng biểu lộ trên một cõi nào đó* từ nhóm trước. Từ giới thứ ba phát sinh giới thứ tư và từ giới thứ tư này sẽ xuất hiện giới thứ năm, mỗi giới nhận được

- a. Sự che chở cho mầm mống,
- b. Hình tượng,
- c. Sự phát triển dần dần,
- d. Sự nuôi dưỡng,

cho đến khi trong mỗi trường hợp, hài nhi nhân loại hay hài nhi Christ (the Christ child) được sinh ra. Đây chính là một chân lý huyền linh, và dù cho các sự kiện đã được nhận thức và được giảng dạy về giới thứ 4 và thứ 5, công việc và vị trí của giới động vật đã không nhận được sự nhận thức thích đáng.

3. Trong căn chủng thứ ba, sự biệt ngã hóa ở động vật xảy ra và đơn vị hữu ngã thức được gọi là Con Người xuất hiện. Tôi có bàn qua về vấn đề [459] biệt ngã hóa ở một nơi khác, và không tìm cách bàn rộng về điều đó ở đây. Tôi chỉ muốn nêu ra một sự tương ứng đang che giấu bí quyết cho bí nhiệm về sự biệt ngã hóa.

Trong dãy hành tinh này, sự biệt ngã hóa xảy ra trong căn chủng thứ 3 và trong cuộc tuần hoàn thứ 4, nói về việc một cuộc tuần hoàn qua một dãy các bầu hành tinh, chứ không nói về lực sống của một Hành Tinh Thượng Đế lưu chuyển qua 7 dãy trong một hệ hành tinh. Điều đó có sự thú vị đặc biệt vào lúc này, khi mà chúng ta ở trong cuộc tuần hoàn thứ 4 trong một dãy, cũng như trong cuộc tuần hoàn thứ 4 đối với hệ thống 7 dãy. Việc đó đã dẫn đến các khả năng tiến hóa rất quan trọng. Trên dãy nguyệt cầu, sự biệt ngã hóa xảy ra trong giống dân thứ 5 của cuộc tuần hoàn thứ 3, và trong dãy kế tiếp với dãy của chúng ta trên cung thăng thượng tiến hóa, sự biệt ngã hóa sẽ xảy ra trong giống dân thứ 6 của cuộc tuần hoàn thứ 2, – trong mỗi trường hợp điều này có liên quan đến một cuộc tuần hoàn của hành tinh qua một dãy các bầu hành tinh.

4. Trong căn chủng thứ 4, “cánh cửa” (như nó được gọi) giữa 2 giới bị đóng lại, và không còn giới động vật nào nữa chuyển vào giới nhân loại. Chu kỳ của chúng tạm thời chấm dứt và – để diễn đạt điều đó bằng các thuật ngữ về lửa hay về hiện tượng điện – giới động vật và giới nhân loại trở nên dương (positive) đối với nhau, và lực đẩy, thay vì lực hút, sẽ bất ngờ xảy đến. Tất cả mọi điều này xảy ra bởi việc đi vào quyền lực của một chu kỳ hết sức dài của Cung 5. Điều này được đòi hỏi bởi nhu cầu của con người để phát triển theo đường lối trí tuệ, và kết quả là một thời kỳ đẩy của các đơn vị động vật để cho tâm thức của chúng được kích thích theo các đường lối cảm dục.

Nhờ vào lực đẩy này, chúng ta có một lý do (và là lý do có căn bản ít nhất) cho chiến tranh tàn phá và chu kỳ dài của sự tàn ác đã được tiến hành giữa con người và các loài thú.

Điều đó có thể được chứng minh trong sự khiếp sợ của con người, khi giao tiếp với những dã thú của các rừng sâu và các hoang mạc, và trong sự mất mát sinh mạng khủng khiếp mà các động vật như thế đã giành được trong nhiều thế kỷ. Điều này phải không [460] được quên. Trong hàng ngàn năm – đặc biệt là trước khi xuất hiện súng cầm tay – các dã thú đã phá hủy những nơi không phòng thủ, và trong các năm đó, số liệu thống kê đã ghi nhận số người bị giết đã đạt đến một con số rất lớn. Bây giờ, trong thời đại này, việc làm cân bằng đang xảy ra, và trong sự tàn sát thú vật, sự quân bình đang được đạt đến. Tôi không đề cập đến những sự độc ác trái đạo đức được thực hành dưới danh nghĩa khoa học, cũng không nói đến một số thói quen đang xảy ra dưới chiêu bài tôn giáo trong các vùng đất khác nhau. Căn nguyên của các hành động tàn ác này phải được tìm kiếm ở nơi khác. Nó được che giấu trong nghiệp quả (karma) của Đấng (Being) mà trong một thời gian – trong dãy nguyệt cầu – đã giữ chức vụ là Thực Thể, vốn là Sự Sống tiến hóa thăng thượng thẩm nhuần giới động vật. Đây là một quan điểm cần suy gẫm cẩn thận. Mỗi một trong các giới của thiên nhiên là sự biểu lộ của một Sự Sống hay Thực Thể; thí dụ con người là sự biểu lộ của một vị Hành Tinh Thượng Đế; toàn thể nhân loại (Huyền giai thứ 4), cùng với sự tiến hóa thiên thần, được nhận thấy như là các trung tâm lực của Thái Dương Thượng Đế. Giới động vật cũng là sự biểu lộ sự sống của một Đấng vốn là một phần của cơ thể Thượng Đế hay của Hành Tinh Thượng Đế, nhưng không phải là một trung tâm của năng lượng hữu thức. (Một sự tương ứng được tìm thấy trong cơ thể con người, cơ thể này có 7 trung tâm lực hay trung tâm năng lượng, nhưng cũng có các cơ quan khác mà sự biểu lộ khách quan tùy thuộc

vào đó với mức độ ít hơn). Một Thực Thể như thế đang tìm cách biểu lộ qua giới động vật, mà Ngài là Linh Hồn thẩm nhuần của giới đó, và Ngài có vị trí xác định trong cơ thể của hành tinh hay cơ thể của Thượng Đế. Đây là một gợi ý mà từ trước đến giờ đã không công khai, và được phó thác cho các môn sinh xem xét. Tôi muốn thêm rằng một số bi kịch nằm dưới sự tồn tại vào lúc này liên quan về phương diện nghiệp quả với các mối quan hệ có khuyết điểm tạm thời giữa một thực thể đã thống ngự ở một chu kỳ của dãy thứ 3 hay dãy nguyệt cầu, với thực thể đang nắm giữ vị trí tương tự trong dãy thứ 4 này hay dãy địa cầu. Dãy địa cầu là toàn bộ [461] nguyên khí thấp nhất của con người nếu chúng ta xem thể vật chất trọng trực hay thể động vật của con người như là một nguyên khí. Trong việc thiếu sự hòa hợp của chúng có manh mối cho sự tàn bạo mà con người thực hành trên con vật.

Chúng ta đã liệt kê ra 6 phát biểu huyền linh liên quan đến giới động vật, giới thứ 3 của thiên nhiên. Các phát biểu này đã liên quan đến quá khứ, và giờ đây chúng ta sẽ thêm một phát biểu nữa vào chúng, và kể đó tiến hành xem xét tình huống hiện tại và tiên đoán một số tình huống bất ngờ có thể được tìm kiếm trong tương lai.

Như chúng ta đã thấy, trong căn chủng thứ 3, cơ hội cho giới động vật đã xảy ra, và nhiều loài vật được thoát kiếp thú. Trong căn chủng thứ 4, chu kỳ của cơ hội này tạm thời ngưng lại, và một điều gì đó đã xảy ra tương đồng với những gì sẽ xảy ra trong căn chủng thứ 5 có liên quan với con người, ở cái gọi là "Ngày Phán Xét". Vào thời Atlantis, các sinh linh tạo thành giới thứ ba trong thiên nhiên được chia thành 2 nhóm :

- * Một số trong các sinh vật này đã được “đỗ đạt” và trào lưu sự sống quét qua chúng, cho phép sự đầu thai của chúng vào hình thể động vật trên địa cầu, và sự tiến hóa từ từ của chúng.
- * Số còn lại bị loại ra, và với tư cách một nhóm, chúng trở nên tạm thời bất động, và sẽ không biểu lộ trong hình thể vật chất cho đến cuộc tuần hoàn sắp tới.

Trong cuộc tuần hoàn thứ 5, một phân chia tương ứng sẽ xảy ra trong giới thứ 4, và các sinh linh trong giới đó sẽ chịu đựng một cuộc thử thách tương tự; một số sẽ trúng tuyển và sẽ tiếp tục cuộc tiến hóa của chúng trên hành tinh này, trong khi số khác sẽ bị loại ra, và sẽ đi vào thời kỳ qui nguyên (pralaya) tạm thời.

Sau khi $\frac{3}{4}$ các đơn vị động vật bị loại ra trong căn chủng thứ 4, các tam thượng thể (triads) còn lại (hay là $\frac{1}{4}$) được tiếp tục hành trình của chúng, nắm lấy triển vọng cơ hội cuối cùng cho tất cả, và sự bảo đảm cho [462] việc thành đạt riêng của chúng trong cuộc tuần hoàn tới. Cũng như các Chân Thần nhân loại, vốn đã vượt qua được trong cuộc tuần hoàn thứ 5, sẽ nhập vào giới thứ 5, hay đáp ứng với rung động của giới này trước đỉnh điểm của cuộc tuần hoàn thứ 7, thì cũng thế, các Chân Thần động vật (liệu tôi có thể dùng một thuật ngữ như thế) đã vượt qua trong cuộc tuần hoàn này, sẽ đạt đến việc thoát kiếp thú trong cuộc tuần hoàn thứ 5 và tiến vào giới thứ 4. Điều này sẽ xảy ra bởi xung lực trí tuệ mạnh mẽ, xung lực này sẽ tiêu biểu cho toàn thể chu kỳ của cuộc tuần hoàn thứ 5, và như vậy sẽ được thực hiện bình thường, và là kết quả của sự tăng trưởng tiến hóa đã định. Một kích thích điện có bản chất của sự kiện vào thời Lemuria sẽ không được cần đến.

Từ khi sự phân chia lớn trong căn chủng thứ 4, giới động vật chủ yếu đã bận rộn với sự kích thích và phát triển của xúc cảm (kama). Đây là căn bản của nỗ lực đang được thực hiện bởi Huynh Đệ Đoàn, *bằng sự trợ lực của con người* để thổi bùng lên bản năng xúc cảm (hay là trạng thái bác ái phôi thai) qua việc cách ly (segregating) các thú vật thuần dưỡng, và sự tác động tương ứng được tạo ra trên loa tuyến thứ ba trong các nguyên tử của động vật bởi từ điển hay năng lượng phóng xạ của con người. Tổng số các thú vật thuần dưỡng – các đơn vị động vật được đưa vào mối liên hệ chặt chẽ nhất với con người – hợp thành bí huyết tim trong cơ thể của Thực Thể vĩ đại đang là sự sống của giới động vật. Từ tim xuất phát ra mọi ảnh hưởng mà sau rốt sẽ thấm nhập toàn cơ thể. Các đơn vị này là các đơn vị mà chắc chắn sẽ được tách ra khỏi hồn khóm, vào lúc mở lại cánh cửa đưa vào giới nhân loại trong cuộc tuần hoàn sắp tới.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét hiện tại trước mắt và sự giáng lâm của Cung 7, về Nghi Lễ Huyền Thuật. Hiệu quả của thần lực Cung này trên giới động vật sẽ ít hơn nhiều so với trên giới nhân loại, vì giới động vật chưa sẵn sàng để đáp ứng với rung động của vị Hành Tinh Thượng Đế này, và sẽ không sẵn sàng cho đến cuộc tuần hoàn thứ 6, khi mà ảnh hưởng của Ngài sẽ đem lại những biến cố vĩ đại. Tuy nhiên, một số hiệu quả có thể được ghi nhận nơi đây.

[463] Nhờ hoạt động được tăng cường của cuộc tiến hóa thiên thần, và nhất là của các thiên thần dĩ thái, các vị kiến tạo thứ yếu sẽ được kích thích để kiến tạo, với sự thuận lợi lớn hơn, các thể có một bản chất dễ đáp ứng hơn, và các thể dĩ thái của con người lẫn con thú, và ngoài ra, sự đáp ứng của chúng với lực hay prana sẽ đầy đủ hơn. Trong phụ chủng thứ

6, theo như chúng ta biết, bệnh tật trong cả hai giới sẽ giảm bớt về mặt vật chất nhờ sự đáp ứng với prana của các thể dĩ thái. Điều này cũng sẽ mang lại các thay đổi trong nhục thể, và thể xác của cả loài người cũng như loài thú sẽ nhỏ hơn, được thanh luyện hơn, được điều hợp với rung động một cách tinh vi hơn, và tất nhiên là thích hợp hơn để biểu lộ mục tiêu thiết yếu.

Nhờ bởi con người nhận thức được giá trị của các thần chú và dần dần hiểu được trình tự thật sự của tiến hóa, kết hợp với việc sử dụng âm thanh và màu sắc, giới động vật sẽ được hiểu rõ hơn, và được huấn luyện, xem xét và sử dụng tốt đẹp hơn. Các chỉ dẫn về việc này có thể đã được nhận thấy; thí dụ như trong tất cả các tạp chí hiện hành của chúng ta vào lúc này, các mẫu chuyện bàn về tâm lý học của động vật, và về thái độ trí tuệ của chúng đối với con người, đang liên tục xuất hiện, và nhờ các điều này và qua thần lực của Cung đang đi vào, con người có thể (nếu y thích làm thế) tiến đến một sự cảm thông rộng lớn hơn nhiều với các em nhỏ của y. Như thế, nhờ con người chuyển lực của tư tưởng lên loài thú, sự kích thích trí năng tiềm tàng của chúng sẽ xảy ra sau đó, đưa đến bước ngoặt trong cuộc tuần hoàn sắp tới vào đúng thời điểm. Các môn sinh huyền linh nên chú ý nhiều hơn đến tác động của tâm thức của một nhóm trên một nhóm khác, và sự tiến bộ của nhóm kém hơn, nhờ năng lực kích thích của nhóm trội hơn, nên được nghiên cứu. Các sự kiện sau đây cần được hiểu rõ :

a. Sự rung động mạnh mẽ của các Đấng Chủ Quản của 3 Cung, và của bức xạ của các Ngài, kích thích 4 vị [464] Hành Tinh Thượng Đế và phát triển sự linh hội của các Ngài, cho phép các Ngài mở rộng tâm thức của các Ngài.

b. Tâm thức của các Hành Tinh Thượng Đế kích thích mọi đơn vị trong cơ thể của các Ngài, nhưng tạo nên sự đáp ứng được chuyên biệt hóa từ những người đang hoạt động một cách linh hoạt và sáng suốt với sự phát triển tập thể thức. Thí dụ, rung động của một Hành Tinh Thượng Đế có một hiệu quả riêng biệt trên tất cả các điểm đạo đồ, các Chân Sư và các Đế Quân, và đem ba loa tuyến chính yếu của các Ngài đến sự rung động cần thiết. Công việc này được bắt đầu khi loa tuyến thứ 6 (trong nhóm 7 loa tuyến nhỏ) hoạt động.

c. Tâm thức của con người được kích thích và phát triển khi – ở một giai đoạn nào đó – y có thể đáp ứng với rung động của các thành viên của Thánh Đoàn Huyền Linh, và như vậy đang tiến gần đến cánh cửa dẫn vào giới thứ 5. Điều này trùng hợp với hoạt động rung động của loa tuyến thứ 5.

d. Tương tự, các đơn vị kém tiến hóa của nhân loại, chắc chắn là không nhiều hơn các động vật, được đưa đến giai đoạn rung động cần thiết bằng sự tác động trên thể trí của họ các rung động kết hợp của những người có loa tuyến thứ 4 đang hoạt động một cách đầy đủ. Trong hai trường hợp sau cùng này, chúng ta đang bàn đến loa tuyến của nguyên tử thường tồn thể trí. Trong 2 trường hợp kia, chúng ta đang bàn đến các bí nhiệm huyền linh, được liên kết với việc truyền sinh khí của các nguyên tử thường tồn thái dương chớ không phải nguyên tử thường tồn của con người.

e. Huyền giai Sáng Tạo thứ 4, được xem như một đơn vị hoạt động trên hành tinh này (và không xem xét sự biểu lộ của nó trong các hành tinh hệ khác) đang tác động theo một cách có tính thu hút, và theo một khả năng có tính kích thích trên giới động vật, lực rung động của nó tuôn tràn trên các *thể cảm dục* của động vật và tạo nên sự đáp ứng. Điều này làm

cho các đơn vị của giới động vật thức tỉnh với một sự hiểu biết có hiệu quả hơn. Như vậy, người ta có thể thấy sự tương tác và sự tương thuộc mật thiết như thế nào, và tất cả các sinh linh lớn và nhỏ được hòa hợp nhau chặt chẽ ra sao. Sự tăng trưởng và phát triển trong một phần của [465] cơ thể Thượng Đế tạo nên một tiến bộ tương ứng trong tổng thể. Thí dụ, không ai có thể tạo sự tiến bộ chuyên biệt và rõ ràng mà không làm lợi ích cho huynh đệ của y, việc tạo lợi ích này ở dưới dạng :

- . Sự tăng gia tâm thức tổng (total consciousness) của tập thể.

- . Sự kích thích các đơn vị trong nhóm.

- . Từ lực của nhóm tạo ra việc lành bệnh được tăng lên, hay các hiệu quả phối hợp trên các nhóm kết hợp.

Đối với kẻ phụng sự Chân Sư, ý tưởng này hàm chứa động cơ cho nỗ lực; không ai phấn đấu để thành thạo, đấu tranh để đạt đến, và nhắm tới việc mở rộng tâm thức mà lại không đang có một hiệu quả nào đó – trong các vòng xoắn ốc ngày càng mở rộng – trên tất cả những đối tượng mà y tiếp xúc, thiên thần, con người, và thú vật. Cái mà y biết thì nó không thật, còn cái mà y có thể hoàn toàn không biết về việc phát ra kích thích tế vi, vốn xuất phát từ y, thì có thể là thật, tuy vậy thiên luật đang tác động.

Hiệu quả thứ 3 của việc tiến nhập của cung này trước nhất là hiệu quả có thể đẩy lùi – nó sẽ gây nên một sự hủy diệt lớn trong giới động vật. Trong vài trăm năm tới đây, nhiều hình thể động vật cổ xưa sẽ tàn tạ và trở nên tuyệt chủng. Để cung ứng các nhu cầu của con người, thông qua bệnh tật và qua các nguyên nhân tiềm tàng trong chính giới động vật, nhiều sự hủy diệt sẽ xảy ra. Nên luôn luôn ghi nhớ

rằng một lực kiến tạo cũng là một lực hủy diệt, và vào lúc này, các hình thể mới cho sự tiến hóa của động vật là một trong các nhu cầu được nhận thức. Cuộc tàn sát rộng lớn ở Mỹ Châu là một phần của sự thể hiện của thiên cơ. Sự sống hay lửa bên trong, vốn làm sinh động các nhóm động vật, và vốn là sự biểu lộ sự sống của một Thực Thể Thông Linh, dưới ảnh hưởng của cung 7 này, sẽ bùng lên và thiêu rụi cái cũ, cho phép sự sống thoát ra, tới các hình thể mới mẻ và hoàn thiện hơn.

Vấn đề cần phải xem xét trước mắt của chúng ta có liên quan đến [466] *cuộc tiến hóa thiên thần* và hiệu quả của cung đang đi vào trên các thiên thần đó.

Điểm đầu tiên cần ghi nhận là vào lúc này, ảnh hưởng này đang tác động trước tiên vào các thiên thần của cõi trần, các thiên thần của các chất dĩ thái, hay của bóng tối (như đôi khi người ta gọi), chứ không phải, ở cùng qui mô, vào thiên thần của cõi cảm dục hay cõi trí. Mỗi Cung ảnh hưởng theo mức độ nhiều hay ít vào cõi hoặc cõi phụ vốn là tương ứng về số của nó; môn sinh phải ghi nhớ điều này và do đó nên nhớ lại rằng, vì mọi mục đích nghiên cứu vào lúc này, Cung 7, về Nghi Lễ Huyền Thuật, sẽ có một ảnh hưởng mạnh mẽ :

- Trên cõi thứ 7 hay cõi trần, xem nó là một đơn vị.
- Trên cõi phụ 7 hay cõi phụ thấp nhất trên cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí.
- Trên nguyên khí thứ 7 hay nguyên khí thấp nhất của con người: prana trong thể dĩ thái.
- Trên mọi Chân Thần đang lâm phạm là các Chân Thần thuộc cung 7.
- Trên một nhóm Thiên Thần đặc biệt, là các tác nhân, hay là "các trung gian" giữa các thuật sĩ (bạch phái hoặc là

hắc phái) với các mãnh lực hành khí. Về mặt huyền linh, nhóm này được biết như là “Nhóm Hòa Giải của Cung 7” (“The Mediatory Seventh”) và được chia thành 2 phân loại:

a. Những thiên thần hoạt động với các mãnh lực tiến hóa thăng thượng.

b. Những thiên thần hoạt động với các mãnh lực tiến hóa giáng hạ.

Một nhóm là tác nhân có mục đích xây dựng, còn nhóm kia có mục đích hủy diệt. Không cần đưa ra thêm về nhóm này vì không dễ dàng tiếp xúc với chúng, may thay cho con người, và cho đến nay chỉ có thể được liên lạc bằng một nghi thức tập thể đặc biệt được thực hiện *một cách chính xác*, – một điều mà cho đến nay thực tế không được biết. Sau rốt, các Hội viên Tam Điểm sẽ là một trong các tác nhân tiếp xúc chính, và vì con người cho đến nay chưa sẵn sàng cho quyền năng như thế khi điều này sẽ đặt vào tay họ, [467] nên hội Tam Điểm chân chính sẽ phát triển nhưng chậm chạp. Tuy nhiên, dưới mãnh lực thu hút của Cung 7 này, sự tăng trưởng của Hội Tam Điểm là chắc chắn, không thể tránh khỏi.

Cung Nghi Lễ Huyền Thuật này tất nhiên sẽ có một ảnh hưởng rất sâu xa trên cõi trần, không chỉ vì cõi này đang đi vào dưới ảnh hưởng lực theo chu kỳ của nó, mà còn vì, Đức Hành Tinh Thượng Đế của Cung đó luôn luôn có một ảnh hưởng đặc biệt trên nó; Đức Raja Lord của cõi này là Đấng mà về phương diện huyền linh được gọi là “Sự Phản ảnh trong Nước Hỗn Mang” (“Reflection in the Water of Chaos”) của Hành Tinh Thượng Đế. Do đó, trong chất liệu của cõi này (chính là cơ thể của Đức Raja-Lord), vài biến cố rất rõ ràng đang xảy ra – dù là không thể thấy được đối với người

thường – lại rõ ràng đối với nhãn quang của con người tâm linh hay vị cao đồ.

Chất liệu của cõi này trở nên dễ tiếp thu với mãnh lực dương vì trạng thái nữ tính hay trạng thái thiên thần, là âm tính, trở nên đáp ứng với năng lượng dương của Hành Tinh Thượng Đế. Năng lượng này, khi tìm thấy đường lối ít bị đối kháng nhất, liền tuôn đổ vào trong chất liệu của cõi hay là thể vật chất (substantial body) của các Deva Lords. Nhờ bởi tình trạng dễ thụ cảm của thể này, mà nó đi theo một số đường lối và tạo nên các kết quả *kiến tạo* một cách rõ ràng.

Các kết quả kiến tạo xảy ra trong chất dĩ thái âm của cõi đó và trên 4 cõi phụ cao hơn. Trên 3 cõi phụ thấp, một hiệu quả trái ngược được tạo ra, và năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế sẽ dẫn đến việc hủy hoại hình tướng, chuẩn bị cho công trình kiến tạo. Việc kiến tạo bao giờ cũng phát xuất trên, và tiến hành từ, các phân cảnh dĩ thái. Các biến cố có bản chất rộng khắp sẽ xảy ra trong khoảng 1.000 năm sắp tới; các lục địa sẽ bị rung chuyển; các vùng đất sẽ được nâng lên và chìm xuống, cao điểm trong thảm họa vật chất sâu xa sẽ xảy ra trên thế gian vào cuối chi chúng thứ 4 của phụ chúng thứ 6. Điều này sẽ mở ra căn chúng thứ 6 non trẻ.

Các thiên thần dĩ thái, mà chúng ta có liên quan đến nhiều nhất, [468] sẽ bị ảnh hưởng theo nhiều cách, và các kết quả trên các cuộc tiến hóa khác sẽ có ảnh hưởng sâu rộng. Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng thiên thần là các tính chất và các thuộc tính của vật chất, là các vị kiến tạo linh hoạt đang hoạt động một cách hữu thức hay vô thức trên cõi đó. Ở đây, tôi muốn nêu ra rằng tất cả các thiên thần ở các phân cảnh cao của cõi trí, chẳng hạn, và của các cõi của thái dương hệ từ đó đến trung tâm (cõi thiêng liêng, cõi của Thượng Đế,

đôi khi được gọi là cõi Tối Đại Niết Bàn – Adi) đều hợp tác một cách hữu thức và có đẳng cấp cao trong thái dương hệ, và có địa vị ngang với tất cả các đẳng cấp của Thánh Đoàn từ điểm đạo đồ cấp một trở lên, nhưng không bao gồm chính Đấng Chương Quản Địa Cầu. Dưới các phân cảnh cao này, nơi mà sự vật cụ thể được tiếp xúc, chúng ta có các đẳng cấp thiên thần nhỏ hoạt động một cách vô thức, với những ngoại lệ sau đây, vốn là các mãnh lực và các thực thể hữu thức và có địa vị cao :

- a. Vị Đại Thiên Thần (Raja-Lord) của một cõi.
- b. 7 thiên thần làm việc dưới quyền Ngài, và là các Thực Thể đang làm linh hoạt (inform) chất liệu của 7 cõi phụ.
- c. 14 vị đại diện của các Cung, các Đấng Cao Cả này xoay chuyển quyền năng theo chu kỳ vào và ra, tùy theo Cung, lên hoặc xuống.
- d. 4 vị thiên thần vốn là các đại diện cho *cõi giới* của bốn vị Maharajahs (các Nghiệp Quả Tinh Quân) và là các điểm tập trung cho ảnh hưởng nghiệp quả liên quan đến con người. Bốn vị Maharajahs là các vị phân phát nghiệp quả tới các Hành Tinh Thượng Đế, và như thế tới các tế bào, các trung tâm lực và các cơ quan của cơ thể Ngài, một cách tất yếu. Nhưng toàn thể thái dương hệ hoạt động qua các vị đại diện có đẳng cấp; cùng các định luật cai quản các đấng thừa hành nghiệp quả của cõi giới này cũng cai quản các đấng thừa hành nghiệp quả của thái dương hệ và vũ trụ, và trong khi biểu lộ trên cõi giới, chẳng hạn, các vị này là đơn vị duy nhất *bằng hình tướng (in form)* [469] được phép vượt qua bên kia vòng giới hạn của

cõi giới. Tất cả các đơn vị khác đang biểu lộ trên một cõi giới phải loại bỏ hiện thể mà qua đó các vị đó hoạt động trước khi họ có thể chuyển qua các phân cảnh tinh anh hơn.

c. *Các loại karma.*

Ở đây chúng ta có thể kể ra các loại NGHIỆP QUẢ khác nhau, dù cho chúng ta không có thì giờ bàn rộng về đề tài. Một quyển sách tự nó có kích thước rất lớn cũng không thể chứa đủ tất cả những gì có thể được nói đến. Chúng ta nên nhớ rằng NGHIỆP QUẢ được áp đặt trên Thực thể ban sinh khí (ensouling entity) qua trung gian của vật chất hay của chính chất liệu nguyên thủy (vốn bị nó nhuộm màu), và vật chất hay chất liệu này là *chất liệu thông minh làm bằng bản thể của thiên thần (deva essence)*.

Karma vũ trụ. Được áp đặt lên Thái Dương Thượng Đế từ bên ngoài thái dương hệ.

Karma của thái dương hệ. Việc Thượng Đế trang trải các hiệu quả được phát động trong các Thiên kiếp (Kalpas) trước, và đang ảnh hưởng vào loại Cơ thể hiện tại của Ngài.

Karma hành tinh. Karma cá nhân của một Hành Tinh Thượng Đế, thì cũng khác với karma của một Hành Tinh Thượng Đế khác, như karma của các thành viên khác nhau của gia đình nhân loại cũng khác nhau.

Karma của một dãy hành tinh, có liên kết với kinh nghiệm sống của Đấng Cao Cả đang ban sinh khí cho một dãy hành tinh, và là một trung tâm lực trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế, theo cùng ý nghĩa như một Hành Tinh Thượng Đế trong hành tinh hệ của Ngài là một trung tâm lực trong cơ thể của Thái Dương Thượng Đế.

Karma của bầu hành tinh – vận mệnh cá nhân của một Thực Thể Thông Linh, vốn là một trung tâm lực trong cơ thể của Sự Sống ban sinh khí của một dãy hành tinh.

5 sự hiện tồn này được liệt kê ở trên, do nghiệp quả tác động, tất cả đều là các vị Chúa Ánh Sáng (Lords of Light) của vũ trụ và thái dương, các Ngài đã đạt được sự thông tuệ, và đã trải qua giới nhân loại cách đây nhiều kalpas (một kalpa tương đương với 4.320 triệu năm trần thế – ND)

Karma của cõi giới. Karma này được trộn lẫn chặt chẽ với [470] karma của Hành Tinh Thượng Đế và của Raja-Lord, và tùy thuộc vào sự tương tác giữa 2 đối cực này, – trạng thái nam và nữ của Đấng Lưỡng Tính Thiêng Liêng.

Karma của một cõi phụ, hay là vận mệnh của một số thực thể thứ yếu đang biểu lộ qua các cõi này.

Trong 2 loại karma này, chúng ta có điều mà người ta có thể gọi là “Karma của các Huyền Giai”, vì điều đó xảy ra từ lúc biểu lộ của thái dương hệ. Đó là kết quả thuộc quá khứ của thái dương hệ này, chớ không phải là việc trang trải các hiệu quả phát sinh trong các thái dương hệ trước.

Nghiệp quả của các giới trong thiên nhiên, như chúng ta biết chúng trên hành tinh chúng ta :

- a. Giới khoáng chất
- b. Giới thực vật.
- c. Giới động vật

Tất nhiên đây là karma của các Nguyệt Tinh Quân (lunar Lords) khác nhau, các Ngài ban sinh khí cho các giới này, và các Ngài đang thể hiện mục đích của các Ngài qua các giới đó. Do đó, chúng ta phải chú ý rằng chúng ta đã đề cập đến karma vũ trụ, thái dương hệ và nguyệt cầu. Trong loại karma

sau cùng này có tàng ẩn bí nhiệm vĩ đại của Nguyệt cầu và vị trí của nguyệt cầu trong hệ thống hành tinh.

Karma của Huyền Giai Nhân Loại ⁽¹²⁶⁾, ⁽¹²⁷⁾, ⁽¹²⁸⁾ trong 7 nhóm của nó và của các Chân Thần cá biệt. Điều này trong

¹²⁶ Karma và luân hồi, triết lý thứ 4 và 5 của tôn giáo – Minh triết (the Wisdom-religion). Thực ra, 2 triết lý này là ABC của tôn giáo-Minh triết. Karma là toàn bộ các hành động của chúng ta, cả trong kiếp sống hiện tại lẫn trong các kiếp sống về trước. Có 3 loại karma:

1. Sanchita karma (Tiền nghiệp, túc nghiệp)
2. Prarabdha karma (Hiện nghiệp)
3. Agami karma (Tổng nghiệp)

“Sanchita karma” bao gồm công và tội của con người đã tích tụ trong kiếp kế trước và trong tất cả các kiếp sống khác trước đây. Một phần của Sanchita karma được dành để tạo ảnh hưởng lên kiếp sống con người trong lần luân hồi hiện tại được gọi là Prarabdha. Loại karma thứ ba là kết quả của các công và tội của các hành vi hiện nay. Agami là loại karma trải ra khắp (extends over) các lời nói, tư tưởng và hành động. Những gì mà bạn nghĩ, nói hay làm cũng như bất cứ gì xảy ra do tư tưởng, lời nói và hành động đều tạo ra trên chính bạn và trên những ai bị chúng tác động vào, đều thuộc về loại hiện nghiệp (present karma), chắc chắn sẽ chi phối sự thăng bằng của cuộc sống bạn đối với việc tốt hay việc xấu trong sự phát triển sau này của bạn”.

Tạp chí The Theosophist, quyển X, trang 235.

¹²⁷ “Karma “ (hành động) có 3 loại :

1. **Agami:** các hành vi thuộc xác thân, tốt và xấu – được tạo ra sau khi có được sự hiểu biết để phân biệt (discriminative knowledge) (xem “*Sri Sankaracharya’s Tatwa Bodh*”, câu hỏi 34).

2. **Sanchita:** các hành vi đã làm xưa kia, được dùng như các hạt giống để phát triển vô số kiếp sống; sự dự trữ của các hành vi trước kia được duy trì. (Sđđ, câu hỏi 35).

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

3. *Prarabdha*: các hành vi của cơ thể này (this body) (nghĩa là kiếp sống : i. e. birth) đang đem lại hứng khởi hoặc đau khổ trong cuộc sống trơ trọi này (Sđd câu hỏi 36)“

Tạp chí Theosophist, quyển VIII, trang 170.

¹²⁸ Karma. “Cần phải nhớ rằng trong mọi hành vi của con người, ảnh hưởng của karma có trước của y tạo thành một nhân tố quan trọng. Sri Krishna có nói, để hoàn thành mỗi hành động, chúng ta cần 5 điều cốt yếu:

1. Kẻ hành động (the actor)
2. Ý chí quyết định (the determined will)
3. Công cụ để thực hiện hành động, như bàn tay, cái lưỡi v.v..
4. Việc thực hiện các công cụ này (implements)
5. Ảnh hưởng của cách hành xử trước kia.

Công việc mà một người làm bằng thể xác, lời nói hay trí óc, dù là đúng hay không đúng, cũng có 5 điều cốt yếu này giúp vào việc hoàn thành. (*Gita*, XVIII, 13, 14, 15)

Năm điểm cốt yếu của karma này được chia thành 2 nhóm theo kinh Mahabharata :

1. Hành động hiện tại của con người (gồm có 4 điểm cốt yếu đầu) và
2. Kết quả của hành động đã qua của y (kết quả này tạo thành điều cốt yếu thứ 5).

Đồng thời, phải chú ý rằng kết quả của cuộc sống con người không phải là công việc của một ngày hay ngay cả một chu kỳ. Đó là tập hợp các hành động đã phạm phải trong vô số kiếp sống trước kia. Mỗi hành động, trong chính nó có thể là không quan trọng để có thể nhận thức được, giống như sợi chỉ nhỏ nhất bằng vải – hàng trăm sợi chỉ như thế có thể bị thổi bay bằng một hơi thở; tuy thế các sợi đó khi được xoắn lại và buộc chặt với nhau, tạo thành một dây thừng, nặng và mạnh đến nỗi nó có thể được dùng để kéo cả voi hay những chiếc tàu khổng lồ, các loại karma của con người cũng thế, dù tầm thường, mỗi một trong các karma, do diễn

chính nó là một chủ đề rộng lớn và phức tạp và – trong chu kỳ đặc biệt này của bầu địa cầu – có thể được chia thành :

[471] a. Karma thế giới (7 căn chủng).

b. Karma của giống dân hay là vận mệnh và mục tiêu của mỗi căn chủng.

c. Karma của phụ chủng, vì mỗi phụ chủng đều có karma riêng của nó cần trang trải.

d. Karma quốc gia.

e. Karma gia đình.

f. Karma cá nhân.

Tất cả các loại karma này được trộn lẫn nhau và được liên kết cách nào mà con người không thể hiểu, và không thể thoát ra được; [472] ngay đến các vị adepts cũng không thể gỡ rối được cái bí nhiệm vượt ngoài bí nhiệm của các nhóm được liên kết với chúng, trong khi vị Chohan ở các trình độ cao hơn làm việc với Karma của các nhóm lớn (vốn là các tập hợp của các nhóm nhỏ).

Tất cả các đẳng cấp thiên thần nhỏ, “Đạo Quân của Tiếng Nói” trên mỗi cõi giới, các tác nhân xây dựng thấp kém hơn, và vô số các tinh linh, hoạt động một cách vô thức, đang được hướng dẫn và điều khiển bằng các linh từ và linh âm. Theo cách này, các rung động được thiết lập trong bản thể (essence) của các cõi do bởi các Đấng Kiến Tạo hữu thức.

Ở điểm này, không có gì nhiều để nói thêm về sự tiến hóa của thiên thần; nhiều điều có thể được truyền đạt thì cần được giữ lại, do bởi mỗi hiểm nguy xuất phát từ sự hiểu biết

trình tăng gia tự nhiên, chính chúng phối hợp một cách chặt chẽ và tạo thành một Pasa khủng khiếp (dây thừng; rope) để lôi kéo con người, nghĩa là để tạo ảnh hưởng cho cách hành xử của y đối với điều tốt hay xấu”. *Tạp chí The Theosophist*, quyển VII, trang 60.

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

phiến diện, không đi kèm với minh triết và nội nhân thông. Có 3 điểm nữa để thêm vào 4 điểm đã được nêu ra; liên quan chủ yếu với mối quan hệ của thiên thần đối với con người trong tương lai, và sự tiến đến gần hơn của các thiên thần đối với con người nhờ loại thần lực đang đi vào. Sự tiến gần này, dù không thể tránh khỏi, đối với huyền giai nhân loại, sẽ không có các kết quả hoàn toàn có lợi, và trước khi phương pháp tiếp xúc đúng đắn được hiểu rõ, và sự kết hợp tương ứng được sử dụng một cách khôn ngoan, nhiều đau khổ sẽ xảy ra và nhiều kinh nghiệm đắng cay sẽ được trải qua. Khi nào người ta nhớ rằng các thiên thần, trong tổng thể của họ, là trạng thái mẹ, là các vị kiến tạo hình tướng vĩ đại, và các vị nuôi dưỡng những gì mà cho đến nay không thể tự bảo vệ chính nó, bất luận sự trở lại nào của con người tới một sự phụ thuộc chặt chẽ hơn vào các thiên thần, thì cứ như là một người đã trưởng thành đầy đủ trở lại với sự săn sóc của mẹ y, dâng hiến hết sự độc lập của y để đổi lấy lợi lộc vật chất. Các thiên thần là bà mẹ của hình tướng, nhưng đơn vị hữu ngã thức, tức CON NGƯỜI, nên nhận thức sự độc lập của y về hình tướng, và nên đi theo con đường biểu lộ Bản Ngã (Self-expression). Điều này cần được suy gẫm, vì trong những ngày sắp đến, (khi nhiều người ở đây đó tiếp xúc với các thiên thần, và chắc chắn sẽ trả giá) có thể là hữu ích [473] nếu lý do này được hiểu rõ và con người nhận thức sự ngăn cách cần thiết ra khỏi các Bản Thể này (Essences) trong *ba cõi thấp*. Sự tiếp cận giữa 2 đường tiến hóa này có thể xảy ra trên cõi bờ đề, nhưng lúc bấy giờ, đó là sự tiếp cận của 2 bản thể, chứ không phải một sự tiếp cận của cái cụ thể với bản thể. Con người trong khi hoạt động trong vật chất, là các hình tướng thực chất trong ba cõi thấp, không thể xâm lấn ngang qua

đường phân cách giữa 2 cuộc tiến hóa. Chỉ trên các cõi của lửa thái dương, hay trên các phân cảnh dĩ thái vũ trụ, thì sự tiếp xúc mới có thể được cho phép; trên các cõi của cõi hồng trần trọng trực vũ trụ (các cõi hạ trí, cảm dục và hồng trần của chúng ta), thảm họa chỉ là do sự tiếp xúc. Tôi đã nhấn mạnh vào điểm này, vì sự nguy hiểm là thật, và gần trong tầm tay.

Qua sức mạnh của Cung 7, cuộc tiến hóa thiên thần sẽ có liên quan nhiều với sự truyền chuyển prana đến các đơn vị thuộc 3 giới cao của thiên nhiên và sự truyền chuyển dễ dàng này (từ các phân cảnh dĩ thái của cõi hồng trần) sẽ đi song song với sự truyền chuyển dễ dàng tương ứng của mãnh lực tâm linh hay tinh thần từ cõi dĩ thái vũ trụ thứ 4, tức cõi bồ đề. Các kết quả của việc truyền chuyển prana này sẽ là các thể xác mạnh khỏe hơn trong các con của nhân loại. Không cần tìm kiếm điều này vào lúc này, và sẽ chỉ bắt đầu dễ nhận thấy vào khoảng 300 năm kể từ đây, khi các Chân Ngã Cung 7 đang đi vào sẽ đủ mạnh về mặt số lượng để được công nhận là kiểu mẫu thịnh hành trong một thời kỳ nào đó. Các thể hồng trần của họ, nhờ bởi bản thể của họ được kiến tạo cho mãnh lực của Cung 7, sẽ sẵn sàng đáp ứng hơn các thể hồng trần khác, dù các Chân ngã Cung 1 và Cung 5 sẽ được lợi rất nhiều do ảnh hưởng này. Các thiên thần dĩ thái sẽ kiến tạo trong một thời kỳ thuận lợi một cách đặc biệt, và các thể xác được kiến tạo lúc đó sẽ được phân biệt bởi:

- a. Tính đàn hồi,
- b. Từ lực vật lý lớn lao, [474]
- c. Năng lực loại bỏ từ lực sai lầm,
- d. Khả năng hấp thụ các tia mặt trời,
- e. Sức mạnh và sức đề kháng lớn,

Thể trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

f. Một sự thanh nhã và tinh xảo ở vẻ ngoài cho đến nay chưa được biết rõ.

Các phân cảnh dĩ thái của cõi đó sẽ đầy một hoạt động được gia tăng, một cách chậm chạp nhưng chắc chắn, khi nhiều thập niên trôi qua, con người sẽ trở nên có ý thức về các phân cảnh này và biết đến các cư dân của các cõi đó. Hiệu quả tức thời của năng lượng dĩ thái vĩ đại này sẽ là một số đông người sẽ có nhãn thông dĩ thái, và sẽ có thể, một cách bình thường và tự nhiên, sinh hoạt một cách hữu thức trên các phân cảnh dĩ thái. Đa số con người chỉ hoạt động một cách hữu thức trên 3 phân cảnh thấp của cõi trần – tức các cõi phụ hơi, lỏng và đặc – còn các cõi phụ dĩ thái bị phong kín đối với họ như là cõi cảm dục. Trong các thế kỷ sắp đến, trú sở bình thường của con người sẽ là toàn thể cõi hồng trần lên tới, dù không bao gồm, cõi phụ thứ hai. Các cõi phụ dĩ thái thứ 3 và thứ 4 sẽ trở nên quen thuộc với con người như là phong cảnh hồng trần thông thường mà hiện nay y quen thuộc.

Trung tâm chú ý của các sinh viên y khoa và khoa học sẽ được tập trung trên thể dĩ thái, và sự phụ thuộc của thể xác vào thể dĩ thái sẽ được nhận thức. Điều này sẽ làm thay đổi thái độ của giới y khoa, và sự chữa trị bằng từ lực và kích thích bằng rung động sẽ thay thế cho các phương pháp giải phẫu và hấp thụ thuốc men hiện nay. Tầm nhìn của con người lúc bấy giờ bình thường ở mức dĩ thái, sẽ có hiệu quả là bắt buộc y nhận ra được những gì hiện giờ được gọi là “thể giới vô hình” hay là siêu phàm (superphysical). Con người sẽ được chú ý và giao tiếp bằng các thể dĩ thái của họ, còn các thiên thần và tinh linh của các chất dĩ thái sẽ được nghiên cứu và nhận thức. Khi điều này xảy ra như thế, lúc bấy giờ

việc sử dụng đúng đắn trình tự nghi lễ như là một sự bảo vệ và che chở cho con người sẽ chiếm đúng chỗ của nó.

[475] Công việc của các thiên thần liên quan với giới động vật và giới thực vật cũng sẽ được nhận thức, và nhiều điều mà hiện nay có thể xảy ra do sự vô minh, sẽ trở nên không còn xảy ra nữa và trở nên lỗi thời. Thời điểm sẽ đến, khi thái độ của con người đối với giới động vật sẽ được cách mạng hóa, và sự tàn sát, sự ngược đãi và loại hình thức độc ác mệnh danh là “thể thao” sẽ bị loại bỏ.

Một sự thay đổi bí ẩn trong thái độ của người nam và nữ đối với vấn đề giới tính, hôn nhân và việc sinh sản sẽ do việc phát triển nhãn thông dĩ thái (¹²⁹) và sự nhận thức tương ứng về các thiên thần. Sự thay đổi này sẽ được dựa trên sự nhận thức bản chất đích thực của vật chất, hay của trạng thái mẹ, và của tác dụng của Mặt Trời trên chất liệu (substance). Sự thống nhất về sự sống sẽ là một sự kiện khoa học được biết rõ, và *sự sống trong vật chất* sẽ không còn là một giả thuyết nữa mà là một nền tảng của khoa học. Điều này không thể được bàn rộng nơi đây.

3. Manas trong các cuộc tuần hoàn cuối cùng.

a. *Tiến trình chuyển hóa.* Sự chuyển hóa là một chủ đề mà từ các thời kỳ sớm nhất đã chiếm sự chú ý của các môn sinh, các nhà khoa học và các nhà luyện kim đan. Năng lực đổi thay, qua việc dùng nhiệt, dĩ nhiên được nhận thức một cách tổng quát, nhưng chìa khóa đưa đến bí nhiệm hay cái bí mật

¹²⁹ Nhãn thông dĩ thái (etheric vision): khả năng nhìn thấy được loại vật chất tinh anh hơn (finer matter) của cõi trần, tức nhìn thấy cái được gọi là chất dĩ thái.

(Trích “*Tâm Thức của Nguyên Tử*”, A. A. Bailey, trang 132)

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

của công thức của hệ thống được bảo vệ thận trọng khỏi những kẻ tìm kiếm, và chỉ được tiết lộ dần dần sau Cuộc Điểm Đạo thứ 2. Chủ đề này quá bao la đến nỗi chỉ có thể nêu ra bằng những phác thảo đại cương tổng quát cách thức mà việc đó có thể được tiếp cận. Trí óc của quần chúng thường tự nhiên chuyển sang việc chuyển hóa kim loại thành vàng với mục đích trước mắt là làm giảm bớt sự nghèo khó. Trí óc của nhà khoa học tìm kiếm dung môi chung, vốn sẽ biến đổi vật chất thành chất liệu nguyên thủy (primordial substance) của nó, giải phóng năng lượng và như vậy tiết lộ các diễn trình tiến hóa, và giúp cho người tìm kiếm xây dựng cho y (từ nguyên tắc cơ bản nguyên thủy) các dạng thức mong muốn. Trí óc của nhà luyện đan tìm kiếm Hòn Đá Triết Gia (Philosopher's Stone), tác nhân chuyển hóa hữu hiệu đó sẽ đưa tới sự tiết lộ, và sức mạnh áp đặt ý chí của nhà hóa học lên các mãnh lực hành khí (elemental forces) sẽ tác động trong, bởi, và qua vật chất. Tín đồ, nhất là tín đồ Cơ Đốc giáo, nhận thức được tính chất tâm linh của năng lực chuyển hóa này, và thường nói đến trong các thánh thư, của linh hồn chịu thử thách 7 lần trong lửa. Tất cả các nhà khảo cứu và sưu tầm đang nhận thức một chân lý vĩ đại từ góc độ thiên cận của riêng họ, và cái tổng thể không thuộc về người này hay người kia, mà là trong tập thể.

Để định nghĩa sự chuyển hóa như nó được hiểu về mặt huyền linh, chúng ta có thể diễn tả nó như sau: *Sự chuyển hóa là sự chuyển từ trạng thái hiện tồn này đến trạng thái hiện tồn khác nhờ tác dụng của lửa.* Sự hiểu biết đúng đắn về điều này được dựa trên một số định đề (postulates), chính yếu thì có bốn định đề. Các định đề này phải được diễn đạt dưới dạng của *Cổ Luận (Old Commentary)*, bộ sách này diễn đạt từ ngữ

theo cách nào đó sao cho nó tiết lộ cho những ai có mắt thấy được, nhưng vẫn là bí hiểm cho những ai không sẵn sàng, hay muốn lạm dụng sự hiểu biết có được vào các mục tiêu vị kỷ.

Các phát biểu này như sau:

- I. Kẻ nào chuyển di sự sống của Từ Phụ tới 3 cõi thấp, tìm kiếm tác dụng của lửa (agency of fire), được giấu trong tâm của Từ Mẫu. Kẻ ấy hoạt động với các Hỏa Thiên Thần (Agnichaitans) đang che giấu, đốt cháy và như thế tạo ra hơi ấm cần thiết.
- II. Kẻ nào chuyển di sự sống ra khỏi 3 cõi thấp vào trong cõi có sẵn thứ 4, tìm kiếm tác dụng của lửa ẩn giấu trong tâm của Brahma. Kẻ ấy hoạt động với các mãnh lực của các hỏa thần Agnishvattas, vốn phát ra, phối hợp và như vậy tạo ra hơi ấm cần thiết.
- III. Kẻ nào chuyển di sự sống vào trong cõi tập hợp thứ 5, tìm kiếm tác dụng của lửa được giấu trong tâm của Vishnu. Kẻ ấy hoạt động với các lực của hỏa thần Agnisuryans vốn bùng cháy, giải phóng bản thể (essence) và như vậy tạo ra ánh sáng chói lọi cần thiết.
- IV. Đầu tiên là hơi ấm, từ từ và bao bọc tất cả; kế đó là nhiệt với hơi ấm ngày càng tăng và cường độ mãnh liệt; kế đó là lực ép xuống, dồn lại và tập trung. Ánh sáng chói lọi [477] được tạo ra như thế; như thế là sự tiết dịch; như thế là sự biến đổi; như thế là sự hoán đổi hình thức. Cuối cùng là sự giải thoát, sự thoát ra của bản thể không ổn định, và sự tập hợp phần còn lại trở lại vào chất liệu nguyên thủy (primordial stuff).

Kẻ nào nghiên ngẫm các công thức này và tham thiền về phương pháp và diễn trình được gọi ra, sẽ nhận được một ý

niệm tổng quát về diễn trình tiến hóa của sự chuyển hóa, vốn sẽ có nhiều giá trị cho y hơn là các công thức mà theo đó các thiên thần chuyển hóa các khoáng chất khác nhau.

Sự chuyển hóa liên quan đến sự sống của nguyên tử và được che giấu trong một kiến thức về các định luật đang chi phối tính phóng xạ. Thật là lý thú khi lưu ý sự diễn đạt khoa học về “tính phóng xạ” (“radioactivity”) như thế nào, chúng ta có quan niệm đồng phương về Vishnu-Brahma, hay là các Tia Linh Quang đang rung động qua vật chất. Do đó, sự diễn dịch thường được chấp nhận về thuật ngữ “nguyên tử” phải được nói rộng từ sự diễn dịch của nguyên tử hóa học để bao gồm:

- a. Mọi nguyên tử hay là khối cầu trên cõi trần.
- b. Mọi nguyên tử hay là khối cầu trên cõi cảm dục và cõi hạ trí.
- c. Con người đang lâm phạm trong thể xác.
- d. Thể nguyên nhân của con người trên cõi riêng của nó.
- e. Tất cả các cõi dưới hình thức các khối cầu được thực thể hóa.
- f. Tất cả các hành tinh, các dãy và bầu bên trong thái dương hệ.
- g. Tất cả các Chân Thần trên cõi riêng của chúng, dù là các Chân Thần nhân loại hay các Hành Tinh Thượng Đế.
- h. Vòng giới hạn thái dương, tập hợp tất cả các nguyên tử nhỏ hơn.

Trong mọi nguyên tử này, vô cùng lớn hay vô cùng nhỏ, thuộc tiểu thiên địa hay đại thiên địa, sự sống trung ương tương ứng với điện tích dương của điện lực đã được khoa học tiên đoán, cho dù đó là sự sống của một Thực Thể Thông Linh vũ trụ như là một Thái Dương Thượng Đế, hoặc là sự

sống hành khí nhỏ bé trong một nguyên tử vật chất. Các nguyên tử nhỏ đang xoay quanh trung tâm dương của chúng, và hiện nay chúng được khoa học gọi là âm điện tử, là trạng thái âm, và điều này không những đúng với nguyên tử trên cõi trần, mà còn đúng với các nguyên tử con người nữa, được duy trì đối với điểm thu hút trung ương của chúng, tức một Hành Tinh Thượng Đế, hay là [478] các dạng thức nguyên tử mà trong tập hợp của chúng hợp thành Thái dương hệ đã được nhận thức. Mọi hình tướng được kiến tạo theo một cách thức tương tự như nhau và sự dị biệt duy nhất – như sách giáo khoa giảng dạy – ở trong sự sắp xếp và số của các âm điện tử ⁽¹³⁰⁾. Chính âm điện tử sau rốt sẽ được nhận thấy là một hành khí (an elemental), sự sống vô cùng bé nhỏ.

Điểm thứ 2 mà giờ tôi muốn trình bày là: *bức xạ là sự chuyển hóa trong tiến trình thành tựu*. Sự chuyển hóa vốn là sự giải thoát bản thể để cho nó có thể tìm kiếm một trung tâm mới, tiến trình này có thể được nhận thức như là tính phóng xạ hiểu về mặt kỹ thuật, và được áp dụng cho tất cả các tổ chức nguyên tử mà không có sự ngoại trừ nào cả.

Điều mà khoa học chỉ mới gần đây biết đến chất radium (một thí dụ về tiến trình chuyển hóa) chỉ là sự thiếu sót của khoa học. Khi điều này được hiểu rõ hơn, người ta sẽ thấy rằng mọi sự bức xạ, như là từ lực (magnetism) hay là sự tỏa ra tâm linh (psychic exhalation), chỉ là tiến trình chuyển hóa tiến hành trên một mức độ rộng lớn. Điểm cần hiểu rõ ở đây là tiến trình chuyển hóa, khi có hiệu quả, về mặt ngoài thì là

¹³⁰ Nguyên tử và âm điện tử : xem “Tâm thức của Nguyên tử” (“Consciousness of the Atom”) trang 17 -22.

kết quả của các ngoại yếu tố. Về căn bản, đó là kết quả của hạt nhân dương bên trong của mãnh lực hay sự sống đang đạt tới một tốc độ rung động khủng khiếp đến nỗi sau rốt, nó sẽ tung rải các âm điện tử (electrons) hay các điểm âm (negative points) tạo thành vùng ảnh hưởng của nó, và tung rải chúng đến một khoảng cách mà Định Luật Đẩy có ảnh hưởng. Lúc bấy giờ, chúng không còn bị thu hút đến trung tâm nguyên thủy của chúng mà tìm kiếm một trung tâm khác. Khối cầu nguyên tử (atomic sphere), nếu tôi diễn tả nó như thế, tan biến đi, các âm điện tử chịu ảnh hưởng của Định Luật Đẩy, bản thể trung ương (central essence) thoát ra và tìm kiếm một khối cầu mới, được hiểu về mặt huyền linh.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng mọi thứ bên trong thái dương hệ đều là nhị nguyên (dual) và trong nó vừa có âm vừa có dương: dương về phần hình thức riêng của nó, còn âm đối với khối cầu lớn hơn của nó. Do đó mỗi nguyên tử [479] vừa dương vừa âm, – chính một âm điện tử cũng là một nguyên tử.

Do đó tiến trình chuyển hóa có hai phần, và cần có một giai đoạn sơ bộ của việc áp dụng các yếu tố bên ngoài, một sự quạt (a fanning), chăm sóc và phát triển hạt nhân dương bên trong, một thời kỳ ấp ủ hay nuôi dưỡng có hệ thống ngọn lửa bên trong, và một sự tăng gia điện thế. Kế tiếp là giai đoạn thứ hai, trong đó các yếu tố bên ngoài không được quan tâm quá nhiều, và trong đó trung tâm năng lượng bên trong của nguyên tử có thể được để cho làm công việc riêng của nó. Các yếu tố này có thể được áp dụng như nhau đối với mọi nguyên tử; đối với các nguyên tử khoáng chất vốn đã chiếm sự quan tâm của các nhà luyện kim đan quá nhiều; đối với nguyên tử được gọi là con người, vốn theo đuổi cùng một

diễn trình tổng quát, đang bị chi phối bởi cùng các định luật; và đối với các nguyên tử lớn hơn, như là một Hành Tinh Thượng Đế hay Thái Dương Thượng Đế.

Diễn tiến có thể được kê ra như sau :

1. Sự sống khoác lấy hình thức nguyên thủy.
 2. Hình thức này tùy thuộc vào nhiệt bên ngoài.
 3. Nhiệt, khi tác động trên hình thức này, sẽ tạo nên sự phát tiết (exudation) và yếu tố ẩm ướt xảy đến.
 4. Sự ẩm ướt và nhiệt cùng thực hiện chức năng của chúng.
 5. Các sinh linh hành khí trông nom mọi sinh linh nhỏ hơn.
 6. Các thiên thần hợp tác theo qui luật, trật tự và âm thanh.
 7. Nội nhiệt của nguyên tử tăng gia.
 8. Nhiệt của nguyên tử tăng lên một cách nhanh chóng và vượt quá ngoại nhiệt của môi trường chung quanh nó.
 9. Nguyên tử phát xạ.
 10. Bức tường gần như hình cầu của nguyên tử sau rất sụp đổ xuống.
 11. Các âm điện tử hay các đơn vị âm tính tìm kiếm một trung tâm mới.
 12. Sự sống trung ương thoát ra để hòa nhập với đối cực của nó, bản thân nó trở thành âm tính và tìm kiếm cực dương.
 13. Đây là sự mờ tối (quy nguyên) huyền linh, ánh sáng tạm thời tắt đi, cho đến khi nó xuất hiện trở lại và bùng lên.
- Ở đây không thể đưa ra giải thích chi tiết hơn, và lại cũng không thích hợp.

Do đó, điều hiển nhiên là, [480] theo điểm của mỗi giới trong thiên nhiên, có thể giúp vào tiến trình chuyển hóa của tất cả các nguyên tử nhỏ hơn. Điều này diễn ra như thế, cho dù không được nhận biết; chỉ khi nào đạt đến giới nhân loại, thì một thực thể, một cách hữu thức và một cách sáng suốt, mới có thể thực hiện hai việc :

Thứ 1. Giúp vào sự chuyển hóa trung tâm nguyên tử dương của riêng nó từ giới nhân loại đến giới tinh thần.

Thứ 2. Tham dự vào việc chuyển hóa.

a. Từ các hình thể khoáng chất thấp kém thành các hình thể cao hơn.

b. Từ các hình thức khoáng chất thành các hình thức thực vật,

c. Từ các hình thức thực vật thành các hình thức động vật.

d. Từ các hình thức động vật thành hình tướng con người, hay, một cách hữu thức và rõ rệt, mang lại sự biệt ngã tính.

Cho đến nay điều đó không được thực hiện do bởi sự nguy hiểm của việc truyền đạt kiến thức cần thiết. Các Chân Sư hiểu biết tiến trình chuyển hóa trong 3 cõi thấp và trong 4 giới của thiên nhiên, tiến trình này đang tạo ra cho chúng một tiến trình tạm thời 3 nội môn và 4 ngoại môn.

Con người cuối cùng sẽ hoạt động với ba giới nhưng chỉ khi nào tình huynh đệ là một thực tiễn, chớ không phải là một khái niệm.

Hiện nay, có 3 điểm cần được xem xét trong mỗi liên hệ này :

- Vận dụng hữu thức các loại lửa.
- Các thiên thần và sự chuyển hóa.

– Âm thanh và màu sắc trong sự chuyển hóa.

Ở đây, cần nêu ra rằng, như tôi đã làm khi xem xét các vấn đề khác, chỉ có một số sự kiện là có thể được truyền đạt, trong khi công việc chi tiết liên quan đến *tiến trình* không thể được bàn đến là do cho đến nay nhân loại vẫn không thể hành động một cách vị tha. Nhiều sự hiểu lầm len lỏi vào, do chính sự việc này, trong những ngày đầu mà Thánh Đoàn cố gắng đưa ra một số Minh Triết căn bản dưới hình thức sách vở, và điều này được [481] H.P. B dừng cảm bàn đến ⁽¹³¹⁾ ⁽¹³²⁾.

¹³¹ Nỗi khó khăn trong việc nêu ra Tôn Giáo Minh Triết được H.P.B. bàn đến trong Giáo Lý Bí Nhiệm như sau :

1. Ý kiến phải được dè dặt vì :

- a. Chỉ có các điểm đạo đồ mới được giải thích đầy đủ.
- b. Chỉ một phần rời rạc của ý nghĩa huyền linh được đưa ra.
- c. Chỉ có các Chân Sư mới có thẩm quyền để nói.

GLBN I, 188, 190, II, 59,90.

- d. Các giáo huấn được đưa ra dưới hình thức một giả thuyết.
- II, 469.

2. Chúng ta phải hoàn toàn bỏ qua :

- a. Các phàm ngã.
- b. Các tin tưởng có tính cách giáo điều.
- c. Các tôn giáo đặc thù.

GLBN I, 3, 4.

3. Chúng ta phải thoát khỏi mọi thành kiến.

GLBN III, 1.

Chúng ta cũng phải :

- a. Tránh sự tự phụ
- b. Thoát khỏi tính ích kỷ.
- c. Sẵn sàng chấp nhận chân lý đã được chứng minh.

4. Chúng ta phải tìm kiếm nghĩa cao nhất có thể có.

5. Chúng ta cũng đừng có óc bẻ phái III, 110.

6. Chúng ta đừng quên sự trở ngại của ngôn từ.

Thế trí với vai trò là yếu tố vũ trụ, T.D. hệ và nhân loại

Nỗi hiểm nguy vẫn còn và ngăn trở rất nhiều các nỗ lực của những Đấng Cao Cả – đang làm việc ở phía bên trong – các Đấng này cảm thấy rằng tư tưởng của con người sẽ được nâng cao từ việc nghiên cứu các cách hiện tồn trên cõi trần

I, 197, 290, 293.

7. Chúng ta phải nhắm mục đích trở nên đệ tử.

II, 246, III, 129

8. Sau rốt chúng ta phải mở mang các quyền năng.

I, 518, II, 85.

9. Chúng ta phải sống với Tình Huynh Đệ.

I, 190

10. Chúng ta phải nhớ rằng H.P.B. không đòi hỏi tính không thể sai lầm

II, 25 ghi chú, 273. I, 293.

H.P.B. nói : “ Tôi nói đến ‘sự chắc chắn tuyệt đối’ chỉ trong chừng mức có liên quan đến sự tin tưởng của riêng tôi. Những ai không có cùng lý do cho niềm tin của họ như tôi đã dễ tin và cuồng nhiệt khi chấp nhận điều đó dựa trên đức tin mù quáng... Những gì mà tôi rất tin tưởng vào là:

1. Truyền thuyết không bị phá vỡ được tiết lộ bởi những kẻ có cuộc sống thiêng liêng trong thời ấu trĩ của nhân loại đối với kẻ được tuyển chọn (the elect) trong nhân loại.

2. Rằng điều đó đã đến với chúng ta mà không đổi thay.

3. Rằng các Thánh Sư rất thông thạo về khoa học đã căn cứ trên lời giảng dạy ngất quăng như thế” – *Lucifer*, q. V, tr. 157.

“Bộ Giáo Lý Bí Nhiệm tự bản thân nó thì “không có thẩm quyền”; nhưng có nhiều dẫn chứng và nội dung từ các Kinh Thánh và các triết lý của hầu hết mọi tôn giáo và trường phái lớn, kẻ nào thuộc về bất cứ trường phái hay tôn giáo này đều chắc chắn sẽ tìm được hậu thuẫn cho các luận cứ của họ trên trang này hoặc trang khác. Tuy nhiên, có nhiều nhà Minh Triết Thiêng Liêng (Theosophists) và trong số những kẻ lỗi lạc và sùng tín nhất, lại chịu bất lực như thế vì uy quyền”. *Lucifer*, q. III, 157.

¹³² Xem Lời tựa và Dẫn Nhập, *Giáo Lý Bí Nhiệm*, quyển I.

đến các khái niệm khoáng đạt hơn, tầm nhìn bao quát hơn, và sự hiểu biết có tính tổng hợp. Chỉ có sự chỉ dẫn là có thể được đưa ra; ở đây không được phép nêu ra các công thức chuyển hóa, hoặc các thần chú điều khiển vật chất của không gian. Con đường chỉ được chỉ cho những kẻ sẵn sàng, hoặc đang phục hồi [482] kiến thức xưa cũ (có được nhờ sự tiếp cận Thánh Đạo, hay tìm tòi nhờ trải qua kinh nghiệm vào thời Atlantis) và các cột mốc được chỉ ra, nắm giữ sự hướng dẫn đầy đủ để giúp cho họ thâm nhập sâu hơn vào cái mật nhiệm của tri thức. Sự nguy hiểm do ở chính sự kiện là toàn thể vấn đề chuyển hóa liên quan đến hình thức vật chất và chất liệu thiên thần. Con người, vẫn chưa chế ngự được ngay cả chất liệu của các thể riêng của y, cũng không kiểm soát được rung động của trạng thái thứ ba của y, nên dễ hứng chịu sự rủi ro khi y tập trung sự chú tâm của y vào Phi Ngã. Điều này chỉ có thể được thực hiện một cách an toàn khi nhà huyền thuật (magician) biết được 5 điều :

1. Bản chất của nguyên tử.
2. Chủ âm của các cõi.
3. Phương pháp hoạt động từ mức độ Chân ngã nhờ sự kiểm soát hữu thức, kiến thức về các âm thanh bảo vệ và các công thức, và nỗ lực thanh khiết vị tha.
4. Sự tương tác của 3 loại lửa, các linh từ thái âm (lunar words), các linh từ thái dương (solar words) và về sau là một linh từ vũ trụ (a cosmic word).
5. Bí mật của rung động điện, vốn chỉ được hiểu theo một cách sơ đẳng khi một người biết được chủ âm của chính Hành Tinh Thượng Đế của y.

Mọi sự hiểu biết này, khi nó liên hệ đến ba cõi thấp, đều ở trong tay các Chân Sư Minh triết, và giúp cho các Ngài

hành động theo các đường lối của năng lượng hay lực, chớ không phải với những gì thường được hiểu khi từ ngữ “chất liệu nguyên thủy” (“substance”) được sử dụng. Các Ngài hoạt động với năng lượng điện, bận tâm với điện dương, hay với năng lượng của hạt nhân dương của sức mạnh bên trong nguyên tử, bất kể là nguyên tử hóa học, chẳng hạn như, hay nguyên tử con người. *Các Ngài chăm lo đến linh hồn của các sự vật.* Nhà hắc thuật hành động theo khía cạnh âm, với các âm điện tử, nếu tôi có thể gọi nó như thế, với lớp vỏ chớ không phải với linh hồn. Sự phân biệt này nên được ghi nhớ rõ ràng. Nó nắm giữ mạnh mẽ đối với việc không can thiệp (non – interference) của [483] toàn thể Huynh Đệ Đoàn trong các vấn đề và các sự vụ vật chất, và sự tập trung của các Ngài vào khía cạnh lực, vào các trung tâm năng lượng. *Các Ngài đạt đến tổng thể qua trung gian của một vài trung tâm lực trong một hình tượng.* Với sự mở đầu này, bây giờ chúng ta sẽ xem xét về

VIỆC VẬN DỤNG HỮU THỨC CÁC LỬA

Hiện nay, hiển nhiên là toàn thể diễn trình chuyển hóa như chúng ta có thể đang bàn đến vào lúc này, liên quan đến hai loại lửa đã đạt đến một giai đoạn hoàn thiện cao trong một thái dương hệ trước :

1. Lửa của một nguyên tử trong trạng thái nhị phân của nó – nội tại và phát xạ.
2. Các lửa của trí tuệ.

Chính với các lửa này mà sự chuyển hóa có liên quan theo quan điểm nhân loại, và lửa thứ ba của Tinh Thần không được xem xét đến ở trình độ hiện nay.

Việc vận dụng hữu thức này của các loại lửa là đặc quyền của con người khi y đã đạt đến một trình độ nào đó trong sự tiến hóa của y; sự nhận thức một cách vô thức về điều này

một cách tự nhiên đã đưa đến các cố gắng của nhà luyện đan để chuyển hóa trong giới khoáng chất. Qua nhiều thời đại, một vài môn sinh già dặn đã hiểu sự bao la của nỗ lực mà sự chuyển hóa của các kim loại căn bản hơn thành vàng chỉ là bắt đầu và là một biểu tượng của nỗ lực đó, là một giai đoạn được hình ảnh hóa, có tính ngụ ý, và cụ thể. Toàn thể chủ đề về sự chuyển hóa được bao phủ bởi công việc của Thánh Đoàn trong cả ba bộ môn trên hành tinh này, và chúng ta có thể có một ý tưởng nào đó về các vấn đề có liên quan, nếu chúng ta nghiên cứu quan điểm rộng lớn này của Thánh Đoàn, nhờ đó có một ý niệm về công việc đã làm trong việc trợ giúp diễn trình tiến hóa. Đó là công việc chuyển di sự sống từ một giai đoạn của sự sống nguyên tử đến một giai đoạn khác, và điều đó bao hàm ba bước riêng biệt, vốn có thể được nhìn thấy và theo dấu nhờ nhãn thông cao siêu, và từ các cõi cao. Các bước hay các giai đoạn này là :

[484] *Giai đoạn bùng cháy* – tức thời kỳ phối hợp, nóng chảy, bốc cháy mà mọi nguyên tử đều trải qua trong khi hình tướng tan rã.

Giai đoạn hòa tan, trong đó hình tướng bị tan rã, còn chất liệu được giữ trong sự phân tán, nguyên tử được phân giải thành nhị nguyên căn bản của nó.

Giai đoạn bay hơi, có liên quan trước tiên đến tính chất căn bản của nguyên tử và sự thoát ra của tinh chất này, để sau này khoáng lấy một hình tướng mới.

Tính phóng xạ, sự phân tán khi quy nguyên (pralayaic solution), và tính dễ bay hơi của tinh chất (essential volatility) có thể thể hiện ý tưởng. Trong mỗi diễn trình chuyển hóa, ba giai đoạn này đều được noi theo mà không có ngoại lệ. Về mặt huyền linh, trong *Cổ Luận*, chúng được diễn tả như sau :

“Các sự sống rực lửa bùng cháy trong lòng Mẹ.

*“Trung tâm rực lửa trải rộng đến ngoại biên của vòng tròn,
và sự tan rã xảy đến, và sự yên bình của kỳ quy nguyên.*

“Con trở lại lòng Cha, và Mẹ vẫn cứ im lìm”.

Các Chân Sư, phối hợp với các Đại Thiên Thần, bận tâm đến diễn trình chuyển hóa này, và mỗi bộ môn có thể được xem như giải quyết một trong ba giai đoạn sau :

Bộ môn của Đức Mahachohan trong năm bộ phận của nó đối phó với sự bùng cháy của các sự sống bốc lửa.

Bộ môn của Đức Bàn Cổ bận tâm với hình tướng hay là vòng giới hạn đang bao quanh các sự sống cháy rực này.

Bộ môn của Đức Bồ Tát giải quyết sự trở lại của Con vào lòng Cha.

Trong bộ môn của Đức Mahachohan, một bộ phận thứ cấp theo các sự sống này có thể được phác họa :

Cung 7 và Cung 5 bận rộn với việc Con trở về với Cha và được tập trung chủ yếu vào việc tuôn đổ năng lực truyền năng lượng khi việc đó trở nên cần thiết để chuyển di sự sống của Con từ một hình tướng cũ vào trong một hình tướng mới, từ một giới của thiên nhiên đến một giới khác trên Con Đường Trở Về.

[485] Cung 3 và Cung 6 giải quyết sự bùng cháy của các sự sống bốc lửa.

Cung 4 phối hợp 2 lửa trong hình thức nguyên tử.

Từ sự khảo cứu kỹ càng các tế phân này, người ta sẽ thấy sự hợp tác mật thiết như thế nào giữa các nhóm khác nhau, và các hoạt động của chúng tương quan như thế nào. Công việc của Thánh Đoàn có thể được diễn dịch luôn luôn dưới dạng thuật giả kim, các hoạt động của các Ngài giải quyết một sự chuyển hóa tam phân. Công tác này được các Ngài

tiến hành một cách hữu thức, và bất ngờ xảy đến sự giải phóng của chính các Ngài.

Một *Chân Sư* chuyển hóa trong ba cõi thấp và bận tâm chủ yếu với diễn trình trên mười tám cõi phụ, là trường tiến hóa rộng lớn của con người, và với sự di chuyển của sự sống suốt cả thể vật chất trọng trực của Thượng Đế. Các vị *Đế Quân* (*Chohans*) được 6 lần điểm đạo hoạt động trong chất dĩ thái thứ 4 và 5 của thể dĩ thái Thượng Đế (cõi Bồ đề và cõi Niết Bàn), và đối phó với sự di chuyển của sự sống Tinh thần từ hình thức này đến hình thức khác trong các cõi này, có trước mắt sự chuyển hóa của các đơn vị trong giới tâm linh vào giới Chân Thần. Các Đấng này vẫn ở trên các cõi cao – *các vị Phật và các Đồng Sư của các Ngài thuộc các cung 1 và 3* – đối phó với sự chuyển trạng thái của sự sống vào trong các cõi á nguyên tử và nguyên tử của cõi hồng trần vũ trụ. Những gì đã được nói đến áp dụng cho mọi nỗ lực của Thánh Đoàn trong mọi hành tinh hệ và trên mọi bầu hành tinh, vì sự thống nhất nỗ lực thì phổ quát. Trong mỗi trường hợp, sự kiểm soát hữu thức tự tạo, hay uy quyền, đến trước năng lực chuyển hóa. *Các điểm đạo* đồ học cách chuyển hóa và giám sát sự di chuyển của sự sống ra khỏi giới động vật, vào giới nhân loại sau cuộc Điểm Đạo thứ ba, và trong các giai đoạn sớm của sự điểm đạo, các công thức, vốn kiểm soát các tiểu thiên thần và tạo ra các kết quả trong việc phối hợp giới thứ 2 và giới thứ 3, được truyền đạt; chúng tác động dưới sự bảo vệ và giám sát.

Người trí thức tiên bộ sẽ có thể hợp tác trong việc tổng hợp công việc này, và đối phó với sự chuyển hóa [486] của các kim loại, vì tỷ lệ phát triển trí tuệ của chúng đối với tỷ lệ phát triển của các yếu tố khoáng chất, và các tác nhân kiến tạo mà

chúng muốn kiểm soát, thì như nhau trong các trường hợp nêu trên và các cấp độ tâm thức, nhưng do bởi những sự phát triển tai hại vào thời Atlantis, và việc làm mất tác dụng tương ứng của sự tiến hóa tinh thần trong một thời gian cho đến khi karma đã được hiệu chỉnh, nghệ thuật đã bị thất lạc, hay đúng hơn, kiến thức đã được bảo vệ cho đến khi sự tiến hóa của nhân loại đạt đến một thời kỳ mà trong đó thể xác đủ thanh khiết để cưỡng lại các mãnh lực được tiếp xúc, và xuất hiện từ tiến trình chuyển hóa hóa học được cải thiện, không những bằng sự hiểu biết và kinh nghiệm, mà còn được tăng cường trong kết cấu bên trong của riêng nó.

Khi thời gian trôi qua, con người sẽ dần dần thực hiện được 4 điều :

1. Phục hồi tri thức xưa và các năng lực đã được phát triển vào thời Atlantis.

2. Tạo ra các thể (bodies) đề kháng với các hỏa tinh linh (fire elementals) thuộc loại thấp đang tác động trong giới khoáng chất.

3. Hiểu rõ ý nghĩa bên trong của tính phóng xạ, hay là phóng thích sức mạnh vốn có trong mọi yếu tố (elements, hành) và mọi nguyên tử hóa học và trong mọi khoáng chất đích thực.

4. Hạ giảm các công thức của các nhà hóa học và khoa học sau này thành ÂM THANH, chứ không chỉ trình bày qua các thử nghiệm trên giấy. Trong phát biểu cuối cùng này có tàng ẩn (đối với những ai có thể nhận thức được) ẩn ngôn sáng tỏ nhất mà cho đến nay nó đã có thể truyền đạt về vấn đề này.

Có lẽ hình như là tôi không phổ biến nhiều thông tin liên quan đến việc vận dụng hữu thức các loại lửa. Điều đó nằm

trong sự thiếu khả năng của môn sinh để hiểu bối cảnh huyền bí của các phát biểu được truyền đạt ở trên. Sự chuyển hóa hữu thức chỉ có thể xảy ra khi một người đã chuyển hóa các yếu tố trong các hiện thể của riêng y; chỉ khi đó y mới có thể được phó thác cho các bí mật về thuật giả kim thiêng liêng (divine alchemy). [487] Khi nào nhờ các lửa nội tại tiềm tàng của vật chất của các thể của riêng y, y đã chuyển hóa các nguyên tử hóa học và nguyên tử khoáng chất của các thể này, lúc bấy giờ y mới có thể an toàn – qua ái lực của bản thể (substance) – trợ giúp vào việc chuyển hóa khoáng chất của cấp 1. Chỉ khi nào (nhờ các lửa bức xạ của các thể) y đã chuyển hóa sự tương ứng đối với giới thực vật trong tổ chức riêng của y, thì y mới có thể nhờ thuật giả kim thực hiện công việc của cấp thứ hai. Chỉ khi nào các lửa trí tuệ trong chính y thống trị, y mới có thể hoạt động với các tiến trình chuyển hóa của cấp ba, hay với sự chuyển di sự sống vào các hình thể động vật. Chỉ khi nào Nội Ngã, hay Chân Ngã trong linh hồn thể, kiểm soát phạm ngã tam phân của y, thì về mặt huyền linh, y mới được phép trở thành nhà giả kim thuật ở cấp thứ 4, và hoạt động liên quan đến sự chuyển hóa của chân thần động vật vào giới nhân loại, với toàn bộ tri thức rộng lớn được bao hàm trong ý tưởng đó. Nhiều điều trước mắt cần phải được hoàn thành, nhưng khi hiểu rõ về tầm quan trọng của công việc thì cần phải không có chỗ cho sự ngả lòng, vì trong việc phác họa sáng suốt về tương lai, trong việc thận trọng truyền bá sự hiểu biết liên quan đến các giai đoạn cần thiết, sự nỗ lực vất vả sẽ xuất hiện và nhắm về phía nhiều người tìm đạo, và việc đem lại sự tiến hóa cho những kẻ có thể thành đạt.

Vấn đề phát biểu một cách rõ ràng về đề tài chuyển hóa này là một vấn đề rất thực tiễn, do bởi sự bao la của đề tài, và sự thật là trong diễn trình chuyển hóa, nhà huyền thuật hay nhà giả kim thuật *tác động với tinh chất thiên thân (deva essence) qua sự kiểm soát của các Vị Kiến Tạo thứ yếu trong sự hợp tác với các Đại Thiên Thần*. Do đó, để đem lại sự sáng tỏ của ý tưởng và sự rõ ràng của việc phỏng đoán, trước tiên, tôi muốn nêu ra một số định đề cần phải được cẩn thận ghi nhớ khi xem xét vấn đề chuyển hóa này. Có tất cả năm định đề và liên hệ đặc biệt với lãnh vực mà trong đó diễn trình chuyển hóa được xúc tiến. Ở sự việc này, môn sinh phải [488] hồi tưởng lại sự phân biệt được thực hiện giữa công việc của tà phái và chính phái. Ở đây, trước khi tiếp tục đi xa hơn, có thể là hữu ích để xem xét đến các phân biệt này, trong chừng mực chúng liên quan đến vấn đề đang xem xét :

Thứ 1. Huynh Đệ chính phái giải quyết với năng lượng điện dương. Huynh Đệ tà phái giải quyết với năng lượng điện âm.

Thứ 2. Huynh Đệ chính phái bận tâm đến linh hồn của các vật. Nhà Huyền Thuật tà phái tập trung sự chú tâm của y vào hình tướng.

Thứ 3. Nhà Huyền Thuật chính phái phát triển năng lượng vốn có của khối cầu liên quan (dù là con người, con vật, cây cỏ hoặc khoáng chất), và tạo ra các kết quả qua các hoạt động tự tạo của sự sống trung ương, thuộc giới dưới nhân loại, nhân loại hay siêu nhân loại. Nhà Huyền Thuật tà phái đạt đến các kết quả qua tác dụng của lực bên ngoài đối với khối cầu có liên quan, và tạo ra sự chuyển hóa qua tác dụng của các chất dung giải (nếu tôi có thể gọi nó như thế),

hay là qua phương pháp thu nhỏ của hình tượng hơn là qua sự tỏ ra, như Nhà Huyền Thuật chính phái.

Các dị biệt về phương pháp này cần được thận trọng xem xét, và phản ứng của chúng được hình dung có liên quan với các yếu tố, các nguyên tử và các hình tượng khác nhau. Trở lại với phát biểu của chúng ta về 5 định đề liên quan đến sự chuyển hóa của bản thể, sự phân giải của sự sống, hay là sự chuyển di năng lượng vào các hình thức khác nhau.

NĂM ĐỊNH ĐỀ

Định đề I. Mọi vật chất đều là vật chất sống động hay là chất liệu đầy sức sống của các thực thể thiên thần. Thí dụ, một cõi giới, và các hình tượng được kiến tạo bằng chất liệu đặc biệt của cõi đó, chính là hình tượng hay lớp vỏ vật chất của một đại thiên thần, vị này là bản thể (essence) ở phía sau của sự biểu lộ và là linh hồn của cõi đó.

[489] *Định đề II.* Mọi hình tượng, rung động theo bất luận chủ âm nào, đều được các thiên thần kiến tạo chế tạo từ vật chất của cơ thể của chính chúng. Do đó, chúng được gọi là trạng thái Mẹ vĩ đại vì chúng tạo ra hình tượng từ chất liệu riêng của chính chúng.

Định đề III. Các thiên thần là sự sống vốn tạo ra sự cố kết hình tượng (form-cohesion). Các Ngài là các trạng thái 2 và 3 được phối hợp và có thể được xem như sự sống của mọi hình tượng dưới nhân loại. Do đó, một nhà huyền thuật, khi thực hiện sự chuyển hóa trong giới khoáng chất, thực tế là y đang tác động với tinh chất thiên thần trong hình thức tối sơ của nó trên cung thẳng thượng tiến hóa, và phải ghi nhớ 3 điều :

a. Ảnh hưởng của sức kéo lui của các sinh linh giáng hạ tiến hóa vốn nằm ở sau khoáng chất, hay, thực tế là đặc tính di truyền của nó.

b. Bản chất thất phân của nhóm thiên thần đặc thù vốn cấu thành *bản thể* của nó theo một ý nghĩa huyền linh.

c. Giai đoạn chuyển tiếp tiếp theo về phía trước vào giới thực vật, hay là ảnh hưởng huyền bí của giới thứ 2 trên giới thứ nhất.

Định đề IV. Mọi tinh chất thiên thần (deva essences) và các vị kiến tạo trên cõi trần đều đặc biệt nguy hiểm đối với con người, vì các vị đó tác động trên các phân cảnh dĩ thái và – như tôi có nêu ra trước đây – là các tác nhân truyền chuyển prana, hay là chất liệu sinh động, đầy sức sống, và do vậy, họ phóng thích vào kẻ vô minh và kẻ thiếu thận trọng, loại tinh chất lửa (fiery essence) có tính thiêu rụi và phá hủy.

Định đề V. Các thiên thần không hoạt động như các đơn vị hữu thức được biệt ngã hóa qua các mục tiêu tự khai mở như một người, một Hành Tinh Thượng Đế hay một Thái Dương Thượng Đế (được xem như các Egos), mà họ hoạt động trong các nhóm phụ thuộc vào :

a. Xung lực có sẵn, hay sự thông tuệ linh hoạt tiềm tàng.

b. Các mệnh lệnh do các vị Kiến Tạo lớn hơn đưa ra.

c. Nghi thức hay sự ép buộc được đem lại qua màu sắc và âm thanh.

[490] Khi các sự kiện này được ghi nhớ và được xem xét, một sự hiểu biết nào đó về vị trí mà các thiên thần tác động vào sự chuyển hóa có thể được đạt đến. Vị thế mà lửa chiếm giữ trong diễn trình có tầm quan trọng đặc biệt ở đây, vì nó làm lộ ra sự dị biệt rõ ràng về phương pháp giữa hai trường phái.

Trong tiến trình chuyển hóa khi được Thánh Đoàn xúc tiến, nội hỏa vốn làm sinh động nguyên tử, hình tướng hoặc con người được kích thích, được thúc giục và được tăng cường cho đến khi nó (qua sức mạnh bên trong của riêng nó) thiêu rụi các lớp vỏ của nó và thoát ra bởi sự bức xạ từ bên trong vòng giới hạn của nó. Điều này được nhận thấy theo một cách đáng chú ý khi xảy ra trong tiến trình của các cuộc điểm đạo cuối cùng khi linh hồn thể bị lửa hủy diệt. Luồng nội hỏa thiêu rụi mọi cái khác và lửa điện thoát ra. Do đó, nhà giả kim thuật chân chính, trong tương lai, ở mỗi trường hợp, đều tìm cách kích thích tính phóng xạ của nguyên tố hoặc nguyên tử mà y đang tác động đến, và sẽ tập trung chú ý vào hạt nhân dương. Bằng sự tăng gia mức rung động của nó, hoạt động của nó, hay tính chất dương của nó, y sẽ mang lại mục đích mong muốn. Các Chân Sư làm điều này liên quan đến tinh thần nhân loại, và không quan tâm chút nào đến trạng thái “deva” của con người. Cùng một qui tắc căn bản sẽ được tìm thấy để áp dụng trong trường hợp của một khoáng chất cũng như của một người.

Tiến trình do bên Hắc Phái xúc tiến thì ngược lại. Họ tập trung chú ý vào hình tướng và tìm cách làm tan vỡ hình tướng đó, hay sự phối hợp của các nguyên tử, để làm cho sự sống điện ở trung tâm thoát ra. Họ tạo ra kết quả này nhờ các lực bên ngoài, và bằng cách lợi dụng bản chất hủy diệt của chính chất liệu (tinh chất deva). Họ đốt cháy và phá hủy lớp vỏ vật chất, tìm cách giam nhốt tinh chất để bay hơi đang thoát ra khi hình tướng tan rã. Điều này ngăn trở cơ tiến hóa trong trường hợp liên quan đến sự sống, trì hoãn sự hoàn thiện, gây trở ngại cho tiến trình phát triển đã định, và đặt tất cả [491] các yếu tố có liên quan vào một tình thế xấu. Sự sống

(hay thực thể) có liên quan chịu một sự thoái trào, các thiên thần hoạt động có tính phá hoại, và không tham gia vào mục đích của thiên cơ, còn nhà huyền linh học đang ở vào tình trạng nguy hiểm, dưới ảnh hưởng của Luật Karma và qua việc vật chất hóa chất liệu riêng của y bởi ái lực với trạng thái thứ 3. Ma thuật có bản chất này len lỏi vào trong mọi tôn giáo theo chính đường lối phá hủy hình tướng do lực bên ngoài, chớ không qua sự phóng thích Sự sống do sự phát triển bên trong và chuẩn bị bên trong. Nó tạo ra các tai họa của Hatha Yoga ở Ấn Độ và các phương pháp tương tự như được thực hành ở một số chức phẩm tôn giáo và huyền bí ở phương Tây cũng vậy. Cả hai cùng tác động với vật chất trên một cõi nào đó trong 3 cõi thấp, và làm điều xấu để mong hưởng lợi; cả hai đều kiểm soát các thiên thần và cố tạo ra các mục tiêu đặc biệt bằng cách vận dụng vật chất của hình tướng. Thánh Đoàn hoạt động với linh hồn bên trong hình tướng và tạo nên các kết quả sáng suốt, tự tạo và thường tồn. Ở nơi nào mà sự chú ý được tập trung vào hình tướng chớ không phải vào Tinh Thần, thì khuynh hướng là sùng bái các thiên thần, tiếp xúc với thiên thần và ma thuật, vì *hình tướng* được tạo bằng chất liệu thiên thần trên mọi cõi giới.

Điều này phải được xem xét kỹ khi liên quan với mỗi hình tướng vì nó nắm giữ chìa khóa cho nhiều bí nhiệm.

Trong vấn đề chuyển di sự sống từ hình tướng này đến hình tướng khác này, chúng ta đã thấy cách thức mà công việc diễn tiến theo qui tắc và trật tự, và được thực hiện nhờ sự hợp tác của các thiên thần trong trường hợp thứ nhất, và việc áp dụng các tác nhân bên ngoài vào nguyên tử hoặc hình tướng có liên quan, và trong chỗ thứ 2 (bao hàm giai đoạn quan trọng nhất và dài dòng nhất của trình tự), qua phản ứng

tiếp theo sau trong chính nguyên tử, nó tạo ra một sự tăng cường của trung tâm dương đang bùng cháy và sự thoát ra sau đó (qua sự phóng xạ) của tinh chất dễ bay hơi.

Ở tất cả các giai đoạn khác nhau, các hỏa tinh linh thực hiện phần việc của chúng, nhờ sự trợ giúp của các hỏa thiên thần, vốn là các [492] tác nhân kiểm soát. Điều này diễn ra như thế trên mọi cõi giới có liên quan chủ yếu với chúng ta trong ba cõi thấp – các nhóm thiên thần khác nhau đi vào hành động tùy theo bản chất của hình tướng có liên quan, và cõi mà trên đó sẽ xảy ra sự chuyển hóa. Lửa điện chuyển từ nguyên tử này đến nguyên tử khác theo định luật, và “lửa do ma sát” thì đáp ứng, vốn là lửa tiềm tàng của nguyên tử, hay là trạng thái âm của nó; tiến trình được xúc tiến qua trung gian của lửa thái dương, và nơi đây chứa bí mật của sự chuyển hóa và khía cạnh bí nhiệm nhất của nó. Lửa do ma sát, là điện âm của bản thể, trong một thời gian đã là vấn đề chú tâm của khoa học công truyền, và sự tìm tòi về bản chất của điện dương trở nên khả hữu qua sự khám phá ra chất radium (một chất phóng xạ tự nhiên, mạnh hơn cả uranium, ND).

Như H.P.B. đã đề cập đến (GLBN I, 172, 607 - 611), Keely đã đi xa trên con đường này và thậm chí còn biết nhiều hơn những gì ông ấy đưa ra, và những kẻ khác đã tiếp cận, hay đang tiếp cận, cùng mục tiêu. Bước tiến kế tiếp trước mắt của khoa học nằm trong chiều hướng này, và sẽ liên quan đến sức mạnh tiềm tàng của chính nguyên tử và việc khai thác nó để cho con người sử dụng. Việc này sẽ phóng thích ra trên địa cầu một số lượng năng lượng khủng khiếp. Tuy nhiên chỉ khi nào yếu tố thứ ba được hiểu rõ, và khoa học thừa nhận tác dụng (agency) của lửa trí tuệ, như được thể hiện trong một số

nhóm thiên thần rằng sức mạnh của năng lượng vốn có ba mặt và một trong ba cõi thấp sẽ trở nên sẵn sàng cho việc giúp đỡ của con người. Cho đến nay, điều này hãy còn xa xôi và sẽ chỉ có thể xảy ra vào cuối cuộc tuần hoàn này; và các lực mạnh mẽ này sẽ không được vận dụng một cách đầy đủ, cũng không được nhận biết đầy đủ cho đến giữa cuộc tuần hoàn sắp tới. Vào lúc ấy, nhiều năng lượng sẽ trở nên sẵn sàng do việc loại bỏ tất cả những gì ngăn trở. Điều này được thực hiện, liên quan tới con người, vào lúc có sự chia tách do Phán Xét, nhưng nó cũng sẽ tạo nên các kết quả trong các giới khác của thiên nhiên. Một phần của giới động vật sẽ đi vào thời kỳ qui ẩn tạm, như vậy giải thoát năng lượng cho [493] việc sử dụng của tỷ lệ còn lại, và tạo ra các kết quả như đã được gợi ý bởi nhà tiên tri Do Thái (Thánh Kinh, Isaiah 11:6) khi vị này nói về việc “sói nằm xuống với cừ non”; lời bình luận của nhà tiên tri đó “một đứa trẻ nhỏ sẽ dắt chúng” phần lớn là phát biểu huyền linh về sự kiện là rằng 3/5 gia đình nhân loại sẽ bước lên Thánh đạo, “đứa trẻ nhỏ” là tên gọi dùng cho đệ tử dự bị và đệ tử chính thức. Trong giới thực vật và khoáng chất, một sự thể hiện tương ứng sẽ xảy ra, nhưng có một bản chất thật quá mơ hồ đối với sự hiểu biết của chúng ta.

Yếu tố trung tâm của lửa thái dương trong công cuộc chuyển hóa sẽ bắt đầu được hiểu rõ qua việc khảo cứu các hỏa thiên thần và các hỏa tinh linh, chúng vốn là lửa và trong bản thân chúng (một cách chính yếu và xuyên qua bức xạ từ tính linh hoạt), là ngoại nhiệt hay rung động, nó tạo ra:

- Lực tác động trên vách hình cầu của nguyên tử.
- Sự đáp ứng bên trong nguyên tử, tạo ra bức xạ hay là sự thoát ra của tinh chất không ổn định (volatile essence).

Khi nói về mặt vũ trụ, và xem bản thân thái dương hệ như là một nguyên tử vũ trụ, chúng ta thấy rằng:

– Các vật trù tượng hay các thực thể ở trong hình tượng chính là “lửa điện”.

– Chất liệu của vật chất, được chứa đựng trong vòng giới hạn, xem nó như là một tổng thể đồng nhất, là “lửa do ma sát”.

Các hỏa thiên thần từ cõi trí vũ trụ (trong đó Agni và Indra là các tác nhân tiêu biểu cùng với một vị mà danh xưng không được nêu ra) là các lực bên ngoài thực hiện sự chuyển hóa vũ trụ.

Phát biểu có ba phần này có thể được áp dụng cho một hệ hành tinh, một dãy, hay cũng cho một bầu hành tinh, luôn luôn nhớ rằng trong mối liên hệ [494] với con người, lửa vốn là trạng thái thứ ba của con người xuất phát từ trí tuệ của thái dương hệ.

Chúng ta đã bàn theo một cách chung và khái quát về vấn đề điện này, và đã thấy rằng tinh hoa hay chất liệu của lửa bị phân giải nhờ hoạt động bên trong và nhiệt bên ngoài, theo một cách thức sao cho lửa điện ở trung tâm của nguyên tử được giải thoát và tìm kiếm một hình thức mới. Đây là mục tiêu của tiến trình chuyển hóa và sự kiện, mà cho đến nay các nhà giả kim thuật làm việc trong giới khoáng chất đã không đạt được mục tiêu của họ, đã do 3 điều này :

Thứ nhất. Không thể tiếp xúc được với tia lửa điện trung ương. Điều này do việc không hiểu biết về một số định luật điện, và trên hết là việc không biết về công thức được thiết lập vốn che đậy phạm vi (the range) của ảnh hưởng điện của tia lửa đó.

Thứ hai. Không thể tạo ra vận hà cần thiết hay “con đường” mà theo đó sự sống đang thoát ra có thể đi vào hình tướng mới của nó. Nhiều người đã thành công trong việc phá vỡ hình tướng để cho sự sống thoát ra, nhưng họ đã không biết làm thế nào để kiểm soát hoặc hướng dẫn nó, và mọi công sức của họ do đó đã bị mất đi.

Thứ ba. Không thể kiểm soát các hỏa tinh linh, chúng là lửa bên ngoài đang tác động vào tia lửa trung ương qua trung gian của môi trường chung quanh của nó. Sự bất lực này đặc biệt để phân biệt các nhà giả kim thuật thuộc căn chủng thứ 5, họ đã thực sự bất lực đối với việc kiểm soát này, đã đánh mất các Linh Từ, các công thức và các âm thanh. Đây là hậu quả của sự thành công quá mức vào thời Atlantis, khi các nhà giả kim thuật thời ấy, nhờ màu sắc và âm thanh, đã hoàn toàn kiểm soát các tinh linh, đến nỗi họ dùng chúng cho các mục đích ích kỷ của riêng họ, và theo các đường lối của những nỗ lực ngoài phạm vi hợp pháp của họ. Kiến thức về các công thức và âm thanh này có thể đạt được tương đối [495] dễ dàng khi con người đã phát triển được nội nhĩ tâm linh. Khi xảy ra trường hợp này, các tiến trình chuyển hóa có bản chất thô trực hơn (như được bao hàm trong việc chế tạo vàng nguyên chất) sẽ không làm cho y quan tâm chút nào, và chỉ các hình thức tế nhị hơn của hoạt động liên quan với sự chuyển di sự sống từ hình thức có xếp hạng đến hình thức khác mới sẽ thu hút sự chú ý của y.

Các sự kiện sau đây cũng có thể được nêu ra :

Thứ nhất. Mỗi giới của thiên nhiên đều có nốt hay âm điệu (tone) của nó, và các âm thanh thần chú, vốn liên quan với bất cứ tiến trình chuyển hóa nào trong giới đó, sẽ có nốt đó như là nốt khóa (key) hay là nốt cơ bản (base note).

Thứ hai. Nốt của giới khoáng chất là nốt cơ bản của chính chất liệu, và chủ yếu đó là việc xướng lên các phối hợp của nốt, được dựa trên nốt khóa này, việc đó tạo ra các tai biến lớn lao trên thế gian, được tiến hành qua hoạt động núi lửa. Mỗi hỏa sơn đang phát ra nốt này, và đối với những ai có thể thấy, thì âm thanh và màu sắc (được hiểu về mặt huyền linh) của một hỏa sơn là một việc thực sự phi thường. Mỗi phân cấp của nốt đó sẽ được tìm thấy trong giới khoáng chất, được phân chia thành ba giới chính :

a. Các kim loại kém giá trị hơn, như là chì và sắt, với tất cả các khoáng chất tương tự.

b. Các kim loại tiêu chuẩn, như là vàng và bạc, đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của nhân loại, và là sự biểu lộ trạng thái thứ 2 của khoáng chất.

c. Các tinh thể và các thứ đá quý, trạng thái thứ 1 khi nó thể hiện trong giới khoáng chất – sự tuyệt đỉnh của công việc của các thiên thần khoáng chất, và là sản phẩm của các nỗ lực không mệt mỏi của họ.

Khi các nhà khoa học đánh giá đầy đủ những gì tạo nên sự dị biệt giữa lam ngọc (sapphire) và hồng ngọc (ruby), họ sẽ tìm ra những gì tạo nên một trong các giai đoạn [496] của diễn trình chuyển hóa, và họ không thể làm điều này cho đến khi chất dĩ thái thứ tư được kiểm soát, và bí mật của nó được khám phá. Theo thời gian qua, sự chuyển hóa, chẳng hạn như của than đá thành kim cương, của chì thành bạc hay của một số kim loại thành vàng, sẽ không còn hấp dẫn đối với con người nữa, vì người ta sẽ nhận thức rằng hậu quả của thành quả của hành động như thế sẽ gây ra sự giảm giá trị của tiêu chuẩn, và đưa đến sự nghèo nàn thay vì có được sự giàu có; rốt cuộc, con người sẽ đi đến nhận thức rằng trong năng

lượng nguyên tử, được khai thác cho nhu cầu của con người, hay là trong việc làm giảm bớt tính phóng xạ đang tăng lên, có con đường dẫn tới sự thịnh vượng và giàu có cho y. Do đó, con người sẽ tập trung sự chú ý của y vào hình thức cao này của việc chuyển di sự sống và :

- a. Nhờ sự hiểu biết về các thiên thần,
- b. Nhờ sức ép và sự rung động bên ngoài,
- c. Nhờ sự kích thích bên trong.
- d. Nhờ màu sắc được áp dụng trong việc kích thích và truyền sinh khí,
- e. Nhờ các âm thanh thần chú,

con người sẽ tìm thấy bí mật của năng lượng nguyên tử, tiềm tàng trong giới khoáng chất, và sẽ hướng năng lực và sức mạnh phi thường đó tới việc giải quyết các vấn đề của sự hiện tồn. Chỉ khi nào năng lượng nguyên tử được hiểu rõ hơn và bản chất của dĩ thái thứ 4 được hiểu một phần nào, chúng ta sẽ thấy rằng sự kiểm soát không khí chắc chắn sẽ đứng vào hàng đầu.

Thứ ba. Bằng việc khám phá ra nốt của giới thực vật, bằng việc liên kết nốt đó với các nốt khác của thiên nhiên, và bằng sự ngân nó lên đúng lúc theo các khóa (keys) và các cách phối hợp khác nhau, sẽ đưa đến khả năng tạo ra những kết quả kỳ diệu trong giới đó, và kích thích các hoạt động của các thiên thần làm việc với hoa, quả, cây và cỏ.

Mỗi căn chủng đều có kiểu mẫu thực vật đặc thù cho căn chủng ấy, hay một số hình thức và thiết kế cơ bản vốn có thể được truy vết trong mọi quốc gia mà căn chủng ấy có ở đó. Các [497] kết quả này được mang lại bởi sự tương tác giữa nốt cơ bản của chính giới thực vật với nốt của con người đang tiến hóa đồng thời. Sự hợp nhất của 2 nốt này là cái tạo ra

thực vật đặc biệt, mặc dù nên nhớ rằng, khi nốt của con người thống ngự quá mạnh, nó có khả năng đuổi đi sự sống của các hình tướng thuộc giới thứ 2 này. Các thiên thần tác động vào giới này là một nhóm đặc biệt, có một mối quan hệ mật thiết và đặc biệt với giới đó hơn là với các vị kiến tạo hay các thiên thần trong bất luận giới nào khác. Tiến trình chuyển hóa được thực hiện một cách dễ dàng trong giới thực vật hơn là trong bất cứ giới nào khác nhờ bởi chính yếu tố này, và cũng nhờ sự thúc đẩy được đưa ra cho giới thứ 2 này và diễn trình tiến hóa của nó do việc giáng lâm của các Hòa Tinh Quân, từ bầu thứ 2 hay Kim Tinh – một cách nổi bật là bầu mà giới này có một liên hệ huyền bí. Liệu Tôi có thể diễn tả điều đó theo các từ ngữ khác hay không: Thực Thể Thông Linh vũ trụ, vốn là sự sống của bầu thứ 2 và là nguyên khí thấm nhuần bầu đó, có liên hệ chặt chẽ với Thực Thể Thông Linh thái dương, Đấng này lại là sự sống thấm nhuần toàn thể giới thực vật. Sự tương đồng này có thể được thể hiện liên quan với các giới khác, các bầu và các hình tướng khác và giải thích phần nào sự kiện rằng bầu thứ 4 này ⁽¹³³⁾ ⁽¹³⁴⁾ ở trên mọi

¹³³ Cuộc tuần hoàn thứ 4. Cuộc Tuần Hoàn hiện tại (của chúng ta) đang là cuộc Tuần Hoàn giữa (giữa các cuộc Tuần hoàn 1, 2, 3 và 5, 6, 7) là cuộc Tuần hoàn hiệu chỉnh (adjustment) và là sự cân bằng cuối cùng (final equipoise) giữa Tinh Thần với Vật Chất. Tóm lại, chính ở điểm đó có sự ngự trị của vật chất *đích thực*, trạng thái thô sơ nhất của nó (mà khoa học không biết rõ cũng như đối cực của nó – vật chất đồng nhất hay chất liệu nguyên thủy) dừng lại và đến chỗ kết thúc. Từ điểm đó con người vật chất bắt đầu loại bỏ hết “lớp vỏ này đến lớp vỏ khác”, của các phân tử vật chất của mình cho lợi ích và việc thành lập tiếp theo sau, hay lớp áo (clothing) của giới động vật, mà đến lượt nó được chuyển sang thực vật, và từ

thứ khác, là bầu của sự tiến hóa nhân loại trong hệ thống này; điều đó cũng đem lại manh mối cho bí nhiệm về Sự Hiện Diện (the Presence) của chính Đức Kumara vĩ đại trên địa cầu. Các ý tưởng này đáng để chú ý kỹ lưỡng.

[498] Nốt của giới nhân loại, được nâng lên với cường độ gấp 4 trên bầu hành tinh này, đã tạo ra các diễn biến kỳ diệu (portentous happenings), và tôi muốn đề xuất đối với tất cả các nhà khảo cứu huyền linh việc nghiên cứu và khảo sát kỹ lưỡng các biểu lộ sau đây trong thời gian và không gian:

1. Huyền Giai Sáng Tạo thứ 4... Nhân loại
2. Hệ Hành tinh thứ 4 Địa cầu hệ của chúng ta
3. Dãy thứ 4 Dãy địa cầu
4. Bầu thứ 4 Hành tinh của chúng ta
5. Giới thứ 4 Giới nhân loại
6. Cuộc tuần hoàn thứ 4.....Cuộc tuần hoàn thứ nhất hoàn toàn của con người.
7. Bốn vị KumarasCác Đấng Tiêu Biểu của Nhân loại
8. Cõi thứ 4..... Cõi Bồ đề, mục tiêu của con người.
9. Dĩ thái thứ 4 Sự tương ứng vật chất của cõi Bồ đề.

giới thực vật đến giới khoáng chất. Con người đã tiến hóa trong cuộc tuần hoàn thứ 1 từ động vật qua 2 giới kia, điều có thể suy luận là trong cuộc tuần hoàn hiện tại, con người sẽ xuất hiện trước thế giới động vật của chu kỳ khai nguyên này. Hãy xem GLBN về các đặc điểm.

Tap chí Lucifer, quyển III, 253

Một âm thanh căn bản được đáp ứng bằng tất cả các yếu tố khác nhau này; đó là nốt vốn là nguyên nhân sự tồn tại của chúng và là nền tảng của sự hiện tồn của chúng. Nếu được tìm kiếm và được tìm thấy, nốt này sẽ đem lại sự kết hợp chặt chẽ tất cả các yếu tố này, cho đến khi chúng được phối hợp thành một sự hợp nhất huyền linh vĩ đại; nó cũng sẽ đem lại sự hợp tác cho nhóm thiên thần vốn là các tinh hoa của nguyên khí thứ 4 của con người.

b. *Sự tổng hợp.* Chúng ta đã thấy rằng trong các giống dân và phụ chủng sắp tới, một sự phát triển rất rõ rệt nào đó có thể được tìm kiếm liên quan với sự mở trí; và điều đó là đáng khi lưu ý đặc biệt là trong chừng mực sự tiến hóa trí tuệ trong cuộc tuần hoàn này có liên quan, giai đoạn phồn thịnh nhất có thể được chờ đợi trong vòng 500 năm tới. Việc xuất lộ của 2 căn chủng cuối cùng đánh dấu trình độ tổng hợp, và việc sử dụng dần dần những gì đã đạt được về mặt trí tuệ; điều này sẽ được mang lại bởi một sự phát triển tư tưởng trừu tượng, và sự nhận thức bằng trực giác. Nói cách khác, trí tuệ (trong ba căn chủng đã qua) chủ yếu đã được áp dụng vào việc tìm hiểu sự tồn tại khách quan, vào việc thích ứng của Chủ Thể trong hình tướng với môi trường quanh y trên cõi trần. Từ nay trở đi, khuynh hướng hoạt động sẽ là hướng về tìm hiểu khía cạnh chủ quan của sự biểu lộ, và hướng về sự hiểu biết tâm linh (psyche) của sự sống cá nhân, về thiêng liêng, về hành tinh hay về con người. Trong cuộc tuần hoàn sắp tới, tất cả các giai đoạn trước kia sẽ được tóm tắt lại, và trí tuệ sẽ biểu lộ theo những cách không thể tưởng tượng được cho đến nay đối với tâm thức được thức tỉnh một nửa của con người. Trong cuộc tuần hoàn đó, 3/5 gia đình nhân loại sẽ có ý thức đầy đủ, hoạt động với khả năng ghi nhớ liên tục

không bị gián đoạn trên cõi trần, cõi cảm dục và cõi hạ trí. Sự chú trọng của việc tiến hóa trí tuệ sẽ được đặt trên việc thành đạt được chân ngã thức (causal consciousness), và trên cấu trúc khoa học của cây cầu vốn sẽ nối liền thể nguyên nhân với nguyên tử thường tồn thượng trí trên các phân cảnh trừu tượng.

Trong các cuộc tuần hoàn thứ 6 và 7, chúng ta lại sẽ có tiến trình tổng hợp hoạt động theo một cách thức tương tự với cách thức vốn nằm phía trước trong các căn chủng thứ 6 và 7 của cuộc tuần hoàn này.

Để diễn tả toàn thể vấn đề bằng các thuật ngữ bao quát hơn: Hành Tinh Thượng Đế sẽ đạt được tâm thức của linh hồn thể của Ngài trên các phân cảnh vũ trụ, với một phản ứng tương ứng, là sự tái an trụ và chinh hợp thể biểu lộ của Ngài. Theo thiên luật, điều này sẽ thể hiện như phẩm tính được biểu lộ và mục đích sáng suốt có thứ tự trong mỗi giới của thiên nhiên, và sẽ tạo ra các kết quả hợp nhất trong các giới này, thuộc một loại không thể giải thích được đối với con người ở trình độ phát triển trí tuệ hiện nay của y. Do đó, chúng ta không cần dành thêm thì giờ để xem xét chúng, vì ý niệm của hạ trí con người không thể lường được tầm quan trọng của chủ đề.

Để tóm tắt những gì tôi đã viết ra liên quan đến vấn đề về khả năng phân biện, hoạt động sáng suốt, bản chất thích ứng và năng lực chuyển hóa của trí tuệ, tôi muốn nêu ra rằng các phát triển này có ảnh hưởng sâu rộng đến nỗi mỗi bộ phận của thiên nhiên, là đại [500] và tiểu thiên địa, sẽ lộ ra các khía cạnh này, và sẽ đưa chúng ra theo một cách thức cửu phân (ninefold manner) trước khi đạt được sự hoàn thiện, và con người đã tìm thấy con đường của mình.

Do đó, chúng ta hãy nhìn một chút vào sự biểu lộ của tiểu thiên địa, để lại cho môn sinh trong chừng mực y có thể khai thác các ý tưởng tương tự liên quan đến Hành Tinh Thượng Đế và Thái Dương Thượng Đế.

CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÍ TUỆ VÀ CÁC CỐI

I. *Trên cõi trần*: ở đây, tính chất này thể hiện dưới hình thức:

- a. Năng lực chọn lọc các nguyên tử của cơ thể.
- b. Khả năng thích ứng của hình tướng vật chất với môi trường quanh nó và với các hoàn cảnh của nó.
- c. Mục đích có sắp xếp của Sự sống thấm nhuần (informing Life), khi mục đích đó tác động vào hình tướng vật chất và các nguyên tử.
- d. Năng lực chuyển hóa, có sẵn trong con người, dù cho đến nay con người không nhận thức được, năng lực này đã đưa con người đến giai đoạn hiện tại trên cõi trần từ giai đoạn của người thú. Điều này cũng liên quan đến việc chuyển di sự sống lên các phân cảnh trí tuệ.

II. *Trên cõi cảm dục*.

- a. Năng lực phân biệt của con người để chọn giữa các cặp đối hợp (¹³⁵).

¹³⁵ “Trong Thái Dương Hệ, cùng một diễn tiến, được Thái Dương Thượng Đế noi theo; từ chốn trừu xuất (chốn thu hồi : place of abstraction) cao thâm của Ngài, Ngài không còn bị thu hút bởi thể biểu lộ (tức Thái Dương Hệ - ND) của Ngài nữa. Ngài thu hồi sự quan tâm của Ngài và các pairs of opposites, tức tinh thần và vật chất của thể biểu lộ (vehicle) đó, tách ra (dissociate). Với việc tách ra này, Thái Dương Hệ, tức là “Đứa Con Thiết Yếu” (“Son of Necessity”), hay của ước nguyện (or of desire), không còn hiện hữu

b. Khả năng thích ứng của con người đối với các tình trạng xúc cảm, và năng lực của y để đạt đến sự thăng bằng sau rốt.

c. Năng lực của con người, qua mục đích hữu thức, để *thanh lọc* thể cảm dục của y khỏi chất xa lạ, và để đảm bảo cho tính trong mờ của nó.

d. Năng lực chuyển hóa vốn có, sau rốt sẽ chuyển hóa hay chuyển di sự sống vào các hình tướng bề dề.

III. Trên cõi trí.

a. Trong khả năng chọn lọc của con người, để chọn lấy hình tướng để biểu lộ qua đó.

[501] b. Khả năng thích ứng của con người với các luồng trí tuệ (mental currents) và sự rung động trí tuệ, và việc con người sử dụng chúng để kiềm chế các hình tướng thấp.

c. Thể hiện mục đích qua trung gian của 2 hiện thể thấp. Xung lực xuất phát từ cõi trí.

(không tồn tại, ceases to be), và kết thúc cuộc sống biểu lộ ngoại cảnh (objective existence)".

Với đoạn trích trong *Chữa Trị Theo Huyền Môn* này (trang 420), ta thấy cặp lớn nhất là tinh thần và vật chất (*Ánh Sáng của Linh Hồn*, trang 137) phải hợp lại với nhau mới có vũ trụ biểu lộ là Thái Dương Hệ. Khi cặp này tách ra, Thái Dương Hệ không còn tồn tại. Chúng ta đang sống trong Thái Dương Hệ biểu lộ, vậy tinh thần và vật chất đang ở trạng thái hợp lại với nhau, nếu tinh thần và vật chất tách ra, Thái Dương Hệ ở vào trạng thái qui nguyên, chúng ta cũng sẽ không tồn tại. Chúng ta phải nhớ rằng "Sự Sống có ở khắp nơi trong vũ trụ" (GLBN I, 269), mà nơi đâu có Sự Sống là nơi đó có sự hợp nhất của Tinh Thần và Vật chất, vì lý do đó, pairs of opposites phải được dịch là "cặp đối hợp" – ND

d. Năng lực chuyển hóa, biến đổi toàn bộ phạm ngã tam phân thành một hình thức mới, là thể nguyên nhân. Tiến trình chuyển hóa này được xúc tiến qua toàn bộ loạt luân hồi.

IV. Trên các Phân Cảnh Trừu Tượng của Cõi Trí.

a. Khả năng của Chân Ngã để phân biệt về mặt thời gian và không gian trong 3 cõi thấp.

b. Sự thích ứng của Chân Ngã đối với vật chất và điều kiện về thời gian và môi trường đối với nhu cầu đặc biệt theo Định Luật Karma.

c. “Thiên Ý Sáng Suốt” ở sau mọi biểu lộ vật chất, và được thấy đang thể hiện trong mọi sự sống.

d. Sự chuyển hóa hay chuyển di vào Tam Thượng Thế của sự sống Chân ngã khi nó hoạt động trong thể nguyên nhân. Điều này dẫn đến sự phân ly khỏi sự biểu lộ trong 3 cõi thấp. Để thực hiện sự chuyển hóa này (ở một điểm vào những thời điểm được xem xét), Chủ Thể Tư Tưởng trong thể nguyên nhân phải làm 3 điều :

1. Kiến tạo và trang bị cho thể nguyên nhân.

2. Đem lại sự liên kết hay sự kiểm soát hữu thức phạm ngã tam phân qua trung gian của các nguyên tử thường tồn.

3. Bắc cầu sự gián đoạn giữa thể nguyên nhân trên phân cảnh riêng của nó với nguyên tử thường tồn thượng trí.

[502] V. Trên các Phân Cảnh Bồ Đề.

a. Ở đây, năng lực phân biệt thể hiện dưới hình thức khả năng phân biệt giữa cái trừu tượng với cái cụ thể, và để đạt đến những kết luận tách khỏi vận cụ thông thường – là thể hạ trí và bộ óc vật chất.

b. Khả năng thích ứng với sự nghiệp của Thánh Đoàn được Điểm Đạo Đờ hay Chân Sư bày tỏ, và sự tiếp thu của Ngài đối với các xung lực của sự sống và các trào lưu tâm linh xuất phát từ Hành Tinh Thượng Đế thuộc Cung của Ngài – một điều không thể có sự nhận thức hữu thức ở giai đoạn hiện nay.

c. Theo mục đích được sắp xếp vốn hướng dẫn sự chọn lựa của một Chân Sư thuộc một trong bảy Thánh Đạo của nỗ lực. Như thế, sự chọn lựa được dựa trên KIẾN THỨC chứ không phải trên sự ước muốn.

d. Trong sự chuyển hóa hữu thức, Ngài đảm trách công tác tiến hóa và trong sự chuyển di từ sự sống của riêng Ngài và sự sống của nhóm Ngài, vào trong trạng thái Chân thần vốn được phản ảnh trong trạng thái bề bề.

VI. Trên các Phân Cảnh Niết Bàn.

a. Trong công tác chọn lọc của vị cao đồ (adept) khi nó liên quan với sự biểu lộ hành tinh, và năng lực phân biệt hướng dẫn mọi hành động liên quan với hành tinh riêng của Ngài, và 2 hành tinh khác được kết hợp với địa cầu như là một tam giác của thái dương hệ.

b. Sự thích ứng của các nhóm (thiên thần và con người) đối với một vài loại ảnh hưởng, và rung động xuất phát từ ngoài thái dương hệ, và từ các cõi cao của vũ trụ, tác động lên các nhóm, nuôi dưỡng một số thuộc tính mà cho đến nay chúng ta không có tên gọi nào cho chúng.

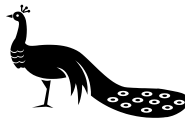
c. Công tác tổng hợp của trạng thái Brahma khi trạng thái này tiến hành phối hợp 4 cung phụ thành cung chính thứ 3.

[503] d. Việc chuyển hóa dẫn đến sự qui nguyên của hành tinh liên quan với 5 trong số các vị Hành Tinh Thượng Đế và – như trong hoạt động tổng hợp trước – có liên quan

với sự tiến hóa tiểu thiên địa và được con người tham gia. Tôi muốn kêu gọi sự chú ý đến một điểm lý thú: khi ngày càng nhiều các Chân Thần quyết tâm trở lại cội nguồn của mình, điều đó tạo nên một sự qui nguyên từ từ của vị Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt, mà trong cơ thể Ngài các Chân Thần ấy là các tế bào. Dù điều này có thể trông cậy vào tầm nhìn của con người khi kéo dài qua một thời kỳ hết sức lâu, theo quan điểm tâm thức đại đồng hay tập thể thức, điều đó đang xảy ra *BÂY GIỜ*. Chẳng hạn, một biến cố như là sự qui nguyên của sự biểu lộ của Thượng Đế của hệ thống Địa cầu chúng ta đã đang diễn ra và đã bắt đầu vào thời Lemuria.

VII. Về tính phân biệt, tính thích ứng, mục tiêu và năng lực chuyển hóa của Chân Thần thì không cần bàn rộng thêm.

Tất cả mọi ý tưởng và quan niệm này chỉ có giá trị chừng nào mà chúng tạo ra bên trong Chủ Thể Suy Tưởng một nhận thức sáng suốt hơn về sự vĩ đại của thiên cơ, một sự chiếm hữu năng lượng và mãnh lực vốn thuộc về y bằng quyền tham dự vào các tiến trình biểu lộ, và một sự hợp tác khôn khéo trong việc đẩy mạnh cơ tiến hóa khi cơ này đang tác động vào cá nhân y và các nhóm của y. [505]



Tiết hai

Đoạn C

Cung Chân Ngã và Lửa Thái Dương

I. Bản Chất của Chân Ngã Thể hay Thể Nguyên Nhân

– Nó được hình thành do sự tiếp xúc của hai thứ lửa là Tinh thần và vật chất.

– Nó được tạo ra vào lúc biệt lập ngã tính.

Chủ đề về Cung Chân Ngã và sự liên quan của Cung đó với lửa thứ nhì là chủ đề tối quan trọng đối với ba loại người: những người quan tâm đến tâm lý học đích thực hay là quan tâm đến sự tiến hóa về tâm linh; những người đang ở trên hay gần đến Thánh Đạo, và vì thế đang ngày càng tiếp xúc với Chân Ngã của riêng họ; những người hoạt động với linh hồn con người, là những người phụng sự nhân loại.

Lý do của việc này do ở việc hiểu đúng vấn đề này, là vấn đề Chân Ngã đang hoạt động trong thể nguyên nhân, đưa đến khả năng hoạt động một cách khoa học với vấn đề về sự tiến hóa riêng của con người, và thực hiện những công trình hữu ích trong việc trợ giúp sự tiến hóa của huynh đệ mình.

1. Sự biểu lộ của Chân Ngã được tạo ra nhờ hai thứ lửa.

Do đó, chúng ta hãy xét qua chủ đề Cung Chân Ngã và thể nguyên nhân, xem xét nó theo quan điểm tiêu thiên địa, và để cho môn sinh tự vạch ra các tương đồng có liên quan với Thượng Đế, yêu cầu y hãy ghi nhớ rằng sự tương đồng phải luôn luôn được rút ra với sự chú trọng đúng mức vào sự

kiện rằng tất cả những gì mà đơn vị con người có thể hiểu là sự biểu lộ của Thái Dương Thượng Đế trong một thể hồng trần.

Như chúng ta biết rõ, trong mọi biểu lộ, chúng ta đều có nhị nguyên tạo ra tam nguyên. Tinh thần gặp gỡ và tiếp xúc với vật chất; kết quả của tiếp xúc đó là việc sinh ra Con, hay là Chân Ngã (Ego), là trạng thái tâm thức. Sự biểu lộ của Chân Ngã vì thế là trạng thái giữa, vị trí của sự nhất quán, [506] và (sau các chu kỳ tiến hóa thích hợp) là vị trí cân bằng, hay vị trí quân bình. Nên lưu ý rằng sự tương tự giữa Thượng Đế với con người thì không chính xác, vì con người phải trải qua toàn bộ diễn biến *bên trong* chu vi thái dương, trong khi Thượng Đế (trong chu vi đó) vượt qua (goes through) giai đoạn tương tự tới những gì mà con người trải qua khi thể cảm dục của y tự bao bọc nó với chất dĩ thái, và y lâm phạm vào cõi trần, vốn được đã được đề cập tới khi xem xét chủ đề “Lửa do ma sát”. Tất nhiên sẽ hiển nhiên là khi xem xét sự biểu lộ của Chân Ngã, chúng ta đang bàn đến điểm quan trọng trung tâm trong sự biểu lộ tam phân của con người. Chúng ta quan tâm đến sự phân chia đó của bản chất của y vốn liên quan đến tiến trình làm cho y thành ngôi sao sáu cánh hoàn hảo trong giai đoạn sơ bộ (phạm ngã tam phân và Tam Thượng Thể [Triad] tam phân được hòa hợp và trộn lẫn và hoàn toàn được tạo ra qua điểm trung gian, là thể nguyên nhân), và khi thể hồng trần bị loại ra, làm cho y thành ngôi sao năm cánh hay là Đứa Con Trí Tuệ (manasaputra) hoàn hảo.

Trình bày toàn bộ dưới dạng của lửa: Thể nguyên nhân được tạo ra nhờ sự sống hay lửa dương, nhờ Tinh Thần (lửa điện) gặp lửa âm của vật chất, hay là “lửa do ma sát”; điều

này gây ra sự chiếu diệu của lửa thái dương. Ngọn lửa trung tâm này chắc chắn vào đúng lúc làm bùng lên lửa thứ ba, hoặc hấp thu tinh hoa của nó, và chính nó sau rốt sẽ trộn lẫn với lửa Tinh Thần và vượt ra khỏi sự biểu lộ ngoại cảnh (khách quan).

Nơi đây, tôi tìm cách bàn đến đề tài thể nguyên nhân theo hai cách khác nhau – một cách theo các đường lối cổ, và cách kia hoàn toàn theo các đường lối của các hiện tượng điện huyền bí.

2. Sự biểu lộ Chân Ngã được tạo ra vào lúc biệt ngã hóa.

Thể nguyên nhân là lớp vỏ bằng chất trí, vốn được tạo ra vào lúc biệt lập ngã tính (thoát kiếp thú) do [507] sự tiếp xúc của hai thứ lửa. Lực hay năng lượng tuôn đổ qua từ các cõi cao (linh khí [breath] của Chân Thần, nếu bạn thích gọi nó như thế), tạo ra một khoảng chân không, hay là cái gì đó tương tự với bọt trong nhất nguyên khí (koilon) và lớp vỏ của thể nguyên nhân – là vòng-hạn-định của Sự Sống trung ương, được hình thành. Bên trong lớp vỏ này có ba nguyên tử, nó được đặt tên là nguyên tử thường tồn hạ trí, nguyên tử thường tồn cảm dục và nguyên tử thường tồn hồng trần. Về mặt cá nhân, chúng tương ứng với nguyên khí thứ bảy, của mỗi một trong ba ngôi của Tam Thượng Thể (Triad) tiểu thiên địa, là một phản ảnh (trong ba cõi thấp của tiểu thiên địa) của Ba Ngôi của Tam Nguyên (Trinity) Thượng Đế. H.P.B. ám chỉ đến việc này khi đề cập đến Thượng Đế, khi bà nói về mặt trời hữu hình là nguyên khí thứ bảy của trạng thái Brahma, là nguyên tử thường tồn hồng trần của Thượng Đế (GLBN I, 574).

II. Bản chất của các Nguyên Tử Thường Tồn

1. Mục tiêu của các nguyên tử thường tồn.

Luận về lửa càn khôn

Ba nguyên tử thường tồn trong chính chúng là các trung tâm lực, hay là các khía cạnh của phạm ngã che giấu các lửa của vật chất hay lửa của biểu hiện ngoại cảnh (objectivity); không thể quá chắc chắn để chỉ ra ở tình hình này rằng, khi xem xét con người tam phân trong ba cõi thấp, chúng ta đang đề cập đến vật chất vốn (liên quan với sự biểu lộ của Thượng Đế) được xem là thể vật chất thô trực. Bao quanh ba nguyên tử này là lớp vỏ của thể nguyên nhân, đáp ứng với các mục đích sau:

– Nó tách một đơn vị của Chân Ngã thức ra khỏi một đơn vị tâm thức khác, tuy nhiên bản thân nó là một phần của thể hơi (cõi phụ thứ năm của cõi hồng trần vũ trụ) trong thể hồng trần của Hành Tinh Thượng Đế, Ngài là sự sống trung tâm của bất luận nhóm Chân Thần đặc biệt nào. Sự kiện này đã ít được hiểu rõ, và xứng đáng cho việc xem xét cẩn thận.

[508] Nó che giấu các tiềm năng tinh thần trong khả năng vốn có của nó để đáp ứng với rung động cao; từ lúc biệt ngã hóa cho đến khi nó được loại bỏ vào lúc điểm đạo, sự sống bên trong đều đặn phát triển các tiềm năng này, và tạo ra một số kết quả rõ rệt bằng cách vận dụng ba nguyên tử thường tồn này. Nó làm linh hoạt và đánh thức chúng dần dần cho đến khi, trên ba cõi, sự sống trung ương có được một điểm tiếp xúc thích hợp, điểm này có thể phát sinh rung động cần thiết trong vật chất của cõi đó.

– Các nguyên tử thường tồn trên mỗi cõi phục vụ cho bốn mục đích đối với sự sống trung tâm hay sự sống Chân Ngã:

1/ Chúng là các tác nhân phân phối của một loại thần lực nào đó.

2/ Chúng là các tác nhân bảo tồn (conservers) năng lực hay khả năng để đáp ứng với một rung động đặc biệt.

3/ Chúng là các tác nhân đồng hóa (assimilators) kinh nghiệm và là các tác nhân chuyển hóa (transmutters) kinh nghiệm đó thành phẩm tính. Đây là kết quả trực tiếp của hoạt động của Cung Chân Ngã khi nó tác động trên nguyên tử này.

4/ Chúng che giấu ký ức của đơn vị tâm thức. Khi rung động đầy đủ chúng là *lý do tồn tại* cho sự liên tục tâm thức của con người hoạt động trong thể nguyên nhân. Điểm này phải được phân biệt cẩn thận.

Khi nghiên cứu các chủ đề khó hiểu này, chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng chúng ta đang bàn đến thể hồng trần trọng trược của Thượng Đế, và:

- Nguyên tử thường tồn hạ trí nằm trong chất hơi Thượng Đế.
- Nguyên tử thường tồn cảm dục nằm trong chất lỏng Thượng Đế.
- Nguyên tử thường tồn hồng trần nằm trong chất đặc hồng trần.

Và do đó chúng có vị trí của chúng trong vật chất của ba cõi phụ thấp nhất của thể hồng trần của Thượng Đế. Vì thế, khi ở trong diễn trình tiến hóa, và nhờ điểm đạo, con người đạt được tâm thức của Tam Thượng Thể Tinh Thần, và chuyển sự an trụ của y vào ba [509] nguyên tử thường tồn của Tam Thượng Thể, y chỉ có thể hoạt động hữu thức trong thể dĩ thái của Hành Tinh Thượng Đế đặc thù của y. Hãy khai triển sự tương đồng trong việc phát triển của tiểu thiên địa, và lưu ý cách thức mà một người phải đốt cháy từ đầu đến cuối cái được gọi là lưới dĩ thái để hoạt động một cách hữu

thức trong thể dĩ thái cá biệt của y, và nghiên cứu cách mà các lửa của sự điếm đạo tạo ra một điều gì đó tương tự trong thể dĩ thái hành tinh, và sau cùng là trong thể dĩ thái vũ trụ. Khi mỗi đơn vị tâm thức, do nỗ lực tự tạo, đạt đến mục tiêu và băng qua “vùng đất cháy”, một đoạn rất nhỏ của lưới dĩ thái thuộc thể dĩ thái hành tinh bị lửa phá hủy; điều này dẫn đến một sự thành tựu rõ rệt cho Thực Thể vĩ đại đó, là Đức Hành Tinh Thượng Đế, nhờ sự phóng thích tương đối không quan trọng mãnh lực của một tế bào trong cơ thể của Ngài. Khi mọi đơn vị hoặc tế bào trong cơ thể của Ngài đã thành đạt, Ngài cũng được giải thoát khỏi sự biểu lộ trọng trược và *chết về mặt vật chất* (*physically dies*). Giai đoạn này được nối tiếp bằng giai đoạn tương đối ngắn của sự sống dĩ thái (bao gồm thời kỳ qui nguyên của hành tinh), và kể đó Ngài được giải thoát hoàn toàn khỏi luân hồi (*incarnation*).

Khi xem xét tiến trình này theo quan điểm của Thượng Đế (Logos), trạng thái Brahma kết thúc, hay là sự sống triệt thoái khỏi nguyên tử thường tồn hồng trần, để lại các giai đoạn sau đó trên các phân cảnh (levels) vũ trụ, mà chúng ta không cần bận tâm đến việc này. Các giai đoạn này bao gồm việc triệt thoái sự sống của Thượng Đế ra khỏi hai trạng thái kia. Trong một thái dương hệ, vốn là một kiếp hồng trần (*physical incarnation*) của Thượng Đế, trạng thái Brahma hiển nhiên là quan trọng nhất, nó là phương tiện biểu lộ, tuy nhiên nó lại là trạng thái chủ quan (*subjective*) hay là sự muốn sống (*life-desire*) của Thượng Đế, vốn căn bản là quan trọng; việc này liên quan đến nỗ lực của Ngài trên các mức độ cao, và trên các cõi vũ trụ vượt quá tầm hiểu biết của vị Chohan cao nhất.

Ở đây có thể là hữu ích nếu tôi chỉ ra rằng Cung Chân Ngã của đơn vị nhân loại ⁽¹³⁶⁾ mà chúng ta đang quan tâm, [510] biểu lộ về mỗi cung cũng như sự biểu lộ của Thượng Đế. Khi được xem xét trong sự liên quan với các thể nguyên nhân của con người, mỗi cung trong bảy cung thể hiện như một sự đồng nhất (unity) trên cõi phụ thứ nhất, như một tam bộ (triplicity) trên cõi phụ thứ hai và là một bộ bảy trên cõi phụ thứ ba, tạo thành nơi đó bốn mươi chín nhóm có liên quan nhiều nhất với con người đang tiến hóa. Tùy theo góc nhìn, việc đánh số các nhóm này có thể tăng hoặc giảm, nhưng với mục đích khảo cứu các trạng thái trí tuệ, sự liệt kê nói trên là đủ. Trong tiến trình của nhiều kiếp sống thất phân của y, và khi các kiếp sống thất phân theo chu kỳ này đi qua y, con người trải qua dưới ảnh hưởng của bảy cung phụ của Cung riêng của y. Khi đó, y bắt đầu tổng hợp và hợp nhất bảy cung phụ này thành ba cung phụ chính, như vậy quay lại sự thống nhất trên Cung Chân Ngã riêng của y.

Thứ nhất. Tình trạng thất phân chi phối thời kỳ từ lúc biệt ngã hóa cho đến khi y bước vào Thánh Đạo.

Thứ hai. Tình trạng tam phân chi phối thời kỳ mãi đến tận lần Điểm Đạo Thứ Ba.

Thứ ba. Y đạt đến sự hợp nhất của Cung của y bởi cuộc Điểm Đạo Thứ Năm, và lúc bấy giờ, một cách hữu thức, y là một thành phần của cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế.

Ý tưởng tương tự có thể được thể hiện liên quan với việc đánh thức của các lực của sự sống bên trong các nguyên tử

¹³⁶ Cung con người. “Mỗi trung tâm con người là một Cung kết tinh (crystallised ray) của Đấng Tuyệt Đối vốn hoạt động qua các diễn trình tiến hóa thành những gì được biết như con người”.

thường tồn, khi xem mỗi nguyên tử như là nguyên khí thứ bảy trong mỗi một của ba trạng thái của phạm ngã.

2. *Vị trí của chúng trong thể Chân Ngã.*

a. *Sự quan trọng của nguyên tử thường tồn cảm dục.* Có một sự kiện cần được hiểu rõ liên quan với vị trí của nguyên tử thường tồn bên trong chu vi của thể nguyên nhân và sự tiến hóa của nó, vốn cần được thận trọng nhấn mạnh, và đó là *nguyên tử thường tồn cảm dục* trong Thái dương hệ này là nơi tiếp nhận một dòng thần lực hoặc năng lượng lớn lao, và nhận sự kích thích và sự tiếp năng lượng nhiều hơn bất cứ nguyên tử nào trong các nguyên tử kia, và điều này là do các lý do sau:

[511] *Thứ nhất.* Trung tâm an trụ đối với giới thứ tư, hay giới nhân loại, ở trong tâm thức cảm dục, khi xem giới này là một sự thống nhất trong biểu lộ. Chắc chắn là từ bản chất cảm dục và thông qua bản chất dục vọng, đa số con người điều khiển và kiểm soát thể xác. Thể cảm dục ở trong tuyến lực trực tiếp xuyên qua thể Bồ Đề từ các phân cảnh Chân Thần, (là các cõi – ND) 2 – 4 – 6.

Thứ hai. Mục tiêu được đặt ra trước nhân loại là việc trở thành các Chân Sư Minh Triết, hay là các đơn vị hữu thức trong Cơ Thể của Rồng Minh Triết hay Rồng Bác Ái. Con người đạt được điều này khi ý có thể hoạt động hữu thức trong thể Bồ Đề, hay khi nguyên tử thường tồn cảm dục được thay thế bằng nguyên tử thường tồn Bồ Đề.

Thứ ba. Lý do tiếp theo là trạng thái thứ hai của Thượng Đế (trạng thái bác ái hay sự biểu lộ của bản chất bác ái của Thượng Đế qua trung gian của Đấng Con) là trạng thái được thể hiện trong thái dương hệ này. Thái dương hệ này là:

a. Một Đấng Con Thiết Yếu, hay Con của ước vọng (of desire)

b. Rung động theo âm điệu của Cung Bác Ái vũ trụ

c. Hình tướng mà qua đó Cung Bác Ái vũ trụ này (được thể hiện trong sự tương quan giữa Ngã với Phi-Ngã, hay là qua nhị nguyên) đang tự biểu lộ

d. Bị chi phối bởi Định Luật Hấp Dẫn vũ trụ. Các Chân Thần bác ái là tính chất chiếm ưu thế. (Tôi chọn từ ngữ “tính chất” (“quality”) này một cách đặc biệt).

Thú tư. Trung tâm trong thể vũ trụ của Đấng Bất Khả Tư Nghị mà Thái Dương Thượng Đế của chúng ta là Lực hiện thân của trung tâm đó, là *bí huyết tim*. Ở đây, chúng ta có một trong các manh mối cho bí nhiệm về điện. Các hành tinh thánh thiện, với một vài bầu dĩ thái được liên kết bên trong vòng-giới-hạn, là các thành phần của bí huyết tim đó, và là “các cánh trong Hoa Sen”, hay trong bí huyết tim của Sự Hiện Tồn vĩ đại bất khả tri đó, là Đấng hộ trì (stands to) cho Thái Dương Thượng Đế, cũng như Thái Dương Thượng Đế, đến lượt Ngài hộ trì cho các Hành Tinh [512] Thượng Đế, vốn là các trung tâm lực của Ngài, và nhất là khi Ngài hộ trì cho Đức Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt, vốn là thần lực hiện thân của bí huyết Tim của Thượng Đế. Do đó sẽ là hiển nhiên đối với người môn sinh thận trọng là toàn bộ lực và năng lượng của thái dương hệ và tính chất sự sống của nó sẽ là điều mà chúng ta gọi là (không tránh khỏi phải dùng các từ làm trở ngại, sai lạc) Bác Ái. Điều này sẽ giải thích cho sự kiện rằng thần lực tác động qua bí huyết tim vũ trụ đó sẽ là lực tối cao được tìm thấy trong sự biểu lộ của một Thái Dương Thượng Đế và của một Hành Tinh Thượng Đế; thần lực đó cũng sẽ tạo ra sự tương tự trong tiểu thiên địa của nó, và các

phản ứng phản chiếu; đó là sự quan trọng tương đối của nguyên tử thường tồn cảm dục trong chu vi của thể nguyên nhân. Nó ở trong con đường trực tiếp của thần lực tích cực phát xuất từ sự sống vũ trụ, và đi tới nó theo mức độ luôn luôn giảm bớt, xuyên qua Thái Dương Thượng Đế trong thái dương hệ bắc ái của Ngài và Hành Tinh Thượng Đế trong một hành tinh hệ, là Rồng Minh Triết-Bác Ái.

Khi được điều khiển đúng đắn và được kiểm soát thích hợp, thần lực này là tác nhân chuyển hóa vĩ đại, mà sau rốt sẽ làm cho đơn vị nhân loại thành một Chân Sư Minh Triết, một vị Chúa Bác Ái, một Rồng Minh Triết ở cấp thấp.

Sau cùng: thái dương hệ này, tức sự biểu lộ khách quan hồng trần của Thượng Đế, được xuyên thấu bởi thể cảm dục của Ngài, như trong trường hợp của sự biểu lộ của con người. Khi Thượng Đế được an trụ trong lớp vỏ (thể) cảm dục vũ trụ của Ngài và chưa đạt đến sự an trụ trong thể trí vũ trụ, thì thần lực của Ngài hay bản chất ước muốn của Ngài là động lực chính đối với Sự Sống chủ quan (bên trong) và các sự sống nằm dưới hình tướng.

Nếu môn sinh có thể suy nghĩ cẩn thận năm sự kiện này, y sẽ có một manh mối cho các vấn đề của sự hiện tồn như được nhận thức quanh chúng ta, cho các nguyên nhân của sức nóng của thái dương hệ, cho phương pháp của Định Luật Hút và Đẩy vũ trụ, vốn chi phối mọi hình tướng nguyên tử, và cho vấn đề Tính Dục vốn hiển nhiên trong mọi giới của thiên nhiên. Chúng cũng đem lại manh mối cho cấu tạo của Đấng Luỡng Tính Thiên Liêng.

[513] Vì thế, cần phải ghi nhớ sự quan trọng tương đối của nguyên tử thường tồn của trạng thái thứ hai của phạm ngã bên trong chu vi thể nguyên nhân, và cần nhớ rằng thần

lực, đang tuôn chảy qua nguyên tử đó và là lực làm linh hoạt thể cảm dục, đang đi theo những đường lối ít đối kháng nhất, và thực ra có thể được xem như có hiệu lực trên sự biểu lộ hồng trần của y theo một cách thức mạnh gấp đôi so với cách đến với y qua hai nguyên tử kia. Hiện nay, Thượng Đế tự biểu lộ qua Cung Thiêng Liêng này, trạng thái thứ hai của Ngài, và Cung này là tổng số sự phát xạ (radiation) của các Đấng Minh Triết, các Hành Tinh Thượng Đế, các Ròng (các Chân Sư Minh Triết – ND), vốn là sự Thống Nhất (Unity) và vốn là Bác Ái. Mãnh lực này tuôn đổ qua các Ngài, và các Ngài lần lượt tự khoác lấy hình tướng, hoặc như H.P.B. diễn tả điều đó “Cung nguyên thủy trở thành vahan (hiện thể – ND) cho Cung Thiêng Liêng”⁽¹³⁷⁾. Sự Sống của các Ngài làm sinh động mỗi nguyên tử vật chất khi chúng được kiến tạo vào hình tướng, và Sự Sống của các Ngài là toàn bộ từ lực của Thượng Đế, hay là bản chất ước muốn vĩ đại (great desire nature) của Thượng Đế phát ra theo sau Phi-Ngã, tạo ra sự Phối Ngẫu vũ trụ (cosmic Marriage); đó là sự thể hiện của Thượng Đế về sự quyến rũ giới tính (sex appeal), sự tìm kiếm

¹³⁷ *Cung Thiêng Liêng (Divine Ray) chứa trong nó bảy cung khác.*

Đó là thiên nga (swan) với bảy con nhỏ.

Đó là Thượng Đế bác ái-minh triết với bảy Hành Tinh Thượng Đế.

Đó là Vị Đại Thiên Nhân Của Các Cõi Trời với bảy Thiên Đấng (Heavenly Men).

Đó là Bản Nguyên Duy Nhất Vô Giới Hạn (One Boundless Principle) với bảy nguyên khí. Đây là về mặt chủ quan .

Đó là bảy hành tinh với các thực thể làm linh hoạt của chúng.

Đó là bảy cõi, với các nguyên khí linh hoạt của chúng.

Bác Ái-Minh Triết là biểu lộ của bản chất cảm dục của Thái Dương Thượng Đế.

GLBN I, 103.

đối cực (polar opposite) của Ngài, và sự hợp nhất huyền bí của chúng.

Tiến trình này được tiêu thiên địa lập lại, theo đường lối hiện tồn của y, và điều này cũng đưa y vào luân hồi, hay vào sự hợp nhất huyền bí với hình tượng.

b. *Tam giác nguyên tử*. Do đó, đối với người có nhãn thông, thể nguyên nhân là một khối cầu có chất liệu sống động rục rờ; bên trong nó người ta có thể thấy ba điểm như lửa. Ở tâm của khối cầu là một sự bùng phát ánh sáng trung tâm, đang phát ra các tia sáng; các tia này được ước tính có số lượng là bảy, và tác động vào các điểm hay các vòng tròn này (tương tự với các âm điện tử trong các nguyên tử của khoa học) và ở giai đoạn này, chúng tạo ảnh hưởng nhiều nhất lên trên nguyên tử thường tồn cảm dục. Nguyên tử thường tồn hồng trần có một vị trí tương đối gần với trung tâm dương, và thần lực tác động qua nó, và tiếp tục đi đến nguyên tử thường tồn cảm dục dưới hình thức năm tia sáng nhiều màu sắc sỡ, vốn pha trộn với màu cực kỳ sinh động của nguyên tử thường tồn cảm dục và gia tăng cường độ của nó lên cho tới khi ánh sáng chói trở nên quá mức đến nỗi nó hiện ra với người quan sát cứ như là hai điểm được kết hợp, hoặc là hai electrons được hợp nhất, và (trong sự hợp nhất) chúng tạo ra một cường độ ánh sáng mạnh đến mức chúng được thấy như đang hòa tan. Nguyên tử thường tồn hạ trí, có một vị trí bên trong thể nguyên nhân tương tự với hành tinh xa nhất với mặt trời, cũng trở nên rục rờ, và hai điểm kia (bây giờ được xem như là một) bắt đầu tương tác với nguyên tử thường tồn hạ trí, và một diễn trình tương tự được thiết lập và được tiếp tục cho đến khi hai điểm này – lưu chuyển quanh trung tâm dương của chúng – cũng tiến đến gần nhau, kết hợp, hợp

nhất và hòa tan. Trung tâm sự sống dương tập hợp hay là tổng hợp cả ba điểm, và như vậy *ba ngọn lửa của phàm ngã* lập lại trên một mức độ nhỏ bé của chúng tiến trình của tiểu thiên địa như được thấy trong sự tổng hợp lửa điện, lửa thái dương và lửa do ma sát, và chỉ còn lại một đơn vị chói sáng. Đơn vị chói sáng này, nhờ nhiệt phối hợp của bản thể nó, thiêu rụi thể nguyên nhân, và thoát ra trở lại vào các cõi trù xuất. Như thế con người là chính Thánh Đạo và cũng là kẻ hành hương trên Thánh Đạo; y cháy lên như thế, mà cũng là vùng đất cháy.

Sự tương tự vẫn đúng trong trường hợp của tiểu thiên địa xét từ các mức độ Chân Thần trong biểu lộ của y dưới hình thức Chân Thần, Chân Ngã và Phàm Ngã, và như thế, tiến trình được tiến hành khi nó liên quan với một Hành Tinh Thượng Đế và cũng với một Thái Dương Thượng Đế nữa. Nếu bộ óc đủ để lưu giữ khái niệm này, [515] tiến trình này cũng như thế trên các mức độ vũ trụ đối với các Đấng Cao Cả như là bảy vị Rishis của Đại Hùng Tinh, và Đấng còn vĩ đại hơn nữa, là Đấng Bất Khả Tư Nghị (One About Whom Nought May Be Said).

3. Vòng xoắn ốc (loa tuyến) và Cung Chân Ngã.

Bây giờ chúng ta sẽ bàn đến đề tài về các loa tuyến bên trong nguyên tử thường tồn, và xem bằng cách nào mà chúng bị tác động bởi Cung Chân Ngã, luôn luôn nhớ rằng chúng ta đang xem xét chúng như là:

Thứ nhất. Sự tương tác hài hòa bên trong của mầm sự sống trên ba cõi có liên quan đến con người trong ba cõi thấp.

Thứ hai, là nguyên khí thứ bảy trong mỗi một của ba thể.

Thứ ba, là hạt nhân dương của mãnh lực vốn giữ vật chất của ba thể (lớp vỏ) lại chung với nhau.

Do đó, chúng ta hãy nghiên cứu hai sự việc:

. Cấu tạo của nguyên tử thường tồn.

. Dị biệt giữa nguyên tử thường tồn hạ trí, nguyên tử thường tồn cảm dục và nguyên tử thường tồn xác thân.

Để làm rõ ràng điều này, và nhờ đó mang một loại ý niệm rõ rệt nào đó vào sự tồn tại từ các lĩnh vực âm u của thế giới trừu tượng, chúng ta hãy liệt kê:

a. *Cấu tạo của nguyên tử thường tồn*: Nguyên tử thường tồn của cõi cảm dục và cõi trần là một khối cầu bằng chất hồng trần hoặc chất cảm dục, bao gồm vật chất nguyên tử (atomic matter, chất thuộc cõi phụ cao nhất –ND), và được đặc trưng bằng các tính chất sau:

Tính đáp ứng (Responsiveness). Đây là năng lực bẩm sinh của nó để đáp ứng với rung động của một trong các Hành Tinh Thượng Đế nào đó, khi nó được truyền qua thiên thần, hay trạng thái Brahma, của bản chất tam phân của Ngài. Nguyên tử thường tồn tìm thấy vị trí của nó bên trong bầu ảnh hưởng của vị này hoặc vị khác trong số các đại thiên thần, vốn là các Đại Thiên Vương (Raja-Lords) của một cõi.

Năng lực kiến tạo hình tướng (Form building power). Các thiên thần này xướng lên hai âm tiết (syllables) của linh từ tam phân của tiểu thiên địa, và là mỗi (trên cõi riêng của các thần này) tác nhân cố kết, tác nhân này gom [516] chất liệu lại thành hình tướng và thu hút vật chất cho các mục tiêu của thế giới khách quan. Âm thanh thuộc cõi *cảm dục* tạo ra “Đứa Con Thiết Yếu” thuộc tiểu thiên địa, và khi nó dội lại trên cõi *trần* sẽ tạo ra cuộc lâm phạm trên cõi trần, và sự xuất hiện bất ngờ của bảy bí huyết trên các phân cảnh dĩ thái. Việc kiến tạo nhục thân là kết quả của hoạt động tự động tương ứng trong tinh chất thiên thần, vì phải luôn luôn ghi nhớ rằng con

người, về bản thể, (đối với cõi trần) là một thực thể bằng dĩ thái, và nhục thân của con người về mặt huyền bí, được xem như “ở dưới ngưỡng” chứ không được xem như là một nguyên khí.

Tính Chất Thường Tôn Tương Đối (Relative permanency). Trong nguyên khí thứ bảy của mọi thực thể biểu lộ, năng lực được tích chứa và phát triển, khả năng được hoạch đắc, và ký ức của nguyên tử, hay nói cách khác, *tính di truyền* của Chủ Thể Suy Tư, khi xét y theo quan điểm hồng trần hoặc theo quan điểm tình cảm. Không có chút sự vĩnh cửu nào trong các thể thấp (sheaths); chúng được kiến tạo thành các hình tướng tạm thời, và tan biến khi Chủ Thể Suy Tư đã vét cạn các năng lực của chúng, nhưng nguyên khí thứ bảy của mỗi thể thấp thu lượm vào chính nó các tính chất đã đạt được và lưu trữ chúng – theo Luật Karma – để thể hiện trở lại và để biểu lộ như là *xung lực của cõi* ở mỗi chu kỳ biểu lộ mới. Tính thường tồn này chính nó cũng chỉ là một sự thường tồn tương đối, và khi nội hỏa bên trong nguyên tử cháy lên rực rỡ hơn, khi các ngoại hỏa của Chân Ngã hoặc lửa thái dương đập vào nó với cường độ luôn gia tăng, vào đúng lúc nguyên tử bị thiêu hủy, và ngọn lửa bên trong trở nên mạnh đến nỗi nó phá hủy bức tường bao quanh của nó.

Nhiệt (heat). Ở đây tàng ẩn sự phân biệt giữa các nguyên tử thường tồn trên mọi cõi, với chất liệu nguyên tử mà chúng là một thành phần. Thật không dễ dàng để làm rõ ràng sự khác biệt này, mà nó cũng không thích hợp vào lúc này; các sự kiện đích thực của trường hợp này là một trong các bí mật điểm đạo được gìn giữ, nhưng sự phân biệt giữa nguyên tử thường tồn với chất nguyên tử, có thể được hiểu phần nào nếu chúng ta nêu rõ:

[517] • Nguyên tử thường tồn là nguyên tử đã được chiếm giữ bởi một trong các sinh linh (lives) vốn tạo thành các *trung tâm (bí huyết)* trong cơ thể của một Thái Dương Thượng Đế, trong khi chất nguyên tử *về thực chất* tham gia vào việc tạo dựng các phần khác của thể ánh sáng vĩ đại của Ngài.

- Một nguyên tử thường tồn là một nguyên tử chịu ảnh hưởng của lực hấp dẫn của Ngôi Hai, trong khi chính chất nguyên tử được sinh động bằng sự sống của Ngôi Ba.

- Một nguyên tử thường tồn đi theo đường lối ít cản trở nhất của lực, và vượt ra khỏi sự kiểm soát của các Đại Thiên Thần (Deva Lord) và chịu sự kiểm soát của sự sống dương. Điều này liên quan tới sự tiến hóa tâm thức trong vật chất (substance).

- Một nguyên tử thường tồn chịu sự kiểm soát trực tiếp của nhóm thấp trong số ba nhóm các Đấng Nghiệp Quả Tinh Quân (Lipika Lords), và là trung gian mà qua đó các Ngài hành động trong sự áp đặt nghiệp quả vào thực thể cụ thể, và thực thể này có thể tận dụng điều đó. Các Ngài hành động trực tiếp với các nguyên tử thường tồn của con người và tạo ra các kết quả qua trung gian của hình tướng cho đến khi các Ngài đã tận dụng hết năng lực rung động của bất cứ nguyên tử cụ thể nào. Khi xảy ra trường hợp này, nguyên tử chuyển vào giai đoạn qui ẩn, giống như nguyên khí thứ bảy của thể thấp bất kỳ nào. Nó chịu ảnh hưởng của trạng thái thứ nhất (Ngôi Một), đang biểu lộ dưới hình thức Chủ Thể Hủy Diệt (Destroyer).

Hãy nhớ rằng, trong những sự khẳng định này, chính chúng ta quan tâm đến tiểu thiên địa, và đến các nguyên tử thường tồn có liên quan đến con người; về phần Thái Dương

Thượng Đế đang biểu lộ trong thái dương hệ, chúng ta chỉ bàn đến một nguyên tử thường tồn duy nhất, và đây là nguyên tử thường tồn hồng trần của Ngài. Như vậy thực ra trong nguyên tử thường tồn hồng trần của Thái Dương Thượng Đế có ẩn chứa năng lực đáp ứng hữu thức với rung động của mọi cõi giới, ẩn chứa cái bí mật của mục tiêu nghiệp quả của sự lâm phạm của Ngài, và ẩn giấu cái bí nhiệm về hoạt động chức năng của Ngài; nhưng cho đến nay, chúng ta không thể thâm nhập vào cái bí mật của ba nguyên tử thường tồn thấp của Ngài khi chúng tác động như một thể thống nhất bên trong thể nguyên nhân của Ngài. Khi chúng ta không thể làm được điều này, thì thật là vô ích cho chúng ta khi phỏng đoán về Bản Thể căn bản của Ngài.

Dị biệt giữa các nguyên tử thường tồn: Nguyên tử thường tồn hạ trí ở một vị thế độc đáo và đặc biệt đối với con người, là Chủ Thể Suy Tư trong thể nguyên nhân. Điểm này sẽ được bàn vấn tắt, ở đây chỉ cần nói rằng bí nhiệm của nó che giấu trong bản chất của chính các Hành Tinh Thượng Đế. Sự tương ứng sau đây nắm giữ bí quyết đối với bí nhiệm này, nhưng nó chỉ có thể được nói qua thôi, còn dành nó cho môn sinh tìm ra chân lý cho chính mình. Trên ba cõi biểu lộ của Thượng Đế – ba cõi cao nhất – chúng ta có ba trạng thái đang biểu lộ; trên cõi Bồ Đề, tức cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ, chúng ta có các trung tâm lực dĩ thái của Thượng Đế đang biểu hiện, hoặc là các xoáy lực làm sinh động ba cõi thấp của sự biểu lộ hồng trần trọng trực. Liên quan đến các Hành Tinh Thượng Đế, chúng ta có một sự biểu lộ thứ cấp, và trên cõi Bồ Đề, chúng ta tìm thấy trạng thái thứ ba của các Ngài, dành cho sự biểu lộ thần lực tối thượng của các Ngài, là cõi chất hơi của vũ trụ, hay cõi trí; về bản chất, các Ngài là các Chủ Thể Suy

Tư thiên liêng, các Con Trí Tuệ (Manasaputras). Do đó liên quan đến Tiểu Thiên Địa, xem xét con người như là một phần của một trung tâm trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế, chúng ta có một dòng dõi nhỏ hơn bên trong biểu lộ bằng chất hơi hoặc biểu lộ bằng lửa của một vị Thái Dương Thượng Đế. Điều này liên quan đến ba cõi phụ cao của những gì có thể được xem như là sự biểu lộ của ba trạng thái cao của Con Người trong chất trí, trong khi trên cõi phụ thứ tư, chúng ta có các trung tâm lực thuộc thể trí của con người trong vòng chu vi thể trí của y, mà nguyên tử thường tồn hạ trí là yếu tố hợp nhất của các trung tâm này. Như có nói trước đây, đây là một bí nhiệm sâu xa, và là bí nhiệm không thể được bàn rộng hơn nữa.

b. *Các cõi và Năng Lượng Lửa* (Fiery Energy). Dường như là điều thích hợp khi ở đây chúng ta nên bàn đến các tương đồng trên mỗi cõi (¹³⁸) với bảy cõi phụ, nhắc nhở môn sinh

¹³⁸ A. Bảy cõi của thái dương hệ là:

1. Cõi Thiên Liêng ... Logos dĩ thái vũ trụ thứ nhất.
2. Cõi Chân Thần Monad dĩ thái vũ trụ thứ nhì.
3. Cõi Tinh Thần dĩ thái vũ trụ thứ ba.
4. Cõi trực giác dĩ thái vũ trụ thứ tư
5. Cõi trí Ego Cõi chất khí
6. Cõi cảm dục Cõi chất lỏng
7. Cõi hồng trần thô (đặc, gross).

B. Bảy biến phân dưới dạng năng lượng lửa là:

- a. Cõi của sự sống thiên liêng Chúa Cha Bể Lửa.
- b. Cõi của sự sống Chân Thần Chúa Con Akasha.
- c. Cõi Atma Chúa Thánh Thần Aether
- d. Cõi Bồ đề, cõi trực giác Cõi trung tâm Khí (air).
- e. Cõi trí Hòa (fire).

rằng chúng ta đang nói đến các cõi dưới hình thức môi trường tiến hóa của một Thái Dương Thượng Đế, chứ không chỉ là một môi trường cho sự phát triển của con người. Trong thái dương hệ, ta có:

Một là, ba cõi cao được gọi một cách hợp lý là các cõi của ba trạng thái; hai là, nguyên khí thứ bảy của Thượng Đế ở trên cõi thứ nhất, và chúng ta có thể xem nó như là xung lực trong chất hồng trần vốn tạo ra thể khách quan của Ngài.

Trên cõi thứ hai có bảy Hành Tinh Thượng Đế, các Ngài là các trung tâm lực chính của Thái Dương Thượng Đế. Có các Vị khác nữa, nhưng ở đây chúng ta không quan tâm đến các Ngài. Các Vị này đã thành đạt một mục tiêu đặc biệt nào đó, và là [520] hiện thân của các trung tâm lực mà hiện đang im lìm hay ra khỏi biểu lộ, hòa xà của Thượng Đế đã chuyển sự chú ý của nó đi nơi khác. Theo cách liệt kê khác, các Ngài làm thành mười (trung tâm - ND) của sự sống huyền bí, và

f. Cõi của dục vọng Cảm Dục Quang

g. Cõi trần Dĩ thái (ether)

Tư Tưởng Các Hình Tư Tưởng..... Sự Hiện Thực Hóa.

Tiểu Thiên Địa Đại Thiên Địa.

C. Các cõi tiến hóa của Thượng Đế Bảy cõi

Các cõi tiến hóa của Con Sáu cõi.

Các cõi tiến hóa của Chân Thần Năm cõi

Các cõi tiến hóa của con người Ba cõi thấp

Bảy là số của toàn cuộc biểu lộ

Ba là số của tâm thức.

Một là số của Sự Sống hay Tinh Thần.

D. Lửa điện Lửa thái dương Lửa do ma sát.

Chúa Cha Chúa Con Chúa Thánh Thần.

Tinh Thần Tâm Thức Vật Chất

cũng có thể được liệt kê thành mười hai, như vậy tạo thành Liên Hoa mười hai cánh, hay là bí huyết tim trong Cơ Thể của Đấng Bất Khả Tư Nghị (Vũ Trụ Thượng Đế – ND).

Trên cõi dĩ thái thứ tư vũ trụ, tức cõi Bồ Đề (của thái dương hệ – ND), có các trung tâm lực dĩ thái của Thượng Đế. Ở đó có các hành tinh huyền bí và Mặt Trời, được xem như trung tâm lực của các nguyên khí Bồ Đề, và từ đó, Thượng Đế (Logos) làm sinh động sự biểu lộ hồng trần trọng trước của Ngài.

Sau cùng, trên ba cõi thấp, chúng ta có các thể hay lớp vỏ (sheaths) bằng chất khí, lỏng và đặc của Ngài, tạo ra trong chính chúng sự thống nhất theo một ý nghĩa đặc biệt; chúng cũng là một tổng thể cố kết như ba cõi cao, tạo thành một biểu lộ tam phân thống nhất của Ba Ngôi của Tam Nguyên (Trinity).

Chúng ta có một phép loại suy tương tự trong các cõi phụ của mỗi cõi trong thái dương hệ, và điều này sẽ trở nên ngày càng rõ rệt hơn khi con người đạt tới sự sáng tỏ nhiều hơn về tâm nhìn, và có thể hữu thức khẳng định cho chính mình sự thật về sự sống chủ quan. Chúng ta hãy xem qua các cõi này và nghiên cứu sự sống hay biểu lộ của lực trên mỗi cõi, nhấn mạnh vào bốn cõi thấp, và không chú trọng nhiều lắm vào các cõi vốn không liên quan mật thiết lắm với con người.

Cõi Thượng Đế. Các cõi phụ thứ nhất, thứ nhì và thứ ba của dĩ thái vũ trụ thứ nhất đáp ứng đặc biệt với rung động của một trong ba trạng thái, hoặc đáp ứng với các Đấng Cao Cả vũ trụ mà ảnh hưởng của các Ngài đạt đến vật chất của các cõi từ bên ngoài toàn bộ thái dương hệ. Trên cõi phụ thứ tư xảy ra một sự pha trộn đầu tiên của ba Sự Sống của Lửa

(fiery Lives), tạo ra về mặt nguyên hình biểu lộ về điện của loại thần lực mà sau rốt tạo ra sự chiếu diệu của các Con của Ánh Sáng trên cõi kế tiếp. Trong hàm ý về điện này, chúng ta có ba cõi cao hằng tiêu biểu cho trạng thái Tinh Thần tam phân, ba trạng thái thấp [521] tiêu biểu cho trạng thái vật chất tam phân, và kể đó một cõi nhất quán mà trên đó một sự phỏng định được tạo ra, mà, trên con đường trở về, đánh dấu lúc thành đạt, và mức độ thành công. Điều này được nối tiếp bằng sự qui ẩn (obscuration). Do đó, trên mọi cõi trong thái dương hệ, chúng ta có một cõi thứ tư mà trên đó sự tranh đấu cho sự giác ngộ hoàn toàn, và sự giải thoát theo sau xảy ra, tức bãi chiến trường, hay Kurukshetra. Mặc dù đối với con người, cõi thứ tư, cõi Bồ Đề, là chỗ thành công và là mục tiêu nỗ lực của y, đối với Hành Tinh Thượng Đế đó là bãi chiến trường, trong khi đối với Thái Dương Thượng Đế, đó là vùng-đất-cháy (burning-ground).

Sự biến phân này của các cõi phụ của các cõi của thái dương hệ thành ba cõi cao, ba cõi thấp và một cõi hài hòa ở giữa như thế chỉ là theo quan điểm của các hiện tượng điện, chứ không theo quan điểm hoặc của Tinh Thần thuần túy, hoặc vật chất thuần túy, xét riêng rẽ với nhau. Điều đó liên quan đến bí nhiệm về điện và việc tạo ra ánh sáng. Ba cõi cao liên quan đến các Mạnh Lực hay Sự Sống trung ương, ba cõi thấp liên quan đến các Mạnh Lực hay Sự Sống thấp kém. Chúng ta phải cẩn thận ghi nhớ điều này, nhớ rằng đối với nhà huyền linh học, không có điều gì gọi là vật chất (substance) cả, mà chỉ có Mạnh Lực (Force) dưới các mức độ khác nhau, chỉ là Năng Lượng có tính chất được biến phân, chỉ có các Sự Sống xuất phát từ các nguồn cội khác nhau, mỗi nguồn đều phân biệt và riêng biệt, và chỉ

có Tâm Thức tạo ra các hiệu ứng sáng suốt qua trung gian của không gian.

Tôi muốn nêu ra rằng Lord Agni phát ra sức sống rực lửa của Ngài trên cõi phụ nguyên tử của mỗi cõi chính; Ngài phóng ra dưới hình thức lửa thái dương trên cõi thứ nhì, thứ ba và thứ tư, và dưới hình thức “lửa do ma sát” trên cõi thứ năm, thứ sáu và thứ bảy. Theo quan điểm của tiểu thiên địa, tức Tia Lửa trong Ngọn Lửa, con người biểu lộ dưới hình thức lửa điện trên cõi thứ nhì, hay là dĩ thái thứ nhì của vũ trụ; dưới hình thức Lửa thái dương trên cõi thứ ba, thứ tư và ba cõi phụ cao của [522] cõi thứ năm, và dưới hình thức Lửa do ma sát trên các cõi phụ thấp của cõi thứ năm, trên cõi thứ sáu và thứ bảy.

c. *Các cõi và Ba Lửa*. Nói một cách tương đối, trên mỗi cõi chúng ta có :

- Lửa điện thể hiện như là điều kiện quan trọng nhất trên ba cõi cao.
- Lửa do ma sát thể hiện như là yếu tố có ý nghĩa nhất trên ba cõi thấp.
- Lửa thái dương, phát ra như là ngọn lửa (blaze) được tạo ra bởi sự hợp nhất trên cõi giữa.

Trong thái dương hệ, điều này được thấy liên quan đến một Hành Tinh Thượng Đế trên cõi Bồ Đề, nơi đó các Ngài chiếu diệu qua các bí huyệt dĩ thái của các Ngài. Liên quan đến con người trên cõi trí, chúng ta có một tình trạng tương tự: ba cõi phụ cao liên quan đến trạng thái Tinh Thần trong thể nguyên nhân, ba cõi phụ thấp liên quan chủ yếu đến thể trí hoặc Lửa do ma sát; cõi phụ thứ tư là cõi mà trên đó có các trung tâm lực của thể trí. Cũng thế, chính ở trên cõi trần đối

với con người – các bí huyệt dĩ thái của y nằm trong chất dĩ thái thứ tư.

Mỗi một trong Ba Ngôi (Persons) của Trinity biểu lộ tương tự như một con người biểu lộ, là Tinh Thần, Linh Hồn hay Chân Ngã, và Vật Chất. Liên quan với Brahma, chúng ta có trạng thái Tinh Thần làm sinh động ba cõi phụ cao của mỗi cõi chính, hay là trạng thái lửa thứ nhất. Trạng thái linh hồn của Ngài được thấy ở trên cõi phụ thứ tư của mỗi cõi chính, trên đó có các trung tâm lực dĩ thái của mọi thực thể biểu lộ. Trạng thái vật chất của Ngài chủ yếu được tiếp xúc trên ba cõi phụ thấp. Do đó, chúng ta có bốn mươi chín lửa của vật chất, hay bảy lửa của mỗi cõi chính, sự hợp nhất của ba lửa cao và ba lửa thấp tạo ra ngọn lửa mà chúng ta gọi là các bánh xe lửa hay là các trung tâm trên cõi phụ thứ tư của mỗi cõi chính.

Liên quan với trạng thái thứ hai, có một [523] tình trạng tương tự. Lửa thái dương chiếu sáng trong trạng thái điện của nó trên cõi thứ nhì và cũng thể hiện như vậy trên các cõi thứ ba và thứ tư, nhưng có trung tâm biểu lộ của nó trên các mức độ trí tuệ, tỏa chiếu qua các thể nguyên nhân của các nhóm Chân Ngã. Bấy giờ chỉ có hai cõi rười vẫn còn mà qua đó Lửa do trạng thái ma sát có thể biểu lộ, cả thảy mười tám cõi phụ liên quan đến trạng thái thứ ba của Ngôi (Person) thứ hai của Trinity của Thượng Đế.

Đối với con người, tức tiểu thiên địa, một biến phân tương tự có thể xảy ra; Chân Thần của con người có thể được khảo cứu dưới bản thể tam phân của nó trên cõi riêng của nó, trạng thái Chân ngã của y cũng thế, còn trạng thái Brahma của Chân Ngã được tìm thấy bên trong các nguyên tử thường tồn. Do đó, các môn sinh nên cẩn thận nghiên cứu:

1. *Các cõi*. Sự biểu lộ của Brahma, trạng thái thứ ba hay trạng thái vật chất, và nên áp dụng vào Thực Thể này cùng cấu tạo tam phân giống như là đang lộ rõ trong hai trạng thái kia. Các cõi của lửa điện, là các cõi của bản chất thấp (phàm ngã) của con người và điểm tỏa chiếu hay là vùng cháy rực đối với y (các trung tâm lực dĩ thái) phải được nghiên cứu kỹ. Brahma là sự sống dương của vật chất; Ngài là sự thiên khai của vật chất và là sự tỏa chiếu có thể nhìn thấy được.

2. *Sự rung động*. Sự biểu lộ của trạng thái thứ hai. Các rung động này của tâm thức là ba từ (words) chính vốn là toàn bộ sự sống của Chân Ngã, ba từ thứ yếu chi phối trạng thái thứ ba của Ego, và hợp âm nhất-quán (chord of at-onement) vốn là hợp âm đang ngân lên hiện nay.

Ba trạng thái của Tinh Thần như chúng được thấy, chỉ có thể được biểu lộ dưới dạng hai trạng thái kia trong thái dương hệ này, và về bản chất của chúng, xét về mặt bên ngoài thái dương hệ, thì không có gì có thể được nói đến ở một cách hữu ích ở giai đoạn nhận thức hiện nay.

Các ý tưởng trên về các cõi, và bản chất cửu phân của mọi vật hiện hữu, đưa người ta vào những vùng cho đến nay hầu như nằm ngoài hiểu biết của con người; tuy nhiên chỉ *khi trạng thái vật chất* [524] được nhà khoa học nghiên cứu dưới ba bản chất của nó, thì chân lý mới sẽ gần chính xác, và bản chất thực của các hiện tượng điện sẽ được hiểu rõ; lúc bấy giờ và chỉ lúc bấy giờ, điện lực sẽ được con người khai thác và vận dụng như một thể thống nhất (a unity), chớ không chỉ ở một trong các khía cạnh của nó như hiện nay. Điện âm của hành tinh là tất cả những gì mà cho đến nay được tiếp xúc vì các mục tiêu thương mại. Cần nhớ rằng thuật ngữ này được dùng theo ý nghĩa âm (negative) liên quan đến điện mặt trời.

Khi con người đã tìm ra cách để tiếp xúc và vận dụng điện dương của mặt trời (positive solar electricity) kết hợp với điện âm của hành tinh, chúng ta sẽ có một tình trạng rất nguy hiểm xảy ra, và có một trong các yếu tố mà sau rốt sẽ biểu lộ trong sự hủy diệt căn chủng năm bằng lửa. Với tai ương lớn này – như *Thánh Kinh* nói “các Tầng Trời sẽ tan chảy với sức nóng mãnh liệt” (*Thánh Kinh*, II Peter, 3:10). Điều này sẽ được thấy ở một mức còn lớn hơn trong cuộc tuần hoàn tới, và sẽ gây nên sự hủy diệt bằng lửa các hình tượng của những người đã thất bại, nó sẽ giải thoát các sinh linh ở một mức độ to tát, và như thế tạm thời “thanh lọc” Địa Cầu khỏi các yếu tố vốn sẽ có khuynh hướng làm ngăn trở diễn trình tiến hóa. Khi các chu kỳ qua đi, sự cân bằng của các luồng lửa này sẽ từ từ xảy ra, và sẽ đưa đến một tình trạng hài hòa của hành tinh, và có được sự bình đẳng về mặt nội môn, điều này sẽ cung cấp môi trường lý tưởng cho con người hài hòa.

Chỉ khi nào trạng thái linh hồn được nhà tâm lý học nghiên cứu trong bản chất tam phân căn bản của nó, thì cái bí nhiệm của tâm thức sẽ trở nên rõ ràng, và bản chất của ba nhóm từ điện, trong các tế phân khác nhau của chúng với hiệu quả phóng quang theo sau của chúng, trở thành một nhân tố trong đời sống quần chúng. Chính điều này có liên quan đến sự phát triển rõ rệt của tinh thần (psyche) theo thiên luật, với sự mở rộng khoa học của tâm thức, và sau rốt sẽ mang lại các tình huống mà trong đó công việc chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ nhất, sẽ hoàn toàn là công truyền và không còn [525] là một phần của tiến trình nội môn nữa. Vào đúng lúc, người ta sẽ thấy rằng các nỗ lực tự tạo mà nhờ đó một người hữu thức chuẩn bị các bí huyệt của mình cho việc Điểm Đạo Trượng áp vào ở Cuộc Điểm Đạo đầu tiên, sẽ là chủ đề của

các sách và của các bài thuyết giảng, và tạo thành một phần tư tưởng thông thường của quần chúng. Điều này lần nữa sẽ dẫn tới kết quả là một sự chia tách giữa hai nhóm vào giữa cuộc tuần hoàn thứ năm. Phải nhớ rằng sự phân chia này sẽ là một phần của một tiến trình tự nhiên, chớ không phải là một sự chi phối mạnh mẽ, được áp đặt lên một dân tộc chưa sẵn sàng. Các Thức Giả và các môn sinh của Tri Thức – được thúc đẩy bởi tập thể thức, và hoạt động một cách hữu thức – *trong việc thành lập nhóm* sẽ tách biệt họ ra khỏi những người không hiểu biết và những người không quan tâm. Sự phân chia này sẽ là tự tạo và là một kết quả tự nhiên của sự sống tập thể; trong chính nó, nó sẽ có một bản chất tạm thời vì mục tiêu cơ bản trước mắt sẽ là mang lại sự hòa nhập cuối cùng mật thiết hơn; việc đó trước tiên sẽ đánh dấu giới tuyến giữa bốn Cung thấp của tâm thức với ba Cung cao. Đó cũng là một bí nhiệm được giấu trong mối quan hệ giữa bốn vị Kumaras ngoại môn (GLBN I, 116, II, 112) với ba vị nội môn, và theo quan điểm của con người, tách rời những kẻ đang phát triển tâm thức của Tam Thượng Thể ra khỏi những kẻ cho đến nay đang sống cuộc sống của Tứ hạ thể. Nó liên quan với những người đáp ứng với các Thần thái dương (solar Lords), phân biệt họ với những người cho đến nay chỉ biết có sự chi phối của các Thần thái âm (lunar Lords). Liên quan tới Lửa: những người sưởi ấm chính họ nhờ vào lửa ma sát và không đáp ứng với nhiệt của Lửa thái dương vẫn ở bên trong hang động, như vậy sống trong tăm tối; trong khi những ai đang được chiếu rọi bằng Mặt Trời Minh Triết, và những ai đang tắm mình trong các tia của sức nóng mặt trời, thì sống trong ánh sáng, và hưởng được một sự tự do luôn luôn ngày càng tăng và cuộc sống năng động.

Ý nghĩa đích thực của ba trạng thái Tinh Thần chỉ trở nên rõ rệt đối với điểm đạo đồ cấp cao, [526] và không thể diễn tả được bằng lời, cũng như không thể hiểu được bởi con người trước khi y vượt qua khỏi giới nhân loại đi vào giới tinh thần. Do đó, chúng ta không cần ngưng lại ở đây để xem xét nó chi tiết hơn.

Chúng ta có thể tổng kết vấn đề này dưới dạng của *Cổ Luận* mà H.P.B. đã thường dẫn chứng từ đó:

“Các Đấng Thiêng Liêng (Blessed Ones) che giấu bản chất tam phân của các Ngài, nhưng để lộ ba tinh hoa của các Ngài nhờ ba nhóm lớn các nguyên tử. Ba (three) là các nguyên tử, và tam phân (threefold) là bức xạ. Nhân bên trong của lửa tự che giấu nó, và chỉ được biết qua bức xạ và những gì tỏa chiếu. Chỉ sau khi ngọn lửa sáng tắt đi và sức nóng không còn được cảm nhận nữa, thì ngọn lửa mới có thể được nhận biết”.

Giờ đây chúng ta có thể tiếp tục lại việc xem xét của chúng ta về bí nhiệm của nguyên tử thường tồn hạ trí, và lưu ý chỗ mà nó khác với các nguyên tử thường tồn khác; kể đó chúng ta có thể tóm lược ngắn gọn một khối lượng thông tin nội môn liên quan đến các nguyên tử thường tồn, nó sẽ đủ cho nhiều năm sắp tới như là nền tảng để nghiên cứu đối với các đạo sinh huyền môn. Các nguyên tử thường tồn và sự tương tác hài hòa bên trong của chúng, sẽ vẫn là một bí nhiệm trong một thời gian dài, và chỉ một vài chỉ dẫn tổng quát có thể được đưa ra ở đây.

Khác nhau căn bản giữa nguyên tử thường tồn hạ trí với hai nguyên tử kia do ở sự kiện là nó chỉ chứa bốn loa tuyến thay vì bảy. Điều này xảy ra do chính các sự kiện của chính sự tiến hóa, vì nguyên tử thường tồn hạ trí là trạng thái thứ

nhất thuộc về tam bộ của phạm ngã, hoặc của con người hoạt động, trong giới nhân loại trên ba cõi thấp. Với sự chuyển di của con người vào giới tinh thần, ba trạng thái này – thể hạ trí, thể cảm dục và thể hồng trần – được tổng hợp thành ba trạng thái cao bằng một tiến trình kép:

1. Sự an trụ của con người chuyển ra khỏi ba nguyên tử thấp vào các nguyên tử của Tam Thượng Thế.

2. Lực mà các nguyên tử này tạo ra và tiêu biểu được hòa nhập và phối hợp vào các điểm lực cao (higher force points).

[527] Một nguyên tử thường tồn là hạt nhân dương hay là chất mầm đối với lớp vỏ chứa đựng nó. Nó là cái vốn là nền tảng của việc tạo hình tướng, và theo nghĩa đen, đó là một điểm lực rạch rỡ, phát ra từ trạng thái thứ hai của Monad, vốn tập hợp vào chính nó và sau đó kiến tạo thành hình tướng, là trạng thái âm hay trạng thái thứ ba. Nhưng ở đây cần phải nhớ rằng trạng thái thứ hai này bản thân nó lại là trạng thái kép, và rằng khi xét các nguyên tử thường tồn, chúng ta đang bàn đến trạng thái âm của Ngôi Hai. Do đó, các loa tuyến chỉ là các dòng thần lực hay là sức sống của Ngôi Hai đang luân lưu theo dạng hình học bên trong vách giới hạn bằng vật chất, làm bằng lực hay chất liệu của Ngôi Ba. Những gì đã được nói về thế giới khách quan hay về nguyên tử vũ trụ, có thể cũng được ám chỉ đúng về nguyên tử thường tồn của con người, là tiểu thiên địa:

“Cung nguyên thủy là hiện thể của Cung thiêng liêng” (GLBN I, 108). Lực âm tạo thành nơi chứa cho lực dương. Các nguyên tử chỉ là các trung tâm lực, và các trung tâm, như chúng ta biết về chúng, chỉ là các tập hợp của các điểm lực vốn đã đạt đến một điểm đặc biệt trong cơ tiến hóa, và

đang đáp ứng với Ngôi Một vĩ đại ở một mức độ nào đó, hoặc đáp ứng với lửa điện.

Câu này là câu cần được suy ngẫm một cách nghiêm túc, vì nó ẩn giấu nhiều thông tin cho môn sinh, và khi được hiểu đúng sẽ dẫn đến ánh sáng tri thức được tỏa ra trên các vấn đề về sự biểu lộ. Nó liên quan đến bí mật về địa vị của các giới khác nhau của thiên nhiên bên trong cơ thể Thượng Đế, và vị trí và vai trò của chúng, vì tất cả tùy thuộc vào loại thần lực vốn làm sinh động, dựa vào sự tương tác của thần lực đó trong chất liệu, dựa vào trạng thái nhị phân, tam phân, hoặc trạng thái hợp nhất của thần lực, và dựa vào sự thể hiện thất phân của nó trong việc kiến tạo hình tướng.

Mỗi nguyên tử là một điểm tập trung thần lực, lực của chính vật chất, tức sự sống hay sức sống (vitality) của Ngôi Ba, [528] sự sống của Thực Thể vũ trụ, vốn là trạng thái âm của điện đối với Thượng Đế.

Mỗi hình tướng ⁽¹³⁹⁾ và tập hợp các nguyên tử, chỉ là một trung tâm lực được tạo ra bởi tác động của lực dương và sự

¹³⁹ Các hình tướng (sắc tướng, hình hài, forms)

1. Quá trình suy tưởng thiêng liêng đi từ trừu tượng đến hình hài cụ thể hoặc hình hài hữu hình.

a. Mục tiêu là một phân thân của cái chủ quan (subjective).

GLBN I, 407

b. Xung lực là năng lượng tinh thần tạo nên phần nội tâm.

GLBN I, 349, 683.

c. Thượng Đế làm cho một ý tưởng ẩn giấu hiển lộ ra ngoài.

GLBN II, 28.

2. Ba điều cần có trước khi một hình thức năng lượng nào có thể trở nên hiển lộ (objective).

GLBN I, 89.

a. Tình trạng không có ... Sự chia cách. Xung lực ban đầu. Năng lượng. Ý Chí.

tương tác của nó với năng lượng âm. Đó là sức sống của Ngôi Hai hoạt động kết hợp với Ngôi Ba, và tạo ra – trong thời

b. Hình hài Tính chất hoặc hình thể. Bản chất. Bác ái.

c. Vật chất Lĩnh vực khách quan. Hoạt động sáng suốt.

GLBN III, 561.

3. *Sự Sống đi trước hình hài.*

GLBN I, 242

a. Chủ Thể Suy Tưởng bao giờ vẫn còn lại.

GLBN II, 8

b. Lực của sự sống là sự biến đổi thành năng lượng của tư tưởng Thượng Đế.

GLBN III, 179

4. *Tinh Thần tiến hóa nhờ hình hài và ngoài hình hài.*

GLBN I, 680

a. Tinh Thần phải đạt ngã thức đầy đủ.

GLBN I, 215

b. Hình hài giam nhốt tinh thần.

GLBN II, 775

c. Nguyên lý giới hạn là hình hài.

GLBN III, 561.

d. Tinh Thần làm linh hoạt mọi thể (sheaths).

GLBN I, 669.

e. Tinh Thần trải qua chu kỳ Hiện Tồn (Being).

GLBN I, 160.

5. *Các thiên thần là cột nguồn của hình hài:*

GLBN I,

488

Họ tồn tại theo hai nhóm lớn:

a. Ahhi là hiện thể của tư tưởng thiêng liêng.

GLBN I, 70

b. Đạo binh Âm thanh (The Army of the Voice).

GLBN I, 124

Họ là toàn thể chất liệu của 4 cõi cao và 3 cõi thấp.

6. Có một hình hài kết hợp mọi hình hài.

GLBN I, 77, 118

Hình hài (Form) này là toàn thể tất cả cái được biểu lộ, hay là toàn thể thái dương hệ. Hình hài này chứa:

a. Mười hành tinh hệ và tất cả những gì ở trong đó.

b. Tất cả các thể (bodies) liên hành tinh thứ yếu.

c. Các cơ tiến hóa thiên thần và con người.

d. Các giới của thiên nhiên ở khắp nơi.

e. Các Thần (Gods) tiến hóa giáng hạ và tiến hóa thăng thượng.

f. Mọi nguyên tử vật chất trên mọi cõi.

7. *Mọi hình hài đều bị hủy diệt theo chu kỳ.*

Đọc kỹ GLBN I, 397 - 401

gian và không gian – loại ảo tưởng (illusion) hoặc ảo lực (maya) vốn tạm thời chiếu sáng, và thu hút sự chú ý, tạo ra ấn tượng rằng vật chất là một cái gì đó cụ thể. Không có điều gì như là sự kết khối như thế trong thực tại; chỉ có thần lực thuộc nhiều loại khác nhau, và *hiệu quả* được tạo ra trên tâm thức do bởi sự tương tác của chúng.

Đàng sau của mọi hình tướng và của mọi chất liệu (cho đến nay chỉ được tiếp xúc và hiểu chút ít) có một loại thần lực thứ ba, nó vận dụng hai yếu tố khác này để tạo ra sự hài hòa cuối cùng, và chính nó ở trên cõi riêng của nó vốn là tổng số của lực thứ hai. Nó có thể được gọi là:

- a) Sự Sống tổng hợp duy nhất.
- b) Lửa điện.
- c) Điểm thăng bằng.
- d) Sự đồng nhất (unity) hoặc hài hòa.
- e) Tinh Thần thuần túy
- f) Ý Chí năng động (dynamic Will).
- g) Sự Hiện Tồn (Existence).

Đó là một Thần Lực, tác động qua một sự biểu lộ kép của mãnh lực biến phân, qua năng lượng của vật chất, sự cố kết của hình tướng, qua các trung tâm lực và các điểm lực. Đó là Fohat trong sự thể hiện tam phân, mà thể hiện cuối cùng hay thứ ba, cho đến nay không được biết và không thể tưởng tượng được.

Điều này đưa tôi tới việc xem xét sự kiện đã nói trước đây rằng nguyên tử thường tồn hạ trí chỉ có bốn dòng thần lực. Mỗi dòng thần lực trong các nguyên tử thường tồn rung động theo nốt của một cõi phụ đặc biệt, và dùng như là trung gian cho việc truyền sinh khí cho vật chất của cõi phụ đó, vốn được gắn vào bất cứ thể đặc biệt nào quanh nguyên tử

thường tồn. Đó là thần lực của Đức Hành Tinh Thượng Đế khi nó làm sinh động các tế bào của hình tướng Ngài, và giữ cho chúng dưới hình thức của một thể thống nhất cố kết. Nơi đây, cần phải nhớ rằng, theo quan điểm của tiểu thiên địa, trạng thái của Tinh Thần thuần túy hay của Lửa Điện trong thái dương hệ này vẫn còn dưới hình thức một sự trừu tượng. Một người có thể đạt đến tập thể thức; y có thể rung động theo nốt của Hành Tinh Thượng Đế mà trong Ngài, y là một tế bào; y có thể thể hiện, theo một cách hoàn thiện tương đối, lửa do ma sát và lửa thái dương, nhưng vẫn còn để cho một đại chu kỳ khai nguyên sau này tiết lộ [530] bản chất thực sự của Tinh Thần. Do đó, nơi con người, đang hoạt động trong gia đình nhân loại, sự kiện này thì hiển nhiên và được thấy là sự phù hợp. Cho đến khi con người vượt khỏi ba cõi thấp, và cho đến khi y trở thành một Chân Sư Minh Triết, còn không thì đối với y, chân lý này được che đậy trong ba trạng thái này. Nguyên tử thường tồn hạ trí không phải là nguyên tử thường tồn thất phân, mà chỉ đáp ứng với bốn loại thần lực, chớ không đáp ứng với toàn bộ phạm vi của các rung động. Nơi đây có chứa một lý do cho sự khoan dung (tolerance). Cho đến khi một người đang, một cách hữu thức, bắt đầu chịu sự kiểm soát của Chân Ngã, và đang bắt đầu cảm nhận được rung động của nguyên tử thường tồn thượng trí, nếu không thì thật là vô ích khi mong đợi y đáp ứng với một vài lý tưởng, hoặc hiểu được vài khía cạnh của chân lý. Nguyên tử thường tồn hạ trí đủ cho nhu cầu của y, và không có cây cầu nào ở giữa nó với nguyên tử thường tồn thượng trí.

Hai cõi rười có liên quan tới sự tiến hóa của con người, về thực chất, trong giới thứ tư, và y chỉ bắt đầu vượt qua

chúng khi y tới gần Thánh Đạo và bước lên đó. Theo quan điểm của người bình thường đang luân hồi ở cõi trần, Chân Ngã thức trong chu vi của thể nguyên nhân cũng khó hiểu giống như Thượng Đế được nhìn dưới dạng Chủ Thể (Dweller) bên trong hệ thống. Hai cõi rười này có tầm quan trọng đặc biệt đối với Thượng Đế, vì chúng hiện thân cho:

. Những gì mà, đối với Ngài, nằm *dưới* ngưỡng của tâm thức.

. Các trung tâm mà hỏa xà Thượng Đế đang quay từ đó.

. Những gì không được xem là một nguyên khí.

. Những gì đang từ từ đi vào thời kỳ qui ẩn.

Không thể nói thêm về bí nhiệm này.

4. Tóm lược.

Tuy nhiên, trước khi bàn thêm, có thể là tốt để tóm tắt một số sự kiện liên quan đến các loa tuyến và nguyên tử, và sau đó chúng ta có thể đề cập đến chủ đề về thể nguyên nhân và con người, một cá nhân.

[531] 1. Bốn loa tuyến thấp rõ ràng là ở dưới ảnh hưởng của Cung phạm ngã.

2. Đặc biệt hơn, loa tuyến thứ năm và thứ sáu ở dưới Cung chân ngã, bất luận Cung đó có thể là Cung gì.

3. Loa tuyến thứ năm có một giá trị đặc biệt bởi vì nó tổng hợp bốn loa tuyến dưới. Nó là loa tuyến thứ ba khi tính theo các dòng thần lực xoắn ốc theo quan điểm về cực của nguyên tử. Nó rung động theo năm loại thần lực.

4. Các loa tuyến đứng ra thì gồm có mười, ba chính yếu và bảy thứ yếu. Nhưng theo quan điểm hợp nhất, chúng là bốn thứ yếu và ba chính yếu, ba cái còn lại nhỏ hơn được tính như là một với cái chính yếu của chúng, bởi vì chúng là các phản ảnh (reflections) trực tiếp.

5. Các nguyên tử thường tồn không có dạng hình tim như được vẽ trong một vài sách. Một số các nguyên tử nào đó có kiểu đó nhưng chúng không phải là các nguyên tử thường tồn, các nguyên tử này có hình gần giống khối cầu rõ rệt hơn và hơi dẹp ở đỉnh, nơi có thể thấy tương ứng với chỗ lõm ở cực, và cũng phẳng ở mặt dưới.

6. Cách bố trí các loa tuyến bên trong các nguyên tử thường tồn thay đổi trên mỗi cõi, và các loa tuyến thường được mô tả nhất là các loa tuyến của cõi trần. Cách bố trí các xoáy lực bé tí này và sự tương tác bên trong của chúng trên mỗi cõi là một trong các bí mật của điểm đạo và không thể được tiết lộ. Một ẩn ngôn chỉ có thể được đưa ra để hướng dẫn môn sinh: nguyên tử thường tồn cảm dục có các luồng thần lực bên trong của nó được bố trí sao cho các xoáy ốc tiến khá gần đến hình dạng của một trái tim, mặc dù đầu nhọn bị bỏ ra. Nguyên tử thường tồn bồ đề có các vòng xoắn ốc của nó được sắp xếp để tạo ra gần với một số 8, với một dòng ở giữa cắt đôi đường xoắn ốc kép.

7. Càng tiến đến gần thực tại, cách bố trí của các loa tuyến càng đơn giản. Các dòng thần lực này cho thấy một cách sắp xếp thất phân trong [532] ba nguyên tử thường tồn thấp của con người, trong khi ba nguyên tử thường tồn cao chỉ chứa ba loa tuyến – ba cái chính.

8. Nên lưu ý rằng chỉ có sáu nguyên tử thường tồn có liên quan với sự tiến hóa con người, trong khi một Hành Tinh Thượng Đế chỉ có năm, và mặc dù thế chỉ có một trong thái dương hệ. (Bí nhiệm của một hành tinh và sự sống trung ương của nó chưa được tiết lộ. Nó liên quan với một biểu lộ khác mà cho đến nay không có gì được biết về cuộc biểu lộ đó).

9. Nên nhớ rằng chúng ta đang bàn đến một cuộc lâm phạm hồng trần của các Thực Thể vĩ đại này, và các nguyên tử thường tồn của các Ngài, với sự ngoại trừ đối với nguyên tử thường tồn hồng trần, ở ngoài hệ thống (extra-systemic).

10. Thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng Đế ở trên cõi phụ thứ ba của cõi trí vũ trụ, trong khi thể nguyên nhân của Thái Dương Thượng Đế và các thể nguyên nhân của Ba Ngôi của Tam Vị Nhất Thể (Trinity) Thượng Đế ở trên cõi phụ thứ nhất.

11. Các nguyên tử thường tồn của con người ở trên các cõi phụ nguyên tử (cõi phụ cao nhất – ND) của mỗi cõi, với ngoại trừ duy nhất là nguyên tử thường tồn hạ trí. Các nguyên tử thường tồn của các nhóm động vật ở trên cõi phụ thứ nhì; các nguyên tử thường tồn của các nhóm thực vật ở trên cõi phụ thứ ba; các nguyên tử thường tồn của các nhóm khoáng sản ở trên cõi phụ thứ tư. Do đó, có một tương đồng chặt chẽ giữa các điểm tập trung này của thần lực của nhóm – nhân loại hoặc các nhóm khác – và một dãy, một bầu và một cuộc tuần hoàn, và trong việc áp dụng thích hợp của chúng dẫn đến sự giác ngộ. Toàn thể các nguyên tử thường tồn của bất cứ giới đặc biệt nào hợp thành các dòng thần lực hay các loa tuyến trong các nguyên tử lớn hơn của các thực thể thái dương hoặc của các thực thể thái âm, trong khi toàn thể các nguyên tử thường tồn của con người *trong giới tinh thần* (ba nguyên tử của Tam Thượng Thể, atma-buddhi-manas) hợp thành các dòng thần lực xoắn ốc trong vài bí huyệt.

12. Khi các nguyên tử thường tồn trở nên có tính phóng xạ (radioactive) theo đúng trình tự tiến hóa, kết quả bên trong trung tâm lực là một sự gia tăng rung động rõ rệt.

13. Các nguyên tử thường tồn liên quan đến các thực thể thái dương khi chúng được tìm thấy ở trên hoặc bên trên (on or above) cõi thượng trí. Chúng [533] liên quan đến các thực thể thái âm trên cõi hạ trí, cõi cảm dục và cõi trần.

14. Nên lưu ý rằng trong thái dương hệ này, các thực thể sau đây biểu lộ qua:

I. Một nguyên tử thường tồn hồng trần.

1. Một Thái Dương Thượng Đế.
2. Ba Cung chính yếu, hoặc Lords of Aspect.
3. Bảy Hành Tinh Thượng Đế.
4. 49 Đấng Cai Quản (Regents) các dãy hành tinh.

II. Hai nguyên tử thường tồn ... hồng trần và cảm dục.

1. Bảy Đấng Chương Quản (Lords) các bầu trong mỗi dãy hành tinh.

2. 49 Đức Bàn Cổ (Manus) của Căn Chủng.

3. 77 Đấng Thể Nhập (Embodiers) của hình tướng – một nhóm các solar Lords, các Ngài liên quan đến việc kiến tạo hình tướng, hoạt động chủ yếu trên cung một.

4. Vài Đấng Hóa Thân (Avatars), các Ngài được Thượng Đế chọn để đưa một loại thần lực nào đó vào các kỳ gian đã định và như thế đẩy mạnh tiến hóa của tinh thần (psyche).

III. Ba nguyên tử thường tồn ... hồng trần, cảm dục và trí tuệ.

1. Các Đấng Chương Quản của giới thứ ba, giới động vật. Các Ngài là bảy Đấng có cơ thể được hợp thành bằng các linh hồn động vật, giống như Hành Tinh Thượng Đế hiện thân cho nguyên khí Bồ Đề đối với con người, vì thế các Đấng này hiện thân cho nguyên khí trí tuệ đối với giới động vật, vốn là mục tiêu của diễn trình tiến hóa đối với chúng.

2. Một vài thực thể vĩ đại, hiện thân cho toàn bộ một phạm vi hiện tồn trên năm trong số các hành tinh, mà địa cầu không ở trong số đó, nhưng vào đúng lúc, các Ngài sẽ đến để được nhận thức như là có một tác động mạnh lên con người trên địa cầu, xuyên qua ba Hoạt Động Phật. Một ẩn ngôn về ảnh hưởng huyền bí này đến với con người trong sự kết nối mật thiết hiện có giữa Địa Cầu với Thủy Tinh. Cho đến nay, không thể nói nhiều thêm về điểm này.

3. Các thực thể vốn là toàn bộ các linh hồn tập thể chứa đựng các bộ ba (triads) thường tồn rõ rệt. Chín bộ ba tạo thành cơ thể của một trong các thực thể này.

IV. Qua bốn nguyên tử thường tồn ... hồng trần, cảm dục, trí tuệ và Bồ Đề.

1. Tám nhóm Thực Thể thái dương hợp thành sự sống bên trong của bảy trung tâm trong cơ thể của Brahma, khi xem xét Ngài như một Thực Thể vũ trụ riêng biệt, [534] bị tách khỏi hai huynh đệ của Ngài. Các Ngài là bảy Con của Fohat, với Con thứ tám được bao hàm, và các Ngài là biến phân cuối cùng của 49 lửa, trước khi có sự hợp nhất của các Ngài với lửa của Eros. Điều đó được diễn tả bởi H.P.B (GLBN I, 139, 144).

2. Thực Thể đó hoạt động qua HÌNH THỨC của một Thánh Đoàn huyền môn của hành tinh, dùng nó như thể biểu lộ của Ngài, và xem nó như là trung tâm mà qua đó thần lực của Ngài có thể tuôn đổ. Cần nên nhớ rằng mọi nhóm như thế trên mỗi hành tinh, hợp thành một hiện thể cho sự sống của một Đấng riêng lẻ vĩ đại, Ngài cung cấp cho Thánh Đoàn đó sắc thái riêng biệt và chủ âm độc đáo của Thánh Đoàn.

3. Một số các Thần thái dương (solar Deities), là các tác nhân phát xạ (radiators) của từ lực mặt trời, và là sự sống của hình tượng.

4. Một nhóm đặc biệt các Đấng Cao Cả (Beings), có liên kết với một chòm sao nào đó và chòm sao Thiên Long nhỏ hơn, có trú sở của các Ngài trên Neptune và hoạt động với nguyên khí thứ sáu trong thái dương hệ. Các Ngài khoác lấy sắc tướng hồng trần, được làm sinh động bằng ước vọng được thanh luyện, được kiểm soát bằng trí tuệ, và là các tác nhân phân phát bác ái-minh triết thông qua một số “các Phòng Minh Triết” trên các hành tinh khác nhau. Các thuật ngữ “các Phòng Minh Triết” trong ý nghĩa huyền bí của chúng, mô tả một giai đoạn tâm thức chớ không phải là một nơi chốn.

V. Qua năm nguyên tử thường tồn ... hồng trần, cảm dục, trí, bồ đề và atma.

1. Các Chủ Quản (Lords) của một vài cõi phụ, làm việc dưới quyền vị Tổng Chủ Quản (Raja-Lord) của một cõi, và chính các Ngài là sự rung động và hoạt động.

2. Các Hành Tinh Thượng Đế thứ yếu trên cõi Bồ Đề, vốn phản ảnh các nguyên mẫu cao siêu của các Ngài trên cõi thứ hai của thái dương hệ.

3. Các thực thể vốn là toàn bộ tập thể thức trên các mức độ chân ngã, nên nhớ rằng các nhóm này được phân hóa và được tạo thành từ các tập hợp của bảy, cho đến khi có 49 nhóm được thành lập gồm có bảy hiện thể của chân ngã tạo thành một nhóm vốn là cơ thể của vị Solar Deity thứ yếu này. Có vô số các nhóm 49 này. Điều này đã được nói đến ít nhiều trước đây khi đã được [535] thông báo rằng một Chân Sư với nhóm đặc biệt của Ngài gồm các đệ tử và các điểm đạo đồ

hợp thành một nhóm hoặc trung tâm lực. Các nhóm này có các nguyên tử thường tồn của chúng giống như mọi sự sống tìm kiếm sự biểu lộ ngoại cảnh đang có.

4. Các thực thể vốn là toàn bộ giới thực vật trong sự biểu lộ đa dạng của nó trong các bầu, các dây và các hệ hành tinh khác nhau.

VI. Qua sáu nguyên tử thường tồn ... hồng trần, cảm dục, hai cõi trí, bồ đề và atma.

CON NGƯỜI.

Tất cả những điều được nói đến ở đây là một mở rộng của dữ kiện được đưa ra về “Đạo Bình Âm Thanh” (GLBN I, 121), và là một nỗ lực để cho thấy rằng nhiều sự sống đa dạng (tất cả đều hiện thân cho các sự sống nhỏ, hoặc chính chúng được hiện thân trong các sự sống lớn hơn) được tìm thấy trong các hệ hành tinh khác nhau. Chúng ta đã chỉ bàn đến các sự sống tương tự vốn thuộc giới siêu nhân loại hoặc nhân loại, đến các sự sống đã hoặc đang là Con Người. Chúng ta đã không bàn đến các sự sống dưới nhân loại, hoặc đến các thần thái âm (lunar lords) hoặc các pitris thứ yếu vì chưa phải là cơ hội của họ, và họ phát triển khi trào lưu tiến hóa phát triển, một cách vô thức và không có ngã thức. Chúng ta đã bàn đến các thực thể này và các nguyên tử thường tồn của họ liên quan đến sự biểu lộ của họ trong một thái dương hệ, và không đưa điều đó vượt ngoài vòng-giới-hạn thái dương. Mọi nguyên tử thường tồn đều liên quan đến vật chất và biểu lộ hồng trần. Nguyên tử thường tồn cao nhất của con người, là nguyên tử thuộc cõi atma, xét cho cùng là một nguyên tử thuộc chất dĩ thái vũ trụ thứ ba, và điều này cần được suy ngẫm và nghiên cứu. Chúng ta đã xem xét các personalities (nhân vật) khác nhau này (và từ ngữ

“personality” được chọn có cân nhắc, vì Các Ngài là gì ngoài việc là các personalities hay các Beings, đang lâm phạm ở cõi trần?) từ quan điểm về điểm lực thấp nhất của các Ngài trước tiên. Chúng ta đã thảo luận về nguyên tử thường tồn như là một điểm tiếp xúc với lực của một cõi, của một hành tinh, của một dãy, của một hành tinh hệ, hoặc của một thái dương hệ. Điều này nên luôn được ghi nhớ.

Cần nhận thức rằng nhiều điều được viết ở trên [536] có thể dường như không thể hiểu được, nhưng khi các nhà khoa học bắt đầu hiểu được và kiểm soát được *mãnh lực*, thì những gì được viết ra ở đây sẽ trở nên dễ hiểu hơn; người ta sẽ thấy rằng chúng ta đã bàn đến mãnh lực dương trong mọi hình thức âm nói trên, và kể cả giới nhân loại.

III. Hoa Sen Chân Ngã ⁽¹⁴⁰⁾

¹⁴⁰ Hoa Sen Chân Ngã [Egoic Lotus] “...các Luật Karma được hiệu chỉnh, manh mối nằm trong việc chi phối mười sáu tia sáng (rays) của Chân Ngã, vì vốn có mười sáu tia sáng, mười sáu thần chú hay linh từ được đưa ra, tuy nhiên cách phát âm chỉ được dành riêng cho các điểm đạo đồ”. – *Kali Upanishad*.

“Bí ẩn của mười sáu tia sáng của Ego sẽ được tiết lộ khi thần lực của Tứ Linh Diệu (Sacred Tetraktys) được hòa nhập với thần lực của Thập Nhị Thánh Thần (Holy Twelve).

– *Cổ Luận (The Old Commentay)*.

Cái Nguyên Sơ là Tia sáng (Ray) và phân thân trực tiếp của Sacred Four (Tứ Linh Diệu) đầu tiên. – GLBN I, 115, 116.

Sacred Four là :

| | | | |
|-----------|------------|---------------------|--------------|
| Cha | Tinh Thần. | Sự Hiện Tồn. | Nhất Nguyên. |
| Con | Linh Hồn. | Bác Ái- Minh Triết. | Nhị Nguyên. |
| Mẹ | Vật Chất. | | Tam Nguyên. |

và biểu lộ hợp nhất của chúng tạo ra

Cung Chân Ngã và Lửa Thái Dương

Bây giờ, chúng ta phải bàn đến chủ đề về thể nguyên nhân trên cõi riêng của nó theo quan điểm về LỬA. Chúng ta đã nghiên cứu nó vắn tắt từ khía cạnh thông thường hơn và theo các thuật ngữ có tính vật chất, xem xét nó như là một hiện thể với chất liệu thừa loãng, chứa trong chính nó nguyên khí thứ bảy của mỗi một trong hai lớp vỏ thấp của tiểu thiên địa (microcosm), và nguyên tử thường tồn hạ trí. Nguyên tử thường tồn hạ trí là những gì hiện thân cho trạng thái thứ nhất khi biểu lộ, và vốn tương tự với Ngôi Một của Thượng Đế – là trạng thái mà trong thái dương hệ này không đạt đến sự thể hiện đầy đủ.

Tôi muốn chỉ ra ở đây rằng, khi nghiên cứu về thái dương hệ dưới hình thức biểu lộ hồng trần của một Thái Dương Thượng Đế, là chúng ta đang xem xét:

a. Nguyên tử thường tồn hồng trần của một Thái Dương Thượng Đế như được chứa bên trong thể nguyên nhân của Thượng Đế trên cõi riêng của nó.

b. Bảy loại thần lực hay là bảy loa tuyến của Thượng Đế bên trong nguyên tử thường tồn đó. Nếu được hiểu rõ, điều này [537] đem lại một quan điểm mới về chủ đề sự rung động của cõi.

c. Sự tương ứng chặt chẽ giữa các cõi với bảy loa tuyến trong nguyên tử thường tồn của một Thái Dương Thượng Đế.

Chúng ta đã đề cập tới các loa tuyến này và chức năng của chúng rất vắn tắt, và bây giờ có thể tiếp cận vấn đề Cung Chân Ngã và lửa trí tuệ theo quan điểm chủ quan, hay dưới dạng của lửa.

Thái dương hệ linh hoạt tiến hóa, vòng-hạn-định Thượng Đế.

Đây là Đại Thiên Địa (Macrocosm).

Luận về lửa càn khôn

1. Các Trung Tâm hay Các Luân Xa Năng Lượng

a. *Các trung tâm lực.* Chúng ta sẽ lại đạt tới tầm nhìn sáng tỏ đáng mong muốn nếu chúng ta khảo cứu chủ đề về sự phát triển của Chân Thần từ góc nhìn của đơn vị nhân loại. Trong nhiều kinh sách huyền môn có dạy rằng con người có bảy trung tâm lực (hoặc mười, theo một vài cách tính); rằng ba trong số các trung tâm lực này tối quan trọng, và sau rốt tổng hợp bốn cái kia, hay là hấp thu lực hoặc năng lượng của 4 cái này. Việc này tạo ra sự mờ khuất sau cùng của chúng, hay việc ra khỏi biểu lộ của chúng, chúng “chết” theo nghĩa huyền linh. Điều này được song hành trong các trung tâm lực của Thượng Đế, là các hệ hành tinh, mà theo đúng tiến trình thời gian, cũng chuyển sang kỳ qui ẩn, và truyền chuyển năng lượng của chúng cho ba hành tinh hệ chính. Ba trung tâm lực chính trong Tiểu Thiên Địa là Đầu, Tim và Cổ Họng.

1. Trung tâm lực ĐầuChân Thần... Ý Chí Tinh Thần.
2. Trung tâm lực Tim Chân Ngã ... Bác ÁiTâm Thức.
3. Trung tâm lực Cổ Họng ...Phạm ngã ... Hoạt Động ...Vật Chất.

Do đó, sẽ hiển nhiên là giống như trong con người, các bí huyết này liên quan với con người tâm linh tam phân trong sự phát triển toàn bộ của y, vì thế ba loại bí huyết – thuộc tiểu hoặc đại thiên địa – dần dần ngày càng chịu ảnh hưởng của quyền năng đem lại sinh khí của một trong ba Ngôi của Thượng Đế. Các bí huyết này cũng được nhận thấy như là các điểm tập trung của mãnh lực năng động, hiện ra trước linh thị [538] của người có nhãn thông dưới dạng các bánh xe lửa hay là các cánh hoa sen đang bốc cháy.

b. *Thể nguyên nhân ... bí huyết tim của Chân Thần.* Khi nghiên cứu về thể Chân Ngã, nên nhớ rằng thể nguyên nhân là sự tương ứng với bí huyết tim trong sự biểu lộ của Chân

Thần. Đó là một bánh xe lửa đang cháy bên trong hào quang noãn của Chân Thần, hào quang noãn này bao gồm năm cõi biểu lộ của Chân Thần; nó cũng được thấy như là Hoa Sen 12 cánh. Trong số 12 cánh hoa này, ba cánh trong cùng chưa được khai mở, hay là còn phôi thai, và do đó thể nguyên nhân thường được xem như một Hoa Sen chín cánh, hoặc như một bánh xe lửa chỉ có chín nan hoa hay vòng xoắn. Điều này căn bản là đúng đối với diễn trình tiến hóa, nhưng khi một người đã thành công trong việc đánh thức hay khai mở 9 cánh hoa, hoặc là thành công trong việc kích động lửa của chín nan hoa hay vòng xoắn (thực tế được hoàn thành ở ba Cuộc Điểm Đạo chính), thì ba cánh hoa bên trong được khai mở. Chúng đáp ứng với rung động của Chân Thần, với trạng thái Tinh Thần thuần túy; chính việc kích thích hay khai mở của các cánh hoa bên trong này, được thực hiện bởi Đấng Điểm Đạo Độc Tôn ở Cuộc Điểm Đạo thứ ba và thứ tư mới đem lại đám cháy cuối cùng và sự bùng cháy của thể nguyên nhân với sự giải thoát tiếp theo sau của Sự Sống hay Lửa tích cực trung tâm.

2. Hoa Sen Chân Ngã 12 cánh.

Lửa Thái Dương có hai phần. Đó là lửa của vật chất hay chất liệu và lửa trí tuệ được hợp nhất. Việc này làm cho con người thành Ngôi Sao Ánh Sáng sáu cánh, vì mỗi lửa này có ba phần. Lửa trí tuệ về bản chất cũng nhị phân, đưa tới một tam bộ khác, như thế tạo thành 9. Khi một người đã đánh thức chín lửa và đã khai mở chín cánh hoa, và khi y đã nhận được sự kích thích, được truyền vào lúc điểm đạo, nhờ được tiếp xúc *hữu thức* với tia lửa điện của vị Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt của riêng y, tất cả lửa trộn lẫn và phối hợp. [539] Ba lửa bên trong làm hoàn thành 12 lửa, và vốn liên quan với

các giai đoạn cuối cùng có bản chất tinh thần của sự tiến hóa của y, thật sự có liên quan một cách mật thiết hơn với sự tiến hóa của vị Hành Tinh Thượng Đế, và được liên kết với sự kích thích mà chính Ngài nhận được khi tiếp xúc với tia lửa điện của Thượng Đế hay là trạng thái Tinh Thần thuần túy của Thái Dương Thượng Đế.

Ở đây nên lưu ý rằng sự phát triển có chín phần này được ám chỉ đến trong bộ sách *Giáo Lý Bí Nhiệm* ở nhiều chỗ khác nhau, nơi mà H.P.B. bàn về các Kumaras (GLBN II, 257) hay là các Hành Tinh Thượng Đế, mà tiểu thiên địa là một phản ảnh của Ngài. Bà gọi các Ngài là các Chân Quân (Lords) Tri Thức, các Chân Quân Bác Ái và các Chân Quân Hi Sinh. Mỗi một trong các Ngài là một Hoa Sen chín cánh trong cơ thể Thượng Đế. Các Ngài là các Luân Xa (Wheels) đang cháy rực, và trong các thánh danh khác nhau của các Ngài, như được tìm thấy trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, có thể khám phá manh mối cho bí nhiệm này. Tuy nhiên chúng ta hãy nhận thức điều này một cách rõ ràng về mặt tiểu thiên địa, và sau đó mở rộng ý tưởng đến Hành Tinh Thượng Đế. Chúng ta hãy hình dung Hoa Sen Chân Ngã có 9 cánh, là bí huyệt tim trong tâm thức của Chân Thần, đang khai mở từng cánh hoa trong số các cánh hoa của nó trong các nhóm gồm ba cánh hoa trên ba cõi phụ của cõi thượng trí. Việc khai mở của chúng được tiến hành qua diễn trình tiến hóa, được trải qua trên ba cõi trong tam giới, hoặc là trong ba Phòng Vô Minh, Học Tập và Minh Triết.

a. *Nhóm Cánh Hoa thứ nhất – Các Cánh Hoa Tri Thức:*

1. *Cánh Hoa Tri Thức* cho cõi trần. Thông qua việc vi phạm Thiên Luật và sự đau khổ tiếp liền theo đó mà cái giá

của vô minh được trang trải và tri thức được thành tựu. Việc khai mở này được mang lại nhờ vào kinh nghiệm hồng trần.

2. *Cánh Hoa Bác Ái* cho cõi trần. Khai mở thông qua các mối quan hệ ở cõi trần, và sự tăng trưởng dần dần của bác ái, từ tình yêu bản ngã đến tình yêu tha nhân.

[540] 3. *Cánh Hoa Hy Sinh* cho cõi trần. Sự khai mở này được mang lại nhờ lực thôi thúc của các hoàn cảnh, chớ không phải của ý chí tự nguyện. Chính sự cố gắng hiển thể xác trên bàn thờ dục vọng – bắt đầu với dục vọng thấp, nhưng là khát vọng hướng tới mục tiêu, dù vẫn còn là dục vọng. Vì con người, trong các giai đoạn tiến hóa ban đầu của y, được tập trung vào cõi trần, nhiều việc trong số này được trải qua một cách vô thức và không có bất cứ nhận thức nào về những gì đang được hoàn tất, nhưng kết quả thấy được trong thể nguyên nhân là sức nóng hay hoạt động gia tăng gấp đôi:

Nguyên tử thường tồn hồng trần trở nên phóng xạ (radioactive) hay là một điểm lửa sáng rực.

Ba cánh hoa thấp trở nên rung động và bắt đầu khai mở cho đến khi được phát triển hoàn toàn.

b. *Nhóm Cánh Hoa thứ hai – Các Cánh Hoa Bác Ái:*

1. *Cánh Hoa Tri Thức*, cho cõi cảm dục; sự khai mở được mang lại do bởi việc làm cân bằng hữu thức các cặp đối hợp và việc vận dụng dần dần Luật Hút và Đẩy. Con người chuyển ra khỏi Phòng Vô Minh, nơi mà theo quan điểm của Chân Ngã, y hành động một cách mù quáng, và bắt đầu đánh giá các hiệu quả của cuộc sống hồng trần của y; bằng một sự nhận thức về tính nhị nguyên căn bản của y, y bắt đầu hiểu được các nguyên nhân.

2. *Cánh Hoa Bác Ái* cho cõi cảm dục; việc khai mở được mang lại thông qua tiến trình chuyển hóa dần lòng bác ái của

bản chất chủ quan hay của Bản Ngã nội tâm. Điều này có một hiệu quả kép và tiến hành trên cõi trần thông qua nhiều kiếp sống đầy xáo động, đầy nỗ lực và đầy thất bại khi một người cố gắng chuyển sự chú tâm của y vào tình yêu Thực Tại (Real).

3. Cánh Hoa Hy Sinh dành cho cõi cảm dục; việc khai mở được mang lại bởi thái độ của con người khi y [541] hữu thức nỗ lực từ bỏ các ham muốn riêng của y vì lợi ích nhóm của y. Động cơ của y vẫn còn chút gì đó là một động cơ mù quáng, và vẫn còn bị nhuộm màu bởi sự mong muốn việc hoàn lại những gì mà y cho ra, và tình yêu từ những người mà y muốn phụng sự, nhưng việc đó có một đẳng cấp cao hơn nhiều so với việc hy sinh mù quáng mà một người bị các hoàn cảnh thôi thúc tới đó như là trường hợp trong sự khai mở trước. Khi sự giác ngộ hay sự khai mở tam phân này tiếp diễn, người ta lại thấy một kết quả kép:

Nguyên tử thường tồn cảm dục trở nên hoạt động và tỏa sáng hoàn toàn, xét về năm trong các loa tuyến của nó, còn hai nguyên tử thường tồn cõi trần và cõi cảm dục thì rung động như nhau.

Ba cánh hoa của vòng giữa của hoa sen chân ngã cũng trở nên khai mở hoàn toàn, và người ta thấy bí huyết tim của Chân Thần như một bánh xe lửa với sáu trong các nan hoa của nó trong sự biểu lộ năng lượng hoàn toàn và đang quay một cách nhanh chóng.

c. Nhóm Cánh Hoa thứ ba – Các Cánh Hoa Hy Sinh:

1. *Cánh Hoa Tri Thức* cho cõi trí; việc khai mở của nó đánh dấu giai đoạn mà trong đó con người vận dụng hữu thức tất cả những gì mà y đã hoặc đang hoạch đắc theo thiên luật cho lợi ích rõ rệt của nhân loại.

Mỗi nhóm của các nhóm cánh hoa được phân biệt bởi một sắc thái nổi bật; nhóm *Cánh Hoa Tri Thức*, trên cõi trần, với sắc thái của hai cái phụ kia; nhóm *Cánh Hoa Bác Ái*, trên cõi cảm dục, với ánh sáng hy sinh yếu hơn về sắc độ (tone) so với hai ánh sáng kia, vốn thực tế nó biểu lộ độ sáng chói ngang nhau. Trên cõi trí, ánh sáng hy sinh đạt đến sự biểu lộ hoàn toàn của nó, và tất cả những gì được nhìn thấy đều được nhuộm màu bởi ánh sáng đó.

2. *Cánh Hoa Bác Ái* trên cõi trí được khai mở [542] nhờ sự áp dụng kiên trì và hữu thức mọi quyền năng của linh hồn vào việc phụng sự nhân loại mà không có một tư tưởng nào về sự hồi đáp, cũng như không có bất kỳ mong muốn nào về sự tưởng thưởng cho sự hy sinh bao la có liên quan.

3. *Cánh Hoa Hy Sinh* cho cõi trí: thể hiện như là khuynh hướng vượt trội của linh hồn khi được nhìn thấy trong một loạt nhiều kiếp sống mà điếm đạo đồ trải qua trước sự giải thoát cuối cùng của y. Trong tầm ảnh hưởng của y, y trở thành “Sự Đại Hy Sinh”.

Giai đoạn này có thể được thấy một cách khách quan đối với cái nhìn của người có nhãn thông với 2 hiệu quả:

a. Nguyên tử thường tồn hạ trí trở nên một điểm sáng chói lọi; bốn vòng xoắn ốc của nó truyền lực với sự nhanh chóng vô cùng.

b. Ba cánh hoa cao khai mở, và hoa sen chín cánh được thấy hoàn hảo.

Thể nguyên nhân lúc bấy giờ (được diễn tả dưới dạng lửa) là một trung tâm nhiệt cháy sáng, tỏa ra hơi ấm và sức sống cho nhóm của nó. Bên trong phạm vi của bánh xe Chân Ngã, người ta có thể thấy chín nan hoa đang xoay cực nhanh và – sau cuộc Điếm Đạo thứ ba – trở thành có chiều đo thứ tư,

hay là các bánh xe “xoay trên” chính chúng (*Thánh Kinh Cựu Ước, Ezekiel, 1:15: 21*). Ở giữa đang hình thành một tam giác hình học nào đó (khác nhau tùy cung của Chân Thần) có thể nhìn thấy ba điểm lửa, hay là các nguyên tử thường tồn và nguyên tử thường tồn hạ trí, trong mọi vẻ huy hoàng của chúng; ở trung tâm có thể nhìn thấy một ngọn lửa rực rỡ trung tâm tăng thêm cường độ khi ba cánh hoa bên trong đáp ứng với sự kích thích. *Khi lửa vật chất, hay “lửa ma sát” trở nên đủ mạnh; khi lửa trí tuệ, hay lửa thái dương (vốn đem sinh khí cho chín cánh hoa) cũng trở nên mãnh liệt, và khi tia lửa điện ở trung tâm trong cùng bùng lên và có thể được nhìn thấy, [543] thì toàn bộ thể nguyên nhân trở nên phóng quang (radioactive)*. Lúc bấy giờ các lửa vật chất (sức sống của các nguyên tử thường tồn) thoát ra khỏi các khối cầu nguyên tử, và cộng thêm phần đóng góp (quota) của chúng vào khối cầu lớn mà chúng được chứa trong đó; lửa của trí tuệ hòa lẫn với nguồn xuất phát của nó, và sự sống ở trung tâm thoát ra. Đây là sự giải thoát vĩ đại. Về mặt nỗ lực nhân loại, con người đã đạt được mục tiêu của mình. Y đã vượt qua ba Phòng, và trong mỗi Phòng, y đã chuyển những gì mà y đạt được ở đó cho nội dung của tâm thức y; y đã phát triển và khai mở theo chuỗi có thứ tự các cánh của hoa sen – đầu tiên khai mở ba cánh hoa thấp, vốn bao hàm một tiến trình bao trùm một khoảng thời gian rất lớn. Kế đó loạt cánh hoa thứ hai được khai mở, trong một khoảng thời gian bao gồm việc tham gia sáng suốt của y vào các sự việc thế gian cho đến khi y nhập vào giới Tinh thần ở cuộc Điểm Đạo thứ nhất; và một thời kỳ cuối cùng và ngắn hơn, trong đó ba cánh hoa cao hơn hay vòng cánh hoa ở bên trong được phát triển và khai mở.

Để kết thúc những gì có thể nói được về chủ đề Cung Chân Ngã và lửa trí tuệ, tôi muốn đề nghị môn sinh hãy ghi nhớ các điểm sau đây:

Thứ nhất. Thứ tự phát triển của các cánh hoa và việc kích hoạt các lửa tùy thuộc vào Cung Chân Thần, và cung phụ mà thể nguyên nhân đang ở trên đó. Ý tưởng này sẽ cần được mở rộng và sẽ tỏ ra là một nguồn hữu ích cho việc nghiên cứu đối với nhà khảo cứu về huyền linh học.

Thứ hai. Việc khai mở này diễn ra chậm chạp trong các giai đoạn đầu, và chỉ tiếp diễn nhanh chóng khi chính con người tác động vào nó với sự nỗ lực hữu thức.

Chân Ngã không quan tâm tích cực vào việc phát triển cho đến khi cánh hoa thứ hai trong loạt thứ hai đang bắt đầu khai mở. Trước lúc đó, công việc tiếp diễn theo đúng luật hiện tồn của nó, và qua sự sống vốn có của Thượng Đế Ngôi Hai, vốn là sự sống của các cánh hoa sen. Sự sống của Thượng Đế Ngôi Một, tác động qua Chân Ngã [the SELF] (vốn ngự trong một hình tướng được kiến tạo bởi sự sống hay năng lượng của Thượng Đế Ngôi Hai bằng thần lực-chất liệu [force-substance] được làm sinh động bởi sự sống của Thượng Đế Ngôi Ba) chỉ đáp ứng với cơ hội khi giai đoạn được đề cập ở trên được đạt tới.

Cuối cùng: nghi thức điểm đạo chỉ được trải qua khi thể nguyên nhân ở trong tình trạng đáp ứng với trạng thái Ý Chí của Hành Tinh Thượng Đế (trạng thái thứ nhất) và thực hiện việc đó qua sự hợp tác tự nguyện của cái ngã hoàn toàn có ý thức.

Hiện giờ không thể nói thêm điều gì nữa, nhưng những điều đã được đưa ra ở đây cũng đủ để mở ra các hướng khảo

cứu khác nhau. Nếu được noi theo, các đường lối này sẽ đưa môn sinh đến nhiều giá trị và áp dụng thực tiễn.

3. Tóm lược.

Chủ đề kế tiếp của chúng ta có liên quan đến các tinh linh (elementals) của cõi trí, đến các hình tư tưởng mà chúng làm sinh động, và đến việc xem xét chúng với tư cách là các trung tâm lực, có thể tạo ra các kết quả – có tính xây dựng, nếu được điều khiển đúng; có tính hủy diệt, nếu được để cho theo tiến trình riêng của chúng một cách mù quáng. Tuy nhiên, trước khi đề cập đến vấn đề này, tôi muốn tập hợp lại một số mạch tư tưởng liên quan đến vấn đề vừa được bàn đến. Nếu chúng ta đã cẩn thận tuân theo các dữ liệu (data) được đưa ra về sự biểu lộ của Chân Ngã trên cõi riêng của nó, và các lửa của thể nguyên nhân, chúng ta hẳn đã sẽ để ý đến sự giống hệt nhau giữa thể chân ngã đó, được xét với tư cách là một trung tâm lực, và một số trạng thái biểu lộ của Thượng Đế.

Thể nguyên nhân đã được nhìn thấy như là một bánh xe lửa, chứa bên trong chu vi của nó ba điểm tập trung năng lượng, là các nguyên tử thường tồn. Như trước có nói, chúng tương tự với nguyên khí thứ bảy của mỗi một trong ba ngôi – ý chí hay quyền lực, minh triết-bác ái và trí tuệ linh hoạt. [545] Mỗi điểm tập trung này đều có sự tương tác hài hòa bên trong của riêng nó, như được thấy trong các loa tuyến, về bản chất vốn là các dòng lực, đáp ứng với kích thích và rung động, được khơi hoạt bên trong và bên ngoài vòng-hạn-định của chúng. Sự sống nội tại của nguyên tử thường tồn, và những gì làm sinh động và tạo ra hoạt động của nó, là sự sống của Ngôi Ba; lực tác động lên nó và xuyên qua nó là sự sống của Ngôi Hai. Khi sự tiến hóa tiếp diễn, cùng độ của các

sinh lực từ bên trong và các sinh lực ảnh hưởng đến nó từ bên ngoài, dần dần phát triển ngày càng mạnh, và ánh sáng của các nguyên tử thường tồn tăng lên, các cánh của hoa sen khai mở, và các nan hoa (tia) của lửa bức xạ đi vào hoạt động. Ở đây hãy ghi nhớ rằng *các nguyên tử thường tồn liên quan với trạng thái vật chất của Sự Hiện Tồn (Existence) hay Sự Biến Dịch (Becoming), trong khi các cánh của Hoa Sen, hay các nan hoa bức xạ của bánh xe, liên quan đặc biệt với trạng thái tâm linh hay sự phát triển của tâm thức; cái nhân trung tâm hay là ba cánh hoa bên trong, tiêu biểu cho trạng thái Tinh Thần thuần túy.*

Cả ba đường lối tiến hóa này đều tiếp diễn đồng thời, và có một tác động phản xạ cái này trên cái kia; chính việc này mới tạo ra sự hoàn thiện tương ứng của việc khai mở. Không thể xảy ra và cũng không đáng mong muốn để theo mỗi đường lối của cuộc tiến hóa tam phân này một cách riêng biệt, cũng không xem chúng như được tách khỏi nhau. Sự tương tác quá chính xác và sự kích thích lẫn nhau quá quan trọng nên môn sinh về sự tiến hóa của chân ngã không nên thờ ơ.

Như có nói ở một nơi khác, chính nhờ các nguyên tử thường tồn mà Chân Ngã giao tiếp được với thế giới khách quan của y; y hoạt động dựa vào và qua môi trường chung quanh một cách thành công hoặc một cách mù quáng chỉ trong chừng mực mà y có thể truyền năng lượng cho các nguyên tử thường tồn của y, và đưa các loa tuyến ra khỏi tình trạng tiềm tàng đi vào tình trạng hoạt động. Điều này chỉ có xảy ra khi Chân Ngã khai mở các cánh của hoa sen. Nên nhớ rằng ba cánh hoa thấp, khi được khai mở đầy đủ, sẽ tác động, nhờ [546] sinh lực của chúng, vào ba loa tuyến chính trong nguyên tử thường tồn hồng trần. Khi vòng các cánh hoa thứ

hai dần dần mở ra, nguyên tử thường tồn cảm dục trải qua một tiến trình tương tự, dẫn lên tới việc kích hoạt hoàn toàn các loa tuyến bên trong nguyên tử thường tồn hạ trí.

Tôi muốn nêu ra ở đây rằng có một dị biệt nhỏ trong trường hợp của nguyên tử thường tồn hạ trí, vì 4 loa tuyến của nguyên tử thường tồn hạ trí được kích hoạt vào hoạt động đầy đủ khi *cánh hoa kiến thức* thuộc ba cánh hoa cuối cùng khai mở. Việc khai mở hai cánh hoa còn lại để lộ ra đóa hoa có ba cánh tỏa sáng nằm ở trung tâm của sự biểu lộ chân ngã.

Sẽ là khôn ngoan khi phát ra một nốt cảnh báo ở đây liên quan đến vấn đề của sự khai mở chân ngã này. Những gì đã được nói đến ở đây, chỉ là việc trình bày kế hoạch tổng quát của việc khai mở chân ngã như được lý giải dưới dạng tâm thức hoặc lửa. Khi nghiên cứu vấn đề với sự áp dụng thích hợp cho con người, môn sinh nên ghi nhớ các sự kiện sau:

Thứ nhất, tùy theo Cung Chân Thần, mà các cánh hoa sẽ khai mở như thế đó. Thí dụ, nếu Cung Chân Thần là Cung 2, cánh hoa tri thức sẽ khai mở trước tiên, nhưng cánh hoa thứ hai là bác ái sẽ hầu như phát triển song song với nó, vì đó là đường lối khai mở dễ dàng nhất đối với loại Chân Ngã đặc biệt đó; cánh hoa tri thức sẽ khó khai mở nhất đối với nó.

Thứ hai, các ảnh hưởng của một vòng cánh hoa đang khai mở sẽ được cảm nhận bên trong vòng kế tiếp ở một giai đoạn sớm, và sẽ gây ra một rung động đáp ứng, vì vậy các giai đoạn khai mở về sau sẽ nhanh hơn rất nhiều so với giai đoạn đầu tiên.

Thứ ba, có tồn tại nhiều trường hợp khai mở không đồng đều hoặc không bằng nhau. Rất thường gặp những người có thể có hai cánh hoa đã được khai mở trong vòng tròn thứ

nhất và một cánh hoa vẫn còn ở trạng thái tiềm tàng, trong khi một cánh hoa ở trung tâm hoặc ở vòng thứ hai có thể ở trong sự phát triển đầy đủ. Thường thì điều này là sự giải thích về năng lực phụng sự theo [547] một số đường lối mà một số người thể hiện, cùng với một giai đoạn phát triển hoặc tâm thức tương đối thấp (nói về mặt Chân Ngã). Điều này do các nguyên nhân khác nhau, như là nhân quả (karma) của chính Chân Thần trên cõi cao của nó, và sức mạnh của sự thu hút của Chân Thần trên chân ngã; nhiều kiếp sống được dành cho một đường lối hoạt động đặc biệt, dẫn đến việc tạo nên một rung động mạnh mẽ – rung động này mạnh đến nỗi nó làm cho việc phát triển sự đáp ứng với các rung động phụ khó đạt được; một số tình trạng đặc biệt được che giấu trong sự tiến hóa của Đấng Chương Quản đặc biệt của một Cung nào đó, và ảnh hưởng của tình trạng đó trên một nhóm tế bào đặc biệt; karma tập thể của một nhóm hoặc tập hợp các thể nguyên nhân và sự tương tác lẫn nhau của chúng. Mỗi đơn vị chân ngã hoặc trung tâm lực của Chân Thần đều có một ảnh hưởng xác định lên nhóm hoặc cộng đồng các Chân Ngã, mà nó có thể có một vị trí trong đó, và khi sự tương tác tiếp diễn, các kết quả đôi khi được tạo ra có một tính chất bất ngờ tạm thời.

Các điểm này nên được môn sinh nghiên cứu sự tiến hóa chân ngã cẩn thận ghi nhớ. Toàn bộ chủ đề này đáng quan tâm ở chỗ đó là bước kế tiếp ngay trước mắt đối với các đạo sinh về khoa tâm lý học huyền môn. Nhiều điều cuối cùng sẽ được xác định, sẽ chiếu rọi ánh sáng mới lên khả năng hoạt động trên cõi trần cho con người. Toàn bộ bí mật của sự thành công trong bất cứ nỗ lực hay sự nghiệp nào chủ yếu dựa vào hai điều:

Thứ nhất, năng lực của Chân Ngã để hoạt động thông qua phạm ngã, dùng nó chỉ như phương tiện biểu lộ.

Thứ hai, karma của nhóm chân ngã khi nó trở nên rõ ràng hơn trên cõi trần. Cho đến giờ, nhiều điều đã được nói và dạy về karma cá nhân. Trong tương lai, karma tập thể sẽ từ từ đảm nhận vị trí chính đáng của nó trong tư tưởng của các môn sinh, và điều này sẽ dẫn tới sự hợp tác sáng suốt hơn, đến một sự hiểu biết đầy thông cảm hơn về các trách nhiệm tập thể, và đến một giải pháp thích hợp hơn về các vấn đề tập thể.

[548] Sự khảo cứu về tâm lý học huyền môn bao hàm một quan niệm đúng đắn về bản chất của Chân Ngã, hoặc việc kích hoạt Chân Ngã vào hoạt động hoàn toàn trong biểu lộ; việc đó sẽ đòi hỏi sự trình bày rõ ràng hợp lý về các định luật khai mở Chân ngã, về các phương pháp mà nhờ đó, từng cánh hoa sen một, có thể được mang đến sự hoàn thiện, và về bản chất tam phân của sự tiến hóa của nó; điều đó sẽ mang lại một sự hiểu biết cuối cùng về ý nghĩa đích thực của lực, và về năng lượng trong trạng thái nhị phân của nó – sự rung động bên trong và sự bức xạ bên ngoài; nó sẽ tạo ra việc tập trung sự chú tâm của mọi đạo sinh tiến bộ vào các bí huyệt – trong trường hợp này không phải là các bí huyệt vật lý trên các phân cảnh dĩ thái mà là vào các bí huyệt tâm linh, chẳng hạn như Chân Ngã trong thể nguyên nhân và các nhóm Chân Ngã. Điều này về sau sẽ tạo ra một sự hiểu biết rõ ràng hơn về ảnh hưởng của một tâm thức trên một tâm thức khác ở cõi trần, và sự hiểu biết này sẽ được vận dụng một cách khoa học để tạo ra các kết quả đặc trưng trong sự tiến hóa tập thể, và nhờ đó mà một số các vấn đề trên thế giới sẽ tìm thấy giải pháp. Sau cùng các định luật về lửa sẽ được khảo cứu, bản

chất của nhiệt, của bức xạ và của ngọn lửa (flame) sẽ được khảo sát về mặt huyền linh, và tác động của một lửa lên trên một lửa khác, kết quả của bức xạ từ một phạm vi ý thức này đến một phạm vi ý thức khác sẽ được hiểu rõ; phương pháp thức động tâm thức trên các cõi khác nhau bằng tác động trên các lửa của thể nguyên nhân và sự kích thích của chúng sẽ dần dần được tiết lộ.

Toàn bộ vấn đề đang chậm chạp, rất chậm chạp tiến đến vị trí chủ đạo trong tư tưởng con người (cho dù điều này ít được nhận thức) thông qua việc khảo cứu về việc giáo dục hướng nghiệp, hiệu quả kinh doanh, và vị trí của đơn vị con người trong bất luận nghề nghiệp hoặc doanh nghiệp nào. Con người đang được nói đến và được xem xét dưới dạng các yếu tố lực tiềm tàng, và đây là một bước đi đúng hướng.

Việc tiếp cận cùng vấn đề theo quan điểm phàm ngã, chứ không phải theo quan điểm chân ngã, thời gian đang tiến nhanh khi tầm quan trọng sẽ được đặt vào việc giáo dục dựa trên [549] cách hay nhất mà người trẻ có thể được dạy để tiếp xúc với chân ngã của chính họ, hay năng lượng cao siêu; cách hữu hiệu nhất mà họ có thể được dẫn dắt để có được tri thức và năng lực của thượng ngã của họ hầu dùng trên cõi trần; cách hay nhất mà họ có thể xác định việc hình thành nhóm của họ, và như thế hoạt động cùng với nhóm của họ, và cùng với toàn bộ năng lượng của nhóm đó; cách hay nhất mà phàm ngã tam phân – xác thân, cảm dục và hạ trí – có thể được đưa vào chính hợp trực tiếp với trung tâm lực cao của họ, và nhờ thế, đưa xuống một nguồn cung cấp năng lượng liên tục để làm mạnh thêm ba hiện thể của họ, và sự vận dụng khôn khéo của họ; cách tốt nhất mà các loa tuyển khác nhau có thể được khơi hoạt và năng lượng bên trong chính

các tế bào của họ được được giải phóng cho hành động. Mọi điều này sẽ là một vấn đề tiến hóa từ từ, nhưng ở đây tôi đã phác họa khuynh hướng của việc khảo cứu tương lai, vì trong việc lập trình bày khả năng có ẩn sự thực hiện sau cùng của nó. Một diễn tiến như thế tất phải chậm chạp. Các năng lực của chân ngã thật là kỳ diệu, và hiện nay nếu được giải phóng qua trung gian (agency) của một phàm ngã chưa sẵn sàng, sẽ dẫn đến một tai họa tệ hại. Nhưng thời điểm sẽ đến, và trong thời gian chờ đợi, một hiểu biết đúng về năng lực có sẵn sẽ có lợi cho tất cả những ai có được trực giác để nhận biết được mục tiêu.



Tiết Hai

Đoạn D

Tinh Linh của Tư Tượng và Hỏa Tinh Linh

Ở đoạn này, chúng ta sẽ nêu ra vấn đề một đề cương khảo cứu mà chúng ta sẽ đảm nhận về đề tài bao la và tuyệt diệu này, vì, khi nó liên quan rõ rệt đến sự tiến hóa của con người và sau rốt đến năng lực sáng tạo của con người, sẽ là khôn ngoan cho chúng ta khi đề cập đến vấn đề theo chi tiết nào đó.

Tiết này không định cung cấp các mẫu thông tin lý thú về các thiên thần. Tôi chỉ tìm cách bàn đến vấn đề trong việc áp dụng thực tế của nó cho con người, và cũng cung cấp nhiều tri thức cần thiết để giúp con người kiểm soát và kiến tạo hệ thống riêng của y, hiểu được phương pháp sáng tạo, và hiểu được phần nào các sinh linh nhỏ bé, và cơ tiến hóa thiên thần đi song song mà con người có thể có liên quan.

I. Các Hình Tư Tượng

1. Chức năng các hình tư tượng.

Điều sẽ nên lưu ý là khi nghiên cứu vấn đề này, chúng ta đã không bắt đầu với những gì rõ rệt nhất, tức hình tượng bên ngoài bằng chất trí, mà với sự sống bên trong hay Ý Tượng (Idea) bên trong hình tượng, và với các Định Luật đang cai quản [552] trạng thái sáng tạo. Chức năng này của mỗi hình tư tượng có ba phần:

. Đáp ứng với rung động

- . Cung cấp một hình thể (body) cho một ý tưởng
- . Thực hiện mục tiêu đặc biệt.

Trước hết, chúng ta hãy nghiên cứu hình tư tưởng của Thượng Đế, và sau đó chuyển sự chú ý của chúng ta đến các hình tư tưởng do Chủ Thể Suy Tư (Thinker) tạo ra từ các cõi trí của thái dương hệ và trong chất trí. Chúng ta phải chú ý rằng, trong trường hợp của Thượng Đế, tất cả những gì mà chúng ta phải đặt các kết luận của chúng ta dựa vào là biểu lộ hồng trần của Ngài, và tính chất, bản chất tâm thông, hương vị, sự phóng xuất hay từ tính của Ngài, như chúng ta thấy nó thể hiện qua hình tướng. Do vậy, chúng ta bị cản trở rất nhiều.

a. *Đáp ứng với rung động.* Trong các giới huyền môn, người ta luôn nhận thức rằng toàn bộ mục tiêu tiến hóa của con người là giúp cho Chủ Thể Suy Tư đáp ứng với mỗi sự tiếp xúc một cách đầy đủ và có ý thức, và như thế vận dụng một hoặc nhiều thể của y, với cương vị kẻ truyền đạt thích hợp với tiếp xúc đó. Hình-tư-tưởng của con người được nghiên cứu dễ nhất là hình-tư-tưởng mà Chân Ngã tạo ra để hoạt động qua đó. Y tạo nên các thể/lớp vỏ của mình bằng sức mạnh của tư tưởng, còn nhục thân là lớp vỏ tốt nhất mà – ở bất cứ giai đoạn tiến hóa đặc biệt nào – y có thể tạo ra ngay. Cùng một sự việc có thể được khẳng định đối với Thái Dương Thượng Đế. Bằng sức mạnh của tư tưởng, Ngài tạo ra một thể (body) vốn có thể đáp ứng với nhóm các rung động có liên quan với cõi hồng trần vũ trụ (cõi duy nhất mà chúng ta có thể nghiên cứu). Điều đó chưa thích hợp và không biểu lộ đầy đủ Chủ Thể Suy Tư của Thượng Đế.

Các rung động mà hình-tư-tưởng của thái dương hệ phải đáp ứng với chúng thì có nhiều, nhưng đối với các mục đích của chúng ta có thể nêu ra bảy loại chính:

1. Các rung động của cõi hồng trần vũ trụ, khi xem xét nó như mọi vật chất của cõi đó, vốn tồn tại [553] bên ngoài vòng-hạn-định của Thượng Đế. Nó liên quan đến các lưu chất và các dòng prana và akasha.

2. Các rung động của cõi cảm dục vũ trụ khi chúng ảnh hưởng đến hình tướng vật chất của biểu lộ thiêng liêng. Về mặt vũ trụ, điều này bao hàm sự tác động vào Thái Dương Thượng Đế chúng ta của tính chất tình cảm của các thực thể vũ trụ khác, và liên quan đến tác động từ tính lên Ngài của sự phóng phát tâm linh của các vị đó. Bởi sự kiện rằng thể hồng trần trọng trực của Ngài không phải là một nguyên khí (principle), nên điều này có một bản chất mạnh mẽ hơn so với nhóm các rung động đầu tiên, cũng như trường hợp trong sự tiến hóa của con người.

3. Bên trong tâm thức của Thượng Đế, các rung động từ những gì được nhận thức như là Thượng Ngã của Thượng Đế, hay là cội nguồn xuất phát của Ngài. Điều này đưa thái dương hệ vào trong phạm vi rung động của một vài chòm sao vốn có một vị trí quan trọng sâu xa trong cơ tiến hóa chung của thái dương hệ.

4. Các rung động từ sao Sirius (Thiên Lang) xuyên qua cõi trí vũ trụ.

5. Các rung động từ bảy Rishis của Đại Hùng Tinh, và chủ yếu từ hai Đấng vốn là các Nguyên Mẫu (Prototypes) của các Đấng Chủ Quản (Lords) của Cung Bảy và Cung Năm. Đây là một điểm quan trọng nhất, và tìm thấy sự tương ứng tiểu thiên địa của nó ở cương vị mà Cung Bảy có trong việc tạo ra một hình tư tưởng, và việc sử dụng Cung 5 trong công việc cụ thể. Mọi nhà huyền thuật làm việc với vật chất và bận rộn với việc kiến tạo hình tướng (dù hữu thức

hoặc vô thức) đều triệu tập hai loại thần lực hoặc năng lượng này.

6. Một vài rung động rất xa xôi, cho đến nay không còn có thể thấy rõ trong Cơ Thể Thượng Đế, so với ảnh hưởng của Chân Thần trong cơ thể của người bình thường, từ Đấng Bất Khả Tư Nghị (Vũ Trụ Thượng Đế), [554] Đấng vũ trụ đó đang tự biểu lộ qua bảy trung tâm lực, mà trong đó thái dương hệ chúng ta là một.

7. Một loạt các rung động vốn sẽ trở nên mạnh hơn khi Thượng Đế chúng ta tới gần giai đoạn mà, về mặt huyền linh, được gọi là “Sự Trưởng Thành Thiêng Liêng” (“Divine Maturity”), chúng phát ra từ chòm sao ở trong các Cõi Trời (Heavens) vốn hiện thân cho đối cực của Ngài. Đây là một bí nhiệm sâu xa và liên quan đến sự phối ngẫu vũ trụ (cosmic marriage) của Thượng Đế.

Do đó sẽ hiển nhiên là cho đến nay, điều có thể được xác định về tương lai của thái dương hệ thật là ít ỏi biết bao, cho đến khi các rung động ở phẩm cấp (order) thứ sáu và thứ bảy trở nên mạnh mẽ hơn, và các ảnh hưởng của chúng tất nhiên có thể được khảo sát dễ dàng hơn. Ở đây không thể làm gì nhiều hơn là nêu ra bảy loại rung động mà Thái Dương Thượng Đế của chúng ta (hoạt động trong một thể vật chất), vào thời điểm thích hợp, một cách hữu thức và hoàn toàn, sẽ đáp ứng với chúng. Ngài đáp ứng với các rung động của phẩm cấp (order) thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư khá đầy đủ vào lúc này, nhưng cho đến nay (dù đáp ứng) không thể đầy đủ, và một cách hữu thức, vận dụng các loại năng lượng này. Rung động của phẩm cấp thứ 5 được Ngài nhận thức, nhất là ở trong ba trung tâm lực của Ngài, nhưng cho đến nay không hoàn toàn ở dưới sự kiểm soát của Ngài.

Hai phẩm cấp kia được cảm nhận và nhận biết, nhưng mờ hồ đến mức hầu như nằm ngoài phạm vi tâm thức của Ngài.

Khi thực hiện các ý tưởng này liên quan với con người, và các hình tư tưởng mà y tạo ra (chẳng hạn như các lớp vỏ vật chất của y), sự tương ứng có thể được tiến hành bên trong thái dương hệ, và từ quan điểm của các hành tinh hệ mà trong đó con người có vị trí của y. Công việc của con người khi y tạo ra trong chất tư tưởng của cõi trí và kiến tạo các hình thể xa lạ với chính y, thì chúng ta sẽ bàn đến sau này.

Các phương pháp mà nhờ đó sự đáp ứng rung động được mang lại, có thể được liệt như sau :

[555] . Nhờ yếu tố thời gian trong sự tiến hóa.

. Nhờ sự kích thích ngoài thái dương hệ và sự luyện tập cật lực, dù là đối với một Thượng Đế hoặc một con người.

. Nhờ tiến trình Điểm Đạo và việc áp vào của Gậy Điểm Đạo.

Yếu tố tiến hóa được nhận thức và được nghiên cứu bởi nhiều trường phái tư tưởng, bí truyền hoặc công truyền. Việc kích thích ngoài thái dương hệ bao hàm một số lớn các yếu tố, nhưng hai yếu tố chính cần được ghi nhớ, là sự kích thích này sẽ được áp dụng:

. Thông qua tập thể đến đơn vị.

. Thông qua một "Giới của Thiên Nhiên" tiến hóa hơn đến một giới ít tiến hóa.

Về yếu tố thứ ba, là yếu tố Điểm Đạo, cần nhớ rằng, ở đây chúng ta chỉ đang xem xét các cuộc điểm đạo lớn, chớ không phải rất nhiều sự mở rộng tâm thức vốn có thể được lần theo qua tất cả các giới và các sự biểu lộ.

Liên quan đến những gì mà chúng ta đã xét ở trên, về chức năng đầu tiên của một hình-tư-tưởng (năng lực đáp

ứng với rung động) tôi muốn nhấn mạnh việc cần nhớ rằng sự đáp ứng đó phải được tạo ra bởi Ý Tưởng được bao gồm bên trong, và lúc bấy giờ ý tưởng đó sẽ, qua một tác động phản xạ phức tạp, mang lại sự đáp ứng từ lớp vỏ vật chất đang che đậy nó. Rung động là kết quả của xung lực bên trong, và tạo ra sức lôi cuốn của nó đối với tâm thức bên trong nhờ tác động vào bất cứ cái gì có thể được hiểu như là vật chất; tác động này được truyền trực tiếp đến sự sống bên trong, và đến lượt, được truyền trở lại đến vật chất trong hình tướng được nhận thức. Một diễn biến tương tự có thể được nghiên cứu trong các phản ứng thần kinh của cơ cấu hồng trần, và sự kết hợp của chúng với ý thức não bộ.

Như sẽ được nhận thấy trong ba cõi thấp của nỗ lực của con người, con người sẽ hành động như một Đấng Sáng Tạo và sẽ noi theo phương thức tương tự. [556] Các hình-tu-tướng của y sẽ được cấu tạo bằng chất trí, được chọn một cách riêng biệt, vì nó rung động với cùng một loại rung động khi Thiên Ý (Idea) mưu tìm biểu hiện, và các hình này sẽ tồn tại – y như hình-tu-tướng của Thượng Đế, tức thái dương hệ, đang tồn tại – vì chừng nào mà yếu tố Ý Chí, hay sức sống năng động, còn tiếp tục giữ nó lại với nhau. Điều này đưa chúng ta tới điểm kế tiếp:

b. *Cung cấp một Thể (Body) cho một Ý Tưởng.* Trong phát biểu này chúng ta có nguyên tắc căn bản tiềm tàng về luân hồi, và về sự hoạt động, thậm chí về chính sự hiện tồn. Nó bao hàm việc mở rộng ý tưởng của chúng ta để bao gồm cõi trí vũ trụ khi chúng ta nghiên cứu về Thượng Đế, và khi khả năng sáng tạo của con người được khảo sát, chúng ta được cảm nhiễm với cõi trí của thái dương hệ. Ở đây, một ý tưởng căn bản phải được đưa ra và được suy ngẫm về: *Xung lực sáng tạo này, khuynh hướng hướng về việc cụ thể hóa cái trieu*

tượng này, năng lực cố hữu để “khoác lấy hình tướng” này có sự biểu lộ đầy đủ nhất của nó cho đến nay ở trong vật chất. “Lý do tồn tại” là ở chỗ – đối với con người – mọi chất liệu mà với nó y sáng tạo, mọi hình tướng mà y tạo ra, và mọi tiến trình cụ thể mà y tiến hành, đều được sáng tạo, được xây dựng và được tiến hành bên trong thể vật chất của Thượng Đế. Ở đây có thể tìm thấy lý do cho việc tầm quan trọng được đặt ra trong thiên nhiên trên khía cạnh giới tính và trên khía cạnh về quá trình sinh sản vật chất; điều đó có thể được nhìn thấy trong mọi giới của thiên nhiên, ngoại trừ giới thứ nhất và thứ năm. Đây là một điểm có ý nghĩa nhất và các loại trừ nên được nghiên cứu theo ý bao hàm rộng nhất, vì chúng chứa bí mật căn bản của phái tính trên đường tiến hóa hướng hạ, và trên đường tiến hóa thăng thượng. Trong chúng, chúng ta có hai thái cực. Cần nên lưu ý rằng, khi ý tưởng cho rằng thái dương hệ là thể hồng trần của Thượng Đế và thể biểu lộ của Ngài được hiểu rõ, nhiều vấn đề trở nên sáng tỏ, và đặc biệt là hai điểm sẽ dần dần được môn sinh thấu triệt, nếu y tham thiền và khảo cứu:

Thứ nhất: Vào đúng lúc, khi Thượng Đế [557] đạt được sự giải thoát khỏi các trở ngại của vật chất hồng trần, toàn bộ thái dương hệ khách quan sẽ bắt đầu được xem như một ý tưởng hay khái niệm, được bao bọc trong một bức màn hay lớp vỏ bằng vật chất tinh anh hơn là chất hồng trần, và cơ thể Thượng Đế sẽ được xem như sản phẩm của ý chí và ước vọng, còn chất hồng trần ở bất cứ cấp độ nào sẽ không nhập vào thành phần của nó; nó sẽ chỉ là một thể dự vọng. Điều này sẽ mang lại một tình trạng các sự việc không thể hình dung được đối với chúng ta, và chỉ phần nào được hiểu bởi người có thể hoạt động trên cõi Bồ Đề của thái dương hệ, tức cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ. Ở đây nên nhớ rằng cõi

cảm dục của chúng ta chỉ là cõi phụ thứ sáu của cõi hồng trần vũ trụ và việc này không cung cấp cho chúng ta các nền tảng thực sự nào để từ đó suy luận liên quan với cõi cảm dục vũ trụ. Chỉ khi cõi cảm dục là một chỗ tiếp nhận yên tĩnh xung lực của cõi Bồ Đề, hoặc là vật phản chiếu trong trẻo của cõi đó (nó sẽ không được như thế cho đến khi chấm dứt kỳ mahamanvatara), thì chúng ta mới sẽ có thể đưa ra bất cứ ý tưởng nào liên quan đến cõi cảm dục vũ trụ.

Thứ hai. Toàn bộ khía cạnh phái tính của sự biểu lộ, như chúng ta hiểu nó trong các giới khác nhau của thiên nhiên, là một biểu hiện năng lượng của Thượng Đế, khi năng lượng đó tuôn chảy qua và kích thích trung tâm lực trong cơ thể của Ngài vốn tương ứng với các cơ quan sinh sản. Mọi chức năng sáng tạo của thực vật, động vật và gia đình nhân loại, xét chúng như một tổng thể, cho đến nay vốn thuần là vật chất, và được dựa trên dục vọng thấp kém. Ước vọng của Thượng Đế đối với hóa thân *hồng trần*, cho đến nay là nốt thống trị (dominant note). Sau này, ước muốn của Ngài về việc đó sẽ kém đi và sẽ trở nên được chuyển hóa thành ước muốn sáng tạo chỉ trên các mức độ trí tuệ. Đây là những gì đưa khía cạnh Tác nhân Hủy Diệt vào hoạt động, sau rốt đưa đến sự qui nguyên (obscuration, trở về trạng thái ban đầu) và “cái chết” về mặt vật chất của thái dương hệ. Dấu hiệu mà trạng thái này đang đi vào quyền lực sẽ được nhìn thấy khi hai biến cố lớn xảy ra:

[558] a. Năng lực của con người để sáng tạo một cách hữu thức trên các phân cảnh trí tuệ, và sự chuyển hóa sau đó của các xung lực tính dục thấp thành các xung lực cao.

b. Việc tiếp sinh lực trí tuệ của một bộ phận lớn khác của giới động vật.

Khi hai điều này có thể được thấy thể hiện trong bất cứ cuộc tuần hoàn nào, nó sẽ biểu thị một sự quyết tâm an trụ vào cõi trí của Thượng Đế. Chúng ta chỉ có thể bắt đầu hiểu được điều này bằng cách khảo sát thể biểu lộ của Ngài trong các thành phần cấu tạo của nó.

Ở đây, những gì được ám chỉ về hình-tu-tướng của Thượng Đế có thể cũng được trình bày đối với hình-tu-tướng của một Hành Tinh Thượng Đế, và một hệ thống hành tinh. Khi sự an trụ vũ trụ của Ngài trở nên thuộc cõi trí hơn, và khi bản chất dục vọng vũ trụ của Ngài bắt đầu được chuyển hóa, thần lực vốn tác động qua các trung tâm lực của Ngài do đó sẽ được thấy thay đổi hướng; Ngài sẽ triệt thoái thần lực khỏi một vài trong số các trung tâm thấp và các bầu hành tinh của Ngài; Ngài sẽ ngừng quan tâm vào việc lâm phạm hồng trần, và sau rốt Ngài sẽ triệt thoái vào trong chính Ngài. Hình-tu-tướng của Ngài sẽ biểu lộ sự giảm sút sinh lực từ từ; bầu vật chất trọng trước sẽ tàn tạ và ra khỏi sự biểu lộ ngoại cảnh, còn các bầu khác sẽ tạm thời nắm giữ sự sống của Ngài, mặc dù không dài lâu. Vào đúng thời điểm, toàn bộ hành tinh hệ sẽ bị mờ tối, và Ngài sẽ hoạt động chỉ trong thể cảm dục vũ trụ của Ngài.

Đó cũng là trường hợp xảy ra với một dãy hành tinh và Sự Sống làm linh hoạt của dãy đó, khi xem một dãy như chỉ là một trung tâm trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế, tuy có yếu tố trung tâm riêng của nó. Điều này có thể được thấy trong Mặt trăng theo một cách lý thú nhất. Ước vọng của Đấng Chiếm Hữu (Occupant) vốn không còn nữa đối với biểu lộ hồng trần; do đó Ngài triệt thoái sự sống của Ngài. Tất cả những gì còn lại là cái vỏ mất hết sinh khí (devitalised shell); hai trạng thái kia đã bỏ đi và chỉ còn

trạng thái thứ ba, là sự sống có sẵn của chính vật chất, còn lại dần dà cũng tan biến theo các thế kỷ trôi qua.

Liên quan với con người, một tình trạng tương tự [559] được nhận thấy trong sự tan rã từ từ của xác thân sau cái chết; hai trạng thái kia được rút ra, còn hình tướng thì mục rữa.

Khi các sự kiện căn bản này được hiểu rõ, và con người bắt đầu đánh giá đúng vị thế của y như là Đấng Sáng Tạo, thì toàn bộ khía cạnh của vấn đề tính dục cũng sẽ thay đổi; và trọng điểm sẽ được đặt vào các luật sáng tạo bằng trí, dựa vào việc tạo các hình-tư-tượng một cách khoa học, và khía cạnh vật chất trọng trực của sự sáng tạo sẽ bị đình chỉ. Khi việc này diễn ra như thế, lúc đó con người sẽ nắm quyền thiêng liêng của mình, và giới nhân loại sẽ làm tròn chức năng hợp pháp của nó. Khía cạnh tính dục – như hiện nay nó tự biểu lộ – và toàn bộ tiến trình sinh sản là tiến trình mà con người chia sẻ với giới động vật, và được dựa vào các bản năng động vật của y, và bản chất vật chất trọng trực của y, vốn không phải là một nguyên khí. Khi y hoàn toàn được giải thoát khỏi giới động vật, và giới thứ ba và giới thứ tư ở tình trạng tách biệt với nhau, lúc bấy giờ, bản chất tính dục và các cơ quan sinh sản sẽ được người bình thường xem xét theo một cách rất khác với hiện nay. Sau rốt, sự sáng tạo sẽ là *kết quả của các xung lực tư tưởng chứ không phải xung lực dục vọng*; lúc bấy giờ tiến trình sẽ (một khi xung lực khởi đầu trên cõi trí đã được đưa ra), bình thường, an toàn và vô thức giống như tác động hô hấp hiện giờ. Khi xảy ra như thế (và thời gian là một con đường dài trước mắt), việc sinh sản ở hồng trần sẽ vẫn nối tiếp, nhưng hình tướng vật chất sẽ được nói đến về mặt cụ thể và năng lượng, còn sự chú trọng sẽ được đặt vào những gì cần được thể hiện. Giai đoạn này

sẽ được bắt đầu khi các chức năng của thể dĩ thái được nắm bắt và được hiểu rõ một cách khoa học, còn các định luật về tư tưởng sáng tạo trở thành một vấn đề của sự hiểu biết và thảo luận của quần chúng; nó sẽ trùng hợp với một giai đoạn mà trong đó giới động vật sẽ lại ở dưới ấn tượng trí tuệ, và hiện tượng biệt ngã hóa (thoát kiếp thú) sẽ lại được phép xảy ra.

[560] Điều đó sẽ được nhận thức rộng rãi vào lúc mà Tinh Thần-Vật chất là hai khía cạnh của một Nhất Nguyên duy nhất, và thuật ngữ Tinh Thần, và chất liệu vật chất (material substance), sẽ nhường chỗ cho ý niệm rộng lớn hơn về năng lượng âm và dương như là hai trạng thái của Năng Lượng Duy Nhất. Mọi hiện tượng lúc bấy giờ sẽ được diễn tả bằng các thuật ngữ về lực, và vấn đề tính dục – hay là sự hợp nhất giữa nam và nữ, âm và dương, trên cõi trần – sẽ được cứu chuộc và được thanh lọc.

Do đó, một ý tưởng được thể hiện, theo nghĩa đen, là một xung lực dương, phát ra từ các phân cảnh trí tuệ, và bao bọc nó trong một bức màn chất liệu âm. Hai yếu tố này lần lượt sẽ được xem như các phóng phát từ một trung tâm lực còn lớn hơn nữa, vốn đang biểu lộ mục đích qua cả hai.

Khi được con người tạo ra, một hình-tư-tượng là sự hợp nhất của một phát xạ dương và một phát xạ âm. Cả hai đều là các phát xạ của một Nhất Nguyên (Unity), tức Chủ Thể Suy Tư cố kết.

c. *Tiến hành Mục Tiêu Đặc Biệt.* Ở đây, chúng ta đề cập đến yếu tố sinh động nhất trong việc tạo các hình-tư-tượng. Trong điểm thứ nhất của chúng ta, chúng ta đã nói đến trạng thái tâm thức, hay là “sự đáp ứng với cảm giác, hoặc cảm xúc”, và như thế đưa vào việc khảo cứu của chúng ta về tiến trình kiến tạo, trạng thái thứ hai của Thượng Đế, là

trạng thái của Chân Ngã, hay sự nhận thức về nhị nguyên căn bản. Trong điểm thứ hai của chúng ta, khía cạnh khách quan hơn được soạn thảo tỉ mỉ phần nào và hình tướng hữu hình được bàn đến, như thế mang vào trạng thái thứ ba của Thượng Đế, trạng thái chất liệu thông tuệ, hay là trạng thái mà qua đó tâm thức tìm cách biểu lộ. Giờ đây, ý chí hay là khía cạnh mục tiêu cần được xem xét, do đó đưa trạng thái thứ nhất của Thượng Đế, hay là “ý-muốn-tồn-tại” (“will-to-be”) nổi bật lên. Khi điểm thứ ba này được tham thiền cẩn thận, người ta sẽ lưu ý rằng (như có thể được mong đợi) nó bao gồm hai điểm kia, và tổng hợp chúng lại.

Một vài yếu tố cần được ghi nhớ khi chúng ta xem xét các từ ngữ “mục tiêu đặc biệt” này. Bằng cách liệt kê chúng, [561] chúng ta sẽ cố gắng làm càng sáng tỏ càng tốt vấn đề rất phức tạp này. Các ý tưởng được bao hàm là:

Yếu Tố về Thực Thể. (Identity). Mục đích cụ thể là áp dụng thực tế ý chí, hay ý định (intent), của một Sự Sống sáng suốt hữu thức khi nó tự hiển lộ trong:

- a. Cội nguồn của nó
- b. Nhiệm vụ của nó
- c. Phương pháp của nó
- d. Mục tiêu của nó.

Tất cả các điều này sẽ thay đổi theo bản chất của Thực Thể (Identity) tỏa ra. Mọi hình-tu-tướng – của Thượng Đế, hành tinh và con người – (vì không có các thực thể khác thuộc cấp thấp hơn lại hoạt động như các nhà sáng tạo trí tuệ), tỏa ra từ một thể trí, được tạo ra nhằm mục đích tiến hành một công việc linh hoạt nào đó, thể hiện theo các luật lệ đã định, và có một mục tiêu rõ rệt, hay một sự hoàn thiện được mong đợi.

Yếu Tố Thời Gian. Mục tiêu cụ thể trong thái dương hệ là cuộc tiến hóa từ từ của một kế hoạch rõ rệt bắt nguồn từ Thiên Trí của Thượng Đế, và từ từ, theo chu kỳ, đạt đến sự hoàn thiện. Ba giai đoạn lớn về thời gian được dùng trong tiến trình:

- Giai đoạn kiến tạo, trong đó hình tượng được tạo ra.
- Giai đoạn vận dụng, trong đó hình tượng được chiếm giữ, được Sự Sống trung ương cấp cho sinh lực và được dùng đến.
- Giai đoạn tan rã, trong đó hình tượng bị mất sinh lực, bị hủy diệt và bị tan rã.

Trong giai đoạn đầu, những gì có liên quan với sự sống hữu hình, vốn dính líu đến thế giới khách quan, được chú trọng hơn và có tầm quan trọng hơn hết. Trong giai đoạn 2, sự sống bên trong hình tượng, hay là tâm thức chủ quan, trở nên từ từ nổi bật, và *đặc tính (quality)* hay là tinh thần (psyche) của hình-tư-tượng, trở nên hiển hiện. Trong giai đoạn cuối, hình-tư-tượng (đã hoàn tất nhiệm vụ của nó), tách ra thành nhị nguyên cơ bản của nó, và ý chí hoặc nghị lực (vốn nằm sau nhị nguyên, dưới tư cách một nhất nguyên), kết thúc chủ đích.

[562] Sự sống khách quan (sự sống *tâm linh*, liên quan với các hình-tư-tượng vũ trụ; sự sống *tri tuệ*, khi các hình-tư-tượng thái dương được cấu tạo; và sự sống *tinh hoa chất*, nơi mà các hình-tư-tượng của con người được tạo ra) triệt thoái và hình tượng tan biến.

Trong mọi trường hợp này, sẽ hiển nhiên là chỉ trong việc nghiên cứu sự phát triển *tinh chất* của hình-tư-tượng, mà mục tiêu cố hữu của nó sẽ được tiết lộ; chỉ khi các tiến trình xuất phát của nó được hiểu rõ, thì bản chất nhiệm vụ của nó mới có thể được nhận biết. Về căn bản, điểm này

đúng đối với mọi hình tướng. Nơi mà các hình tướng tương đối kém quan trọng – như là các hình tướng được con người tạo ra vào lúc này – có liên quan, thì điều này có thể được khám phá dễ dàng, và đối với người có nhãn thông lão luyện, mỗi hình tướng sẽ tiết lộ:

Bằng màu sắc của nó,

Bằng rung động của nó,

Bằng phương hướng của nó,

Bằng chủ âm của nó,

cái bản chất của sự sống bên trong, tính chất của rung động của nó, và bản chất của mục tiêu của nó. Khi tóm tắt tất cả các điểm này thì mục tiêu sẽ tự hiện ra.

Yếu tố về Karma. Mỗi hình-tu-tướng đều xuất hiện theo luật Karma qua hiệu quả mà nó tạo ra. Ở giai đoạn này trong lịch sử của thái dương hệ – đó là giai đoạn chuyển tiếp rộng lớn giữa sự sống hồng trần trọng trực với sự sống trong thể dĩ thái của Thượng Đế – chúng ta không dễ gì phân biệt giữa các hình-tu-tướng vốn là các kết quả, với các hình-tu-tướng vốn là các nguyên nhân. Ở đây cần nên nhớ rằng, *chỉ các Đấng Cao Cả (Lords) thuộc vũ trụ và thái dương mới tạo ra (formulate) các tư tưởng.* Các Đấng Thái âm (lunar Lords) và các đấng thông tuệ (intelligences) thấp hơn không làm như thế. Do đó, có hai nhóm nói trên ở dưới ảnh hưởng của Luật Karma. Họ chỉ có ngã-thức, và do đó họ có trách nhiệm. Ở đâu không có ngã thức, ở đó không có trách nhiệm. Như vậy động vật không chịu trách nhiệm, và dù cho chúng [563] chịu đau khổ trên cõi trần và trong các hiện thể vật chất của chúng, thì trên các cõi tinh anh hơn, chúng không bị karma, vì chúng không có ký ức, cũng không có việc dự liệu; chúng thiếu khả năng tương quan nhau, và vì thiếu tia lửa trí tuệ, chúng được thoát khỏi luật báo phục

(Law of retribution), trừ ở nơi mà thể xác có liên quan. Lý do cho sự đau khổ trong giới động vật được che giấu trong bí nhiệm về tội lỗi của kẻ vô trí (¹⁴¹), và trong giai đoạn khủng khiếp được nói đến trong GLBN, đã đưa đến kết quả là những sự dị dạng và những sự lệch lạc đủ loại. Nếu giai đoạn này không xảy ra, và loại đặc biệt này của “sự thất bại về mục tiêu” không xảy ra, chúng ta sẽ không có mối quan hệ nghiệp quả đáng sợ hiện đang có giữa giới thứ ba và thứ tư.

Kết quả của đời sống và sự bền bỉ của một hình-tu-tướng, nếu có tính ác hiểm và hủy diệt, sẽ thể hiện thành “karma xấu”, nếu thuộc loại thiện hảo, nó sẽ hoạt động như “karma tốt” trong nhóm mà kẻ phát ra (emanator) có một vị trí. Đây là điều được hàm ý, bởi không có karma nào bị ràng buộc với việc thể hiện một hành vi tốt lành và vị tha.

Yếu tố về các Thân Kiến Tạo cấp thấp. Ở đây có một yếu tố lý thú nhất xuất hiện, mà dựa vào đó, chúng ta sẽ bàn rộng sau này khi xem xét các tinh linh. Mục đích cụ thể của một hình-tu-tướng được liên kết rất chặt chẽ với loại tinh chất thiên thần mà từ đó nó được tạo ra, và (liên quan với con người trên cõi trí) và với loại tinh linh (elemental) mà con

¹⁴¹ *Tội của kẻ Vô Trí* (the sin of the Mindless). Xem GLBN II, 195, 201. Tội này có liên quan tới việc Phân Chia Giới Tính trong đầu căn chủng thứ ba, giống dân Lemurian. Cùng một sự kiện lịch sử được ám chỉ đến cũng trong Thánh Kinh ở chương Genesis (Sáng Thế ký) VI, 2:4..

“Chúng (các giới tính) đã được phân chia trước khi tia sáng của lý trí thiêng liêng soi sáng vùng tăm tối của trí óc đến giờ vẫn ngủ say của họ và đã phạm tội. Cụ thể là họ đã phạm tội một cách vô tâm do tạo ra một hậu quả thiếu tự nhiên”.

Cũng xem GLBN II, 721, 728.

người có thể kiểm soát, và phóng ra dưới hình thức kẻ chiếm hữu, hay là trung gian truyền sinh lực cho hình-tư-tượng. Nói đại khái thì một *Thái Dương Thượng Đế* chỉ hoạt động qua các Thần Kiến Tạo cấp cao, tức các Manasaputras trong [564] các cấp khác nhau của các Ngài trên hai cõi cao của thái dương hệ. Ngài hoạt động qua các Thần này, và giao cho các Thần đó nhiệm vụ kiến tạo và truyền sinh khí cho hình-tư-tượng của thái dương hệ, với một mục tiêu cụ thể trước mắt. Các *Hành Tinh Thượng Đế* hoạt động chủ yếu qua các Thần Kiến Tạo thuộc ba cõi kế tiếp (atma-buddhi-manas), các Thần này kiến tạo và kiểm soát công việc của các hành tinh hệ. *Con người* hoạt động qua các thần kiến tạo của các phân cảnh hạ trí và cõi cảm dục, vì các hình-tư-tượng của con người có tính trí-cảm (kama-manasic); các thần kiến tạo cõi trần được lôi cuốn tự động vào hoạt động bởi mãnh lực của các luồng và các năng lượng được tạo nên trong vật chất tinh anh, bởi các Thần Kiến Tạo cấp cao.

Bảng được đưa vào ở trang sau có thể làm sáng tỏ vấn đề này.

[565]

BẢNG LIỆT KÊ IV

Các Thực Thể Kiến Tạo

| Tính chất | Thực Thể | Bí huyệt | Nhân Vật | Gíoi |
|--------------------|--------------|------------------------------|--------------|------------------------------|
| 1- Atma | Logos | Đầu (Não bộ) | TD Thượng Đế | Thứ 7 Nhất Nguyên |
| 2-3- Buddhi Manas | HT Thượng Đế | Đầu và Cổ Họng | HT Thượng Đế | Thứ 6 và thứ 5 Nhị Nguyên |
| 4- Mental | Con người | Đan điền. Chót xương sống | Con người | Thứ 4 Tam Nguyên |
| 5- Astral | Động vật | Cơ quan sinh sản | | Thứ 3 Nhị Nguyên |
| 6- Etheric | Thực vật | Lá lách | | Thứ 2 Chuyển tiếp |
| 7- Thể đặc (dense) | Khoáng vật | Không có | | Thứ 1 Nhất Nguyên |

Nếu nghiên cứu kỹ bảng này, ta sẽ nhận ra rằng bảng liệt kê có năm phần trước đây liên quan đến các giới quan trọng nhất trong thiên nhiên, trong khi hai giới cuối cùng đặc biệt đáng chú ý ở chỗ giới khoáng chất không thể được xem như là một nguyên khí, mà chỉ là mức cụ thể hóa dày đặc nhất của cái trừu tượng (the abstract) và giới thực vật có một vị trí đặc biệt trong tiềm lực của thái dương hệ với cương vị tác nhân truyền lưu chất prana quan trọng ; giới thực vật rõ ràng là một cầu nối giữa thế giới hữu thức và vô thức. Ở đây tôi đang dùng các lời này với nghĩa rộng nhất và tổng quát nhất của chúng. Dù ta biết rằng giới khoáng chất có một tâm thức của riêng nó, tuy nhiên *khả năng cảm thụ (sensation)* có thể nhận ra được một cách rõ ràng hơn trong giới thứ hai, và sự khác biệt giữa tâm thức của giới khoáng chất với tâm thức của giới động vật thì rộng lớn đến nỗi các tâm thức tương ứng của chúng về căn bản không giống nhau. Giữa các tâm thức này là giới thực vật, về mặt tổng quát gần giống với tâm thức động vật hơn là tâm thức khoáng chất, và có một mối quan hệ huyền bí nhất với cơ tiến hóa thiên thần.

[566] Tất cả các giới này của thiên nhiên là các “hình của tư tưởng”; tất cả đều có thân thể (body), sinh khí, tính chất và mục tiêu, và tất cả đều được sinh ra bởi một sự sống vĩ đại hơn là sự sống của riêng chúng với một nhiệm vụ đặc biệt; chúng được nảy sinh bởi những vị có ngã thức, và là một pha trộn giữa trí tuệ, tinh thần và hình tướng khách quan. Chỉ ai có ngã thức mới có thể sáng tạo, và chỉ có các vị đó mới có khả năng về mục tiêu, sự phối kết, sự điều khiển và kiểm soát.

Cho dù có thể dường như nhiều điều được để lại không được nói đến, tuy nhiên khi xem xét đúng bốn điểm nói trên

liên quan đến “mục tiêu” trong một hình-tư-tượng, bản thân môn sinh có thể giải được nhiều điều.

Khi mở rộng các ý tưởng này đến một Thái Dương Thượng Đế, nhiều vấn đề thú vị nảy sinh, chúng chỉ có ích chừng nào mà chúng mở rộng ý niệm và nói rộng chân trời của Chủ Thể Suy Tưởng. Mục tiêu của Thượng Đế vẫn chưa thể hiểu được đối với con người; nó không có ích cho con người khi tham thiền về mục tiêu đó, tuy nhiên, khi trình bày các ý tưởng, việc quán triệt các ý tưởng đó của Chủ Thể Suy Tưởng có thể xảy đến việc hé mở từ từ của một thời kỳ nhận thức, và một sự hợp tác tiếp sau với mục tiêu thiêng liêng đó. Do đó, chúng ta hãy đưa ra một vài câu hỏi, để cho tương lai tiết lộ câu trả lời:

1. Mục tiêu của việc lâm phạm hiện nay của Thái Dương Thượng Đế có thể là gì?
2. Mục tiêu gì có thể được thực hiện trong hệ hành tinh của chính chúng ta, và kế hoạch căn bản của Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta là gì?
3. Kế hoạch đó khác với các hệ hành tinh khác ở chỗ nào?
4. Mục tiêu nằm sau mối liên hệ hiện có giữa Địa Cầu chúng ta với Venus là gì?
5. Có phải mục tiêu của giới động vật, nói chung, cần được xác định ở bất cứ phương diện nào không ?
6. Mục tiêu ở sau cuộc tiến hóa của căn chủng hiện nay là gì? Liệu chúng ta có thể hiểu được nó không?
7. Mục tiêu ở sau các hình thức quốc gia khác nhau là gì?

[567] Kế tiếp, chúng ta hãy đưa toàn bộ ý tưởng xuống đến một căn bản thực tế hơn, và đưa ra các câu hỏi theo các đường hướng sau:

1. Tôi thường trình bày các ý tưởng theo loại vấn đề gì?
2. Tính chất tâm thông của các hình-tư-tượng của tôi là gì?
3. Tôi vận dụng chất trí với mục tiêu đặc biệt gì?
4. Tôi hoạt động trong chất trí một cách hữu ý hay vô tâm?
5. Tôi truyền sinh lực cho các hình-tư-tượng của tôi với một đẳng cấp thực thể cao hay thấp?
6. Tôi có nghiên cứu các định luật kiến tạo không?
7. Tôi có nhận thức được quyền năng của ý chí truyền sức sống hay không?
8. Tôi có hủy diệt các hình-tư-tượng khi chúng đã hoàn thành mục tiêu của chúng bằng một tác động hữu thức của ý chí hay không?
9. Tôi có tạo ra các hình tượng có mang các hậu quả về karma, hay là tôi kiến tạo các hình tượng này để chúng đưa đến điều tốt cho tập thể?

Nhiều ý tưởng như thế sẽ nảy sinh, và nhờ nghiên cứu về tư tưởng mà con người mới học được các định luật hiện tồn.

2. Các Định Luật của Tư Tưởng.

Có ba định luật lớn mà chúng ta có thể gọi là các định luật căn bản của vũ trụ, của hệ thống lớn hơn (được tất cả các nhà thiên văn học nhận biết), mà chúng ta hợp thành một phần của hệ thống đó, và bảy định luật vốn có trong thái dương hệ. Bảy định luật này chúng ta có thể xem là các định luật thứ yếu, mặc dù, theo quan điểm nhân loại, chúng hình như là các định luật chính.

a) *Ba Định Luật Vũ Trụ.* Cái thứ nhất trong các luật vũ trụ là *Định Luật Tổng Hợp (Law of Synthesis)*. Đối với những

ai trong chúng ta không có được quan năng trực giác phát triển về bất cứ mặt nào, thì hầu như không thể hiểu được phạm vi của luật này. Đó là định luật chứng minh sự thật rằng mọi sự vật – trừu tượng lẫn cụ thể – tồn tại như là một; đó là định luật chi phối hình-tư-tượng [568] của Đấng Cao Cả trong số các Vũ Trụ Thượng Đế mà trong tâm thức Ngài, cả thái dương hệ chúng ta, lẫn trung tâm lớn hơn của chúng ta, đều là một phần. Đó là một đơn vị của tư tưởng của Ngài, một hình-tư-tượng trong toàn bộ của nó, một tổng thể cụ thể (concrete whole), chứ không phải là tiến trình phân hóa mà chúng ta cảm thấy hệ thống đang tiến hóa của chúng ta hiện có. Đó là toàn thể, trung tâm và ngoại vi, và phạm vi của biểu lộ được xem như một đơn vị.

Định luật thứ hai là *Định Luật Hút và Đẩy*. Về căn bản, luật này mô tả lực thu hút mạnh mẽ đang giữ thái dương hệ chúng ta vào thái dương hệ Sirius; lực đó giữ các hành tinh của chúng ta quay chung quanh đơn vị trung ương của chúng ta, tức mặt trời; lực đó giữ cho các hệ thống nhỏ hơn của chất nguyên tử và phân tử tuần hoàn chung quanh một trung tâm trong hành tinh; và lực đó cũng giữ cho vật chất của mọi thể hồng trần, và vật chất của các thể tinh anh được kết hợp chung quanh trung tâm tiểu thiên địa của chúng.

Luật thứ ba là Định Luật Tương Tác Hải Hòa (Law of Economy), và là luật vốn điều chỉnh tất cả những gì liên quan với tiến hóa vật chất và tinh thần của vũ trụ đến lợi thế tốt nhất có thể được, và với sự tiêu phí nhỏ nhất về lực. Nó làm cho hoàn hảo cho mỗi mảnh nhỏ thời gian, và mỗi giai đoạn vĩnh cửu, và mang tất cả hướng tới trước, hướng lên trên, và *xuyên suốt*, với nỗ lực ít nhất có thể được, với sự hiệu chỉnh thăng bằng thích hợp, và với tốc độ nhịp nhàng cần thiết. Sự thất thường của nhịp điệu thực ra là một ảo tưởng về thời

gian, và không tồn tại trong trung tâm vũ trụ. Chúng ta cần cân nhắc về điều này, vì nó nắm giữ bí mật của an bình, và chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa của chữ *through* (*xuyên suốt*), vì nó mô tả sự mở rộng sắp đến của nhân loại về tâm thức và có một ý nghĩa huyền linh.

Trong danh pháp của các định luật này, nhiều điều không còn dùng nữa, vì hầu như không thể chuyển các khái niệm trừu tượng thành các thuật ngữ của ngôn ngữ mà không làm mất ý nghĩa bên trong lúc làm như thế. Trong các định luật này một lần nữa chúng ta có ba ý tưởng được thể hiện và sự tương ứng, như có thể được mong đợi, vẫn đúng.

[569]

Định Luật Tổng Hợp.... Trạng Thái Ý ChíNgôi Một

Định Luật Hút Trạng Thái Bác ÁiNgôi Hai

Định Luật Tương Tác

Hài Hòa..... Trạng Thái Hoạt ĐộngNgôi Ba.

b. *Bảy Định Luật thuộc Thái Dương Hệ*. Chúng ta nhận thấy có bảy định luật của thái dương hệ chúng ta phụ thuộc vào ba định luật chính. Ngoài ra, chúng ta nhận thấy định luật tương tự giải thích, và ba trở thành bảy như ở nơi khác trong kế hoạch Thượng Đế. Ở mỗi một trong bảy định luật này, chúng ta nhận thấy một sự tương quan thú vị với bảy cõi. Đó là:

1. *Định Luật Rung Động*, căn bản của mọi biểu lộ, bắt đầu trên cõi thứ nhất. Đây là định luật nguyên tử của thái dương hệ, theo cùng ý nghĩa rằng trên mỗi cõi của chúng ta, cõi phụ thứ nhất là cõi nguyên tử.

2. *Định Luật Cố Kết (Law of Cohesion)*. Trên cõi thứ hai, sự cố kết lộ rõ trước tiên. Đó là cõi phân tử thứ nhất của thái dương hệ và là quê hương của Monad. Sự cố kết thiêng liêng được thể hiện.

3. *Định Luật Phân Rã (Law of Disintegration)*. Trên cõi thứ ba xảy đến sự phế bỏ cuối cùng, sự rời bỏ sau cùng các lớp vỏ, của vị siêu nhân ngũ phân. Một vị Chohan có sáu lần Điểm Đạo tách ra mọi lớp vỏ bên dưới hiện thể Monad, từ cõi Niết Bàn đến cõi trần.

4. *Định Luật Kiểm Soát Từ Điện* có ảnh hưởng tối cao trên cõi Bồ Đề, và trong sự phát triển việc kiểm soát định luật này có ẩn giấu sự kiểm soát phạm ngã bởi Monad xuyên qua thể Chân Ngã.

5. *Định Luật Qui Định (Law of Fixation)* thể hiện chủ yếu trên cõi trí và có một mối liên hệ mật thiết với manas, nguyên khí thứ năm. Thể trí kiềm chế và làm ổn định, và kết quả là sự cố kết.

6. *Định Luật Bác Ái* là định luật của cõi cảm dục. Nó nhắm tới sự chuyển hóa bản chất dục vọng, và liên kết dục vọng đó với từ lực vĩ đại của trạng thái bác ái trên cõi Bồ Đề.

7. *Định Luật Hy Sinh và Tử Vong* là yếu tố kiểm soát trên cõi trần. Sự hủy diệt hình tướng, ngõ hầu sự sống đang tiến hóa có thể phát triển, là một trong các phương pháp căn bản trong cơ tiến hóa.

Định Luật Karma Trung Gian (Intermediate Law of Karma). Cũng có một định luật trung gian, vốn là luật tổng hợp của thái dương hệ [570] Sirius. Luật này được gọi bằng tên gọi chung là Luật Karma, và thực sự hàm ý ảnh hưởng mà thái dương hệ Sirius có trên thái dương hệ chúng ta. Mỗi một trong hai thái dương hệ, về tiềm lực bên trong của nó, vốn độc lập trong thời gian và không gian, hoặc (nói khác đi), là trong biểu lộ. Thực tế chúng ta không có tác động nào trên thái dương hệ nguồn của chúng ta, tác động phản xạ quá nhẹ nên không đáng kể, nhưng các hậu quả rất rõ ràng được cảm nhận trong thái dương hệ chúng ta qua các nguyên

nhân phát ra trên Sirius. Khi được trải nghiệm dưới hình thức các hậu quả, các nguyên nhân này được chúng ta gọi là Luật Karma, và vào lúc bắt đầu, chúng phát khởi karma của thái dương hệ, mà một khi có hiệu lực, tạo ra những gì được gọi là *Karma* trong tài liệu huyền môn ở phương Đông của chúng ta.

Các Đấng Lipika của thái dương hệ chúng ta, tức là các Nghiệp Quả Thần Quân của thái dương hệ, đều ở dưới sự cai quản của một Thần Quân (Lord, Thần cao nhất) tương ứng vĩ đại hơn trên Sirius.

Do đó, chúng ta có:

1. Ba định luật vũ trụ, là Tổng Hợp, Thu Hút và Tương Tác Hòa.
2. Định Luật Karma của Sirius.
3. Bảy định luật của thái dương hệ.

Như chúng ta được dạy, bảy rung động chính của chúng ta là các rung động của cõi vũ trụ thấp nhất; môi trường sống của chúng ta là ở đó. Chính Thượng Đế của chúng ta, tâm của thái dương hệ của Ngài, đang ở trên cõi cảm dục vũ trụ; Ngài đang an trụ nơi đây. Giống như các đơn vị của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, tức Huyền Giai nhân loại, đang tiến hóa qua việc sử dụng thể xác, nhưng vào lúc này, được an trụ trong các hiện thể cảm dục của họ, thế nên chúng ta đã thấy rằng thái dương hệ khách quan hợp thành thể xác của Thượng Đế, mặc dù sự an trụ của Ngài đang ở trong thể cảm dục của Ngài. Điều đó có ý nghĩa là, trong kỳ khai nguyên lớn hơn này, Thượng Đế sẽ nhận được Điểm Đạo vũ trụ thứ tư. Một ẩn ngôn có thể soi sáng nằm trong sự tương ứng tồn tại giữa phát biểu này với [571]

sự phát triển căn chủng thứ tư, và điều này, thuộc cuộc tuần hoàn thứ tư hay cuộc tuần hoàn cảm dục (142).

Thái dương hệ của Thượng Đế trên Sirius ở trên cõi trí vũ trụ, và theo một cách thức tinh tế, không thể hiểu được đối với chúng ta, Thượng Đế của chúng ta, với thái dương hệ của Ngài, hợp thành một phần của một Thượng Đế còn vĩ đại hơn nữa. Điều này không bao hàm việc mất đi sự tương đồng (identity), mặc dù vấn đề này quá khó hiểu (abstruse) để diễn đạt đầy đủ hơn. Chính trong sự tương tự này mà ý tưởng căn bản mới có thể được thấy trong mọi giáo lý được đưa ra về Đấng Đại Thiên Nhân (Grand Heavenly Man, Thái Dương Thượng Đế). Toàn bộ ý niệm về các định luật này được gắn liền trong ý tưởng này. Chúng ta có 3 định luật của các cõi vũ trụ cao hơn, nắm giữ, trong một sự tổng hợp về vẻ mỹ lệ, hệ thống lớn hơn và nhỏ hơn. Kế tiếp chúng ta có định luật vĩ đại của Sirius, là Luật Karma, trên cõi phụ thứ ba của cõi trí vũ trụ, định luật đó thực sự kiểm soát Thượng Đế chúng ta và các hành động của Ngài, theo cùng cách như là Chân Ngã –vào thời điểm tiến hóa thích hợp – kiểm soát phạm ngã con người.

Chúng ta cần nhớ rằng theo Định Luật Tương Ứng (Law of Correspondences), chúng ta sẽ có một mối liên hệ trong Vũ Trụ, tương tự với mối liên hệ hiện có trong tiểu thiên địa giữa chân ngã với phạm ngã. Lời gợi ý nắm giữ nhiều điều mà chúng ta có thể xem xét một cách có lợi. Tuy

¹⁴² *Cuộc Tuần Hoàn hiện tại*, tức Cuộc Tuần Hoàn thứ tư là cuộc Tuần Hoàn mà trong đó dục vọng hay là sự đáp ứng với tiếp xúc và cảm giác được đưa tới sự biểu lộ đầy đủ nhất. Trong Cuộc Tuần Hoàn sắp tới, tức Cuộc Tuần Hoàn thứ năm, nguyên khí trí tuệ, tức manas, sẽ đạt được kết quả.

nhiên, chúng ta không được đưa sự tương đồng đi quá xa; vì chúng ta chưa tiến hóa đến chỗ chúng ta có được tâm thức hành tinh, còn ít hơn nữa với tâm thức thái dương hệ, làm sao chúng ta có thể thực sự mong mỗi quan niệm được cái ABC (khái niệm cơ bản) của chân lý vũ trụ? Cho đến nay, chỉ có các gợi ý khái quát, các khái niệm rộng rãi, và các điểm tổng quát, mới có thể có được. Nhưng một điều mà chúng ta có thể chắc chắn, đó là *sự đồng nhất thì luôn luôn đúng*.

Hãy để Tôi giải thích bằng minh họa:

Mỗi người trong chúng ta, theo đúng diễn trình tiến hóa, hợp thành một phần của một trong các Hành Tinh Thượng Đế, chính các Ngài hợp thành [572] bảy trung tâm lực trong vị Thiên Nhân vĩ đại hơn, là Thái Dương Thượng Đế. Tuy nhiên, dù chúng ta hòa nhập với tổng thể, chúng ta không mất đi nhân thân (identity) của chúng ta, mà vĩnh viễn vẫn là các đơn vị tâm thức riêng biệt, mặc dù hợp nhất với tất cả những gì đang sống hoặc tồn tại. Theo cách như thế, Thái Dương Thượng Đế của chúng ta không mất đi nhân thân của Ngài, cho dù Ngài tạo thành một phần của Tâm Thức của vị Thượng Đế trên Sirius. Đến phiên Ngài, Thượng Đế của sao Sirius tạo thành một trong bảy Đấng Đại Thiên Nhân, các Đấng này là các trung tâm lực trong cơ thể của Đấng Bất Khả Tư Nghị (Vũ Trụ Thượng Đế).

Các Định Luật và Các Cõi. Trong khi nghiên cứu bảy định luật của thái dương hệ, chúng ta có thể xét từng cõi một, nêu ra vài điểm – có tất cả 3 điểm:

1. Chúng ta có thể khảo sát hiệu quả của chúng khi chúng thể hiện trên con đường tiến hóa giáng hạ.

2. Khi chúng biểu lộ trên con đường tiến hóa thăng thượng, hay con đường trở về.

3. Chúng ta cũng có thể nói đến các định luật khi chúng có ảnh hưởng đến các cơ thể (organisms) của con người và thiên thần đang tiến hóa nhờ chúng.

Khi làm điều này, chúng ta sẽ từ từ có một ý tưởng khái quát chung về cách mà thái dương hệ của chúng ta (hình-tu-tượng của Thái Dương Thượng Đế) dần dần được tạo lập, cách nó được kiểm soát và giữ chung lại với nhau, và các tương quan nhiều và phức tạp như thế nào. Một vài giả thuyết căn bản được giả định, chúng phải tạo thành nền tảng cho mọi điều chúng ta muốn bàn. Trước tiên, chúng ta phải giả định rằng một vị Kiến Tạo, hoặc một Trí Sáng Tạo nào đó, đang hoạt động để mang lại một tác phẩm ấn định, và đang tìm cách biểu lộ qua một mục tiêu hiển nhiên. Vũ trụ khách quan chỉ là sản phẩm của một thể trí chủ quan nào đó. Kế tiếp chúng ta phải thừa nhận rằng chất liệu để kiến tạo vũ trụ này nằm sẵn sàng trong tay của Vị Kiến Tạo, và chính chất liệu này là kết quả của một thái dương hệ trước nào đó, tất cả những gì bị bỏ lại của một sản phẩm đã được hoàn thành trong quá khứ. Do đó, khi xét đến Đấng Sáng Tạo và vật liệu, kế đó chúng ta phải đồng ý [573] với định đề rằng Đấng Kiến Tạo này tiếp tục với việc kiến tạo của Ngài theo một số định luật rõ rệt, chúng hướng dẫn việc chọn chất liệu của Ngài, chúng kiểm soát hình tướng mà Ngài dựng nên, và chúng chỉ cho Ngài tiến trình cần theo trong việc hoàn tất ý tưởng của Ngài. Chúng ta đừng nên quên rằng ba biểu tượng lớn, trong trí Thượng Đế, đại diện cho mỗi một trong ba hệ thống của Ngài, rằng tổng thể tồn tại đối với Ngài như là một hình-tu-tượng cụ thể, vì Ngài đang học cách vận dụng vật chất của cõi trí vũ trụ trên các phân cảnh cụ thể, theo cùng một cách mà con người đang hoạt

động dựa vào các định luật của tư tưởng và dựa vào việc kiến tạo các hình-tư-tượng.

Không thể làm gì nhiều hơn là cảm nhận các biểu tượng của thái dương hệ đã qua và hiện tại. Có lẽ nếu chúng ta có thể hình dung một chữ vạn (swastika) có mười cánh đang quay ở các góc vuông, có một màu xanh lá rục rỡ, tất cả 10 cánh tỏa ra từ một mặt trời trung ương chói sáng, thì chúng ta có thể có một ý tưởng nào đó về hình-tư-tượng vốn hợp thành nền tảng của *Thái Dương Hệ I, Thái Dương Hệ hoạt động*. Hình-tư-tượng căn bản đối với *Thái Dương Hệ thứ hai* thể hiện chữ vạn màu lục của cuộc biểu lộ thứ nhất, và thêm vào đó các vòng tròn đồng tâm và đan vào nhau, có màu lam (blue), tạo thành các nhóm có ba vòng tròn, được liên kết bởi một vòng tròn lớn. Dĩ nhiên cả hai biểu tượng ở trong các chiều đo cao. Biểu tượng cho thái dương hệ sắp tới thì không được biết. Sau khi hiểu và thừa nhận ba ý tưởng căn bản này, giờ đây, chúng ta có thể tiếp tục việc thể hiện các định luật của thái dương hệ trên bảy cõi, luôn luôn nhớ rằng bảy định luật này vẫn đúng trên cõi phụ tương ứng về mặt số trên mỗi cõi chính. Hãy để Tôi minh họa vắn tắt:

Định luật thứ tư, Luật Kiểm Soát Từ Điện, chẳng hạn, đang chi phối trên cõi phụ thứ tư của mỗi cõi chính, trong cuộc tuần hoàn thứ tư và đặc biệt trong căn chủng thứ tư. Bây giờ, chúng ta sẽ có tương ứng sau đây:

Định luật thứ tư Kiểm Soát Từ Điện.

Cung thứ tư Hải hòa hoặc Mỹ Lệ.

Cõi thứ tư Cõi Bồ Đề. [574]

Cõi phụ thứ tư Kiểm Soát Từ Điện cõi Bồ Đề.

Cuộc tuần hoàn thứ tư... Từ Điện trọng trực hồng trần,
kiểm soát biểu lộ phái tính trên
cõi trần, được cảm hứng bằng

ham muốn cỡi cảm dục, phản ảnh của Bồ Đề.

Căn chủng thứ tưGiống dân Atlantis, trong đó các tính chất nói trên được thể hiện một cách đặc biệt.

1. *Định Luật Rung Động*. Đây là định luật của cỡi thứ nhất và nó cai quản mọi cỡi phụ nguyên tử của mỗi cỡi chính. Nó đánh dấu việc bắt đầu công việc của Thái Dương Thượng Đế, sự khởi động đầu tiên của nhất nguyên khí (mulaprakriti). Trên mỗi cỡi chính, rung động của cỡi phụ nguyên tử, khởi động vật chất của cỡi đó. Đó là tiêu chuẩn then chốt (key measure). Chúng ta có thể tóm tắt ý nghĩa của định luật này bằng các lời lẽ, "ánh sáng" hoặc "lửa". Đó là định luật của lửa, nó chi phối sự chuyển hóa các màu được phân hóa trở lại với sự tổng hợp của chúng. Nó kiểm soát việc phá vỡ của Một (the One) thành bảy, và kể đó tái thu hút trở lại vào Một. Nó thực sự là định luật tiến hóa căn bản, vốn cần có sự tiến hóa giáng hạ. Nó tương đồng với hoạt động đầu tiên mà Thái Dương Thượng Đế tạo ra để biểu lộ chính Ngài qua thái dương hệ này. Ngài phát ra Linh Âm, một Âm tam phân, một âm cho mỗi một trong ba thái dương hệ của Ngài, và bắt đầu một gợn sóng trên đại dương không gian. Linh Âm đó tăng âm lượng theo thời gian qua, và khi nó đã đạt đến âm lượng đầy đủ của nó, khi nó phát triển đầy đủ, nó tạo thành một trong các âm điệu (notes) trong hợp âm (chord) chính của vũ trụ. Mỗi âm điệu có sáu âm phụ (subtones), mà, với âm điệu đầu tiên, tạo thành bảy; do đó, Định Luật Rung Động bao gồm mười tám rung động nhỏ và ba rung động chính, tạo thành 21 rung động của ba thái dương hệ của chúng ta. Hai nhân với chín (2×9), tạo ra mười tám cần thiết, vốn là con số then chốt của thái dương

hệ bác ái của chúng ta. Hai mươi một che giấu bí nhiệm của thái dương hệ thứ ba.

Trên con đường tiến hóa giáng hạ, bảy đại Linh khí (Breaths, sự sống của Thái Dương Thượng Đế –ND) hoặc Huyền Âm (Sounds) được điều khiển đến cõi phụ nguyên tử của mỗi cõi chính, và [575] ở đó, rung động căn bản được lặp lại, trong thế giới nhỏ bé riêng của nó, phương pháp rung động của Thượng Đế, tự nó tạo ra sáu linh khí phụ. Ở đây, chúng ta có cùng sự tương ứng giống như chúng ta đã có trong vấn đề về các Cung, vì chúng ta sẽ nhận thấy rằng các đường lối rung động là 1-2-4-6. Về mặt lý luận, điều này sẽ như thế, vì tiến hóa giáng hạ là âm, có tính tiếp nhận và tương ứng với cực âm, giống như các cung trừu tượng đã là 2-4-6. Chân lý này đòi hỏi sự thiên định, và một cố gắng để suy tư một cách trừu tượng; nó được liên kết với sự kiện rằng toàn bộ thái dương hệ thứ hai dễ tiếp thu và âm tính; nó liên quan với sự tiến hóa tâm thức của linh hồn (psyche).

Trên con đường tiến hóa thăng thượng, định luật này kiểm soát trạng thái dương của tiến trình. Tất cả đều là sự nhịp nhàng và hoạt động, và khi vạn vật đang tiến hóa trên mỗi cõi đạt đến mức rung động của cõi phụ nguyên tử, bấy giờ mục tiêu đã đạt được. Do đó, khi chúng ta đã đạt được các rung động chính đầu tiên, và đã hoàn thiện các hiện thể cho mọi cuộc tiến hóa (không chỉ sự tiến hóa con người), của vật chất của năm cõi phụ nguyên tử, lúc bấy giờ chúng ta đã hoàn tất vòng tiến hóa đối với thái dương hệ này. Trong thái dương hệ sắp tới, chúng ta sẽ thêm hai rung động kế tiếp để hoàn tất thang tiến hóa (scale), còn Thái Dương Thượng Đế chúng ta lúc đó sẽ hoàn tất công việc kiến tạo của Ngài.

Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, Huyền Giai của Chân Thần nhân loại, phải học rung động một cách tích cực, còn

các thiên thần tiếp tục theo đường lối ít đối kháng nhất; họ vẫn tiêu cực, chọn đường lối sẵn sàng chấp nhận, đồng thuận với định luật. Chỉ các Chân Thần nhân loại, và chỉ trong ba cõi thấp, là đi theo đường lối tích cực, và bằng sự đối kháng, tranh đấu, chống chọi và xung đột, mới học được bài học chấp nhận *thiênêng liêng* (*divine acquiescence*). Tuy nhiên, nhờ vào việc gia tăng sự va chạm qua chính cuộc đấu tranh đó, họ tiến bộ với một tốc độ tương đối nhanh hơn nhiều so với các thiên thần (*devas*). Họ có nhu cầu làm điều này, vì họ đã mất nền tảng để tạo dựng.

Định Luật Rung Động là định luật về sự tiến bộ, về sự vận động và về sự quay vòng. Trên cõi thứ bảy tức là cõi thấp nhất, rung động vốn chậm chạp, bị cản trở và uể oải theo [576] quan điểm của cõi thứ nhất, và chính trong việc học để rung động hay quay nhanh hơn, mà chúng ta leo lên con đường hoàn nguyên. Do đó, tất nhiên điều đó bao hàm việc xây đắp bằng chất liệu tinh xảo hơn vào các hiện thể, của cả giới thiên thần lẫn giới nhân loại. Trong thái dương hệ thứ nhì này, trên năm cõi tiến hóa của nhân loại, chúng ta có năm hiện thể – thể hồng trần, thể cảm dục, thể trí, thể Bồ Đề và thể Atma – tất cả cần phải được thanh lọc, tinh luyện, tăng cường và thanh luyện. Trong hai thể thấp nhất, tức thể xác và cảm dục, chỉ chất liệu của năm cõi phụ cao, của các cõi tương ứng của chúng, là được tìm thấy, vì hai cõi phụ thấp nhất đều quá thấp kém đối với các thể của thiên thần hoặc con người; chúng đã bị chế ngự trong thái dương hệ thứ nhất. Thể trí là thể thứ nhất mà chúng ta tìm thấy vật chất của mọi cõi phụ trong đó. Mục tiêu tiến hóa đối với chúng ta là tình thương được chế ngự bởi trí tuệ – hay là trí tuệ được chế ngự bởi tình thương, vì sự tương tác sẽ hoàn thành. Nhân loại đã tiến vào chuỗi (*chain*) ở một điểm mà

nó đương nhiên chiếm các thể thuộc các cõi phụ thứ năm của cõi cảm dục và hồng trần, và chúng ta có thể thấy ở đây một sự tương đồng với việc tiến vào căn chủng thứ tư của các Chân Ngã tiến hóa hơn.

2. *Định Luật Cố Kết*. (Cohesion). Đây là một trong các định luật nhánh của Định Luật Hút của vũ trụ. Thật là lý thú khi nhận xét cách mà định luật này thể hiện trong thái dương hệ Bắc Ái này theo 3 cách:

Trên cõi Chân Thần, dưới hình thức luật cố kết, luật hóa sinh (law of birth), nếu chúng ta có thể dùng thuật ngữ đó, dẫn đến kết quả là sự xuất hiện của Chân Thần trong bảy nhóm của chúng. Tình thương là cội nguồn, còn Chân Thần của tình thương là kết quả.

Trên cõi bờ đê, dưới hình thức luật kiểm soát từ điện. Nó tự biểu lộ thành trạng thái bác ái-minh triết, rọi sáng chân ngã, và sau rốt gom vào chính nó tinh hoa của mọi kinh nghiệm, kiếm được, xuyên qua Chân Ngã, qua các kiếp sống của phàm ngã, và được kiểm soát toàn diện từ cõi bờ đê. Từ lực, và năng lực biểu lộ tình thương, về mặt huyền linh, là đồng nghĩa.

Trên cõi cảm dục, dưới hình thức tình thương thể hiện qua [577] phàm ngã. Mọi nhánh của định luật hấp dẫn vốn thể hiện trong thái dương hệ này, tự hiển lộ chúng như một lực, lực này tập trung, hướng tới sự cố kết, đưa đến sự bám chặt, và dẫn đến sự hấp thu. Tất cả các thuật ngữ này đều cần để cung cấp một ý tưởng tổng quát về tính chất căn bản của định luật này.

Luật này là luật quan trọng nhất trong các luật của thái dương hệ, nếu có thể được phép phân biệt chút nào; chúng ta có thể gọi nó là luật liên kết (law of coalescence, luật tổng hợp).

Trên con đường tiến hóa hướng hạ, nó kiểm soát việc tập hợp ban đầu chung lại chất liệu phân tử, bên dưới cõi phụ nguyên tử. Đó là căn bản của tính chất thu hút vốn khởi động các phân tử và rút chúng vào các khối tập hợp cần thiết. Đó là tiêu chuẩn đánh giá (measure) của các cõi phụ. Cõi phụ nguyên tử thiết lập tốc độ rung động; Định Luật Cổ Kết có thể được cho là ấn định sắc thái của mỗi cõi. Nói cách khác thì đó là cùng sự việc. Chúng ta cần luôn luôn nhớ rằng khi bàn về các nguyên tắc cơ bản trừu tượng này, thì ngôn từ chỉ làm cho ý nghĩa lơ mờ, và chỉ dùng như là các gợi ý chứ không phải là các giải thích rõ ràng.

Khi biểu lộ, Định Luật Hấp Dẫn vũ trụ kiểm soát tất cả các định luật phụ này, giống như Định Luật Tổng Hợp cai quản chu kỳ qui nguyên (pralaya) và mờ tối (obscuration), còn Định Luật Tương Tác Hòa Hòa giải quyết sự thể hiện chung, theo con đường ít đối kháng nhất, của kế hoạch Thượng Đế. Trong khi biểu lộ, chúng ta có liên quan nhiều nhất với Định Luật Hấp Dẫn, và khi nghiên cứu, người ta sẽ thấy rằng mỗi định luật phụ chỉ là một biến phân của định luật đó.

Định luật thứ hai này của thái dương hệ đặc biệt chi phối cõi thứ hai và cõi phụ thứ hai trên mỗi cõi chính. Có thể là lý thú khi triển khai điều này và lần ra sự tương ứng ẩn bên dưới, luôn luôn nhớ rằng tất cả những gì có thể được làm là nêu ra một vài sự kiện và đưa ra các đường lối tư tưởng mà nếu được theo đuổi, có thể đưa tới giác ngộ.

Cung Hai và Định Luật Hai có quan hệ chặt chẽ, và thật [578] lý thú khi nhận ra rằng đa số các Chân Thần đang có trú sở trên cõi phụ thứ hai của cõi Chân Thần; có một ít Chân Thần quyền năng hay ý chí ở trên cõi phụ nguyên tử, nhưng số đó không nhiều, và họ chỉ tạo thành một hạt nhân

trong việc chuẩn bị tiến hóa cho Thái Dương Hệ III, thái dương hệ về quyền năng. Đa số các Chân Thần đều ở trên cõi phụ thứ hai và đó là các Chân Thần bác ái; trên cõi phụ thứ ba có thể thấy một số đáng kể các Chân Thần hoạt động, nhưng về số lượng thì không nhiều bằng các Chân Thần bác ái. Họ là những người thất bại của thái dương hệ I.

Như chúng ta biết, có một vận hà trực tiếp giữa cõi phụ nguyên tử trên mỗi cõi chính. Điều này thì đúng ít hoặc nhiều đối với mỗi cõi phụ và cõi phụ tương ứng cao hơn về số của nó, và do đó, có một vận hà trực tiếp và rất phát triển giữa cõi phụ thứ hai trên mọi cõi chính, giúp cho các Chân Thần bác ái liên kết một cách đặc biệt dễ dàng với tất cả các hiện thể của chúng khi được tạo thành bằng chất liệu của cõi phụ thứ hai. Sau khi được điểm đạo, thể nguyên nhân được thấy ở trên cõi phụ thứ hai của cõi trí, và lúc đó bắt đầu có sự kiểm soát của Chân Thần.

Các Chân Thần bác ái trở về (sau kiếp sống trong ba cõi thấp và đạt được mục tiêu) cõi phụ thứ hai, nơi xuất phát của chúng, vốn cũng là mục tiêu đối với các Chân Thần hoạt động, vì các Chân Thần này phải phát triển trạng thái bác ái. Trong năm cõi tiến hóa của nhân loại, cả hai nhóm Chân Thần cũng phải kiểm soát chất nguyên tử và phân tử, và điều này được làm bằng cách vận dụng hết mức (càng nhiều càng tốt trong thái dương hệ thứ hai này) trạng thái ý chí hay quyền năng.

“Thiên Giới (Kingdom of God) chịu đựng bạo lực và kẻ hung dữ có nó bằng sức mạnh”, hoặc bằng Ý Chí hay quyền năng. Không phải là Ý Chí, theo như chúng ta sẽ biết nó trong thái dương hệ cuối cùng, mà đó là Ý Chí như được biết trong thái dương hệ này, và nó phải được vận dụng tới mức tối đa bởi Chân Thần tiến hóa trong cuộc đấu tranh của

nó để kiểm soát mỗi cõi phụ *nguyên tử*. Các Chân Thần quyền lực có [579] một nỗ lực lớn hơn nhiều, và do đó sự việc rất thường rõ ràng là những người ở trên cái mà chúng ta gọi là Cung quyền lực, rất thường có một thời gian vất vả, và rất thường là không dễ chịu. Trên cả sáu cõi, họ đều phải xây dựng trạng thái bác ái, vốn không nổi bật trong sự phát triển của họ.

Một gợi ý đã được đưa ra cho chúng ta về các con số gần đúng chi phối các Chân Thần:

35 tỉ Chân Thần bác ái (Monads of love)

20 tỉ Chân Thần hoạt động (Monads of activity)

5 tỉ Chân Thần quyền lực (Monads of power)

tạo thành tổng số 60 tỉ Chân Thần con người. Dù đang biểu lộ, các Chân Thần quyền lực cho đến nay rất ít luân hồi. Họ đã xuất hiện với những con số lớn vào lúc kết thúc dãy nguyệt cầu, và sẽ xuất hiện lần nữa với số lượng đầy đủ trong hai cuộc tuần hoàn cuối của dãy hiện tại.

Bây giờ, chúng ta có thể truy nguyên vấn đề sự tương ứng trong cuộc tuần hoàn thứ nhì và căn chủng thứ nhì, cho thấy cách thức mà Định Luật Cố Kết đã đặc biệt linh hoạt ở các giai đoạn này. Một tình trạng mơ hồ về một điều kiện không ổn định rõ rệt, đã đánh dấu cuộc tuần hoàn thứ nhất và giống dân thứ nhất. Sự vận động và việc kèm theo của nhiệt, là tính chất nổi bật của chúng, nhiều như trong Thái Dương Hệ I, nhưng trong cuộc tuần hoàn thứ hai, và cũng trong giống dân thứ hai, một sự cố kết rõ rệt dễ nhận thấy, và hình tướng thì càng có thể nhận ra rõ ràng hơn ở đường nét bên ngoài. Sự cố kết cũng rõ ràng được nhận thấy như là đặc điểm nổi bật của thái dương hệ hiện tại của chúng ta, tức thái dương hệ thứ hai. Đó là mục tiêu của tất cả mọi vật để hợp nhất; sự gần đúng, sự thống nhất, một sự thu hút

đồng thời giữa hai hoặc nhiều hơn, luôn luôn được nhận thấy như là một nguyên lý chi phối, dù cho chúng ta nhìn vào vấn đề phái tính, hoặc dù cho nó thể hiện trong cách tổ chức kinh doanh, trong việc phát triển khoa học, trong việc chế tạo, hoặc trong chính trị. Thế đấy, chúng ta có thể nói rằng *tính Nhất Quán* của nhiều cái riêng biệt là chủ âm của thái dương hệ chúng ta.

Một gợi ý nữa có thể được nêu ra: trên đường [580] tiến hóa giáng hạ, định luật này chi phối việc tập hợp chung lại và việc chia tách của vật chất; trên đường tiến hóa thăng thượng, nó kiểm soát việc kiến tạo hình tướng. Đã nói rằng vật chất của cõi phụ thấp nhất tạo thành nền tảng của một cõi chính mới; do đó trên cõi phụ nguyên tử, chúng ta có một điểm mà sự hòa nhập (merging) xảy ra, vốn làm cho nó thành một cõi tổng hợp, giống như theo cùng một cách, cõi thứ nhất hay là cõi Thượng Đế là cõi tổng hợp cho thái dương hệ này. Nơi đó xảy ra sự hòa nhập của tiến hóa thành một trạng thái cao không thể tưởng tượng.

3. *Định Luật Phân Rã* (Disintegration). Đây là định luật chi phối sự hủy diệt của hình tướng để cho sự sống bên trong có thể tỏa chiếu đầy đủ. Đó là một trạng thái khác của Luật Cố Kết – mặt trái (nếu người ta có thể diễn tả như thế) và chỉ là một phần của thiên cơ như định luật thu hút. Đó là một trong các định luật vốn kết thúc cùng với thái dương hệ, vì các định luật lớn như định luật hút, cố kết và bác ái tiếp tục kéo dài vào những gì sắp đến. Định Luật Phân rã có sự tương ứng của nó trong định luật vũ trụ, nhưng chúng ta hầu như không thể hiểu được. Định Luật Tương Tác Hòa Hòa nắm giữ bí quyết cho định luật này. Khi Chân Thần đã đi vòng quanh qua mọi hình tướng đang phân rã, và đã đạt được Điểm Đạo thứ sáu, nó được chuyển vào cõi nguồn

Chân Thần nguyên thủy của nó, và năm lớp vỏ/thể (sheaths) kém quan trọng bị hủy diệt. Về sau, chính các Chân Thần được tổng hợp lại, chứ không phải bị phân rã. Định luật này chỉ kiểm soát từ cõi thứ ba, và ngưng tác động theo cách đặc thù này khi cõi thứ ba được vượt qua (transcended).

Định luật này là một trong các định luật khó hiểu nhất đối với nhân loại. Một số cách hoạt động của nó (các hoạt động trên đường tiến hóa thăng thượng) có thể được thấy và hiểu được phần nào, nhưng trên đường tiến hóa giáng hạ, hay là con đường xây dựng, sự thể hiện của định luật lại không rõ ràng với kẻ quan sát hời hợt.

Trên đường tiến hóa giáng hạ, nó kiểm soát tiến trình [581] tách lìa các hồn khóm; nó chi phối các giai đoạn khi mà các tam bộ (triads) thường tồn được chuyển đổi từ một hình thức này đến một hình thức khác; nó tác động qua các tai biến lớn trên thế giới, và chúng ta cần nhớ rằng nó chi phối không những các đại họa cõi trần (như chúng ta gọi chúng một cách sai lạc), mà còn chi phối các biến động tương ứng trên cõi cảm dục và các cõi phụ thấp của cõi trí. Định luật này chi phối các sự gây vỡ ở cõi trần, nhất là các gây vỡ ảnh hưởng đến giới khoáng chất; nó kiểm soát sự phân rã, trên cõi cảm dục, của các hình tư tưởng; nó làm tan rã hiện thể cảm dục khi bị bỏ lại phía sau, và thể hạ trí cũng thế. Sự phân tán của dĩ thái hình là kết quả của sự tác động của định luật này.

Lần nữa, chúng ta có thể liên kết định luật này với Định Luật Hút, vì cả hai tương tác lên nhau. Định luật này phá vỡ các hình tượng, còn Định Luật Hút kéo trở lại các cội nguồn ban sơ chất liệu của các hình tượng này, trước khi tái tạo chúng lần nữa.

Trên đường tiến hóa thăng thượng, các hiệu quả của định luật này được biết rõ, không những trong việc hủy diệt các hiện thể bị bỏ lại được đề cập ở trên, mà còn trong việc phá vỡ các hình thức mà trong đó, các lý tưởng lớn được thể nhập, – các hình thức về kiểm soát chính trị, các hình thức mà chính thiên nhiên tiến hóa trong đó, ra khỏi các hình thức mà trong đó tâm thức cá nhân đang biểu lộ, các hình-tư-tưởng lớn về tôn giáo, các quan niệm vị tha và mọi hình thức mà khoa học, nghệ thuật và tôn giáo khoác lấy vào bất cứ thời kỳ đặc biệt nào. Sau rốt, mọi thứ đều đổ vỡ dưới sự tác động của định luật này.

Các tác động của nó đều rõ rệt hơn đối với trí óc của nhân loại bậc trung trong các biểu lộ của nó vào lúc này trên cõi trần. Chúng ta có thể truy nguyên sự liên quan giữa cõi Niết Bàn với cõi trần (biểu lộ trên cõi thấp dưới hình thức định luật hy sinh và tử vong), nhưng hậu quả của nó cũng có thể được thấy trên tất cả năm cõi. Đó là định luật vốn hủy diệt lớp vỏ cuối cùng tách rời Chân Thần nhập thể hoàn thiện (perfected Jiva). Nó chưa được đưa ra một cách đầy đủ [582] (vì định luật về các tương ứng ít được nghiên cứu, nó cũng không dễ dàng hiển hiện) nên trên cõi phụ thứ ba của mỗi cõi chính, định luật này tác động theo một cách đặc biệt gây nên một sự đổ vỡ rất rõ của một điều gì đó có khuynh hướng phân ly. Giống như tất cả những gì đang hoạt động trong thái dương hệ, tiến trình này thì chậm chạp; công việc phân rã bắt đầu trên cõi phụ thứ ba, và được kết thúc trên cõi phụ thứ hai, khi Định Luật Phân Rã tiến vào dưới ảnh hưởng của Định Luật Cố Kết, sự phân rã đã thực hiện những gì làm cho sự cố kết có thể xảy ra. Chúng ta có thể thấy một minh họa về điều này trên cõi trí. Thể nguyên nhân của một người bậc trung vốn ở trên cõi phụ thứ ba của

cõi trí, và khi một người trở nên thích hợp cho sự hòa nhập vào Triad (Tam Thượng Thế), thì thể nguyên nhân đó phải được loại ra và bị tổng khứ. Dưới Định Luật Hy Sinh và Tử Vong, sự phân rã được bắt đầu trên cõi phụ thứ ba và được hoàn tất trên cõi phụ thứ hai, khi con người nhập vào Triad, chuẩn bị cho sự hòa nhập cuối cùng với Chân thần.

Một minh họa khác của sự việc tương tự có thể thấy được trên cõi trần. Khi một người đã đạt đến điểm mà y có thể cảm nhận và thấy được chất dĩ thái thứ tư, y sẵn sàng cho việc thiêu sạch lưới dĩ thái, vốn ở giữa chất liệu của cõi phụ thứ hai với thứ ba vốn tạo ra thể xác của y. Khi sự phân rã này được thực hiện, con người nhập vào với thể cảm dục của y, thiết lập một sự liên tục tâm thức tương ứng. Sự tương ứng này và sự phân rã này, có thể được truy nguyên trên mỗi cõi chính, cho đến cuối cùng ở mức độ của cõi Niết Bàn, trên cõi phụ thứ ba của nó xảy đến sự phân rã cuối cùng, dẫn đến một sự hòa nhập với tâm thức Chân Thần.

Cung ba, Cung của thích nghi hay hoạt động, có một liên hệ chặt chẽ với định luật này. Chính là qua sự hoạt động (hay là sự thích ứng của vật chất với nhu cầu), mà hình tướng xuất hiện; qua sự hoạt động mà nó được vận dụng, và qua chính sự thích ứng mà nó trở thành một hình tướng hoàn hảo, [583] và vào lúc hoàn thiện thì nó mất sự hữu ích của nó; nó kết tinh, gãy vỡ, và sự sống tiến hóa thoát ra để tìm cho chính nó các hình tướng có năng lực lớn hơn và thích hợp hơn. Sự Sống của Chân Ngã luân hồi cũng thế; trong các vòng tuần hoàn và các chủng nhân loại cũng thế; trong thái dương hệ cũng thế; trong mọi tiến trình vũ trụ cũng thế.

Trong dãy thứ ba, dãy nguyệt cầu, chúng ta có một sự kiện liên quan lý thú. Trên dãy nguyệt cầu, mức thành đạt

đối với cá nhân là vị La Hán (arhat) hay cuộc Điem Đạo thứ tư – cuộc diêm đạo đánh dấu sự gãy vỡ cuối cùng với ba cõi thấp, và sự tan rã của thể chân ngã.

Vào cuối căn chủng thứ ba, xảy đến cuộc biến động đầu tiên trong số các biến động lớn, nó phá vỡ hình tướng giống dân (race form) và khai mở một hình tướng mới, vì đó là nhân loại rõ rệt đầu tiên theo cách hiểu của chúng ta. Sự tương đồng sẽ được thấy là đúng dù vấn đề có thể được nghiên cứu theo bất cứ góc độ nào. Trong phụ chủng thứ ba, một sự tương ứng có thể được truy nguyên, dù chưa hiển nhiên đối với nhãn quan hạn chế vốn đặc trưng cho hầu hết chúng ta. Sự gần sát với một hiệu quả thường che đậy một nguyên nhân.

4. *Định Luật Kiểm Soát Từ Điện* ⁽¹⁴³⁾. Luật này là luật cơ bản kiểm soát Tam Thượng Thể Tinh Thần. Qua định luật này, lực tiến hóa thúc đẩy Chân Ngã tới sự tiến bộ thông qua chu kỳ luân hồi trở về hợp nhất với bản chất (kind) của mình. Do sự chia tách, y tìm thấy chính mình, và bấy giờ – được thúc đẩy bởi nguyên khí Bồ Đề hay nguyên khí Christ nội tại – vượt qua chính mình và tìm thấy lại chính mình trong mọi bản ngã. Luật này giữ cho phàm ngã tiến hóa trong một hình tướng cố kết. Nó kiểm soát Chân Ngã trong thể nguyên nhân, theo cùng một cách mà Thượng Đế kiểm soát Chân Thần trên cõi thứ hai. Đó là định luật của cõi Bồ

¹⁴³ Ghi nhận sự tương ứng có thể được vạch ra ở đây. Trên cõi thứ hai, chúng ta có Định Luật Cố kết – bác ái. Trên cõi thứ hai của Triad biểu lộ, Định Luật Kiểm Soát Từ Điện – bác ái. Lại hạ thấp xuống trên cõi thứ hai của phàm ngã, Định Luật Bác Ái. Độ chính xác về sự tương đồng thì hoàn toàn lý thú, và cung cấp cơ hội để suy gẫm.

Đề; [584] Chân Sư là Đấng có thể hoạt động trên các mức độ Bồ Đề, và có sự kiểm soát từ điện trong ba cõi thấp. Cái thấp luôn luôn được kiểm soát từ bên trên, và ảnh hưởng mà các phân cảnh Bồ Đề có được trên ba thể thấp thì tối quan trọng, dù điều đó tuy ít khi được các nhà tư tưởng của chúng ta thừa nhận. Chính Định Luật Bác Ái, trong ba cõi thấp, giữ vạn vật lại với nhau, và kéo vạn vật hướng lên. Đó là minh chứng của Định Luật Hút trong Tam Thượng Thế.

Trên đường tiến hóa hướng hạ, định luật này tác động vào các nguyên tử thường tồn trong thể nguyên nhân. Chính nguyên khí Bồ đề và mối liên hệ của nó với nguyên tử thường tồn thấp của Tam Thượng Thế (Triad) là động lực chính của sự sống của Ego. Trên đường giáng xuống, nó có liên quan nhiều với cách sắp đặt các nguyên tử thường tồn, nhưng vấn đề này rất trừu tượng và chưa đến lúc để làm sáng tỏ thêm. Ở luồng phân thân thứ ba, (mà trong đó giới thứ tư, tức giới nhân loại, được tạo thành), chính Định Luật Kiểm Soát Từ Điện này, tác động vào chỗ nối (juncture) của người-thú-đầu-tinh (astro-animal man) và Chân Thần đang giáng lâm, vận dụng tia lửa trí tuệ như là phương pháp nhất quán. Ngoài ra, chúng ta có thể thấy nó hoạt động ra sao. Cõi Chân Thần, cõi bồ đề và cõi cảm dục, cả ba được liên kết chặt chẽ nhau, và ở đó chúng ta tìm thấy đường lối ít đối kháng nhất. Do đó mà các tiếp xúc huyền bí với cõi bồ đề và ngay cả với các cõi cao mới dễ dàng. Các đường lối dễ dàng nhất trong ba thái dương hệ:

Thái dương hệ I. Cõi trần, cõi trí và cõi niết bàn.

Cõi niết bàn là điểm thành tựu cao nhất trong thái dương hệ đó.

Thái dương hệ II. Cõi cảm dục, cõi bồ đề và đại-niết-bàn (monadic).

Thái dương hệ III. Cõi trí, niết bàn (atmic) và tối-đại-niết-bàn (logoic).

Do đó, hãy chú ý sự tương ứng được nhận thấy giữa giới thứ tư và việc tác động của giới này, định luật thứ tư. Nó có tầm quan trọng sống còn trong dãy thứ tư này.

Đối với cơ tiến hóa nhân loại, định luật thứ tư này rất quan trọng vào lúc này. Mục đích của sự nỗ lực của nhân loại [585] là cả hai được kiểm soát bởi định luật này, và cũng dùng nó trong việc phụng sự. Đó là định luật mà nhờ đó, biểu lộ tính dục, theo như chúng ta biết, được chuyển hóa và nâng cao; tính dục (sex) chỉ là sự biểu lộ trên cõi trần của Định Luật Thu Hút; nó là sự thể hiện của định luật đó trong giới nhân loại, cũng như trong mọi giới thấp. Tình thương của mọi sinh vật sống, và sự hấp dẫn (attraction) thể hiện trong việc phụng sự, là như nhau, như được thể hiện trong Tam Thượng Thế. Sự biểu lộ tính dục, việc đến với nhau của hai người, trở nên được chuyển hóa thành việc đến với nhau của nhiều người cho các hành vi phụng sự, nó sẽ khai sinh ra các lý tưởng mới, và khai sinh ra một nhân loại mới – nhân loại tinh thần.

Ở đây, tôi có thể nêu ra một sự kiện bằng số lượng, vốn có thể có tầm quan trọng liên quan đến huyền giai thứ tư. Như chúng ta biết, huyền giai nhân loại này là huyền giai thứ tư, tuy nhiên, nếu chúng ta kể cả năm huyền giai đã qua, thì thực ra, nó là huyền giai thứ chín. Chín là con số của điểm đạo, con số của vị adept, và của con người hoạt động trong thế bồ đề của mình.

Cung 4 cũng vận hành trong mối liên quan chặt chẽ với Định Luật thứ tư. Đó là Cung Hải Hòa hay Mỹ Lệ - Hải Hòa nhờ sự kiềm chế, sự kiềm chế đó đưa đến tri thức minh triết. Đó là hài hòa của sự đồng dạng; đó là việc làm cân bằng của

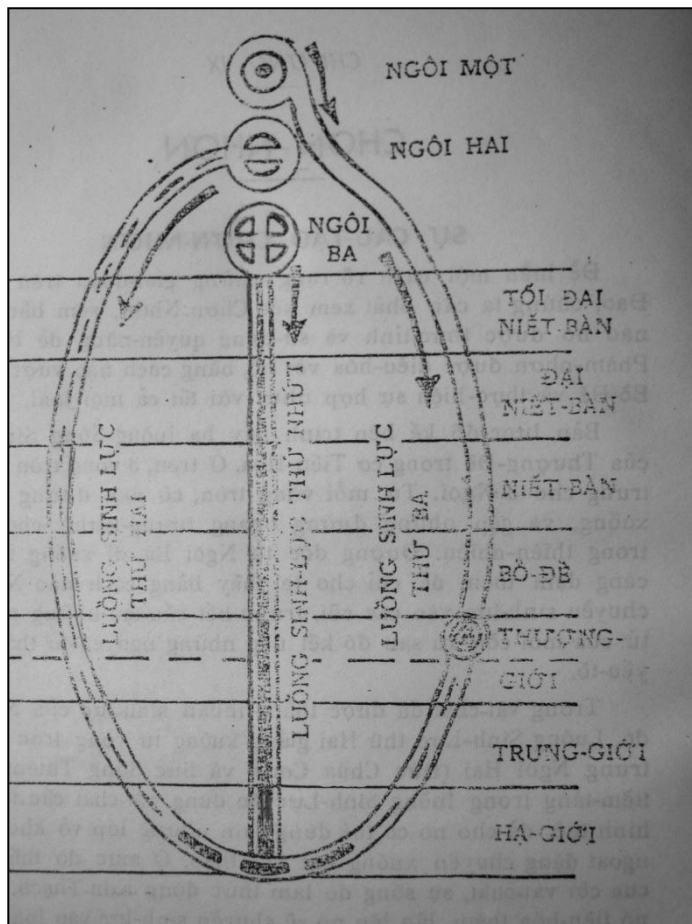
vạn vật nhờ nhận thức về các định luật từ điện vốn tạo ra sự phối kết của cái số nhiều đa dạng thành cái đơn nhất thuần nhất; hiện tượng từ tính chi phối sự tổng hợp của nhiều trạng thái thành một hình thức thống nhất. Sự hài hòa này được đạt đến qua cõi thứ năm, và Cung 5, Kiến Thức Cụ Thể, tác động như một giai đoạn đưa đến Cung 4, vì nhiều người hoạt động trên Cung 5 sau rốt chuyển qua Cung 4. Trong thái dương hệ này, Cung 5 tối quan trọng trong việc phát triển của mọi Chân Ngã. Mỗi chân ngã phải trải qua thời gian nào đó trên cung ấy trước khi ở lại chắc chắn trên Cung Chân Thần của mình. Trong nhiều kiếp luân hồi, nhiều thời gian được trải qua trên cõi phụ thứ năm của mỗi cõi chính, vốn bị chi phối chủ yếu bởi Cung 5. Sau đó tất cả [586] chuyển sang cõi phụ thứ tư bị chi phối bởi Cung 4, và trong giai đoạn đặc biệt này của cuộc tuần hoàn thứ tư trong dãy thứ tư, nhiều thời gian hơn được trải qua trên cõi phụ thứ tư bởi các Chân Nhân (Egos) tiến hóa hơn là trên các cõi phụ khác. Nhiều Chân Ngã lâm phạm trực tiếp trên cõi này, và chính nơi đây mà họ bắt đầu suy tư một cách hài hòa.

Các định luật trong ba cõi thấp. Bây giờ chúng ta sẽ đề cập và nghiên cứu vắn tắt ba định luật quan trọng nhất ảnh hưởng đến con người tiến hóa, khi y sống kiếp sống của y trong ba cõi thấp. Các định luật này là:

1. Định Luật Qui Định (Law of Fixation).
2. Định Luật Bác Ái (Law of Love).
3. Định Luật Hy Sinh và Tử Vong.

Sau rốt, các định luật này đều được chi phối và kiểm soát bởi ba định luật cao hơn trong thái dương hệ – Định Luật Kiểm Soát Từ Điện, Định Luật Phân Rã và Định Luật Cố Kết. Có một liên quan trực tiếp giữa 7 định luật này với 7 Cung hay Rung Động, và nếu chúng ta nghiên cứu sự tương

ứng, chúng ta sẽ nhận ra sự kiện rằng định luật thứ nhất, Luật Rung Động, là định luật đang kiểm soát sáu định luật kia, biểu hiện qua định luật thứ hai, Luật Cố Kết, giống như vào lúc này Thái Dương Thượng Đế đang biểu lộ chính Ngài qua trạng thái thứ hai của Ngài trong thái dương hệ thứ hai này.



Cung I, Cung Ý Chí hay Quyền Năng, là trạng thái thứ nhất của Toàn Ngã (All-self), và trong luồng sinh lực thứ ba (144) [587] xuống tận cõi thứ năm, cùng với các Chân Thần

¹⁴⁴ *Ba Luồng Sinh Lực của Thượng Đế (Three Outpourings)*. “Trong sơ đồ, các biểu tượng của ba Aspects (của Thái Dương Thượng Đế) được đặt bên ngoài thời gian và không gian, và chỉ có các dòng ảnh hưởng từ chúng mới giáng xuống đi vào hệ thống các cõi của chúng ta ... Theo đúng đẳng cấp, chúng tiêu biểu cho những gì thông thường được gọi là Ba Ngôi (Persons) của Tam Vị Nhất Thể (Trinity)... Điều được nhận thấy là từ mỗi một trong các Ngôi đó, một luồng sinh lực của sự sống hay là thần lực được phóng vào các cõi bên dưới. Luồng thứ nhất trong các luồng này theo thứ tự là đường thẳng đi xuống từ Trạng Thái (Aspect, Ngôi) thứ ba; luồng thứ nhì chính là phần hình bầu dục lớn (large oval) nằm bên trái chúng ta – luồng này giáng xuống từ Ngôi Hai mãi đến khi nó chạm điểm thấp nhất trong vật chất, và kể đó đi lên trở lại bên tay phải chúng ta cho đến khi nó đạt đến cõi phụ thấp nhất của cõi trí. Nên để ý rằng trong cả hai luồng sinh lực này, sự sống thiêng liêng trở nên đậm màu hơn và bị che khuất nhiều hơn khi nó giáng xuống vào vật chất, cho đến khi ở điểm thấp nhất chúng ta có thể hầu như không nhận biết nó như là sự sống thiêng liêng chút nào; nhưng khi nó đi lên trở lại, khi nó đã vượt qua điểm thấp nhất (nadir, thiên đê) của nó, nó tự lộ ra có phần rõ hơn. Luồng sinh lực thứ ba giáng xuống từ trạng thái cao nhất của Thái Dương Thượng Đế, khác với hai luồng sinh lực kia ở chỗ nó không hề bị che khuất bởi vật chất mà nó vượt qua, mà giữ lại độ tinh khiết ban đầu của nó và độ huy hoàng không bị mờ tối. Cần để ý rằng luồng sinh lực này giáng xuống chỉ tới cõi bồ đề (tức cõi thứ tư) và chính sự liên kết giữa 2 luồng sinh lực được tạo thành bằng một tam giác trong vòng tròn, tượng trưng cho linh hồn cá biệt của con người – tức chân ngã luân hồi. Ở đây tam giác được đóng góp bởi luồng sinh lực thứ ba, còn vòng tròn được đóng góp

khác. Một tương ứng tinh tế tồn tại giữa các Chân Thần Ý Chí trên cõi thứ năm, định luật thứ năm, và Cung 5.

Cung 2 hay là trạng thái Bác Ái-Minh Triết nắm sự kiểm soát trên cõi thứ tư và thứ sáu, và chi phối Định Luật Cố Kết. Có một kết hợp chặt chẽ trực tiếp giữa các Cung trừu tượng với các định luật của các cõi nơi mà chúng kiểm soát một cách đặc biệt.

Cung 3 vốn là trạng thái Hoạt Động, kiểm soát Định Luật Phân Rã và Định Luật Tử Vong, trên cõi thứ ba và thứ bảy.

Do đó, sẽ hiển nhiên đối với môn sinh minh triết cẩn thận là:

1. *Trạng thái Quyền Năng* – Cung 1, Cõi 1 và 5, và các Định Luật Qui Định và Rung Động, tạo thành một tổng thể ăn khớp nhau.

2. *Trạng thái Bác Ái* – Cung 2, Cõi 2, 4, 6, và các Định Luật Cố Kết, Kiểm Soát Tử Diễn và Bác Ái, tạo thành một đơn vị khác.

3. *Trạng thái Hoạt Động* – Cung 3, Cõi 3 và 7, và các Định Luật Phân Rã, Hy Sinh và Tử Vong, tạo ra một nhóm khác nữa.

Thật là hợp lý đối với Cung 1 cho đến nay, chỉ kiểm soát trên 2 cõi, vì Trạng Thái Quyền Năng đọi một hệ thống khác để thể hiện sự phát triển đầy đủ. Cung 2, Cung tổng hợp đối với thái dương hệ chúng ta, kiểm soát [588] trên ba cõi; nó có ưu thế, vì về mặt tối cao, chúng ta là các Chân thần Bác Ái, và Bác Ái là sự tổng hợp của chúng ta. Cung 3, Cung thống ngự của thái dương hệ đã qua, Cung tổng hợp của nó, kiểm

bằng luồng sinh lực thứ hai ...” Trích “Tín Điều Cơ Đốc Giáo” của C.W. Leadbeater, trang 39, 40.

soát trên hai cõi, và trên một cõi vốn ít được hiểu biết, vì, cũng như thể xác không được xem là một nguyên khí, cũng thế, có một lĩnh vực hoạt động không được bao gồm trong bảng liệt kê của chúng ta. Nó đã đi qua mất rồi. Một giải thích nào đó về việc này ẩn giấu trong các ngôn từ huyền bí “Cõi Thứ Tám” (“The Eighth Sphere”).

Về bốn Cung thứ yếu, là Cung Hải Hòa, Cung Khoa Học Cụ Thể, Cung Sùng Tín và Cung Trật Tự Nghi Lễ, thì sự kiểm soát của chúng hiện hữu trong các cấp độ trên mọi cõi, nhưng chúng có tầm quan trọng đặc biệt trong sự tiến hóa của Chân ngã luân hồi trong ba cõi thấp vào lúc này. Theo một cách tinh tế và đặc biệt, bốn Cung này kiểm soát bốn giới của thiên nhiên – khoáng vật, thực vật, động vật và con người – và ở sự hòa nhập của chúng vào ba Cung Trạng Thái (Cung Hoạt Động của Đức Mahachohan là Cung tổng hợp của bốn cung thứ yếu trong hệ thống hành tinh của chúng ta) có một tương ứng với sự hòa nhập của con người (sản phẩm của ba giới với giới thứ tư) thành giới siêu nhân loại, tức giới tinh thần. Cung 4 và giới thứ tư hợp thành một điểm hài hòa đối với ba cung thấp và cả 4 lúc đó chuyển vào ba cung chính hay cao. Điều này đáng cho chúng ta suy gẫm nghiêm túc, và sự tương đồng của cõi thứ tư cũng sẽ rõ rệt. Đối với thái dương hệ này, cõi bồ đề, giới nhân loại, và Cung 4, Cung Hải Hòa hay Mỹ Lệ hay Tổng Hợp, có một điểm tương ứng, giống như căn chủng thứ tư là căn chủng mà sự tổng hợp được quan sát trước tiên trong đó – cánh cửa dẫn vào giới thứ 5, tức giới Tinh Thần, lúc bấy giờ được mở ra; căn chủng thứ 4 cũng đã phát triển khả năng cảm dục, khả năng này làm cho nó có thể tiếp xúc với cõi thứ tư hay bồ đề dễ dàng.

Cũng theo một cách tinh tế (tôi dùng từ ngữ tinh tế, subtle, vì thiếu một từ chính xác hơn, hàm ý một phát biểu về thực tế vốn có về là một [589] ảo tưởng), ba Cung thứ yếu, tức Cung Khoa Học Cụ Thể, Cung Sùng Tín và Cung Định Luật Nghi Lễ, mỗi cung có một sự liên quan với ba giới của thiên nhiên dưới nhân loại, và liên quan với ba định luật của ba cõi thấp.

Cung Trật Tự Nghi Thức có ý nghĩa đặc biệt vào lúc này; nó kiểm soát sự sống trong thế giới khoáng chất, và trong các giai đoạn cuối cùng của sự sống tiến hóa giáng hạ ở điểm mà chỗ đổi hướng của cuộc tiến hóa thăng thượng được tạo ra. Qua Trật Tự Nghi Lễ, xuất hiện sự kiểm soát của các thần kiến tạo cấp thấp, các mãnh lực tinh linh (elemental forces), điểm tổng hợp trong cõi thấp nhất của các cõi, giai đoạn chuyển tiếp. Trong mọi giai đoạn như thế, Cung 7 trở thành (như hiện nay) Cung của Luật Lệ và Trật Tự, với sự xếp đặt và hình thành chính xác. Đó là phản ảnh trên cõi trần của các Trạng Thái Quyền Năng và Hoạt Động tác động trong sự tổng hợp. Như chúng ta biết, các Cung 1, 3, 7, có một sự tương tác. Cung 7 là sự xuất hiện kết hợp của các lực tiến hóa. Đó là biểu lộ của Quyền Năng và Hoạt Động trên cõi thấp nhất của mọi cõi. Nó được liên kết với các định luật của các cõi thứ ba và thứ bảy, Định Luật Phân Rã và Tử Vong, vì mọi giai đoạn chuyển tiếp là các giai đoạn của hủy diệt và kiến tạo hình tướng, và việc phá vỡ những cái cốt cũ để kiến tạo những cốt mới và hoàn thiện hơn của sự sống.

Cung Sùng Tín có một liên hệ rõ rệt mặc dù ít được biết với giới thực vật. Chúng ta phải nhớ rằng Cung đó được liên kết với một định luật phụ của Định Luật Thu Hút vũ trụ. Chính ở trong giới thực vật mà chúng ta có một trong các

gần đúng đầu tiên và tạm thời giữa Chân Thần con người tiến hóa với Chân Thần deva tiến hóa. Hai cơ tiến hóa song hành chạm nhau trong giới đó, và sau đó lại đi theo các đường riêng của chúng, tìm thấy điểm tiếp xúc kế tiếp trên cõi thứ tư hay cõi bồ đề, và một sự hòa nhập cuối cùng trên cõi thứ hai.

Các Cung cụ thể có một tác dụng đặc thù trên cuộc tiến hóa âm (*negative*) của các thiên thần, các thiên thần này tạo thành trạng thái nữ (*feminine aspect*) của Linh Nhân lưỡng tính (*divine hermaphroditic Man*), hoạt động theo [590] các đường lối phát triển dương tính (*positive*) hơn. Các Cung trừu tượng làm một việc tương tự trên huyền giai nhân loại *dương tính*, hướng tới một thái độ thụ cảm hơn. Huyền giai này tạo thành trạng thái nam của Lưỡng Tính (*Hermaphrodite*) thiêng liêng. Nhưng ở ba điểm trên đường tiến hóa của các Chân Thần Bắc Ái, vốn hoạt động trên các tính chất trừu tượng, tiếp xúc với các thiên thần hoạt động vốn hoạt động trên năng lực cụ thể. Sự hoàn thiện của hai cuộc tiến hóa đánh dấu mức thành đạt của Hành Tinh Thượng Đế thiêng liêng; đó là sự hoàn thiện của hai trung tâm chính, hoạt động sáng tạo và bác ái, của Thái Dương Thượng Đế. Ở trạng thái thấp của chúng, các trung tâm này được biết như trung tâm sinh sản và huyết nhật tùng, nhưng được chuyển hóa, khi sự tiến hóa tiếp diễn, vào bí huyết cổ họng và bí huyết tim. Kế đó, trong một sự tổng hợp kép, chúng sẽ tiếp tục đi vào thái dương hệ thứ ba, thái dương hệ mà trong đó trạng thái Quyền Năng được phát triển, và bí huyết đầu sẽ hoàn toàn. Khi điều này được đạt đến, Thượng Đế chúng ta đã thành tựu và đủ tiêu chuẩn cho cuộc Điem Đạo vũ trụ thứ sáu, cũng như trong thái dương hệ này Ngài sẽ đủ tiêu chuẩn cho Điem Đạo thứ tư.

Cung Khoa Học Cụ Thể có một mối liên quan đặc biệt với giới động vật, ở chỗ nó là Cung chi phối sự hòa nhập của giới đó vào giới nhân loại. Hành tinh Venus, trong cuộc tuần hoàn thứ 5 của nó, đã đưa ra sự thúc đẩy tạo ra tia lửa trí tuệ trong người thú – một sự kiện được biết rõ. Đó cũng là Cung 5, và có một liên hệ lý thú với Định Luật Qui Định (Fixation) thứ năm. Chúng ta cũng có thể nghiên cứu một cách thuận lợi, sự tương đồng vốn có thể được nhận thấy giữa các yếu tố này với căn chủng thứ năm, là chủng tộc có sự phát triển đặc biệt mạnh về trí cụ thể. Định Luật Tương Đồng luôn vẫn đúng.

Với luật này làm nền tảng, 3 định luật của phạm ngã trở nên có đầy đủ sự sống, và có thể được tóm tắt trong thuật ngữ nổi tiếng, “Định Luật Tái Sinh và Tử Vong trong ba cõi thấp”. Định Luật thứ năm chi phối một vị trí cố định trong phạm ngã, vị trí của nguyên khí thứ năm.

[591] Định Luật Bác Ái trong thể cảm dục cũng có những điểm của nó cần nghiên cứu. Có một sự liên kết trực tiếp giữa thể cảm dục (tình thương trong phạm ngã), thể bồ đề (tình thương trong Triad), với các Chân Thần Bác Ái. Về sau, điều này sẽ được hiểu một cách đầy đủ hơn, nhưng đó là vận hà chính cho định luật căn bản của thái dương hệ này, là Bác Ái. Ba điểm này đánh dấu các giai đoạn hoàn tất, và cũng là các khởi điểm cho nỗ lực mới trong sự sống của Chân thần tiến hóa – từ phạm ngã đến Triad, từ Triad đến Monad, từ Monad trở lại cội nguồn của nó.

5. *Định Luật Qui Định (Law of Fixation)*. Đây là định luật chi phối của cõi trí, nó có một sự tương ứng lớn của nó trong Luật Karma trên các phân cảnh trí tuệ vũ trụ. “Con người tưởng nghĩ thế nào, thì y trở thành thế ấy”; các dục vọng và hành động của y tùy theo các tư tưởng của y, và tương lai

của y sẽ có kết quả như thế. Y ấn định cái nghiệp quả cho chính y. Thuật ngữ “Qui Định” (“Fixation”) được chọn vì hai mục đích: thứ nhất, vì từ ngữ đó hàm ý khả năng của chủ thể suy tư để định hướng (shape) số mệnh của chính y, và thứ hai, vì từ ngữ đó hàm ý một ý tưởng ổn định, vì khi sự tiến hóa diễn tiến, Chân Ngã phát triển khả năng tạo ra các hình-tu-tướng cụ thể nhất định, và, nhờ các sản phẩm ổn định này, khắc phục sự dao động của thể cảm dục.

Định luật này của cõi thứ năm, hay cõi trí, là một trong các định luật quan trọng nhất mà chúng ta có liên quan với nó vào bất cứ lúc nào, và nó sẽ tìm thấy sự biểu lộ đầy đủ nhất của nó trong cuộc tuần hoàn sắp tới, hay cuộc tuần hoàn thứ 5. Liên quan với cuộc tuần hoàn thứ tư này, các sự kiện sau đây có thể được tập hợp lại, về tác động của nó:

Đó là định luật mà theo đó phàm ngã tiến hóa, trong tiến trình nhiều kiếp sống, kiến tạo nên thể nguyên nhân; nó qui định vật chất phải có trong thể đó, do con người đặt để nơi đó trong các thời kỳ qua, và kết tinh nó. Trước Cuộc Điểm Đạo thứ tư, sự kết tinh được hoàn tất, và việc tan vỡ không thể tránh khỏi, vốn là kết quả của việc kết tinh trong mọi hình tướng, xảy ra, phóng thích [592] sự sống ngụ bên trong để đi đến sự tiến bộ hơn nữa. Mọi hình tướng chỉ là các chương ngại và các giới hạn, và cuối cùng phải tan biến, nhưng chúng cũng có vị trí cần thiết của chúng trong việc phát triển của nhân loại. Sau rốt thể nguyên nhân của chính toàn thể nhân loại tan rã.

Định luật này chi phối sự kết tinh của mọi hình tướng trước khi chúng tan vỡ trong diễn trình tiến hóa.

Nó chi phối *thời gian* tái sinh, nó là một trong các nhánh phụ của Định Luật Karma. Mỗi một trong 7 định luật phụ được liên kết với một trong các định luật vũ trụ, hay với

Luật Karma của Sirius. Chúng ta cần luôn luôn nhớ rằng tâm thức của cõi trí vũ trụ là mục tiêu thành đạt của Thượng Đế, và rằng Thượng Đế của sao Sirius, so với Thái Dương Thượng Đế của chúng ta giống như là Chân Ngã con người so với phạm ngã con người. Định Luật Karma, hay là Định Luật Qui Định vũ trụ, là định luật của cõi trí vũ trụ, và kiểm soát định luật tương ứng trong thái dương hệ chúng ta.

Trong cuộc tuần hoàn thứ 5, định luật này sẽ tác động như là tác nhân phân chia, tạm thời kết tinh và qui định thành hai hạng (classes) lớn các Chân Thần nhân loại, khi các Chân Thần này tiến hóa. Lúc đó, một nhóm (chứa những Chân Thần sẽ đạt đến mục tiêu) sẽ từ từ chuyển ra khỏi sự chi phối của định luật này, và sẽ đến dưới ảnh hưởng của Định Luật Kiểm Soát Từ Điện. Nhóm kia sẽ vẫn ở dưới định luật này trong tình trạng tĩnh tại, cho đến trong một giai đoạn sau này, một cơ hội mới sẽ đến; các hình tướng cũ sẽ tan vỡ, và trong một kỳ đại khai nguyên khác, và trong chu kỳ thứ 5 của nó, cơ hội mà họ đã chờ đợi sẽ đến, khi mà họ lại có thể chuyển vào trong dòng tiến hóa, và các tinh thần (spirits) bị giam cầm có thể lại leo lên về phía cõi nguồn của họ.

Theo một ý nghĩa huyền bí, đối với chúng ta, định luật này là định luật mà chúng ta có liên quan mật thiết nhất. Nó đóng một vai trò quan trọng trong bàn tay của các Hỏa Tinh Quân, và là một trong các yếu tố chính của các Ngài trong việc kiểm soát ba cõi thấp. Ở đây, nên chú ý một sự kiện lý thú, đó là Venus là hành tinh thứ sáu (thứ hai theo huyền bí học), và đang ở trong [593] vòng tuần hoàn thứ 5 của nó, và do đó đi trước chúng ta theo mọi hướng.

Định luật này thể hiện tính chất bác ái tĩnh tại, tĩnh tại một cách tạm thời, nhưng tất nhiên như thế khi xét theo

quan điểm thời gian, kẻ lừa bịp vĩ đại. Trên đường tiến hóa hướng hạ, định luật này lại hoạt động với các nguyên tử thường tồn trong ba cõi thấp, với việc tạo ra chất liệu chung quanh các nguyên tử này, liên quan với các thiên thần kiến tạo và các Chân Ngã luân hồi. Các thiên thần là trạng thái mẹ, các nhà kiến tạo của thể xác, còn các Jivas luân hồi là trạng thái con; tuy nhiên cả hai chỉ là một, và kết quả là con người lưỡng phái thiêng liêng (xem trang 512).

6. *Định Luật Bác Ái*. Trong tập giản yếu văn tắt này, thật không dễ dàng tiếp cận vấn đề bao la về vị trí mà bác ái giữ trong hệ thống tiến hóa của vạn vật như cách hiểu của con người ở ba chiều đo (three-dimensional man). Một luận thuyết có thể được viết về chủ đề này, và tuy thế vẫn không bàn hết về nó. Nhiều ánh sáng sẽ đến nếu chúng ta có thể trầm tư sâu xa về ba biểu lộ của Bác Ái: Bác Ái trong Phạm Ngã, Bác Ái trong Chân Ngã, và Bác Ái trong Chân Thần. Bác Ái trong phạm ngã từ từ phát triển qua các giai đoạn ái ngã, thuần túy, đơn giản và hoàn toàn ích kỷ, tình thương dành cho gia đình và bạn bè, tình yêu của nam và nữ, cho đến khi nó tới giai đoạn tình yêu thương nhân loại, hay là ý thức yêu thương tập thể vốn là đặc tính vượt trội của Chân Ngã (Ego). Một Chân Sư Từ Bi yêu thương, chịu đau khổ với, và ở lại với giống loài của Ngài và với thân nhân của Ngài. Bác Ái trong Chân Ngã từ từ phát triển từ tình thương nhân loại thành tình thương đại đồng – một tình thương vốn biểu lộ không những chỉ tình thương nhân loại, mà còn là tình thương với các cuộc tiến hóa thiên thần trong toàn thể của họ, và với mọi hình tướng của biểu lộ thiêng liêng. Bác Ái trong phạm ngã là tình thương trong ba cõi thấp; Bác Ái trong Chân ngã là tình thương trong thái dương hệ và mọi cái mà nó chứa đựng; trong khi Bác Ái trong Chân Thần thể

hiện một mức độ Bác Ái vũ trụ, và bao gồm nhiều điều vốn nằm ngoài toàn thể thái dương hệ.

[594] Thuật ngữ “Định Luật Bác Ái”, xét cho cùng là một thuật ngữ quá chung chung không thể áp dụng cho một định luật chi phối một cõi, nhưng sẽ phải đủ cho hiện tại, khi nó truyền đạt loại ý tưởng cần cho trí chúng ta. Định Luật Bác Ái thực ra chỉ là định luật của thái dương hệ đang thể hiện trên mọi cõi. Tình thương là động lực thúc đẩy cho sự biểu lộ, và chính tình thương giữ cho vạn vật ở sự phối hợp ngăn nắp; tình thương nâng đỡ vạn vật trên đường trở về lòng Từ Phụ, và sau rốt tình thương hoàn thiện vạn vật đang hiện hữu. Chính tình thương xây dựng các hình tướng vốn tạm thời nâng niu sự sống ẩn giấu bên trong, và tình thương là nguyên nhân của sự phá vỡ các hình tướng này, và sự phá hủy hoàn toàn của chúng, để cho sự sống có thể tiến xa hơn. Tình thương biểu lộ trên mỗi cõi dưới hình thức sự thôi thúc vốn đẩy Chân Thần tiến hóa hướng về mục tiêu của nó, và tình thương là bí quyết cho giới thiên thần, và là lý do của việc pha trộn của hai giới này sau rốt thành Đấng Lương Tính thiêng liêng. Tình thương hoạt động qua các cung cụ thể trong việc kiến tạo thái dương hệ, và trong việc dựng lên cấu trúc vốn che chở Tinh Thần, và tình thương tác động qua các cung trừu tượng để phát triển đầy đủ và mạnh mẽ thiên tính vốn có. Qua các cung cụ thể, tình thương thể hiện các trạng thái của thiên tính, tạo thành *cá tính (persona)* che giấu Đại Ngã duy nhất; tình thương thể hiện qua các cung trừu tượng trong việc phát triển các thuộc tính của thiên tính, trong việc tiến triển tới mức đầy đủ nhất Thiên giới bên trong. Tình thương trong các cung cụ thể dẫn đến con đường huyền học; tình thương trong các cung trừu tượng đưa đến con đường thần bí. Tình thương tạo thành

lớp vỏ và cảm ứng (inspires) sự sống, tình thương gây nên rung động của Thượng Đế để lao tới, mang theo vạn vật trên đường của nó, và đưa vạn vật tới sự biểu lộ hoàn hảo.

Trong Thái Dương Hệ I, Hoạt Động, Ước Muốn Biểu Lộ, và *Xung Lực Hành Động* là nốt căn bản. Hoạt động đó tạo ra một vài kết quả, một vài hiệu quả lâu dài, và như thế tạo ra hạt nhân cho thái dương hệ hiện tại. Hoạt Động có thứ tự (ordered) là nền tảng của thái dương hệ về Bắc Ái có thứ tự này, và đưa đến thái dương hệ ba, trong đó hoạt động có thứ tự, với Bắc Ái có thứ tự đối với xung lực của nó, đưa tới Quyền Năng đây yêu thương có thứ tự.

Cung 6, về sùng tín, và định luật thứ 6, về bác ái, có một mối liên kết chặt chẽ, và trên cõi thứ 6 xuất hiện sự thể hiện mạnh mẽ trong Tam Bộ thấp (Lower Triad), tức Phạm Ngã, của Định Luật Bác Ái. Trên cõi cảm dục, tức quê quán (home) của các dục vọng (desires), khởi sinh các tình cảm mà chúng ta gọi là tình thương cá nhân; thuộc loại thấp nhất của con người, tình thương này tự hiển lộ dưới hình thức đam mê thú dục (animal passion); khi sự tiến hóa tiếp diễn, nó tự hiển lộ như một sự mở rộng từ từ của năng lực bác ái, đi qua các giai đoạn của tình thương bè bạn, tình thương gia đình, tình thương đối với những người cộng tác ở xung quanh, tình thương đối với toàn thể môi trường của mình; về sau lòng ái quốc nhường chỗ cho tình yêu nhân loại, thường thì nhân loại như được điển hình trong một trong các Đấng Cao Cả. Hiện nay, cõi cảm dục quan trọng nhất đối với chúng ta, vì trong dục vọng – không được hiệu

chính hoặc được chuyển hóa – có ẩn tàng sự dị biệt giữa tâm thức cá nhân với tâm thức của Chân Ngã (145).

Trong Hành Tinh Hệ thứ sáu, là Hành Tinh Hệ Kim Tinh (Venus), điều này có thể được nhận thấy rõ ràng, đó là hành tinh hệ bắc ái. Xét theo một góc độ, Hệ Venus là hệ hành tinh thứ hai, còn theo một góc độ khác, thì nó là hệ thứ sáu. Điều đó tùy vào cách chúng ta lý luận từ ngoại vi đến trung tâm hay ngược lại.

Đó là quê quán (home) của Hành Tinh Thượng Đế của Cung 6. Điều này có thể nghe giống như một sự mâu thuẫn, nhưng thực ra thì không phải thế; chúng ta phải nhớ rằng sự phối hợp, sự chuyển dịch và thay đổi từ từ, vốn xảy ra sớm hay muộn trên tất cả [596] các cung. Cùng cách đó, dãy Địa Cầu là dãy thứ ba nếu xét theo một khía cạnh và là dãy thứ năm nếu xét theo khía cạnh khác.

¹⁴⁵ Tại sao chúng ta cần xem xét vấn đề các thiên thần của thái dương hệ giữa (vì chúng ta có thể gọi các thiên thần này có liên hệ với thái dương hệ này và với buddhi và kama-manas) trong khảo cứu của chúng ta về các hình tư tưởng? Có hai lý do: Một là những gì ở trong thái dương hệ chỉ là vật chất được cấp năng lượng từ cõi trí và cõi cảm dục vũ trụ, và được kiến tạo thành hình hài nhờ mãnh lực của định luật điện; tất cả những gì có thể được nhận thức chỉ là các hình hài được làm cho linh hoạt (ensouled) bằng các ý tưởng. Hai là, những gì ở trong tri thức của các tiến trình sáng tạo của thái dương hệ, con người học được cho chính mình làm thế nào đúng lúc để trở thành một đấng sáng tạo. Chúng ta có thể minh họa điều này bằng cách nhận xét rằng một trong các nhiệm vụ chính của phong trào Minh Triết Thiên Linh trong tất cả nhiều chi nhánh của nó là tạo ra một hình thức vốn có thể được làm cho có sinh khí, vào đúng thời điểm, bằng ý tưởng về Tình Huynh Đệ.

Trong dãy thứ sáu của mỗi hành tinh hệ, định luật thứ sáu này và Cung 6 có một ý nghĩa rất quan trọng, trong khi dãy thứ bảy của mỗi hệ hành tinh luôn luôn có tính tổng hợp – Bác Ái và Hoạt Động trong một sự cân bằng hoàn hảo. Cùng một hiệu quả có thể được thể hiện trong Cuộc Tuần Hoàn thứ sáu. Trong Cuộc Tuần Hoàn thứ sáu của dãy hiện tại của hệ thống Địa Cầu, định luật thứ 6 sẽ thể hiện thật rõ ràng và mạnh mẽ, vì bác ái được hiển lộ trong tình huynh đệ, bác ái được thể hiện hay được chuyên hóa từ cõi cảm dục đến cõi bồ đề. Thế nên ở trong căn chủng thứ sáu và phụ chủng thứ sáu, một sự loại suy tương tự sẽ được nhận thấy. Từ hình tướng bị phá vỡ của phụ chủng thứ năm thuộc căn chủng thứ năm, được tạo nên dưới Cung 5, về Kiến Thức Cụ Thể, với sự trợ giúp của Định Luật thứ năm, về Qui Định, sẽ xuất hiện phụ chủng thứ sáu với tình thương huynh đệ – tình thương được hiển lộ trong việc nhận thức về sự sống duy nhất tiềm tàng trong mỗi người Con của Thượng Đế.

7. *Định Luật Hy Sinh và Tử Vong.* Định Luật này tự liên kết với định luật thứ ba, về sự Phân Rã, đi theo mỗi quan hệ luôn luôn hiện hữu giữa cõi Niết Bàn với cõi trần. Định Luật Phân Rã kiểm soát sự hủy diệt gồm năm giai đoạn của các hình tướng trong năm cõi thấp, còn Định Luật Tử Vong kiểm soát một cách tương tự trong ba cõi thấp. Nó phụ thuộc vào định luật thứ ba. Định Luật Hy Sinh là Định Luật Tử Vong trong các thể tinh anh, trong khi cái mà chúng ta gọi là sự chết là điều tương tự trong thể xác. Định luật này chi phối sự phân rã từ từ của các hình tướng cụ thể và sự hy sinh của chúng cho sự sống đang tiến hóa, và được liên kết chặt chẽ trong sự biểu lộ của nó với Cung 7. Cung này là Cung kiểm soát phần lớn, vận dụng, trình bày theo dạng

hình học, và có ảnh hưởng trên khía cạnh hình tượng, đang cai quản các sức mạnh tinh linh của thiên nhiên. Cõi trần là cái minh chứng cụ thể nhất của *khía cạnh hình tượng*; nó cầm giữ sự sống thiêng liêng trong ngục tù, hoặc [597] trong lưới bẫy ở mức độ nặng trịch nhất của nó, và vào lúc này nó hoạt động theo đường lối với định luật thứ bảy. Theo một cách bí ẩn, định luật này là mặt trái của định luật thứ nhất, hay là Định Luật Rung Động. Chính Hỏa Vương tinh (Vulcan) và Hải Vương tinh (Neptune) ở trong thế đối nghịch (in opposition), mà cho đến nay hầu như là một điều không thể hiểu được đối với chúng ta. Hình thức biểu lộ trọng trịch nhất trên cõi trần sau rốt chỉ là một hình thức tổng hợp; giống như hình thức biểu lộ hiếm có nhất trên cõi cao nhất chỉ là cái thống nhất hay tổng hợp thuộc loại tinh anh hơn. Một bên là sự tổng hợp của vật chất, còn bên kia là sự tổng hợp của sự sống.

Định Luật này chi phối dãy thứ bảy trong mỗi hành tinh hệ; mỗi dãy đã đạt được biểu lộ đầy đủ nhất có thể có được trong hành tinh hệ, xảy đến dưới ảnh hưởng của Định Luật Tử Vong, và sự qui ẩn và phân rã đột ngột xảy ra. Theo một ý nghĩa vũ trụ và sự tương đồng vũ trụ, đó là định luật đang chi phối việc xuất hiện chu kỳ qui nguyên (pralaya) vào lúc kết thúc một thái dương hệ. Đó là định luật phá vỡ thập giá của Christ vũ trụ, và đặt hình tượng Đức Christ bên trong năm mờ trong một khoảng thời gian.

Nguyên lý Biến Đổi (Principle of Mutation). Để kết thúc thông tin trên về các định luật, điều cần thiết là tất cả chúng ta nên nhận ra sự cực kỳ nguy hiểm của việc giáo điều hóa về các vấn đề này, và cái rủi ro khi đề ra các qui luật cứng nhắc. Nhiều điều phải vẫn chưa được giải thích và không được nói đến, và nhiều điều cũng sẽ dùng chỉ để làm khơi

lên các câu hỏi trong trí chúng ta mà thôi. Cho đến nay vẫn không thể hiểu hết được. Cho tới khi chúng ta có được nhãn quang thuộc chiều đo thứ tư, còn không thì chắc chắn chúng ta sẽ không thể làm gì nhiều hơn là gợi ý, và có được cái nhìn thoáng qua về cái phức tạp và đan kết vào nhau trong thái dương hệ. Chúng ta không dễ làm được gì nhiều hơn là nắm vững, như một ý niệm trí tuệ, sự kiện về các Cung, các hành tinh hệ, các hành tinh, dãy, vòng tuần hoàn, giống dân và các định luật hợp thành một đơn vị; nhìn từ khía cạnh cái thấy của con người, sự lộn xộn dường như không thể tưởng tượng được, và chìa khóa cho lời giải của nó được che giấu đến nỗi trở thành vô ích; tuy nhiên, nhìn từ khía cạnh của nhãn quang Thượng Đế, [598] tổng thể chuyển động trong sự hợp nhất và chính xác về mặt hình học. Để đưa ra một ý tưởng nào đó về sự phức tạp trong việc sắp xếp, ở đây tôi muốn nêu ra rằng chính các Cung lưu chuyển, còn Định Luật Karma kiểm soát sự đan kết nhau. Chẳng hạn, Cung 1 có thể chuyển chung quanh một hành tinh hệ (nếu đó là Cung tối quan trọng của hệ hành tinh) với cung phụ 1 của nó đang biểu lộ trong một dãy, cung phụ 2 biểu lộ trong một vòng tuần hoàn, cung phụ 3 của nó biểu lộ trong một chu kỳ thế giới, cung phụ 4 của nó biểu lộ trong một căn chủng, cung phụ 5 của nó biểu lộ trong một phụ chủng, và cung phụ 6 của nó biểu lộ trong một chi chủng (branch race). Tôi nêu ra điều này để minh họa, chứ không phải như phát biểu về một sự kiện trong sự biểu lộ hiện tại. Điều này cung cấp cho chúng ta một số ý tưởng về cái bao la của tiến trình, và về vẻ đẹp kỳ diệu của nó. Chúng ta không thể, khi lướt qua trên một Cung nào đó, hình dung ra hoặc theo một cách nào đó hiểu được vẻ đẹp này; tuy nhiên, đối với những ai ở trên

các mức độ cao siêu hơn và với một tầm nhìn rộng lớn hơn, vẻ lộng lẫy của thiết kế đó thật rõ rệt.

Đối với chúng ta, sự phức tạp này được tăng lên rất nhiều, vì chúng ta chưa hiểu rõ nguyên lý chi phối sự biến đổi này. Ngay cả đối với thể trí cao siêu nhất của con người trong ba cõi thấp, thì cũng không thể làm gì nhiều hơn là cảm nhận và đạt gần tới nguyên lý đó. Bằng sự biến đổi, tôi muốn nói đến sự thật là có một sự thay đổi và dịch chuyển thường xuyên, một sự xen lẫn nhau và đan cài nhau bất tận, một sự lên xuống không dứt, trong sự tương tác đầy ấn tượng của các mãnh lực vốn đại diện cho sự tổng hợp kép của Tinh Thần và Vật Chất. Có sự quay vòng liên miên trong các Cung và các cõi, theo tầm quan trọng tương đối của chúng từ quan điểm thời gian, là quan điểm được liên kết chặt chẽ nhất với chúng ta. Nhưng chúng ta có thể tin chắc rằng có một nguyên tắc căn bản nào đó đang chi phối mọi hoạt động của Thượng Đế trong thái dương hệ của Ngài, và bằng cách đấu tranh để khám phá nguyên tắc căn bản mà các sự sống tiểu thiên địa của chúng ta dựa vào, chúng ta có thể tìm ra các trạng thái của nguyên lý Thượng Đế cố hữu này. Điều này mở ra cho sự khảo sát của chúng ta một phạm vi tầm nhìn rộng lớn, và [599] mặc dù nó nhấn mạnh về sự phức tạp của vấn đề, nó cũng chứng minh tầm quan trọng thiêng liêng của hành tinh hệ, với những phức tạp rất ấn tượng của nó. Lý do khiến cho cuộc tuần hoàn thứ tư trở thành cuộc tuần hoàn chính là vì trong cuộc tuần hoàn này có hai điều xảy ra – tia lửa trí tuệ được cấy vào, và cánh cửa từ giới động vật vào giới nhân loại được mở ra; và về sau, một cánh cửa khác được mở, trên Con Đường dẫn từ giới nhân loại vào giới tinh thần – lại một lý do kép. Cuộc tuần hoàn thứ năm là một cuộc tuần hoàn trọng đại, vì nó

đánh dấu một điểm trong cuộc tiến hóa, nơi đó những người sẽ đạt được mục tiêu, và những ai sẽ không đạt, được phân biệt rõ ràng thành hai nhóm; cuộc tuần hoàn thứ bảy là một cuộc tuần hoàn trọng đại vì nó sẽ đánh dấu sự hòa nhập của hai cơ tiến hóa, cơ tiến hóa nhân loại và cơ tiến hóa thiên thần.

Các căn chủng chính được chọn lựa theo Định Luật Tương Ứng (Law of Correspondence). Trong căn chủng thứ ba, Luồng Sinh Lọc thứ ba (Outpouring) đã đến, sự hòa nhập và điểm tiếp xúc giữa Tam Thượng Thể Tinh Thần với Tứ Hạ Thể (Lower Quaternary) xảy ra. Căn chủng thứ năm đánh dấu một điểm mà nơi đó, thượng trí và hạ trí gần bằng nhau, và ở nơi đó, trí cụ thể, nhờ đáp ứng với sự phát triển cao nhất của nó trong cuộc tuần hoàn này, nhường chỗ cho trực giác từ bên trên. Ở đây, chúng ta lại có hai lý do. Căn chủng thứ bảy lại thể hiện hai sự thành đạt, bác ái trong hoạt động, là nền tảng của thái dương hệ thứ ba, thái dương hệ của Ý Chí hay Quyền Năng.

Ba Cung chính, vốn nhị phân, là cách lý giải đầy đủ của chính chúng. Hiện nay, chúng là cách biểu lộ của ba trạng thái, và thể hiện dưới ảnh hưởng của các Thượng Đế thích hợp của chúng, các Đấng này kiểm soát các sự việc thế giới qua ba bộ môn (departments) mà các đấng cai quản của chúng trên hành tinh chúng ta là Đức Di Lặc, Đức Bàn Cổ (Manu) và Đức Mahachohan. Ba cõi chính thể hiện một cách dễ dàng vị trí độc đáo của chúng – trên cõi hai, chúng ta có quê hương của các Chân Thần Bác Ái, trên cõi 5, chúng ta có trú sở của các phản ảnh của chúng, là các Chân Ngã luân hồi, và [600] trên cõi trần, chúng ta tìm thấy sự thể hiện ở mức độ trọng trực nhất của sự sống của Tinh Thần.

Nguyên tắc biến đổi này chi phối mỗi bộ môn trong Định Luật Tương Ứng, và một số điều có thể được nói về thái dương hệ, và các thành phần của nó, vốn sẽ được thấy là sáng tỏ nếu chúng ta nhớ rằng chúng là các sự kiện *đôi với hiện tại*. Lần nữa hãy để tôi minh họa: chúng ta đã được dạy rằng ba Cung chính yếu vào lúc này là Cung 1, Cung 2 và Cung 7. Nhưng sau này, các Cung hiện giờ là chính, có thể trở thành phụ, và các Cung khác chiếm chỗ của chúng, mặc dù đối với thái dương hệ này, Cung 2, là Cung tổng hợp, luôn luôn sẽ là một Cung chính yếu. Có lẽ ở đây, chúng ta có thể được một gợi ý về nguyên tắc lớn này, dù chúng ta phải cẩn thận để không phát triển nó thành một kết luận quá tinh tế. Đối với thái dương hệ này, các Cung chính luôn luôn sẽ là các cung kép (dual) – các Cung âm-dương, các Cung nam-nữ – đây là thái dương hệ kép. Các Cung chính yếu này đối với thái dương hệ 3 sẽ là các Cung trong biểu lộ tam phân.

Bảng sau đây có thể được nhận thấy có tầm quan trọng, nếu được xem là tương đối, và nắm giữ thông tin cho hiện nay, nhưng cũng phải chịu sự thay đổi và sự lưu chuyển:

- 7 Cung Chính yếu 1-2-7 4 cung phụ hội tụ trên Cung 5
- 7 Nguyên Khí.... 3 nguyên khí chính Monad, Ego và Personality,
tổng hợp ở các giai đoạn khác nhau 4
nguyên khí phụ
- 7 Dây hành tinh Các dây chính 1 – 4 – 7...
- 7 Cõi Các cõi chính 2 – 5 – 7
- 7 Manvantaras Chính yếu là 3 – 4 – 7
- 7 Cuộc tuần hoàn Chính yếu là 4 – 5 – 7
- 7 Căn chủng (Root races) Chính yếu là 3 – 5 – 7
- 7 Phụ Chủng (Sub races) Chính yếu là 1 – 5 – 6
- 7 Cuộc Điểm Đạo Chính yếu là 1 – 4 – 5 ... nếu xem xét từ góc
độ thành đạt của con người, và 1 – 5 – 7
nếu xem xét từ một góc độ cao siêu.

HẾT TẬP MỘT

